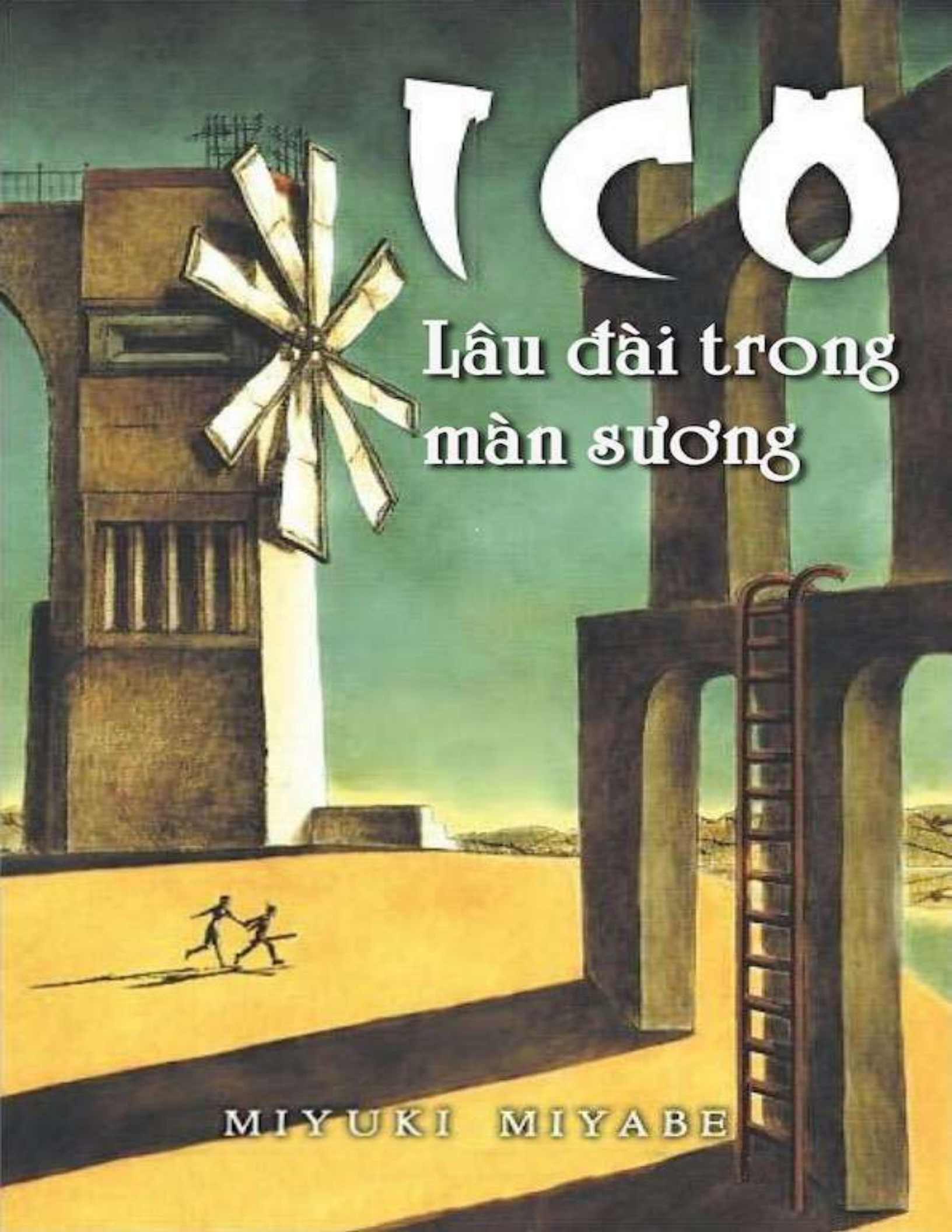


The background of the cover is a surreal, painterly illustration. It features a tall, brown, blocky structure on the left with a large, multi-bladed, golden-yellow propeller-like object attached to its side. In the foreground, a wide, flat, yellowish-brown ground stretches out. On the right, there's a dark, arched structure with a wooden ladder leaning against it. In the distance, two small, dark silhouettes of figures are running across the flat ground. The sky is a mix of green and blue hues.

TRÒ

Lâu dài trong
màn sương

MIYUKI MIYABE

ICO
LÂU ĐÀI TRONG MÀN SƯƠNG

Tác giả: Miyuki Miyabe

Dịch giả: Magic Purple

—★—

Nguồn: Gacsach.com

Biên tập: VC

Tạo bìa: Tornad de Beau

Tạo ebook (11/07/‘16): QuocSan

Giới thiệu

“Ico, một cậu bé có sừng, được đánh dấu để làm Vật tế hy sinh”.

“Yorda, một cô bé bị giam cầm trong lồng sắt”.

Cái ngày mà sừng của Ico mọc càng dài ra thì cậu biết đó cũng là ngày mình sẽ bị đem đi làm Vật tế. Những người lính bắt cậu nhốt vào một cỗ quan tài đá trong Lâu đài trong Màn sương. Một cơn động đất làm cỗ quan tài của cậu mở ra và cậu quyết định trốn đi. Trên đường đi, cậu phát hiện Yorda, một cô bé nói một ngôn ngữ khác cũng bị giam cầm. Cậu giúp cô và cả hai cùng trốn khỏi lâu đài. Sau bao gian nan, Yorda bị nữ hoàng hóa thành tượng đá để nhập hồn vào thân xác cô bé. Để cứu cô bé, cậu phải tìm một thanh kiếm kì diệu để giết những sinh vật bóng tối. Liệu Ico có thể cứu Yorda thoát khỏi tay nữ hoàng độc ác để trở về quê hương của mình...

Tác giả Miyuki Miyabe được trò chơi ICO (một game cho Play Station 2) gợi cảm hứng để sáng tạo ra câu chuyện về Ico.

Tác giả cũng có đề cập rằng sẽ rất vinh dự nếu độc giả quyết định thử trò chơi sau khi đọc xong cuốn sách, nhưng bà cũng cảnh báo rằng những nội dung trong cuốn sách cũng không giúp đỡ nhiều cho việc vạch ra những chiến lược trong trò chơi.

★★★

“Một câu chuyện về một nơi vô danh.

Được kể trong một thời đại không được biết đến.”

PHẦN 1: THEO LỜI THẦY TU NÓI

Khung cửa đã trở nên yên lặng. Ông lão đã chú ý sự thiếu vắng của tiếng lách-cách-lách-cách nhịp nhàng của nó trước đó một chút, và bây giờ ông kiên nhẫn chờ đợi nó trở lại. Ông ngồi ở một cái bàn cũ, trên mặt bàn nơi ông đặt vài cuốn sách cổ, bề mặt của nó phủ một lớp vàng hổ phách sau nhiều năm sử dụng. Một cơn gió nhỏ thổi qua cánh cửa sổ mắt cáo thổi tung lên giấy úa vàng và làm những ngọn râu trắng dài của ông run lẩy bẩy.

Ông hếch đầu lên, căng ra để nghe bất cứ âm thanh nào – tiếng khóc lóc, chẳng hạn.

Họ đã hoàn thành phòng dệt sớm hơn vài ngày. Tất cả những sự tẩy uế cần thiết đã được thực hiện. Căn phòng ở đó đợi bà ấy bất cứ khi nào bà sẵn sàng bắt đầu – không, ông nghĩ, bà ấy phải bắt đầu ngay tức thì. Thế nhưng Onah đã khóc lóc, gào thét, nguyên rủa và sẽ không đến gần nó. “Thật quá tàn nhẫn,” bà nói, bám chặt vào áo choàng của ông lão. “Làm ơn đừng nó lại. Đừng bắt tôi làm điều này.”

Ông không có sự lựa chọn nào khác ngoài việc để bà khóc đến khi nước mắt bà cạn khô. Sau đó ông nói với bà, giải thích một cách kiên nhẫn, như một người nói chuyện với một đứa trẻ. “Bà đã biết điều này sẽ xảy ra. Bà đã biết nó vào ngày mà thằng bé được sinh ra.”

Ông đã năn nỉ bà từ lúc hoàng hôn của ngày hôm trước cho đến tận đêm. Cuối cùng, rạng sáng, Onah đã để ông dẫn bà vào phòng dệt. Từ sự nghiến cứu của mình, ông đã nghe âm thanh nặng nhọc của con thoi trong khung cửa. Đó là một âm thanh lạ lẫm, điều này làm cho sự biến mất của nó thậm chí còn dễ nhận ra hơn.

Ông lão nhìn qua cửa sổ nơi những lá cây xào xạc trong khu rừng nhỏ. Chim chóc đang hót vang. Ánh sáng của mặt trời rực rỡ, và nó làm ấm căn phòng nơi mà những tia nắng của nó rơi vào. Vẫn không có âm thanh nào của những đứa trẻ đang chơi đùa, và khi dân làng đi lại ra đồng làm việc, họ cũng làm thế trong yên lặng. Những tiếng thở dài muộn phiền nổi lên tại

nơi những tiếng thịch thịch của cuốc vang vọng xuống những luống cày. Thậm chí những thợ săn, ông lão tưởng tượng, ngừng cuộc săn đuổi dọc những đường mòn chạy qua những ngọn núi và thở dài xót xa khi họ nhìn xuống làng từ xa.

Đó là Thời điểm Hiến tế.

Ông lão là trưởng lão của làng Toksa. Năm nay ông đã bảy mươi tuổi, mười ba năm sau khi thừa kế vị trí từ cha mình. Ông chỉ vừa tiếp nhận chức vị của ông ấy, lòng tràn đầy những ý tưởng về chuyện mình sẽ làm những việc cha ông không thể làm như thế nào, và những chuyện cha mình chưa bao giờ thử làm, khi đứa trẻ được sinh ra. Đứa trẻ bất hạnh đó, chịu số phận là Vật tế.

Vào lúc đó, cha của trưởng lão đã bệnh rất nặng, cả cơ thể và tinh thần ông suy yếu trầm trọng. Dù vậy, cái đêm khi ông nghe được rằng một đứa trẻ được Muraj và Suzu sinh ra - một đứa trẻ với cặp sừng mọc lên trên đầu - ông đã lao khỏi giường bệnh, gương mặt ông ngập tràn sự đau khổ tột độ. Ông vội vã đến nhà hộ sinh trong làng và bế đứa trẻ sơ sinh trên đôi tay mình, lướt nhẹ những ngón tay mình trên cái đầu mềm của nó cho đến khi ông cảm nhận được cặp sừng.

Trong lúc trở về nhà, ông triệu con trai mình đến. Ông đóng hết cửa lớn và cửa sổ và vặn nhỏ tim đèn đến khi căn phòng sáng lờ mờ, và khi ông lên tiếng, giọng ông là một tiếng thì thầm, không lớn hơn một ngọn gió đêm.

“Ta đã không sẵn sàng giao chiếc áo choàng trưởng làng cho con,” ông đã nói. “Thậm chí khi ta thấy những dân làng tôn kính con với lòng tự hào và tin tưởng như thế nào, ta đã giữ con lại. Ta chắc chắn con thỉnh thoảng tự hỏi tại sao như vậy. Ta biết, con không vui, và ta không trách con vì điều đó.”

Tân trưởng làng ngồi xuống, không nói gì, đầu ông cúi thấp. Ông không dám nhìn vào mắt cha mình. Đêm đó đã biến cha ông người đàn ông già ốm yếu, mệt mỏi thành điều gì đó vừa lạ lùng vừa kinh hãi.

“Nhưng hãy biết điều này – ta không níu kéo vai trò trưởng lão của mình vì ta không sẵn sàng rời bỏ. Ta chỉ muốn miễn cho con khỏi gánh nặng của việc Hiến tế. Ta đã quá hèn nhát, và trì hoãn điều mà ta biết sớm hay muộn gì cũng phải xảy ra. Ta thật ngu dốt làm sao. Người cai trị trong Lâu đài trong Màn sương nhìn xuyên qua tất cả những mưu đồ nông cạn của chúng ta. Chúng ta còn có thể giải thích gì khác, khi vừa đây thôi vào ngày mà bệnh tật buộc ta phải truyền lại cho con tư cách trưởng lão, thì một đứa trẻ với cặp sừng được sinh ra ở làng chúng ta?”

Giọng cha ông rung lên như là ông sắp sửa khóc.

Ở Làng Toksa, có một sự thật là cứ vài thập kỷ, một đứa trẻ với đôi sừng được sinh ra. Đôi sừng nhỏ khi mới sinh – mềm, u tròn lên, chỉ nhận thấy dưới lớp tóc mỏng của đứa bé.

Đứa trẻ có sừng lớn nhanh và khỏe mạnh hơn những đứa trẻ bình thường. Chân tay nó dài, cơ thể nó khỏe mạnh. Nó sẽ băng qua những cánh đồng như một con nai, nhảy nhót như một con thỏ rừng, leo trèo như một con sóc, và bơi lội như một con cá.

Trong khi đứa trẻ lớn lên, sừng của nó vẫn sẽ như khi mới sinh, ngủ vùi dưới mái tóc của nó. Không thể phân biệt một đứa trẻ có sừng với những đứa trẻ bình thường với chỉ một cái nhìn lướt qua. Chỉ sức mạnh vô biên của nó, một giọng nói có thể được nghe thấy từ hàng dặm qua khu rừng, và đôi mắt ánh lên sự khôn ngoan trước tuổi làm nó nổi trội hơn.

Thế nhưng, đôi sừng là một dấu hiệu không thể phủ nhận đứa trẻ này trở thành Vật tế; rằng một ngày nó sẽ phải hoàn thành nhiệm vụ được đặt ra bởi lệ làng; rằng nó phải đi đến Lâu đài trong Màn sương.

Đôi sừng là dấu hiệu của lời nguyện của lâu đài lên nó và mọi người nó biết.

Khi đứa trẻ được mười ba tuổi, đôi sừng sẽ để lộ hình dáng thực sự của chúng. Chúng sẽ mọc qua đêm, một cái bên mỗi phía của đầu nó, giống như của một con trâu nhỏ, tách mở tóc chỗ chúng nhô ra và hướng lên.

Điều này đánh dấu Thời điểm Hiến tế.

Lâu đài trong Màn sương đang gọi. Thời gian đã đến. Đứa trẻ phải được hiến tế.

“Vật tế cuối cùng được sinh ra khi ta chỉ là một đứa trẻ,” cha của trưởng lão nói với ông. “Những cuốn sách cũ nói rằng đôi khi những một trăm năm trôi qua sau khi một Vật tế được sinh ra và gửi đến lâu đài.” Ông cau mày và lắc đầu. “Ta đã hy vọng vận may của chúng ta sẽ tốt. Làm sao mà ta đã cầu nguyện rằng đời con có thể trải qua mà không gặp một vụ Hiến tế – chỉ để có một cái xuất hiện ngay bây giờ, quá sớm! Ta sợ rằng Vật tế trước không đủ hiệu lực.”

Đó là lý do, cha ông giải thích, Lâu đài trong Màn sương đói lại sớm thế.

“Tuy nhiên,” ông tiếp tục, “thời gian vẫn còn trước khi đứa trẻ sinh ra tối nay được mười ba tuổi. Ta có thể dạy con tất cả con cần về việc hiến tế Vật tế. Con sẽ phải tham khảo những cuốn sách cổ gia đình mình giữ. Khi đứa trẻ đến tuổi, và Thời điểm Hiến tế đến, một tùy tùng từ nhà thờ ở thủ đô sẽ đến và thu xếp mọi thứ. Con chỉ cần làm theo lời thầy tu nói.”

Sau đó cha trưởng lão tóm lấy cổ tay ông với một sức mạnh đáng ngạc nhiên. “Dù cho bất cứ chuyện gì xảy ra, con không được để Vật tế trốn thoát. Con không được cho phép nó rời làng. Và con phải khắc sâu vào nó trọng trách của vận mệnh nó, huấn luyện nó thật cụ thể đến khi nó thực sự chấp nhận điều đó và sẽ không bao giờ chọn đấu tranh. Con không được khoan dung hay bạc nhược trái tim. Lâu đài đã chọn nó làm Vật tế, và về điều đó không thể có sai lầm gì.”

Trưởng lão run sợ, nghĩ về đứa trẻ mới sinh. Đứa trẻ có vẻ đáng yêu, bất lực và vô giá làm sao. Ngay cả khi nó mang theo đôi sừng của Vật tế, nó vẫn chỉ là một đứa bé vô tội. Làm sao trưởng làng có thể lạnh lùng với thứ nhỏ bé như thế? Ông có thể nói những gì với đứa trẻ rằng cuộc đời của nó một ngày sẽ được hiến tế cho Lâu đài của Màn sương?

Ông không thể chống lại bốn phận của mình với cha. Thay vào đó, bằng một giọng yếu ớt ông hỏi, “Điều gì xảy ra nếu con thành công trong việc

giữ đứa trẻ không trốn thoát, để rồi phải xem nó bị ốm? Nếu nó bị thương thì sao? Nếu nó không sống đến tuổi thích hợp?”

“Vật tế không thể bị ốm,” cha ông nói với sự tự tin vững chắc. “Nó cũng không dễ dàng bị thương. Thực tế, nó sẽ đặc biệt khỏe mạnh. Con chỉ cần nuôi dưỡng nó để trở thành một kẻ cô độc như đại bàng, để bảo như bồ câu, và cam kết sâu sắc với số mệnh của nó.”

“Nuôi dưỡng nó?”

“Phải. Là một trưởng lão, con phải nuôi dưỡng đứa trẻ sinh ra đêm nay như là con của mình.”

“Nhưng còn về cha mẹ của đứa trẻ?”

“Một khi mẹ đẻ của nó có thể đi được, cha mẹ phải ra khỏi làng.”

“Gì cơ? Tại sao?” trưởng làng hỏi, mặc dù ông biết câu trả lời sẽ là gì.

“Đó là tục lệ,” cha ông trả lời. “Cặp vợ chồng sinh ra đứa trẻ có sừng phải rời khỏi làng Toksa.”

Sau đó, lần đầu tiên, những nếp nhăn trên gương mặt cha ông giãn ra, và nước mắt lấp lánh ở khóe mắt ông.

“Ta biết nó nghe có vẻ khắc nghiệt. Nhưng thực tế nó là một sự nhân từ. Hãy tưởng tượng nỗi đau đớn của cha mẹ phải nuôi một đứa trẻ họ biết phải rời bỏ họ khi nó sắp trưởng thành. Nếu sự chia cắt này đã được quy định trước, nó càng nhanh càng tốt. Muraj và Suzu sẽ sống một cuộc đời tốt đẹp ở thủ đô. Họ tự do có một đứa con khác, hoặc ba hoặc năm – bao nhiêu họ muốn. Mặc dù lâu dài tham lam, nó sẽ không lấy đi hơn một đứa trẻ từ một gia đình.”

Sự đánh thép trong giọng nói của cha ông làm trưởng lão không nói nên lời trong một lúc, đến khi cuối cùng ông thốt ra một cái tên. “Oneh...”

Vợ ông. Oneh sẽ nghĩ gì? Bà biết rõ lệ làng như ông. Bà sẽ đón nhận tin tức mà sồn thôi họ sẽ trở thành những người tham gia trực tiếp như thế nào?

“Con sẽ nói với Oneh thế nào?”

Ông đã có sáu đứa con với vợ mình rồi. Bốn đứa đã chết bởi tai nạn hoặc bệnh dịch trước khi đến tuổi trưởng thành, để lại họ một đứa con trai và một đứa con gái. Chúng lớn lên khỏe mạnh. Con trai của họ đã lấy vợ.

“Con và Onesh đủ khả năng nuôi dưỡng một đứa trẻ ở tuổi này ư?”

“Dĩ nhiên. Nó sẽ giống như cháu của con.” Cha của trưởng lão mới mở một nụ cười mỏng, để lộ những lỗ trống nơi mà răng ông đã rụng. “Hãy nghĩ về nó theo cách này. Bởi vì đứa trẻ có sừng đã được sinh ra vào tối nay, cháu trai ruột của con, đứa trẻ cũng sắp được chào đời, sẽ được miễn khỏi số mệnh của nó. Con nên coi đó là vận may của mình.”

Trưởng làng rùng mình. Cha ông đúng. Bởi vì Vật tể đã được sinh ra tối nay, ngôi làng sẽ sống yên bình trong nhiều năm, có lẽ nhiều thập kỷ. Cháu mình sẽ được tha. Tuy nhiên, ông không thể nói rằng liệu cơn ớn lạnh chạy dọc xương sống của mình là một kiểu của sự nhẹ nhõm hay của sự kinh khủng mà cha ông có thể nói một điều khủng khiếp như thế.

Cha ông siết chặt hai tay ông một lần nữa, lắc chúng với từng từ. “Hãy biết điều này,” ông nói. “Trưởng lão không bao giờ được sợ hãi. Trưởng lão không bao giờ nghi ngờ. Không ai đổ lỗi cho làng của chúng ta về điều này, họ cũng không đổ lỗi cho con. Chúng ta chỉ là tuân theo tục lệ. Hãy làm mọi thứ mà thầy tu nói con làm. Hoàn thành nhiệm vụ của con, và Lâu đài trong Màn sương sẽ được thỏa mãn.”

Hãy làm theo thầy tu bảo. Đó là công việc của thầy tu – không ai đổ lỗi cho làng - hoặc trưởng làng – trưởng lão –

“Trưởng lão!”

Giọng nói mang ông trở lại mười ba năm trong chốc lát. Trở lại cái tuổi bảy-mười-của-chính-ông; trở lại với bộ râu dài mọc từ cằm ông; trở lại với đôi vai gầy xương xẩu.

“Xin lỗi, Trưởng lão, không có ý xâm phạm.”

Ở cửa, vài người đàn ông của làng đứng vai kề vai, vẫn ăn mặc trang phục làm đồng.

“Không xâm phạm gì cả, ta chỉ đang đọc một chút.”

Những người đàn ông trao đổi ánh nhìn đến khi một trong bọn họ cất tiếng.

“Bà Oneh đang khóc lóc trong phòng dệt.”

“Bà ấy trở nên hung dữ,” một người đàn ông khác nói, “giống như sự điên dại đã khống chế bà ấy, và bà ấy cố phá khung cửi. Chúng tôi đã giữ bà ấy lại, Trưởng lão, nhưng bà vẫn còn hoang dại.”

Điều đó giải thích tại sao khung cửi vẫn im ắng.

“Ta sẽ tự đi,” trưởng lão nói, đặt cả hai tay lên bàn để giúp ông đứng dậy từ ghế.

Oneh, Oneh ngọt ngào. Đã có đủ nước mắt rồi.

Sẽ mất bao lâu để bà ấy hiểu được không có nước mắt hay cơn thịnh nộ nào có thể thay đổi những điều đã xảy ra? Dù cho bà có giơ nắm tay lên trời cao đến đâu hay bà đập mặt đất khóc than vật vã như thế nào, tất cả chỉ là vô ích.

Tiếng khóc của họ sẽ không chạm tới lâu đài cổ được xây dựng trên vách đá ở tận cùng thế giới, xa về phía tây nơi mặt trời chìm xuống sau chuyến hành trình hằng ngày của nó. Điều duy nhất có thể giảm bớt cơn thịnh nộ của chủ nhân trong lâu đài, điều mà có thể ngăn chặn lời nguyện của lâu đài thậm chí chỉ cho một khoảng thời gian ngắn, là Vật tế được chọn.



Những viên đá cuội nhỏ rơi xuống phía trên đầu cậu bé, kêu lanh canh trên sàn cát. Viên đầu tiên, sau đó một viên khác.

Cậu ngồi dậy, nhìn lên khung cửa sổ nhỏ đặt ở chỗ cao nhất của cái hang. Khung cửa sổ được đeo từ đá, và mưa gió nhiều năm đã mài mòn cạnh của nó.

Một khuôn mặt xuất hiện.

“Suyt! Này!” một giọng nói gọi xuống. “Tôi biết cậu ở trong đó!”

“Toto!” cậu bé trả lời với một nụ cười, tự hỏi làm sao bạn cậu có thể leo lên được lên cái cửa sổ như thế.

“Sao,” Toto nói, “đừng nói với tôi cậu vẫn đang ngủ nhé.”

Cậu vừa nằm nghiêng – không có nhiều thứ khác để làm.

“Cậu sẽ gặp rắc rối nếu họ bắt được cậu.”

Toto nhăn răng cười. “Tôi là chuyên gia chuyện này mà. Chẳng ai thấy tôi cả.”

“Cậu chắc chứ?”

“Này, cậu nên cảm ơn tôi. Tôi mang đến cho cậu vài thứ -”

Toto ném một túi vải trắng vào hang. Cậu bé vồ lấy và nhìn vào trong. Có một quả và một bọc bánh nướng.

“Cảm ơn!”

Toto cười toe. “Đừng để họ bắt được cậu ăn những thứ đó,” cậu khuyên. “Lão già mà họ sai chặn ngoài cửa sẽ mang chúng đi.”

“Ông ấy sẽ không làm thế.”

Những người canh gác cậu không thân thiện cho lắm, nhưng họ cũng không độc ác. Khi họ mang cho cậu ba bữa ăn một ngày hoặc đến để thắp một ngọn lửa trong lò sưởi của cậu vào những đêm giá lạnh, họ sẽ nhìn xuống sàn hoặc di chuyển về một bên – một cách sợ hãi, hối tiếc – và rời đi ngay khi công việc của họ hoàn thành.

“Suyt, Ico.” Toto hạ giọng xuống thành một tiếng thì thào. “Cậu chưa bao giờ nghĩ về việc chạy trốn ư?”

Ico – đó là tên của cậu – đưa mắt khỏi cửa sổ trên đỉnh hang, để đôi mắt mình di chuyển qua những bức tường xám. Cái hang này nằm ở rìa phía bắc của làng. Ban đầu nó là một ngọn đồi đá nhỏ đến khi những người đàn ông trong làng đào nó bằng tay, đặc biệt để nhốt Vật tể. Ico sẽ ở lại đây đến khi thầy tu tới để dẫn cậu đi khỏi. Nhiều năm đã trôi qua từ khi cấu trúc của hang động làm trơn nhẵn những dấu hiệu để lại trên các bức tường bởi sự chạm trổ và đục đẽo của những thợ đẽo. Ico có thể lần bàn tay mình trên nó và không cảm nhận được gì ngoài những khối đá bình thường.

Điều đó chỉ ra tục lệ đã xuất hiện và việc hiến tế đã bắt đầu từ lâu lắm rồi.

Sẽ mất nhiều từ để diễn tả cậu cảm thấy như thế nào vào lúc đó, và tất cả chúng chen lẫn trong đầu Ico để được chú ý. Cậu vẫn còn thiếu tự tin để chọn từ cho phù hợp và sắp xếp chúng theo đúng thứ tự. Cậu mới mười ba tuổi.

“Tôi không thể bỏ trốn,” cuối cùng cậu trả lời.

Toto siết chặt rìa cửa sổ với cả hai tay và cúi đầu vào sâu hơn. “Dĩ nhiên cậu có thể! Tôi có thể giúp cậu!”

“Điều đó sẽ không xảy ra.”

“Ai nói? Tối nay tôi có thể giúp cậu trốn ra, và sau đó chạy nhanh vào rừng. Tôi sẽ phá khóa và cậu được tự do!”

“Tôi sẽ đi đâu? Tôi sẽ sống ở đâu? Tôi không thể đi sang một ngôi làng khác. Khi họ thấy đôi sừng họ sẽ biết tôi là Vật tế, và họ sẽ lôi tôi trở về.”

“Vậy thì đừng vào làng. Cậu có thể sống trong núi, đi săn, ăn những quả hạch và quả mọng – cậu thậm chí có thể dọn dẹp một cánh đồng để làm một khu vườn. Cậu không bao giờ bị ốm, và cậu khỏe như một con bò, Ico. Nếu bất kỳ ai có thể làm, cậu có thể.” Toto cau mày. “Dĩ nhiên, tôi sẽ đi với cậu. Hãy cùng nhau thực hiện! Cùng nhau sống trong hoang dã! Nơi đó tốt hơn... chỗ này.”

Toto nhỏ hơn Ico đúng một tuổi. Cậu nhóc là một người bạn tốt, cậu cũng rất trung thành với gia đình mình, đặc biệt em trai và em gái cậu. Ico không thể tưởng tượng Toto để họ lại. Và tuy nhiên, có một sự thành thật trong giọng nói của Toto làm Ico nghĩ Toto thực sự có ý định về điều cậu ấy nói. Điều đó thực sự đau đớn. Toto đang sẵn sàng vứt đi mọi thứ... vì mình.

“Cảm ơn, Toto,” Ico nói, cố gắng có vẻ ủ rũ. Giọng cậu vỡ òa.

“Đừng cảm ơn tôi. Hãy nói là cậu sẽ đi!”

“Tôi không thể.”

Toto lắc đầu. “Cậu là rất nhiều thứ, Ico à. Nhưng tôi chưa bao giờ nhận thấy cậu là một kẻ hèn nhát.”

“Hãy nghĩ về điều gì sẽ xảy ra cho làng nếu tôi bỏ chạy. Không có Vật tể, Lâu đài trong Màn sương sẽ nổi giận.”

Không chỉ làng. Thủ đô cũng sẽ bị phá hủy, tất cả trong một đêm. Không, cậu nghĩ, cỡ lẽ thậm chí sẽ không có thời gian chớp mắt.

“Vậy điều gì sẽ xảy ra nếu lâu đài nổi giận?” Toto hỏi, tự mình nổi giận. “Nhân tiện đây có điều gì rất đáng sợ về lâu đài? Cha mẹ tôi sẽ không bao giờ nói với tôi về điều đó – Mẹ gần như che tai lại và bỏ chạy khi tôi hỏi những câu hỏi.”

Đó không phải do cha mẹ Toto không muốn nói về nó – họ bị cấm nói về nó. Đó là một phần của tục lệ của họ, bởi vì họ biết rằng Lâu đài trong Màn sương luôn luôn cảnh giác. Thậm chí không có cả một câu nguyên rủa có thể được thì thầm dưới hơi thở. Và lâu đài không dung thứ cho ai thử thách quyền năng của nó. Không ai.

“Khi cậu lên mười lăm tuổi, họ sẽ tổ chức một nghi lễ cho cậu,” Ico nói với cậu. “Sau đó cậu sẽ biết nó có nghĩa là gì. Trưởng lão sẽ nói với cậu mọi thứ.”

“Tuyệt thật,” Toto nói, hơi lớn tiếng, “nhưng tôi muốn biết bây giờ! Làm sao họ mong chờ tôi chỉ ngồi ở đây và chấp nhận nó đến khi họ nghĩ tôi sẵn sàng? Một khi họ dẫn cậu vào lâu đài, cậu biết cậu sẽ không trở lại, đúng không? Vậy thì, chuyện đó không được với tôi đâu nhé. Tôi sẽ không chỉ đứng ngoài và để điều đó xảy ra.”

“Nhưng, Toto, tôi là Vật tể.”

“Bởi vì cậu có đôi sừng mọc trên đầu ư? Tại sao cái đó biến cậu thành bất cứ thứ gì? Dù sao đi nữa ai đã nghĩ ra tất cả những thứ tào lao này?”

Chỉ là phải như thế, Ico muốn nói, nhưng cậu giữ lại.

“Cậu biết điều gì đó, phải không?” Giọng của Toto đột ngột trở nên dịu dàng hơn. “Nói với tôi, Ico. Tôi phải biết.”

Ico ngồi sụp xuống. Không phải trưởng lão đã nói với cậu – bằng một giọng điệu mà không có chỗ cho sự giải thích – không được nói về điều cậu biết, về điều cậu đã thấy sao?

Đã qua vài ngày rồi khi đôi sừng của Ico đã đột ngột phát triển trong khoảng một đêm và trưởng lão đã mang cậu đến Núi Cấm. Họ đã cười trên lưng ngựa ba ngày về phía bắc, đi đến nơi thậm chí những thợ săn không dám đặt chân đến. Họ không thấy ai trên đường, không có chim chóc bay trên đầu, không có cỏ trong những bụi cây, không có dấu vết của những con cáo trong lớp bùn mềm do mưa để lại ngày trước đó.

Tại sao những ngọn núi này bị cấm? Tại sao không ai đi đường này? Tại sao không thấy chim chóc hay con vật nào? Tất cả những câu hỏi của Ico tan chảy như một dòng tuyết mùa xuân khi họ đi đến đỉnh khe núi và cậu thấy điều gì nằm bên phía bên kia.

“Ta mang cháu đến đây để cho cháu thấy sự kinh khủng mà Lâu đài trong Màn sương đã gây ra, sự tận cùng của cơn thịnh nộ của nó – và ý nghĩa thực sự của sự hiến tế của con,” trưởng làng nói với cậu. “Chỉ có Vật tế có thể chấm dứt cơn thịnh nộ của lâu đài và ngăn chặn thảm kịch này lại xảy ra. Hãy cân nhắc kỹ về điều đó. Hãy khắc sâu cảnh tượng trong tim cháu. Sau đó hoàn thành nhiệm vụ của cháu và đừng nghĩ đến việc chạy trốn.”

Những lời của trưởng lão vẫn vang trong tai cậu.

Ico đã biết cậu là Vật tế từ khi cậu là một đứa trẻ. Cậu đã được nuôi dưỡng vì mục đích này chứ không gì khác.

Cuộc sống hàng ngày của Ico không khác gì với bất kỳ đứa trẻ nào trong làng. Khi cậu hư, cậu bị la rầy; khi cậu ngoan, cậu được khen. Cậu trông nom những cánh đồng và động vật. Cậu học đọc và viết, cậu bơi dưới những dòng sông và leo trèo trên cây. Ban ngày nhanh chóng trôi qua, và cậu ngủ ngon lành vào buổi tối. Trước khi đôi sừng của cậu nhô ra từ dưới tóc cậu, thậm chí Ico thường hoàn toàn quên việc chúng có mặt ở đó.

Và cho dù là vậy, cậu vẫn biết rằng cậu là Vật tế, rằng cậu khác những đứa trẻ khác. Trưởng lão nói thường nói với cậu điều đó, gần như mỗi ngày. Tuy nhiên những gì cậu đã thấy qua Núi Cấm có một sức ảnh hưởng lớn tới Ico hơn bất kỳ lời nói nào. Nó làm cậu nhận biết một cách đau đớn, vượt ngoài sự nghi ngờ, của trọng lượng của gánh nặng của cậu. Ico vươn tay, dang trí dùng một ngón tay chạm vào đầu của một cái trong hai cái sừng của cậu. Đây là bằng chứng rằng cậu là người được chọn để ngăn chặn tai họa, để cứu người của cậu.

Làm sao mình có thể trốn chạy khỏi điều đó?

Trên đường từ những ngọn núi về nhà, quyết tâm của Ico trở nên cứng như thép. Trong khi trách nhiệm là Vật tế của cậu trước đây chỉ là thứ gì đó mơ hồ, một vai trong một vở kịch xa, bây giờ nó có một hình dạng rõ ràng và xác định. Cậu không hề để ý thấy những giọt nước mắt trưởng lão đã rơi khi ông ấy hối hả thúc con ngựa của mình đi trước cậu. Khi họ trở về làng, Ico đã chuyển đến hang dù không ai bảo cậu làm thế.

“Tôi hiểu rồi!” Toto hét lên từ cửa sổ, làm Ico choáng váng thoát khỏi sự mơ màng của mình.

“Gì cơ? Nó là gì?”

“Tôi sẽ đi cùng cậu, Ico. Tôi sẽ đến lâu đài!”

Ico nhảy lên, đứng lên trên bức tường ngay dưới cửa sổ. “Cậu sẽ không đi đâu cả! Nếu thầy tu phát hiện ra, họ sẽ nhốt cậu lại. Có lẽ những người còn lại trong nhà cậu luôn. Cậu thực sự muốn điều đó xảy ra ư?”

Toto nuốt khan. “Tại sao họ sẽ làm điều đó? Ai nói tôi không thể thấy lâu đài? Nếu chỉ Vật tế được phép đi, còn thầy tu thì sao? Ông ta phải tự tống giam mình à?”

“Bây giờ cậu thật buồn cười.”

“Tại sao tôi phải bận tâm?” Toto càu nhàu. “Cậu thậm chí không đứng về phía của mình.”

Ico lắc đầu. Cậu nhìn lên gương mặt bạn mình, đỏ lên vì giận dữ, và đột ngột cậu cảm thấy áp lực rời khỏi đôi vai mình, và cậu cười lớn.

Toto là một người tốt. Một người bạn tốt. Và mình sẽ không bao giờ có thể gặp lại cậu ấy một khi mình rời khỏi.

Ý nghĩ đó làm cậu cảm thấy cô độc hơn bất cứ điều gì khác.

Một người bạn tốt... Điều mà chính xác tại sao mình phải đi vào lâu đài.

“Toto,” cậu nói sau một khoảng khắc im lặng. “Tôi biết điều gì sẽ xảy ra nếu lâu đài nổi giận. Nhưng tôi không thể nói với cậu. Tôi không thể chống lại tục lệ. Nó giống như khi họ nói chúng ta không được bơi ở chỗ nước sâu vào những ngày gió tây thổi hoặc cưỡi ngựa lên núi mà không cắt móng ngựa của chúng ta. Nó chỉ là thế, và cậu sẽ phải đợi đến nghi lễ của cậu để biết tại sao.” Giọng của Ico điềm đạm và bình thản. “Tuy nhiên, đúng thật là khi Vật tể đi vào lâu đài, nguy hiểm sẽ biến mất. Và cậu biết tôi sẽ không chết, phải không?”

“Chắc chắn, nhưng cậu sẽ không bao giờ quay trở lại. Có gì khác biệt?”

“Nó là một khác biệt lớn với tôi!” Ico nói với một nụ cười toe. “Trưởng lão nói với tôi rằng sau khi Vật tể đi vào Lâu đài trong Màn sương, họ trở thành một phần của lâu đài – họ sống mãi mãi.”

Ico không nói dối. Trưởng lão thực sự đã nói với cậu điều đó. Nó đã làm cậu ngạc nhiên khi lần đầu tiên cậu biết trở thành Vật tể không thực sự là đi chết.

“Vậy cậu sẽ sống mãi mãi?” Toto nhướng mày. “Cậu chỉ là sẽ đến sống trong lâu đài. Vậy ư?”

“Chính xác.”

Cuộc trò chuyện nhanh chóng rơi vào một phạm vi mà Ico ít cảm thấy chắc chắn rằng cậu đúng. Thực tế, cậu không biết cậu sẽ làm gì khi cậu đến lâu đài. Cậu cho là trưởng lão cũng không biết.

Có thể nói từ khi cậu nghe thấy cậu không phải chết, sự tò mò của cậu về Lâu đài trong Màn sương đã tăng lên. Điều gì sẽ xảy ra ở đó? “Trở thành một phần của lâu đài” có nghĩa là gì?

Toto chẳng tin chút nào cả. “Làm sao trưởng lão biết điều gì sẽ xảy đến với cậu? Không giống như ông ấy từng là Vật tế.”

“Thầy tu đã nói với ông ấy.”

“Vậy những thầy tu biết điều gì sẽ xảy ra với cậu?”

“Dĩ nhiên. Họ là những học giả lớn ở thủ đô, cậu biết đấy,” Ico giải thích, cố gắng nghe có vẻ tự tin hơn cậu cảm thấy. “Nhưng, Toto, cậu phải hứa với tôi rằng khi thầy tu đến làng cậu sẽ không hỏi ông ấy tất cả những câu hỏi này. Tôi đã không dọa cậu – họ thực sự sẽ nhốt cậu lại. Và tôi không muốn điều đó xảy ra vì tôi. Nếu cậu cố làm điều gì khi họ đến vì tôi, họ có lẽ trừng phạt toàn bộ làng.”

“Được,” cuối cùng Toto nói, nhưng biểu hiện của cậu rõ ràng là cậu không vui vẻ với sự sắp xếp.

“Tốt,” Ico nói. “Tôi rất vui.” Và cậu có ý đó. Cậu thở phào nhẹ nhõm.

“Ừm, không nghĩ là lần cuối cậu nhìn thấy tôi,” Toto gọi lớn. “Và tôi cũng không bỏ cuộc!” Cậu biến mất khỏi khung cửa sổ nhỏ.

“Cậu có ý gì?” Ico gọi lớn sau cậu.

“Cậu sẽ biết thôi!” cậu trả lời từ xa của cậu ấy vọng đến.

“Đây không phải một trò chơi! Nó thực sự nghiêm túc! Thực sự nghiêm túc! Cậu nghe tôi không, Toto?”

“Tôi nghe cậu rõ lắm đây. Đừng quá lo lắng vì điều đó, được chứ? Gặp cậu sau.”

Và với điều đó, Toto biến mất.

Trong một lúc, Ico đứng đó, nhìn lên khoảng vuông trống của màn đêm nơi gương mặt bạn cậu đã ở đó.



Onah nghĩ là do nước mắt của bà làm bà khó nhìn thấy sợi dây trên khung cửa, nhưng bà sớm nhận ra sai lầm của mình. Mặt trời đang lặn. Bóng tối lấp vào các góc của phòng dột, và khi bà nhìn lên, bà không thể thấy những xà nhà trên đầu mình.

Onah lướt qua chiếc ghế ngồi dẹt của mình, đi về phía bên kia của khung cửi, và kiểm tra tấm vải. Trong nửa ngày, bà chỉ dệt được độ dài một ngón tay. Họa tiết lộn xộn đến nỗi bà khó có thể nhận ra được.

Ánh sáng không được phép có trong phòng dệt vì nguy cơ bị cháy; hôm nay bà sẽ không thể tiếp tục làm việc. Bà ấn những ngón tay lên thái dương và cảm thấy cơn đau đầu của mình. Thực sự, bà không mệt mỏi. Có lẽ bởi vì trận khóc của mình. Onah thở dài. Mình không muốn phải làm công việc này. Mình đã không nuôi nấng thằng bé vì điều này –

Đó là chỗ bà đã sai lầm, chồng bà, trưởng lão, đã khiển trách. Vợ của trưởng lão không được bắt gặp coi thường luật lệ. Bà có thể thương hại Ico, nhưng thằng bé đã sẵn sàng. Là do bà không có khả năng bỏ qua chuyện này, sự bám víu đầm đìa nước mắt của bà làm thằng bé đau khổ.

Bà tự hỏi Ico đang như thế nào. Đã mười ngày qua từ khi thằng bé vào hang. Tất cả phụ nữ, ngay cả bà, bị cấm đến gần nơi đó. Bà không một lần được nhìn mặt thằng bé hoặc nghe giọng của nó. Nó có ăn uống đầy đủ? Cái hang hắt rất tối và lạnh. Nếu thằng bé bị cảm lạnh...

Đó sẽ là trận cảm lạnh đầu tiên thằng bé từng nhiễm phải trong đời nó. Onah đã chứng kiến bằng chứng về sự ngoan cường của Ico đủ để biết nó sẽ ổn. Thằng bé có thể rơi ngựa từ trên ngọn cây xuống và đứng dậy trên đôi chân mình một giây sau đó để xòe tay ra và cho bà thấy con chim con nó đã bắt từ tổ của nó. Sức mạnh và kỹ năng của nó đã từng mang rắc rối đến cho nó – giống như lần khi, chỉ sau lễ nghi của nó, thằng bé đã vướng vào một trận chiến với một vài thợ câu cá trẻ về khả năng bơi được sâu hơn và nín thở lâu hơn của nó so với bất cứ ai trong số họ. Hôm đó nó đã đánh lại sáu đứa con trai khác và trở về nhà chỉ với vài vết xây sát. Chúng là những ký ức yêu thích. Những ký ức đáng tự hào.

Những người khác trong làng nghĩ rằng tình cảm của Onah dành cho Ico đến từ sự đồng cảm sâu sắc dành cho thằng bé và nỗi phiền muộn của bà là trở thành người phải nuôi nấng nó mặc dù nó không phải con ruột của bà. Thậm chí trưởng lão cũng nghĩ vậy. Nhưng họ đã sai. Ico là ánh sáng của

trái tim bà. Bà yêu thương thằng bé nhiều như bất kỳ bà mẹ nào có thể yêu thương đứa con của mình. Nuôi nấng thằng bé là một niềm hạnh phúc.

Những đứa trẻ hiếu bà – chúng luôn biết về những điều này nhiều hơn người lớn. Những đứa cháu ruột của bà thường hờn dỗi và hỏi bà vì sao bà thích đứa trẻ có sừng hơn chúng.

“Bởi vì Ico biết vị trí của mình và không cãi lại, và cứ không đòi hỏi hay trêu chọc những đứa trẻ khác,” bà muốn nói với chúng, nhưng bà sẽ kiềm chế lại và thay vào đó nói rằng bà tử tế với nó bởi vì nó là Vật tế. Sau đó cháu bà sẽ mỉm cười và nháy mắt với nhau, vui mừng rằng chúng được sinh ra bình thường, không có sừng.

Chỉ duy nhất một người lớn khác đã nhìn thấu sự che đậy mong manh không thể chối cãi – anh trai bà, người đã mất được năm năm.

“Thằng bé làm cho em yêu thích nó, phải không?” ông đã từng nói với bà một lần. “Đừng quên, Oneh, tại sao thằng bé phải quá thuần khiết, tử tế và không mắc lỗi lầm gì. Nó không phải con người. Tâm hồn của nó trống rỗng, và quý dữ không thể bám vào một khoảng trống như nó có thể làm với trái tim phức tạp của chúng ta. Sự trống rỗng chỉ hấp thụ tình yêu và ánh sáng, và phản chiếu nó lại. Không nghi ngờ gì khi người nuôi nấng đứa trẻ có sừng dễ dàng yêu thương nó như thế - họ thấy tình yêu của mình phản chiếu lại trong đôi mắt của nó.”

Ông nhắc nhở Oneh rằng đi đến Lâu đài trong Màn sương không phải là thảm kịch cho thằng bé. “Linh hồn đứa trẻ đã ở trong lâu đài từ ngày nó được sinh ra. Nó trở lại lâu đài để lấy lại linh hồn ấy và trở nên hoàn chỉnh lần đầu tiên trong cuộc đời nó.”

Oneh đã sinh ra trong một gia đình thương gia ở thủ đô. Bà được giáo dục tốt, và thời thơ ấu của bà trôi qua dễ dàng. Anh trai bà, lớn hơn bà sáu tuổi, đã phục vụ ở trường dòng ở thủ đô và nhận được chứng chỉ để trở thành một thầy tu được phong chức vào tuổi hai mươi hai, tuy nhiên trước buổi nghi lễ ông đã rút lại lời thỉnh cầu và rời bỏ cuộc sống thành phố để về miền quê. Những giáo viên của ông và cha mẹ cật lực phản đối, nhưng anh

trai bà không chịu lắng nghe. Ông thuê một căn nhà nhỏ trong một thị trấn nhỏ, nơi ông kiếm sống bằng việc dạy những đứa trẻ địa phương đọc viết, không bao giờ cưới vợ, dành những buổi tối của ông để bước vào những cuốn sách cổ, và sống một cuộc đời khổ hạnh. Ông chưa từng trở về nhà, thậm chí không cả một chuyến viếng thăm. Qua nhiều năm ý kiến của cha mẹ với ông đã giảm bớt đi, và vài lần họ đã gửi tin để hòa giải, nhưng ông luôn từ chối họ, một cách nhẹ nhàng nhưng kiên quyết.

Một năm sau khi anh trai bà ra đi, Oneh đi kết hôn ở làng Toksa. Bà mười bảy tuổi. Bà có những anh chị em khác, nhưng bà luôn thân thiết nhất với người anh trai dịu dàng, siêng năng. Đó là lý do, gần tới khi cưới, bà lén khỏi nhà và cùng với một nữ hầu đến tham làng anh trai bà. Kết hôn có nghĩa là bà sẽ rời gia đình họ, và bà muốn chào tạm biệt ông.

Anh trai bà vui vẻ khi thấy bà. Bà sửng sốt khi thấy ngôi nhà nghèo nàn của anh mình, tuy nhiên sự rạng rỡ trên mặt ông làm ấm trái tim bà. Đêm đó ông nấu cho bà một bữa ăn đơn giản. Chỉ có nước lọc để uống, nhưng nó mát lạnh và làm khoan khoái.

“Đi đến Toksa, ư?” anh trai bà hỏi.

“Em biết nó xa,” bà nói với ông. “Xa với thủ đô hơn bất cứ nơi nào em từng ở. Nhưng đất đai thì màu mỡ, nước thì sạch, và nó gần cả biển và núi, nơi mà có thức ăn để dùng. Người ở Toksa có nhu cầu ít.”

“Ta cũng đã nghe như thế,” anh trai bà gật đầu, nhìn bà với đôi mắt vẫn trong như nước. “Kể ta biết, cuộc hôn nhân này đã xảy ra như thế nào?”

Oneh không biết chi tiết. Là con gái của cha mẹ, bốn phận của bà là làm theo họ yêu cầu.

“Ta đoán,” anh trai bà nói, “rằng cha chúng ta đã đề nghị sự kết hợp. Em đã đề cập rằng người đàn ông sẽ trở thành chồng em là con trai của trưởng lão trong làng à?”

“Đúng vậy. Điều mà có nghĩa là, một ngày nào đó, em sẽ trở thành vợ của trưởng lão.” Mặc dù ý nghĩ về việc chuyển đến một nơi xa lạ để cưới

một người hoàn toàn xa lạ khiến bà lo lắng, bà cảm thấy chút ít tự hào biết rằng bà sẽ là trở thành một người có vị thế trong ngôi nhà mới của mình.

“Nói ta biết,” sau đó anh trai bà nói, “em đã biết vai trò mà trường lão ở Toksa phải thực hiện theo tục lệ địa phương của họ - một tục lệ không được tiến hành ở bất cứ nơi nào khác chưa?”

Oneh lắc đầu. Anh trai bà chuyển ánh nhìn khỏi bà sang những bức tường xù xì, trét bùn của ngôi nhà ông.

“Anh trai?” Oneh nói sau khi ông đã im lặng một lúc.

Khi ông lên tiếng lại, giọng của ông bình tĩnh như trước, nhưng dường như với bà có một bóng đen lướt qua đôi mắt ông. Đôi mắt ông luôn phản bội những xúc cảm của ông. Điều đó đã đúng từ khi họ là những đứa trẻ.

“Em biết ta sẽ không bào giờ phạm đối việc kết hôn của em. Toksa là một nơi thanh bình, phồn vinh, như em nói. Em không cần lo lắng về một việc.”

“Nhưng –”

“Oneh, em rất mạnh mẽ. Mạnh mẽ hơn cha mẹ nghĩ. Và em có sự khôn ngoan vượt xa tuổi của mình. Em sẽ làm một người vợ tốt.”

Bà biết anh bà thật lòng trong những điều mình nói, nhưng để nghe sự tán dương đột ngột đó làm Oneh không thoải mái hơn. “Anh nói về tục lệ gì vậy?” bà hỏi.

“Ta đã sai khi nói ra bất cứ điều gì,” anh trai bà trả lời, nụ cười của ông yếu ớt. “Ta không có ý làm người em gái thân yêu lo lắng với những vấn đề lật vật quá sớm trước khi em kết hôn. Không có lý do gì để cảnh giác. Tất cả các ngôi làng đều có tục lệ của họ. Đó là tất cả ý của ta.”

Nụ cười của anh bà không nhạt đi, nhưng bóng tối trong đôi mắt ông trở nên sâu hơn. Oneh biết rằng ông có điều gì khác để nói, bởi vì bà cũng biết tốt hơn không hỏi quá nhiều câu hỏi tại những thời điểm như thế này. Anh trai bà là một người đàn ông trung thực. Nếu có điều gì đó bà cần phải biết, ông sẽ nói với bà khi thời gian thích hợp.

“Toksa là một nơi xinh đẹp, hào phóng,” anh trai bà nói, nói một cách chậm chạp. “Em hẳn đã nói, đó là phần thưởng của nó.”

Onah không hiểu. Sau tất cả bà định hỏi, khi ông mở miệng cười và quay sang nhìn bà. “Em nhớ viết thư đấy,” ông nói.

“Em sẽ viết.”

“Ta biết em sẽ không nhận được thư từ nhà, không với những người ngầm quan sát em. Nhưng ở nhà mới của em, không ai nghĩ hai lần về một đứa em gái trả lời thư anh trai ở xa của nó.”

Onah gật đầu, mỉm cười.

“Và nếu ông chồng chúa tể của em trở nên ghen tỵ, hãy nói ông ấy em viết thư cho người anh kỳ lạ ở thủ đô. Nói với ông ấy tất cả những gì ta làm là đọc sách, đó là bụi từ giữ những trang sách đọng lại trên tóc ta, và ta không còn gì thích thú hơn tản bộ giữa những kệ sách thư viện, ống tay áo dài của ta kéo lê trên sàn nhà phía sau ta.”

Onah cười. “Em sẽ nói với ông ấy anh là một học giả nổi tiếng. Rằng trường dòng đã khẩn cầu anh trở thành một thầy tu – không, thầy tu cấp cao.”

“À,” anh trai bà la lên, “đó là lý do em là đứa em gái yêu thích của ta.” Sau đó ông cười lớn, nhưng thậm chí âm thanh vui vẻ không làm tan biến nỗi buồn khỏi đôi mắt ông.

Việc trao đổi thư từ của họ bắt đầu sau đó. Họ không viết thường xuyên – tất cả cùng nhau, những lá thư của anh trai bà để vừa vặn trong một cuộn giấy da dê. Ông viết gần như quan tâm đến sự sắp xếp cuộc sống của Onah, thời tiết, và làm sao năm đó mùa màng năm đó lại đến trễ.

Mãi đến tận ngày đó, mười ba năm trước, khi Ico được sinh ra và chồng của Onah mới kể bà nghe mọi điều. Vượt qua cảm giác khi bà sờ bàn tay trên đầu đứa trẻ và cảm thấy chỗ tròn tròn nhô ra một ngày nào đó sẽ trở thành đôi sừng, bà viết một lá thư khác cho anh trai rất khuya đêm đó.

Cuối cùng em hiểu anh đã nói gì về ngày em thăm anh trước khi kết hôn.

Câu trả lời của anh bà, khi nó đến, là bức thư dài nhất ông từng viết.

Bởi vì em là em gái của ta, em biết rõ ràng vị thần Mặt Trời vĩ đại, Sol Raveh, người mà chúng ta cầu nguyện trong các đền thờ, sinh ra tất cả, sửa chữa tất cả, và cai trị tất cả với sức mạnh của tình yêu.

Dường như với bà giọng của anh trai bà trên trang giấy nghe có vẻ khác hơn nó trước đây. Thậm chí những bức thư được viết theo phong cách thận trọng, tao nhã.

Tuy nhiên Thần Ánh sáng phải chịu đựng nhiều đau khổ đi qua một con đường ngổn ngang trước khi mang đến yên bình cho vùng đất của chúng ta. Ông ấy đã tiến hành nhiều cuộc chiến và thân chinh nhiều trận đánh. Toksa là vị trí của một trong những chiến trường ấy, đặc biệt ác liệt.

Khi ông tiếp tục kể cho bà nghe rằng Sol Raveh đã chiến đấu với một kẻ thù hùng mạnh gần Toksa. Kẻ thù đã bị đánh bại và bắt giam thành công, tuy nhiên chiến thắng không đến nếu không có một sự hy sinh: tục lệ lạ của Toksa, và đứa bé sơ sinh đầu tiên với đôi sừng trên đầu nó.

Vật tế được sinh ra là một người bị giam cầm, thậm chí khi nó là chiến binh của Ánh sáng và một chiếc chìa khóa đá trong bức tường giam giữ kẻ thù. Mặc dù đứa bé có sừng xuất hiện với hình dáng con người, đó không phải là bản chất của nó. Đứa trẻ là con chốt của một sức mạnh vĩ đại hơn. Em phải nuôi dưỡng nó để nó không bao giờ quên rằng đứa trẻ mang một phần của sự thần thánh đó trong mình.

Onah nhanh chóng viết thư trả lời. Bà khỏi liệu kẻ thù mà làng Toksa đã khiếp sợ hàng năm dài là chủ nhân của Lâu đài trong Màn sương không. Bà đã hỏi làm sao Vật tế có thể xoa dịu cơn giận của chủ nhân. Ông đáp:

Ở Toksa, điều này chỉ được Vật tế biết. Chỉ một đứa bé có sừng, hoặc thầy tu đứng đầu, có thể tìm hiểu để biết điều này.

Có những phần trong lá thư của anh bà có lý, trong khi những điều còn lại thì không. Mặc dù mỗi lá thư kết thúc như nó bắt đầu, với những lời ngợi ca thánh thần, khi bà đọc thư trả lời sau khi trả lời Onah bắt đầu tự hỏi liệu ông ấy có thực sự tin tưởng vào những điều ông viết.

Một lần, bà thẳng thắn hỏi ông liệu có một mối liên hệ giữa lý do tại sao anh trai bà từ bỏ việc trở thành một thầy tu và tục lệ của Toksa. Thực tế, bà đang hỏi liệu ông từng đặt câu hỏi về niềm tin của ông khi còn trẻ. Onah biết rằng nếu bà đưa lá thư cho bất cứ ai khác biết, họ sẽ lấy nó khỏi bà và ném đi. Thần Ánh sáng vĩ đại. Xuyên suốt lòng nhân từ của ông ấy là vùng đất của chúng ta được ban sự bình yên. Nghi ngờ vào thần thánh là tội lỗi nghiêm trọng.

Không có thư hồi đáp. Thay vào đó, bà nhận được tin rằng anh trai bà đã qua đời.

Vật tế được sinh ra là một đứa trẻ bị giam cầm, thậm chí khi nó là một chiến binh của Ánh sáng –”

Onah nhắm mắt lại và nói chuyện với bóng ma quen thuộc của anh trai bà trong đầu bà.

Anh trai, bà nói, với em, Ico là chỉ là một đứa con, một đứa con yêu quý. Làm sao em có thể gửi nó đến lâu đài với một trái tim còn đập?

“Bà Onah?”

Bà nghe thấy một giọng nói nhỏ từ cửa sổ. Onah nhìn lên. “Con à, Toto?” Thằng bé hẳn đang đứng trên đầu ngón chân để trông như thế, bà tưởng tượng. “Họ gửi con đến để triệu tập ta à?”

Mặt trời đã lặn từ lâu, và phòng dật đã hoàn toàn tối đen. Onah dò dẫm với đôi bàn tay để tìm lại những trang giấy sao chép từ một cuốn sách cổ mà bà đã chống đỡ cạnh khung cửa và cuốn chúng lại với nhau như một cuộn giấy. Không có ánh sáng, bà thậm chí không thể thấy được chân mình giữa khoảng thời gian mặt trời lặn và khi nó mọc lại vào buổi sáng. Đây là một trong những lý do họ cho bà một người hộ tống đến và rời phòng dật.

“Không,” thằng bé thì thầm nhanh chóng. “Cháu tự đến đây. Bí mật.” Cậu nhìn quanh, chầm chậm kiểm tra không ai thấy mình.

“Vậy thì tại sao cháu ở đây?”

“Mới đây cháu được biết bà biết nơi thầy tu đến từ thủ đô ở.”

Thủ đô ở xa. Một kỵ sĩ đã đến mười ngày trước để thông báo sự khởi hành của thầy tu. Đã hai ngày từ khi họ nhận được tin rằng tùy tùng cuối cùng đã đến nơi ở tạm gần Toksa nhất trên đường lớn, nhưng vẫn còn hai ngọn núi cần qua và một dòng sông cạn.

“Cháu cần biết điều đó để làm gì?”

Đôi mắt Toto lập lòe trong bóng tối. “Thầy tu đến từ thủ đô thực sự quan trọng, phải không?” Giọng cậu tràn đầy hy vọng. “Nếu thầy tu nói cháu có thể làm gì đó, vậy thì ngay cả trưởng lão cũng không thể bảo cháu không được làm điều đó – đúng không ạ?”

Onah mỉm cười thận trọng và bước một bước về phía cửa sổ. “Toto, con đang lên kế hoạch làm điều gì mà trưởng lão không muốn con làm à?”

“Không, dĩ nhiên không!” Cậu lắc đầu kịch liệt. “Cháu chỉ muốn biết thầy tu gần như thế nào.”

“Ta xin lỗi, ta không biết,” Oneh nói dối.

“Nhưng cháu vừa nói chuyện với Ico, và cậu ấy dường như biết rất nhiều về thầy tu, vậy nên cháu đã nghĩ –”

Oneh tiến về phía cửa sổ. “Toto! Cháu đã nói chuyện với Ico?”

“Hả?” Toto nháy mắt. “Ồ, cháu đoán là vậy,” cậu lắp bắp.

“Cháu đã đến hang động? Làm sao cháu có thể nói chuyện với thằng bé mà không bị người canh gác bắt gặp?”

“Cháu trèo lên một cái cây và chuyển từ cành này sang cành khác. Sau đó cháu nhảy xuống trên một ngọn đồi đá nhỏ và bò qua những tảng đá đến khi với tới cửa sổ ở trên đỉnh.”

Oneh lắc đầu. Đây không phải lần đầu tiên bà nghe về trò leo trèo của Toto. Thằng bé và Ico là câu chuyện của những đứa trẻ khác trong làng về những trò đùa táo bạo của chúng.

“Thằng bé ổn chứ?”

“Cháu đoán thế. Mặc dù chán chết, bị nhốt bởi chính cậu ấy.”

Oneh gạt đầu, xoay đầu khỏi cửa sổ để giấu đi những giọt nước mắt dâng lên trong đôi mắt bà.

“Người tức giận à, thưa bà Oneh?” Toto rụt rè hỏi.

“Làm sao ta có thể giận bạn tốt nhất của Ico đến thăm nó chứ? Ta chắc nó cần có sự bầu bạn. Cảm ơn.”

Nụ cười của Toto trở lại trên gương mặt cậu. “Bà biết đấy, cháu đang cố gắng đưa cậu ấy trốn đi,” cậu thừa nhận. “Nhưng Ico nói cậu ấy sẽ không trốn. Cậu nói toàn bộ làng sẽ gặp rắc rối nếu cậu làm vậy. Đó là lý do cháu sẽ đến lâu đài với cậu ấy.”

“Gì?” Oneh nói. “Toto, cháu không thể đi đến Lâu đài trong Màn sương!”

“Phải, đó là điều Ico đã nói. Cậu ấy nói nếu thầy tu phát hiện ra thì sẽ có ‘rắc rối,’ mặc kệ điều đó có nghĩa gì.” Toto cau mày. “Từ khi nào Ico trở thành một con chuột đồng như thế? Và làm sao cháu phải đợi đến nghi lễ trưởng thành của cháu trước khi cháu biết bất cứ điều này có nghĩa là gì? Loại bạn bè nào mà giữ những bí mật như thế?”

Onah hiểu rất rõ thằng bé cảm thấy như thế nào. Bà cũng cảm thấy bị bỏ rơi khi chồng bà mang Ico đi đến Núi Cấm và trở về với một bí mật mà chỉ có hai người bọn họ mới biết. Trưởng lão chưa bao giờ là một người đàn ông nói nhiều, nhưng bây giờ như thể ông đã sôi sục lên môi.

Và Ico ở trong hang... mình đã mất đi nó.

“Ta sẽ nói với cháu,” bà nói, “nhưng sự thật là, ta không biết nhiều lắm. Trưởng lão nói tất cả chúng ta cần biết là tục lệ bảo vệ của làng cúng ta là một nhiệm vụ linh thiêng và rất, rất quan trọng. Chúng ta không thể chống lại lời của trưởng lão. Gồm cả cháu, Toto.”

Toto khịt mũi, mặt mày phụng phịu. “Vâng, nhưng thầy tu lớn hơn trưởng lão, phải không? Vậy nên điều ông ấy nói mới có hiệu lực. Đó là lý do cháu đang nghĩ cháu có thể nhờ ông ấy đưa cháu đến lâu đài.”

Mất một lúc để Onah tìm lại giọng của mình. “Vậy đó là lý do cháu muốn biết ông ấy đã ở đâu,” bà hỏi.

“Dạ vâng.”

“Ico đã đề cập đến rắc rối sẽ có nếu thầy tu biết con định làm gì chưa?”

Toto nhún vai. “Ừm, chắc chắn rồi, nếu cháu thử lên theo ông ấy. Nhưng nếu cháu có được sự cho phép của ông ấy...”

Onah lắc đầu. Làm sao bà có thể mong chờ một đứa nhỏ hiểu được khi điều đó vẫn quá khó khăn với bà?

“Ta thực sự không nghĩ thầy tu sẽ để cháu đi, Toto.”

“Sẽ không biết được nếu không thử.”

Onah thử một cách khác. “Có lẽ - nhưng cháu không phải là người nên đi.”

“Hả?”

“Ta sẽ đi với Ico đến Lâu đài trong Màn sương. Ta sẽ yêu cầu thầy tu để ta đi cùng với ông ta.”

“Bà không được đi theo đường đó, bà Oneh. Bà có lẽ phá vỡ thứ gì đó vì đi vào lâu đài cổ kia.”

“Thậm chí vậy,” Oneh khẳng định, “không có nơi nào dành cho một đứa trẻ. Ta chắc thầy tu sẽ đồng ý.”

“Sau đó cháu sẽ lên theo bà,” Toto nói.

“Cháu không được!” Oneh với qua cửa sổ và đặt một cánh tay lên đầu Toto. “Cháu không thể.”

“Cháu cũng có thể.”

“Ta sẽ nói với cha cháu.”

“Không công bằng –” Toto bắt đầu. Sau đó cậu lùi lại. “Ai đó đang đến!”

Oneh dán đầu mình khỏi cửa sổ và nhìn thấy một ngọn đuốc tiến đến qua bóng tối. Ai đó từ làng đang đến tìm bà.

“Chạy đi, Toto. Nhanh!”

“Cháu sẽ làm tốt hơn thế!” Toto tóm lấy khung cửa sổ và chạy vụt qua bên túp lều trên mái nhà. “Họ sẽ không tìm thấy cháu trên đây.”

Những lời của trượt dài khi Oneh thấy ngọn đuốc xoay theo một nửa vòng cung nhỏ, và một giọng nói gọi lớn, “Bà Oneh, bà đó à?”

“Phải,” bà trả lời, đóng cửa sổ và xoay sang mở cửa chính.

“Xin lỗi tôi đến đưa bà đi khỏi đây trẻ,” người đàn ông từ làng nói khi bà bước ra ngoài. Ông ta là một người đàn ông cơ bắp mặc quần áo thợ săn, với một thanh kiếm ngắn bên eo và một cái cung và ống tên quàng qua cái lưng rộng của ông. Oneh nhận ra ông là thủ lĩnh của các thợ săn trong làng. Kỹ năng của ông với cung tên xuất sắc đến nỗi ông có thể đâm qua một quả táo treo trên một cái cây ở xa bên kia bờ sông với mũi tên đầu tiên của mình.

Phòng dệt được xây nên vọi vàng trong một mảng rừng trống ngoài làng. Có lẽ có động vật xung quanh khi màn đêm buông xuống, vì thế tôi sẽ gửi đến một thợ săn, chồng bà đã nói với bà. Nhưng Oneh biết sự thật. Những người đàn ông được trang bị được gửi đến để đảm bảo bà không cố trốn đi.

Mục đích duy nhất của phòng dệt là để bà làm tấm Phù hiệu để mặc lên người Vật tế.

Tấm Phù hiệu còn hơn cả một bộ áo choàng đơn giản mặc lên ngoài quần áo của Ico, nhưng nó được dệt bởi một hoa văn đặc biệt được trình bày tỉ mỉ trong những trang của cuốn sách cổ Oneh đã nhận được từ chồng bà. Nó không khó để làm nếu bà làm theo hướng dẫn.

“Bà sẽ về thẳng lại nhà chứ?”

“Đi suốt luôn, đúng vậy.” Oneh ôm cuộn giấy vào ngực và đóng cửa căn lều nhỏ phía sau bà. Ngọn đuốc cháy èo sèo và một tia lửa sáng trôi dạt trong không khí, vượt qua đường của bà.

Người đàn ông chậm chạp bước trước bà. “Tôi tới trễ bởi vì một trong những thợ săn bị thương ở trên núi hôm nay.”

“Ôi! Tôi hy vọng cậu ấy không bị thương quá nặng?”

“Cậu ta ngã xuống từ gờ rìa, gãy cả hai chân,” thợ săn trả lời, giọng ông điềm đạm. “Thậm chí nếu cậu ta bình phục, cậu ta sẽ không đi săn lại được. Không chắc chắn cậu ta sẽ còn đi lại được.”

Tên của thợ săn quen quen. Cậu ta là đứa trẻ vừa qua nghi lễ trưởng thành mùa xuân năm ngoái.

Oneh lắc đầu. “Thật bất hạnh...”

“Cậu ta không có kinh nghiệm,” thợ săn nói. “Khi bà leo núi, bà không bao giờ được nhìn về dãy núi phía bắc – thậm chí nếu quang cảnh rõ ràng. Tôi đã nói với cậu ta điều này rất nhiều lần, nhưng cậu ta không nghe.”

Oneh căng thẳng. “Núi Cấm ư?”

“Quả vậy,” thợ săn nói.

“Người ta thấy gì... trên đó?”

“Không có gì, hầu như lần nào cũng vậy. Nhưng mỗi đứa trẻ biết bà không nên nhìn. Luôn có cơ hội bà có thể thấy gì đó.”

“Vậy cậu ta đã thấy gì?”

Người đàn ông trả lời rằng ông không biết.

“Nhưng làm sao –”

Ông nhún vai. “Cậu ta cứ lăm bằm tất cả những điều vô nghĩa. Tôi e rằng cậu ta cũng đã bị đập đầu.”

Trong một lúc, Oneh nhắm mắt lại.

“Ngoài ra, thậm chí nếu cậu ta thấy gì đó và còn biết khôn, cậu ta không nên nói về điều mình đã thấy. Đó là cách tôi được nuôi dạy, và đó là điều tôi sẽ làm ở vị trí của cậu ta. Bà có biết rằng cha tôi là người chỉ huy các thợ săn thời ông ấy? Ông ấy đã kể tôi nghe về một người đàn ông leo lên núi tìm bắn chim cho bữa tối. Đã nói rằng ông ta đã nhìn quá lâu về dãy núi phía bắc.” Người đàn ông dừng lại. “Cơ thể ông trở về, nhưng tâm trí ông ấy không bao giờ quay lại.”

“Một câu chuyện khủng khiếp.”

“Nó chỉ là một câu chuyện,” người thợ săn tiếp tục, “nhưng họ nói nó xảy ra ngay Thời điểm Hiến tế.” Người thợ săn dừng và xoay lại. Ánh lửa từ ngọn đuốc của ông ấy trôi về phía bà. Trong ánh sáng của ngọn đuốc, gương mặt người thợ săn trông khắc khổ và tái nhợt. “Bà Oneh...” ông bắt đầu. “Lâu đài biết khi thời điểm đến. Nếu Vật tế không nhanh chóng làm nhiệm vụ của nó, lâu đài mất kiên nhẫn. Và nó sẽ không giống khi bà hay tôi mất kiên nhẫn, bà Oneh. Tính khí xấu của lâu đài cưỡi lên ngọn gió – đó là điều thẳng bé thấy hôm nay.”

Oneh nhìn vào mắt thợ săn. Ông nhìn chăm chăm lại vào bà, không chớp mắt.

“Lâu đài có thể ở xa ngoài những ngọn núi đó, nhưng cơn giận dữ của nó vươn xa như bầu trời vượt qua đỉnh của chúng.”

“Ông đang cố gắng nói gì?” Oneh cuối cùng cố gắng hỏi.

“Tôi biết bà không thích việc dệt,” thợ săn nói, giọng ông sắc lại. “và tôi biết thật khó cho bà để con bà đi. Tôi cũng là một người cha. Nhưng Ico không phải là con của đàn ông hay phụ nữ. Nó là Vật tế. Và không có gì tốt sẽ đến từ việc níu kéo thời gian của nó.”

Điều diễn ra với Oneh rằng người thợ săn có lẽ đến trễ để triệu hồi bà bởi vì ông đã bàn bạc với chồng bà, quyết định ông nên nói gì.

“Tôi không trì hoãn thời gian.”

“Vậy thì điều đó sẽ ổn,” thợ săn nói sảng, xoay sang và bắt đầu đi khỏi, bước chân của ông ấy nhanh hơn trước. “Tôi sẽ đến gặp bà vào ngày mai trước bình minh. Nếu chúng ta không hoàn thành chiếc Phù hiệu đó sớm, thầy tu sẽ đến trước khi bà hoàn thành.”

Oneh theo sau ông, đầu bà cúi thấp.

Toto cúi mình trên mái nhà, đôi tai cậu vểnh lên, và cậu đã nghe mọi thứ.

Ai đó bị thương. Đó là loại rắc rối ngay cả Toto cũng hiểu. Nhưng cậu thích thú hơn về điều khác mà thợ săn đã nói – bây giờ cậu biết nơi lâu đài ở đâu.

Sau đó nó đập vào cậu, một ý tưởng tuyệt vời đến nỗi cậu muốn nhảy lên và nhảy múa vui vẻ ngay lập tức. Oneh nói cậu rằng cậu không thể đòi hỏi sự cho phép của thầy tu được theo Ico, nhưng bà không nói bất cứ điều gì về việc đi

trước họ, trước khi người tùy tùng rời làng. Cậu có thể đợi họ trên đường đến ngọn núi, và một khi họ vượt qua, cậu sẽ theo dấu họ phần đường còn lại. Chắc chắn điều đó sẽ đưa cậu đến Lâu đài trong Màn sương.

Một khi thầy tu rời họ, Toto nghĩ, mình sẽ nhảy ra và thông báo mình sẽ tham gia cùng Ico trong chuyến phiêu lưu của cậu ấy! Toto chắc chắn Oneh sẽ nghỉ ngơi dễ dàng hơn nếu biết cậu sẽ bầu bạn với Ico. Cùng với nhau, không có gì mà Ico và Toto không thể làm.

Sau đó còn có một ý tưởng hay hơn, và lần này cậu thực sự đã nhảy căng lên, đứng trên đỉnh mái. Mình cá là hai chúng ta có thể tìm ông chủ đó trong lâu đài và thách đấu với hắn! Chúng ta có thể thắng!

“Yaaahooo!”

Tiếng hét vui vẻ của Toto vang vọng qua đám cây khi cậu nhảy xuống khỏi mái nhà để hạ cánh nhẹ nhàng bên bìa rừng.

★★★

Phụ thuộc vào hướng gió thổi, thỉnh thoảng nó sẽ mang theo âm thanh của khung cửi đến hang của Ico. Bởi vì không ai khác trong làng được phép dùng một khung cửi vào ban ngày sau khi cậu vào hang và lúc cậu rời đến lâu đài, bất cứ khi nào cậu nghe thấy tiếng ồn, cậu biết đó là mẹ nuôi của cậu đang dệt tấm Phù hiệu cho cậu. Đang ngồi một mình trong một hang động sáng mờ mờ thật khó xét đoán được thời gian trôi qua. Những cành cây to, rậm che bóng khung cửa sổ hẹp cái mà Toto đã nói chuyện với cậu hôm bữa, chỉ cho ánh sáng vào vừa đủ để nhìn liệu mặt trời hay mặt trăng đang tỏa sáng. Nhưng Ico biết rằng khi cậu nghe thấy tiếng khung cửi bắt đầu là bắt đầu một ngày khác, và khi nó kết thúc, đó là ban đêm. Vì thế Ico đã đếm được ba ngày, và vào buổi sáng của ngày thứ tư, người canh gác mang thức ăn sáng cho cậu đã nói một điều hoàn toàn không mong đợi.

“Toto đã mất tích.”

Cha của Toto là một thợ săn. Vào thời điểm này trong năm ông thức dậy rất sớm để chuẩn bị đi săn, tuy nhiên sáng hôm nay khi ông rời khỏi giường, giường của Toto đã trống trơn. Khi một trong những em gái của Toto thừa nhận thấy cậu lên ra khỏi nhà vào nửa đêm, điều đó gây ra một sự quấy động trong làng.

“Toto đã nói với em gái cậu ta sẽ rời đi và con bé tốt hơn hết là giữ bí mật.”

“Cậu ấy có nói cậu ấy sẽ đi đâu không?”

“Không một lời. Không phải điều mà em gái của thằng bé nhớ được. Con bé thậm chí còn đang mơ ngủ để nghĩ phải báo động.”

Tệ hơn, một trong hai con ngựa đưa tin của làng đã bị mang ra khỏi chuồng trong đêm. Những con ngựa luôn được sẵn sàng trong trường hợp cần để mang một tin nhắn khẩn cấp từ Toksa đến một thị trấn khác. Chúng

– một con ngựa trắng tên là Sao Bạc và một con ngựa màu hạt dẻ tên là Mũi Tên Gió – thông minh và chạy nhanh.

“Đó hẳn là Toto...”

Bạn của Ico là một người trông nom chuồng ngựa, và những con ngựa biết rõ cậu ấy.

“Gần như thế,” người canh gác đồng ý, gương mặt ông tối tăm. “Thằng bé đã mang theo quần áo thay đổi và một ít lương khô. Ai biết được kẻ gây rối đó đi đâu? Chúng ta cử người đi tìm nó, nhưng nếu nó đã rời đi trên lưng ngựa vào nửa đêm, mà không biết nó đã đi về hướng nào, họ sẽ không bao giờ tìm ra nó. Đây, trừ khi cậu có bất cứ ý tưởng nào?”

Cuộc trò chuyện vài ngày trước trở lại với cậu, và Ico nuốt khan. Toto có thể đi về lâu đài không? Nhưng Toto không biết lâu đài nằm ở đâu – chỉ trưởng lão và Ico biết điều đó. Cậu ấy không thể tự mình đi.

Tuy nhiên...

Dù cho dường như đối với những người khác Ico không thể tự kiềm chế bản thân, chỉ bởi vì đầu óc cậu không bao giờ ngừng chuyển động. Cậu đã tua lại cuộc trò chuyện trong đầu mình và nhớ lại đã nói với Toto một cách cụ thể rằng cậu không thể đi đến lâu đài – nhưng Toto đã không bao giờ đồng ý. Có lẽ cậu đã đoán rằng lâu đài nằm cùng hướng với Núi Cấm và đi trước để đón đợi Ico và người tùy tùng từ thủ đô.

Dĩ nhiên, để thực sự đến được Lâu đài trong Màn sương, bạn phải làm nhiều hơn là chỉ băng qua Núi Cấm. Từ đó, trưởng lão đã nói với cậu, bạn sẽ đi một con đường mòn về hướng tây qua một khu rừng sâu và những vùng núi đá, cùng với một con đường dốc và nguy hiểm phải đi mất vài ngày. Chỉ có thầy tu từ thủ đô biết đường. Sẽ cần có hơn một điều kỳ diệu để Toto tự mình đến được lâu đài.

Nhưng cậu sẽ có thể đến được chỗ dãy núi.

“Cậu ấy đã mang con ngựa nào đi?” Ico hỏi.

“Mũi Tên Gió.”

Mũi Tên Gió giỏi đi đường đá và dốc. Giống như tên của nó, nó chạy nhanh như một mũi tên qua những khe núi nhỏ hẹp nhất và băng qua những đỉnh núi cao nhất mà không hề sợ hãi hay nao núng.

“Cậu ấy đã đi tới Núi Cấm,” Ico thì thầm.

Người canh gác tái nhợt. “Sao cậu biết điều đó?”

“Không ai trong làng đi về phía bắc để tìm cậu ấy, phải không?”

“Dĩ nhiên không, nó bị cấm. Không ai đến gần.”

“Không ai ngoại trừ Toto. Nếu cậu ấy rời đi lúc nửa đêm, cậu ấy giờ đã ở đó.” Và khi cậu ấy nhìn ấy điều gì nằm bên sườn bên kia –

“Cháu muốn yêu cầu trưởng lão một điều,” Ico đột nhiên nói. “Ông ấy phải cho cháu mượn Sao Bạc. Cháu sẽ bắt kịp Toto và mang cậu ấy trở về.”

Người canh gác bước lùi lại một bước. “Cậu đang nói về điều gì vậy? Bọn tôi không thể để cậu ra khỏi cái hang này. Cậu biết điều đó.”

“Nhưng ngoại trừ trưởng lão, chỉ cháu có thể tiến vào Núi Cấm, và giờ ông ấy quá già để cưỡi Sao Bạc.”

Người canh gác bước lùi một bước nữa đến khi ông dính sát vào cánh cửa. “Ý cậu là cậu đã đến chỗ những ngọn núi?”

“Phải. Trưởng lão đã dẫn cháu đến đó khi Thời điểm Hiến tế xảy ra.”

“Tại sao ông ấy làm một điều như thế?”

Để cháu thực hiện vai trò của mình mà không hỏi gì. Ico nghĩ, nhưng cậu nói, “Chúng ta không có thời gian để nói về những điều này – cháu phải đi theo Toto!”

Người canh gác quay lại và lao khỏi hang, khóa cánh cửa phía sau ông ta lại. Trái tim Ico đập thành thịch. Cậu bước vòng quanh. Hôm nay cậu không thể nghe thấy âm thanh của khung cửa. Toàn bộ làng hân đang lộn xộn. Cậu tự hỏi mẹ nuôi cậu sẽ đón nhận tin tức như thế nào.

Dường như chỉ chốc lát sau, trưởng lão bước vào. Người canh gác mở cửa cho ông sau đó nhanh chóng rời khỏi, để lại Ico và trưởng lão một mình bên trong.

“Trưởng lão, cháu –”

Bàn tay xòe ra của trưởng lão tát vào má Ico mạnh đến nỗi cậu không nói gì được và há hốc miệng. “Trưởng lão?”

“Cậu đã nhồi nhét vào đầu đứa trẻ đó điều bậy bạ gì?”

Gương mặt trưởng lão nghiêm khắc, miệng ông méo mó một cách kỳ lạ. Ico chưa bao giờ thấy ông như vậy trước đây, thậm chí không vào ngày ông đưa cậu đến phía bắc.

“Cháu không nói cậu ấy bất cứ điều gì –”

“Ta biết Toto mới đây đã đến đây. Ta đã nhìn theo cách khác bởi vì ta biết nó là bạn cậu. Và bây giờ ta thấy là mình đã phạm một sai lầm kinh khủng. Cậu đã bắt nó phải làm điều gì? Cậu đang lên kế hoạch gì?”

Đầu óc Ico quay cuồng. Lên kế hoạch? Mình? Tại sao mình lại muốn Toto liên quan đến bất cứ điều này? Cậu ấy là bạn tốt nhất của mình. Tạo sao trưởng lão buộc tội mình làm những điều mình không làm? Ico sốc dữ dội đến nỗi cậu thậm chí không nhận ra mặt mình nóng ran lên như thế nào.

“Ta thừa nhận, ta đã không tưởng tượng được trẻ con lại có thể mưu mô đến thế,” trưởng lão nói, hai tay ông siết chặt thành nắm đấm ở hai bên người, như thể ông đang giữ chúng lại để lại không đánh Ico lần nữa. “Toto biến mất, và cậu rời làng giả vờ đi tìm nó. Với các cậu trên Sao Bạc và Mũi Tên Gió, không thợ săn nào trong làng có thể bắt được các cậu. Hãy thẳng thắn nói với ta – Toto đang đợi ở đâu để gặp cậu? Các cậu sẽ đi đâu một khi các cậu ở cùng nhau? Ta sẽ không phải đề cập rằng không có nơi trú ẩn an toàn cho đứa trẻ có sừng.”

“Bọn cháu không lên kế hoạch bất cứ điều gì! Cháu thề!”

“Ngay cả lúc này, cậu còn nói dối ta à?” trưởng lão nói.

“Đó không phải là lời nói dối! Tại sao ngài không tin cháu?”

Ico bất chấp bản thân tới ôm trưởng lão, nhưng trưởng lão đẩy hai tay cậu ra và xoay lưng lại với cậu. “Ta đã rất tự hào vào ngày cậu đã sẵn sàng chấp nhận số phận mình như một Vật tế. Ngay cả khi nó lấp đầy lòng ta với

nỗi buồn phiền rằng cậu phải gánh vác trọng trách này, ta cảm thấy rất biết ơn. Và bây giờ, cậu đã phản bội tất cả chúng ta.”

Ico đứng đó, nhìn chằm chằm cái lưng tiều tụy của trưởng lão, không thể nghĩ đến bất cứ điều gì để nói. Cái lưng đó thật lạnh lẽo và cứng rắn, một thanh chắn mà không một lời giải thích hoặc khẩn cầu nào của cậu có thể hy vọng vượt qua.

Khi Ico còn nhỏ, cậu thường cười trên cái lưng đó. Và cậu đã biết từ khi thời điểm mà đôi sừng của cậu không là gì hơn cục u, mà trước khi cái ngày đó đến khi cậu có thể cười trên lưng của vị trưởng lão yếu ớt, lom khom, cậu sẽ phải rời làng.

“Tấm Phù hiệu sẽ sẵn sàng cho cậu trước khi hết ngày,” trưởng lão nói, vẫn nhìn vào bức tường. “Một khi nó được hoàn thành, một ngọn lửa hiệu trên tháp canh sẽ thông báo cho tùy tùng của thầy tu trong nhà trọ bên kia sông rằng thời gian đã đến. Họ sẽ ở Toksa trong vòng một ngày, và cậu sẽ rời đi với họ không chậm trễ.”

“Cháu sẽ không đi bất cứ đâu đến khi Toto trở lại làng,” Ico cố gắng nói, thốt ra những chữ.

“Ta nghĩ cậu sẽ nói điều đó.” Trưởng lão cười khẩy; đó là một âm thanh lạnh lùng, nhạt nhẽo. “Không nghi ngờ gì, trì hoãn thêm thời gian cho cậu.”

“Cháu không, cháu xin thề!”

“Bất kể trường hợp nào, Sao Bạc đã rời đi. Một tin nhắn đã đưa đi để báo với thầy tu điều gì đã xảy ra. Chúng ta sẽ đợi ông ấy trả lời trước khi quyết định làm gì với thằng bé. Cho đến lúc đó, chúng ta chỉ có thể tiếp tục tìm kiếm Toto với hy vọng rằng nó phải đánh vật với một tình huống bất ngờ khi đi săn và sẽ tự nguyện trở về. Ta sẽ không gửi ai đi về vùng núi ở phía bắc, để cậu một mình. Kế hoạch của cậu đã thất bại rồi.”

Ico cảm thấy thứ gì đó lạnh lạnh trên má mình và nâng bàn tay lên chạm nó. Lần đầu tiên, cậu nhận ra cậu đang khóc.

“Cháu chưa bao giờ nghĩ về việc bỏ chạy khỏi trách nhiệm của mình.”

Trưởng lão im lặng.

“Đặc biệt không từ khi chúng ta trở về từ Núi Cấm, và cháu đã thấy điều gì nằm ngoài kia. Trái tim cháu đã không lường lự, không ngay cả một khoảnh khắc. Cháu không thể để điều giống như thế xảy ra cho Toksa, hoặc đến bất kỳ nơi nào khác. Nếu cháu có thể giúp đỡ ngăn chặn nó – nếu đó là số mệnh của cháu – vậy thì cháu chấp nhận nó.”

Trưởng lão đứng im lặng như một cái cây cổ thụ. Sự chuyển động duy nhất trong hang là đôi môi run rẩy của Ico và những giọt nước mắt rơi xuống từ đôi mắt cậu.

“Đó không phải là một lời nói dối,” Ico nói. “Cháu không nói dối ngài. Cháu không bao giờ đưa Toto vào nguy hiểm, thậm chí nếu cháu muốn trốn. Cháu không thể.”

Trưởng lão cúi đầu và nói bằng một giọng nhỏ, thô ráp. “Những cuốn sách cổ nói với chúng ta rằng chúng ta không bao giờ được tin tưởng trái tim mình vào Vật tế. Ta ước sao ta có thể hiểu được ý nghĩa của những từ đó trước lúc này.”

Với bộ áo choàng dài kéo lê qua lớp đất bẩn phía sau mình, trưởng lão bước loạng choạng khỏi hang. Ico không cố ngăn ông lại. Cậu ngồi đó trong im lặng, khóc nức nở một cách yên tĩnh.

Ở xa xa, âm thanh của khung cửi bắt đầu.

Mẹ - mình muốn gặp bà ấy. Bà ấy sẽ hiểu mình cảm thấy thế nào. Giống như bà luôn như thế. “Ta hiểu, Ico,” bà sẽ nói. “Đừng khóc.”

Hoặc có lẽ điều đó cũng chỉ là một giấc mơ. Có lẽ bà ấy sẽ không bao giờ như thế nữa. Có lẽ để chấp nhận vai trò của cậu là Vật tế là phải chấp nhận rằng trưởng lão, và Oneh, và mọi người khác cậu biết sẽ thay đổi mãi mãi.

Lần đầu tiên, sự tàn nhẫn của tất cả những điều đó chìm xuống trong trái tim của cậu. Ico lấy hai tay che mặt và khóc thật lớn.

Đúng, cậu là một con ngựa tốt, thực sự tốt.

Những móng guốc của Mũi Tên gió nhảy qua những tảng đá nhẹ nhàng, không bao giờ yếu đi. Cơ thể con ngựa bóng mượt và mềm mại dưới chân Toto, cổ của nó to và chắc khỏe, và đôi mắt nó bừng lên với một ánh sáng rực rỡ màu đen. Mũi Tên Gió phi nước đại về phía trước, cái bờm màu hạt dẻ của nó bay phấp phật trong gió.

Toto chưa bao giờ cảm thấy tồn tại đến thế trong cuộc đời mình. Cậu đã luôn muốn cưỡi ngựa như thế này. Cậu đang rất vui đến nỗi gần như quên nơi cậu đang đi và tại sao cậu lên khỏi làng vào lúc khuya.

Trước lúc ngôi sao bình minh tỏa sáng trên bầu trời, cậu đã đi đến chân những ngọn núi phương bắc. Ở đó, cậu dừng lại để Mũi Tên Gió nghỉ, cho nó uống nước và xoa người nó khi cậu thì thầm những lời cầu nguyện trong tai. Họ đã vất vả băng qua cánh đồng cỏ chia tách làng khỏi dãy núi mà không hề dừng lại. Toto ăn một vài cái bánh quy nướng, uống một ít nước, và đợi cho tia sáng đầu tiên của bình minh trước khi bắt đầu trèo lên Núi Cấm.

Đây là lần đầu tiên cậu đến nơi này – cậu chưa bao giờ nghe ai đó đi tới đây cho đến gần đây. Thậm chí dưới ánh sáng buổi sáng, dãy núi dường gần có vẻ thanh bình và xanh thắm chán ngắt. Không đó đường lên trên, nhưng sườn dốc không khó khăn gì, chỉ với cỏ thấp, đầy rêu mọc dưới những cành liễu đu đưa. Mũi Tên Gió tiếp tục bước vững chãi. Toto thỉnh thoảng vuốt ve vào cổ nó để nó khỏi đi quá nhanh. Ngoài ra, cậu dựa về phía trước và lắng nghe âm thanh hài lòng của móng ngựa tạo nên trên đám cỏ phía dưới.

Trước khi mặt trời chiếu thẳng vào cậu, cậu đã đi được gần nửa đường lên núi. Cậu nhìn xuống bãi cỏ mà họ đã vượt qua. Cậu có thể thấy nó trải dài bằng phẳng. Nó thật xinh đẹp.

Những ngọn núi này chẳng đáng sợ gì cả, cậu nghĩ. Vậy thì điều gì bị cấm?

Ngực của Toto căng ra. Một tia sáng hy vọng thấp sáng gương mặt cậu từ bên trong. Trái tim cậu nhảy múa, chạy trước cậu tiến về Lâu đài trong

Màn sương. Cậu sẽ đến đó cùng với Ico, đánh bại chủ nhân trong lâu đài, và cứu làng. Sau tất cả không có gì phải sợ. Mọi người đã để bản thân họ bị làm kinh sợ biến thành sự hèn nhát bởi những tin đồn và những câu chuyện. Giá mà họ dám ngẩng cao đầu đối mặt với nó, họ sẽ nhận ra mình mạnh mẽ hơn nhiều.

Tiếng bước chân của Mũi Tên Gió phản chiếu trong trái tim của Toto, tỏa sáng hơn với từng bước khi chiến binh nhỏ và chú ngựa hào hiệp của cậu ấy tiến bước về khe núi phía trước.

Nếu Toto lớn hơn một chút, và đôi mắt cậu giống như đôi mắt của người thợ săn thận trọng hơn một chút, cậu sẽ nhận thấy điều gì đó rất lạ. Ngoài bản thân cậu và con ngựa dưới mình, không có dấu hiệu của sự sống trên những ngọn đồi này. Không có chim chóc ca hát, không có côn trùng kêu vo vo. Chỉ có lá cây đung đưa trong bầu không khí khu rừng mát mẻ. Đây là lý do tại sao thợ săn không bao giờ lang thang ở đây, tại sao nó là điều cấm kỵ để mạo hiểm dưới những cành cây này.

Nhưng Toto không chú ý gì cả. Mũi Tên Gió cũng không hoảng sợ gì. Cùng với nhau, họ đi tới khe núi. Ở đây khu rừng và bầu trời mở ra quanh họ, và họ có thể thấy hàng dặm ở mỗi hướng. Toto xuống ngựa và đi qua khe núi, chuẩn bị dừng lại ở bên phía kia.

Cậu thấy điều gì đó làm chần chừ sự tưởng tượng của cậu.

Một thành phố, được bao bọc bởi những bức tường xám, cao. Nó là thành phố khổng lồ, to lớn, rộng nhất cậu từng thấy. Ít nhất nó rộng lớn hơn Toksa hàng tá lần. Những ngôi nhà là những dinh thự đá khổng lồ, đứng sát bên nhau. Những con đường xếp gạch đan xen giữa chúng. Cậu thấy vài thứ có lẽ là một nhà thờ, với một đường xoắn ốc cao chạm đến bầu trời và một sảnh lớn với một lá cờ bay ở trên nó.

Và có người. Một đám đông lớn, tràn đầy những con đường.

Đôi mắt Toto mở to, và miệng cậu há hốc. Sau đó, lần đầu tiên, cậu cảm thấy không thoải mái.

Tại sao toàn bộ thành phố xám xịt, từ góc này sang góc khác? Và con người nữa – tại sao họ đều màu xám?

Tại sao không có ai di chuyển?

Mọi người đứng trên đường, hoàn toàn yên lặng. Khi cậu nheo mắt lại và nhìn, cậu nhận thấy lá cờ cũng không chuyển động. Có lẽ làn gió thổi vào má Toto ở trong khe núi không đi xa tới đây.



Những người đàn ông trong làng trở về tay trắng sau ngày tìm kiếm. Họ cho ngựa uống nước và tay chân nhức mỏi nghỉ ngơi trước cuộc hội ý nhanh và lại ra đi. Những ánh nhìn quyết tâm trong mắt họ suy yếu đi bởi một sự chắc chắn dâng lên rằng Toto đã đi về hướng bắc, về phía dãy núi – mặc dù không ai dám nói ra điều đó.

Vào buổi chiều, trưởng lão gặp một người đưa tin từ nhà nghỉ bên kia sông, đến để nói với họ rằng thầy tu từ thủ đô đang trở nên mệt mỏi vì chờ đợi.

Trong phòng dệt, Oneh miệt mài làm việc với khung cửi. Hôm đó bà chỉ dừng một lần, để nhìn chăm chăm vào trưởng lão khi ông đến để đảm bảo bà không lo lắng về Toto thay vì nhiệm vụ của bà.

Trưởng lão đã gửi lại lời cho người đưa tin, vô cùng lịch sự đề nghị thêm ba ngày nữa. Người đưa tin trở về mang theo cả tin nhắn và bầu không khí oai nghiêm và ông ta ném lại một cái nhìn khinh thường vào những người thợ săn đang vội vã ra vào làng.

“Nếu tình hình ở đây vượt ngoài khả năng giải quyết của ngài,” người đưa tin nói với trưởng lão, “gửi người của chúng tôi đến để trợ giúp ngài là một vấn đề đơn giản với chúng tôi.” Có một vẻ ngạo mạn trong lời nói của người đàn ông.

Trưởng lão cúi gập người xuống. “Xin nói với họ không có gì quá nghiêm trọng. Chúng tôi chỉ đang làm tất cả những điều mà chúng tôi cần để tiến hành những chỉ dẫn của mình để phù hợp với những mong muốn của thầy tu. Như thường lệ, chúng tôi vẫn giữ toàn bộ lòng trung thành.”

Sau khi người đưa tin rời khỏi, trưởng lão đứng siết chặt nắm tay. Ông tự nói với chính mình rằng ông quá giận dữ với sự phản bội của Ico, với tính hấp tấp của Toto, và sự cứng đầu của Oneh – nhưng ông càng cố gắng tập dồn cơn thịnh nộ của mình, cảm giác thực sự của ông lại càng xen vào. Nếu vị thầy tu tự cao tự đại, tự phục vụ đó điên cuồng muốn Vật tế, tại sao ông ta không làm bẩn chính đôi tay của mình? Dù cho thầy tu có tạo ra bất cứ lý do gì, ông biết rằng ông ta không ở lại Toksa bởi vì ông ta không muốn nghe những lời rên rỉ của dân làng khi phải đưa Vật tế ra - để cảm thấy những ánh nhìn chòng chọc buộc tội của dân làng. Thầy tu có thể nhốt Ico trong một cái hang, buộc Oneh dẹt tấm Phù hiệu, và im lặng với những câu hỏi dân làng hỏi ông ta... nếu ông ta không phải là một kẻ hèn nhát như thế. Điều đó để lại một vị cay đắng trong miệng trưởng lão để nhận ra rằng không có một phần nhỏ nào của cơn giận dữ của ông hướng trực tiếp đến bản thân ông vì đánh Ico và nói với thằng bé như ông đã làm.

Một người phụ nữ từ làng đến, thở hổn hển, gọi ông. Người thợ săn đã bị ngã vài ngày trước vừa mới qua đời. Trái tim trưởng lão thậm chí lại chìm xuống sâu hơn, và những vết hằn trên gương mặt ông răn lại đến nỗi ông trông giống một bức tượng được khắc từ đá hơn một người đàn ông bằng da bằng thịt. Giá mà trái tim ông cũng biến thành đá được thì dễ dàng biết bao.

Biến thành đá. Tất cả biến thành đá...

Toto ngồi dạng chân trên Mũi Tên Gió, há hốc nhìn xuống khung cảnh phía dưới cậu. Đó là lý do không có gì chuyển động.

Thậm chí lá cờ đang bay từ sảnh đã bị đóng băng khi đang tung bay.

Toto thúc Mũi Tên Gió xuống sườn núi và tiến thẳng qua cổng thành phố. Con ngựa bước trơn tru với Toto siết chặt dây cương, nhưng Toto không còn can đảm cười như thế nữa. Cậu cúi thấp mình trên lưng ngựa, bám vào cơ thể sống ấm nóng của nó để động viên.

Thế giới quanh cậu biến thành đá và xám xịt.

Những người trên đường phố quanh cậu đã bị đóng băng trong thời gian. Một vài người chỉ lên bầu trời, số khác chạy, lấy tay ôm đầu, trong khi vẫn còn những người khác há miệng trong những tiếng kêu yên lặng. Toto tự hỏi họ đã đứng ở đó như thế này bao nhiêu năm rồi. Khi cậu chân chừ vươn tới chạm một người, nó vỡ vụn thành bụi dưới đầu ngón tay cậu.

Mũi Tên Gió hí lên và Toto kiên định siết chặt dây cương.

Dù cho cậu đi hướng nào trên đường phố quanh co, những người biến thành đá đang đợi cậu. Đầu tiên, cậu cố tin rằng tất cả những thứ này đều được tạo ra. Có lẽ ai đó quan trọng từ thủ đô đã tạo nên một bộ điêu khắc của toàn bộ một thành phố ở đây vì mục đích nào đó ngoài tầm hiểu biết của Toto. Họ đã tạo nên vô số những bức tượng – toàn bộ những ngôi nhà – và vây quanh hoạt cảnh không lay chuyển được bên trong một bức tường khi họ hoàn thành.

Nhưng tại sao họ làm thế? Thành phố là một loại bẫy nào đó à? Toto gạt đầu, hài lòng với giả thiết của mình. Nó phải là như thế. Khi kẻ thù thấy một thành phố đầy những người không chuẩn bị, đàn ông không có mũ sắt, với những túi đồ trên vai, cầm tay dẫn trẻ em, những người mang giỏ và đang lấy nước, họ sẽ liều lĩnh tấn công. Và sau đó –

Trí tưởng tượng của Toto thất bại về việc tạo ra giai đoạn hai của kế hoạch. Nó cũng làm cậu thấy quái lạ rằng những bức tượng sẽ kêu la và hét gào và rõ ràng kinh hãi nếu chúng được dự định xuất hiện là một mục

tiêu dễ dàng. Và không có gì giải thích được tại sao quá nhiều người bọn họ lại đang chỉ lên trên, về phía bầu trời phương tây.

Toto không phải là đứa trẻ sáng sủa nhất, nhưng cậu có một con mắt sắc sảo đối với tiểu tiết, và mọi thứ cậu thấy làm suy yếu sự cố gắng duy trì bình tĩnh của cậu. Những cái nhìn của sự kinh hãi khốn khổ trên những gương mặt người đá. Tay giơ lên như thể để né tránh sự tiến gần nhanh chóng của... thứ gì đó. Môi tạo hình những tiếng kêu thất vọng khi không còn thời gian để trốn thoát.

Cậu tiến tới lối vào một con đường nơi đặt một đồng những chiếc thùng, cái này chồng lên cái kia. Toto dừng lại. Xuống ngựa, cậu tiến tới chạm vào một trong những chiếc thùng, và bề mặt của nó vỡ vụn như một lâu đài cát. Vươn cổ ra, cậu nhận thấy một hình dáng dưới những cái thùng – một đứa trẻ cao ngang cậu, ngồi co rúm. Những mảnh vụn của chiếc thùng vỡ đậu lại trên mái tóc đá của nó.

Thằng bé đang mỉm cười.

Toto ngay lập tức hiểu được. Thằng bé không phải đang trốn khỏi bất cứ cái gì mà những người khác đang nhìn thấy – nó đang chơi trốn tìm. Dù cho bất cứ điều gì xảy đến cho những người trong thành phố này thì nó đã xảy ra rất nhanh chóng, thằng bé thậm chí không có thời gian để nhận ra nó sắp chết.

Một cách miễn cưỡng, Toto thừa nhận điều cậu đã biết được một lúc. Thành phố này không phải là công trình điêu khắc hùng vĩ. Đây là lý do tại sao dãy núi ở phương bắc bị cấm. Đây là lời nguyền của Lâu đài trong Màn sương.

Chủ nhân của lâu đài có khả năng tiêu diệt toàn bộ một thành phố được tường bao quanh chỉ trong khoảng cách của một hơi thở.

Đây là điều mà Ico đã thấy. Đây là điều mà cậu ấy muốn nói là “rắc rối,” tại sao cậu ấy lại quyết tâm hy sinh bản thân mình cho làng như thế.

Mũi Tên Gió hý một tiếng nhỏ và cọ mũi lên vai Toto. Toto đứng dậy, xoa cổ con ngựa, không thể rời mắt khỏi đứa bé đá. Ở cuối đường, cậu thấy

một cái chuồng ngựa. Những con ngựa vẫn còn ở bên trong, bờm của chúng là một màu xám tro đồng đều. Toto cảm nhận sâu sắc được sự ấm áp của Mũi Tên Gió dưới tay mình, sự mềm mại của cái bờm, và sự bốc mùi của nó. Cậu phác họa việc Mũi Tên Gió biến thành đá, một cơ thể xám lạnh giống như những con ngựa khác.

Mũi Tên Gió hý lớn hơn, móng guốc trước của nó nhấc lên khỏi mặt đất. Toto kéo dây cương và nhìn vào nó, khi cậu nhận ra điều gì đó ở bầu trời phương tây – điều gì đó không nên có. Đó là một màn sương mỏng màu đen, hoặc có lẽ một đám côn trùng ở xa. Khi màn sương trôi dạt lại gần hơn, nó bắt đầu kết hợp lại thành một hình dáng. Cậu nhìn thấy một cái trán rộng, một cái sống mũi thẳng, và mái tóc đen bóng bênh. Cuối cùng cậu thấy một đôi mắt.

Đó là gương mặt của một người phụ nữ, che phủ bầu trời phía trên cậu.

Toto nghe thấy một giọng nói không có tiếng.

Người là ai?

Toto nhớ từng chơi với Ico trong một cái hang gần làng. Họ đã đi vào sâu hơn bất kỳ đứa trẻ nào dám và khám phá ra một cái hồ dưới mặt đất. Nước trong như tinh thể, và một ánh sáng yếu ớt lóe lên ở dưới đáy. Ico và Toto đã ném những viên đá xuống hồ. Những tiếng vang của những tiếng tung tóe dội lại khỏi các bức tường của hang, theo bởi một tiếng tung tóe khác và một tiếng vang khác. Họ tiếp tục ném đá đến khi tiếng vang chồng lên một tiếng khác, tạo nên một âm nhạc lạ lùng mà nghe gần như một lời cầu nguyện buổi chiều. Đó là điều mà giọng nói này làm cậu nhớ về - mặc dù gương mặt người phụ nữ treo trên bầu trời, giọng nói của bà dường như vang vọng từ sâu trong lòng đất. Hoặc có lẽ bà đang nói trực tiếp vào tâm hồn của Toto.

Người là ai? Tại sao người ở đây?

Môi bà méo mó như cờ hiệu trong gió.

Kẻ không mời mà đến.

Bây giờ Mũi Tên Gió ngẩng lên và lắc bờm, và dây cương trượt khỏi tay Toto. Trước khi cậu có thể lấy lại chúng, con ngựa chạy đi một cách điên dại.

“Mũi Tên Gió!” Toto hét lên sau nó.

Con ngựa đá vào một đám những gương mặt đá. Trong bầu trời phía trên, người phụ nữ chuyển ánh nhìn chăm chăm theo nó. Môi của màn sương đen mím lại và bà thối một hơi thở nhẹ.

Toto cảm thấy một cơn gió lạnh lẽo thổi qua đầu mình. Hơi thở quét xuống đường, tóm được Mũi Tên Gió trong chốc lát và vây quanh bộ lông màu hạt dẻ xinh đẹp của nó. Toto quan sát khi cái đuôi rậm rạp của nó, guốc sau của nó, chân của nó, và cuối cùng lưng và bờm của nó biến thành màu xám.

Tiếng thét của Mũi Tên Gió kết thúc một cách bất ngờ; nó đã đông thành đá, chân trước giơ lên, móng guốc cách một người khác từ thành phố đá vài centimet.

Hơi thở của Toto ngừng lại. Mũi Tên Gió –

“Không!”

Một tiếng thét xé toạc khỏi cổ họng của Toto và cậu bắt đầu chạy. Mình phải trốn thoát. Mình phải ra khỏi nơi này – tránh khỏi bà ta. Mình phải sống sót ra khỏi đây, trở về làng của mình.

Toto chạy trong một tình trạng choáng váng. Cậu không dám nhìn phía sau mình, nhưng cậu có thể cảm nhận gương mặt đó đang trôi ở đó trên bầu trời, đang đuổi theo, cùng với cách cậu hiểu mà không cần nhìn rằng gương mặt đó đang mỉm cười.

Cậu đẩy ngã một đám đông tượng đá trên đường của mình, nhảy qua đồng vỡ nát, và rẽ vào một góc. Một người phụ nữ mang một giỏ hoa xám tro vỡ vụn thành từng mảnh dưới chân cậu khi cậu va phải bà theo hướng khác. Ho do đám bụi, Toto thậm chí còn chạy nhanh hơn. Giá mà cậu có thể tới được tường thành phố, cái cổng nơi cậu đã vào. Đường nào vậy? Phải, trái? Mình ở đâu thế này?

Cậu cảm thấy một cơn gió lạnh lẽo trên đầu mình, và một tiếng thét vang lên trong cổ họng cậu khi cậu vấp và ngã trên mặt đất. Chỉ phía trước cậu nhìn thấy một cánh cửa của một ngôi nhà mở, dựng mở bởi một cây gậy. Bên trong tối hơn ngoài đường, nhưng vẫn cùng dạng xám xịt. Mọi thứ bên trong cũng đã bị biến thành đá.

Một cơn gió nữa đuổi qua trên đầu, và Toto xông vào ngôi nhà. Khi cậu lao qua cánh cửa, có gì đó đánh trúng chân cậu và vỡ vụn với một tiếng ồn lớn – một cái ghế hoặc một con người, cậu không chắc. Ngoài khóe mắt, cậu thấy một cái nhìn lướt qua của đám xoáy đen của gương mặt người phụ nữ bên ngoài cửa sổ. Nó oằn lên khi di chuyển, đầu tiên phồng lên, sau đó mỏng lại thành một sợi dây, nhanh chóng theo cậu như một đám côn trùng giận dữ.

Toto xô đẩy gạch vụn trong phòng qua một bên bằng cả hai tay, với tới một miếng đắp tường dưới cửa sổ. Cậu ngồi sụp xuống, dựa lưng vào bức tường. Cậu hết hơi, và trái tim cậu cảm giác như nó có thể nhảy ra khỏi cổ họng cậu.

Gương mặt không tạo tiếng ồn khi nó di chuyển. Bởi vì, nó khác hơn một đám côn trùng kêu vo vo, và nó làm cậu khó khăn hơn để đứng dậy sau khi cậu nhận thấy điều có cảm giác giống như an toàn dựa vào bức tường. Liệu như nếu cậu liều lĩnh nhìn trộm bên ngoài chỉ để thấy gương mặt lấp đầy bầu trời, đôi mắt đen đó nhìn chăm chăm vào cậu? Cậu ước cậu có cách nào đó đoán được nó có thể ở đâu.

Một giọt nước mắt rơi xuống má cậu – hình như cậu đã khóc với nỗi kinh hoàng, mặc dù cậu đã không chú ý cho đến bây giờ. Toto buộc bản thân điều hòa hơi thở, và chà xát hai tay lên mặt.

Cậu nhìn quanh căn phòng.

Một cái bàn được tạc từ thứ gì đó từng là gỗ bên cạnh chân cậu. Có một tấm đệm tròn trên nền và một cái ghế nằm trên đó. Mọi thứ là màu của tro. Một tấm thảm thêu treo trên bức tường đối diện cửa sổ, đại loại đó là một sản phẩm đặc biệt của những thợ dệt Toksa. Cậu vẫn có thể nhìn thấy được

thiết kế: một sự miêu tả rắc rối của mặt trời, mặt trăng và những ngôi sao chuyển động vòng tròn trên bầu trời. Mặc dù giờ nó có màu nâu xám, Toto có thể tưởng tượng nó từng trông như thế nào, lấp lánh và tỏa sáng – một kiệt tác. Tấm vải hần mềm, nhưng nặng, những sợi chỉ xa hoa trên bề mặt. Giờ nó giống một ổ bánh mì mỏng khô, cứng giòn dính trên tường hơn.

Mình tự hỏi thành phố đã như thế này bao lâu rồi. Đã bao lâu từ lần cuối cùng thành phố còn sống? Một quả có hình dáng hoàn hảo đặt cạnh cậu trên sàn. Vỏ của nó sạch. Cậu dùng một ngón tay chạm nó một cách nhẹ nhàng, và bề mặt nó vỡ vụn, để lại một dấu tròn trong hình dáng của đầu ngón tay cậu. Cậu tóm lấy nó và bóp nó hết sức có thể; trái cây rã ra thành bụi xám chảy qua giữa những ngón tay của cậu.

Trong thời gian, Toto nghĩ, đó là tất cả những thứ còn lại của nơi này. Bụi.

Khi Toto hít một hơi rùng mình khác, cậu nhận thấy điều gì đó – một đôi mắt gần nền nhà ở bên kia căn phòng. Chúng đang nhìn theo hướng của cậu. Dần dần, cậu nhận ra được hình dáng của một con người mảnh khảnh, với mái tóc dài của một người phụ nữ, nằm nghiêng. Cô có những đặc điểm xinh đẹp và nằm với tai phải chạm đất. Vai của cô uốn cong, và hai chân cô khụy xuống chỗ đầu gối, như thể cô đang ngồi co rúm trên một chiếc ghế. Thậm chí trong dạng đá, những đường nét mềm mại của hình dáng của cô, giống như những cành của một cây liễu, rất xinh đẹp.

Đôi mắt cô mở to trong cái nhìn chăm chăm bằng đá. Cô có vẻ như đang cười với Toto. Có lẽ cô ấy là chị hay mẹ của ai đó. Cậu tự hỏi những lời cuối cùng của cô là gì – cô đã nghĩ gì khi mình chết.

“Tôi xin lỗi,” Toto thì thầm, lấy hai tay ôm mặt. Cậu bắt đầu khóc. Mình không bao giờ nên đến đây. Mình không nên đặt chân vào nơi này. Mình thật là ngu ngốc.

Bây giờ cậu khóc nức nở, không thể kiềm nén bản thân lâu hơn, và đôi vai cậu nặng trĩu. Chuyển động hần đã làm náo động bức tường phía sau cậu, để cậu nghe thấy một tiếng ồn lớn và âm thanh của thứ gì đó vụn nát.

Toto nhảy lên và nhìn thấy rằng một thanh giữ những cánh cửa chớp cửa sổ mở ở bên ngoài đã rơi xuống và đổ sập thành bụi.

Bây giờ trên đầu gối của mình, Toto bò khỏi cửa sổ. Cậu thấy gương mặt bay trên bầu trời, kéo theo tiếng ồn. Dạ dày Toto cuộn lại.

Bà ta sẽ tìm thấy mình!

Không còn lối thoát ngoài kia. Cậu cân nhắc việc di chuyển vào một phòng khác. Cậu có thể thấy một cánh cửa, nhưng một cái tủ lớn đã rơi xuống trước nó, và cậu không không nghĩ cậu có thể kịp leo qua nó. Cậu nhìn quanh để tìm bất cứ lối thoát khác.

Toto nhận ra một khe hở trên một bức tường khác. Cậu di chuyển, nhanh như một con thỏ rừng, nhảy bổ vào khe hở và sau đó ngã chúi đầu. Khi cậu bắt đầu ngã sập xuống, cậu nhận ra cậu đang trên một chiếc cầu thang dẫn đến một căn hầm.

Ở dưới đây, đầu cậu đập vào một bức tường, làm sao bay bay trước mắt cậu, và cậu nghe thấy một tiếng ồn rơi vỡ đáng kinh ngạc từ phía trên. Một lúc sau đó, ánh sáng tiến vào qua lối cửa ở trên đầu cầu thang tỏa sáng lơ mờ.

Toto ngồi dậy và nhìn xung quanh trong ánh sáng yếu ớt. Nơi mà cậu đã lăn qua hầm, mọi thứ vỡ tan, giống như quả trái cây trên lầu.

Mình bị bắt...

Toto nhìn lên tia nắng mỏng chiếu sáng qua một cái lỗ trong đồng gạch vụn ở trên. Nó trông như những mẫu của ngôi nhà đã rơi xuống bậc thứ ba của cầu thang. Cậu tự hỏi liệu cậu có thể dùng tay để lau nó đi.

Nếu mình đi lên đó, con quái vật đó sẽ đang đợi mình.

Toto xoay lại về bóng tối của tầng hầm. Không khí lạnh và mùi bụi giống như ở trên. Nó có vẻ rộng đối với một căn phòng dưới mặt đất. Có lẽ điều đó có nghĩa là một lối thoát khác.

Toto bắt đầu bò theo nền nhà, tìm kiếm. Hai tay cậu chỉ chạm tảng đá lạnh dưới cậu. Cậu mò mẫm về phía phải và tìm thấy một bức tường khác.

Cậu đâm vào nó với những ngón tay một lúc, sau đó dừng lại.

Chờ đã, đó không phải là một bức tường. Nó là một phần của đồ nội thất. Nó bị chia thành từng phần – và có gì đó ở bên trong.

Trong bóng tối, gương mặt Toto mang lên một biểu hiện nghiêm túc, trưởng thành – kiểu mà cậu chưa bao giờ thể hiện trước bất cứ ai trước đây, thậm chí không cả Ico. Cậu bắt đầu chăm chú thăm dò lỗ hổng với những ngón tay của mình, cảm thấy những hình dáng của các vật thể, gõ nhẹ chúng với ngón tay mình. Cậu bọc những đầu ngón tay quanh một vật.

Nó di chuyển và rớt vào tay Toto. Cậu cẩn thận nhặt nó lên và mang nó ra ánh sáng ở dưới chân cầu thang.

Đó là một cuốn sách. Cậu đã tìm thấy một kệ sách.

Dĩ nhiên cuốn sách là đá. Cậu không thể mở nó ra, và ngón tay cậu để lại những vết lõm nhỏ trên bìa. Trong ánh sáng mờ mờ thật khó để nhận ra con chữ, nhưng cậu có thể thấy đủ để nói rằng chúng được viết bằng những ký tự lạ lẫm.

Toto được gợi nhớ về những kệ sách ở trong nhà trưởng lão. Cậu và Ico đã từng bị khiển trách khi họ lén vào và xem. Trong ngôi nhà đó, mỗi phần của bức tường, trừ cánh cửa ra, được phủ kín bởi sách. Cuốn sách đá cậu nắm trong tay giờ trông rất giống những cuốn trong phòng đọc của trưởng lão.

Có lẽ nơi này cũng là một phòng đọc? Cậu tự hỏi liệu chủ nhân của ngôi nhà này từng là một người quan trọng giống trưởng lão. Một học giả của những trí tuệ cổ xưa. Toto cố gắng cẩn thận, tuy nhiên ngay cả nắm tay bình tĩnh của cậu trên cuốn sách làm nó vỡ và nát vụn. Cậu đặt nó nhẹ nhàng trên nền nhà và tiếp tục cuộc tìm kiếm của mình, quét qua mặt đất bằng hai tay. Tiến về cuối căn phòng nó quá tối đến nỗi cậu không thể thấy đầu mũi của chính mình. Tuy nhiên, cậu có thể khám phá rằng ba trong số những bức tường ở đây là kệ sách, tất cả được lấp đầy tràn.

Bằng cách nào đó, nó làm cậu thoải mái. Trưởng lão luôn nói rằng chúng nên đọc. Học tập, ông thường nói với họ. Kiến thức làm một người đàn ông

mạnh mẽ. Toto chưa bao giờ thực sự lắng nghe. Tất cả những gì thợ săn cần là một con mắt sắc sảo và một bàn tay kiên định. Cậu có thể để lại việc học tập cho những người chậm chân.

Tuy nhiên, trong thành phố huyền bí này, đang ẩn giấu từ điều gì đó còn kinh khủng hơn bóng tối quanh cậu, hạt giống nhỏ bé của việc tôn trọng kiến thức đó đã được ươm mầm bên trong cậu khuấy động và thì thầm với cậu bằng một giọng nhỏ.

Nơi này an toàn.

Nơi này được bảo vệ.

Hoặc, Toto nghĩ, có lẽ mình phát điên và mình đang nghe những điều này.

Cậu đang đứng trong một pháo đài sách – một pháo đài không có lối thoát nào khác ngoài những bậc cầu thang kia.

Không có gì để làm với nó ngoài tìm một lối lên và thoát ra. Nếu cậu đợi quá lâu, mặt trời sẽ lặn và cậu sẽ bị để lại để đối phó trong bóng tối thăm thẳm.

Chờ đã –

Có lẽ tốt hơn để cậu di chuyển gạch vụn và đi lên lầu sau khi mặt trời lặn. Nếu gương mặt không thể thấy cậu, làm sao nó có thể tìm cậu? Một khi bóng tối buông xuống trên thành phố, sẽ có rất nhiều nơi Toto có thể trốn.

Mình là một thợ săn, Toto nghĩ một cách giận dữ, đặt một nắm tay lên ngực mình. Cậu có thể chạy trong đêm. Cậu sẽ không lạc đường. Cậu chỉ cần nhìn lên những ngôi sao và phán đoán độ cao của mặt trăng và cậu sẽ có thể tìm đường ra khỏi thành phố và trở về nhà.

Sẽ khó khăn vì không có Mũi Tên Gió.

Toto rít răng và giữ lại lo lắng cậu có thể cảm thấy đang lớn lên bên trong mình. Sẽ quá dễ để chết đuối trong sự tự hồi tiếc. Nhưng điều đó không thể nào được, cậu nghĩ. Không khóc lóc nữa. Mình phải về nhà.

Được! Quên nơi cậu ở trong một lúc, Toto đứng thẳng dậy. Khi cậu làm thế, khuỷu tay áo trái của cậu đập phải thứ gì đó mạnh đến nỗi cậu thở hắt ra đau đớn. Bất kể cái gì cậu đã đập phải đổ sụp xuống với một tiếng thịch – có lẽ, một mẫu nhỏ đồ nội thất cậu không chú ý.

Toto cảm thấy thứ gì đó di chuyển qua không khí, và cậu nhảy lùi lại đúng lúc. Thứ gì đó lớn hơn rất nhiều bất kể cái gì khuỷu tay của cậu chỉ chạm phải đột ngột đổ ầm cạnh tai cậu mà đổ sụp xuống nền nhà với một âm thanh đổ vỡ phản lại.

Toto phải che miệng và mũi lại khỏi bụi. Cậu đoán dù cho thứ nhỏ bé nào cậu làm náo động thì đã va lại vào một trong những kệ sách và làm toàn bộ mọi thứ đổ xuống.

Sau khi đợi bụi lắng xuống, cậu bắt đầu cảm nhận xung quanh với hai tay mình, nhanh chóng tìm ra một núi sách vỡ tan. Thứ gì đó sáng mờ mờ giữa những mảnh vỡ.

Đầu tiên, cậu nghi ngờ đôi mắt mình. Cậu không thể bắt được ánh sáng từ trên cầu thang; phần này của nền nhà tối đen, điều này có nghĩa là thứ gì đó ở đây đang tự mình tỏa sáng. Nó có một tia sáng yếu ớt nhợt nhạt, xinh đẹp, giống như Ngôi Sao của Thợ săn đó, có thể thấy được ngay cả trong những đêm đầy mây.

Toto cảm nhận qua từng chồng sách bằng cả hai tay, nhanh chóng lấy được vật sáng lập lòe. Đó là một cuốn sách, không phải sách đá, mà là sách giấy. Nó có cảm giác cũ và bị phong hóa, và cậu không cảm nhận sai lầm về nó trên đôi tay mình.

Toto nhanh chóng di chuyển tới chỗ ánh sáng và bắt đầu kiểm tra thứ tìm thấy của cậu. Cuốn sách mỏng, với một tấm bìa trắng. Thậm chí khi cầm trực tiếp dưới ánh sáng đến từ cầu thang, cuốn sách rõ ràng tự tỏa ra ánh sáng của nó.

Một cách cẩn thận, cậu phỉa lớp bụi trên bìa của nó. Ánh sáng của cuốn sách sáng lên. Năm từ được viết trên mặt trước với kiểu chữ Toto chưa bao

giờ biết, nhưng cậu nhận ra nó có cùng kiểu chữ dùng trong những cuốn sách cổ ở trong làng.

Trường lão có thể đọc cuốn sách này.

Hơn cả nội dung của nó, Toto tự hỏi làm sao cuốn sách này – một cuốn sách nhỏ – đã xoay sở tránh được lời nguyền khủng khiếp mà Lâu đài trong Màn sương đã đặt lên thành phố này. Và tại sao nó lại tỏa ra thứ ánh sáng trắng thuần khiết như vậy?

Bất kể cuốn sách là gì, nó hẳn thực sự rất mạnh mẽ để đứng vững với cơn thịnh nộ của lâu đài.

Có lẽ, Toto nghĩ, nó cũng có thể cứu mình.

Toto kiểm tra lớp đá vụn phủ trên bậc cầu thang, sau đó bắt đầu làm việc, nhặt lên một mẫu một lần, di chuyển cẩn thận hết sức có thể để không tạo một âm thanh. Trước khi cậu di chuyển đủ để đi qua, mặt trời đã lặn. Tuy nhiên, Toto duy trì cúi mình ở dưới chân cầu thang, kiên nhẫn chờ đợi. Đến đây, màn đêm, cậu nghĩ.

Mặt trăng, làm ơn đừng xuất hiện. Treo bóng tối giống như một tấm màn trên đường đi của mình và để mình ra khỏi đây sống sót!

Cậu ngủ lơ mơ trong khi chờ đợi, ôm cuốn sách tỏa sáng vào ngực với cả hai tay, giống như một chiến binh ôm cung tên của mình hoặc giáo trước trận chiến, gần đến nỗi nó gần như trở thành một phần của cơ thể cậu.

Khi tất cả đã rơi vào bóng tối của màn đêm, Toto leo lên các bậc thang. Cuốn sách tò mò trong hai cánh tay cậu tỏa sáng, trao cho cậu lòng dũng cảm và thấp sáng mặt đất dưới chân cậu. Cậu nhận thấy cậu có thể làm ánh sáng ngừng một cách đơn giản bằng việc đặt bàn tay cậu che đi bìa của nó. Điều đó sẽ giữ cậu an toàn khỏi đôi mắt cảnh giác từ gương mặt trên bầu trời.

Toto bắt đầu chạy qua những tầng đá đang ngủ của thành phố. Cậu không bị lạc. Tuy cậu khiếp đảm, nhưng bản năng thợ săn của cậu không bỏ rơi cậu lúc này.

Cậu đến chỗ Mũi Tên Gió, và trong một khoảnh khắc, nước mắt dâng lên trong đôi mắt cậu, và cậu dừng lại. Toto vuốt ve cái bờm cứng ngắc của con ngựa bằng một tay và ôm lấy lưng nó.

Tôi xin lỗi. Tôi không bao giờ nên mang cậu đến đây. Và bây giờ tôi phải để cậu ở đây một mình.

“Nhưng tôi sẽ quay lại vì cậu ngày nào đó, tôi hứa.”

Với lời thề thì thâm đó, Toto tiến đến cổng thành phố.

Cậu thoát khỏi thành phố bị nguyên rửa. Toto chạy xuống chân Núi Cấm mà không dừng lại. Hơi thở của cậu dữ dội, ngực cậu đau, và những cơ bắp của cậu gào thét với sự kiệt sức, nhưng cậu không nghỉ ngơi. Nếu cậu không chạy bây giờ, cậu sẽ quá trễ.

Trong cánh tay của Toto, cuốn sách phát sáng.

Khi cậu bắt đầu trèo, mặt trăng để lộ gương mặt nó ở xa bên khu rừng. Như thế nó đã đợi cho cậu tìm được chỗ ẩn náu trong rừng cây.

Dưới ánh trăng, cuốn sách thậm chí tỏa sáng rực rỡ hơn. Đường như đối với Toto điều đó, bằng vài ý nghĩa nào đó ngoài tầm hiểu biết của cậu, ánh sáng mặt trăng và ánh sáng của cuốn sách đang mỉm cười với nhau.

Chỉ còn một chút nữa là đến khe núi. Thậm chí những thợ săn giỏi nhất của làng không thể chạy như thế. Nhưng Toto chạy và chạy nhanh hơn, cứ như là đôi chân cậu bị bỏ bùa.



Trưởng lão thức dậy cảm thấy thậm chí còn kiệt sức sau một đêm ngủ chập chờn hơn ông có khi ông nằm xuống vào đêm hôm trước. Đôi mắt ông mở ra ngay tiếng hét đầu tiên ở cửa của ông.

“Trưởng lão! Chúng tôi đã tìm thấy thằng bé! Chúng tôi đã tìm thấy Toto!”

Ông ngồi dậy và mời người đàn ông vào. Gương mặt của một trong những thợ săn già dặn xuất hiện ở cửa ra vào của ông. “Giờ họ đang mang thằng bé vào.”

Một nhóm tìm kiếm đã ra ngoài vào lúc bình minh đã phát hiện ra Toto đang nằm trên một cánh đồng.

“Thằng bé thế nào?”

“Quá yếu để có thể nói chuyện. Nhưng đôi mắt nó vẫn mở, và nó có thể nghe thấy chúng ta.”

Trưởng lão nhanh chóng mặc quần áo và đi ra ngoài nhìn thấy một sự rối loạn ở cổng làng. Nhóm tìm kiếm đã trở về, mang theo Toto giữa họ trên một tấm ván gỗ lớn. Oneh chạy ra từ phía sau, nhưng trưởng lão xua bà đi. “Đến phòng dệt, ngay bây giờ.”

“Nhưng –”

“Bà không phải làm điều gì ngoài việc dệt tấm Phù hiệu. Ta yêu cầu điều đó.”

Đôi vai gầy của Oneh rũ xuống và bà lui đi.

Trưởng lão nhanh chóng đến nhà Toto. Cha của Toto là một thợ săn và ngoài ra là một thợ thủ công, khéo léo tạo nên những dụng cụ cần thiết để đi săn. Ông không phải là một người đàn ông dễ dàng hoảng sợ, nhưng gương mặt ông tái nhợt và cứng ngắc khi ông thấy những người khác mang con trai mình qua cánh cửa. Trưởng lão đoán rằng người phụ nữ mà ông có thể nghe thấy tiếng kêu khóc từ bên trong nhà là mẹ Toto.

“Mọi người đã gọi bác sĩ chưa?” ông hỏi một trong những người đàn ông đang đứng đó.

“Chúng tôi đã gửi một người đàn ông cưới Sao Bạc để đưa ông ấy về, Trưởng lão.”

Bên trong, những người mang Toto nhẹ nhàng nâng cậu lên giường. Cha cậu vuốt ve mái tóc của Toto và mẹ cậu ôm cậu, vẫn đang khóc, trong khi em trai và em gái cậu chen lấn qua đám người, khóc lóc và kêu gào tên của Toto.

Đôi mắt Toto run rẩy, và trưởng lão thấy môi cậu chuyển động, nhưng không có âm thanh. Mặc dù cậu bị phủ trong bụi bặm và những vết cào xước, cậu không có bất cứ vết thương nghiêm trọng nào. Hai chân cậu đặt mềm rũ trên giường và hai cánh tay cậu đang siết chặt trên ngực.

Trưởng lão chú ý rằng Toto đang ôm thứ gì đó. Ông hít một hơi thở, và bằng một giọng to, rõ ràng, thông báo, “Mọi người, cảm ơn vì đã mang Toto trở về cho chúng ta một cách an toàn. Đây là lúc cho tất cả vui vẻ. Tuy nhiên, ta phải yêu cầu rằng, trong một lúc, mọi người hãy để ta một mình với thằng bé. Có vài điều rất quan trọng ta phải thảo luận với cậu ấy.”

Thậm chí hầu hết những người đàn ông không nhận ra trưởng lão đang ở trong số bọn họ đến khi ông lên tiếng. Nhanh chóng, họ bước khỏi để ông có thể tới chỗ thằng bé, nhưng cha mẹ Toto sẽ không rời khỏi thằng bé.

“Ta xin lỗi,” trưởng lão xin lỗi họ, “nhưng bốn phận của ta yêu cầu rằng ta phải nói chuyện riêng với Toto.” Trưởng lão lần lượt nhìn từng gương mặt của họ. “Bác sĩ sẽ nhanh chóng ở đây. Ta chỉ cần một lúc trước khi ông ấy đến.”

Số mệnh của làng chúng ta có thể sẽ phụ thuộc rất lớn vào điều đó, ông nghĩ.

Cuối cùng, họ dường như hiểu được. Cha Toto nhẹ nhàng chạm vai vợ ông và họ đứng dậy. Nước mắt chảy từng dòng trên gương mặt bà, mẹ cậu sờ đầu và má Toto trước khi bà rời đi.

Khi mọi người đã đi khỏi, trưởng lão túm chiếc áo choàng của mình và vội vã đến bên giường của Toto nơi mà ông quỳ xuống.

“Toto. Cháu có biết ta là ai không?”

Đầu Toto gật nhẹ.

“Cháu có thể nói không?”

Đôi môi khô, nứt nẻ của cậu tách ra. “T-Trưởng lão...”

Trưởng lão đặt một bàn tay lên trán Toto. Nó ẩm ướt và lạnh lẽo như đất sét không bao giờ gặp ánh nắng mặt trời. Ông xoa người cậu và bàn tay ông cảm thấy được một lớp bụi xám bao phủ. Cảm giác của nó giữa những ngón tay của ông gửi một cơn ớn lạnh lên xương sống trưởng lão, và ông hồi tưởng lại những gì ông đã thấy từ khe núi trong Núi Cấm.

Trưởng lão chạm một tay lên cánh tay Toto sau đó đến hai chân cậu. Mọi chỗ ông chạm tới đều cảm thấy lạnh, và mọi chỗ bị bao bọc bởi cùng thứ tro bụi. Quần áo cậu ngấm mùi của thành phố đá.

“Cháu đã đi ra khỏi dãy núi.”

Toto chớp mắt và gật đầu.

“Cháu đã đi qua khe núi và xuống bên kia. Và sao đó vào thành phố.”

Toto lại gật đầu.

“Cháu đã thấy những người biến thành đá?”

Môi Toto tạo thành những từ Cháu đã.

“Vào cháu đã thấy gì đó khác. Gì thế?”

Để trả lời, một giọt nước mắt lăn xuống từ khóe mắt của Toto, và toàn bộ cơ thể cậu bắt đầu run rẩy.

“Cháu đã gặp ai đó, phải không? Ai? Cháu đã thấy gì trong thành phố chết chóc đó?”

Hơi thở của Toto nhanh mặc dù cậu đang cố gắng để nặn ra sức mạnh cuối cùng của mình từ cơ thể bé nhỏ của cậu. “G-gương mặt.”

“Một gương mặt? Loại gương mặt nào?”

“Một phụ nữ... một gương mặt phụ nữ. Cháu... sợ,” cậu cố gắng kiềm chế những giọt nước mắt.

Lòng thương xót dâng lên trong trái tim trưởng lão, nhưng nỗi sợ của ông còn lớn hơn. Hai tay ông siết chặt thành nắm đấm. “Bà ta đã đuổi theo

cháu à?”

Toto nhắm mắt và gật đầu. Máu của trưởng lão lạnh lại, và trái tim ông bắt đầu đập dữ dội trong ngực mình.

“Cháu đã đến nơi cháu không bao giờ nên đến và làm điều cháu không bao giờ nên làm.”

Rằng Toto va lập cập. “Cháu – cháu xin lỗi.”

Toto cố gắng di chuyển hai cánh tay trên ngực mình, nhưng chúng có vẻ dính cùng nhau. Những cơ bắp mảnh khảnh của Toto căng ra và những lớp tro bụi phủ trên da cậu vỡ ra và bắt đầu bong ra, giống như gỉ rơi ra từ sắt.

“Cháu đã tìm thấy... cái này,” Toto nói, cuối cùng nới lỏng hai cánh tay đủ để trưởng lão có thể thấy chúng ôm cái gì.

Nó là một cuốn sách – một cuốn sách cổ.

“Cuốn sách...”

Trưởng lão nhẹ nhàng tóm lấy hai cổ tay Toto, giúp cậu giãn cái ôm ra.

“Cuốn sách đã bảo vệ cháu,” Toto nói với một giọng thì thầm khàn khàn, và đôi mắt cậu nhìn lên trưởng lão. Cậu đang cố gắng để đưa ông cuốn sách.

Khi mà trưởng lão giúp Toto tách hai cánh tay cậu đủ xa, cuốn sách dễ dàng trượt ra. Nhanh chóng, trưởng lão bắt lấy nó trong tay và nâng nó lên.

Bìa sách phủ trong bụi xám, nhưng trưởng lão có thể nói rằng mảnh vải buộc là một ánh sáng trắng. Mùi của bụi lấp đầy lỗ mũi của ông – cùng với mùi gió đã mang khi ông đứng nhìn xuống thành phố.

Trưởng lão cẩn thận phỉ bìa trước và đọc những loạt chữ ngắn chạy trên nó.

Cuốn sách Ánh sáng.

Mắt ông nhú lại. Làm sao có thể?

“Toto,” ông nói, đôi mắt vẫn nhìn chăm chăm cuốn sách, “cháu tìm thấy cái này ở đâu? Cháu có thực sự tìm thấy cái này trong thành phố không?” Ông tóm lấy vai cậu và lắc, giọng ông trở nên lớn hơn. Nhưng đôi mắt Toto

đã mất đi sự tập trung của chúng, và cánh tay cậu rớt xuống mềm rũ hai bên, nhiệm vụ của chúng đã hoàn thành.

“Trả lời ta, cậu bé!”

Cái nhìn chăm chăm của Toto từ từ trôi đi, đi đến dừng lại một lát trên gương mặt trường lão. Miệng cậu chuyển động. “Ánh... sáng.”

“Ánh sáng? Điều gì về ánh sáng?” Trường lão đưa tai tới miệng Toto, căng ra để nghe. “Nói với ta về ánh sáng, Toto!”

Sau đó trường lão nghĩ ông nghe thấy thằng bé thì thầm Cháu xin lỗi, nhưng bất cứ điều gì cậu nói tiếp theo bị mất trong tiếng thét của trường lão.

Khi ông ngồi đó trên giường, cơ thể Toto bắt đầu cứng lại, bắt đầu ở những đầu ngón tay của cậu. Dường như một làn sóng xám cuốn qua cậu, phủ toàn bộ cơ thể cậu trong khi trường lão quan sát.

“Toto!” Trường lão với tới như thể tóm lấy Toto khỏi cơn sóng đó, nhưng nơi ông chạm vai của đứa trẻ nó đã lạnh và cứng rồi. Một hơi thở sau, cằm, mũi và má cậu biến thành đá.

Đôi mắt Toto mở to, mặc dù cậu thấy gì đó ở đó, treo trên cậu – nhưng trước khi có tập trung lại, con người cậu co lại và biến thành đá. Trường lão ngay lập tức ngã người về phía cậu như thể ông có thể bắt được trong mắt cậu một ảnh phản chiếu của thứ Toto đang nhìn vào, nhưng trước đó, thậm chí tóc của cậu đã chuyển sang xám và cứng ngắt.

Cơ choáng váng đến với trường lão, và ông lão đảo, đánh rơi cuốn sách trên hai tay và dựa vào giường đứa trẻ để chống đỡ. Cuốn sách nảy bật lên trên giường với một âm thanh nhẹ, sau đó nằm phẳng trên mặt sau cuốn sách bên cạnh má đứa trẻ.

Cuốn sách Ánh sáng.

Cuốn sách dừng lại, chạm bên mặt của đứa trẻ như thể để đánh nó lần cuối. Toto vẫn đang khóc khi phần da cuối cùng hoàn toàn biến thành đá.

Hai bàn tay run rẩy, trưởng lão cầm cuốn sách lên và siết chặt nó trong vòng tay, chặt như đứa trẻ đã làm cho đến một khoảnh khắc trước đó.

Nó không nên tồn tại. Ông đã nghĩ là nó đã mất tích từ lâu, mất vào một quá khứ xa xôi.

Nó đã bảo vệ thằng bé.

Trưởng lão nâng cuốn sách lên ngang tầm mắt. Nó tỏa sáng với một ánh sáng ổn định. Mặc dù nó bị bụi bao phủ từ đá bị nguyên của thành phố, bản thân ánh sáng của nó trong sạch và tinh khiết. Cuốn sách hít thở trong tay trưởng lão, rót sức mạnh nó giữ trong hai tấm bìa sang ông lão.

Trưởng lão cảm thấy cơn run rẩy trong tay chân ông dừng lại, và hơi thở của ông bắt đầu dễ dàng hơn khi ánh sáng thanh tẩy cậu bé đến cốt lõi bên trong của cậu.

“Thần Ánh sáng,” trưởng lão thì thầm. “Kiến thức cổ xưa, người giám hộ của sự thuần khiết bất diệt.”

Một giọt nước mắt rơi xuống gò má nhăn nheo của ông, nấn ná một chốc lát trên cằm ông trước khi rơi xuống giống như giọt mưa xuân đầu tiên rơi xuống vụ mùa sinh sôi rơi xuống ngay trên má phải Toto. Ông nhìn cuốn sách. “Người đã gọi Toto làm việc này.”

Ngài đã ẩn nấp nơi sâu thẳm, đợi chờ năm này sang năm khác đến khi thời gian thích hợp cho ngài trở lại để gặp tôi trong nỗi bối rối và sợ hãi.

Trưởng lão cúi đầu xuống để chạm vào bìa cuốn sách, và với tất cả cơ thể và tinh thần của mình, ông cầu nguyện. Khi cuối cùng ông nhìn lên, ông nhẹ nhàng lấy tay xoa đầu Toto.

“Cháu đã làm điều đó, Toto gan dạ. Cháu đã làm điều đó.”

Trưởng lão đứng dậy.

Không còn thời gian để trì hoãn. Trưởng lão gọi tất cả dân làng lại và nhanh chóng ra chỉ thị.

“Trong ba ngày tiếp theo, không có săn bắn gì cả. Đàn ông phải đứng ở bốn góc của làng với lửa được thắp sáng, canh gác theo ca. Lửa phải sáng

cả ngày và đêm. Phụ nữ phải làm sạch cả làng bằng nước và muối, và hoạt động mỗi khung cử chúng ta có. Trẻ em, khi mặt trời vẫn còn trên bầu trời, các cháu phải hát những bài ca hội hè. Những ai có thể chơi nhạc cụ, mang chúng đến và chơi. Khi mặt trời lặn và cổng làng đóng, tất cả phải ở bên trong, ngoại trừ những người canh gác, và không ai được gây ra một tiếng động. Để cơ thể mọi người nghỉ ngơi và ngủ với đôi tay nắm chặt, điều đó mọi người có thể ngăn chặn lối vào những cơn ác mộng đêm. Khi bình minh lên, chúng ta sẽ làm lại vào hôm sau những gì chúng ta đã làm hôm nay. Ba ngày tiếp theo này là quan trọng nhất.”

Dân làng nhìn trưởng lão hoang mang. Những chỉ thị của ông về việc hoạt động tất cả những khung cử bay thẳng vào mặt của mệnh lệnh trước của ông rằng chỉ duy nhất khung cử trong phòng dật có thể được dùng trong suốt Thời điểm Hiến tế. Một số người tự hỏi liệu ông ấy có phát điên không – nhưng trưởng lão không cho phép thảo luận.

“Ta cần mọi người thực hiện những mệnh lệnh mới này, và thực hiện chúng thật tốt. Vào buổi sáng của ngày thứ tư, chúng ta sẽ bắn lửa hiệu và gọi thầy tu từ nhà nghỉ của ông ấy. Ông ta sẽ đến vào ngày hôm đó và đưa Ico đi với ông ta tới Lâu đài trong Màn sương.”

“Nhưng, Trưởng lão, tại sao lửa canh gác thấp sáng quanh làng nếu chúng ta đang không chuẩn bị cho chiến tranh? Điều gì đang xảy ra? Tại sao phải làm những việc này mà không có lý do?”

“Có một lý do,” trưởng lão đáp lại kiên quyết. “Và đây là chiến tranh.”

Khi tất cả chỉ thị được đưa ra, trưởng lão rời đến phòng dật. Không một lời, ông cầm tay Oneh khỏi con suốt và xé nửa tấm Phù hiệu đã dật từ khung cử, suýt nữa làm bà giật điếng người.

“Chồng này, ông đang làm gì đó?” bà kêu lên, gương mặt bà đỏ ửng lên. “Điều này có nghĩa là gì?”

Trưởng lão đặt hai tay lên vai Oneh. “Khi kiến thức và lòng can đảm từng bị chia tách giờ lại được ràng buộc với nhau, sau đó màn sương bị

nguyên rửa từ lâu sẽ nâng lên, và ánh sáng từ cổ xưa sẽ tái sinh trên mặt đất.”

“Gì...”

Trưởng lão đưa tay vào bên trong áo choàng và lôi ra cuốn sách, mở bìa của nó ra và đưa cho bà thấy. “Nhìn xem. Thấy thiết kế được vẽ trên đây chứ? Nhìn xem nó giống tấm hình của tấm Phù hiệu ta đã đưa cho bà như thế nào?”

Onah nhìn giữ chồng và cuốn sách mở. Ông đúng. Sự tương đồng với tấm Phù hiệu thật ấn tượng, mặc dù nó không phải là một sự phù hợp hoàn hảo.

“Đây là tấm Phù hiệu bà phải dệt cho Toto. Ném tất cả những thứ bà đã làm tới giờ đi. Bà phải làm tấm Phù hiệu mới này nhanh hết sức có thể. Chúng ta không có thời gian. Chúng ta phải cùng nhau dệt nó trong khi sức mạnh của làng vẫn còn giữ được.”

Một tia sáng ánh lên trong đôi mắt chồng bà. Là ánh sáng đó, hơn cả những lời của ông, làm bà xúc động.

“Tấm Phù hiệu mới này sẽ cứu được Ico chứ?” Bà hỏi, tóm lấy ống tay áo của chồng bà.

Trưởng lão gật đầu. “Phải, ta cầu nguyện thế. Và sau đó Ico sẽ cứu tất cả chúng ta.”



Một tia sáng mỏng trôi lên từ dưới đáy hồ nước, quét qua Ico như một cơn gió tươi mát.

“Nghĩ là nó sâu chứ?”

“Có lẽ.”

“Chúng ta có thể thử bơi xuống. Tôi cá là nó đi đâu đó,” Toto nói, ném xuống một viên đá nhỏ.

“Ở đây lạnh, nhưng tôi thích thế.”

“Phải. Thực sự làm sạch cả lồng ngực.”

Chúng là những ký ức, Ico nghĩ. Điều này giờ đang không xảy ra. Tụi mình đang khám phá cái hang. Tụi mình tìm thấy một hồ nước. Mình suýt nữa đánh rơi ngọn đuốc của mình...

Ico bắt đầu mở mắt.

Một tia sáng mỏng dần lộ qua cánh cửa sổ nhỏ ở trên đỉnh hang. Có lẽ, bình minh, cậu nghĩ. Cơ thể cậu lạnh đến tận xương, mọi thứ đau nhức. Cậu không thể ngủ ngon vào buổi tối hôm trước bởi vì lạnh. Điều đó giải thích giấc mơ của mình.

Đi xuống cái hang đó với Toto không dễ dàng gì. Có rất nhiều vách đá dốc lên và dốc xuống. Nhưng nhờ vào cái lạnh cậu thậm chí không đổ một giọt mồ hôi. Cậu nhớ âm thanh của hàm răng mình va chạm lập cập vang vọng qua những bức tường của hang động.

Ánh sáng lân tinh lơ lửng ở đáy hồ thật đẹp, tuy nhiên thoáng qua – một con ma nhảy múa mặc một chiếc áo dài ma quái. Cậu có thể nhắm mắt lại và thấy điều đó. Có Toto, đang đứng cạnh cậu, đôi mắt lấp lánh, thích thú bởi ánh sáng trong nước.

Mọi việc trong làng bên ngoài cái hang của cậu trở nên bận rộn ba ngày cuối cùng này. Cậu nghe thấy tiếng trống, chuông và trẻ em ca hát, bắt đầu với tia sáng đầu tiên của buổi sáng và tiếp tục đến khi màn đêm buông xuống. Có lẽ, cậu nghĩ, đây là cách họ chào đón thầy tu.

Cậu tự hỏi Toto đang làm gì. Cậu không thể hình dung cậu ấy đang ca hát với những đứa trẻ khác.

“Cậu đã nhét vào đầu đứa trẻ ấy điều bậy bạ gì?”

Ico đã không thể ăn hay ngủ suốt một ngày sau chuyến thăm của trưởng lão. Tất cả cậu muốn làm là đập đầu mình vào bức tường hang. Nhưng một ngày sau, người lính gác đã nói với cậu rằng Toto đã trở về. Khóc với sự nhẹ nhõm, Ico van xin người lính gác kể cho cậu nghe họ đã tìm thấy Toto như thế nào. “Cậu ấy có bị thương không? Tại sao cậu ấy bỏ đi? Cháu có thể gặp cậu ấy, chỉ một lát thôi được không?”

Người lính gác im lặng.

“Đừng lo lắng về Toto,” trưởng lão đã nói với cậu vào lần tới thăm sau đó. “Tất cả những gì cháu cần là lo lắng về việc hoàn thành vai trò là một Vật tể của mình.” Giọng ông nghe có vẻ tự tin và thanh thản, nhưng nỗi cay đắng làm đổi màu gương mặt ông.

“Chắc chắn phải ăn gì đó. Cháu sẽ rời đi sớm thôi.”

Sau đó trưởng lão rời đi, và Ico lại ở một mình trong hang. Bầu bạn duy nhất cậu tìm thấy là trong những giấc mơ của mình.

Ico tiếp tục đi vòng vòng quanh hang, xoay hai cánh tay và duỗi hai chân để giữ cơ thể cậu linh hoạt. Cậu chỉ vừa mới kết thúc một vòng của bài thể dục này khi cậu chú ý thấy điều gì đó bất thường. Im lặng. Không có tiếng hát hay âm nhạc sáng nay. Cậu cũng không thể nghe thấy tiếng khung cử.

Điều gì đó đã thay đổi.

Một bóng hình xuất hiện ở lối vào hang. Ico dụi mắt. Đó là trưởng lão. Bộ áo choàng dài của ông kéo lê trên mặt đất, và đôi vai gầy của ông bị ném ra sau khi ông bước vào. Oneh theo ngay sau ông.

“Mẹ!” Ico hét lên. Oneh mỉm cười với cậu, nhưng ngay sau đó những giọt nước mắt bắt đầu tuôn thành dòng từ đôi mắt bà.

Bà định chạy đến chỗ cậu, nhưng trưởng lão đưa tay ra, giữ bà lại. Ông lấy tấm vải tuyệt đẹp mà bà cầm trong tay và cung kính đặt nó trên một cánh tay, gạt đầu khi ông kiểm tra nó.

“Ico!” Oneh gọi, dang rộng hai tay. Ico liếc nhìn gương mặt trưởng lão, nhưng tất cả những gì cậu thấy là sự ân cần. Khoảnh khắc tiếp theo, Ico chạy vào vòng tay của Oneh.

“Ico, Ico yêu dấu của ta, đứa con thân yêu của ta.” Oneh gọi đi gọi lại tên cậu, như một bài hát, và bà ôm chặt cậu và vuốt ve mái tóc cậu. “Con hẳn là đã cô đơn lắm – thật buồn làm sao,” bà lặp lại, khóc lóc. “Xin hãy tha thứ cho chúng ta. Chúng ta đã ép buộc điều này lên con. Nếu chúng ta mạnh mẽ hơn –”

“Mẹ...”

Trong vòng tay Oneh, Ico nhìn về phía trưởng lão. Chỉ mới vài ngày từ khi ông tát vào má Ico, nhưng có vẻ như thể ông đã già đi vài tuổi. Tuy nhiên, cái nhìn dịu dàng, tràn đầy uy quyền, đã bay đi khỏi đôi mắt ông khi Thời điểm Hiến tế đã đến, trở lại. Đây là trưởng lão người đã nuôi dưỡng Ico. Ông ấy đã trở lại.

“Đến lúc rồi, Oneh,” trưởng lão nói dịu dàng, và sau đó ông mỉm cười. “Cũng thật khó cho ta. Nhưng chúng ta phải nói lời tạm biệt. Buổi Hiến tế không chờ đợi ai.”

Oneh gật đầu, đôi mắt bà đầm nước mắt. Bà ôm đầu Ico lần cuối trước khi để cậu đi và bước lùi lại đứng cạnh trưởng lão.

Ông nói. “Đêm qua, chúng ta đã thắp lửa hiệu. Tùy tùng của thầy tu sẽ đến trước trưa. Khi nghi lễ hoàn thành, cháu sẽ rời đến Lâu đài trong Màn sương.”

Ico nuốt khan, nhanh chóng lau đi một giọt nước mắt còn nán lại trên má mình, và ngồi thẳng lên. “Cháu hiểu.”

Cậu đã muốn nghe có vẻ kiên quyết hơn một chút, nhưng giọng cậu bị nghẹt bởi nước mắt, và cậu không thể nói gì hơn điều đó. Tuy nhiên, cậu cố gắng bắt gặp ánh nhìn chăm chăm trực tiếp của trưởng lão, để cho thấy sự quyết tâm của cậu là không hề nao núng. Cháu sẽ không khóc hay hét nữa, dù cho bất kể chuyện gì. Cháu sẽ không hờn dỗi, cháu sẽ không hỏi.

Nhưng một lát sau, khi trưởng lão và Oneh quỳ cung kính trước cậu, Ico không thể giữ miệng mình khỏi há hốc.

“Trưởng lão?”

Ico sắp sửa quỳ với họ trên sàn khi một câu nói mạnh mẽ từ trưởng lão dừng cậu lại. “Đứng yên.”

Sau đó Oneh mỉm cười với cậu và đan những ngón tay tại trước mặt bà, cúi đầu cầu nguyện.

Đang quỳ, đôi mắt trưởng lão ngang tầm với vai Ico. Nhìn xuống ông, Ico được gợi nhớ lại về giấc mơ cậu có trước khi thức dậy. Đôi mắt ông ấy có cùng ánh sáng như trong hồ nước.

“Cháu là ánh sáng của hy vọng của chúng ta,” trưởng lão ngâm.

Ico đã từng nghe giọng cầu nguyện âm vang của trưởng lão nhiều lần trước đó. Cầu nguyện cho mùa màng, cầu nguyện cho săn bắn – một giọng nói vang xa và rộng, gọi to đến vòm thần thánh, đấng Sáng tạo của tất cả các sinh linh trên thế giới này.

Bây giờ giọng nói đó trực tiếp tới Ico.

“Kiến thức và lòng dũng cảm đã chia tách từ lâu lại trở lại đây một lần nữa. Cháu là thanh kiếm của chúng ta, ánh đèn hiệu của chúng ta.”

Một nụ cười dịu dàng từ trưởng lão ngăn cản câu hỏi của Ico trước khi cậu có thể hỏi nói.

“Lại đây.”

Ico bước nửa bước về phía trước. Trưởng lão trải tấm vải tuyệt đẹp ông treo trên tay mình.

Ở trung tâm của tấm vải có một lỗ rộng đủ để Ico đưa đầu vào, như một chiếc tunic. Họa tiết của nó được thêu bằng ba màu: trắng, chàm và đỏ thẫm rất nhạt. Màu sắc quấn vào nhau trong một hoa văn phức tạp. Ico nghĩ cậu nhận thấy những hình dáng trong những họa tiết trông giống như những chữ cái cổ hơn là những cuộn xoáy ngẫu nhiên.

“Mặc nó lên,” trưởng lão nói, nâng tấm tunic trong hai tay. “Đây là tấm Phù hiệu của cháu.”

Ico mặc tấm Phù hiệu vào. Nó còn không tới được eo cậu, nhưng nó rộng đúng như vai cậu và nằm đẹp đẽ trên ngực và lưng cậu.

Ico cảm thấy ngực mình trở nên ấm áp, như thể một bàn tay đang nhấn lên nó, thẳng vào trái tim cậu.

Cậu nghe thấy một âm thanh giống như một tiếng sáo nhỏ đang chơi ở xa. Ico dang hai cánh tay và nhìn xuống bản thân mình. Mỗi sợi vải để dệt tấm Phù hiệu đang phát sáng. Như thể là ánh sáng đã bắt đầu chảy như máu qua những huyết mạch của mẫu thiết kế. Một ánh sáng màu bạc đi từ đầu này đến cầu kia, vòng này đến vòng kia.

Và sau khi ánh sáng mờ đi theo cùng sự ấm áp, nhưng chúng không biến mất. Hơn thế, cậu cảm thấy như thể ánh sáng và sự ấm áp đã chuyển từ tấm Phù hiệu sang cậu.

“Đấy,” trưởng lão nói, đôi mắt ông lấp lánh. “Đúng vậy. Tấm Phù hiệu nhận ra cháu.”

Onah lại đang khóc, hai tay bà che mặt.

“Trưởng lão, nó là gì vậy?” Ico hỏi.

Trưởng lão đứng dậy và nhẹ nhàng đặt hai bàn tay lên vai Ico trước khi trả lời. “Tấm Phù hiệu được mỗi Vật tế mặc. Tuy nhiên, của cháu lại khác. Không đứa trẻ nào khác được gửi đến Lâu đài trong Màn sương từng mặc một cái như thế này.”

Ico đưa bàn tay theo tấm vải. Chạm vào nó thật mượt mà, nhưng giờ ánh sáng đã mờ đi, nó cảm thấy không khác biệt gì hơn những tấm vải mới dệt.

“Những sợi chỉ này đã được thấm đẫm với một lời cầu nguyện,” trưởng lão nói, chỉ vào mẫu trang trí. “Vào thời xa xưa, những lời cầu nguyện này là nguồn hy vọng duy nhất của chúng ta để một ngày nào đó chúng ta có thể đứng lên và xua đi bóng tối đang cai trị chúng ta.”

Cái này là một kiểu thần thoại nào đó ư? Ý ông ấy bóng tối là gì? Chủ nhân của lâu đài ư? Nhưng bây giờ nó như nhau, Ico nghĩ. Họ vẫn sợ Lâu đài trong Màn sương. Đó là lý do họ phải gửi Vật tế. Hoặc đã từng có một thời gian khi Lâu đài trong Màn sương đã thống trị họ thậm chí còn mãnh liệt hơn nó làm bây giờ?

“Ta không có ý làm cháu bối rối,” trưởng lão nói. “Ta chỉ có thể nói chút ít về quá khứ, vì rất nhiều kiến thức của chúng ta đã bị mất từ thời xa xưa. Có rất nhiều điều ngay cả ta cũng không hiểu. Nhưng, Ico, có một điều ta có thể nói với sự chắc chắn.” Trưởng lão lắc nhẹ vai Ico. “Hôm nay cháu mang hy vọng của chúng ta trên lưng cháu khi cháu đi đến lâu đài. Ta xin lỗi ta không biết điều gì chờ đợi cháu ở đó hay điều gì cháu phải đối mặt. Nhưng ta biết rằng cháu sẽ chiến thắng. Bởi vì ta biết rằng cháu một ngày nào đó sẽ trở về từ lâu đài và trở về làng chúng ta.”

Ico không thể tin được điều mình đang nghe.

Một Vật tể... trở về lại nhà ư?

“Bây giờ hãy đi đến lầu đài và xem điều gì ở đó bằng đôi mắt của cháu. Lắng nghe với đôi tai cháu. Cháu sẽ chiến thắng.” Những lời của trưởng lão vang dội trong trái tim Ico. Chúng rơi xuống sâu thẳm nơi cái hồ bên trong cậu, dâng lên trở lại trong âm thanh chiến thắng vang dội.

Vẫn quỳ trên đầu gối, Oneh nghiêng tới và ôm Ico. “Chúng ta sẽ đợi con,” bà nói qua nước mắt. “Chúng ta sẽ đợi con về nhà. Đừng bao giờ quên điều đó.”

Một cơn run rẩy chạy qua người Ico. Cậu không còn lạnh hay hoảng sợ nữa – nó là thứ gì đó khác, ngân vang trong cậu, lấp đầy cậu với sự tự tin.

“Là Toto đã tìm thấy những lời cầu nguyện được dệt lên tấm Phù hiệu cháu mặc.”

Đôi mắt Ico mở to. Cậu tóm lấy ống tay áo dài của trưởng lão. “Toto ổn chứ ạ? Cậu ấy đã đến dãy núi, phải không?”

Nụ cười của trưởng lão nhạt đi, và gương mặt ông khoác lên một vẻ nghiêm trọng. “Phải. Toto đã đến cùng dãy núi mà chúng ta đến và thấy cùng cảnh tượng.” Thành phố kinh khủng đó.

“Và lời cầu nguyện này – nó đến từ thành phố ạ?”

Trưởng lão gật đầu.

Ký ức của Ico về thành phố được bao bọc bởi đá dâng lên lại trong đầu cậu. Cậu tự hỏi Toto đã đi đâu ở những đường phố đầy tro đó. Cậu ấy đã bước đi ở đâu, và cậu ấy tìm thấy lời cầu nguyện như thế nào?

“Ta xin lỗi đã nghi ngờ ý định của cháu,” trưởng lão nói, giọng ông khàn khàn.

Ico lắc đầu. Cậu không quan tâm về điều đó nữa. “Toto ổn chứ ạ?”

“Thằng bé ổn.” Câu trả lời nhanh chóng của trưởng lão không cho hỏi thêm gì.

Ico nhìn vào đôi mắt ông. “Khi cháu trở về từ Lâu đài trong Màn sương, cháu sẽ lại thấy cậu ấy, phải không?”

“Dĩ nhiên.”

Ico cắn môi. Cháu e là không.

Onesh đứng dậy, lau những giọt nước mắt dọc trên mặt bà với một ống tay áo. Thấy cái nhìn kiên định trên gương mặt Ico làm bà thoải mái. Bà mỉm cười. “Giờ, Ico,” bà nói, “con phải trả lại tấm Phù hiệu của con cho ta.”

Bà gọi tên cậu giống như bà từng khi cậu sống ở nhà họ. Ico, người con lại đây bần rồi. Thay quần áo ngay. Bữa tối sẽ sẵn sàng nhanh thôi.

“Con không thể mặc nó ư?”

Một ánh nhìn bí ẩn đi từ đôi mắt trường lão và ông mỉm cười với thằng bé. “Thực ra,” ông nói, “đó là nhiệm vụ của thầy tu để đặt tấm Phù hiệu lên người Vật tể ở lễ khởi hành của cháu. Chúng ta chỉ mang nó đến đây cho cháu bởi vì chúng ta muốn được thấy bằng chính mắt mình rằng tấm Phù hiệu thực sự là của cháu, rằng cháu là người được chọn, và rằng cháu phù hợp để mặc nó.”

“Đó là tại sao,” Onesh tiếp tục, “khi con nói chuyện với thầy tu, con không được đề cập rằng chúng ta đã gặp ở đây sáng nay, và con phải không vì bất cứ lý do gì mà nói với ông ấy rằng tấm Phù hiệu của con đặc biệt, rằng nó không giống những tấm khác.”

Ico gật đầu, nhưng cậu chợt lóe lên một suy nghĩ. “Trường lão. Thầy tu đến từ thủ đô sẽ không hài lòng khi biết tấm Phù hiệu của cháu đặc biệt, giống như ngài và mẹ ư? Tại sao cháu phải giữ kín điều đó?”

“Cháu thông minh,” trường lão đáp, né tránh câu hỏi. “Sự thông minh của cháu là kiến thức. Nó rơi vào cháu để tìm kiếm sự can đảm từ lâu có quan hệ với kiến thức này và cho chúng ta ánh sáng một lần nữa.”



Ba con ngựa đen đi theo một hàng, giẫm lên cỏ khô dưới móng guốc của chúng.

Thầy tu đã đến Làng Toksa, được hộ tống bởi hai lính gác điện thờ. Những cánh đồng lấp lánh dưới ánh mặt trời rực rỡ, và một cơn gió nhẹ làm lá cây kêu xào xạc.

Sự im lặng buông xuống làng. Mọi người ăn mặc chỉnh chu cho buổi nghi lễ và quét dọn đường xá, nơi mà họ quỳ xuống để chào mừng đoàn tùy tùng. Mọi người kiệt sức – trẻ em vì phải nhảy múa và ca hát đến khi Oneh hoàn thành việc dệt tấm Phù hiệu, người lớn vì đứng canh gác ngày và đêm. Hơn một đứa trẻ ngủ ngon lành trên lưng mẹ chúng.

Họ đã kiên nhẫn quá lâu, và bây giờ sự kết thúc đang gần bên. Một khi thầy tu đến và đi, cuộc sống của làng sẽ trở lại bình thường.

Nói lớn, chỉ chỗ bất cứ ai trong đoàn tùy tùng hoàn toàn bị cấm. Cũng không được phép nhìn thẳng vào họ hay ngựa của họ.

Sau khi đoàn tùy tùng đã chào hỏi trưởng lão và vợ ông trước nhà trưởng lão, họ bắt đầu chuẩn bị cho nghi lễ khởi hành. Từ điểm này trở đi, chỉ có trưởng lão, vợ ông, và ba thợ săn đặc biệt được chọn sẽ được cho phép tham gia tiến trình. Những dân làng còn lại buộc phải ở trong nhà, im lặng, những cánh cửa sổ của họ đóng lại.

Thầy tu cởi bỏ chiếc áo choàng đi đường màu đen của mình, để lộ bộ áo choàng trắng tinh khiết bên dưới. Từ một chiếc túi yên bằng da, ông rút ra một chiếc áo thụng dài được dệt với một họa tiết phức tạp và một bình nhỏ đựng nước thánh. Ngâm một lời cầu nguyện, thầy tu chạm những đầu ngón tay của ông lên vai, ngực và viền của chiếc áo thụng.

Nghi lễ khởi hành là một sự kiện tốt đẹp, gần như vui vẻ - mặc dù sự xuất hiện kỳ lạ của thầy tu, đầu ông bị một tấm vải che đi đến tận vai, không có những lỗ trống cho mắt ông hay thậm chí mũi của ông. Tấm vải được làm từ một chất liệu dệt thưa mà thầy tu có thể nhìn qua được, nhưng không ai có thể nhìn vào.

Hai lính gác điện thờ đi theo sau ông một khoảng ngắn. Họ mặc áo giáo đi đường nhẹ được tạo hình từ những chuỗi xích và da thuộc, với hai thanh kiếm treo bên thắt lưng của họ và những đôi ủng da dệt cứng trên chân họ.

Gương mặt họ cũng bị che bởi những chiếc mũ sắt bạc – những chiếc mũ sắt có sừng.

Một người có đôi sừng giống y của Ico, trong khi người kia chỉ giống với của Ico về kích thước và vị trí, nhưng với đầu xoay xuống vai thay vì hướng lên.

Đây không phải là cách ăn mặc đặc trưng của lính gác điện thờ. Thậm chí trưởng lão chỉ thấy những chiếc mũ sắt này một lần trước đây, trong một bức tranh minh họa trong một trong những cuốn sách của ông. Họ chỉ phải mặc vào Thời điểm Hiến tế.

Di chuyển một cách chậm chạp, thầy tu rút ra cây quyền trượng của mình ở bên thắt lưng và giơ nó lên ngang tầm mắt. Một quả cầu tròn trên đỉnh của nó lấp lánh dưới ánh sáng mặt trời. Sau đó ông bước vào một vòng tròn ngay bên trong cổng làng, dùng cây quyền trượng của ông để vẽ một đường lên nền đất. Ông đi về phía đông, tây, bắc và nam của vòng tròn, dừng lại ở một chỗ để yêu cầu sự giúp đỡ của những linh hồn đất những người canh gác các hướng chính, và gõ nhẹ lên mặt đất với đầu của cây quyền trượng. Với tấm vải kéo qua đầu thầy tu, trưởng lão không thể nào nhận biết được những lời nói.

Thầy tu quỳ xuống trung tâm của vòng tròn và bắt đầu cầu nguyện. Ngay cả hai người lính canh điện thờ cũng lui lại xa hơn đến nơi trưởng lão quỳ bên cạnh Oneh, bà đang run dữ dội đến nỗi gần như đổ sụp.

Trưởng lão vươn tới, và với đầu ngón tay của ông, nhẹ nhàng chạm vào tấm Phù hiệu được gấp gọn gàng trên tay bà. Cử chỉ đó có vẻ làm bà bình tĩnh lại.

“Ông có thể mang Vật tế đến đây,” thầy tu nói, quay mặt sang trưởng lão. Trưởng lão nhìn quanh và giơ cánh tay về phía một trong những thợ săn đang đứng đợi. Người thợ săn ngay lập tức xoay đi và xuống đường đi tới hang.

Chốc lát sau, Ico xuất hiện.

Ba người thợ săn đi với cậu, một đi trước và hai đi phía sau. Tất cả bọn họ mặc trang phục đặc biệt dành riêng cho lễ hội mùa màng. Trên lưng mình họ mang cung tên chưa từng khai hỏa và mũi tên với đầu chưa bao giờ nếm vị máu. Họ không có kiếm, nhưng mỗi người mang một cây đuốc. Những cây đuốc nổ lép bép và làm xông lên một làn khói đen như mực trong ánh sáng ban ngày.

Ico đã tắm rửa và thay quần áo đơn giản rồi – một chiếc áo sơ mi đỏ bằng sợi gai và quần dài trắng vải thô. Trên chân mình, cậu mang đôi giày da thoải mái của mình, mòn đi sau vài năm sử dụng. Đôi môi cậu tạo thành một đường thẳng trên mặt cậu. Ico dừng lại ngay trước vòng tròn trên mặt đất.

“Tới đây,” thầy tu ra lệnh. “Tới và quỳ trước ta.”

Ico làm theo lời ông bảo. Phía sau họ, trưởng lão nhận thấy một giọt nước mắt từ gương mặt cúi xuống của Oneh.

Thầy tu gõ nhẹ lên cả hai vai Ico bằng cây trượng của mình, sau đó chạm nhẹ đầu của nó lên đầu cậu, tụng kinh cầu nguyện suốt thời gian đó.

“Đứng dậy.”

Ico đứng dậy, và thầy tu chạm vào cả hai bên thắt lưng cậu, sau đó đầu gối trái và phải của cậu.

“Xoay vòng.”

Ico xoay. Trưởng lão có thể cảm thấy cái nhìn chăm chăm của cậu lên mình. Không thể lên tiếng, trưởng lão thì thầm những lời động viên trong tim mình. Cạnh ông, Oneh đấu tranh để giữ bản thân không nhìn lên.

Thầy tu gõ lên hai vai Ico một lần cuối, sau đó chạm cây quyền trượng vào thắt lưng cậu.

“Xoay lại và quỳ xuống.”

Thầy tu nâng lọ nước thánh lên và vẩy nó qua đôi sừng của Ico.

Những vết ẩm nhỏ tạo nên trên bộ quần áo mới của Ico ở nơi mà nước bắn tung tóe.

Thầy tu đưa cái lọ rỗng cho một trong những người lính gác, sau đó giữ cây quyền trượng bằng hai tay, đặt ngang so với mặt đất. Ông mang nó lên độ cao của vai cậu, nâng nó qua đầu cậu khi ông tụng một lời cầu nguyện mới.

Đột nhiên một tia sáng rực rỡ lấp lánh theo vòng tròn mà thầy tu đã vẽ trên mặt đất – như thể một vòng bạc đã lơ lửng từ mặt đất phía dưới họ.

Với một tiếng whoosh, vòng tròn biến mất.

Ico đứng dậy, mắt mở to. Thầy tu chậm chậm hạ thấp hai cánh tay mình và, giữ thẳng đứng cây quyền trượng, mang nó đến trước ngực ông. Đầu của cây quyền trượng lấp lánh.

“Nghỉ lễ hoàn thành. Cậu ta chính là Vật tế thực sự và đúng đắn. Máu trở lại với máu, thời gian trôi qua, và Thần Mặt Trời chỉ ra con đường mà chúng ta những con người phải đi.”

Thầy tu xoay sang đối mặt với trưởng lão, biểu hiện của ông giấu dưới tấm vải.

“Tấm Phù hiệu.”

Trưởng lão lê chân tiến về phía trước trên hai đầu gối của mình, đầu cúi thấp, và duỗi hai cánh tay của mình xa hết sức để ông có thể đưa cho cho thầy tu tấm vải được thêu.

Thầy tu nhận nó và giữ nó giữa hai tay. Sau đó ông dừng lại.

Trưởng lão có thể cảm thấy máu chảy lên đầu ông. Trái tim ông đập trong cổ họng ông.

Liệu ông ấy có chú ý rằng tấm Phù hiệu này khác biệt thì sao? Liệu ông ấy nhận ra rằng nó chỉ được làm cho Ico thì sao?

“Bước lên trước, Vật tế,” thầy tu nói. Ông đặt tấm Phù hiệu lên đầu Ico.

Tấm Phù hiệu xếp nếp trên ngực và lưng Ico, trao sự sống cho bộ quần áo đơn giản kia của cậu. Trưởng lão phải thừa nhận, nó trông đẹp đẽ trên người cậu. Một cơn gió nhẹ thổi qua làng, nâng mép của tấm tunic lên, và

khi nó lắng xuống lại, nó dường như trở thành một phần của cơ thể mảnh khảnh của Ico.

Đôi mắt đen của cậu nhìn không chớp mắt vào cái đầu bị che đi của thầy tu.

“Đến lúc phải rời đi,” thầy tu thông báo. “Mang ngựa lại.”

Trưởng lão và Oneh đứng ở cổng làng, nắm tay, quan sát đến khi đoàn tùy tùng của thầy tu đi khỏi tầm mắt.

“Thằng bé sẽ trở lại, phải không?” Oneh thì thầm vào tai chồng, giọng bà đầm nước mắt.

“Phải,” ông trả lời dễ dàng. Tấm Phù hiệu sẽ bảo vệ nó. Nó phải thế.

Khi trên lưng ngựa, những lính gác điện thờ lấy xích sắt còng cổ tay Ico lại. Ico với thầy tu ngồi sau cậu cười trên cùng một con ngựa. “Cậu không được nói chuyện trong chuyến đi,” thầy tu nói với cậu. “Thậm chí nếu cậu nói gì đó, chúng ta sẽ không trả lời. Cậu phải theo mệnh lệnh của chúng ta. Chúng ta sẽ mất năm ngày để đến Lâu đài trong Màn sương. Chúng ta sẽ cưỡi ngựa với cậu trên toàn bộ đoạn đường, nhưng hãy biết rằng nếu chúng ta thấy cậu muốn làm bất cứ điều gì khác thường, chúng ta sẽ chém cậu ngay lập tức. Cậu đã được cảnh báo.”

Ico trả lời rằng nó không có ý đi bỏ chạy, nhưng thậm chí thầy tu dường như chẳng lắng nghe khi ông giữ dây cương.

Với xiềng sắt trên cổ tay cậu và sợi xích giữ chúng gần nhau, Ico không thể bám lên cổ con ngựa. Nếu con ngựa quyết định dừng lại sau khi phi nước đại, cậu có thể sẽ ngã. Tuy nhiên chưa có dấu hiệu nguy hiểm gì bởi tốc độ cả. Hai người lính gác cho những con ngựa đi đều đều nhưng chậm. Họ không nói một lời nào với nhau, họ cũng dường như không tham khảo bất kỳ tấm bản đồ nào.

Đoán là họ biết đường, Ico nghĩ.

Họ vượt qua vùng đồng cỏ, tiến về phía bắc theo cùng con đường mòn Ico đã đi cùng trưởng lão. Những ký ức ngập tràn đầu Ico. Chỉ những suy nghĩ về việc thấy lại thành phố đá ngoài Núi Cấm làm cậu lạnh người.

Mình tự hỏi Toto đang như thế nào? Mình ước mình gặp được cậu ấy trước khi rời đi.

Họ tới được chân núi trước trời tối, nhưng đoàn tùy tùng đổi hướng khỏi con đường nhỏ Ico và trưởng lão đã đi. Họ theo chân đồi về hướng tây một lúc, dừng lại nơi rừng cây rậm rạp.

“Gần đây có một con suối. Hãy để ngựa nghỉ ngơi đi,” thầy tu ra lệnh, xuống ngựa phía sau ông. Một trong những lính gác đến và bế Ico xuống ngựa, tiếp tục giữ sợi xích gắn với xiềng sắt của Ico trong khi người lính gác kia dẫn ngựa đi uống nước.

Thầy tu nhìn lên cánh rừng bao phủ sườn núi, sau đó ông rút cây quyền trượng của mình ra và bắt đầu cầu nguyện. Có lúc, ông đẩy mạnh hai cánh tay trực tiếp qua đầu về phía bầu trời, và đầu của cây quyền trượng phát sáng rực rỡ.

Ico há hốc. Ở nơi trước đó không có gì ngoài cánh rừng rậm rạp, những nhánh cây tách ra với một âm thanh xào xạc lớn, để lộ một con đường lên núi.

Một câu thần chú bảo hộ. Ico đã nghe về những điều này trong các câu chuyện. Một bùa chú được đặt trên đường này mà chỉ thầy tu có thể tìm thấy nó.

Cánh rừng chết im lặng, ngoại trừ tiếng lộp cộp của móng ngựa trên những tảng đá trắng của con đường. Ico tự hỏi họ đã đi bao xa khi họ đến một khu rừng thưa nhỏ và cậu nhận ra ngôi sao đầu tiên của buổi tối trên đầu họ.

Họ cắm trại ở đó đêm đó, bên kia sườn núi, để đôi chân họ nghỉ ngơi quanh một đồng lửa trại nhỏ khi họ làm bữa tối. Ico ăn đầu tiên. Họ không tháo xích của cậu, vì vậy cậu phải dựa vào cái tô của cậu như một con chó.

Onesh sẽ nói chuyện với mình nếu bà ấy thấy mình ăn như vậy ở nhà.

Khi Ico ăn xong, một trong những người lính gác tiến đến và nhanh chóng trùm một cái bao bố qua đầu Ico. Cậu cảm thấy xích cuốn quanh chân mình.

“Cậu nên nghỉ ngơi. Trước bình minh chúng ta sẽ đi lại đi tiếp.”

Trong bóng tối bên trong cái bao bố, Ico căng tai lên. Tất cả những gì nó có thể nghe thấy là tiếng gió.

Những lính canh này hẳn là phát điên, phải giữ im lặng như thế.

Ico nhận ra rằng họ có lẽ sẽ phải tháo những cái mũ che đầu của họ xuống để ăn – đó là lý do tại sao họ đã che đi đôi mắt cậu. Mình không được thấy mặt họ.

Ico ngủ trên cỏ, thỉnh thoảng nghe thấy tiếng khụt khịt của ngựa.

Họ vượt qua Núi Cấm mà không thấy con đường Ico đã đi trước đây hay thành phố đá. Bên ngoài, họ tìm thấy những cánh đồng cỏ và những ngọn đồi nghiêng thoải thoải. Vào ngày thứ ba, họ lội qua một con sông. Khi họ đi khỏi dãy núi âm thanh của cuộc sống lại trở về.

Tuy nhiên, có một sự vắng mặt đáng chú ý của người và làng mạc. Tất cả những gì Ico có thể thấy theo mỗi hướng là bãi cỏ, cây cối và thỉnh thoảng là chim chóc.

Để cho mình chút thoải mái trên đường đi, Ico đã quyết định làm bạn với những con ngựa. Khi họ dừng lại để nghỉ ngơi, cậu sẽ lên tới chỗ chúng và vỗ nhẹ cổ chúng. Tất cả ba con ngựa đều khỏe mạnh và sung sức và bước đi nhẹ nhàng mà không để lộ dấu hiệu của sự mệt mỏi. Những con ngựa này được đối xử tốt hơn những con ngựa họ dùng để làm nông ở Toksa nhiều.

Một trong những người lính gác – người với đôi sừng xoay xuống trên mũ sắt của ông ấy – sẽ để Ico chạm và nói chuyện với những con ngựa. Nhưng người kia, khi ông ta chú ý, sẽ ngay lập tức nhảy lên và hung dữ ném Ico đi. Một lần, khi ông ấy đẩy cậu mạnh đến nỗi Ico đã ngã ra mặt đất.

Thầy tu, về phần ông, chỉ nhận biết sự tồn tại của Ico. Ico không nghĩ thầy tu từng nhìn cậu lấy một lần. Giữa tấm vải trên đầu ông, những ống tay áo dài của ông, và đôi giày dẹt cao, Ico không thể thấy được da của

người đàn ông. Đôi khi, cậu tự hỏi liệu thực sự có một người ở dưới lớp áo choàng đó không.

Vào ngày thứ tư, Ico phát hiện ra một mùi thơm tò mò trong không khí, toàn bộ đều lạ lẫm với cậu, và khác với từ những khu rừng và những cánh đồng cỏ mà họ đã vượt qua. Ico ngửi ngửi không khí, và người lính canh với đôi sừng chìa xuống, người đột nhiên cười ngửa kế bên, thì thầm, “Đó là mùi của biển.”

Ico cảm thấy sự bồn chồn của thầy tu, và có một tiếng rắc lớn. Người bảo vệ nhanh chóng kéo dây cương và lùi lại phía sau họ. Trong vài bước, tiếng móng ngựa do dự, nhưng chúng nhanh chóng lấy lại nhịp điệu bình thường của chúng.

Gần biển có nghĩa là gần lâu đài.

Vào buổi sáng ngày thứ năm, họ đang đi theo một con đường thoải thoải qua một cánh rừng gỗ cứng khi Ico nhận ra những con chim trắng bay lượn vòng tròn trên đầu. Giờ đây mùi của biển đã mạnh hơn trong không khí.

Những con chim biển. Mình ước Toto ở đây để thấy chúng.

Chẳng bao lâu, Ico nghe thấy âm thanh của gió. Ít nhất, rằng đó là thứ cậu nghĩ nó là – nhưng không có khuấy động trong không khí qua khu rừng quanh họ. Khi cậu nghe gần hơn, cậu có thể nghe thấy nó đập tới, sau đó trượt đi.

Chúng hẳn là những con sóng!

Con đường đi lên đồi, nhanh chóng trở nên rất dốc. Những con ngựa hí lên với sự cố gắng. Trên đỉnh đồi, khu rừng tách ra về hai hướng.

Giờ đây họ có thể thấy bầu trời. Bên trên những con sóng vỗ, Ico nghe thấy một trong những lính gác thở hỗn hển.

PHẦN 2: LÂU ĐÀI TRONG MÀN SƯƠNG

Họ đã tới bìa rừng.

Chim chóc ríu rít trong ánh nắng mặt trời, và từ đâu đó phía trên cao xuất hiện tiếng kêu sắc bén của một con chim ưng đang đuổi theo con mồi của nó.

Hai cột đá bị phong hóa sừng sững dưới ánh sáng lốm đốm xuyên qua đám lá ở bìa rừng. Dấu vết mặt đất bị giẫm nhẹ mà họ đang theo kết thúc ở đây tại một cầu thang đá dẫn vào một khu rừng thưa.

Người lính gác đi trước thúc con ngựa của ông tiến lên, và đôi móng guốc leo núi của nó tạo một tiếng lách cách lớn trên đá. Những bậc thang bị phong hóa ở các mép. Một vài tảng đá phủ rêu, và số khác đã hoàn toàn biến mất, nhưng không nghi ngờ chúng đã được đặt ở đó bởi những bàn tay con người.

Con ngựa chở Ico và thầy tu đi theo, dây cương của nó kêu lách cách, một giọt mồ hôi lấp lánh trên cổ nó. Ba con ngựa đứng cạnh nhau trên bậc thang đá vỡ họ tìm thấy trên đỉnh cầu thang. Ico nheo mắt dưới ánh nắng chói chang, cảm thấy một cơn gió nhẹ lướt qua mặt cậu. Một cơn chóng mặt đột ngột đến với Ico khi cậu nhận ra họ thực sự đứng trên đỉnh của một vách đá cao chót vót nhìn ra biển.

Xa xa phía dưới, mặt nước lấp lánh trong ánh mặt trời. Đó là lần đầu tiên Ico ở biển – nhưng cậu không dành chú ý đến sự hiền hòa của dòng chảy hay sự lấp lánh của những con sóng trắng đổ vào chân vách đá. Vùng nước chỉ là một vịnh nhỏ, và tất cả sự chú ý của Ico được tập trung vài thứ nằm trên đỉnh bên kia của một vách đá khác giống như vách đá chỗ họ đứng.

Một lâu đài đồ sộ bằng những tảng đá to lớn thô kệch, một hình bóng đen thẫm dựa vào bầu trời pha lê xanh, chiếm lĩnh lấy khung cảnh. Lâu đài không mọc lên như phát triển từ bề mặt vách đá mặc dù bản thân nó được tạc từ đá. Nó gần như là kiểu sai lầm nào đó của tự nhiên đã tạo nên khối đá bị xói mòn thành hình dáng của một lâu đài mà con người có thể xây dựng

nên. Nó trông vững chắc. Những đường cong duy nhất trong cấu trúc của nó là những cột nghiêng tao nhã chống đỡ bức tường bên ngoài, chân của chúng được cắm chắc chắn dưới những con sóng.

Ico không thể tưởng tượng thứ gì đó trông khác lạ hơn Lâu đài trong Màn sương mà cậu đã thấy trong những giấc mơ và cơn ác mộng của mình. Có lẽ đó là bầu trời xanh trong trên đầu hay âm thanh vui vẻ của chim chóc trên cây. Tuy nhiên, không có gì u ám, khiếp sợ, hay thậm chí hơi giống điềm xấu về lâu đài trên đỉnh vách đá. Nó đẹp đẽ, thậm chí tao nhã – một dinh thự nguy nga, cổ xưa.

“VẬY đây là nó...” người lính gác với đôi sừng chìa lên trên chiếc mũ sắt của mình thốt ra.

Con ngựa chở thầy tu và Ico hý vang và giơ hai chân trước của nó lên, mang sự chú ý của Ico trở lại với mặt nước. Một cơn gió biển mạnh thổi, làm gợn sóng mép của tấm Phù hiệu nơi nó rủ xuống qua ngực và lưng cậu. Bên kia của lâu đài đối mặt với họ sừng sững một cổng đá lớn, những cánh cửa của nó mở rộng. Nhưng không có cách nào để tới chỗ nó.

Ico nhận ra rằng bậc đá mà giờ họ đứng trên đó đã từng là một phần của một cây cầu dẫn đến lâu đài. Cây cầu đã từng đủ rộng lớn cho ba con ngựa đi qua theo hàng ngang. Nhưng giờ đây, chỉ vài bước phía trước, tảng đá kết thúc. Cậu giữ một tay qua đôi mắt mình để che chúng khỏi mặt trời và nhìn thấy phần kết thúc bên kia của cây cầu ở chân cổng lâu đài. Nó cũng kết thúc bất ngờ nơi những vách đá bắt đầu. Giữa họ, chỉ có bầu trời.

Người không được vào.

Người không được rời đi.

Vịnh nhỏ giữa hai vách đá tạo thành một hào nước ấn tượng hơn bất cứ hào nước nào được tạo bởi con người.

Lần đầu tiên từ lúc đến, Ico nhận thấy một vẻ kỳ quái không thể phủ nhận được với khung cảnh xinh đẹp. Khi đôi mắt cậu thích nghi với ánh sáng, cậu chú ý rằng mặc dù bầu trời xanh ở trên đầu, một đám mây trắng

mỏng treo trên mỗi phần của lầu đài. Sao mình không phát hiện điều đó từ trước nhỉ?

“Xuống vách đá,” thầy tu nói từ sâu thẳm cái mũ trùm đầu của mình. Ông kéo dây cương, dẫn con ngựa của họ sang bên trái của bậc thang, nơi Ico phát hiện ra một đỉnh đèo dốc quanh co thẳng xuống vách đá. Ba con ngựa đi theo hàng một xuống con đường đất bị giẫm đạp không đáng kể. Không rào chắn, hay bất cứ thứ gì khác để ngăn cản họ khỏi sẩy chân một cái là bay vèo xuống mép, thế nhưng thầy tu vẫn nắm cương nhẹ nhàng.

Toàn bộ đường đi xuống, Ico ngھn cổ để nhìn lên lầu đài. Cậu không thể rời mắt khỏi nó. Một tia sáng thu hút mắt cậu – ánh nắng mặt trời phản chiếu từ hai khối cầu lớn ở trên đỉnh cột mỗi bên của cổng chính.

Ico cảm thấy một sự xôn xao trong ngực mình.

Người đã đến với ta.

Cuối cùng.

Chẳng mấy chốc cánh cổng ở cao phía trên họ và mặt biển gần bên dưới. Những con chim biển trắng nhảy lò cò từ tảng đá này sang tảng đá khác, và những xoáy nước cuộn xoáy trong vịnh. Một kết cấu đá nhỏ đứng ở chân vách đá, mái của nó được chống đỡ bởi những cây cột mảnh khảnh. Không khí mát mẻ dưới bóng của vách đá, và bụi nước từ những tảng đá để lại một sự ớn lạnh mỏng manh trên hai cánh tay trần của Ico.

Những người cùng đi xuống ngựa. Một cầu tàu bằng gỗ gắn với những cây cọc mục nát kéo dài vào mặt nước phía trước kết cấu đá. Bên cạnh nó, một chiếc thuyền có mái chèo nhỏ đã được kéo lên bờ. Trong khi hai người lính gác di chuyển chiếc thuyền đến một cái kênh nước nhỏ dẫn vào vịnh, thầy tu đứng trên một mô đất trời lên, nhìn ra biển.

Ico căng đôi tai lên, nghĩ rằng cậu có thể nghe thấy những từ của lời cầu nguyện của thầy tu, nhưng nếu ông ấy nói bất cứ điều gì, nó lại bị mất đi trong tiếng gầm của sóng.

Khi chiếc thuyền sẵn sàng, hai người lính gác vẫy họ lên thuyền. Khi Ico tiến đến đuôi thuyền, một trong hai người giơ tay ra để giúp cậu lên, nhưng

thay vì thế Ico nhảy, hạ cánh trực tiếp ở giữa thuyền nhẹ nhàng đến nỗi chiếc thuyền không hề rung lắc trong nước.

Ico cho rằng người lính gác đang cười bên trong chiếc mũ sắt của mình – cùng cách mà Onesh sẽ cười bất cứ khi nào bà thấy Ico nhảy hay leo trèo.

“Nhẹ nhàng như vậy hẳn là rất tuyệt,” bà sẽ nói.

Nhưng dù cho người lính gác mang biểu hiện gì, nó không thể kéo dài lâu. Ông xoay lưng lại với Ico, một linh cảm hối tiếc rõ ràng sau lưng ông.

Chèo thuyền là nhiệm vụ của người lính gác kia. Thầy tu ngồi ở mũi thuyền, vẫn hoàn toàn bất động, ngoại trừ chuyển động truyền đi do nước phía dưới họ. Một con chim biển với nhúm lông trắng tinh phía trước ngực nó và một cái mỏ đỏ lướt qua những con sóng về phía chiếc thuyền nhỏ của họ, chỉ vừa bay là là trên đầu thầy tu. Dù vậy, ông vẫn không rung mình. Ico quét hai cánh tay mình bên mạn thuyền, chạm vào dòng nước chảy qua. Qua những con sóng trong suốt cậu thấy những hình dáng của cá bơi phía dưới.

Họ cắt qua dòng chảy của thủy triều, từ từ tiến về phía bờ đối diện. Ico nhìn lên lại về phía lâu đài. Bầy trời được tách ra thành những đường cong mềm mại bởi những khung cửa tò vò cao mọc lên giữa những cột đá của bức tường bên ngoài. Người lính gác chèo thuyền về phía bên trái của lâu đài, và chẳng mấy chốc bức tường bên bắt đầu xuất hiện trong tầm mắt. Ico nhận ra rằng lâu đài không phải là một cấu trúc đơn lẻ mà đúng hơn là một bộ sưu tập của vài ngọn tháp. Những đường ống màu đồng và những đường đắp cao bằng đá hẹp kéo dài từ những bức tường tháp, trải dài qua những khe hổng để nối các ngọn tháp lại với nhau. Lâu đài rộng lớn đến nỗi Ico nhận thấy thật khó để nhìn hết nó một lần.

Lúc trước khi chiếc thuyền trượt vào dưới bóng của lâu đài, Ico thấy những quả cầu trước cổng chấp chờn một lần cuối cùng.

Khi họ đến gần bờ, chiếc thuyền đổi hướng xa hơn về bên trái, tiến đến bên kia của lâu đài. Từ đây, không thể nào nói được đâu là nơi những vách đá dốc đứng phía trên họ kết thúc và Lâu đài trong Màn sương bắt đầu. Lâu

đài này đang trở thành một phần của mặt đất phía dưới nó ư, Ico mơ màng tự hỏi, hay những vách đá đang từ từ nuốt toàn bộ lâu đài?

“Tiến vào hang động,” thầy tu gọi từ mũi thuyền, giơ tay lên và chỉ. Phía trước, một cái hang mở ra trên mặt đá. Cái hang trông giống như có được tạo nên tự nhiên, nhưng nó được gia cố thêm ở bên kia với bằng những cột đá. Người lính gác xoay thuyền về phía lối vào.

Khi họ chèo vào trong, bóng tối buông quanh họ. Con thuyền thận trọng tiến tới, một đứa trẻ sợ bị khiển trách, và âm thanh của sóng biển biến mất.

Phía trước họ, một khung lưới sắt được làm từ những khúc gỗ to buộc vào nhau chặn đường của họ. Thầy tu nhìn lên những tảng đá bên phải và gọi người lính gác với đôi sừng chìa xuống. “Bây giờ.”

Người lính gác nhẹ nhàng nhảy từ thuyền lên rìa đá của hang động và biến mất vào bóng tối. Con thuyền tiếp tục trôi về phía trước, và chỉ khi mũi thuyền sắp sửa chạm phải những khúc gỗ, toàn bộ khung lưới sắt được nâng lên khỏi những con sóng với một tiếng ồn cọt kẹt lớn, cho phép họ đi qua.

Người lính gác xuất hiện lại ở đầu bên kia hang và nhảy trở lại trên thuyền với một tiếng thịch lớn.

Không lâu sau đó, một cầu tàu gỗ nho nhỏ trông rất giống như cầu tàu nơi họ vừa rời khỏi dần dần xuất hiện trước mắt họ. Nó thậm chí còn giống với cái cầu tàu khác trên đường đi mà những cọc gỗ của nó đã mục rữa, để lại những tấm ván phía trên nghiêng bề phía mặt nước.

Thầy tu là người đầu tiên lên bờ khi họ tới được cầu tàu. Người lính gác phía sau Ico đẩy nhẹ vào lưng cậu. Mặc dù họ vẫn ở bên trong hang động, trần ở đây cao hơn nhiều, và cái hang dường như mở rộng xa hơn về phía trước. Một con đường cát dẫn đi từ cầu tàu, tách ra thành bên phải và bên trái.

“Lấy thanh kiếm,” thầy tu nói.

Người lính gác với đôi sừng chìa xuống gật đầu và đi xuống lối đi bên phải, biến mất dưới một hành lang bằng đá.

Ico đứng kiểm tra chỗ xung quanh cậu đến khi thần tu gõ lên vai cậu, ra dấu rằng cậu nên đi xuống lối đi bên tay trái. Họ bắt đầu đi, cát ẩm tạo nên một âm thanh khôì hài không thích hợp

xì xụp dưới đôi giày da của Ico.

Một cái lỗ trống tròn mở ra trong bức tường hang. Họ đi qua, và mặt sàn dưới chân họ giờ trơn nhẵn. Họ không còn đi trên đá và đá cuội nữa; hành lang ở đây được tạc từ đá.

Ico nhìn xung quanh, đôi mắt cậu mở to.

Cậu chưa bao giờ ở trong một nơi như này trước kia. Nó tương tự như một đại sảnh, với những mặt bên dựng thẳng đứng lên như một ống khói. Bản thân căn phòng là một hình tròn hoàn hảo, và nó làm cậu đau cổ để nhìn lên trần nhà ở xa phía trên.

Một cầu thang xoắn ốc, và vài chỗ có những chiếc thang, xếp thành hàng ở bức tường ngoài căn phòng và đã từng để cho ai đó leo thẳng lên phía trên. Nhưng khi Ico nhìn gần hơn, cậu thấy rằng những bậc thang đã rời khỏi vị trí.

Một cột hình trụ to dựng lên từ trung tâm căn phòng, tiến thẳng lên trên đỉnh – mặc dù, khi Ico xem xét nó, phần cấu trúc quá rộng lớn đối với một cây cột. Nó hẳn là được đặt ở đây vì mục đích nào đó khác hơn là chống đỡ phần mái.

Lối đi bằng phẳng trải dài đến giữa căn phòng và kết thúc tại cây cột trung tâm đó, nơi Ico nhận ra hai tượng đá, đại khái có chiều cao của con người. Hai bức tượng vuông vức, các mặt của nó chạm nhau ở những góc cạnh sắc nét, tuy nhiên chúng có những thứ trông giống như cơ thể, chân và thậm chí đầu, hoàn toàn với đôi mắt được tạc.

Ico chưa bao giờ thấy những bức tượng như này ở bất cứ đâu quanh Toksa. Hình dáng của chúng tương tự như những bức tượng nhỏ mà những người đi xa cầu nguyện sự bảo trợ trên đường đi.

Thầy tu từ từ tiến đến hai bức tượng. Người lính với đôi sừng chĩa lên trên đứng lại với Ico.

“Cậu có lạnh không?” ông ấy hỏi bằng một giọng yếu ớt đến nỗi Ico có thể nói nó đến từ một hơi thở.

Ico lắc đầu. Người lính gác không nói gì thêm, nhưng ông ấy chà xát hai cánh tay mình như thể để nó Ủm, tôi cũng vậy. Hoặc có lẽ cử chỉ của ông ấy có nghĩa là Tôi sợ.

Những bước chân nặng nề tiến tới. Người lính gác kia đã trở lại. Ico giật mình khi thấy ông ấy cầm một thanh kiếm khổng lồ. Không nghi ngờ những bước chân của ông ấy đang được kéo lê. Thanh kiếm dài đến nỗi nếu người lính gác đặt mũi kiếm của nó lên mặt đất, cán của nó có thể cao tới vai ông ấy. Nó được bọc lại, mặc dù nó trông như hai lưỡi bởi hình dáng của nó, với một sợi xích gắn nơi chuôi kiếm. Cán kiếm to như cổ tay của Ico, nó có màu bạc mờ của kim loại cũ.

Người lính gác chần chừ, nhìn về phía thầy tu. Thầy tu gật đầu và biểu thị với hai tay rằng người lính gác nên đứng trước hai bức tượng. Người lính gác bước vài bước tới trước. Ông ấy liếc nhìn người lính gác kia, người đang đứng cạnh Ico. Gương mặt của cả hai người đàn ông đều được giấu kỹ dưới chiếc mũ sắt của họ, nhưng Ico nghĩ cậu có thể tưởng tượng biểu hiện của họ: họ đang kinh hãi.

“Rút kiếm ra,” thầy tu yêu cầu. “Không có gì phải khiếp đảm.”

Giữ lưỡi kiếm ngang với sàn, người lính gác nắm chặt cán kiếm bằng tay phải. Hai cánh tay của ông run run với sức nặng của lưỡi kiếm. Mặc dù lưỡi kiếm trông cổ, nó trượt khỏi bao kiếm mà không gây một tiếng động, giống như một lưỡi kiếm của một người lính được bôi trơn tốt.

Một ánh sáng lóe lên trong ánh sáng mờ mờ của căn phòng.

Ico nhắm đôi mắt lại và giơ hai tay lên trước mặt cậu. Ánh sáng truyền qua mí mắt cậu sáng nhức nhối.

Cậu rút rờ mở mắt ra để xem và thấy người lính đang đứng, chân dẹt ra, căng hai vai để giữ thanh kiếm ngang. Một ánh sáng rực rỡ tỏa ra từ lưỡi kiếm bao bọc lấy cơ thể người đàn ông. Ánh sáng rộng ra, bao bọc hai người lính gác, Ico, và thầy tu.

Ico nhận ra rằng ánh sáng không chỉ đến từ lưỡi kiếm – hai bức tượng cũng tỏa sáng. Ánh sáng của chúng dội lại ánh sáng rực rỡ của thanh kiếm, và cả hai tỏa sáng hơn đến khi một tia sáng đi từ một bức tượng sang bức tượng kia và chúng đâm xuống ở giữa với một tiếng rắc lớn, tách ra để lộ một lối đi bên ngoài. Ánh sáng mờ đi.

“Bọc thanh kiếm lại,” thầy tu ra lệnh. Người lính gác nhìn xuống, hoang mang. Màu của lưỡi kiếm đã trở lại màu bạc đục. Sau một lát chần chừ, ông ấy cung kính tra lại thanh kiếm vào bao của nó.

Thầy tu dẫn họ đi giữa hai bức tượng. Ico với tới để chạm vào một bức tượng khi họ đi qua. Tượng đá lạnh dưới những đầu ngón tay của cậu. Ánh sáng đó đến từ đâu? cậu tự hỏi. Ico phát hiện một khoảng trống ở một bên của bức tượng với một vết chạm khắc nhỏ bên trong nó. Cậu nhìn gần hơn và nhận thấy nó là một mô tả của một con quỷ nhỏ. Nó giống thứ gì đó từ một câu chuyện cổ tích.

Lối đi mở hướng vào cột trung tâm. Ở ngay trung tâm là một cái bục nhỏ giống như một cái núm đồng nhô lên từ mặt sàn, với những tấm thép chìa ra từng dải từ bục.

Thầy tu nói gì đó rất nhỏ với người lính gác không có kiếm mà Ico không nghe thấy được. Ông ấy đi qua núm đồng, kéo thứ gì đó giống như một cái đòn bẩy cạnh nó, và toàn bộ thiết bị bắt đầu quay từ từ. Với một tiếng dội lại lạnh lạnh, mặt sàn bắt đầu nâng lên và Ico suýt ngã.

Căn phòng đang đi lên!

Ico với tới và chạm vào một trong những bức tường, cảm thấy nó lướt qua những đầu ngón tay cậu. Một âm thanh trầm rung động phía dưới họ, và cậu có thể cảm thấy những sự rung động đi lên qua căn phòng. Họ tiếp tục lên cao.

Về tất cả những điều Ico đã mong chờ để tìm thấy trong Lâu đài trong Màn sương, đây không phải là một trong các điều đó. “Thật ngạc nhiên,” cậu thì thầm.

Người lính gác tử tế trao cho cậu một cái gậy đầu trấn an. Thầy tu đứng xoay lưng lại với Ico, trong khi người kia giữ thanh kiếm với mũi của nó chống lên sàn, nắm chặt cán nó bằng hai tay như thể ông ấy sợ nó thể đi mất nếu không không giữ chặt.

Tiếng lạnh lạnh dừng lại.

Họ đã lên đến trên đỉnh của cây cột. Ở đây có một cặp tượng đá khác. Lần này, người lính gác bước về phía trước và kéo thanh kiếm với chỉ một cái gậy đầu từ thầy tu. Lại một lần nữa, ánh sáng rực rỡ chạy qua hai bức tượng và chúng tách ra.

Ngay khi đường đi thông suốt, thầy tu bước qua, mép của bộ áo choàng của ông lơ lửng trên sàn.

Không có dấu hiệu nào của sự sống. Những âm thanh duy nhất chính là những bước chân của họ và tiếng kim loại lạch cạch của áo chuỗi giáp của hai lính gác. Lâu đài bị bỏ hoang.

Đầu tiên, Ico nghĩ họ đã tiến vào một căn phòng với một trần thấp, nhưng khi cậu đi vào xa hơn, cậu nhận ra sai lầm của mình. Căn phòng chỉ có vẻ thấp bởi vì họ đã bước vào phía dưới một cái cầu thang rộng lớn đi lên từ trung tâm của một căn phòng rộng mênh mông. Ico hít một hơi thở sâu, run rẩy khi cậu thở ra.

Bạn có thể tổ chức một lễ hội với mọi người ở Toksa ở đây và vẫn không lấp đầy được nơi này. Những tảng đá nhỏ bao lấy sàn nhiều như số ngôi sao cậu có thể thấy được từ tháp canh của làng, và Ico nghi ngờ rằng có bất kỳ người thợ săn nào trong làng đủ mạnh để bắn một mũi tên có thể chạm tới trần nhà hình vòm.

Tất cả những thứ này để làm gì?

Những hốc đá tạo thành một mạng lưới dọc theo các bức tường, mỗi cái hốc chứa một cái thùng giống như quan tài lạ lùng với những góc tròn. Không, Ico nhận ra. Không chỉ giống quan tài. Chúng là những cỗ quan tài đá.

Ico theo thầy tu lên các bậc thang, nhớ lại một câu chuyện Oneh đã kể cho cậu.

Ngày xưa ngày xưa, câu chuyện bắt đầu, những linh hồn độc ác được sinh ra trong khoảng trống tách biệt bầu trời và mặt đất. Cảm thấy phẫn uất vì chúng thiếu một vương quốc của chính mình, chúng đánh cắp những đứa trẻ con người và cướp lấy linh hồn của đám trẻ. Nhưng khi chúng nhận ra rằng những linh hồn bị đánh cắp không thể lấp đầy sự trống rỗng bên trong trái tim chúng, chúng sục sôi giận dữ đến khi cơn thịnh nộ của chúng biến thành như những con quỷ nhỏ bên trong chúng.

Mặc dù chúng đã tạo những con quỷ, những linh hồn trống rỗng yếu hơn chính sự giận dữ của chúng, và chúng nhanh chóng bị buộc tuân theo mệnh lệnh của lũ quỷ. Quần trí, đấng Sáng tạo vội vàng lấp đầy những linh hồn trống rỗng bằng linh hồn của chính chúng, nghĩ là điều này có thể xoa dịu chúng. Nhưng những con quỷ trong trái tim của những linh hồn bắt lấy những linh hồn đó và ngẫu nhiên chúng, vì vậy dù cho đấng Sáng tạo đưa bao nhiêu linh hồn vào những linh hồn trống rỗng, chúng không bao giờ thỏa mãn mà còn thậm chí trở nên đói khát hơn trước.

Lúng túng, đấng Sáng tạo tập hợp lại những pháp sư từ khắp nơi trên trái đất và yêu cầu họ tạo ra những cỗ quan tài đá để giam giữ những linh hồn trống rỗng cùng với những con quỷ của chúng. Đó là những người đã đau khổ khi những linh hồn trống rỗng bắt con cái của họ, vì vậy đó phải là những con người tổng giam chúng, đấng Sáng tạo tuyên bố.

Những cỗ quan tài họ làm ra trông như những quả trứng dài và được phủ với những câu thần chú thanh lọc và xoa dịu được tạc nên. Những pháp sư niệm những câu thần chú của họ, làm thấm đẫm những vết tạc với sức mạnh, và những cỗ quan tài bắt đầu phát sáng. Giống như thiêu thân lao vào lửa, những linh hồn trống rỗng bị kéo vào ánh sáng và vì thế bị giam giữ vĩnh viễn.

Ico nhìn qua những cỗ quan tài đá xếp hàng trên những bức tường. Những cái này cũng được tạc với những chữ cái và họa tiết cổ. Tay Ico chạm vào tấm Phù hiệu trên ngực cậu. Những vòng xoắn của các họa tiết

không hoàn toàn khác với các họa tiết trên đá. Ico cũng không để đọc được nó, mặc dù cậu nghĩ những họa tiết trên cổ quan tài trông hơi giống những hình dáng bên ngoài của con người.

Nó có nghĩa là gì?

“Đây là tấm Phù hiệu của cháu,” trưởng lão đã nói khi ông đặt tấm tunic lên đầu Ico. “Tấm Phù hiệu này đã nhận ra cháu.”

Trưởng lão có một tia sáng hy vọng trong đôi mắt ông khi ông trao cho Ico tấm Phù hiệu –

vậy tại sao mình không thể nghĩ về điều gì khác ngoài những câu chuyện đáng sợ khi mình nhìn vào những tảng đá này? Ico ấn một tay vào ngực mình, ép chặt tấm vải vào da cậu.

Trong khi Ico đứng choáng váng, thầy tu tiến đến bức tường và nhìn lên một trong những cổ quan tài.

“Đó,” ông nói, chỉ vào một cái trông không khác biệt gì với hàng trăm cái khác ngoại trừ một điều: nó phát ra một ánh sáng màu xanh da trời nhạt, co giãn như một trái tim đang đập.

Khi thầy tu đan những ngón tay của ông lại và bắt đầu tụng một lời cầu nguyện chỉ dành riêng cho dịp này, cổ quan tài đá trượt về phía trước trên đáy của nó, hiện ra từ bức tường với tiếng kèn kẹt nặng nề của đá đè trên đá. Hai người lính gác bước lui lại nửa bước, đôi sừng trên cái mũ sắt của họ chạm vào nhau khi họ đi, gửi đi một âm thanh kêu vang qua sảnh.

Nắp của cổ quan tài từ từ mở ra.

“Mang Vật tể lại,” thầy tu ra lệnh. Hai người lính gác cứng đờ và trao đổi những ánh nhìn. Ngay cả không nhìn thấy gương mặt họ, rõ ràng rằng không ai trong bọn họ dám làm nhiệm vụ tiếp theo của mình.

“Người.” Thầy tu chỉ người lính gác với đôi sừng chìa lên. “Mang thẳng bé lại.”

Đôi vai chuối giáp của người lính gác kia hạ xuống với sự khuây khỏa khi bàn của ông xoay lại đi về phía Ico, kéo lê đôi chân mình khi ông ấy đi.

Ico ngắm nghía những người huấn luyện của mình khi người lính gác tiến đến. Những người này đã được chọn để bảo vệ Vật tế, một công việc hết sức danh giá. Họ chắc chắn được tán dương trên chuyến trở về thủ đô của mình. Ngay cả trước khi họ nhận trách nhiệm này, những lính gác đền thờ được hưởng đặc quyền như những người bảo vệ niềm tin. Họ là những chiến binh thần thánh của Thần Mặt trời, người bảo vệ của những linh hồn. Họ cũng là những người đàn ông của quyền lực – bất kể liệu quyền lực đó không đến từ họ mà từ những thầy tu phía sau họ – những người sử dụng quyền lực lên những viên chức của nhà thờ và thủ đô. Họ đã chịu đựng những cuộc huấn luyện khắc nghiệt để giành được thứ hạng của mình. Cả lòng trung thành của họ đối với vương quốc và niềm tin của họ vào đấng Sáng tạo người tạo ra bầu trời và mặt đất và đặt những linh hồn vào nhân loại không thể sai lầm.

Và tuy nhiên, là con của những người cha và cũng là những người cha, thật không phải là một nhiệm vụ dễ dàng khi đưa đứa trẻ khỏe mạnh, vô tội đang đứng trước họ vào một số mệnh không biết.

Thầy tu đã giảng giải cho họ trước khi họ rời thủ đô. “Lâu đài trong Màn sương không yêu cầu chúng ta nhẫn tâm. Lòng trắc ẩn các người sẽ cảm thấy với Vật tế và nỗi buồn các người sẽ cảm nhận với việc để lại thằng bé đều cần thiết cho sự thành công của nghi lễ. Lâu đài sẽ không chỉ hài lòng với Vật tế. Chúng ta cũng phải trao ra nỗi đau trong trái tim chúng ta để làm thỏa mãn nó.”

Buồn bã không sao cả. Khóc than không sao cả. Cảm thấy giận dữ không sao cả.

Nhưng không được bỏ chạy. Lâu đài phải có quyền được hưởng của nó.

Thầy tu đi qua Vật tế và đặt một bàn tay lên vai cậu. Cậu bé có vẻ nhìn lên ông, mặc dù rõ ràng từ biểu hiện của thằng bé thì đầu óc cậu đang ở một nơi khác.

Thầy tu biết rằng người lính gác có một đứa con – một thằng bé xấp xỉ tuổi với Vật tế. Ông biết nỗi đau mà người đó đã cảm thấy trong chuyến đi

của họ bất cứ khi nào người lính nhìn thấy xiềng xích trên hai tay Vật tể. Làm sao ông ấy không tưởng tượng, Nếu nó là con mình thì sao?

Nhưng nếu họ không dâng Vật tể, cơn giận dữ của lâu đài sẽ không dịu đi. Và nếu cơn thịnh nộ của lâu đài được giải phóng, sẽ không còn có tương lai cho thế giới loài người.

Mặc dù đấng Sáng tạo của chúng ta tốt, thầy tu nghĩ, đấng Sáng tạo của chúng ta không có quyền tuyệt đối. Kẻ thù của đấng Sáng tạo của chúng ta là kẻ thù của hòa bình trên thế giới này – liên kết với quỷ dữ, kẻ tạo ra từ một hiệp ước với âm phủ. Vì vậy loài người phải đổ máu và dâng vật tể, và liên minh với vị thần, rằng quỷ dữ sẽ bị đẩy lùi. Chúng ta có thể làm gì khác?

Tha thứ cho ta, thầy tu thì thầm sâu trong tim ông.

“Cầm lấy tay tôi,” cuối cùng người lính gác nói, giơ cánh tay về phía Ico, cảm ơn tấm mặt che đi những giọt nước mắt của ông.

Người lính gác nhẹ nhàng nâng cậu khỏi sàn nhà. Với những bước đi nặng nề, ông mang cậu đến cổ quan tài đá nằm rung động với ánh sáng, gầm gừ... thềm khát.



“Đừng giận chúng ta. Đây là vì lợi ích của làng,” thầy tu nói khi ông đóng nắp quan tài. Đó là điều đầu tiên mà ông ấy đã nói với Ico từ khi chuyển đi của họ bắt đầu, và cũng là điều cuối cùng.

Không có lời xin lỗi trong những lời nói của ông, không có lời khẩn cầu. Giọng nói phía sau tấm vải trùm vải đó đầm đìa và lạnh lùng.

Lợi ích của làng...

Lần đầu tiên, cậu cảm thấy tức giận. Điều này không chỉ vì Toksa, Ico nghĩ với bản thân mình, nhớ lại thành phố đá cậu đã thấy từ khe núi. Thật không công bằng khi đổ lỗi lên toàn bộ tục lệ Hiến tế của làng. Đó không phải là lỗi của họ.

Bên trong cổ quan tài rộng rãi. Ngồi, đầu cậu thậm chí không chạm đến phía trên, nhưng hai tay cậu đã bị cùm vào một cái gông gỗ đóng chặt vào

mặt dưới của cổ quan tài, buộc Ico phải đứng đưa lưng lên trước, quỳ xuống giống như một tên tội phạm bị đặt ở quảng trường làng như một lời cảnh báo đến những người khác.

Nhưng mình đã không làm bất cứ điều gì sai trái... phải không?

Có một cửa sổ nhỏ trên nắp cổ quan tài, nhưng để nhìn ra, Ico phải vịn cổ đến nỗi nó nhanh chóng trở nên đau nhức và cậu phải từ bỏ. Vì vậy cậu đứng, lắng nghe những bước chân của thầy tu và hai người lính gác biến mất dần phía sau cậu.

Một lát sau, cậu cảm thấy những tiếng vang của sàn nhà chuyển động. Thầy tu và hai người lính gác đang rời đi.

Mình cô độc.

Sự im lặng trở lại đại sảnh – sự im lặng của Lâu đài trong Màn sương. Sự im lặng mà bản thân nó hẳn là chủ nhân của lâu đài, Ico nghĩ, nó đã thống trị nơi này rất lâu. Ít nhất, với cậu nó có vẻ như thế.

Ico có thể nghe thấy nhịp tim mình đập – thịch thịch. Cậu hít một hơi run rẩy. Suốt một lúc lâu cậu đứng đó, cô độc, chỉ hít thở.

Không có gì xảy ra.

Mình phải đứng khom lưng như vậy mãi mãi ư? Mình phải đói đến chết trong cổ quan tài này ư? Đó là bốn phận của một Vật thể như mình ư?

Hình ảnh của gương mặt trường lão xuất hiện trong đầu Ico. Cậu có thể nghe thấy giọng nói của Onih trong tai mình. Chúng ta sẽ đợi con trở về nhà.

Vậy là mình phải về nhà... nhưng bằng cách nào?

Cậu cảm thấy một rung động nhẹ, không hơn một cái lông vẩy nhẹ trong gió. Cổ quan tài đang đu đưa.

Đầu tiên, cậu nghĩ rằng cậu đang tưởng tượng ra nó. Cậu đã không ăn gì từ bữa ăn nhỏ ban sáng. Có lẽ mình đang bắt đầu run rẩy vì đói. Có lẽ mình đang choáng váng.

Nhưng sự rung lắc chỉ trở nên mạnh hơn, và cậu buộc phải thừa nhận rằng đó không phải cậu – cổ quan tài đá quanh cậu đang rung lắc.

Cổ quan tài lắc lên, xuống, và sang bên với sự thô bạo tăng lên. Hai tay bị trói vào cái khung gỗ, Ico căng hai chân và nuốt lại nỗi sợ. Một tiếng âm ỉ nhỏ đi kèm với những rung động tăng lên, lấp đầy tai cậu. Đường như toàn bộ sảnh quanh cậu rung lắc. Ngay cả không khí cũng kêu thảm thiết với những chấn động.

Không bao lâu, chuyển động lắc lư trở nên quá mức chịu đựng của cổ quan tài, và cái khung gỗ rời ra khỏi đáy. Cơ chế mà thầy tu đã dùng để đẩy cổ quan tài của Ico vào chỗ trống của nó đảo ngược lại, ném cổ quan tài ra. Nó đập lên sàn nhà, làm vỡ nắp và làm Ico bay vào không trung. Cơ thể cậu dựng dậy, thế giới quanh xung quanh cậu, và ngay lập tức cậu va vào những tảng đá lạnh lẽo của sàn nhà. Sừng bên phải của cậu đập vào sàn, phát ra một tiếng leng keng rỗng tuếch, trước khi mọi thứ mờ đi thành màu đen.

Mưa đang rơi bên ngoài, một trận mưa như trút.

Ico đang trèo lên một ngọn tháp cao đến nỗi khiến cậu chóng mặt. Nhìn lên từ dưới đáy, đỉnh tháp bị biến mất trong những cái bóng.

Một cầu thang đá xoắn quanh bức tường bên trong của ngọn tháp, cổ xưa và đổ nát như chính ngọn tháp. Cầu thang có một lan can ở ngang tầm mắt Ico, với những cái gai giống như ngọn giáo nhô ra đi theo đến đỉnh của nó.

Sấm đùng đùng, và Ico lưỡng lự. Màn đêm đã buông xuống và một cơn bão đã thổi vào, mặc dù Ico không thể chắc chắn khi nào.

Nửa đường lên ngọn tháp, Ico hụt hơi. Trời lạnh. Một tấm rèm rách treo trên cửa sổ phía trước cậu, bay phấp phất trong cơn gió dữ dội của cơn bão. Không khí lạnh thổi qua cửa sổ và những tảng đá lạnh lẽo của bức tường làm Ico lạnh thấu xương.

Chớp lóe lên, sáng chói trong mắt Ico – nhưng trong khoảnh khắc chiếu sáng đó, cậu nhận ra thứ gì đó đang treo ở xa phía trên cậu. Một bàn tay thận trọng ấn vào bức tường để được hỗ trợ, cậu nhìn chăm soi vào bóng tối.

Đó là gì? Cái bóng đem tương tự một cái lồng chim, nhưng nó sẽ giữ một con chim lớn hơn rất nhiều bất cứ con nào mà Ico từng thấy. Dường như nó bị treo từ trần của ngọn tháp. Nhanh chóng bước đi, Ico lại bắt đầu trèo. Trong vòng hai hay ba vòng tròn nữa quanh ngọn tháp cậu sẽ tới chỗ cái lồng.

Cậu càng đến gần cái lồng hơn, cái lồng dường như càng không có vẻ bình thường. Mặc dù chim chóc ở Toksa được cho phép tự do đi lang thang, chim sơn ca, được cho là có sức mạnh để tránh những linh hồn quỷ dữ, và chim vũ bão, những con hát trên bàn thờ vào thời gian lễ hội và được cho là báo trước tương lai, thường được giữ trong những cái lồng dẹt phức tạp bằng những cây sậy dài, mềm và những cành liễu non. Không lạ gì khi vẻ đẹp của lồng lại ganh đua với tiếng hót của con chim.

Cái lồng này chẳng hề tao nhã tí nào. Nó dường như được làm bởi sắt đen, và nó trông nặng vô cùng. Sợi xích treo nó còn to hơn cả cánh tay của Ico, và những khoảng trống giữa những chấn song dày của nó vừa vặn một bàn tay xòe ra. Những gai thép mọc tỏa tròn ra từ phía mép đáy của cái lồng, chức năng của nó là làm nản lòng việc giải cứu hơn là ngăn cản bất cứ thứ gì ở bên trong khỏi thoát ra ngoài.

Cái lồng đu đưa chầm chậm trong gió mạnh. Ico chạy lên cao hơn. Cậu chỉ còn vài bước để có thể thấy cái gì ở bên trong khi cậu chú ý thấy thứ gì đó đang nhỏ giọt từ dưới đáy lồng. Cậu dừng lại và chống lên lan can để nhìn gần hơn.

Đó là... nước ư? Tọt, tọt. Tọt. Những giọt rơi đều đều lên sàn của ngọn tháp, để lại những vòng tròn sẫm màu trên đá. Không, không sẫm màu, Ico nhận ra. Đen. Bất kể nó là thứ gì nhỏ xuống từ cái lồng, nó còn đen hơn cả hắc ín, màu của bóng tối bị tan ra.

Thứ gì đó ở trong kia!

Những giọt đặc gợi Ico nhớ về các thợ săn khi họ trở về làng, con mồi bị buộc trên yên ngựa, máu nhỏ giọt qua móng ngựa. Thứ gì đó còn sống bên trong cái lồng, và nó đang chảy máu đen.

Bên ngoài sấm đánh đùng đùng, như thế để cảnh báo Ico không được leo lên cao hơn. Tuy nhiên, cậu tiếp tục lên. Đáy của cái lồng giờ ở ngang tầm mắt. Cậu ngھn cổ để nhìn vào bên trong... và không thấy gì cả. Nó trống không.

Chờ đã...

Thứ gì đó di chuyển ở một góc lồng bị che bóng, mặc dù quá tối để nhận ra cái gì.

Ai đó ở trong đó ư?

Ico đóng băng khi một hình bóng nâng đầu nó lên và đối mặt với cậu. Hình bóng đó mảnh khảnh, duyên dáng, giống như một bóng diễn viên trong một đêm trăng tròn. Những đường nét khó để nhận ra trong bóng tối, nhưng hình bóng đang di chuyển, yên lặng. Ico chỉ có thể nhận thấy hình cong của viền cổ áo và đường cong của một bên vai.

Cắn lại tiếng hét dâng lên trong cổ họng mình, Ico lùi lại dựa vào bức tường phía sau cậu, cảm thấy tảng đá rắn chắc phía sau vai và lưng cậu. Cậu không còn chắc chắn hình bóng đó đang nhìn cậu – cậu không thể thấy miệng hay đôi mắt nào cả. Tuy nhiên Ico cảm thấy nó nhìn chăm chăm lên cậu.

Chớp lóe sáng và sấm gầm vang, vẽ nên hình bóng trong lồng.

Có ai đó ở kia. Đang nhìn thẳng vào mình.

Với đôi mắt tập trung vào tầm nhìn phía trước mình, Ico không hề nhận thấy cái bóng đen đang căng ra trên bức tường mà cậu đã tìm thấy để ẩn náu. Cái bóng đen hình thành gần đầu ngón tay trái của cậu và nhanh chóng căng ra, đến khi nó đủ lớn để nuốt chửng cậu.

Trước khi cậu giật mình bởi cái lạnh sau lưng mình, đã quá trễ. Cái bóng đã bắt đầu hiện ra từ bức tường, nhấn chìm Ico giống như cát lún. Ico cảm thấy bản thân bị kéo lùi lại, bị hút vào – cậu vùng vẫy, tóm lấy bất cứ thứ gì cậu có thể với tới, nhưng hai tay cậu nằm lại trong không trung. Cái bóng hình đen trong lồng chim nhìn cậu. Vào khoảnh khắc cuối cùng, cậu nhận ra đó là máu đen nhỏ xuống từ cái lồng đã thấm qua ngọn tháp, trèo lên bức tường, và nhấn chìm cậu – tuy nhiên bây giờ cậu không thể làm bất cứ điều gì với nó.

Ico mở mắt ra.

Nó là một giấc mơ. Mình chỉ đang mơ thôi.

Ico đang nằm thẳng người, úp mặt xuống sàn, cánh tay và cẳng chân dang rộng. Trong một lúc, cậu hài lòng với việc nằm ở đó. Cậu không muốn di chuyển đến khi cậu hiểu được ít nhất một chút ít chuyện gì đã xảy ra với cậu, hoặc cậu ở đâu.

Mình vẫn ở trong lâu đài.

Cậu ngồi dậy và nhìn quanh, kiểm tra xem mình có bị thương và thấy không sao cả. Cậu đứng dậy và cố gắng duỗi hai chân. Cậu nhảy một chút. Không có gì bị đau cả; cậu cảm thấy khỏe mạnh như mọi khi.

Khi cậu nằm được tình hình xung quanh mình, cậu nhận thấy cỗ quan tài đá nằm như một chiếc xe cút kít bị lật úp cách chỗ cậu đã tỉnh giấc một khoảng ngắn. Nắp và bản lề kim loại của nó đã vỡ. Ico nhặt một mảnh đá vỡ lên. Nó thô ráp và lạnh lẽo.

Cỗ quan tài không còn tỏa sáng nữa.

Nó đã chết, Ico nghĩ. Cỗ quan tài đã mở miệng và nuốt chửng cậu – nhưng Ico là thuốc độc đối với nó. Nó đã phun cậu ra, sau khi chịu đựng một liều thuốc chết người. Thứ gì là chất độc đối với cái quan tài có thể

cũng là chất độc đối với Lâu đài trong Màn sương. Tấm Phù hiệu gợn sóng trên ngực và lưng cậu, mặc dù không có cơn gió rõ rệt nào thổi trong đại sảnh. Bởi vì tấm Phù hiệu là của cậu, vì vậy cậu cũng là Vật tế - đôi sừng của cậu đủ chứng minh điều đó. Tuy nhiên cổ quan tài đã vỡ, không giữ được cậu.

Điều đó có nghĩa là gì?

Những bộ quan tài đá nhiều vô kể ở trong những cái hốc tường của chúng vẫn nằm im lìm như lần đầu tiên Ico thấy chúng. Tất cả đều ở vị trí của chúng, trừ cái đã giữ cậu.

Ánh sáng yếu ớt tràn vào qua một cánh cửa sổ nhỏ. Có vẻ như thời gian đã trôi qua không nhiều lắm kể từ lúc cậu bị đánh ngã; mưa và sấm đã là một câu chuyện bịa đặt của giấc mơ của cậu. Tuy nhiên ký ức của cậu về hình bóng đen ở trong cái lồng rõ ràng như thể là cậu đã thấy nó bằng đôi mắt của mình. Đó là chủ nhân của lâu đài ư? Chủ nhân tự mình lộ diện để hù dọa mình ư?

Ico khum hai bàn tay lên miệng. “Này!” cậu gọi.

Âm thanh dội lại từ bức tường ở xa trong sảnh, mang theo giọng cậu trở lại với cậu.

Cậu gọi lại lần nữa. “Có ai ở đó không?”

Những tiếng vang là câu trả lời duy nhất của cậu. Thầy tu và hai người lính gác đã rời đi. Cậu nhìn lên những cổ quan tài đá im lặng quanh mình lần nữa – Ico nghĩ về những Vật tế ở bên trong, đang biến thành tro bụi, trở thành một phần của Lâu đài trong Màn sương.

Chỉ Ico tự do.

Tự do rời đi. Trưởng lão và Oneh đang đợi cậu trở về Toksa.

Việc kiểm tra kỹ hơn những bức tường ở đại sảnh để lộ ra rằng chúng bị nứt nẻ với tuổi tác. Những chiếc thang được đặt bên ngoài những cổ quan tài để tạo lối lên những tầng đá cao hơn vòng quanh căn phòng, nhưng chúng đã cũ và ọp ẹp.

Ico chạy vòng tròn, lắng nghe âm thanh của những bước chân của cậu trên đá, mang theo bởi sự tò mò, tự hỏi liệu có bất cứ ai ở đó hay liệu có ai đó trong một trong những cổ quan tài có thể nghe thấy cậu và gọi giúp đỡ. Thậm chí cậu còn thử trèo lên vài cái thang. Cậu không tìm thấy ai cả, nhưng trong chuyến lang thang của mình cậu đã nhận thấy thứ gì đó ở phía trên cùng cầu thang – thứ gì đó trông giống như một cái đòn bẩy bằng gỗ nhô ra từ bức tường.

Ico chạy lên các bậc thang. Nó thực sự là một cái đòn bẩy. Nó trông giống như có thể di chuyển lên xuống. Đứng trên đầu ngón chân cậu có thể với tới nó.

Cái đòn bẩy cứng ngắc. Nó có lẽ đã không được sử dụng rất nhiều năm. Ico kéo với tất cả sức mạnh của mình. Mặt cậu chuyển sang đỏ ửng. Phần của cái đòn bẩy gỗ phản đối cách xử lý này bằng việc gãy ra và rơi từng mảnh trên mặt cậu.

Cuối cùng, sức mạnh của Ico chiến thắng và cái đòn bẩy trượt xuống dưới. Một hơi thở sau đó, cậu nghe thấy một âm thanh lớn đến từ một phần khác của sảnh gần bên.

Ico nhìn xuống từ lan can của cầu thang và nhận thấy rằng ô cửa rộng ngay bên dưới đã mở ra – nó là một cánh cửa gỗ đối diện với cánh cửa mà cậu đã vào với thầy tu và hai người lính gác. Trước đó, cậu đã cố gắng mở nó ra, nhưng dù kéo và đẩy như thế nào cũng không thể làm nó xê dịch. Bề mặt của cánh cửa lồi lõm và đầy sẹo, làm cậu nghĩ rằng, nếu như vậy, cậu có thể bằng cách nào đó đập vỡ nó – nhưng việc tìm ra một đòn bẩy ma thuật để mở nó còn hơn cả hoàn hảo!

Cười toe, Ico chạy xuống các bậc và qua cánh cửa, nhận thấy bản thân ở trong một căn phòng khác, chật hơn cái sảnh cậu đã rời đi, với vài mặt phẳng thẳng đứng mọc trên sàn. Cậu tự hỏi phòng này để làm gì.

Một âm thanh răng rắc làm cậu dừng lại. Cậu nhìn lên thấy rằng trần nhà ở đây không cao như ở đại sảnh, và những ngọn đuốc được đặt trên những bức tường. Chúng cháy với ngọn lửa màu đỏ.

Ánh nhìn của những ngọn lửa lung linh cách nào đó làm thoải mái – nó nhắc cậu nhớ về lò sưởi ở nhà – đến khi cậu chợt nảy ra một suy nghĩ bối rối.

Ai đã thắp những ngọn đuốc này?

Thầy tu chắc đã thắp chúng trên đường ra khỏi lâu đài – nhưng điều đó thật vô lý. Ico đã nghe thấy sàn nhà vòng tròn hạ xuống ngay khi họ đặt cậu vào cỗ quan tài. Và nếu họ đã đi qua cánh cửa gỗ, ai đã nâng thanh đòn bẩy để đóng nó lại? Tại sao lại thắp những ngọn đuốc ở đây chứ? Nếu chủ nhân của lâu đài đã thắp nó, nó là để đón chào Vật tế tươi mới ư?

Lâu đài trong Màn sương đang sống.

Ico lắc đầu. Chẳng có lý nào khi nghĩ về điều đó; cậu sẽ chỉ tự hù dọa bản thân. May mắn, sự gia tăng độ cao trên sàn không quá cao để cậu trèo lên được. Cậu dường như đã phục hồi từ cú ngã của mình, và những chuyển động của đôi tay và chân nhanh và mạnh mẽ.

Cậu đi đến tầng cao hơn và thấy mình ở đường cụt. Nhìn lên, cậu thấy một tầng cao khác trên mình, nhưng cậu sẽ phải biết bay để lên tới đó. Sau đó cậu nhận thấy một sợi xích dày treo trên trần. Nó trông như thể thứ gì đó từng đã được treo từ đuôi của nó, nhưng những năm gỉ sắt đã làm sợi xích đánh rơi vật mang của nó, để những mắt xích treo không mục đích.

Ico nhớ về cái lồng chim sắt trong giấc mơ của cậu và rùng mình. Cậu nhảy lên, tóm lấy đuôi sợi xích, và bắt đầu, tay này tiếp tay kia, trèo lên. Cậu đã luôn giỏi việc leo trèo với những sợi dây, và những mắt xích trong sợi xích thậm chí khiến nó dễ dàng hơn. Khi cậu đủ gần tới tầng cao nhất của sàn, cậu dùng trọng lượng của mình để đánh đu, và khi nó bắt đầu đu đưa, cậu chạm tới rìa với hai chân và hạ cánh. Mình đã làm được. Mình có thể làm điều này.

Một hàng những ô cửa sổ vuông vức được cắt gọt trên bức tường trước mặt cậu. Cậu nhảy đến một ô cửa, dùng hai tay bắt lấy mép cửa và kéo bản thân mình lên để tìm một căn phòng rộng hơn ở bên phía bên kia. Còn hơn thế nữa. Đó là lúc để tìm một lối ra và rời nơi này mãi mãi.



Ico nhảy từ mép của cửa sổ sang phòng bên cạnh – và quá trễ nhận ra rằng khoảng cách đến bên kia dài hơn cậu đã tưởng tượng nhiều. Gió rít trong hai tai cậu.

Trước khi cậu có thể ân hận vì sai lầm của mình, hai chân của Ico chạm sàn đá với một tiếng bụp. Bụi nhiều năm dâng lên quanh cậu như khói trắng.

Cậu rung mình và nhìn lên ô cửa sổ trên đầu. Cậu thường nhảy từ trên cây và nhảy xuống các mái nhà hồi ở Toksa, nhưng chưa bao giờ từ quá cao như thế. Tuy nhiên cậu không bị thương ở đâu, và hai chân cậu cùng đều gối vẫn vững vàng. Cậu biết mình dẻo dai hơn những đứa trẻ khác ở cùng tuổi – nhưng cậu thậm chí đã trở nên mạnh hơn từ khi đến lâu đài ư?

Có thể là tấm Phù hiệu của mình?

Tuy là mạnh mẽ như vậy, cậu vẫn thấy đói. Và khát. Mình tự hỏi liệu có nước ở quanh đây. Cậu vênh đôi tay mình lên và lắng nghe, nhưng tất cả những gì cậu có thể nghe là tiếng tanh tách của những ngọn đuốc ở cao trên những bức tường.

Căn phòng cậu đã vào rất rộng. Cậu đoán nó khoảng một nửa kích thước của phòng quan tài. Cũng có những bức tượng ở đây – không chỉ là một cặp, mà là bốn bức, đứng hàng ngang, chặn đường của cậu. Ánh sáng đến từ một khe hở ở ngay trên các bức tượng, chỉ ra một lối đi hay kiểu phòng nào đó nằm ngoài chúng. Nhưng cậu sẽ không thể di chuyển những bức tượng mà không có thanh kiếm kỳ lạ kia. Có vẻ như không có lối thoát khác.

Ngay trước cậu là một phần đá nhẵn, một bụi tròn hơi nổi lên trên sàn xung quanh. Ico kinh ngạc bởi độ cao không thể tin được của những bức tường và trần. Mặc dù hình dạng của căn phòng ở dưới sàn là hình vuông, khi những bức tường dựng lên, chúng bắt đầu uốn cong. Khi đôi mắt cậu theo những bức tường lên trên, cậu nhận thấy một cầu thang xoắn ốc cuốn quanh bên trong bức tường, leo lên trần. Đây là nơi trong giấc mơ của

mình! Cùng cầu thang, với cùng lan can gai nhọn. Và không chỉ tương tự – giống hệt ở mỗi khía cạnh.

Ico thờ hồn hên và nhìn lên lại. Nếu đây thực sự là nơi từ giấc mơ của cậu, vậy thì sẽ có một cái lồng – và nó ở đó, ngay gần trên đỉnh, đáy của nó được chiếu sáng mờ mờ bởi ánh sáng từ cửa sổ.

Ico nhìn xuống chân mình và nhận ra – cái bọc tròn là một bậc để đón cái lồng.

Một cơn rùng mình chạy xuống xương sống của cậu, và da gà nổi lên trên hai cánh tay cậu. Những sự kiện trong giấc mơ của cậu chạy qua đầu cậu. Thận trọng, cậu đi lên mép bọc. Cậu dừng và nhìn lên trên lại, nửa mong chờ thấy máu đen nhỏ giọt xuống từ trần nhà. Nhưng không có gì.

Không có nơi nào để đi ngoài đi lên.

Có những chiếc thang ở cả hai phía căn phòng. Ico chọn cái thang dẫn đến vòng tròn thấp nhất của cầu thang xoắn ốc. Thật ngạc nhiên, những thanh ngang của cái thang dường như còn tốt, và chúng giữ được trọng lượng của Ico không một lời phàn nàn. Ico vội vàng leo lên một trong những cái thang và nhanh chóng trèo lên những bậc cầu thang. Những sự kiện trong giấc mơ của cậu lại đang tái diễn lại, chỉ là nơi từng có một cơn bão dữ dội, bây giờ ánh nắng mặt trời ủa vào qua những cánh cửa sổ. Sau khi cậu đã đi lên khá xa, cậu thấy cùng cánh cửa sổ ở trên mình, với tấm rèm phấp phới trong gió chính xác như nó làm trong giấc mơ của cậu.

Cậu càng leo lên xa hơn, cậu càng có thể thấy cái lồng rõ ràng hơn. Trái tim Ico bắt đầu nhảy trong lồng ngực cậu. Bây giờ bất cứ lúc nào mình sẽ thấy cái hình dáng đen kỳ lạ đó. Sau đó máu sẽ nhỏ giọt, và nó sẽ nhìn vào mình, và...

Ico dừng lại.

Có gì đó ở trong lồng. Nhưng nó không phải màu đen; nó màu trắng. Và không chỉ màu trắng nào đó, mà là một màu trắng tỏa sáng dịu dàng, giống như một con đom đóm bay nhẹ nhàng theo mép nước vào buổi tối.

Nó không phải là một cái bóng, mà là một con người.

“Có ai ở đó không?” Ico tiến đến lan can và gọi về phía cái lồng. “Cậu là ai?”

Phía sau những chấn song, cái bóng trắng di chuyển.

“Cậu đang làm gì ở đó?” Ico hỏi, sau đó vội vàng bổ sung, “Đợi đã. Tôi sẽ đưa cậu xuống.”

Ico bắt đầu treo lên cầu thang, cảm thấy trái tim cậu đang nhảy múa trong ngực mình. Có một tù nhân trong Lâu đài trong Màn sương! Người đó là một Vật thể giống như mình ư? Tại sao họ lại ở trong một cái lồng thay vì một cỗ quan tài? Mình phải đưa họ ra!

Khi cậu chạy, tâm trí cậu quay cuồng, cậu đột nhiên đến nơi mà cầu thang đã sập, để lại một khoảng trống lớn. Ở xa bên kia, những bậc thang tiếp tục lên trên. Nhưng thậm chí với một cú chạy đà, cậu không nghĩ cậu có thể nhảy qua.

Ico nhìn lên ô cửa sổ trên tường bên phải cậu. Nó cao hơn cầu thang, tuy nhiên nếu cậu nhảy, cậu có thể tóm lấy phần mép. Cậu không thể chắc chắn nó dẫn đến đâu, nhưng cậu đang hết những sự lựa chọn. Nhấc bản thân mình lên, cậu níu lấy mép của cửa sổ và đâm đầu ra ngoài. Ico há hốc khi cậu thấy rằng nó mở trên một hành lang lớn. Cậu có thể nghe thấy tiếng gầm từ xa của biển và những tiếng kêu yếu ớt của những con chim biển.

Bên ngoài hành lang, Ico lác mắt vì ánh sáng rực rỡ. Không khí sạch, khô hanh lấp đầy phổi cậu. Cậu đang lên một trong những ngọn tháp. Bầu trời ở đây có cảm giác gần hơn rất nhiều, như thể cậu có thể với tới và tóm lấy một trong những đám mây. Gần bên mọc lên những ngọn tháp khác của lâu đài, với những bờ đường đắp cao liên kết với cấu trúc phức tạp bên dưới. Có những ô cửa sổ ở mọi nơi, nhưng không có sự sống nào chuyển động sau chúng. Những vách đá dựng đứng ở xa, và xa phía dưới, biển lại đâm vào hòn đảo. Nhưng không ở đâu cậu có thể nhìn thấy điều đó mà không bị bao phủ trong màn sương.

Mình đang thực sự ở đây.

Một cơn gió mạnh thổi. Ico đi quanh hành lang và trèo trở lại vào trong cửa sổ xa hơn một chút gần chu vi của ngọn tháp. Ngay cả bên trong, gió vẫn rít trong tai cậu. Nhưng Ico không sợ - ngược lại, không khí động viên cậu. Cậu thấy mùi biển trong gió và thấy bầu trời tươi sáng ở trên có nghĩa là cậu không bị mắc kẹt ở đây, không thể di chuyển. Thế giới tự nhiên quanh lâu đài đang sống và thịnh vượng. Nếu có thể tìm được lối ra, cậu sẽ trở lại thế giới đó.

Xa hơn một chút trên cầu thang, cậu đến ngõ cụt thực sự. Lan can chặn lại hai bên, và có một cánh cửa bằng gỗ ở bên phải. Cánh cửa có cùng hình dáng như cái Ico đã đi qua khi cậu rời đại sảnh, chỉ hơi lớn hơn. Cạnh cánh cửa cậu thấy một cái đòn bẩy tương tự cái mà cậu đã tìm thấy trong sảnh, chỉ là cái này được đặt trên sàn. Nó không kháng cự khi cậu kéo nó. Cậu nghĩ rằng nó có thể mở cánh cửa, nhưng cậu đã nhầm. Thay vào đó, phía sau cậu, cái lồng di chuyển.

Với một tiếng thét lớn, sợi xích giữ cái lồng bắt đầu đi xuống từ một cái tời trên trần, và cái lồng bắt đầu hạ xuống về phía chân tháp. Ico đi lên lan can để nhìn xuống theo cái lồng. Nó hạ xuống xa hơn và xa hơn, đến khi cậu gần như nhìn xuống trên đỉnh của nó. Bên trong cậu có thể thấy hình dáng màu trắng nằm trên sàn của cái lồng.

Cậu đang nghĩ cậu có đúng về cái bọc tròn là một bậc để cái lồng đặt lên, khi những sợi dây xích tạo nên một tiếng thét khác, và cái lồng ngưng chuyển động đi xuống của nó lại. Sự dừng lại đột ngột làm cái lồng đưa đưa qua lại. Nó chưa chạm tới bọc – nó đã dừng lại ở giữa đường.

Ico thử lại cái đòn bẩy, nhưng không có gì xảy ra. Cậu nghĩ rằng cái lồng đã vướng phải gì đó trên đường, nhưng quá xa về phía dưới để cậu thấy được rõ ràng từ nơi cậu đứng. Ico phóng xuống cầu thang, lau mồ hôi khỏi trán khi cậu chạy. Cổ họng cậu đau vì khát.

Cái lồng đã dừng lại với đáy của nó treo xấp xỉ độ cao của đầu bốn bức tượng. Ico tới chân cầu thang, nơi cậu có thể nhìn trực tiếp vào bên trong cái lồng. Hình bóng trắng đứng ở giữa lồng. Đó là một phụ nữ.

Cơ thể cô ấy mảnh khảnh, với một đường cong thanh nhã trên cổ cô, và mặc một cái váy trắng kỳ lạ dài đến đầu gối cô. Cô đang nhìn xuống chân mình, và mặc dù bây giờ cô hẳn đã chú ý thấy Ico, cô không nhìn cậu. Ico lại gọi cô ấy, nhưng tự mình dừng lại. Cậu không biết nói gì. Trước đó cô ấy đã không trả lời cậu. Có lẽ cô ấy không thể nghe thấy cậu nói gì cả.

Mặc dù cậu có một vấn đề lớn hơn. Sao cậu có thể hạ thấp cái lồng đoạn đường còn lại xuống sàn?

Ico hít một hơi và trầm tư. Cậu có thể cảm thấy mồ hôi đang khô trên da mình. Giá mà mình có thể đến gần hơn để xem cái lồng đó. Một gờ tường hẹp chạy theo rìa căn phòng, và nó trông như nó có thể dẫn cậu lên trên nơi ánh sáng đang xuyên qua đầu những bức tượng. Gờ tường mở rộng ở đó, nhô ra gần như là một mái hiên. Cậu sẽ có một tầm nhìn rõ ràng về cái lồng.

Ico bò xuống thang và chạy đến cái thang sinh đôi của nó ở bên kia phòng. Cậu trèo lên nó và bắt đầu chạy qua gờ tường, không khi nào rời mắt khỏi cô gái bên trong lồng. Cô ấy đứng không cử động. Trong một khoảnh khắc cậu tự hỏi liệu rằng sau tất cả cái hình dáng tỏa ánh sáng trắng đó không phải là con người mà là loại linh hồn nào đó được cho hình dáng chẳng.

Cậu nhớ lại về những tiên nữ rừng Oneh đã kể với cậu trong những câu chuyện. Họ là những sinh vật tử tế, dịu dàng những người yêu tất cả các sự sống trong rừng, và thậm chí bảo vệ những người sống bằng sự hào phóng của rừng. Khi họ tìm thấy một lối khách lạc đường hay một thợ săn bị thương, họ sẽ xuất hiện dưới hình dáng của một cô gái trẻ để giúp những người đó.

Ico dừng lại khi cậu tới bức tường trên bốn bức tượng. Người phụ nữ ở trong lồng quay lưng lại với cậu, và cô ấy vẫn không di chuyển. Từ đây có thể không nghi ngờ gì rằng cô ấy sẽ có thể nghe được nếu cậu nói. Mình nên gọi cô ấy không? Có lẽ cô ấy có thể dùng sức mở cái lồng. Ico gạt bỏ suy nghĩ ngay khi nó lóe lên trong cậu. Hai cánh tay của cô thậm chí còn

mảnh khảnh hơn tay cậu. Cô ấy có thể chỉ vón vện làm đung đưa những chấn song của cái lồng vững chắc đó, chứ đừng nói phá vỡ chúng.

Giờ sao?

Ico nhìn sợi xích giữ cái lồng gần hơn và thấy ngạc nhiên rằng mặc dù những mắt xích to, chúng bị phủ gỉ sét. Thậm chí một số dường như hư hại. Có lẽ cái lồng không chắc chắn như cậu đã nghĩ lần đầu tiên.

Ico biết cậu phải làm gì. Từ phía trên đỉnh của cái lồng, cậu và cô gái có thể làm việc cùng nhau, dùng trọng lượng kết hợp của họ để giải phóng cô. Miễn là cậu tránh được những cái gai trông nguy hiểm nhô ra từ mép trên đầu và dưới đáy, nó trông không quá khó khăn.

Ico nhảy và hạ xuống dễ dàng trên mái của cái lồng, làm nó lắc lư qua một bên. Cậu đã đúng một nửa về sợi xích – dù cho nó bị hư hại, nó yếu hơn nhiều so với cậu đã tưởng tượng. Trọng lượng bổ sung của cậu đủ để làm gãy một trong những mắt xích, và cái lồng rơi xuống cái bục phía dưới, thẳng băng tiếp đất. Tác động của sự va chạm làm Ico ngã khỏi mái và làm sợi xích bị đứt bật lại đập vào bức tường, làm rớt xuống một ngọn đuốc, nó rơi xuống với một âm thanh nhẹ nhàng bên cạnh cậu. Ngọn đuốc vẫn đang cháy. Cậu liếc nhanh nó trước khi quay lại chú ý vào cái lồng. Vẫn nằm trên mặt đất, cậu thắc mắc quan sát khi cô gái mặc đồ trắng bước qua cánh cửa lồng.

Người phụ nữ rón rén đi qua ngưỡng cửa của cái lồng, giống như ai đó đang lội qua một vùng nước nông. Đôi mắt Ico rơi trên đường cong dịu dàng của chân cô. Cô đi chân trần, và một ánh sáng trắng ngập tràn da cô xuống tận những đầu ngón chân.

Cô nhìn lại quanh cái lồng đã giữ mình, sau đó nhìn những bức tường đá trong căn phòng, và sau đó cuối cùng nhìn xuống Ico. Cô ấy chắc chắn là một phụ nữ, nhưng trẻ hơn rất nhiều so với cậu đã đoán từ một khoảng cách xa. Thực sự cô ấy giống một cô gái hơn. Tuy nhiên, cô đứng cao hơn Ico và trông lớn hơn một chút.

Mái tóc màu hạt dẻ của cô cắt ngắn, nhẹ nhàng rơi trên má cô. Đôi mắt cô có cùng màu với mái tóc, và chúng nhìn chăm chăm vào mặt Ico. Cô ấy hẳn là một linh hồn, Ico nghĩ. Một linh hồn bị giam cầm ở đây. Không có cô gái con người nào có thể xinh đẹp thế này.

Đôi môi cô chuyển động, và cô lên tiếng – dù cho căn phòng đang yên tĩnh, ngoại trừ tiếng những ngọn đuốc tanh tách, Ico không thể biết được những lời của cô ấy. Dù cho nó là gì, cậu chắc rằng chúng không giống bất cứ gì cậu đã nghe trước đó.

Cô bước qua sàn không gây tiếng động, đi đến gần hơn, nói gì đó. Cô ấy đang nói chuyện với mình. Nhưng Ico không thể hiểu.

“Cậu là...” cậu bắt đầu, cuối cùng tập trung dũng khí để lên tiếng, “cậu cũng là Vật tế à?” Đã có ai đó giam giữ cô ấy bên trong lâu đài này và để cô ấy bên trong cái lồng đó ư? Họ cũng đã bắt giam những linh hồn ở đây ư? Ico không thể tìm được những lời chính xác cho câu hỏi của mình. Thay vào đó tự cử động, nói với cô rằng cậu là một Vật tế, rằng họ mang cậu đến lâu đài bởi vì cậu có đôi sừng.

Cô gái đi đến chỗ Ico và duyên dáng quỳ xuống. Cô duỗi thẳng hai tay về phía má của Ico.

Những ngón tay trắng nhợt nhạt đó. Đôi mắt như đá quý. Tất cả rạng ngời với cùng ánh sáng thanh tao mà cậu và Toto đã thấy dâng lên từ dưới đáy hồ trong hang.

Đôi mắt Ico mở to khi cậu chú ý thấy một đám khói đen như mực xuất hiện phía sau cô.



Ở đâu có khói, ở đó có lửa, Ico nghĩ – nhưng những ngọn lửa duy nhất trong phòng là những ngọn đuốc bập bùng trên những bức tường. Cái gì đang cháy?

Một lát sau suy nghĩ đó bị xua đi khi hai cánh tay to hiện ra từ đám khói cuộn xoáy phía sau cô gái và nhấc cô lên. Cái hình dáng đen xoay đi và bắt

đầu di chuyển về góc phòng, mang theo cô gái trên vai nó. Cô gái hét nhanh một tiếng, nhưng đám khói dường như không chú ý.

Nó đang đi, Ico nhận ra, chết lặng người. Hình dáng của nó gần như con người, nhưng nó không có vật chất ngoài khói đen như mực, một màn sương đen. Nó thậm chí có một cái đầu, phồng lên và chẳng ra hình thù gì - ở trên đầu có đôi sừng, giống y của Ico.

Đó không phải là khói – nó là một sinh vật, một con quái vật.

Nhận thấy rõ điều đó như một cái tát vào mặt Ico, khiến cậu bật dậy và theo sinh vật đó.

Nó di chuyển không một tiếng động, lướt nhanh qua phòng như một đám sương. Ngay cả với cái lưng của nó xoay lại, Ico vẫn có thể nhìn thấy ánh sáng từ đôi mắt của sinh vật đó. Chúng to như nắm tay của Ico, không có con người hay mí mắt, lập lờ như những ngôi sao băng ngay trước khi chúng nhấp nháy sau khi cắt qua bầu trời đêm.

Cô gái gục người mềm nhũn trên vai của nó.

Ico chú ý điều gì đó mà cậu chưa thấy trước đó trên những tảng đá ở trong góc phòng – một cái đĩa đen, đen như sinh vật bóng tối. Trong một lúc, cậu nhầm nó là một vũng nước, nhưng sau đó nó bắt đầu chuyển động. Cậu nhận ra nó cũng làm từ màn sương đen lờ mờ. Cái đĩa sôi sục và bắt đầu nổi bong bóng như thể nó đang sôi.

Sinh vật tiến tới mép và quỳ trước nó. Nó nhét một trong hai cái chân của nó vào và bắt đầu chìm trong cái vực cuộn xoáy. Với cô gái vẫn trên vai nó, toàn bộ cơ thể nó bắt đầu tan vào sàn nhà.

Trong vòng vài hơi thở, sinh vật đó đã chìm tới eo nó, mọi thứ khác biến mất phía dưới vòng tròn đen như mực. Cô gái với cả hai tay ra, đang cố gắng tóm lấy mép hồ. Nó đang kéo cô xuống, mang cô xuống dưới. Cô gái lắc đầu, làm xòa mái tóc màu hạt dẻ xinh đẹp của cô, và nắm chặt lấy mặt đất với tất cả sức mạnh của hai cánh tay mảnh khảnh của mình. Nhưng lực của cái hồ lớn hơn – cô ấy sẽ không bao giờ tự mình thoát được.

Ico chạy nhanh đến nỗi cậu gần như ngã về phía trước, vươn tới cô gái. Trong sự choáng váng và sợ hãi của mình, cậu không lên tiếng được. Cậu tóm lấy cổ tay cô gái và kéo với tất cả khả năng của mình. Cái vực đen kéo lại, đến khi Ico sợ là cậu có thể giật cánh tay cô khỏi khớp vai. Vai cậu gây ra một tiếng răng rắc với sự cố gắng, và đôi giày của cậu trượt trên sàn đá. Ico đổ nhào xuống mặt đất.

Cú ngã mang tay kia của cậu đến gần hơn để cô gái với tới, và nhanh chóng cậu nắm cả hai tay trên hai cổ tay của cô. Bước lùi lại phía sau, Ico dùng hai chân kéo để lôi cô gái khỏi cái vực đen cuộn xoáy.

Cuối cùng, những đầu ngón chân của đôi chân trần của cô rời khỏi mép của cái vực đen và cô ngã xuống sàn. Ico nói lòng nắm tay siết chặt hai cổ tay cô gái, sau đó quỳ xuống tảng đá, thở hỗn hển.

Cô gái đang thở không đều, như thể cô vừa bị chết đuối. Phía sau cô, cái vực đen đang bắt đầu khuấy động.

“Sinh vật đó là gì vậy?” cậu hỏi, đầu óc cậu chạy đua. Cậu phải đưa cô tránh khỏi cái vực. Họ cần phải chạy khỏi nơi này. “Tại sao chúng theo cậu?”

Cô gái nằm trên sàn, thở hỗn hển. Ico cảm thấy chính trái tim mình dâng lên trong cổ họng, làm cậu nghẹt thở. Cậu đặt một tay lên ngực mình, chạm vào tấm Phù hiệu. Mình cần phải bình tĩnh. Cậu hít một hơi thở sâu, nhưng ngay trước khi cậu có thể thở ra, cô gái biến mất phía sau một tấm màn bóng tối cuộn xoáy.

Ico há hốc. Một trong những sinh vật bóng tối khác đang kéo cô xuống, lần này về phía góc phòng xa nơi cậu nhận thấy một cái vực đang cuộn xoáy khác. Đang chờ đợi.

Lần này, cơn giận dữ của Ico nổi lên nhanh hơn sự sợ hãi của cậu, và cậu chạy tới sinh vật đó đâm dữ dội những nắm tay mình vào lưng nó – nhưng tất cả những gì cậu chạm vào là không khí. Bất kể cậu đánh mạnh như thế nào, nó giống như đang cố gắng đâm vào một đám mây.

Bước đi lảo đảo và thỉnh thoảng khụy gối xuống, cô gái đang bị kéo đi. Bất kể cậu đâm, đá hay ném mình vào sinh vật đó nhiều như thế nào, nó dường như không cảm thấy gì. Đường nét của đám khói hơi thay đổi bất cứ nơi nào tay chân cậu chạm vào nó, nhưng không nhiều.

Mình tiêu diệt thứ này như thế nào?

Ico xoay tít nhanh đến nỗi nó làm cổ cậu đau. Bây giờ cô gái ở xa hơn, gần cái vực đen hơn. Tệ hơn, có nhiều hơn một sinh vật màu đen trong phòng. Chúng ở khắp nơi – những đôi mắt, phát ra một ánh sáng trắng mờ đục. Một số chần chừ gần Ico, số khác theo cô gái, gia nhập với con giữ cô ấy. Khi cậu cố gắng chạy theo cô, hai trong số chúng đi tới và chặn đường cậu.

Mình không thể đánh chúng, mình không thể đá chúng – Mình cần một vũ khí.

Âm thanh tanh tách của những ngọn đuốc đang cháy đến tai cậu, và cậu có câu trả lời. Lửa. Thứ gì tốt hơn có thể đẩy lùi bóng tối chứ?

Ngọn đuốc vẫn nằm cạnh cái lồng bị rơi, kêu xèo xèo. Ico đi thẳng tới ngọn đuốc, nhặt nó lên bằng cả hai tay và xoay sang xông tới những sinh vật kia.

Với cú đánh đầu tiên của Ico, ngọn lửa nhỏ trên đầu đuốc tắt ngúm – ngọn đuốc của cậu đã trở thành một cây gậy.

Nhưng cú đánh tiếp theo của cậu cắt qua eo một trong những sinh vật, và vẻ bên ngoài của nó bị mất đi hình dáng, cuộn qua không khí như khói loãng. Bóng đen to lớn biến mất trước cậu, chỉ để lại hai con mắt kỳ lạ lơ lửng trong không trung, được vây quanh bởi một làn khói mỏng.

Dừng khí căng lên trong ngực Ico. Cậu vung gậy tới lui, tiến đến chỗ cô gái. Cô ấy đang bị lôi xuống cái vực xoáy tít ở phía xa bên kia căn phòng rồi, hai cánh tay đen của một trong những sinh vật vòng quanh eo cô.

Vút, vút! Ico có thể cảm thấy gió khi cậu vung gậy của mình, tách lớp màn khói ra. Cuối cùng, cậu tiến tới chỗ cô gái. Cậu vung gậy vào cổ của

sinh vật đang giữ cô, và khói xoáy tít. Đôi mắt của sinh vật di chuyển, con mắt phải di chuyển từ bên trái, và đường nét của vai nó tan biến.

“Tóm lấy!”

Ico duỗi bàn tay trái của mình ra, hét với cô gái. Cô đã chìm xuống đến đầu gối.

Trong thời gian một hơi thở, chỉ đủ để nháy mắt, cô chần chừ. Đôi mắt cô nhìn chăm chăm vào đôi mắt của Ico, thắc mắc, cố gắng sẫm soi vào đáy tâm hồn cậu. Nơi cái nhìn chăm chăm của cô rơi lên cậu, cậu cảm thấy mát lạnh, như thể nước sạch chảy qua người cậu. Ico thở hỗn hển với sự xúc động.

Cô duỗi tay ra và tóm lấy tay cậu.

Những ngón tay của họ chạm nhau, sau đó lòng bàn tay, và nó có cảm giác như một dòng điện chạy giữa tay họ, tinh khiết và ấm áp. Nó làm Ico nhớ về ngọn gió nam thổi từ dãy núi mà được những thợ săn trong làng Toksa quý trọng, bảo vệ một chuyến đi săn tốt đẹp. Nó là một cơn gió nhẹ, đầy những ký ức yêu thích và hạnh phúc. Đây an toàn. Nó bao bọc lấy cậu trong chốc lát, và căn phòng di chuyển quanh cậu.

Ico đang ngồi trên cùng sàn đá, nhìn lên cùng những bức tường đá, cùng trần nhà cao. Những ngọn đuốc lung linh trên đế.

Cái lồng sắt gai nằm trên bục tròn. Nó không bị vỡ, nó không nghiêng. Nó đứng trống rỗng, và cánh cửa đóng lại.

Bên cạnh cái lồng có một ông lão. Ông đang dựa lên một cây gậy và mặc áo choàng được dệt sợi óng ánh bạc trông nặng nề. Một viên đá quý được chạm khắc phức tạp trang trí trên cây gậy của ông ta. Ico nhận ra nó ngay lập tức. Nó là một quả cầu thiên thể - một quả bóng có hình cầu chỉ ra những vị trí của mặt trăng và những ngôi sao, được các nhà chiêm tinh sử dụng để tiên đoán mong muốn của ông trời.

Mái tóc của ông lão dài, râu ông cũng dài. Cả hai đều trắng. Ông lắc nhẹ đầu, và Ico bắt được một cái nhìn lướt qua trên gương mặt ông ấy. Đôi lông

mày rậm rạp của ông mọc dài đến nỗi chúng muốn che đi cả đôi mắt ông, nhưng chúng vẫn không thể che được nỗi buồn của ông.

“Không có cách nào để sử dụng kiến thức cổ xưa,” ông lão lầm bầm, chỉ về cái lồng với đầu gậy của ông. “Chủ nhân của chúng ta đã lạc đường. Không có điểm đến cho con đường của chúng ta. Nó chỉ dẫn vào bóng tối.”

Ico nhìn quanh lần nữa. Cùng căn phòng đó – nhưng không có bụi bặm trên sàn. Cũng không có những khối đá trên tường bị nứt mẻ hay nứt vỡ. Cái lồng tỏa sáng rực rỡ, giống như thép mới luyện.

“Đây là một sai lầm, một sai lầm kinh khủng,” ông lão nói, giọng ông giống như một tiếng rên rỉ. “Lâu đài này tiến đến sự diệt vong.”

Ico thờ hồn hển. Như thế là cậu đã ở dưới nước rất lâu và chỉ vừa ngoi lên mặt nước. Giống như trái tim của cậu chìm xuống một nơi khác rất lâu, và chỉ vừa trở lại.

Tầm nhìn của cậu trở lại. Cô gái đang ở trước cậu, những ngón tay của họ đan vào nhau. Cậu cảm nhận được cây gậy gỗ bị siết chặt trong tay kia của cậu.

Dưới chân cậu, một vực khói đen xoáy tít trên mặt đất. Một đôi mắt đi lên khỏi cái vực, theo sau bởi cái hình dáng đen quen thuộc đó.

Chúng đến từ những cái vực.

Nhanh chóng di chuyển, Ico đánh vào đầu của sinh vật mới hình thành với cây gậy của mình. Vẫn nắm tay cô gái, cậu xoay quanh và đánh một trong những sinh vật hiện ra phía sau họ. Nó tan biến, chỉ để lại đôi mắt trôi lơ lửng trong không trung. Khi cậu quan sát, khói bắt đầu kết hợp lại quanh đôi mắt, tạo nên một sinh vật mới tại nơi mà thứ trước đó đã đứng. Tất cả những điều này xảy ra chỉ trong chốc lát, tuy nhiên nhiều sinh vật hơn đã tạo thành hình dáng khỏi cái vực ở góc phòng rồi.

Chúng ta phải chạy. Ico nhìn lên, nhưng bốn bức tượng vẫn đứng đó, chặn lối thoát của họ. Cửa sổ mà cậu lần đầu tiên đã qua để vào phòng ở quá cao để cậu với tới, và không có cách nào để trèo lên. Hai cái thang trong phòng cũng không đủ cao, cứ cho là thậm chí cậu có thể giật chúng ta khỏi chỗ buộc cố định của chúng trên bức tường mà không làm gãy chúng.

Hoảng loạn, cậu vung gậy, thả tay cô gái ra khi cậu làm thế. Cô ngược mắt lên khi cậu bỏ tay cô ra và bắt đầu đi chậm chạp về phía bốn bức tượng. Những sinh vật tiến tới.

Ico nhanh chóng chạy đến chỗ cô gái, suýt nữa mất một chiếc giày khi cậu làm thế. Cô gái chỉ nhìn qua Ico trước khi trở lại nhìn chăm chăm những bức tượng. Vẫn di chuyển lảo đảo về phía những bức tượng, cô nắm giữ đó bằng những từ cậu không thể hiểu được.

Lại một lần nữa, Ico nắm lấy tay cô gái. Lần này, cậu có thể cảm thấy cô ấy đang kéo cậu. Cô muốn đi về phía những bức tượng. “Đó là đường cùng!” Ico hét lên, kéo mạnh cô lại. Cô lắc đầu như thể bực mình và kéo cậu lại. Đôi mắt cô nhìn chăm chú vào những bức tượng, và biểu hiện của cô nói rằng Tôi phải đi.

Chỉ mất khoảnh khắc sao lãng đó những sinh vật kia đã vây quanh Ico. Ico quay lưng lại với cô gái và vung gậy của mình theo những vòng tròn rộng. Cô gái di chuyển chậm chạp nhưng nhẹ nhàng. Cô tránh cây gậy khi nó đến quá gần, và khi Ico, hụt hơi bởi nỗ lực đẩy lùi những sinh vật, giảm đi sự bảo vệ của cậu, cô giơ cánh tay dài, mảnh khảnh của mình và chỉ về những bức tượng. Tôi biết, tôi biết. Những bức tượng! Ico tóm lấy tay cô

gái và bắt đầu chạy. Mái tóc cô và tấm khăn choàng trên bộ váy trắng của cô dập dờn trong gió.

Họ băng qua căng phòng, vượt qua cái lồng bị rơi. Bước chân của cô gái trở nên nhanh hơn, và cô chạy trước cậu – một linh hồn rừng xanh dẫn một người thợ săn đến nơi an toàn. Bốn bức tượng xuất hiện trước họ.

Đột nhiên, một tia sáng trắng rực rỡ cắt qua không trung. Cô gái dừng lại như thể cô đã va phải một bức tường vô hình và bước lùi lại một bước. Ico lưỡng lự và dừng lại cạnh cô.

Ánh sáng trắng đang đến từ những bức tượng, giống như khi người lính gác khua thanh kiếm lạ đó. Cô gái giơ một tay lên như thể để che gương mặt mình. Ico nhận ra một trong những sinh vật màu đen khác, hai cánh tay dang ra, tấn công sườn cô. Nhưng lúc sinh vật đi vào ánh sáng, nó biến mất như một cơn gió thổi bay khói đi, không để lại dấu vết gì. Không ngay cả một đôi mắt phát sáng. Ánh sáng nhảy từ bức tượng này sang bức tượng kia, hội tụ với nhau ở một điểm nơi mà nó dường như vẽ ra một họa tiết nhanh trong không trung trước khi biến mất hoàn toàn.

Với một tiếng ầm ầm nhỏ, những bức tượng bắt đầu chuyển động. Giống như những người lính hành quân thay đổi đội hình giữa tiến trình, hai bức tượng bên ngoài di chuyển về trước, tạo đường cho hai bức tượng còn lại trượt qua hai bên, mở đường cho Ico và cô gái.

Há hốc, Ico nhìn quanh căn phòng. Những cái vực khói đang sôi trên sàn đang bốc hơi, và chúng nhanh chóng biến mất hoàn toàn. Nơi mà chúng từng ở, sàn đá trông không khác biệt gì trước khi những sinh vật xuất hiện.

Cô gái từ từ hạ tay mình xuống. Cô dường như không ngạc nhiên ít nhất cũng không hoảng sợ. Vai cô thả lỏng, và hai cánh tay cô buông thõng hai bên.

Chúng đã biến mất.

Với một cái cổ họng khô, Ico nuốt và đặt một tay lên ngực mình để làm dịu đi nhịp đập của trái tim cậu. Cô ấy đã tổng khứ bọn chúng. Thậm chí cô ấy đã mở cánh cửa.

Cô gái đứng bất động, nhìn xuống sàn. Ico đi về phía cô, bước đi im lặng – mặc dù cậu không thể nói được tại sao cậu cần làm vậy.

“Cậu đã làm điều đó như thế nào?”

Cô gái quay lại, nhìn vào chân cậu, nhưng cô không nói gì.

“Ôi, được rồi. Cậu không hiểu tôi. Ý tôi là, cậu không nói ngôn ngữ của tôi. Ừm, xin lỗi.”

Cô gái chớp mắt. Đôi lông mi dài của cô run rẩy.

“Nhìn kìa,” Ico nói, “chúng ta cần ra khỏi đây trước khi những sinh vật đó trở lại. Đi với tôi, được chứ? Cùng tìm đường ra ngoài.”

Ico nhận ra cậu vẫn đang cầm cây gậy trong tay mình. Nó không thực sự là thứ cậu đã phác họa khi cậu nghĩ về một vũ khí, nhưng nó đã hoàn thành một công việc đáng khâm phục là đẩy lùi những cái bóng. Cậu quyết định cậu tốt hơn hết là giữ lấy nó. Cậu nắm vững nắm tay mình trên cây gậy và đưa tay trái mình ra, phẩy tay áo cô gái. Cậu cố gắng nhìn vào mặt cô, nhưng cô không bắt gặp cái nhìn của cậu. Cô chỉ nhìn vào cánh tay vươn ra của cậu, và trong một lúc, cô không di chuyển.

Cuối cùng, cô quyết định và tóm chặt lấy tay Ico.

Tay cô mềm mại trong tay cậu, với những ngón tay dài mảnh khảnh và những móng tay mỏng manh giống như những cánh hoa mới nở của một bông hoa. Lại một lần nữa, một cảm giác giống như một cơn gió nhẹ chuyển từ tay cô sang tay cậu. Ico nhớ lại việc nhúng đầu vào những hồ nước lạnh vào một ngày nóng bức giữa mùa hè. Ngay lập tức, bụi bẩn của ngày được rửa sạch, khiến cậu cảm thấy sạch sẽ tận xương.

Trong một lúc năng lượng chảy vào người cậu cảm thấy rất tốt, Ico nhắm mắt lại. Cậu không còn mệt mỏi nữa. Cơn đói của cậu tan biến đi. Cậu cảm thấy không khát. Ngay cả sự đau đớn chỗ chân cậu vì nhảy xuống từ trên đỉnh lồng giảm đi.

Lại một lần nữa, một cảnh mộng đến khi đôi mắt cậu nhắm lại – thứ gì đó đã từng ở đó, nhưng không còn nữa.

Bốn bức tượng – những thứ mà cô gái đã di chuyển một lúc trước đó – đã xếp thành hai hàng. Một hình dáng trong bộ áo choàng màu đen rũ xuống và một tấm mạng đen dài quỳ phía trước chúng, quay lưng lại với chúng, đang cầu nguyện.

Hình dáng đó cúi thấp đến nỗi khó để nhận ra bất cứ chi tiết nào, nhưng Ico quyết định đó là một người phụ nữ. Trong một lát, cậu nghĩ bà ấy có thể đang giữ thứ gì đó trong hai tay bà, nhưng cậu quyết định đó chỉ là những ngón tay đan vào nhau của bà.

Hoàn toàn bất ngờ, một tia sáng rực rỡ giống như tia chớp bắn từ ngực người phụ nữ, đập vào mỗi bức tượng. Những bức tượng bắt đầu chuyển động, xếp hàng lại để chặn lối vào căn phòng, giống như chúng vốn từng thế khi lần đầu tiên Ico thấy chúng.

Khi những bức tượng dừng lại, người đang quỳ đứng lên. Tấm mạng rút khỏi gương mặt bà – hoặc có lẽ bà ta đã dùng tay lấy nó đi. Ico nhìn lướt qua một má trắng và một mái tóc được bện lại thành một bím tóc công phu. Đó là một người phụ nữ.

Tầm nhìn mờ đi. Ico mở mắt.

Vẫn đang cần tay cậu, cô gái đứng nhìn chăm chăm phía trước họ. Mình tự hỏi liệu cô gái cũng thấy nó.

Ico nghĩ lại về ông lão cậu đã thấy khi lần đầu tiên cậu nắm tay cô gái. Ông ta đã không cầu nguyện im lặng như người phụ nữ mặc đồ đen; ông ta đã tức giận. Có lẽ quả cầu thiên thể trên cây gậy của ông ta cho rằng ông ta đại loại là học giả nào đó. Có lẽ một học giả rất vĩ đại, Ico nghĩ. Trường lão có những cuốn sách với những bức vẽ của thượng đế trong chúng, nhưng ngay cả khi ông ấy không có một thiết bị như thế.

Vậy người phụ nữ mặc đồ đen là ai? Bà ấy đang cầu nguyện để thối sự sống vào những bức tượng hay gì đó khác? Có lẽ, Ico nghĩ với một sự hiểu biết đột ngột, bà ấy đang thực hiện một câu thần chú bảo trợ. Có lẽ tất cả những bức tượng đó được dùng để khóa những cánh cửa và bắt giam thứ gì

đó. Không có một người bình thường nào có thể làm đồ vật di chuyển như thế. Bà ấy là một phù thủy ư?

Phù thủy là những câu chuyện cũ rích trong những câu chuyện thần tiên Ico đã nghe khi lớn lên. Họ là những người đi theo của bóng tối, đầy tớ của những vị thần ác những kẻ chiến đấu chống lại đấng Sáng tạo. Phù thủy là những phụ nữ đã chết vì chiến tranh và trong khi họ giống con người ở hình dáng, trái tim họ lấp đầy những lời nguyền bóng tối do những vị thần ác niệm. Dù cho họ đi bất cứ đâu, bóng tối đi theo, ngay cả trước ánh sáng của ban ngày.

Có một thứ như thế trong Lâu đài trong Màn sương ư? Chủ nhân của lâu đài là một phù thủy ư?

Ico lắc đầu. Nghĩ về nó chẳng đưa cậu đi đến đâu. Cậu thậm chí còn không biết những hình ảnh này là gì, hoặc tại sao cậu thấy chúng. Cậu chỉ biết rằng nó xảy ra bất cứ khi nào cậu nắm tay cô gái.

Cậu liếc nhìn cô. Cô trông không buồn hay thậm chí hoảng sợ. Cô cũng không cười hay dường như bận tâm với thế giới quanh cô gì cả. Mặc dù cô ở ngay cạnh cậu, và cậu có thể nhìn thẳng vào gương mặt cô, cậu cảm thấy như cô đang đứng ở bên phía khác của một tấm màn sương.

Về vấn đề đó, cô ấy là ai?

Cô có thể mở những cánh cửa được đóng lại bằng phép thuật bởi người phụ nữ mặc đồ đen. Cô mang trong mình sức mạnh giống như sức mạnh được thanh kiếm đó nắm giữ.

Ico kéo nhẹ tay cô. Cô nhìn về hướng cậu – hoặc hơn nữa, cô xoay mặt mình về phía cậu, nhưng đôi mắt cô không nhìn cậu.

Mình biết cô ấy cao hơn mình, có lẽ lớn hơn một chút... và không gì khác. Cậu cố gắng nhìn chăm chăm vào đôi mắt màu hạt dẻ của cô, cố gắng để xem liệu có bí mật nào đó ẩn giấu dưới đôi lông mi của cô không, nhưng nó trống rỗng.

Mắt cậu di chuyển đến chiếc khăn choàng cô khoác trên vai. Nếu khăn choàng của cô có cùng sức mạnh chống lại lâu đài như Phù hiệu của cậu có

về có thì sao? Cô không có sừng trên đầu, nhưng cô đã bị giữ trong cái lồng. Cậu chắc chắn cô là một loại vật tể nào đó. Giống như trưởng lão và Oneh đã lo lắng cho cậu, ai đó lo lắng cho cô, và họ đã đưa cho cô chiếc khăn choàng như một sự bảo vệ vì vậy một ngày nào đó cô có thể trở về với họ.

“Đi thôi,” Ico rạng rỡ nói. Dù cho cô gái là ai, hai thì tốt hơn một.



Căn phòng bên ngoài những bức tường nhỏ hơn và lại được tách thành hai tầng. Ico tự hỏi tại sao lâu đài lại được xây dựng theo một cách bất tiện như vậy. Nó có vẻ như có những tầng sàn khác nhau mọi nơi, làm không thể nào đi thẳng qua được.

Sự gia tăng trong phòng này rất cao, nhưng Ico nhảy lên với hai tay vươn ra và tóm lấy mép. Để lại phía sau, cô gái loạng choạng không vững trên đôi chân mình, có vẻ bị lạc. Cậu chỉ rời mắt khỏi cô một lát, nhưng khi cậu nhìn lại cậu thấy cô đã quay lại và đang đi về phía căn phòng với cái lồng.

... và những sinh vật!

“Đường này!” Ico hét lên. Cậu trượt hai cánh tay mình trên mép sàn, với xuống về phía cô. “Tóm lấy tay tôi, tôi sẽ kéo cậu lên.”

Cậu biết cô sẽ không hiểu lời của cậu, vì vậy cậu ra hiệu để truyền đạt ý mình. Cuối cùng, cô gái với tay cho cậu và tóm lấy hai tay cậu. Ico dốc hết sức mình để kéo cô lên – và lấy làm ngạc nhiên.

Cô ấy nhẹ quá!

Điều này không hề giống khi cậu chiến đấu để kéo cô ra khỏi màn sương đen cuộn xoáy. Mặc dù tất cả trọng lượng của cô ở trong hai cánh tay cậu, cô chỉ nặng hơn cái rổ cậu thường dùng để mang củi về nhà. Ico nhìn chăm chăm làn da trắng của cô và ánh sáng dường như tràn ngập cô.

Cô ấy là một linh hồn!

Nhưng sau đó cậu thấy chiếc khăn choàng trên vai cô đập dòn.

Một linh hồn hít thở. Và có ngón tay và ngón chân. Và tóc.

Ico nhận ra cậu đang nhìn chăm chăm cô gái và đỏ mặt. Cô dường như không chú ý.

“Tôi nghĩ chúng ta có thể ra ngoài từ đây.” Từ tầng cao hơn này, cậu có thể thấy một lối thoát hình vòm dẫn từ căn phòng qua nơi tràn ngập ánh sáng mặt trời rực rỡ. “Đi nào. Lối này!”

Ico vẫy tay, thúc giục cô về phía trước. Cậu chạy qua cánh cổng tò vò, và sau đó dừng và đứng lại trong ngạc nhiên.

Họ đang đứng ở điểm cuối của một cái cầu đá thẳng dài. Phía cuối bên kia quá xa làm cậu chỉ vừa vịn nhận ra nó.

Cậu có thể nghe thấy biển từ đây. Có một lan can bằng những khối đá chồng lên nhau, và cậu nghiêng về phía nó, cảm thấy chóng mặt, như là cậu đã từng khi cậu nhìn xuống từ ngọn tháp giữ cái lồng. Biển xanh trải dài phía dưới cậu. Những đám mây trôi dạt trên đầu, và cậu có thể nghe thấy tiếng kêu của những con chim biển đến từ khắp mọi hướng.

Gió thì thào trong tai cậu. Tấm Phù hiệu đập dờn trên ngực cậu.

Ở một góc của lan can cầu có một bức tượng. Ico bước đến gần hơn và nhìn lên nó, mê mẩn, chốc lát quên đi cô gái phía sau mình. Đó là một bức tượng của một hiệp sĩ. Ông ấy mặc một chiếc áo giáp, và hai chân ông cũng được bọc sắt, mặc dù hầu như cơ thể ông được che phủ bởi một chiếc áo choàng dài bọc quanh trước người. Đầu ông đội một chiếc mũ sắt, hình dáng giống như những cái mà lính gác đã đội, tròn vện với đôi sừng. Đôi sừng của ông chìa lên, và sừng bên phải đã bị vỡ.

Bức tượng của người hiệp sĩ quay về phía với họ, xoay lưng lại với cây cầu, với hai cánh tay giấu dưới chiếc áo choàng của ông. Đây không phải là một bức tượng của ai đó trong cuộc chiến đấu. Ông ấy có vẻ gần như quá trầm ngâm để là một hiệp sĩ đúng nghĩa. Bức tượng bị phong hóa và rỗ do nhiều năm dài tiếp xúc với các hiện tượng khí tượng, và mặc dù những đường nét của khuôn mặt đã mòn đi từ lâu, Ico không nghĩ ông ấy trông đặc biệt lạnh lùng hay oai nghiêm như người được mong chờ trông giống một chiến binh vĩ đại.

Có lẽ bức tượng đã được làm để tưởng nhớ ai đó phụng sự cho lâu dài chẳng? Cậu đã nghe được rằng có nhiều bức tượng như này ở thủ đô được dựng lên để vinh danh các cựu lính gác thành phố, hoặc những người đã chiến thắng những trận chiến vĩ đại để bảo vệ đất nước của họ. Những người đá đó ngồi dạng chân trên ngựa, vung roi da hoặc kiếm của họ, ra lệnh cho người của họ, một bức tranh hoàn hảo của ngày mà khi sự trung thành và quả cảm của họ đã tỏa sáng rực rỡ nhất.

Nhưng hiệp sĩ này trông như ông ấy chỉ đang suy nghĩ. Kỳ lạ.

Ico đứng trên bức tường đá thấp phía dưới bức tượng để nhìn kỹ hơn. Bức tường cao đến khoảng thắt lưng Ico, và nó hẹp. Cậu cố gắng không nhìn xuống biển xa phía dưới mình ở bên kia. Giữ thăng bằng, cậu xoay mặt sang bức tượng.

Nhìn nghiêng, người hiệp sĩ không mất đi biểu hiện trầm tư của mình. Ico chú ý thấy những đốm nhỏ trên một phần áo choàng của ông ấy. Những giọt máu ư? Không, có lẽ chúng chỉ là những vết bẩn do mưa.

Cậu đoán rằng bức tượng rất già. Có lẽ thậm chí già như Lâu đài trong Màn sương. Cậu tự hỏi cái sừng trên mũ của hiệp sĩ đã vỡ từ khi nào. Chỗ vỡ nhẵn và sạch.

Đôi mắt Ico mở to. Từ vị trí thuận lợi mới của cậu nó hoàn toàn rõ ràng: đôi sừng không ở

trên chiếc mũ sắt của ông ấy, chúng mọc từ trên đầu ông. Mặc dù chiếc mũ sắt giống với những cái của các lính gác đền thờ, mũ của người hiệp sĩ này hơi rộng hơn ở phần gáy, tạo nên một cái bát trên đầu ông. Những khe nhỏ đã được cắt bỏ ở trên tai để đôi sừng của ông vừa qua.

Ông ấy là một Vật tể, giống như mình. Nhưng làm sao một Vật tể có thể trở thành một hiệp sĩ? Điều đó có nghĩa là gì?

Bởi sự sao lãng của mình, Ico suýt nữa trượt chân và ngã từ lan can. Biển lấp đầy tầm nhìn của cậu. Với một tiếng kêu ăng ẳng, cậu vẫy hai cánh tay mình và cố gắng nghiêng người để cậu ngã lại vào những khối đá ở chân bức tượng.

Cậu nghe thấy âm thanh của một tiếng thở hỗn hển bên cạnh. Đó là cô gái, đứng cạnh ô cửa tò vò. Cô đưa hai tay lên miệng, trông hoảng hốt.

“Ôi, này, xin lỗi vì điều đó! Tôi không định ngã trên mép đâu, thật đấy!”

Ico mỉm cười với cô gái. Từ từ, hai tay cô buông thõng xuống hai bên người. Sau đó cô đi về phía cậu và đứng cạnh cậu, nhìn lên bức tượng. Đó là lần đầu tiên cậu thấy cô ấy nhìn trực tiếp vào bất cứ cái gì.

Một cơn gió biển mạnh bắt lấy mái tóc cô, làm nó nhảy múa cùng hai hàng lông mi dài của cô. Cô chớp mắt vài lần, nhưng ánh nhìn chăm chăm của cô chưa khi nào rời khỏi bức tượng người hiệp sĩ.

“Tôi tự hỏi liệu họ có đặt ông ấy trong một cỗ quan tài giống như cái họ đã đặt tôi vào không,” Ico nhẹ nhàng nói. “Nhưng ông ấy nhìn quá già – có lẽ một thời gian dài trước đây họ không làm hiến tế, và ông ấy chỉ là một hiệp sĩ phụng sự ở đây tại lâu đài.”

Đôi môi cô gái hơi mấp máy. Đầu tiên, Ico nghĩ đó là gió, nhưng sau đó cậu nhận ra cô ấy đang thì thầm điều gì đó. Nó nghe như – một cái tên. Giống như thứ gì đó cô nhớ lại từ một quá khứ xa xôi, nói nó ra chỉ để xem liệu nó nghe có đúng không.

“Cậu biết đây là ai ư?”

Cô gái không trả lời. Ico nắm tay cô gái, nửa mong chờ và nửa lo sợ cảnh mộng cậu biết sẽ đến.

Trong một lúc, Ico nghĩ không có gì thay đổi. Sau đó bức tượng của hiệp sĩ di chuyển.

Nó xoay đầu lại, nhìn về hướng của Ico. Cậu cảm thấy một cái nhìn chăm chăm trầm tư về phía cậu từ hai lỗ trong tấm mặt của hiệp sĩ.

Những mảnh giáp của người hiệp sĩ va chạm nhau kêu lanh canh khi ông ấy bước xuống từ lan can đá. Một ngọn gió bắt lấy áo choàng của ông khi ông đứng cạnh Ico, làm nó bay dập dờn.

Ico không thể nói gì; cậu đơn giản là đứng đó nhìn lên người hiệp sĩ. Cậu không cảm thấy sợ hay nguy hiểm gì. Ngay cả sự ngạc nhiên của cậu cũng

mờ đi sau chốc lát, được gió mang đi.

Có gì đó dâng lên trong ngực cậu, một cảm giác cực kỳ quen thuộc, giống như một ký ức cũ từ tuổi thơ. Tại sao người hiệp sĩ này trông quen thuộc vậy? Là bởi vì đôi sừng của ông ấy ư?

Người hiệp sĩ duỗi một cánh tay ra và chiếc áo choàng rơi xuống, để lộ một chiếc áo sơ mi lụa dưới áo giáp. Những nắm bụi nhỏ rơi xuống từ tay áo.

Ico đột nhiên nhận rằng rằng người hiệp sĩ không phải là một bức tượng. Ông ấy không được tạc từ đá. Đây từng là một người đàn ông, một người đàn ông với máu chảy trong huyết quản của mình. Chỉ giống như sức mạnh hắc ám nào đó đã biến thành phố có tường bao quanh ngoài Núi Cấm thành đá, vì vậy nó đã biến người đàn ông này thành một bức tượng.

Bức tượng đặt một tay lên vai phải của Ico. Nắm tay của ông mạnh mẽ, nhưng dịu dàng. Làm Ico ngạc nhiên nhiều hơn nữa, nó thậm chí có cảm giác ấm áp.

Có một ánh sáng dịu dàng trong đôi mắt hiệp sĩ khi ông nhìn vào mắt Ico. Mặc dù chiếc mũ sắt của ông che đi toàn bộ khuôn mặt của ông tới tận cằm, Ico chắc chắn ông mỉm cười. Ông ấy trông như trưởng lão, bất cứ khi nào ông ấy dạy mình thứ gì đó. “Hãy lắng nghe thật tốt, Ico, và cháu sẽ học được.”

Không, không chỉ có thế. Có gì đó khác. Nó có cảm giác như – nó có cảm giác như cha cậu đang nhìn cậu. Nhưng mình thậm chí không biết cha mình, Ico nghĩ. Làm sao ai đó có thể trông giống ông ấy – ai đó mà gương mặt của họ mình thậm chí không thể thấy?

Sau đó cậu nghe thấy hiệp sĩ nói.

Con trai ta.

Những lời đó vang lên trong đầu Ico. Đôi tai cậu chẳng nghe được gì.

Hãy tha thứ cho sai lầm của ta, con trai – tất cả những đứa con của ta phải chịu đựng thử thách này.

Bàn tay của hiệp sĩ rời khỏi vai Ico. Đầu ông xoay lại, nhìn lên ngọn tháp mà từ đó Ico và cô gái đã thoát ra, sau đó nhìn lại cái cầu đá dài qua biển, và cuối cùng ngoài những con sóng.

Ông nói lại trong giọng nói im lặng đó.

Lâu dài trong Màn sương!

Sự oán hận mạnh như vậy.

Tội ác sâu như vậy.

Nhiều năm đèn tội tàn nhẫn như vậy.

Một ngàn năm thời gian không xóa bỏ được bản án của ta.

Những năm tháng căn cỗi dành để bị giam cầm ở đây.

Ngay cả bây giờ nó tra tấn cơ thể ta, trói buộc ta vào nơi này.

Nhưng, con trai ta.

Bức tượng nhìn lại Ico.

Ta cũng biết tình yêu ở đây.

Sau đó hiệp sĩ bình tĩnh trở lại, hất áo khoác phía sau ông khi ông đi về phía cây cầu đá. Với mỗi bước đi đôi ủng thép của ông tạo một âm thanh nặng nề trên đá, và áo choàng của ông quất trong gió phía sau ông.

Hiệp sĩ qua cầu, đi về phía màn sương trắng.

Ico tìm thấy giọng nói của mình. “Đợi đã!”

Cậu chạy, vẫn giữ tay cô gái trong tay mình. Cậu điên cuồng chạy. Đôi giày da của cậu kêu kèn kẹt ồn ào trên những khối đá cổ. Cậu lao tới phía trước với tốc độ mà cô gái đi chân trần gần như ngã khi cậu kéo cô theo.

“Đợi đã! Làm ơn, đợi đã! Ông là ai? Ông là –”

Hiệp sĩ biến mất vào màn sương.

Đột nhiên, Ico cảm thấy một tiếng động ầm ầm dưới chân mình. Cây cầu đu đưa, và Ico suýt ngã. Cậu vung hai cánh tay, đánh rơi cả cây gậy của mình và tay cô gái. Phía dưới họ, cây cầu rạn nứt, sụp đổ. Ico nhảy lên không trung, chỉ tiếp đất trên phía xa của chỗ gãy.

Cậu nghe thấy một tiếng hét phía sau mình – cô gái đang loạng choạng trên chỗ nứt đang rộng ra trên cầu. Cô vung hai tay và chân, tuyệt vọng tóm lấy bất cứ thứ gì hỗ trợ cô, nhưng cô không thể với tới mép cầu. Cô ngã, rơi thẳng xuống dưới với những khối đá vỡ, vảy và chiếc khăn choàng của cô quất mạnh trong gió.

Ico lao tới, chỉ vừa kịp bắt lấy tay cô. Cô gái lão đạo, hai chân cô vẽ ra một đường vòng cung qua không trung mà gần như chạm tới bên dưới cây cầu. Sức đẩy của cú nhảy của Ico làm bản thân cậu trượt khỏi cây cầu. Cậu cố tìm chỗ bám trên những khối đá với những đầu của đôi giày của mình và dùng hai tay không của mình tóm giữ lấy mép cầu, cuối cùng dừng lại ngay tại nơi vai cậu đã vượt qua mép cầu.

Đôi mắt cô gái mở to với sự kinh hoàng, và gió quất tóc cô vào mặt cô.

“Ổn rồi, đừng sợ!” Ico bắt đầu kéo cô gái lên. “Cậu sẽ không rơi, tôi tóm được cậu rồi.”

Cẩn thận, cẩn thận. Tay trái của cô gái với tới mép của chỗ gãy, và cô tóm lấy. Bây giờ đầu cô vượt qua mép cầu. Cậu kéo cô đến khi vai cô lại ở trên mặt cầu, và cô an toàn.

Với một cú nhảy, cô đứng trên cầu. Ico dẫn cô đến một khoảng cách an toàn từ mép cầu trước khi cậu rút cuộc thư giãn, nằm xuống một lát. Cô gái đổ sụp xuống bên cạnh cậu trên cây cầu. Đôi vai gầy của cô đang run rẩy. Cô có một ánh nhìn kinh hãi trong mắt mình, và hơi thở của cô dữ dội như gió quất quanh họ.

“Suýt nữa thì tiêu.” Ico nhận ra cậu đang ướm đầm mồ hôi. “Xin lỗi. Đó là lỗi của tôi. Tôi đã không nên chạy như thế.”

Cô gái hạ đôi mắt xuống và lắc đầu.

“Lâu đài này rất cũ, phải không?” Ico tiếp tục. “Có thể có những phần khác không an toàn. Chúng ta tốt hơn là chú ý hơn.”

Cô gái hít một hơi thở sâu và ngồi dậy, nhìn lại về phía bên kia của cây cầu.

Mặc dù không khí ở đây dày đặc sương, giờ họ ở đủ gần để nhìn về phía cuối bên kia. Nhiều bức tượng hơn. Thần chú bảo vệ. Lần này có hai trong số chúng, đứng sát vào nhau, chặn đường của họ.

Người hiệp sĩ hần đã đi qua chỗ này, nhưng không còn thấy ông ấy ở đâu cả.

Quỳ lên, Ico nhìn lại qua khoảng trống trên cầu đến nơi họ đã đứng trước đó. Có người hiệp sĩ trên bức tường, lưng ông xoay về phía họ, được bọc trong chiếc áo choàng của ông.

Vậy đó chỉ là một cảnh mộng khác. Cậu đã tưởng tượng giọng nói cậu nghe thấy trong đầu mình ư?

Cô gái đứng dậy và vuốt phẳng váy của mình. Ico nhìn lên cô.

“Bức tượng đó ở bên kia,” cậu nói, chỉ. Cô xoay lại để nhìn người hiệp sĩ. “Cậu biết đấy, ông ấy đã từng là một con người. Ông ấy không phải là một bức tượng, mà là một người đàn ông đã bị biến thành đá. Tôi đã thấy ông ấy –”

Cô gái không nói gì. Thay vào đó, cô nhấc tay lên, chải lại mái tóc che mắt cô.

“Lâu đài cũng đã nguyên hiệp sĩ đó, giống như tôi. Nó đã giam giữ ông ấy ở đây. Ông ấy là một Vật tế, giống như tôi. Điều tôi không thể hiểu được là, tại sao một hiệp sĩ vĩ đại như thế lại trở thành một Vật tế? Tôi đã nghĩ là lâu đài chỉ bắt những đứa trẻ.”

Hình ảnh của người hiệp sĩ bước đi chậm chậm xuống lan can đá và băng qua cầu lấp đầy tâm trí Ico.

Bây giờ cậu nghĩ về nó, khi áo choàng của hiệp sĩ đã bay phía sau lưng ông, Ico đã thấy một chiếc áo giáp và váy bọc sắt, nhưng cậu không thấy thanh kiếm nào – chắc chắn không có vũ khí nào phù hợp với một hiệp sĩ trong bộ áo giáp giống như của ông ấy.

“Cậu đã nói điều gì đó khi cậu đứng cạnh người hiệp sĩ, phải không? Với tôi nó nghe như cậu đang nói một cái tên. Cậu có biết ông ấy không?”

Cô gái đứng quay lưng lại với Ico, im lặng. Có lẽ cô ấy không thể nghe thấy mình qua cơn gió.

Con trai ta, hiệp sĩ đã gọi cậu. Nó để lại một âm vang ngọt ngào cay đắng trong ngực Ico sẽ không bao giờ biến mất.

Những đứa con của ta những người phải chịu đựng thử thách này.

Ico không biết tên hay mặt cha mẹ cậu. Trưởng lão đã giải thích với cậu rằng đó cũng là một phần của tục lệ. Sau khi cha mẹ cậu rời làng, không có cách nào để liên lạc với họ, cũng như không có bất cứ lý do gì để làm vậy.

Ông ấy là cha mình ư? Nhưng nếu cha cậu là một Vật tể, sao ông có thể sống lâu đến thế? Nếu ông được sinh ra với đôi sừng đó, ông sẽ được mang đến lâu đài giống như Ico và đặt trong quan tài. Ông sẽ không có cơ hội để trở thành cha mình.

Ngay cả bây giờ nó tra tấn cơ thể ta, trói buộc ta lại nơi này.

Ico đứng với một tiếng thở dài. Cậu phủi bụi khỏi đầu gối mình, nhiều bụi như cô gái, sau đó nhặt cây gậy gỗ của mình từ chỗ nó nằm trên cây cầu đá. Nhờ điều kỳ diệu nào đó, nó đã không bị mất đi khi cây cầu đổ sụp.

“Không đi lại lối đó.”

Khoảng trống trên cây cầu quá lớn để Ico có thể nhảy. Cây cầu đã gãy, chết. Một phần của lâu đài đã chết đi, giống như cỗ quan tài đã giữ cậu khi cậu lần đầu tiên đến.

Có lẽ đây là một phần ảnh hưởng của tấm Phù hiệu của cậu lên lâu đài. Có sức mạnh hơn nhà tù của cậu trao cho cậu hy vọng – nhưng nó cũng là một nguồn đe dọa, bởi vì cậu đang nhanh chóng biết được. Chúng ta phải cẩn thận hơn từ đây.

“Tôi không muốn trở lại đó.”

Cô gái xoay về phía cậu và làm cậu ngạc nhiên, cô cười nhạt. Cô ấy thật xinh đẹp. Cậu nghĩ nụ cười của cô trông như một bông hoa nở rộ, đung đưa nhẹ nhàng trong một ngọn gió rừng, để những cánh hoa của nó bay trong gió. Cậu gần như có thể ngửi được hương hoa từ hơi thở của cô.

Nắm tay nhau, họ băng qua phần còn lại của cây cầu cũ. Hai bức tượng đá và những điều bí ẩn chúng giữ phía sau những gương mặt không biểu hiện gì đang đợi họ.



Một lần nữa ánh sáng lóe lên qua không trung, và những tượng đá trượt qua mỗi bên. Ico chú ý thấy cô gái đang chớp mắt trong ánh sáng. Cô ấy trông gần như là hoảng sợ. Cô ấy cũng không biết tại sao những bức tượng di chuyển nhiều hơn mình là mấy.

“Nó đau à?”

Một ánh nhìn chăm chăm trống rỗng.

Cô ấy không biết mình đang nói gì.

Trong căn phòng này có một cánh cửa gỗ nhỏ và một cầu thang chạy quanh bên trong phòng, xoắn lên những bức tường. Họ đã ở đủ cao rồi. Ico muốn tránh khỏi đi đến bất cứ đâu cao hơn nếu cậu có thể. Chúng ta phải đi xuống bất cứ nơi nào chúng ta có thể nếu chúng ta có đang ra ngoài.

May mắn, cánh cửa mở ra một cách dễ dàng.

“Cậu chờ ở đây. Tôi sẽ đi xem liệu nó có an toàn không.”

Qua cánh cửa, Ico chỉ tìm thấy sự thất vọng. Cậu đang đứng trên một ban công nhỏ nhìn ra một vực sâu lớn. Một ban công tương tự nhô ra từ xa bên kia. Nó trông như một cây cầu từng bắc qua khoảng trống ở đây, nhưng giờ nó không còn lại gì. Cậu nhìn xuống và ngay lập tức cảm thấy chóng mặt.

Xa, xa phía dưới cậu có thể thấy màu xanh của cây cối và một ít màu trắng nơi chỗ đất khô nào đó lộ ra. Có lẽ một cái sân? Từ vị trí thuận lợi của cậu trên ban công, trông như cậu có thể đi vào ngọn tháp ở xa phía bên kia, nhưng không có đường đi xuống đó từ độ cao này.

Đoán là chúng ta sẽ đi lên cầu thang từ bây giờ. Tiu nghỉu, cậu quay trở lại qua cánh cửa khi cậu nghe thấy cô gái hét lên.

Ico chạy, sau đó đóng băng khi cậu trở lại căn phòng. Những sinh vật bóng tối đã trở lại, vây quanh cô gái như những con kền kền quanh một cái

xác. Một vực xoáy tíu đã mở ở một góc của căn phòng nhỏ.

Máu dâng lên trong đầu Ico và cậu xông vào đám sinh vật, vung cây gậy của cậu. Có vài con lớn hơn với đôi sừng mọc trên đầu chúng, giống như những con đã tấn công họ trong phòng với cái lồng. Chúng nhảy múa một cách kỳ lạ, tránh những cuộc tấn công của cậu, di chuyển thành bầy quanh cô gái với những đôi mắt phát ra ánh sáng trắng đục. Nhưng Ico không còn sợ chúng nữa. Mình không quan tâm chúng là gì. Mình sẽ gửi chúng lại nơi chúng đến, không thành vấn đề dù cho bao nhiêu con trong bọn chúng mọc ra những đôi sừng xấu xí của chúng.

“Nhận lấy cái này, và này, và này!”

Cảm giác thật tốt, chém không khí với cây gậy của cậu, ném chúng về không gì cả. Nhưng cái vực vẫn sôi sục ở góc phòng. Vài đôi mắt phát ánh sáng trắng đi nhẹ nhàng quanh phòng, những hình bóng từ từ kết hợp thành một khối quanh họ.

Cô gái lại hét lên, và khi Ico nhìn, cậu thấy một sinh vật bóng đen khác, lần này với đôi cánh như một con chim, tóm lấy cổ chiếc váy của cô và cố gắng bay đi với cô. Tóc của Ico dựng đứng trên gáy. Gì cơ, chúng cũng có thể bay ư? Cô gái vùng vẫy dữ dội khi sinh vật đó mang cô về phía đỉnh cầu thang.

Ico chạy lên cầu thang, một đôi mắt lướt qua đầu cậu.

- Ngừng lại, không được làm vậy.

Ico siết chặt cây gậy của mình, những khớp ngón tay cậu trắng toát. Đám sinh vật đang nói ư?

- Người là một trong số chúng ta. Tại sao người cản trở chúng ta? Tại sao người không cho chúng ta thấy sự tử tế?

Nó không phải là một giọng nói đơn lẻ, mà ra một tiếng đồng thanh, đang van nài, đang yêu cầu, đang khiển trách.

Giờ cậu đã chắc chắn về nó. Đám sinh vật đang nói chuyện với nhau ngay khi chúng lượn quanh phòng, bay qua, xoay tròn quanh cậu.

- Người là một trong chúng ta.

“Người sai rồi!” Ico hét lên, khua cây gậy của mình. Một trong những sinh vật trước mặt cậu di chuyển sang một bên, nghiêng về phía cậu, nhìn chăm chú xuống.

- Người giống chúng ta. Chúng ta cũng là Vật tế.

- Đôi sừng của người, tấm Phù hiệu của người.

- Chúng ta đã trao mạng sống của chúng ta vào những khối đá. Trong khi cơ thể chúng ta thối rữa, linh hồn của chúng ta ở trong lâu đài bị nguyên rửa. Chúng ta đã sống những cuộc sống bất tử khác trong lạnh lẽo và bụi bặm.

- Chúng ta bị trói buộc vào Lâu đài trong Màn sương khi chúng ta trói buộc cùng với lâu đài.

- Không được cố gắng ngăn cản chúng ta.

Ngực trĩu xuống, Ico giữ vững cây gậy của mình, nhưng hai tay cậu đang quá run rẩy để cậu có thể nhắm chính xác. Sinh vật có cánh đã biến mất với cô gái.

- Vật tế bé nhỏ, đứa trẻ tài năng được tấm Phù hiệu bảo vệ. Đừng ngăn cản chúng ta. Làm ơn. Hãy cho thấy sự tử tế.

“Không đời nào...” Ico thì thầm, nghiến chặt hàm răng để ngăn răng cậu va đập. “Các người đang nói dối!” cậu hét lên. “Ta không giống các

người!”

Ico hét đến khi cậu hết hơi, sau đó chạy lên phần cầu thang còn lại. Ở trên đỉnh, cậu thấy một cái vực đen khác đang sôi sục ở giữa một đầu cầu thang hẹp. Cô gái đang chìm vào nó, đã chìm tới cằm trong bóng tối rồi.

Ném cây gậy của mình qua một bên, Ico nhảy tới mặt đất và chọc hai bàn tay mình tới khuỷu tay vào cái vực. Cậu tóm tay đôi vai mảnh khảnh của cô gái. Đôi mắt của cô gái u ám, phản chiếu lại màu đen dưới họ, và cơ thể phát ra ánh sáng trắng của cô đã hòa với bóng tối xoáy tít rồi. Tuy vậy, khi cô chú ý thấy Ico đang cố gắng kéo cô ra, một tia hy vọng xuất hiện trong đôi mắt cô, và cô nhẹ nhàng tỏa sáng, giống như một đám than hồng.

“Bám lấy, chỉ một chút nữa!”

Ico đã cố gắng để giải phóng cơ thể phía trên của cô khỏi cái vực xoáy khi thứ gì đó đẩy cậu từ phía sau, làm cậu ngã nhào qua cái vực. Cậu cuộn chân qua đầu và ngửa ra. Cậu nhìn quanh thấy một trong những sinh vật lượn lờ ngay trên cô gái. Miệng cô đang nửa mở trong một tiếng hét yên lặng, nhìn lên đám khói lấp đầy tầm nhìn của cô. Cô chăm chăm nhìn thẳng vào đôi mắt phát sáng mờ đục của sinh vật.

Sinh vật kia sầm soi nhìn lại cô.

Nó lắc đầu, và cơ thể cô gái chìm xuống sâu hơn vào cái vực. Cô gái đi xuống chậm nhưng đều. Sinh vật kia giơ những cánh tay có móng vuốt ra – mặc dù nó trông ít đe dọa cô và giống nó đang cầu xin cô hơn, đầu của nó hạ xuống gần như tôn kính.

Với một khởi đầu, Ico nhận ra rằng sinh vật đó đang nói chuyện với cô. Gọi cô, giống như những cái bóng đã gọi Ico. Và cô đang lắng nghe nó.

Cằm của cô gái biến mất bên dưới màn khói đen đục ngầu. Hai tay cô từ từ buông mép khối đá bên ngoài cái vực. Sinh vật gật đầu và đưa hai bàn tay có móng vuốt lại với nhau trong một cử chỉ cảm ơn.

Nó đang cầu nguyện cho cô.

Cho đến bây giờ, khói đen đã lên được một nửa má cô. Đôi mắt to của cô không còn màu hạt dẻ nữa mà đen như mực đen quanh cô. Cái vực đang

thăng cô.

Cô ấy đang từ bỏ!

KHÔNG! Một giọng nói khác vang lên trong đầu Ico, nhưng trước khi cậu có thể nghĩ nó của ai, một cảnh mộng lấp đầy giác quan của cậu.

Trong cảnh mộng, cậu thấy cô gái chìm xuống. Đầu cô biến mất dưới bóng tối xoáy tít, để lại một mớ tóc cuối cùng cuộn xoáy trong không trung trước khi nó cũng biến mất. Sau đó một tia sáng rực rỡ - giống như ánh sáng lóe lên bất cứ khi nào những bức tượng tách ra - phun ra từ giữa cái vực đang sôi. Chớp kêu tanh tách trong không trung.

Ánh chớp trở thành một vòng tròn bay qua không trung - nó đánh vào các sinh vật, làm bay hơi chúng trong chốc lát. Cái vực đen biến mất và vòng-tròn-vẫn-mở-rộng tiến tới Ico.

Ico che mắt mình khỏi ánh sáng, hét lên, miệng mở to - và sau đó cậu biến thành đá. Giống như những người ở thành phố có tường bao quanh đó. Giống như bức tượng ở cuối cây cầu cũ.

KHÔNG!

Giọng nói lại đến với cậu, một cảnh báo khẩn cấp.

Sau đó cảnh mộng mờ đi, và khi Ico được thả ra, cậu run rẩy và hét lên, xông về cái vực. Tất cả cậu có thể thấy của cô gái giờ là trán cô. Cô ấy đang chìm!

Cậu thọc tay vào cái vực, những ngón tay của cậu quét qua làn da mềm trên má cô. Cậu nắm chặt cô, chụp bằng móng với những ngón tay của cậu và kéo như thể cuộc sống của cậu phụ thuộc vào điều đó. Cuối cùng, cậu cố gắng tóm được khăn choàng của cô. Cô lại vùng vẫy cánh tay và nó chạm vào tay cậu.

“Không! Tôi sẽ không thả cậu ra!”

Bây giờ gương mặt cô ở trên bóng tối cuộn xoáy. Cô thở hỗn hển, nửa chết đuối. Nỗi sợ hãi trên gương mặt cô làm xóc lên một nguồn năng lượng mới qua Ico. Mình phải cứu cô ấy!

Ico kéo, mất hết khái niệm thời gian, và khi cô gái cuối cùng ra khỏi cái vực, cậu nghe rảng ra và gằm lên với những sinh vật quanh họ. Sau đó cậu vòng hai cánh tay qua cơ thể mềm nhũn của cô gái, và bế cô lên, nhảy từ mép của tầng cao hơn.

Họ tiếp đất trên sàn đá phía dưới, gần bức tường. Ico để cô gái ở đó một lát, tìm lại gậy của mình và vùng xung quanh giận dữ đến nỗi cậu đánh vào bức tường. Hai cánh tay cậu bị ảnh hưởng bởi cú va chạm. Cậu vẫn vùng nó, biến những sinh vật trở lại thành khối. Cậu bắt được một trong những con có cánh với một cú đi xuống, đập nó xuống sàn. Ico gằm lên khi cậu đâm túi bụi vào đám sinh vật.

Cuối cùng khi cậu nhìn lên, cái vực đen trên sàn đang bốc hơi. Ánh sáng biến mất khỏi những đôi mắt còn lại của đám sinh vật và chúng mờ đi. Cuộc tấn công đã kết thúc.

Hết hơi và run rẩy, Ico nhận thấy má mình ươn ướt. Nước mắt chảy thành dòng trên mặt cậu.

Ico thả tay cầm gậy ra. Đầu của cây gậy tạo một tiếng động nhỏ khi nó đập vào sàn. Cậu nhìn quanh và thấy cô gái đang ngồi trên đầu gối cạnh bức tường, hai tay cô che lấy mặt. Cô đan những ngón tay lại, chạm chúng trên trán cô – giống cử chỉ mà sinh vật kia đã làm trước cái vực trên đỉnh cầu thang. Cô ấy đang cầu nguyện. Hoặc có lẽ cô đang cầu xin sự tha thứ.

Thật khó để tiếp tục cuộc tìm kiếm của họ để tìm đường ra khỏi lâu đài. Nhưng nếu họ ở lại đây, những sinh vật có thể trở lại. Dĩ nhiên, không có cách nào chắc chắn những sinh vật đó sẽ không nằm đợi sẵn dù cho họ đi đâu. Đây là lãnh thổ của những cái bóng – chúng không lang thang mò mẫm chung quanh lâu đài như Ico.

Tuy nhiên, họ không thể ngồi ở đây mãi được. Thậm chí nếu Ico không thể thoát được trong khi trời vẫn còn sáng ngoài kia, ít nhất cậu có thể dẫn cô gái đến một tầng thấp hơn.

Ico gọi cô gái, nói rằng họ nên đi, nhưng cậu không dám cầm tay cô. Cậu cảm thấy như thể trái tim cậu đã vỡ tan thành một ngàn mảnh và những suy

nghĩ của cậu rối tung. Những điều bí ẩn của lâu đài sâu thẳm, và những cảnh mộng cậu nhìn thấy khi cậu nắm tay cô gái có thể cho cậu những câu trả lời – nhưng cậu sợ. Cậu có cảm giác rằng một khi cậu biết, cậu sẽ vĩnh viễn thay đổi. Cậu có thể không bao giờ trở lại được.

Cậu cố gắng nhớ gương mặt của Oneh. Giọng nói hờn hờ của Toto.

Tại sao người không cho chúng ta thấy lòng nhân từ?

Người là một trong chúng ta.

Những lời của đám sinh vật trở lại với cậu, xua tan đi những ký ức của cậu về nhà. Ý của chúng là gì về việc bị trói buộc vào lâu đài và trói buộc lâu đài?

Đừng cố gắng ngăn chúng ta.

Tại sao chúng lại cố gắng mang cô gái xuống với chúng? Cậu đang ngăn đường chúng bằng cách cố cứu cô gái ư? Nhân tiện, cô gái là ai?

Trong phòng tiếp theo có một bức tường ở trên một sân thượng lớn phía dưới một trần cao được chống đỡ bởi những cột đá vuông vức. Trái tim Ico mệt mỏi hơn là cơ thể, nhưng vẫn mất một nỗ lực lớn để trèo lên bức tường. Cậu phải chiến đấu lại với cảm giác rằng cậu không muốn đi xa hơn.

Ở trên đỉnh, cậu xoay lại và gọi cô gái. Cô đứng lại.

“Sao vậy? Nếu cậu không đi lên, chúng ta sẽ mắc kẹt ở đây.”

Cậu không nghĩ cô ấy đang chần chừ. Cô trông như không muốn đi.

“Có thứ gì đó trên này làm cậu sợ ư?” Ico hỏi. Sau đó thứ gì đó bên trong cậu khiến cậu tiếp tục. “Cậu biết đường quanh lâu đài này, đúng chứ?” Ico bị ngạc nhiên bởi chính những lời của mình. Tại sao mình lại nghĩ như thế?

Cô gái đứng cách bức tường mọc lên ở giữa căn phòng một khoảng cách ngắn, nhìn lên Ico. Đôi chân trần của cô di chuyển qua sàn đá và cô xoay đi khỏi cậu. Cô bắt đầu đi trở lại đường mà họ đã đi.

“Cậu không muốn thoát khỏi đây với tôi ư? Cậu muốn ở lại đây ư?”

Cô gái dừng lại bên cạnh cánh cửa tò vò dẫn đến căn phòng cuối cùng.

“Những sinh vật đó sẽ lại đến tìm cậu. Chúng đang theo cậu. Cậu biết điều đó.”

Đầu cô gục xuống, để lộ gáy mình, và cô đặt một tay nhẹ nhàng lên mặt của cánh cửa. Sau đó cô đi qua cánh cửa.

Ico đứng cô độc trên tầng cao hơn, dùng hai cánh tay ôm lấy bản thân mình. Ánh sáng mặt trời tràn vào giữa những cột vuông thấp sáng cậu từ phía sau, khiến cậu trông giống như bức tượng của hiệp sĩ trên cầu.

Bây giờ thứ gì đó khác nói trong cậu với một giọng thì thầm nhỏ. Đừng đi. Đó là tất cả hiệu lực. Cậu khum hai tay trên miệng, hít một hơi thở sâu và hét lên, dùng tiếng gọi những thợ săn dùng để tìm nhau trong rừng. “Hueeeh!”

Cô gái chần chừ ở bên kia cánh cửa, chiếc váy bay dập dờn của cô khiến hình dáng trắng mảnh khảnh của cô dường như lơ lửng trên sàn đá.

Ico nghiêng tới, cẩn thận để không mất thăng bằng, và đưa tay cậu xa hết sức có thể. “Đi nào. Đi với tôi.”

Cô gái xoay lại và bước gần hơn. Cô bắt đầu bước về phía cậu trên đôi chân lão đạo, không chắc chắn đến khi cô nắm tay Ico. Cậu siết chặt và cảm thấy cô siết chặt lại – yếu ớt, nhưng nó đủ rồi.

Bên ngoài những cây cột, mái dẫn đường lên không gian mở. Nơi này rộng hơn một sân thượng - dường như họ đang ở trên đỉnh ngọn tháp. Ở một góc một chiếc cầu thang khác mọc lên một phần được nâng lên nhỏ của mái – có lẽ một tháp canh, Ico nghĩ.

Mặt trời rực rỡ, và bầu trời xanh có vẻ gần. Đây là nơi đầu tiên cậu đã đến trong lâu đài nơi mà không có bất cứ cái bóng nào từ mặt trời.

“Trông giống loại tầng quan sát nào đó,” Ico nói với cô gái. Cô nheo mắt dưới ánh nắng mặt trời khi cơn gió nhẹ nhàng làm mái tóc và khăn choàng của cô gợn sóng. Không khí trên này không có mùi của biển. Nó có mùi giống như gỗ. Những con chim biển ở đây yên lặng.

Họ đi lên cầu thang đến nơi cao nhất của ngọn tháp, nơi Ico có thể thấy rằng nó tạo thành một mình bán nguyệt bao quanh một hàng cây xinh đẹp

phía dưới. Che mắt mình khỏi mặt trời, cậu nhìn quanh, sau đó đi qua tầng nóc và đi xuống cầu thang cậu đã nhận ra ở bên kia, nơi một lối đi hẹp chạy theo bên hông của tòa nhà. Ở đó, một cái thang hẹp đi xuống một cái bục nhỏ, bên cạnh là một đường ray dài. Ngọn tháp che bóng họ khỏi mặt trời, nhưng họ vẫn còn ở xa với mặt đất phía dưới.

Ico nhảy xuống trên đường ray, theo chúng về bên trái cậu nơi cậu nhanh chóng nhận ra nó dẫn họ đến đâu. Ở phía cuối đường ray là một chiếc xe đẩy nhỏ, đỉnh phẳng với một lan can cao bao bọc các hướng. Cậu đã thấy thứ gì đó giống thế trước đây ở trong hầm mỏ ngay ngoài Toksa.

Những bánh xe của xe đẩy nằm ngay ngắn trên đường ray. Ico trèo lên trên, và cái xe đẩy kêu ken két nhưng không di chuyển. Cậu tìm thấy một cái đòn bẩy và đẩy nó, và cái xe đẩy bắt đầu di chuyển tới lui. Vậy đây là cách nó di chuyển, Ico cảm thấy đầy sức sống mới. Mình có thể lái cái này, và nếu bất cứ sinh vật nào tấn công, gậy của mình sẽ di chuyển nhanh hơn nhiều!



“Hueeeeh!”

Ico phấn khởi gọi cô gái. Cậu hoạt động thanh đòn bẩy trên chiếc xe đẩy, nhảy lên để nó chạy nhanh hơn, hưởng thụ cảm giác của gió trên mặt mình. Cô gái đang đứng ở mép bậc thềm. Cô xoay về phía âm thanh của giọng nói của cậu.

Ico vẫy. “Đi thôi, lên đây!”

Cậu vươn ra và nắm tay cô gái, nhắc cô lên chiếc xe đẩy. Cô nhìn quanh chiếc xe đẩy với một chút ngạc nhiên trong đôi mắt mình, sau đó đứng cạnh cậu và giữ rào chắn bằng hai tay.

“Đúng vậy,” Ico nói. “Giữ chặt. Sẵn sàng chưa? Đi thôi!”

Chiếc xe đẩy bắt đầu với một tiếng ken két, nhưng khi họ bắt đầu đi, những bánh xe lăn dễ dàng, như thể cái xe chưa bao giờ bị ruồng bỏ cả. Họ tăng tốc, và cô gái quỳ xuống, vẫn nắm chặt thanh rào chắn mảnh khảnh.

Ico mỉm cười và nắm tay cô, giữ chắc đòn bẩy với tay kia.

“Được rồi, nó an toàn. Gió có cảm giác tốt phải không nào?”

Đường ray chạy dọc rìa của tòa nhà theo một đường thẳng. Ico hít một hơi thở sâu, cảm thấy không khí ùa qua cơ thể cậu và xóa tan đi bóng tối còn sót lại của ngọn tháp. Trong một lúc, cậu quên đi những câu hỏi, những nghi ngờ và nỗi sợ hãi của mình với những gì sắp xảy ra.

Phía trước, đường ray hơi cong về bên phải. Ico làm chậm chiếc xe đẩy lại. Cảm thấy gió lăn tăn theo tấm Phù hiệu trên ngực cậu, cậu xoay sang cô gái với một nụ cười.

Cô gái đã biến mất. Ở chỗ cô đứng có một bé gái chỉ ba hay bốn tuổi. Cô bé đang mặc một chiếc váy không tay dài xuống tận mắt cá chân mình. Thay vì một chiếc khăn choàng, chiếc váy có cổ áo được thêu với những họa tiết hình bông hoa xinh xắn. Mái tóc của cô bé dài, và cô cột nó thành một cái đuôi ngựa sau lưng. Nó lấp lánh một ánh vàng sáng, như sợi lanh.

Cô bé giữ thanh chắn của chiếc xe đẩy với hai bàn tay nhỏ xíu của mình và cười lớn. Tiếng cười làm cho đôi mắt màu hạt dẻ của cô bé tỏa một ánh sáng màu hổ phách rực rỡ.

“Nhanh hơn! Nhanh hơn!” cô bé gọi. “Trò này vui phải không, Cha?”

Thế giới lướt nhanh qua họ. Mặc dù tiếng cười của cô bé vẫn vang lên trong tai cậu, Ico thấy rằng cô bé đang nhìn cậu, nói chuyện với cậu. Giống như cô bé biết cậu. Hoặc có lẽ cô bé thấy ai đó khác ở đây, không phải mình.

Sau đó cô bé đang cầu xin cậu, vẫn bằng giọng con nít, tươi sáng đó, muốn biết liệu cậu sẽ lại chơi với cô bé vào chuyến thăm nhà tiếp theo không. Liệu cậu sẽ cho cô bé cưỡi chiếc xe đẩy một lần nữa, để hứa rằng cậu sẽ làm thế.

Chiếc xe đẩy tăng tốc như gió, làm lười Ico cảm thấy khô khi cậu mở miệng nói.

“Cảm ơn, Cha!” cô bé đang nói. “Cảm ơn!”

Với một sự khởi đầu, Ico nhận ra rằng cô bé đã biến mất, được thay thế bằng cô gái cậu đã cứu từ cái lồng – vẫn nắm tay cậu, tay kia của cô nắm

chặt thanh kim loại của rào chắn. Sự chuyển tiếp giữa cảnh mộng và thực tại đã trở nên quá liền mạch đến nỗi khó để nói cái nào là cái nào.

Họ đang tiến đến khúc cua. Ico dùng nhiều lực hơn lên đòn bẩy. Chiếc xe đẩy lắc lư phản đối, sau đó bắt đầu chậm lại, quán tính của nó khiến nó chạy trơn tru qua khúc cua.

Cô bé đó là ai? Cô bé đó là phiên bản nhỏ hơn của cô gái bên cạnh cậu ư? Ico cảm thấy như cậu đang mơ với đôi mắt mở, như là cậu đã lao vào ký ức của ai đó khác – những ký ức vui vẻ của một thời thơ ấu đã qua lâu rồi.

Cảm ơn, Cha!

Đường ray chạy theo rìa của vách đá. Ngoài đó, Ico chỉ có thể thấy bầu trời xanh và biển phía dưới. Mình tốt hơn là đi chậm hơn.

Khi cậu nhìn lên khỏi thanh đòn bẩy, Ico chú ý thấy nhiều sinh vật bóng đêm hơn đang đứng dọc theo bức tường phía trên họ, như là chúng đang quan sát chiếc xe đẩy dừng lại. Chúng chỉ ở đó trong chốc lát, nhưng Ico cảm thấy đôi mắt phát ra ánh sáng trắng của chúng đang theo lối đi của họ.

Chúng đang không đuổi theo chúng ta.

Điều gì đó về cách mà những sinh vật đứng đó khiến chúng trông cô độc. Hoặc có lẽ chỉ là một cảnh mộng khác. Nó trở nên khó khăn hơn để Ico phân biệt.

Xa hơn ở phía trước, đường ray kết thúc ở một bậc thềm khác. Ico cẩn thận thả thanh đòn bẩy ra. Chiếc xe đẩy chậm lại, bánh của nó tạo một tiếng ồn lạch cạch lớn trước khi chiếc xe dừng lại.

Ico leo lên bậc thềm, chắc chắn rằng những sinh vật bóng tối sẽ đang đợi, nhưng không có gì cả. Cậu thấy một lối đi với một mái tò vò dẫn đến phía cuối của bậc thềm đầy nắng. Ít nhất nó không phải là đường cụt. Cậu nắm tay cô gái và giúp cô ra khỏi xe.

Qua cánh cửa tò vò, họ đi theo một hành lang hẹp, dẫn ra một sân thượng với những cây cột vuông vức. Sân thượng dẫn đến ban công của một cái sảnh rộng lớn khác với một cái trần cao, nhọn. Một cái lưới những thanh xà

to bắt qua trên đầu, chống đỡ cho một cái đèn chùm thấp sáng với hàng tá những ngọn nến treo ở giữa sảnh.

Một cây cầu bắc đến bên kia sảnh. Để cô gái ở lại phía sau một lát, cậu đi về phía giữa cây cầu, kiểm tra nó cẩn thận với từng bước. Cậu nắm lấy lan can và nhìn xuống. Phía dưới, cậu thấy những phần còn lại của đồ đạc mục nát. Ở đây là một cái chân đèn bị đổ, ở kia là một cái bệ nơi một bức tượng phụ nữ từng đứng, bản thân bức tượng giờ nằm vỡ trên sàn. Đại sảnh gần như tròn, và cậu có thể thấy một cánh cửa đôi dẫn ra bên ngoài. Cả hai cánh cửa đều mở rộng, để ánh sáng mặt trời tràn vào – có lẽ từ sân. Cậu có thể thấy bãi cỏ xanh ở ngoài ngưỡng cửa.

Ico tự hỏi chiếc xe đã đưa họ xuống bao xa. Họ đã di chuyển khá nhanh – họ hẳn thực sự đã đi xuống rất xa trong lâu đài.

Suy nghĩ đó làm Ico thoải mái. Có lẽ nếu chúng ta có thể đi xuống những cánh cửa đó, chúng ta có thể ra ngoài.

Vấn đề duy nhất là, dường như không có bất cứ đường nào để đi từ trên cây cầu trên tầng hai xuống dưới tầng đại sảnh. Những cầu thang cậu có thể thấy đi lên trên trần, không có đi xuống sàn bên dưới, tạo thành một dạng lối đi hẹp dường như không có mục đích.

Có lẽ, cậu nghĩ, trong quá khứ xa xăm, những người phụ nữ và hiệp sĩ được trang bị tốt sẽ đi tới lui trên lối đi và cây cầu, vẫy xuống những vị khách trên sàn nhà phía dưới để tổ chức một chiến thắng vĩ đại trong trận chiến nào đó. Những lời chúc mừng sẽ dâng lên từ cả hai tầng khi họ đón chào người anh hùng của họ...

Đúng vậy, nếu bất cứ ai từng thực sự sống trong Lâu đài trong Màn sương.

Cậu đi xa hơn một chút, mỗi bước cọt kẹt nhắc cậu nhớ đến những thiệt hại nhiều năm đã gây ra trên cây cầu, để mặc nó rạn nứt và sứt mẻ nhiều chỗ. Phía cuối nơi nó gặp bên kia của căn phòng là bắp bệnh nhất. Ở đó, một vết nứt dài như khoảng cách từ khuỷu tay đến cổ tay của cậu rộng như lòng bàn tay cậu đã mở ra trên nó. Cậu có thể thấy qua sàn của đại sảnh.

Cậu nhét những ngón tay của mình vào vết nứt, làm những mảnh đá vỡ rơi xuống sàn.

Cẩn thận đi lại về phía cô gái, Ico lắc đầu. “Cái sảnh này thật đẹp, nhưng thiết kế thật lạ lùng. Không có đường nào để đi xuống phần thấp hơn. Chúng ta phải tìm một đường khác.”

Cô gái lắc đầu làm Ico ngạc nhiên.

Cô ấy hiểu mình ư?

“Có lẽ nếu chúng ta có một sợi dây...” Cậu nhún vai và đưa tay mình về phía cô gái. Cô chần chừ trước khi cầm lấy.

“Tôi tự hỏi liệu chúng ta có thể trèo từ mép xuống bức tường đó không,” Ico nói, nhìn quanh, Chỉ khi đó, cậu thấy cô bé với bộ váy không tay và tóc cột đuôi ngựa vàng hoe chạy xuống phía bên phải căn phòng.

Lại cảnh mộng!

Một người đàn ông mặc quần dài rộng lưng thùng và một chiếc áo tunic bay dập dờn nhẹ nhàng xuất hiện phía sau cô bé, sải bước chậm chậm theo lối đi. Ngay trước khi Ico có thời gian để gọi, cô bé vấp phải gấu váy và ngã. Cô bé la hét và lao về phía trước, bắt lấy bản thân mình trên sàn đá bằng hai tay. Cô bé bắt đầu khóc.

Khi cô bé vấp ngã, người đàn ông bước nhanh lên, đưa hai cánh tay về phía cô bé. “Ta đã nói với con không được chạy như thế.” Ông bế cô bé lên, nhắc cô bé lên vai ông. “Con đã trở thành một đứa trẻ nghịch ngợm làm sao, Yorda.”

Giọng ông dịu dàng. Ôm cô bé dưới cánh tay trái của mình, ông lau má cô bé bằng tay kia. Lau khô những giọt nước mắt của cô bé. Một chiếc nhẫn trên ngón tay của ông, được trạm trổ sâu, bắt lấy ánh sáng –

Ico kéo tay mình khỏi cô gái, run rẩy và nhảy về phía sau. Cậu thả ra quá đột ngột làm cô lão đảo và suýt ngã.

“Cậu – cậu là ai?” Ico hỏi. “Mỗi lần tôi nắm tay cậu, tôi thấy những thứ. Nó rất thật. Và tất cả chúng đều ở ngay đây, trong lâu đài. Nó giống như tôi

có thể thấy quá khứ đang diễn ra lại trước mắt tôi. Cậu là ai? Cậu đã từng sống ở đây ư?” Cậu nói tất cả trong một hơi thở, trở nên chắc chắn hơn với mỗi từ mà những cảnh mộng cậu đang thấy là những ký ức của cô.

“Yorda... đó là tên của cậu?” Hai tay siết chặt thành nắm đấm, cậu đi về phía cô. “Đúng vậy, phải không? Tóc của cậu dài hơn khi cậu còn bé. Cậu từng chạy xuống những hành lang ở đây và lái chiếc xe đẩy. Cha cậu cũng ở đây...”

Cô gái chậm chậm lắc đầu từ bên này sang bên kia.

Ý của cô ấy là cô ấy không hiểu ư? Hay cô ấy đang nói mình sai rồi?

“Tôi không biết ý của cậu là gì nếu cậu chỉ lắc đầu như thế!” Ico thốt ra, không thể kiềm chế sự bức tức của mình. Giọng của Ico dội lại khỏi trần. Cậu tưởng tượng rằng thậm chí cái đèn chùm đu đưa một chút.

Cô gái không trả lời. Không một âm thanh, cô đi về phía cây cầu. Khi cô tới được chỗ vết nứt lớn, cô dừng lại và nhìn chăm chăm xuống. Sau đó cô trở lại đứng ngay dưới chùm đèn, giơ một ngón tay và chỉ lên.

“Gì cơ? Cậu đang cố gắng nói điều gì?” Ico nói, giữ khoảng cách của mình. “Nó là gì?”

Cô gái giữ ngón tay mình giơ lên.

“Gì cơ? Cái đèn chùm?” Ico giận dữ hỏi.

Cô gái gật đầu.

“Tôi nên làm gì với cái đó?”

Ico chống hai tay lên thắt lưng của mình và nhìn chăm chăm cô gái. Cô hạ thấp tay xuống và đôi vai cô rũ xuống – một cô bé bị khiển trách.

Ico nguyên rủa bản thân vì để cơn giận của mình thoát ra. Có đủ thứ để lo lắng trong lâu đài này mà không làm cô ấy sợ rồi. Cậu cảm thấy sự bức tức của mình tan đi.

“Nhìn này, tôi không chắc cậu đang cố nói gì với tôi,” cậu bắt đầu, hít một hơi thở sâu. “Nhưng nếu nó sẽ làm cậu vui, tôi sẽ đi kiểm tra chùm đèn đó. Cậu lại đây, được chứ? Tôi không muốn cậu đứng dưới thứ đó.”

Cô gái nhanh chóng bước lại gần đầu cầu. Ico đi lên cầu thang theo bức tường. Có những hàng cửa sổ nhỏ đặt ở bên kia sảnh – nếu cậu dùng những bậu cửa sổ như những chỗ để bấu tay, cậu có thể trèo lên được những thanh xà.

Nó không khó như cậu đã tưởng tượng. Cậu nhanh chóng đặt tay mình lên trên một trong những thanh xà lớn. Cẩn thận kéo mình lên, cậu đứng lên trên. Thanh xà trơn vì bụi, nhưng gỗ có cảm giác vững chắc dưới cậu và đủ rộng để đi qua. Đôi giày da của Ico để lại những dấu sạch sẽ trong bụi trắng.

Cậu tiến về phía chùm đèn, sau đó quỳ xuống, kiểm tra những cái chốt giữ nó với thanh xà. Vài khung kim loại giữ một sợi xích sắt đi thẳng xuống một cột trung tâm trên chùm đèn, mặc dù một nửa trong số chúng đã gỉ sét và nứt vỡ, và phần còn lại bị biến dạng nặng nề.

Có lẽ cô ấy đang nói với mình rằng đi trên cầu nguy hiểm bởi vì chùm đèn có thể rơi trên đầu tội mình? Nhưng sau đó cậu tự hỏi làm sao cô ấy chú ý được từ dưới mặt đất. Và nếu nó giống như rơi, tại sao cô ấy đứng dưới nó?

Ico ghéen cổ để nhìn xuống bên kia chùm đèn, cẩn thận không để chân mình trượt. Cô gái đang làm như Ico đã bảo cô, đứng ở xa bên kia, nhìn lên cậu với một biểu hiện lo lắng trên gương mặt cô. Cậu cố vẫy cô. Cô không đáp lại. Không có những cử chỉ có ích khác hay hướng dẫn xuất hiện để giúp đỡ.

Ico ngồi xuống trên thanh xà, để hai chân thông xuống một bên. Trên này mát và tối. Tránh xa khỏi cô gái, cậu cảm thấy thư giãn. Ý nghĩ đó làm cậu cảm thấy tội lỗi. Tại sao tránh xa khỏi cô ấy làm mình thấy thư giãn? Nhưng nó là sự thật.

Cậu cảm thấy như cậu đã phải chạy từ lúc cậu thoát khỏi cổ quan tài đó. Cậu thậm chí không có một khoảnh khắc ngồi xuống và suy nghĩ, hay ngay cả chỉ để thở. Đây là một sự nghỉ ngơi vui vẻ.

Thậm chí không nhận ra điều đó, Ico đang chà xát tấm Phù hiệu trên ngực cậu. Nó làm cậu bình tĩnh và trao cho cậu sức mạnh. Mình sẽ ra khỏi đây. Mình sẽ về nhà. Mọi người đang đợi mình. Những cánh cửa bên ngoài ở ngay dưới đó. Mình có thể thấy chúng. Mình chỉ cần phải tìm ra đường để đi xuống đó, và chúng ta sẽ đi trên bãi cỏ, trong ánh nắng mặt trời.

Sẽ có rất nhiều thời gian để thắc mắc cô gái là ai và những lời của đám sinh vật bóng tối có nghĩa là gì một khi cậu an toàn bên ngoài. Có lẽ trưởng lão sẽ biết điều gì đó. Cậu có thể hỏi.

Không có điểm nào trong suy nghĩ quá khó khăn về nó bây giờ hay lo lắng về những cảnh mộng bất cứ khi nào cậu nắm tay cô gái. Có lẽ đó chỉ là lâu đài đang cố gắng hù dọa cậu. Có lẽ nó chẳng liên quan gì với cô gái cả.

Vậy thì tại sao cậu lại rất chắc chắn nó có liên quan?

Như là thứ gì đó đen tối đã cư trú trong ngực cậu, không ngừng thì thầm với cậu. Hẳn là những sinh vật đó. Khi mình đang chiến đấu với chúng, mình đã lấy một ít của chúng vào trong mình. Giống như hít thở phải khói từ một ngọn lửa. Bây giờ nó mắc kẹt trong phổi mình, và nó đang tô đen chúng từ bên trong.

Đột nhiên một giọng nói vang lên trong tai Ico.

- Người không thể thoát khỏi nơi này.
- Người không được rời đi.
- Người không được mang con bé đi.
- Trả lại con bé cho cái lồng. Con bé thuộc về lâu đài.
- Đó là lý do tại sao những ký ức của con bé tràn đầy nơi này. Đó là lý do chúng trở lại khi người chạm con bé.

“Im lặng, im lặng!” Ico hét, cố gắng để nhấn chìm những giọng nói trong đầu mình. Sau đó cậu thấy nó – thứ gì đó treo từ rào chắn được chạm khắc của cây cầu dưới cái đèn chùm. Và không chỉ một thứ, mà rất nhiều. Chúng có chân, đu đưa trong không khí.

Họ là người, treo xuống từ rào chắn. Đầu hướng lên, chân lơ lửng trong không trung.

Họ đang làm gì?

Ico căng mắt ra. Sau đó cậu hiểu, và điều đó có cảm giác như một cú đánh vào ngực cậu. Họ không chỉ đang treo – họ đã bị treo.

Một số là những hiệp sĩ vẫn mặc chiếc áo giáp nhẹ của mình. Có lẽ những lính gác, Ico nghĩ. Cũng có những phụ nữ, mặc những bộ váy giống như áo choàng của tu sĩ màu trắng. Những thiếu nữ trong những chiếc váy lót dài với hoa cài trên tóc họ. Ngay cả một nông dân, gấu quần và cổ tay áo của ông cột chặt, vì vậy không giống như bắt gặp khi ông ấy vung lưỡi hái ở trên cánh đồng của mình, và một cái nón trên đầu ông để che gương mặt ông khỏi mặt trời.

Nhưng không có ánh sáng mặt trời ở đây. Gương mặt họ đều tái nhợt và nhẵn nhớt trong sự đau đớn. Những cái lưỡi đen thò ra từ miệng họ, và những ngón tay của họ đông cứng tại chỗ, bám lấy những sợi dây quanh cổ họ. Chỗ những cánh tay và chân của họ lộ ra, chúng ướt sũng máu. Bây giờ cậu có thể thấy nó, đang nhỏ giọt.

Ico bị gây chú ý bởi một sự tương tự đột ngột giữa miếng pha lê treo trên chiếc đèn chùm và những cơ thể treo từ cây cầu bên dưới – một cái đèn chùm khủng khiếp, kéo dài theo chiều dài của căn phòng. Ở chỗ của những ngọn nến, những xác chết. Ở chỗ của ánh sáng, máu, tràn trên sàn đại sảnh.

Đây là một cảnh mộng khác ư?

Những xác chết đu đưa từ bên này sang bên kia. Bên dưới những ngọn nến-xác chết treo, Ico thấy hiệp sĩ cậu đã gặp trên cây cầu cổ. Ông bước đi chậm chậm, tiến xa hơn vào lâu đài. Bước chân của ông không vội vàng mà vững chắc. Ông đi qua sảnh mà không chần chừ, xoay qua liếc nhìn một cái khung cảnh đẫm máu trên đầu ông. Những người hiệp sĩ quen thuộc với chết chóc với tất cả sự khủng khiếp của nó. Máu từ những xác chết nhỏ xuống trên một cái sừng còn lại của ông và chảy xuống chỗ cong của chiếc

mũ sắt của ông. Một số thậm chí nhỏ trên trán ông, nhưng ông ông đưa tay lên lau nó đi.

Ông sẽ đi đâu? Ông sẽ gặp ai?

Từ vị trí thuận lợi của cậu ở trên cái đèn chùm, Ico có thể thấy hai má hốc hác và đôi môi tái mét của hiệp sĩ. Áo choàng của ông đung đưa với mỗi bước đi. Như với bức tượng, hiệp sĩ không mang kiếm. Tuy nhiên, Ico cảm thấy sự can đảm và quyết tâm rất lớn trong quai hàm của ông và ánh nhìn tối tăm của đôi mắt ông. Ông ấy đang trên đường ra trận.

“Ông là ai?” Ico hỏi lớn. Cậu có ý muốn nó là một thách thức, nhưng nó nói ra chỉ hơn tiếng rên rỉ một chút. Sau đó căn phòng thay đổi và cậu trở về thực tại – hoặc có lẽ sự tỉnh táo. Cơ thể cậu đu đưa với sự trở về bất ngờ của cậu, làm cậu di chuyển trên thanh xà và mất thăng bằng. Những thanh xà xoáy tít quanh cậu, và Ico ngã ngửa phía trên chùm đèn. Tay và chân cậu đập vào những ngọn nến, làm những mảng sáp khô cũ lơ lửng xuống dưới.

Ico nhăn nhó, ngồi dậy một nửa, hai chân cậu dạn ra trên chùm đèn. Chân trái cậu đã va vào vài ngọn nến và vẫn đang dính trên ngoài mép.

Điều tốt là mình không mất đôi giày của mình, Ico nghĩ. Cậu cố gắng không tạo bất cứ chuyển động đột ngột nào, chỉ tập trung vào việc thở một cách điều hòa.

Rắc...

Bụi rơi thành dòng từ cái đèn chùm. Những cái giá đỡ giữ nó với thanh xà cong lên.

Cú ngã của cậu lên trên cái đèn chùm đã là cú đẩy cuối cùng chúng cần. Cái giá đầu tiên vỡ ra với một tiếng bộp lớn, và nhanh chóng tất cả chúng đều bắt đầu gãy răng rắc, cái này sau cái kia, giống như những người lính hoảng loạn ngã khỏi đội hình.

Cái đèn chùm rời thanh xà và dường như dừng lại ở giữa không trung trong những khoảnh khắc ngắn ngủi nhất, như là nó mong muốn chống lại trọng lực chỉ lần này và ở lại nơi nó đã ở từ rất lâu rồi.

Ico ngồi dậy hơi trễ, tay cậu để trượt thanh xà chỉ hơn hai centimet. Cái đèn chùm tạo một tiếng rít khi nó rơi, và cậu có thể cảm thấy gió trong tóc mình. Đèn chùm rơi khỏi bên dưới chân cậu. Cậu cảm thấy bản thân mình vỡ ra thành từng mảnh, linh hồn cậu thoát khỏi miệng cậu bằng một tiếng thét không nên lời. Nhẹ hơn cơ thể cậu, linh hồn cậu còn ở chỗ cũ, treo trong không trung, trong khi phần còn lại của cậu lao thẳng xuống.

Không có gì khác để bám vào, Ico tóm lấy cọc trung tâm của đèn chùm, sợi xích sắt đã đi lên thanh xà quất vô dụng từ đỉnh của nó. Với một tiếng va đập loảng xoảng không thể tin được, cái đèn chùm rơi xuống trên cầu. Nó chỉ đủ rộng để kéo dài từ bên này sang bên kia, vòng tròn ngoài cùng của đèn chùm rơi thẳng trên đầu của rào chắn. Những ngọn nến bay khỏi đế của đèn chùm, vòng qua rào chắn và rơi xuống căn phòng phía dưới. Ico lăn thành một quả bóng ở giữa chùm đèn và tránh những gai nhọn từng giữ những ngọn nến. Bụi dâng lên thành một đám mây lớn. Ico nhìn lên và nhảy khỏi mép với một tiếng hét khi sợi xích sắt đuổi theo sau cái đèn chùm. Sợi xích cuộn mình như một con rắn trước khi rơi xuống qua đèn chùm, sau đó kéo theo chính nó.

Bụi làm mắt Ico cay xè. Ngay cả miệng cậu cũng nếm được vị của nó. Ico đứng dậy, lảo đảo. Cậu thấy cô gái, vẫn đứng phía cuối cây cầu, hai tay đưa lên miệng. Đôi mắt cô mở to với sự ngạc nhiên.

“Ồn rồi –” cậu bắt đầu gọi lớn, khi một tiếng ồn lớn tới tai cậu.

Thứ gì đó đang rạn nứt. Cậu cảm thấy một chuyển động lắc lư, và cây cầu oằn dưới cậu. Đèn chùm lao xuống trước, trượt xuống rào chắn.

Trước khi Ico có thể phản ứng, phía bên kia của cây cầu gãy răng rắc, rơi từ chỗ của nó ở rìa của tầng hai. Hình như, cây cầu bị hỏng nhiều như những giá đỡ bảo vệ chùm đèn.

Với một âm thanh làm rung lắc mặt đất phía dưới họ, một nửa cây cầu rơi xuống sàn, tạo thành một đường trượt bắt đầu trên tầng hai nơi cô gái đứng và kết thúc đi thẳng xuống cạnh cánh cửa đôi dẫn ra bãi cỏ xanh bên ngoài.

Ico cười đèn chùm khi nó trượt xuống cây cầu gãy, chạy trên đỉnh rào chắn giống như một đứa trẻ chơi đùa. Nó nhanh chóng tăng tốc, vọt đi khi nó đập vào phía dưới đáy và cho Ico bay.

Lần này cậu ngã đập mặt xuống và tiếp đất trên bụng của mình, té một cái muồn trúng cả gió. Bụi lấp đầy đại sảnh như màn sương, và trong im lặng, cậu nghe thấy tiếng vang vọng lạnh canh của những ngọn nến bay khỏi đèn chùm và đánh xuống mặt đất trước khi lăn đến một điểm dừng.

Ico nằm trên sàn một lúc lâu, kiểm tra để chắc chắn cậu vẫn có đầy đủ tay chân. Mình vẫn đang thở. Không có gì bị gãy. Mình không chảy máu. Cậu chờ đến khi cậu có thể nghe thấy không có gì di chuyển quanh mình trước khi đứng dậy. Khi cậu ngồi dậy, cậu thấy rằng cây cầu sụp đổ tạo thành một lối đi trông vững chắc từ tầng hai xuống tới nơi cậu ngồi. Đèn chùm đã bật ra và rơi xuống qua một bên.

Cô gái vẫn đang đứng tại chỗ qua toàn bộ thử thách, hai tay đặt lên miệng cốc. Ico đứng dậy và đi tới cây cầu nghiêng để nhìn lên cô.

“Này!” cậu gọi. “Nó không đẹp lắm, nhưng tôi nghĩ cậu có thể đi xuống đó. Đi nào. Chỉ cần quan sát nơi cậu bước thôi.”

Có lẽ cô còn hoảng sợ, nhưng cô gái không di chuyển. Ico trèo lên chỗ dốc của cây cầu, dùng hai tay mình để bò lên bằng cả bốn chi.

“Nếu cậu sợ, cậu có thể trượt xuống trên móng. Nó giống như một đường trượt.”

Cô gái lắc đầu. Cô đột nhiên mỉm cười. Nhưng thế để nói, Đó hầu như không phải điều để gợi ý cho một tiểu thư.

Thứ gì đó chạm vào trái tim Ico – dịu dàng và ấm áp – nhắc cậu nhớ về một thời quá khứ đã qua lâu rồi.

“Cậu có thể đi một chút một lần. Cậu sẽ không ngã đâu,” cậu nói, mỉm cười và vui khi cô đã mỉm cười với cậu.

Cuối cùng, cậu phải giúp cô đi xuống cả đoạn đường, một mắt luôn luôn để trên rào chắn nơi những cơ thể trong cảnh mộng của cậu đã treo. Cậu tự hỏi liệu những sợi dây có để lại bất cứ dấu hiệu nào không, và nó làm dạ dày cậu quặn lại.

Rào chắn được bọc trong bụi tích lũy qua nhiều năm dài, cộng thêm một tầng mới từ vụ sập vừa đây. Tầng đá chạm vào thô ráp và làm đau tay cậu.

Khi cậu cuối cùng tới được phía dưới cùng với cô gái, Ico phúi bụi khỏi người và vuốt phẳng tấm Phù hiệu. Cậu cầm một cây nến đã rơi dưới chân cậu lên, nghĩ rằng nó có thể hữu ích sau này. Nhét nó vào quần, cậu nhìn quanh tìm thứ gì đó có thể dùng như một vũ khí để thay thế cây đuốc tắt ngúm cậu đã để lại ở trên. Cuối cùng, cậu giải quyết với một chân ghế. Cậu cầm nó lên. Nó có trọng lượng hoàn hảo trong tay cậu.

Cậu nhìn qua cô gái và thấy cô xoay lưng lại với cậu và đang nhìn qua căn phòng theo hướng hiệp sĩ đã đi trong cảnh mộng của Ico trên cái đèn chùm. Cô đang nhìn chăm chú, sự lo lắng trên gương mặt cô. Giống như cô có thể cảm thấy thứ gì đó đang kéo mạnh vào ký ức của cô ở đó.

Im lặng, Ico kéo nhẹ chiếc khăn của cô. Cô nhìn lại và đôi mắt họ chạm nhau.

Ico có nhiều câu hỏi, nhiều nghi ngờ, nhưng làn gió trong lành thổi qua cánh cửa đôi mở và bãi cỏ sáng ngời bên ngoài thổi chúng khỏi đầu óc cậu và vấy ra hiệu cậu ra ngoài.

Nắm tay nhau, họ đi qua cánh cửa. Ico có thể cảm thấy sự mềm mại của mặt đất và cỏ qua đôi giày da của mình. Nó trao cho cậu hy vọng và lấp đầy cậu với nguồn năng lượng mới.

Quanh bãi cỏ rộng dưới ánh nắng mặt trời là một sân thượng và một lối đi dẫn đến một cây cầu cong lớn đang đợi họ.



Mặc dù bên trong của lâu đài là một mê cung, ngoài đây không có gì ngăn cản được họ. Có lẽ đó là khoảng cách giữa đôi mắt cậu và mặt trời cùng bầu trời bên trên khiến cậu cảm thấy tự do. Ở đây, những bức tường

cao xung quanh vườn chặn gió rít liên miên trong các hành lang của những ngọn tháp và qua những ban công cao.

Họ đi tắt qua sân cỏ, đi qua dưới một cây cầu đi bộ nhỏ. Cũng có một cây cầu kéo ở đây, nhưng không mất nhiều thời gian để Ico tìm được cách hạ thấp nó, và họ đi qua không khó khăn gì. Một lát sau, họ đến một kênh nước sâu, hai người họ đứng trên đó, tạo thành những cái bóng của họ ở trên kênh. Nước ở một khoảng cách khá xa dưới họ và quá tối để Ico nhận ra hình phản chiếu của họ một cách rõ ràng. Tuy nhiên, cậu có thể thấy những hình bóng mà họ tạo nên trên mặt nước, điều này bằng cách nào đó làm cậu an tâm. Nếu cô gái có một hình phản chiếu, vậy là cô ấy không phải là một linh hồn hay một con ma.

Một ống dẫn bằng đồng thau dày chạy theo bức tường bên trên kênh. Ống dẫn leo lên mặt của những bức tường – thứ mà quá cao để Ico đo được – xoắn lại và cong xuống trước khi biến mất vào lâu đài. Trưởng lão đã dạy với cậu rằng người ta có những ống dẫn như vậy ở thủ đô để mang nước đến trung tâm thị trấn, vì thế người ta sẽ không phải đào giếng hay đi lấy nước từ sông. Cậu đã thấy rất nhiều ống dẫn khi những người lính gác chèo thuyền chở cậu qua cái vịnh nhỏ khi cầu đầu tiên cậu đến lâu đài, và vì vậy hẳn có rất nhiều ống dẫn chạy theo những bức tường này vì sự thuận tiện của những người sống ở đây – nhưng điều gì khiến tất cả họ đều bỏ chạy cả? Tuy nhiên nó từng hoạt động, không có vẻ như bây giờ nó đang hoạt động và có lẽ đã không hoạt động suốt một thời gian.

Nó làm cậu thất vọng vì biết quá ít về lâu đài. Những điều kỳ diệu cậu thấy ở đây có thể đã cũ rích trong những đền thờ của thủ đô, nhưng cậu không có cách nào biết được. Cậu tự hỏi liệu cậu có bao giờ có cơ hội để tìm ra không. Họ trở lại giữa sân. Ánh sáng mặt trời chiếu sáng trên bãi cỏ, và nó đủ nóng để khiến Ico đổ mồ hôi. Phía trước họ, cầu thang dẫn đến một cánh cửa tò vò bằng đá nặng nề.

“Chỉ một chút nữa,” cậu nói với cô gái, sau đó nhanh chóng, kéo cô theo. Cậu không muốn bị bắt trong một nơi rộng lớn như thế này bị vây quanh bởi những sinh vật bóng tối đó.

Mồ hôi nhỏ giọt từ trán cậu, nhưng cậu ngẫm nghĩ thật lạ lùng làm sao khi từ lúc cậu gặp cô gái, cậu không còn cảm thấy đói cũng không mệt nữa. Bình thường cậu sẽ không bao giờ có thể chạy xa như vậy mà không ngừng lại.

Cả hai chạy đến cánh cửa tò vò, khi Ico thấy điều mà cậu đã mong đợi tìm thấy – một nơi trong lâu đài cậu đã thấy trước khi tiến vào những bức tường của nó. Họ ở cổng trước. Những cánh cửa của nó vẫn mở rộng, chỉ ra về phía biển.

“Chúng ta làm được rồi!” Ico gần như reo mừng. Cậu chỉ về cánh cổng. “Bây giờ chúng ta có thể ra khỏi đây!”

Cậu cảm thấy choáng váng với sự khuây khỏa. Không thể đứng vững, cậu nắm hai tay cô gái và nhảy lên vì vui mừng.

Thứ duy nhất giữa họ và cánh cổng to lớn kia là một đoạn đường dài, rộng như bản thân cánh cổng, được phủ bởi cỏ mềm. Đá cuội đã được rải xuống giữa lối đi, và những đôi đuốc cao đứng giống như những lính gác đứng mỗi bên. Những ngọn đuốc trở nên vô dụng dưới mặt trời, nhưng ngay cả thế chúng dường như đón chào cậu, vẫy như đuổi hai cánh tay ra, chỉ cho cậu lối ra.

“Đi thôi!”

Nắm tay cô gái kéo đi, cậu chạy. Chạy. Chạy! Tâm trí Ico đã ở trước cậu rồi, lơ lửng đâu đó gần cánh cổng. Bây giờ cậu sẽ không để bất cứ điều gì ngáng đường họ. Cánh cổng rộng đến nỗi ngay cả khi cậu chạy, cậu cũng không cảm thấy mình đến gần hơn chút nào. Nó giống như đuổi theo mặt trăng. Không, mình sẽ đến đó. Mỗi bước đang đưa mình lại gần hơn để trốn thoát. Gần hơn đến tự do.

Cánh cổng dựng đứng trước họ. Cậu tự hỏi loại đá nào được dùng để xây dựng một không trình khổng lồ như thế. Từ khoảng cách này, cậu không thể thấy bất cứ đường phân giới nào mà người ta có thể mong chờ vào thứ gì đó quá rộng lớn.

Phía trên bản lề mỗi cánh cổng có những quả cầu tròn lớn, yên lặng lấp lánh dưới ánh nắng mặt trời. Cậu nhớ đã bắt được một cái nhìn lướt qua của một trong số chúng từ con thuyền trên đường cậu vào, phản chiếu ánh sáng mặt trời lên cậu.

Ngay sau đó, cô gái kêu một tiếng kinh hãi. Tay họ bị tách mạnh ra.

Cô gái đã ngã trên đá cuội, đổ nhào tới chân của một trong những bệ đuốc. Ico đang di chuyển quá nhanh đến nỗi cậu ngã về phía trước, vấp phải chính chân mình. Khi cậu đứng dậy, cậu đóng băng với điều cậu thấy. Vẫn đang la hét, cô gái đang cào mặt và cơ thể mình, hai chân cô quằn quại đau đớn.

“Gì vậy? Có chuyện gì?” cậu hỏi, lê bước về phía cô nhưng không thể chạm vào cô. Cô quằn quại và xoay như thể đang cháy. Thứ gì đó không thấy được đang tấn công cô, những móng vuốt vô hình cào xé người cô. Ico chạy quanh, tìm kiếm nhiều sinh vật bóng tối hơn. Nhưng không có gì trong sân ngoài mặt trời và bãi cỏ.

Họ đã đi được một nửa đường đến cổng chính. Nếu họ đứng dậy và chạy, họ sẽ nhanh chóng ở đó. Có vị muối trong gió. Chỉ xa hơn một chút và họ sẽ có thể nghe thấy những ngọn sóng.

Ico cảm thấy gió trên má mình – không phải cơn gió nhẹ thổi vào từ biển, mà là cơn gió lạnh lẽo, mạnh mẽ xô xuống từ Lâu đài trong Màn sương.

Ico nhướng mắt và thấy thứ gì đó tụ tập trong không trung bên trên cô gái. Đó là gió – cậu có thể thấy nó. Nó kết hợp với nhau thành những sợi dây, những roi da nhỏ tạo thành trong không khí mỏng, sau đó bện lại. Vô số những lưỡi chớp lóe lên mà không có âm thanh trong bóng tối tập trung của đám mây.

Riêng rẽ, những sợi dây không có hình dáng hay màu sắc, nhưng khi chúng ủa lại cùng nhau, chúng tạo thành một hình dáng ở trên bầu trời kia – một tập hợp của những hạt bụi đen hấp thụ ánh sáng, trở nên mạnh hơn khi chúng kết hợp lại, tỏa ra một thứ rực rỡ ngược lại của ánh sáng.

Vẫn quỳ trên đầu gối, Ico ôm lấy bản thân. Sau đó hai tay cậu rơi xuống mặt đất và miệng cậu há hốc khi cậu thấy hình dáng kết hợp lại phía trên cô gái. Không phải là một sinh vật khóai xuất hiện ở đó. Mặc dù nó mang hình dáng giống chúng rất nhiều, hình dáng của nó giống con người hơn nhiều bất cứ sinh vật nào cậu đã thấy trong lâu đài.

Một người phụ nữ. Bà ta mặc một chiếc áo dài bay dập dờn quanh người, với đường thêu thanh nhã trên tay áo và viền. Mặt bà ta nhỏ và hốc hác, với đôi má trũng và cái cằm nhọn. Da bà ta trắng hếu, những đường nét của bà ta tỏa ra cùng ánh sáng mờ mờ như đôi mắt của những sinh vật bóng tối. Nhưng không giống những sinh vật, đôi mắt người phụ nữ này là những hố đen. Mặc dù bà ta không có con người, Ico có thể nói là bà ta đang nhìn thẳng vào cậu. Bà ta dang hai cánh tay ra như một con chim ưng đang nhào xuống, ống tay áo của bà dâng lên cuộn cuộn.

Đây cũng chính là người phụ nữ mặc đồ đen Ico đã thấy đang cầu nguyện trước những bức tượng trong cảnh mộng của mình.

Tiếng ngân vang của một cái chuông đến từ đâu đó trong Lâu đài trong Màn sương. Tiếng chuông kêu chậm và trầm, và với dấu hiệu của nó, những cánh cửa khổng lồ của cánh cổng phía sau Ico bắt đầu đóng lại, cắt ngang gió biển. Cô gái vẫn nằm trên mặt đất, bất tỉnh. Ico thở hỗn hển và cố gắng tóm lấy cô. Đứng dậy! Chúng ta phải đi! Cánh cổng đang đóng lại

Sau đó, trôi lơ lửng trên họ, những đợt sóng của màn sương đen cuốn qua chân bà, người phụ nữ mặc đồ đen nói. “Người là ai?” bà ta hỏi, giọng bà ta xoắn và uốn qua không khí như thể là bản thân giọng nói của bà ta được tạo từ khóai. “Người đang làm gì ở đây?” Âm thanh của giọng bà ta vang lên và rơi xuống, giống như một cuộc trò chuyện nghe được từ bên ngoài một bức tường.

Ico giữ cánh tay mình qua người cô gái, che chở cho cô. Cậu nhìn chăm chăm vào người phụ nữ mặc đồ đen, hơi thở của cậu hỗn hển qua cái miệng mở của cậu. Cậu không thể nhìn đi. Cậu không thể di chuyển.

Mình không nên trả lời bà ta. Trưởng lão, Oneh, và mỗi câu chuyện đáng sợ nào cậu từng được nghe đều bảo bạn rằng nếu bạn có bao giờ gặp một con quỷ trong rừng, thậm chí nếu nó gọi tên bạn, bạn cũng không được trả lời. Trả lời, và nó sẽ có linh hồn của bạn. Thay vào đó, bạn phải nhắm mắt lại và tự nói với bản thân rằng những điều bạn thấy không tồn tại. Đóng cửa trái tim bạn với nó, không thì con quỷ sẽ đánh cắp đường vào nó.

“Ta thấy đôi sừng bắn thiu của người, nhóc. Người là một Vật tế. Một Vật tế đang làm gì khi rời khỏi cổ quan tài đá của mình, đi thẳng ra đây?” Ngay cả khi cậu nhắm mắt lại và ấn hai tay trên tai mình, giọng của người phụ nữ cũng không biến mất.

Cậu mở mắt ra lại, và chúng bắt gặp cái nhìn chăm chăm màu đen của người phụ nữ, hai cái hốc đen giống như những đầm lầy không dò được. Ico run rẩy và bò lùi lại. Tay phải cậu theo phản xạ sờ đến tấm Phù hiệu trên ngực cậu.

Đôi mắt người phụ nữ, những vết sẹo đen trên gương mặt trắng toát của bà ta, nhúu lại. “Thứ này là gì đây?”

Chuông vang lên, âm thanh của nó dội lại qua sân. Những cánh cổng giờ đã đóng được một nửa. Những cái bóng của chúng trải dài hoàn toàn đến chỗ Ico và cô gái nằm trên mặt đất.

“Ta hiểu rồi,” người phụ nữ nói, gật đầu. “Người là một Vật tế đặc biệt may mắn. Hãy cảm ơn vận may của người và rời khỏi lâu đài của ta. Ta đã tha mạng cho người một lần. Đi đi trước khi ta thay đổi trái tim.”

Lâu đài của ta – người phụ nữ này là chủ nhân của lâu đài ư?

“A-ai? –” Ico lắp bắp, cố gắng để đứng dậy. Sau đó cậu đứng lên trước mặt người phụ nữ. “Bà là chủ nhân ở đây ư?” cậu hỏi, quên đi những lời cảnh báo lúc đó.

“Phải. Ta là chủ nhân của Lâu đài trong Màn sương. Ta là nữ hoàng của tất cả những kẻ sống trong bóng của nó.”

Người phụ nữ di chuyển tay phải của bà ta, nâng một ngón tay và chỉ thẳng vào mũi Ico. Mặc dù điều cậu cảm nhận bây giờ rất khác, bằng cách

nào đó cử chỉ đó nhắc cậu nhớ về cách mà cô gái đã chỉ vào cậu khi lần đầu tiên cô bước khỏi cái lồng.

Nữ hoàng của lâu đài gầy kinh khủng, thậm chí xuống cả những ngón tay của bà. Bà ta không chỉ già – bà ta gần như một bộ xương. Chiếc móng tay nhọn trên ngón tay đưa ra của bà ta lóe sáng như một mẫu đá vỏ chai.

“Vật tể. Cuộc sống của người trong tay ta. Nếu người không muốn phải chịu đựng số phận như những người bạn của người, hãy rời đi. Ngay.”

Nỗi sợ của cậu trộn lẫn với quyết tâm của cậu, và trái tim cậu chạy đua. Cậu chạy đến bên cô gái và cố gắng bế cô ấy trên tay mình.

“Bỏ tay người khỏi con bé!” nữ hoàng nói, giọng bà ta chém vào không khí. Một cơn gió sắc, lạnh lẽo đập vào cổ Ico như một lưỡi kiếm.

“Con bé không phải để người chạm vào, Vật tể. Người có biết con bé này là ai không?”

Tôi muốn biết.

Cậu rùng mình và nhìn lên nữ hoàng. Cậu muốn nghe có vẻ thách thức, nhưng giọng cậu run run một cách đáng thương. “Cô ấy là ai không quan trọng! Cô ấy bị giam giữ lại ở đây. Cô ấy là một Vật tể, giống tôi! Tôi sẽ mang cô ấy đi với mình!”

Cái cằm nhọn của nữ hoàng nâng lên và gương mặt bà ta méo mó. Hai chân Ico đông cứng dưới cậu. Nữ hoàng bắt đầu cười.

Cô gái cử động, đặt hai cánh tay dưới cô và ngồi dậy nửa người để nhìn lên nữ hoàng. Cô trông như cô sắp sửa khóc.

Ico bước đến bên cạnh, quỳ xuống bên cô gái. Cậu đặt tay lên vai cô và có thể cảm nhận sự run rẩy của cô. Cô gái bị chết khiếp bởi cái nhìn của nữ hoàng.

Nữ hoàng cảm thấy bà đang bị quan sát, và tiếng cười của bà ta nhạt đi khi bà ta nhìn xuống cô gái. Mặc dù cô vẫn nửa nằm trên mặt đất, Ico cảm thấy sự lùi lại của cô trước cái nhìn chăm chăm của nữ hoàng.

Nữ hoàng bây giờ nói còn chậm hơn, dẹt những lời của bà khi bà ta gọi cô gái. “Yorda,” bà nói, “Yorda thân yêu của ta.”

Lần này, Ico do dự. Bàn tay cậu căng ra trên vai cô gái và cậu nhìn nữ hoàng. Bà ta giờ chỉ nhìn chăm chăm cô gái. Khi cô xúc động bởi nữ hoàng, nữ hoàng cũng không rời mắt khỏi cô. Đôi mắt họ gặp nhau.

“Con có nghe thấy đứa trẻ trần tráo này đã nói gì không? Nó đã gọi con là một Vật tể! Thật thô lỗ khủng khiếp. Nó không biết rằng con là con gái yêu thương của ta ư?”

Ico cảm thấy sức mạnh rời bỏ đôi chân cậu. Hai cánh tay cậu buông xuống mặt đất.

Yorda không trả lời nhưng thay vào đó cúi mặt xuống đất như thể cô ấy có thể thoát khỏi đôi mắt của nữ hoàng. Cô đưa tay lên miệng. Ngay cả những ngón tay của cô cũng run rẩy.

“Điều đó không thể đúng,” Ico nói lắp bắp. “Không đời nào cô ấy lại là con gái bà!”

“Ồ?” Nữ hoàng nhìn cậu, mỉm cười. “Người nghi ngờ lời của ta? Người ngu ngốc như sự cứng đầu của mình!”

Ico nhanh chóng đứng dậy và xông tới chỗ nữ hoàng. Cười lớn, bà ta vẩy bàn tay xương xẩu vào cậu – cử chỉ nhẹ nhất của bà ta đủ để làm cậu ngã nhào lên đá.

“Người nên biết vị trí của mình, Vật tể - và nó ở xa, xa khỏi ta.” Nụ cười của nữ hoàng nhạt đi và đôi mắt bà ta phát sáng như ngọn lửa đen trong quanh cảnh mặt trăng nhợt nhạt của gương mặt bà ta. “Ta nên giết người chỉ vì việc dẫn con bé đi quanh lâu đài!”

Ico đứng trên đôi chân lão đạo. “Nếu cô ấy thực sự là con gái bà, tại sao bà lại giam cầm cô ấy trong lồng? Điều đó thật vô lý!”

Cái cằm nhọn của nữ hoàng nâng lên và bà ta lại cười – một tiếng cười ngắn, như tiếng sủa của một con chó. “Tên Vật tể hèn hạ dám khiến trách ta! Ta chọn làm gì với con gái ta không phải là mối quan tâm của người.”

Ico lại xông đến chỗ bà ta. Nữ hoàng giơ một móng tay giống móng vuốt lên, nhưng Yorda bước vào giữa họ. Không một lời, Yorda dang hai cánh tay ra trước Ico, giữ cậu lại. Ico nhìn vào đôi mắt cô và cô lắc đầu, cầu xin cậu.

Đôi mắt nữ hoàng nhú lại. “Hãy nhìn điều đó xem. Dường như Yorda thương hại người.” Bà ta có vẻ sững sốt nhiều hơn là buồn phiền. “May mắn của người được gặp đôi, Vật tể thấp hèn. Ta sẽ tha mạng cho người một lần thứ hai, vì lợi ích của Yorda. Bây giờ hãy rời đi. Tuy nhiên ta sẽ không chịu đựng được để người rời đi bằng cổng chính qua nơi mà người từng bước vào trong vinh quang, được vây quanh bởi những tiếng reo hò và ngưỡng mộ của người dân của ta.”

Gần như như thể chúng đang đợi cho những lời đó, cánh cổng khổng lồ đóng lại hoàn toàn, làm rung mặt đất với tiếng ồn. Ánh sáng đang tuông qua bị chặn phẳng đi, ném toàn bộ cái sân vào bóng tối.

Tiếng ngân vang của cái chuông dừng lại.

“Ta chắc chắn một loài bò sát trong đất như người sẽ không gặp khó khăn gì để tìm một lối thoát thích hợp. Luôn lách từ một vết nứt trong bức tường nếu người phải, tên sâu bọ khốn khổ. Hoặc có lẽ người sẽ thích dùng móng vuốt của mình đào vào lòng đất hơn và thoát qua một đường hầm do chính người tạo ra chăng? Nhưng người sẽ tìm được một cách, và người sẽ rời đi.”

Mặc dù không có gió, tấm Phù hiệu của Ico vẫn chuyển động. Nữ hoàng cau mày, đôi mắt bà ta lóe lên. Ico hồi tưởng lại nữ hoàng cau mày trước đó khi cậu chạm vào tấm Phù hiệu của mình – như là bà ta thấy nó khó chịu.

Cậu bắt đầu di về phía nữ hoàng, đặt tay mình trực tiếp lên tấm Phù hiệu và tập trung toàn bộ suy nghĩ của cậu lên nó. Được bọc trong chiếc áo choàng của bóng đen cuộn xoáy, nữ hoàng nhìn chăm chăm xuống cậu. Ico nhìn chăm chăm lại.

“Nếu bà thực sự là chủ nhân của tòa lâu đài này, vậy thì những Vật tể được hiến tế cho bà, đúng chứ? Tại sao? Tất cả những điều đó để làm gì?”

Ico hỏi nhanh, đôi chân cậu vững trãi. “Những sinh vật khói đen trong lâu đài đó – chúng cũng là những Vật tế, phải không? Bà đã biến chúng những thứ như thế với phép thuật của bà. Bà chẳng phải là một nữ hoàng gì cả. Nữ hoàng là những người tốt, quý phái với trái tim nhân từ. Họ không bắt những người vô tội hiến tế con cái của họ. Bà là một kẻ dối trá. Bà là một mụ phù thủy!”

Càng nói, cậu càng trở nên giận dữ hơn, đến khi Ico gần như đang hét lên. Nữ hoàng vẫy tay như thể đập bay một con ruồi, và Ico ngã về phía sau. Lần này cậu thậm chí bay đi xa hơn, tạo một đường vòng cung qua không trung trước khi cậu tiếp đất bằng vai trên đá sỏi trước tiên. Máu dâng lên trên má cậu nơi nó đập vào mặt đất.

Ico cảm thấy choáng váng, và cậu đau khắp người. Cậu đang có vấn đề với việc hít thở, và những chấm trắng lấp đầy tầm nhìn của cậu.

“Rên rỉ đủ rồi đấy, sinh vật bé nhỏ,” nữ hoàng nói bằng giọng lạnh lùng, vang vọng. “Bây giờ, Yorda. Trở về lâu đài. Không phí thời gian với Vật tế này nữa. Con quên mất mình là ai rồi.”

Ico chớp mắt, nhưng tầm nhìn của cậu vẫn không rõ ràng. Cậu cố gắng tập trung vào nữ hoàng, vẫn lơ lửng trong không trung, và Yorda phía dưới bà, cúi người trên đám sỏi và co rúm trong sợ hãi.

“Đừng nghe bà ta, Yorda!”

Ico nghe thấy giọng nói của chính cậu có vẻ như nó đến với cậu từ một nơi rất xa. Lưỡi cậu không di chuyển theo cách mà cậu muốn nó làm. Cậu nghĩ cậu thấy nữ hoàng ra hiệu, và lần thứ ba cậu bay qua không trung, đập mạnh vào mặt đất khi cậu tiếp đất bên cạnh cô gái. Bà ta đang chơi đùa với mình. Ico cảm thấy như xương sườn cậu có thể gãy. Những vết cắt phủ lên đầu gối và khuỷu tay cậu.

Yorda ném người qua Ico, bảo vệ cậu với cơ thể mình. Cô nhìn lên nữ hoàng, lắc đầu, cầu xin.

“Tại sao con lại cho thấy sự khoan dung với kẻ hèn hạ thế?” nữ hoàng hỏi. “Lâu đài này một ngày nào đó sẽ là của con. Con là cơ thể của ta. Con

sẽ thống trị Lâu đài trong Màn sương với trái tim ta, và đợi cho đến ngày khi chúng ta thống trị trong vinh quang một lần nữa. Đừng nói với ta con đã quên?”

Trong trạng thái nửa tỉnh táo của mình, Ico lơ mơ biết được Yorda đang khóc.

“Hoặc có lẽ con đã mệt mỏi vì phải chờ đợi? Tuy nhiên, con không thể chống lại số mệnh của con. Nghe cho kỹ đây, Yorda. Con và ta là một. Khi thời điểm đến, con sẽ nhận ra đây là một phước lành vĩ đại.”

Hình dáng của nữ hoàng bắt đầu mờ đi. Ico quyết định không phải thị lực của cậu hồng, bà ta thực sự đang rời đi. “Vật tể,” bà ta gọi cậu. “Hãy rời đi ngay. Người sẽ không có một cơ hội khác đâu. Và đừng tốn thời gian của người với con gái ta. Con bé sống ở một thế giới khác xa với mấy thằng nhóc có sừng.”

Bộ váy đen của màn sương của nữ hoàng tiêu tan. Sau đó, trong một sự ngược lại của màn thể hiện đến uy nghi của mình, bà ta tan ra thành gió.

Ico nằm dài ra trên đường đá cuội. Yorda gần bên cậu, tay đặt trên những tảng đá, đang khóc. Đó là âm thanh duy nhất trong sân. Ico nhìn qua Yorda. Nước mắt cô rơi, tạo những đốm đen trên đá nhanh chóng khô đi và biến mất. Gần như như thể cái bóng được tạo ra bởi lâu đài từ chối chấp nhận nỗi buồn của cô.

Ico cố ngẩng đầu lên, và một cơn đau nhói chạy qua cổ cậu. Cậu kêu ăng ăng, và Yorda quay sang nhìn cậu, những vệt trên mặt cô nơi nước mắt đã chảy.

Mắt họ gặp nhau. Nhìn Yorda khóc làm Ico cũng muốn khóc theo.

“Điều đó là thật ư?” cậu hỏi bằng một giọng yếu ớt.

Yorda lau nước mắt đi và không nói gì.

“Yorda... tên cậu là Yorda, đúng không?”

Bàn tay Yorda dừng lại, nửa che mặt cô. Cô gật đầu.

Ico đặt đầu lên trên đá. Cậu có thể cảm thấy sức mạnh đang rút khỏi cơ thể mình. “VẬY bà phù thủy, bà nữ hoàng... là mẹ cậu.”

Yorda lại gật đầu. Cuộn mình trên đá, cô xoay lưng lại với Ico.

“VẬY sau tất cả cậu không phải là một Vật tể,” cậu nói, với bản thân mình hơn là với cô. “Cậu biết,” Ico tiếp tục trong một tiếng thì thầm. “khi tôi nắm tay cậu, tôi thấy những thứ. Những cảnh mộng. Và nữ hoàng ở trong một trong số chúng. Tôi cũng đã thấy hiệp sĩ với một bên sườn gãy từ cây cầu cũ. Và ngay cả cậu, khi cậu còn nhỏ.”

Yorda không xoay mặt qua cậu, vì vậy Ico nói chuyện với lưng của cô. “Khi chúng ta ở trên chiếc xe đẩy, cậu ở đó với cha cậu.” Nghiến răng chống lại nỗi đau, cậu ngẩng đầu và cố gắng ngồi dậy. Cậu đau rất nhiều nơi khác nhau, cậu thậm chí không chắc chúng là những chỗ nào. Thậm chí mắt cậu trở nên nóng với nước mắt chực chờ trào ra.

“Cậu đang lái xe với ông ấy, chơi đùa. Dường như hai người các cậu rất thân thiết.”

Yorda đã ngừng khóc. Cô nhìn lên, tập trung vào thứ gì đó ở xa.

“Cha cậu đã đi đâu?” Ico hỏi. “Ông ấy chết rồi ư? Mẹ cậu nhốt cậu mọi lúc vậy à? Nói với tôi, Yorda. Chuyện gì đang xảy ra trong lâu đài này? Nó đã không luôn như vậy, phải không? Nó khác biệt trong những cảnh mộng. Điều gì đã xảy ra với Lâu đài trong Màn sương xinh đẹp nơi cậu từng chơi đùa?”

Yorda thì thầm điều gì đó, một từ ngắn. Mặc dù cậu nghe nó rõ ràng, Ico không hiểu.

Cô di chuyển hai chân, đến gần Ico hơn. Cô duỗi một cánh tay mảnh khảnh và chạm vào vết xước trên má Ico. Cậu cảm thấy ấm áp. Nó dường như chảy từ những đầu ngón tay của Yorda sang cơ thể cậu, lấp đầy cậu.

Tám Phù hiệu dẹt trên chiếc áo tunic của cậu bắt đầu tỏa sáng từ bên trong. Đôi mắt Ico mở to.

Sự đau đớn trong cơ thể cậu đang biến mất.

Máu ngừng chảy từ những vết cắt và sứt trên da cậu và bắt đầu khô lại. Những vết thâm của cậu mờ đi. Những khớp xương của cậu, cứng lại với nỗi đau, cử động trơn tru trở lại.

Ico dang hai tay ra và nhìn xuống cơ thể đang lành lại của cậu. Tấm Phù hiệu đang tỏa sáng yếu ớt, giống như một con đom đóm vào một đêm mùa hè, rộn ràng từng bước với nhịp đập của trái tim Ico.

Khi vết xước cuối cùng biến mất, ánh sáng của tấm Phù hiệu mờ đi. Yorda bỏ những ngón tay của cô khỏi má Ico.

Ico nhìn chăm chăm vào mặt Yorda. Nó thật xinh đẹp. Cậu không dám thở vì sợ phá vỡ câu thần chú. Đôi mắt cô đang lấp lánh.

“Cảm ơn,” cậu nói.

Yorda bắt đầu mỉm cười, nhưng nụ cười của cô héo đi nửa chừng, và đôi môi cô rũ xuống hai bên khóe. Cô hạ đôi mắt xuống.

“Tôi nghĩ cậu có cùng sức mạnh như tấm Phù hiệu của tôi,” Ico nói. “Hoặc có lẽ cậu có sức mạnh để khiến tấm Phù hiệu của tôi hoạt động tốt hơn. Cậu biết trưởng lão đã nói gì không? Họ nói miễn là tôi có tấm Phù hiệu này, tôi sẽ không bao giờ thua lâu đài.”

Ico nắm tay Yorda trong tay mình. “Cậu đã không muốn bị nhốt trong một cái lồng, phải không? Cậu muốn rời nơi này, phải không? Bà ta nó bà ta đang tha mạng cho tôi, nhưng sự thật là bà ta không thể giết được tôi.”

Nó chỉ là một suy đoán, nhưng khi Ico nói điều đó cậu cảm thấy chắc chắn cậu đúng. Nếu nữ hoàng thực sự hùng mạnh như thế, bà ta sẽ không ngừng đe dọa cậu. Bà đã bẻ gãy cậu như một cành cây nhỏ ngay sau đó.

Lấp đầy với hy vọng, Ico nhìn vào đôi mắt Yorda. Cậu cảm thấy như cậu đang nhìn vào một chiếc đồng hồ cát, cố gắng để chọn qua những hạt cát sự thật nào đó được chôn vùi ở đó từ lâu. Cậu chưa tìm ra bất cứ điều gì, nhưng sự ấm áp của đôi tay Yorda trong tay cậu nói với cậu rằng cậu đang đến gần rồi.

PHẦN 3: LÒNG THỜI GIAN

Yorda đã sống trong sự cô độc dai dẳng và hoàn toàn đến nỗi nó đã ăn sâu vào người cô, trở thành máu thịt của cô.

Khi cô nhìn thấy bản thân mình trong gương hay được phản chiếu trên bề mặt của một hồ nước tĩnh lặng, cô thấy không phải một con người mà là một bộ da mỏng căng ra bên ngoài một khoảng không cô độc. Mình là một vật chứa, mình là một cái bình rỗng, một bộ sưu tập của hư không.

Trong thế giới của Yorda, thời gian bị dừng lại. Thời gian là nhà giam của cô. Nó đã giam giữ cô lâu đến nỗi cô không còn nhớ được nó bắt đầu khi nào, lần đầu tiên cô nhận ra số mệnh của mình khi nào. Tuy nhiên cuối cùng cô đã hiểu được. Thời gian không giam cầm mình, mình giam cầm thời gian. Thời gian là thứ bị mình giam cầm. Mình là người giữ chìa khóa cô độc, tự do sống ở đây miễn là mình không từ bỏ vị trí của mình. Tại đây mình đã ở lại lâu đến nỗi thời gian trở thành vô nghĩa.

Tại sao lại vậy?

Ai khiến mình làm điều này?

Mình ở đây bởi mệnh lệnh của ai?

Cô đã quên. Để đổi lại cho sức mạnh giữ lại thời gian, cô đã mất khả năng để đánh dấu sự trôi qua của nó. Qua những năm dài, sự lãng quên này trở thành một điều may mắn với cô, sự thanh bình duy nhất mà cô có thể đòi hỏi.

Một biển lãng quên, một rào cản sự thật, bao bọc lấy cô. Cô trở thành một viên sỏi tròn trịa nhỏ bé, bị chìm xuống tận đáy của nó. Ở đây chỉ có sự thanh bình và yên tĩnh. Mặc dù những đợt sóng nghi ngờ và không thoải mái có thể vỗ lên bề mặt nước ở phía trên cao cô, chúng sẽ không bao giờ chạm xuống tới đáy nơi cô sống.

Một giấc ngủ vĩnh cửu, không giống như cái chết.

Khi nào nó sẽ kết thúc?

Ai sẽ kết thúc nó?

Nó sẽ dừng lại theo mệnh lệnh của ai?

Ngừng thời gian có nghĩa là ngừng trái tim cô. Không có gì thay đổi, không có gì chuyển động. Không có gì được sinh ra, không có gì bị mất đi. Bởi vì nó đã luôn tồn tại. Bởi vì nó sẽ luôn tồn tại.

Ít nhất, điều đó là cách nó có ý nghĩa để -

“Yorda... đó là tên cậu ư?” Một giọng nói, đang gọi cô. Đôi mắt đen nhìn lên cô. Sự ấm áp của một người khác đứng gần, âm thanh của hơi thở của họ.

Ở đâu có sự sống và hoạt động, thời gian không thể duy trì sự tĩnh lặng. Những cánh cửa của cái lồng phải mở và để người bị giam cầm của chúng được tự do.

Yorda... phải. Đó là tên mình.

Yorda đang mơ. Cô mơ về những mảnh vỡ dường như đến và đi tùy ý chúng khi cô nằm trong cái lồng trên đỉnh tháp trên phòng bề cột. Cô đã nằm ở đây bao lâu? Những giấc mơ của cô không theo con đường logic, cô cũng không thể chắc chắn chúng là những giấc mơ trong giấc ngủ của cô hay những giấc mơ thức giấc trong đầu cô. Thường xuyên, cô đã hồi tưởng lại cùng một giấc mơ nhiều lần.

Bởi vì cái chết và sự lãng quên có quan hệ gần gũi với nhau, vì vậy cái chết và những giấc mơ cũng thế. Ai có thể thực sự nói rằng người chết không mơ? Mình là người chết đang mơ về cuộc sống ư? Hay mình là người sống đang mơ về cái chết?

Trong giấc mơ của cô, ai đó trèo lên cái cầu thang xoắn ốc uốn lượn lên ngọn tháp. Trong giấc mơ của cô, cô nghe thấy những bước chân, thấy một cái bóng trên cầu thang. Cô nhìn lên và thấy hình dáng tiến tới. Nhưng sau khi cô chớp mắt và nhìn lại, cô nhận ra nó chỉ là một cảnh mộng không có vật chất.

Đó là cái cách mà nó luôn như thế. Cô luôn luôn ngủ trở lại, tìm kiếm giấc mơ tiếp theo.

Trong giấc mơ này, cô thấy một cái bóng màu đen lớn lên trên bức tường phía sau hình dáng đang treo, kéo nó vào trong, hấp thụ nó. Hình dáng không nói gì, chỉ co rúm lại trong nỗi sợ hãi khi bóng tối mang nó đi. Một cơn bão lớn cuồn cuộn bên ngoài ngọn tháp. Cô có thể cảm thấy gió trên mặt mình và những giọt nước mưa mát lạnh. Những giấc mơ của cô thường không thể phân biệt với thực tại.

Hình dáng bị những cái bóng bắt đi – nó là một cậu bé. Nỗi sợ khủng khiếp của cậu ta thấm vào cô. Đôi mắt cô mở to hoảng hốt. Sau đó, cô thật thấy ai đó đang treo lên những cầu thang của ngọn tháp của cô. Đang đi vòng quanh, chạy lên cầu thang xoắn ốc với một tốc độ kinh khủng.

Đây là một giấc mơ ư? Đó là hình dáng mà mình đã thấy trước đây trong giấc mơ ư? Cái nào là cuộc sống, và cái nào là cái chết?

Sao đó cô nghe thấy một gọi nói gọi cô. “Có ai ở trên đó không?”

Yorda ngồi dậy nửa người. Đó là một cậu bé, dựa vào lan can, nhìn lên cô. “Cậu đang làm gì ở đó?”

Cô có thể thấy cậu với đôi mắt của mình. Cô có thể nghe thấy giọng cậu trong đôi tai của mình.

Yorda không thể tin được điều đó. Mình vẫn đang mơ. Đây là một hình ảnh tưởng tượng mà trái tim mình đang cho mình xem. Một lời nói dối dịu dàng, dễ chịu. Đó là tất cả.

Bây giờ cậu bé đang đứng trên đầu ngón chân, với cao hết sức có thể, và gọi lớn. “Đợi chút. Tôi sẽ đưa cậu xuống.”

Cậu lại bắt đầu leo lên cầu thang. Yorda có thể quan sát cậu chạy bằng đôi mắt mình. Cậu đang mặc một bộ quần áo màu đỏ lạ lùng – mặc dù, một màu thật đẹp. Cô tự hỏi về tấm vải nằm trên ngực và lưng cậu, được trang trí với những họa tiết phức tạp. Khi cậu chạy, tấm vải bay phấp phật và cuộn như một lá cờ.

Ngay sau đó, cô không còn có thể thấy cậu. Trông như thể cậu ta đã bò lên một trong những ô cửa sổ cao hơn trong ngọn tháp trong giấc mơ của cô. Đúng vậy. Mình vẫn đang mơ. Mình không thể quên đi.

Không có điều gì xảy ra sau điều này cả. Không có gì thay đổi. Mình sẽ ngủ trở lại.

Cái lồng rung lắc quanh cô.

Yorda tóm lấy những chấn song, bám lấy vì cuộc sống thân yêu. Sự rung động tiếp tục, và sau đó, làm cô ngạc nhiên, cái lồng bắt đầu rơi chậm chậm. Cái bọc tròn ở xa phía dưới cô trở nên lớn hơn.

Một giấc mơ phức tạp. Một giấc mơ được dệt nên từ những hy vọng điên cuồng nhất của mình.

Nhưng cái lồng không xuống thẳng tới cái bọc. Thay vào đó, nó dừng lại ngang độ cao của cổng tượng. Ở đó nó rung lắc một lần nữa, và Yorda đứng dậy, nắm những chấn song.

Cô có thể thấy mấy cái đầu của những bức tượng ở dưới chân mình. Bốn bức đứng im lặng canh gác lối ra.

Cô tự hỏi làm thế nào cô biết điều đó. Một cơn ớn lạnh chạy xuống sống lưng của cô, và Yorda thả những chấn song ra, lùi lại về giữa cái lồng. Một ký ức thoáng qua xuất hiện trong đầu cô.

“Những bức tượng này là những người bảo vệ của chúng ta.”

“Chúng sẽ bảo vệ chúng ta, cả hai ta, trong suốt thời gian vĩnh cửu chúng ta phải đợi ở đây trong lâu đài đến khi thời điểm của sự phục hưng nằm trong tay.”

“Ta là con, và con là ta. Ta là thứ đã lấp đầy con, và con là cái bình của ta.”

Yorda lắc đầu, để nó gục xuống yếu ớt trên cổ cô. Mình là chính mình. Đây là cơ thể của mình. Tay chân mình. Tóc mình. Mắt mình.

Có một tiếng ồn lạnh canh lớn trên đầu cô, và cái lồng bắt đầu lắc như một con thuyền trên biển. Cô nhìn lên và thấy rằng cậu bé lúc trước đã hạ xuống trên cái lồng.

Cái lồng lắc, và Yorda bị ném vào những chấn song. Phía trên cô, cậu bé mất thăng bằng và ngã từ trên lồng với một tiếng kêu. Cái lồng lại lắc lư,

lần này đột ngột hơn, và khoảnh khắc tiếp theo nó bắt đầu rơi. Sợi xích đã đứt!

Thậm chí không đủ thời gian để cô chớp mắt. Đáy của cái lồng đập vào cái bục với một tiếng

lanh canh vang vọng, và trong một khoảnh khắc kinh hãi nó bập bênh, có dấu hiệu đổ, trước khi dừng lại trên mặt đất. Một hơi thở sau đó, Yorda nghe thấy một tiếng rền kim loại sắc bén khi cánh cửa lồng mở tung, khóa của nó bị bể.

Cậu bé đang ngồi trên sàn nhà không xa lắm. Sự im lặng trở lại căn phòng, và Yorda nghe thấy tiếng tanh tách của những ngọn đuốc và tiếng thở dữ dội của cậu ta.

Mình vẫn đang mơ ư?

Yorda bước chầm chậm ra khỏi cái lồng.

Cậu ta vẫn đang ngồi, há hốc với cô. Cậu ta trông còn nhỏ. Đôi mắt đen tròn nhỏ. Tấm vải lạ lùng mà cậu ta mặc tỏa ra một ánh sáng mờ mờ. Và cậu ta có sừng.

“Chúng ta sẽ cần những vật tế.”

Những mảnh ký ức nhảy múa trong đầu cô.

“Lâu đài trong Màn sương sẽ yêu cầu chúng.”

Mình đang mơ, Yorda nghĩ. Đây không thể là kiểu tiêu khiển nào đó mà đầu óc mình đã dệt nên cho mình. Mình đang lặp lại một ký ức cũ. Hẳn là vậy, bởi vì mình biết cậu bé có sừng này. Mình đã biết cậu ta từ rất lâu rồi. Cùng với nhau, chúng mình đã bước đi trong lâu đài này –

“Đó là lỗi của tôi khi mong muốn dùng sức mạnh của tiểu thư.”

“Nhưng đừng từ bỏ hy vọng. Ngày đó sẽ đến khi một đứa trẻ mang dòng máu của tôi sẽ đứng lên để cứu tiểu thư.”

“Và mẹ cô –”

Yorda tìm lại giọng nói của mình từ bên kia khoảng thời gian dài thăm thẳm. “Cậu là ai?” cô hỏi cậu. “Sao cậu vào được đây?”

Nhưng cậu chỉ nhìn cô ngây ra. Cô hỏi cậu lại, và đôi môi cậu ta chuyển động.

“Cậu... cậu là một Vật tế ư?”

Những từ đó có một tiếng ngân quen thuộc với đôi tai cô. Chúng không phải của cô, nhưng cô cũng biết rõ những từ đó. Chúng là những từ cậu đã dùng rất nhiều năm trước đó. Cô biết cô nhận ra chúng. Nhưng điều đó đã rất lâu trước đó. Và mặc dù cô có thể hiểu chúng, thật thất vọng khi cô không thể nói được chúng.

Những ký ức quét qua cô như những đợt sóng, hiện tại, không ngớt.

Cậu bé này không phải mơ, mình biết điều đó.

Yorda giơ tay ra và chạm vào má cậu bé. Mình muốn cảm nhận sự ấm áp của cậu ấy. Mình muốn chắc chắn. Hai vai cậu nâng lên và miệng cậu méo mó. Cậu ấy sợ. Đừng sợ. Nhưng tôi phải chắc chắn cậu ấy là thật.

Đó là khi chúng xuất hiện.

Yorda gọi chúng là những-cái-bóng-bước-đi-cô-độc. Chúng là những cái bóng, được sinh ra từ những Vật tế. Những linh hồn của Vật tế đã được chuyển đi, bước vào phép thuật bóng tối, và biến thành những sinh vật không định hình. Mẹ của Yorda, nữ hoàng của Lâu đài trong Mà sương, gọi chúng là những nô lệ của bà, và bà nói chuyện với chúng bằng một giọng khinh bỉ khủng khiếp.

Những cái bóng đang tìm kiếm Yorda bởi vì nữ hoàng đang tìm kiếm Yorda. Yorda giữ thời gian bên trong người cô, những cái bóng giữ Yorda, và lâu đài giữ những cái bóng. Ngay cả bây giờ, nữ hoàng cai trị ba tầng canh giữ này.

Nhưng cậu bé bảo vệ Yorda khỏi những-cái-bóng-bước-đi-cô-độc. Cậu nắm tay cô, bảo vệ cô, vung cánh tay gầy của cậu, và chiến đấu với cơ thể nhỏ bé của cậu, đánh lui chúng. Nếu những cái bóng kéo cô vào vương quốc của chúng, cô sẽ một lần nữa trở thành một tù nhân, và cậu bé sẽ biến thành đá, một món đồ trang trí buồn bã trong lâu đài. Yorda biết điều này.

Nhưng cậu bé không – ngay cả khi cậu không biết rằng Yorda là tài sản của nữ hoàng của lâu đài – và cậu bảo vệ cô.

Phải, đây hẳn là một giấc mơ. Một giấc mơ được dệt nên bởi trái tim mình, để than khóc cho linh hồn đã chết của mình.

Người đàn ông đã hứa rằng một ngày nào đó cô sẽ được giải cứu. Nhưng dù cho ông hứa chắc chắn như thế nào, ông chỉ là một người đàn ông và sức mạnh của ông có hạn. Sau tất cả mọi chuyện, ông ấy đã đóng băng và mài mòn, sau đó biến mất mà không có một dấu vết nào.

Nhưng cảm giác của những ngón tay cậu bé cầm lấy tay cô và sự ấm áp của bàn tay cậu là có thật. Không nghi ngờ gì nữa cậu tồn tại, cháy lên với giận dữ, run lên với nỗi sợ hãi, thở dữ dội trong mơ hỗn độn, chiến đấu với những cái bóng nhảy quanh họ.

Khi cô bước đi lảo đảo, được cậu bé dẫn đường, cô có một ý tưởng. Cô kéo mạnh tay cậu. Cậu chống cự. Cậu không biến mất. Cô không thức dậy run rẩy để thấy mình vẫn ở trong cái lồng.

Đây không phải là một giấc mơ. Hãy tin điều này. Nó không phải là một giấc mơ. Thời điểm được hứa hẹn đã đến.

Yorda kéo mạnh tay cậu bé hết sức có thể, xoay về phía những bức tượng canh gác.

“Những bức tượng này bảo vệ con.”

Những người canh gác chú ý đến mệnh lệnh của người được bảo vệ. Mặc dù Yorda có thể thiếu sức mạnh để đẩy lùi những cái bóng, cô có thể mang ánh sáng để mở đường ra của nơi này.

“Không bao giờ di chuyển những bức tượng. Chúng ta phải bảo vệ lâu đài khỏi những kẻ dơ bẩn của thế giới ngoài kia đến khi sự phục hưng đến gần.”

Khi Yorda dùng chính sức mạnh của mình để di chuyển những bức tượng, những cái bóng biến mất từ phòng bụi giống như khói trong một cơn gió mạnh.

“Sao cậu làm được thế?” cậu bé hỏi, liếc nhìn giữa gương mặt cô, căn phòng trống, và những bức tượng đã tách ra trước họ. Cô thấy những nghi ngờ tối tăm và những hy vọng rực sáng trong đôi mắt vô tội đang nhìn vào đôi mắt cô.

“Đi với tôi, được chứ?” cậu bé nói. “Cùng tìm đường ra.”

Cô nhìn vào đôi sừng mọc trên đầu cậu, sau đó cô nắm bàn tay đưa ra của cậu.



Được nắm tay dẫn khi khi họ chạy qua lâu đài để tìm lối ra, Yorda thử gọi lại những ký ức đã mờ nhạt của mình. Dường như cô đã bước trên những tảng đá này bằng chính đôi chân mình, tự do khỏi cái lồng, điều đó hẳn không quá khó khăn.

Những ngọn tháp của Lâu đài trong Màn sương. Những phong cảnh được nhìn từ những độ cao không tưởng. Những hành lang vô tận. Những cầu thang xoắn ốc cao. Đồ đạc và đồ trang trí vỡ vụn. Mọi thứ đều giống như cô nhớ về nó. Cô đã chạy qua đây nhiều lần, chạm vào, ngồi xuống để nghỉ ngơi. Cô phải nhớ lại.

Nhưng giống như một cơn ác mộng mà bạn chạy và chạy và có vẻ không bao giờ đến được bất cứ đâu, những ký ức của Yorda về Lâu đài trong Màn sương lơ lửng gần đến nắm, nhưng luôn luôn ngoài tầm với. Mặc dù một tấm màn bóng tối đã phủ lên giữa bây giờ và lúc đó, che giấu quá khứ của cô khỏi hiện tại.

Lâu đã đã luôn rộng lớn vậy sao? Luôn luôn phức tạp vậy sao? Mặc dù mỗi phòng dường như quen thuộc với cô, những con đường giữa chúng lạ lẫm và xoắn lại.

Cậu bé dừng cảm – như thể cậu hầu như không sợ bất cứ điều gì. Hoặc có lẽ đó chỉ là một vẻ bề ngoài. Cậu nên sợ. Tuy nhiên đôi chân cậu chạy và đôi mắt cậu tìm kiếm không ngừng nghỉ. Ngoại trừ, mỗi lần trong một lúc, một ánh nhìn trầm tư sẽ trườn lên cậu và cậu sẽ dừng lại. Sau một lúc, cậu sẽ lắc đầu và lại bắt đầu bước đi. Yorda tưởng tượng rằng những lần đó

cậu vật lộn với những nghi ngờ và sợ hãi trong đầu óc mình, nhưng về phần Yorda, trí nhớ của chính cô đã bị mây che phủ, thật khó để tưởng tượng những nghi ngờ và sợ hãi đó có thể là gì. Giá mà cô có thể hiểu cậu hơn.

Những lời của cậu cứ lộn xộn trong tâm trí cô. Yorda thậm chí không biết tên cậu bé. Tuy nhiên đôi sừng trên đầu cậu nói với thứ gì đó đang ngủ trong trái tim cô, cố gắng để đánh thức nó. Rất quen thuộc, rất thoải mái. Cô nghe thấy một giọng nói thì thầm trong đầu mình.

“Đừng từ bỏ hy vọng.”

Ông ấy là ai? Ông ấy là gì đối với mình? Cô dang hai cánh tay trong tâm trí mình, cố gắng để khám phá những ký ức nằm chôn vùi trong bóng tối. Thật thoải mái biết bao khi lời được chúng ta, đem chúng ra dưới ánh sáng.

Mình muốn nhớ lại. Mình phải nhớ lại.

Thình thoảng, cậu bé sẽ nắm tay cô và đôi mắt cậu trống rỗng, như thể tâm trí cậu đã ngã và rơi vào bên trong cậu. Biểu hiện của cậu là của ai đó đang nhìn chăm soi thứ gì đó ở xa xăm, thứ gì đó Yorda không thể thấy. Có gì không đúng? Cô muốn hỏi. Cậu đang nghĩ gì?

Sau khi lúc đó trôi qua, và ánh sáng sẽ trở lại đôi mắt của cậu. Cậu sẽ nghiêng đầu tò mò, nhìn cô đầu tiên, và sau đó nhìn quanh họ, như thể cậu đã trên một chuyến đi dài nào đó và giờ mới vừa trở về.

Sau một lúc – Yorda nhận ra với sự ngạc nhiên nào đó rằng cô có thể đánh dấu sự trôi qua của thời gian – họ tiến đến cây cầu cũ dẫn đến ngọn tháp ở xa của lâu đài, hiện ra lơ mơ qua màn sương trắng. Bức tượng của một hiệp sĩ đứng gần bên cây cầu.

Cậu nhìn lên nó và đôi mắt cậu trở nên xa xăm.

Điều gì đó về bức tượng cao ấy, một sừng nhô ra từ mũ sắt của ông, làm trái tim Yorda xao xuyến. Những ký ức xoáy tít bên trong cô, những đợt sóng nhỏ vỡ ra trên bờ của tâm trí cô.

Mình biết người hiệp sĩ này. Mình biết ông ấy. Đây là ông ấy, người đàn ông. Nhưng tại sao ông ấy được làm từ đá? Một ký ức khác trỗi dậy, rõ

ràng hơn những cái khác. Đây không phải bức tượng. Lời nguyện biến ông thành đá, trói buộc ông ở đây. Mình biết tại sao. Mình biết...

Nhưng cô không biết. Gần lắm rồi. Cô giậm lên sàn trong sự bức tức.

Khi cô nhìn lại cậu, cậu đang đứng cạnh cô, liếc nhìn tò mò giữa bức tượng và cây cầu. Cô theo ánh nhìn của cậu, tự hỏi điều mà cậu có thể thấy mà cô không thể là gì.

Cậu nắm tay Yorda và chạy ủa đi. Yorda cũng chạy, suýt nữa vấp. Trong một sự kinh ngạc, cô thấy một vết nứt dưới chân họ qua cây cầu gỗ, và những tảng đá bắt đầu rơi xuống từ bên dưới họ. Chân Yorda đi trong không trung, và cô ngã trước khi cô có thời gian để hét lên.

Nhưng cậu tóm được cô, để cô lủng lẳng từ mép của cây cầu. Cô nhìn xuống mặt nước xanh dương tĩnh lặng của biển, đợi cô. Một cơn gió nhẹ làm lăn tăn tóc cô và tấm khăn choàng của cô, và những tiếng kêu của chim biển vang lên trong tai cô.

Cậu kéo Yorda lùi lại trên phần còn lại của cây cầu. Gương mặt cậu nhợt nhạt, và cậu nói liên thanh. Với Yorda, nó như là cậu đang xin lỗi.

Không phải lỗi của cậu, cô nghĩ. Lâu đài cũ rồi. Nó đang mục nát. Đó là lý do tại sao cây cầu lại sập. Đó là tất cả.

Hay nó là như thế ư? Khi họ chạy qua cầu, Yorda thấy bản thân mình thắc mắc tại sao lâu đài lại đang tan rã dưới họ. Nó không thể mục nát. Nó còn sống. Lâu đài trong Màn sương bất tử, đúng không?

Chỉ một lát, tấm màn chia tách Yorda khỏi những ký ức của cô chỉ đường cho áp lực của cô. Một sự nhận thức rõ ràng về phía trước. Cô tóm chặt lấy nó.

Đó là bởi vì mình tự do. Mình đã rời cái lồng, mình đang cố gắng rời đi. Đó là lý do tại sao Lâu đài trong Màn sương đang chết. Lâu đài chia sẻ số mệnh với mình. Mình là cái lồng thời gian, bởi vì lâu đài là cái lồng của mình.

Mặc dù những ký ức của cô vẫn còn tối đen, sau đó cô biết được với từng bước, với từng căn phòng mới họ đi qua, rằng cô không được rời khỏi

nơi này. Điều mà mình đang làm bị cấm. Mình không thể thoát khỏi lâu đài. Đó là điều mình không bao giờ được làm.

Đó là điều những sinh vật méo mó nói với cô. Chúng liều lĩnh cầu xin cô nhớ vai trò của mình. Đó là lý do tại sao chúng muốn mang cô trở lại, để im lặng kết thúc trò chơi đồ chữ trốn thoát của cô. Chỉ bởi vì cô đã bị ngăn lại một lần trước đó... nhưng ký ức đó vượt quá tầm với.

Họ chạy qua lâu đài, và những cái bóng lại tấn công, và cậu lại đến giúp cô, nhe hàm răng của cậu với những cái bóng tối hiện ra trên cậu, một con chuột nhỏ bé trong một cái hang của những con sư tử. Những sinh vật bóng tối biến mất, những lời than khóc của chúng để lại lơ lửng trong không trung. Cô nhận ra rằng cậu cũng có thể nghe chúng. Bằng chứng là, mỗi lần cậu thấy chúng, nỗi sợ của cậu trở nên lớn hơn... và sự hận thù của cậu, và nước mắt trong đôi mắt cậu.

Tại sao mình không dừng lại? Yorda tự hỏi. Tại sao mình theo cậu ấy? Và sự ấm áp chảy trong mình mỗi lần mình nắm tay cậu ấy là gì? Sự ấm áp này đe dọa lấp đầy mình, mình người đã dành rất lâu bị nhốt trong lồng trong lâu đài, cuộc đời mình là một cái lọ rỗng để thời gian lấp đầy. Nếu nó thành công thì sao? Vậy thì mình sẽ... mình sẽ –

Mình sẽ lại là một cô gái.

Đó là lý do tại sao mình phải ở đây. Nữ hoàng muốn điều đó. Mình phải theo mong muốn của bà ấy.

Nhưng –

Đó là điều mà mình muốn cho bản thân mình ư? Đó là điều mình khao khát ư?

Mặc dù cô không thốt ra được một âm thanh, tiếng khóc bối rối của Yorda dội lại qua lâu đài, mỗi góc ngách đều nghe câu hỏi của cô. Và vì thế khi cuối cùng họ đến được những cánh cổng, câu trả lời của cô xuất hiện trước họ trong chính hình dáng của chủ nhân của lâu đài: nữ hoàng, đã được dự tính trước để lại trở dậy, được dự tính trước để thống trị thế giới.

Tuy nhiên bà được bọc trong đồ đen, và gương mặt từng xinh đẹp của bà giờ gầy và hốc hác như một xác chết. Đôi mắt đá vỏ chai của bà lóe sáng với sự giận dữ, và mặc dù Yorda ước không phải như vậy, nhưng cô chỉ có một cái tên để gọi người phụ nữ này: Mẹ.

Người đã mang mình vào thế giới này.

Nhưng mình... mình sẽ –

Tấm màn rơi xuống. Điều mà tách Yorda khỏi những ký ức biến mất của cô. Đột nhiên mọi thứ – toàn bộ lịch sử của Lâu đài trong Màn sương – dâng trào trở lại với cô trong một cơn thủy triều vĩ đại.

“Bây giờ, Yorda. Trở lại lâu đài. Con quên mất mình là ai.”

Yorda nhìn cậu bé bên cạnh mình. Trong bóng tối của những cánh cổng đang đóng lại, cậu đứng đối mặt với nữ hoàng.

Cậu ấy là Vật tế. Và mình là một phần của lâu đài. Chúng mình không bao giờ có thể ở cùng nhau, sắp hàng trong cùng một mục đích.

Sau đó nữ hoàng bỏ đi, hài lòng khi thấy ký ức của Yorda trở lại. Những cánh cổng đóng lại chắc chắn. Sự yếm kiến hoàng gia kết thúc.

Cậu bé nằm trên mặt đất, đầy những vết cắt và thâm tím. Yorda đang khóc. Cô mất một lúc để nhận ra rằng những giọt nước mắt đang rơi trên sàn lát đá trong sân là của chính cô. Mình đã nhớ cách phải khóc như thế nào.

Cậu bé đang nói chuyện với cô. Bây giờ cô có thể hiểu cậu. Thậm chí cô biết cậu nói ngôn ngữ gì. Nó giống ngôn ngữ của người hiệp sĩ đáng thương bị biến thành đá trên cây cầu – kiếm sĩ Ozuma. Cô bây giờ cũng nhớ ra ông ấy.

Cậu bé đang nói chuyện với cô rằng khi cậu nắm tay cô, cậu thấy những cảnh mộng. Cậu nói với cô rằng cậu đã thấy cô với cha cô trên chiếc xe đẩy.

Cha. Cô đã quên mất ông bao lâu? Ông đã rơi khỏi tầm với của hồi ức của cô.

“Dường như hai người rất thân thiết.”

Phải, mình và cha đã từng thân thiết. Nhưng bây giờ mình thực sự ở rất xa ông. Xa đến nỗi mình và ông ấy sẽ không bao giờ ở cùng nhau nữa.

Yorda chạm vào má cậu bé. Trong lúc đó, cô có một quyết định. Mình sẽ giúp cậu ấy trốn thoát. Mình sẽ cứu Vật tể này. Và mình sẽ ở lại đây để thực hiện vai trò của mình, để duy trì khóa trên cái lồng thời gian. Đây sẽ là lần cuối cùng mình nắm tay cậu ấy.

Sau đó những họa tiết kỳ lạ trên chiếc áo tunic của cậu bắt đầu phát sáng. Đang đập. Gửi sự sống vào cậu, và vào Yorda.

Khi cô quan sát, những vết thương của cậu được chữa trị. Như thể là tay cô đã hòa tan vào cậu. Mình có thể cảm thấy nó chảy qua mình. Một ánh sáng của hy vọng. Sự rực rỡ của cuộc sống. Sự rực rỡ của sự thông thái chống lại ách thống trị của bóng tối.

“Tôi sẽ mang cậu đi với tôi.”

Biết cô là con gái của nữ hoàng, làm sao mà cậu vẫn muốn trốn thoát với cô chứ?

“Ngày đó sẽ đến khi một đứa con mang dòng máu của tôi sẽ đến cứu cháu.”

Là đứa trẻ này ư? Cậu ấy còn hơn cả một Vật tể bé nhỏ ư? Cậu ấy là chiến binh được ánh sáng của sự thông thái bảo vệ ư?

Yorda nắm lấy tay cậu. Một sức mạnh mới chảy từ nó, rửa trôi quyết định buồn bã của cô, làm sạch những ký ức của cô, và bắt đầu lấp đầy cái lọ trống là Yorda.

Không. Mình không tin điều đó.

Nhưng cậu bé ở đó, và cậu đang nhìn cô. Đó là khi Yorda hiểu điều gì đã kéo những ký ức của cô về lâu đài vào cậu bé. Đó là cậu. Cậu muốn biết quá khứ đen tối của nó. Cậu muốn biết mọi thứ. Không ai có thể ngăn chuyện này. Không ngay cả nữ hoàng.

Trưởng lão đột nhiên ngồi dậy trong chiếc ghế của mình.

Đó là gì vậy?

Ông đã ngủ lơ mơ, Cuốn sách Ánh sáng ở trong hai tay ông. Bây giờ ông thấy ông không thể với xuống và cầm cuốn sách lên. Tay, đầu gối, ngay cả lưỡi ông đều tê cứng. Như là một tia chớp đã chảy qua cơ thể của ông.

Từ từ ông thả lỏng những ngón tay mình, chà xát hai cánh tay, và cuối cùng đi khỏi chiếc ghế để cầm cuốn sách lên. Cuốn sách cổ đang tỏa sáng và ấm áp, như nó lúc ông lần đầu tiên lấy nó từ tay Toto. Bìa của nó tự mở đến một trang cụ thể.

Đó, ở giữa một dòng dài của hàng loạt những chữ cái cổ dày đặc, ông thấy hình minh họa của một thanh kiếm vĩ đại.

Trưởng lão nhìn lên, nổi kinh hãi dâng lên trong ông.

“Thằng bé đã tìm thấy đường. Thằng bé đã tìm thấy nó!”

★★★

Thời gian tròng trành chuyển động trở lại. Nó sôi lên, cuộn xoáy thành một đường xoắn ốc, tạo nên hình cung như tia chớp, lấy lại tốc độ nó từng biết trong quá khứ xa thăm thẳm –

Ở bên kia cổng lâu đài, quả cầu đồng ở phía đông và quả cầu song sinh của nó ở phía tây rực sáng. Một tiếng chuông vang lên, đang ra hiệu với tiếng trầm vang lại của nó sự bắt đầu của cuộc thi đấu lớn chỉ được tổ chức ba năm một lần.

Những cánh cổng từ từ mở ra, chúng cao đến chọc trời. Những hiệp sĩ, những binh sĩ và những lính đánh thuê từ mọi góc ngách trong lãnh địa của nữ hoàng, và bên ngoài, tạo thành hai hàng đi qua cây cầu từ nơi tập trung ở bên kia. Ánh mặt trời rực rỡ phản chiếu những thiết bị bóng loáng của họ.

Hơn một trăm người đàn ông tạo thành đoàn diễu hành. Một số đội mũ sắt màu đỏ thẫm rực rỡ, những người khác áo giáp da được đánh bóng thành một lớp sáng bóng sau nhiều năm sử dụng, những chiếc khiên tròn nặng nề buộc trên lưng họ. Mỗi đấu thủ có chuyên môn riêng của mình. Phía sau một gã kiêu ngạo đang cầm một chiếc rìu chiến khổng lồ là một

tên khác mặc áo choàng dài màu đen lộ ra ngoài một sợi roi da được phân khúc với một mũi nhọn ở cuối roi. Có những thanh niên trong đám đông, những cậu bé chưa đủ lớn để cạo râu. Có những tên lính đánh thuê với đôi mắt tinh tường đã chứng kiến nhiều trận đánh, và một ông lão đã thấy nhiều trận đánh hơn, chỉ còn lại mình ông.

Họ tiến vào giữa hàng ngũ của quân đội hoàng gia đang xếp hàng mỗi bên của hành lang cao dẫn vào sân. Tham vọng của họ là một loại vật chất hữu hình lung linh phía trên họ như hơi nóng bốc hơi khỏi sa mạc. Những lính gác đứng với hai tay chống lên thắt lưng, ngực ưỡn lên để những dấu ấn hoàng gia trên áo giáp che ngực của họ có thể được thấy dưới áo choàng của mình.

Tám ngày sau, khi người chiến thắng đã được quyết định bởi cuộc đấu loại trực tiếp được tổ chức trong các đấu trường, họ sẽ tôn kính một trong những chiến binh này như các sĩ quan mới của họ. Nhưng lúc này, họ đơn giản là quan sát đám diễu hành, những biểu hiện được giấu đi phía sau tấm mặt của họ. Họ biết rằng dù cho những chiến binh này có những kỹ năng gì với rìu và roi da, với dao găm và đinh ba, đều vô dụng với một hiệp sĩ. Một hiệp sĩ sử dụng một thanh kiếm. Về việc liệu họ quan sát với những nụ cười, lạnh lùng và nghiêm khắc, hoặc với sự tò mò về những người lính, không ai có thể nói được.

Yorda đứng trên một sân hiên bên ngoài phòng của cô, nhìn xuống cảnh tượng trong sân. Ngọn tháp của cô đứng về phía tây của trung tâm theo nơi mà phòng của nữ hoàng tọa lạc. Từ độ cao này, đám diễu hành của những chiến binh trông giống như những con rối nhỏ trong một vở kịch. Mặc dù vậy, tiếng lạo xạo của những đôi giày ống của họ trên đá cuốn đi trong không trung, và cô có thể cảm thấy sự hân hoan của họ trong gió thổi vào má cô.

Lâu đài dựng đứng trên đỉnh những vách đá dốc nhìn ra biển, gió biển quét qua nó quanh năm. Ngay cả bây giờ, cơn gió chơi đùa với những đầu ngọn tóc màu hạt dẻ cắt ngắn của Yorda.

Những người thân thiết với Yorda đều luôn nói rằng khi họ trở về từ một chuyến đi dài vài ngày thấy không khí biển, họ cảm thấy như họ thực sự ở nhà. Chưa từng bước chân ra khỏi lâu đài, đó là điều mà Yorda không thể hiểu. Cô chưa từng biết một cơn gió nào mà không mang theo hương vị của biển.

Nữ hoàng không thích phô Yorda ra với những người lạ, và vì vậy bà đã cấm cô rời ngọn tháp của mình trong suốt cuộc thi đấu. Thật hiếm khi chính nữ hoàng lại rời lâu đài, và ngay cả trong lúc đó, Yorda cũng không thấy bất cứ ai khác ngoài Đội trưởng Lính gác người luôn bên cạnh cô, những bộ trưởng quản lý công việc của lâu đài, những cô hầu gái chăm sóc cô, và Thầy Suhal, học giả vĩ đại.

“Mới nhìn qua thế giới của con mới thanh bình làm sao,” nữ hoàng nói với cô. “Êm đềm như một đại dương lặng gió. Nhưng hãy bóc một lớp mỏng, và con sẽ thấy những cuộc xâm lược và trận chiến đang đợi. Con có thể nghe thấy hơi thở rời rạc, sắc máu của những vương quốc láng giềng, hau háu mở rộng lãnh thổ của chúng, chờ đợi cơ hội của chúng. Trong một thế giới như thế, sắc đẹp mà con được sinh ra lại quá nguy hiểm.

“Sắc đẹp là một điều cao thượng, quý phái. Vì vậy những người đàn ông bị nó mê hoặc và tìm kiếm nó. Nhưng những kẻ khao khát con cũng khao khát đất đai của chúng ta. Ta phải giấu con để con không cảm dỗ hay bỏ bùa mê chúng – bởi vì, con yêu, trong khi sắc đẹp của con nắm giữ sức mạnh để ra lệnh cho một vài người, nó không dành cho khả năng cai trị.

“Với ta nó cũng vậy. Đất đai ta cai trị là những vùng đất giàu có và tươi đẹp nhất trong tất cả những vùng đất chia lức địa rộng lớn này ra. Chúng thêm thường nó, như chúng thêm thường ta. Ta đã thoát được khỏi những cái mồm nhiều dãi của chúng và những kế hoạch khác nhau của chúng nhiều lần. Tất cả để bảo vệ bản thân ta và lãnh địa xinh đẹp của ta, được đấng Sáng tạo ban phước. Con, người được sinh ra trong thế giới này làm đứa con gái cô độc của nữ hoàng, có dòng máu cao quý và sắc đẹp cao quý, vì vậy con phải gánh vác trọng trách của ta.

“Đứa trẻ yêu quý, con gái của ta. Ta thương xót sắc đẹp của con.”

Những chiến binh bây giờ xếp hàng ở quảng trường trước cổng. Mor Gars, Bộ trưởng Lễ nghi, từ từ đến chỗ đứng đã được dựng lên cho cuộc thi đấu của ông. Nó được trang trí lộng lẫy với hoa của mùa và những lá cờ được thêu những huy chương của nhà hoàng gia. Lính gác hoàng gia, xếp đội hình quanh những chiến binh, đồng loạt chĩa kiếm của họ lên trời và đứng nghiêm trong khi những người dự thi quỳ kính cẩn trên một đầu gối trên mặt đất.

Bộ trưởng bắt đầu bài diễn văn của ông, giọng ông mang đi đến mỗi góc ngách của quảng trường với sự im lặng kèm theo của tiếng lá xào xạc trong cơn gió biển.

Một giọt nước mắt rơi trên mu bàn tay của Yorda nơi nó nắm chặt lan can. Cuộc thi đấu đã bắt đầu. Yorda tự hỏi ai sẽ thắng, và liệu ông ấy có từng tưởng tượng trong những cơn ác mộng dữ dội nhất của mình điều gì đang chờ ông ấy sau một khoảnh khắc vinh quang ngăn ngui.

Và cô không có cách nào ngăn nó lại.

Mười ngày trước, Yorda đã chống lại lời mẹ mình và thử rời khỏi lâu đài. Một hành vi được sinh ra bởi sự tò mò của trẻ con, không có gì hơn.

Yorda mười sáu tuổi, một bông hoa vừa mới nở. Với cô, thế giới bên ngoài là điều mơ ước và khát khao, một nơi nhộn nhịp nơi mọi người lẫn vào nhau và sống cuộc đời của họ. Cô muốn đi lên bãi cỏ ngoài những cánh cổng, giá mà chỉ một lần. Cô muốn thấy những thị trấn và làng mạc cô chưa bao giờ biết. Cô muốn nhìn lại lâu đài hiện ra qua mặt nước, thấy hình dáng to lớn của nó từ xa. Trái tim trẻ trung của cô muốn thoát khỏi những sợi xích của hoàng gia, dù chỉ ngăn ngui.

Cô đã nài xin một trong những hầu gái thân thiết nhất của mình, cô hầu gái cuối cùng nhượng bộ và đồng ý giúp đỡ. Cô hầu gái có người yêu làm việc như một trong những lính gác.

Hai người vạch ra một kế hoạch. Vào đêm trăng tròn, khi những thủ lĩnh của các phường buôn bán tụ tập và có cuộc gặp mặt với Bộ trưởng Tiền tệ, sẽ có nhiều người vô danh hay tầm cỡ trên những khu đất lâu đài, về điểm

này chỉ cần trở thành một thành viên của phường ngồi trong đám tụ tập và lắng nghe. Những sự kiện như thế này có nghĩa là sẽ có nhiều thường dân ở mọi lứa tuổi, cả đàn ông và phụ nữ, lấp đầy phòng khán giả ở tháp trung tâm bên trái.

Nếu Yorda mặc trang phục bình thường và hòa lẫn vào đám đông, cô sẽ có thể thoát được mà không khó khăn gì. Những cánh cổng chính sẽ mở khi những thủ lĩnh của phường buôn bán đến và mở lại khi họ rời khỏi. Nếu cô rời khi cuộc hội họp của họ bắt đầu và trở lại khi nó kết thúc, sẽ không ai biết được. Nếu may mắn, trong khi những thành viên của phường hiện diện, mọi thứ ở lâu đài trở nên quá bận rộn, và Thầy Suhal hoãn những bài học lại. Cô sẽ không bị lơ mất hay bị quở trách về sự quan trọng của giáo dục. Và nếu bất cứ ai đột nhiên đến phòng của Yorda trong khi cô đi khỏi, cô hầu gái tin cậy nhất của cô sẽ ở đó để bào chữa.

Yorda nghĩ kế hoạch rất tuyệt vời. Thật thú vị để cô mặc trang phục của cô gái thị trấn nhiều màu sắc mà cô hầu gái của cô đã kiếm được. Những chiếc áo tunic thô và áo lụa ngắn mà những trưởng lão phường buôn bán và những người đồng hành với họ mặc làm cô mê mẩn với tấm vải có họa tiết hình hoa và đôi giày phù hợp và mũ vành. Mặc những thứ đồ cô thậm chí chưa bao giờ có thể thấy được ở gần, nói chi đến chạm vào khiến cô hạnh phúc làm sao.

Cho đến lúc đó, tất cả những trang phục cô được đưa là những đồ trắng thuần khiết vây lấy lòng thông quanh cô, không có sự thay đổi từ ngày này qua ngày khác ngoại trừ những đường thêu trên tay áo và khăn choàng của cô. Tuy nhiên thậm chí khi chúng được thêu với những họa tiết và thiết kế phức tạp nhất, những sợi chỉ màu trắng, hoặc tốt nhất một màu xanh da trời nhạt hoặc màu nâu được làm từ cỏ. Nữ hoàng sẽ không cho phép cô mặc màu đỏ son, vàng, hay xanh lá cây, nói rằng chúng sẽ làm giảm đi vẻ đẹp tự nhiên của Yorda.

Điều đó thật lạ khi cô nghĩ về nó. Không phải nữ hoàng giữ cô trong lâu đài, nói rằng vẻ đẹp xuất chúng của cô là nguy hiểm sao? Tại sao bà ấy lại chỉ đưa đồ màu trắng cho Yorda mặc, nói rằng nó làm tăng vẻ đẹp của cô?

Bản thân nữ hoàng chỉ mặc màu trắng. Những hầu gái quanh họ mặc tunic không nhuộm màu với những tay áo dài, đường viền và khăn quàng vai của họ có màu gợi Yorda nhớ về biển. Các bộ trưởng và những ủy viên khác làm việc trong lâu đài cũng mặc chủ yếu là màu trắng, với có lẽ một chút ít màu xanh da trời hoặc màu nâu. Những màu sắc đó có lẽ phù hợp cho một lâu đài được làm từ gạch và đồng thau đối mặt với biển, Yorda thấy nó thiếu sự tươi vui.

Cuối cùng, ngày đó đến khi các cô gái tiến hành kế hoạch của họ và thấy nó gần như dễ dàng một cách đáng thất vọng. Yorda chạy xuống cầu thang, trốn giữa những bụi rậm trong sân, và sau đó tiến đến tòa tháp phía tây, cẩn thận để lính gác không thấy cô. Từ đó cô tiến đến giữa sân về sân trước và tiến vào đám đông. Giữa đám đông, trong chiếc váy lưng thùng, hoa hòe và chiếc tạp dề, với một chiếc mũ rộng vành trên đầu cô, sẽ không ai nhận ra công chúa. Cô giả vờ hỏi người yêu của nữ hầu phương hướng, anh ta dẫn cô đến cổng trước, và cuối cùng cô đến được cây cầu đá dài bắc qua mặt nước. Người hầu gái của mẹ bí mật đợi ở bên kia, đã nhận được một bức thư giải thích kế hoạch.

Tuy nhiên khi cô chỉ đi qua được nửa cây cầu, Yorda nghe thấy một giọng nói trong đầu mình.

Ngu ngốc đủ rồi đấy. Trở về.

Yorda thành linh dừng lại và nhìn xung quanh. Cây cầu đầy người vội vã đi vào cánh cổng để nghe bài diễn văn của bộ trưởng. Cũng có nhiều người đi theo hướng của cô, những người đi kèm đã gặp các thủ lĩnh phường ở cổng trước và giờ trở lại để chăm sóc những con ngựa. Không có lý do tại sao cô lại nổi bật trong đám đông. Thực tế, khi cô đột nhiên dừng lại, nó làm lộn xộn dòng người quanh cô, và cô suýt giẫm lên chân của một người phục vụ bên cạnh.

Trở về, Yorda. Con không được rời lâu đài. Con đã quên lời cảnh báo của ta ư?

Nhưng nó không phải trò lừa đảo của gió hay tiếng kêu của chim biển. Đó là giọng của nữ hoàng.

Ta biết con ở đâu, con gái của ta. Ta biết kế hoạch của con là gì. Tất cả đều rõ ràng với ta. Con không thể không nghe theo ta. Bây giờ trở về.

Một tay lên ngực mình, Yorda cảm thấy một cơn ớn lạnh trên má cô.

Làm ơn, mẹ, cô van xin trong im lặng, cho phép con chỉ một lần này thôi. Con muốn xem ở ngoài lâu đài như thế nào. Con sẽ trở về ngay sau khi con thấy được. Làm ơn, mẹ. Làm ơn.

Yorda!

Giọng của nữ hoàng lạnh băng như bình minh mùa đông và kiên định như những vách đá cheo leo phía dưới cây cầu.

Nếu con không trở về ngay bây giờ. Ta sẽ phá hủy cây cầu mà con đang đi trên đó. Ta chỉ cần nhấc một ngón tay. Con sẽ không có lựa chọn nào ngoài trở về. Và ai biết được bao nhiêu người của chúng ta sẽ rơi xuống với cây cầu sụp xuống những con sóng phía dưới. Đó là điều con muốn ư?

Những người đàn ông và phụ nữ đi qua Yorda, bận rộn trò chuyện, những nụ cười trên gương mặt họ. Cây cầu đá băng qua vịnh nhỏ là một phần của phong cảnh, như thể nó đã ở đó từ khi bắt đầu của thế giới. Rắn như đất, một con đường băng qua mặt nước.

Tuy nhiên nó đã được làm bởi bàn tay con người. Hoặc có lẽ chính nữ hoàng đã xây dựng nó với phép thuật. Đường nào đi nữa, nó có thể bị phá hủy, và nếu nó bị, mạng sống nó nắm giữ sẽ bị biển nuốt chửng. Ngay cả biển lặng vào một ngày đầy nắng cũng mạnh mẽ hơn một người bình thường, và biển rất rộng và rất sâu.

Lảo đảo, Yorda quay người, tiến trở lại cánh cổng chính. Không lâu sau cô đang chạy. Cô nghĩ rằng nếu cô chỉ chần chừ một chút, mẹ cô sẽ xem đó như một dấu hiệu phản kháng và phá hủy cây cầu.

Khi cô tới được lối vào của ngọn tháp phía tây để trở về phòng mình, người lính gác ở cửa bước ra chặn cô lại. Yorda tiến tới và bỏ mũ ra. Đôi mắt người lính mở to đến nỗi nó dường như rút khỏi đầu ông ta.

“Công chúa Yorda?”

“Mẹ đã gọi cháu,” Yorda giải thích bằng một giọng thỏ thẻ. Cô cúi đầu đi qua người lính, đóng băng tại chỗ, chạy về phía phòng của cô nơi cô hầu gái của cô ngạc nhiên chào hỏi cô, ôm lấy cô khi cô chạy qua cánh cửa. Nhưng trước khi Yorda có thể giải thích điều gì đã xảy ra, hai lính gác xuất hiện ở cửa phòng cô.

Họ đã đến vì cô hầu gái. Theo yêu cầu của nữ hoàng, cô hầu gái phải xuất hiện ở phòng khán giả ngay lập tức. Gương mặt của những người thực hiện mệnh lệnh là những cái mặt nạ trống không của đàn ông không hề có thắc mắc hay sự cảm thông.

Yorda đứng bất lực, nhìn họ dẫn cô hầu gái của mình đi. Cô chắc chắn người yêu cô ấy cũng bị bắt lấy như vậy ngay lúc đó.

Mình đã làm gì? Yorda ném mình lên giường, khóc lóc. Một lúc sau, một cô hầu gái khác đến giúp Yorda thay quần áo. Đôi mắt người hầu gái phủ mây, và môi cô ấy run run.

Buổi trưa đến và đi, nhưng trước khi mặt trời bắt đầu lặn, Yorda vẫn không được nữ hoàng gọi đến. Những thành viên của viên của phường buôn bán đã rời đi trước đó không lâu, và cổng chính đã đóng lại. Hai lính gác đứng trước lối vào phòng cô.

Yorda đã thử yêu cầu họ vài lần để cô đi gặp mẹ mình, nhưng những lời khẩn cầu của cô bị lờ đi. Theo lệnh của nữ hoàng, họ nói với cô bằng những giọng nói khô khốc, công chúa phải ở lại trong phòng mình.

Khi Yorda nhìn vào đôi mắt họ, cô có thể nói là những lính gác đang kinh hãi.

Bóng tối buông xuống khi Yorda ăn bữa tối cô độc trong phòng mình. Điều này bình thường. Trong ba buồng tạo nên phòng của mình, cô đã chọn buồng nhỏ nhất với ít đồ trang trí nhất, căn buồng bụi bặm, nơi để dùng

bữa. Căn buồng ban đầu được chỉ định để dùng bữa quá rộng và luôn luôn có cảm giác lạnh lẽo với những bức tường đá dày và trần cao.

Dù cho thức ăn của cô ấm nóng như thế nào, nó nguội lạnh đi khi nó được mang vào căn phòng. Và cái bàn, rộng như cái giường vòm của cô, có thể chứa bất cứ lượng chén đĩa nào và vẫn trông trống không. Cô không bao giờ thích điều đó.

Khi cha cô, nhà vua, từng khỏe mạnh, ba người bọn họ sẽ dùng bữa trong sảnh ăn hoàng gia. Sảnh ăn rộng rãi, với những đồ trang trí bằng bạc và vàng lạnh lẽo trên trần và tường, nhưng nụ cười của cha cô sẽ xua đi cái lạnh trong chốc lát. Mẹ cô những ngày đó tử tế hơn rất nhiều.

Cha của Yorda đã qua đời khi cô chỉ sáu tuổi – đã mười năm trôi qua rồi. Mặc dù những ký ức vẫn rõ ràng trong tâm trí cô, chúng trở nên càng xa cách với từng ngày trôi qua.

Cái chết của cha cô đã làm thay đổi mẹ cô. Như nó thay đổi lâu đài.

Bị tàn phá bởi nỗi buồn và run lên với sự không thoải mái, Yorda thấy mình không thể ăn. Cô chỉ rửa thức ăn trên khay và đĩa mà những người hầu gái của cô mang cho cô cái này đến cái khác, sau đó cô bảo họ rời đi, và ngồi vào một cái ghế cạnh cửa sổ trong căn phòng bụi bặm của mình, thấp lên một ngọn nến và nhìn ra để đối mặt với màn đêm sâu thẳm.

Từ độ cao này, ngay cả với cánh cổng đóng lại, cô có thể thấy được một phần của cây cầu đá mà nữ hoàng đã đe dọa phá hủy dưới ánh sáng của trăng rằm. Cây cầu trông mờ nhạt so với biển u ám phía dưới, như thể nó không thực sự là một cây cầu, mà là một bóng ma được tạo nên bởi một trò lừa gạt của ánh trăng, và nếu cô chớp mắt, nó có thể biến mất hoàn toàn.

Yorda căng mắt ra, tìm kiếm bụi nước trắng của những con sóng nơi chúng vỗ vào những cây cột của cầu, thở phào nhẹ nhõm khi cô nhìn thấy nó. Nó không phải là một bóng ma. Cây cầu vẫn còn đó. Không ai lao xuống biển. Yorda đã tuân theo mong muốn của nữ hoàng, trở lại lâu đài, cái đuôi của cô nhét vào phía sau mình.

Cô tự hỏi, điều gì sẽ xảy ra nếu cô không chú ý đến nữ hoàng? Điều gì nếu cô không nói chuyện lại với bà ấy?

Mẹ không thể phá hủy một cây cầu lớn như thế chỉ với một ngón tay. Mẹ đã nói dối. Mẹ đang nói dối, cố để hù dọa con! Nếu mẹ có thể làm một điều như thế, con sẽ muốn thấy mẹ thử!

Yorda chống cả hai khủy tay trên cái bàn chạm khắc thanh lịch, hai bàn tay ôm lấy mặt cô, và nhắm mắt lại. Phía sau mí mắt cô có thể thấy cây cầu đá sụp đổ và nghe thấy những tiếng người hét khi họ rơi xuống những con sóng.

Nếu cô kháng cự, cô biết mẹ sẽ phá hủy cây cầu mà không chần chừ. Nó nằm trong khả năng của bà.

Nữ hoàng sở hữu một sức mạnh vượt trội hơn con người cộng lại. Yorda chưa tận mắt thấy, nhưng nó khá nổi tiếng. Ngay cả Thầy Suhail cũng làm chứng cho điều đó. Cô đã nghe the Bộ trưởng Tiên tề và Bộ trưởng Lễ nghi – ngay cả đội trưởng của các hiệp sĩ giao nhiệm vụ bảo vệ nữ hoàng – nói rằng nữ hoàng sở hữu một sức mạnh lớn hơn tất cả nhóm người thượng võ được đặt cùng nhau. Nếu bất cứ đất nước làng giềng tham lam nào nghĩ muốn chiếm lấy một phần của vùng đất giàu có của họ, nếu những người đó cố gắng xâm lược, trước khi những hiệp sĩ có thể cưỡi ngựa đến, nữ hoàng sẽ chế ngự đội quân xâm lược chỉ với một hơi thở.

Nếu ai đó chỉ nghe những lời này, nó chỉ lướt qua đơn giản như một lời tăng bốc và không gì hơn. Tuy nhiên, khi ông ấy nói những điều này, Yorda đã thấy một sự sợ hãi ớn lạnh trong mắt người đội trưởng. Thầy Suhail đã bảo cô nghiên cứu nỗi sợ đó và nhớ kỹ nó.

Công chúa, ông nói với cô, cúi đầu, mẹ của người thực sự hùng mạnh.

Yorda tự hỏi bà ấy bao nhiêu tuổi rồi. Cô có một cảm giác rằng sau khi cha cô qua đời, khi điều không thoải mái bắt đầu lan ra lâu đài. Thầy Suhail đã cố gắng để làm dịu đi những nỗi sợ hãi của cô, nhưng Yorda cũng nhìn vào mắt vị học giả, và cô thấy chúng u ám và tối sầm.

Khi những ký ức khuấy động trong trái tim cô, ngọn nến sáng lung linh.

Cô tự hỏi liệu cô sẽ đi ngủ vào đêm đó mà không bị mẹ cô khiển trách. Điều đó sẽ không được. Cô cần quỳ xuống trên đầu gối và cầu xin sự tha thứ cho cô hầu gái tử tế và người yêu của cô ấy. Cô phải cầu xin cho họ. Đó là do con muốn ra ngoài. Họ chỉ tuân theo mệnh lệnh của con.

Sau đó có một tiếng gõ cửa nhẹ nhàng.

Yorda nhìn quanh và thấy cánh cửa gỗ mun dày của căn phòng bụi bặm của cô mở ra. Người hầu gái trưởng bước vào trong không một tiếng động. Gương mặt bà và mái tóc bà ấy có cùng sắc xám. Nó không chỉ bởi tuổi tác, mà còn từ thứ gì đó có vẻ bòn rút sự sống từ bà và màu sắc với nó. Yorda không thích người hầu gái già hốc hác này cũng nhiều như cô sợ bà ấy. Không phải bản thân người phụ nữ đáng sợ, bà ấy là hiện thân của sự trung thành, luôn luôn khúm núm và tôn kính phục vụ cô, và dường như, nhiều hơn bất cứ ai khác trong lâu đài, hết sức sợ mẹ Yorda. Đó là điều làm Yorda sợ.

Bà có biết điều gì mà ta không biết không? Yorda nghĩ câu hỏi đó mỗi lần cô nhìn vào gương mặt người hầu gái trưởng.

“Công chúa Yorda,” người phụ nữ thì thầm. Dòng suối của giọng nói của bà đã khô cạn từ lâu trước đó, khi người hầu gái đã quyết định, theo chính mong muốn của mình, chỉ nói chuyện khi thực sự cần thiết. “Nữ hoàng yêu cầu sự có mặt của người.”

Mặc dù cô đang đợi những lời đó, Yorda cảm thấy trái tim mình bắt lấy sự hoảng sợ.

“Rất tốt. Ta sẽ đi ngay.”

Yorda đứng dậy khỏi bàn. Hai tay cô và đầu gối cô đang run rẩy. Không mong muốn người hầu gái trưởng thấy, cô quay lại.

“Người nên mặc một chiếc áo choàng,” người hầu gái nói. “Trời rất lạnh vào ban đêm.”

Yorda xoay lại. “Chúng ta sẽ ra ngoài ư?”

“Theo yêu cầu của nữ hoàng,” người hầu gái nói cúi đầu.

Yorda lấy một chiếc áo choàng trùm đầu khỏi tủ quần áo của cô và mặc vào. Những ngôi sao bên ngoài cửa sổ của cô lấp lánh trên bầu trời, quan sát khi cô đi theo người hầu gái, đầu đội mũ trùm của cô cúi thấp.



Người hầu gái trưởng không dẫn cô đến chỗ của nữ hoàng mà thẳng đến sân trước lâu đài. Những lính gác ca đêm vẫn đứng sừng sững như những bức tượng nhìn họ im lặng đi xuống hành lang.

Ngoài sân, đường đi của họ được thắp sáng bởi những ngọn đuốc cháy trên những bệ cột cao như một tòa nhà. Một ở đây, hai ở kia; một số được cần đến dưới ánh sáng của vầng trăng tròn. Khi mặt trời ở trên đỉnh của nó, dường như là những ngọn đuốc chống đỡ vòm trời riêng, nhưng vào ban đêm chúng cháy thấp dưới bầu trời tối đen. Bóng tối vây quanh lâu đài sâu thẳm và tĩnh lặng.

Thỉnh thoảng, cô sẽ nhận ra ánh lửa của một ngọn đuốc qua sân. Những lính tuần tra đi theo vòng giữ chúng ở trên cao. Người hầu gái trưởng dẫn cô đi qua quảng trường, đi lên cầu thang đá dẫn đến tòa nhà phía tây trung tâm và theo đường vòng hình cung dài của đường đi bộ ở đó. Yorda sợ. Những căn phòng và những tiện nghi cùng với lối đi này không quen thuộc với những thành viên của gia đình hoàng gia. Mặc dù lâu đài này là toàn bộ thế giới của Yorda, cô hiếm khi đến ngọn tháp phía đông. Cô chỉ có kiến thức lướt qua về những căn phòng và cách bố trí của nó.

Người hầu gái trưởng không mang đuốc để tránh kéo theo sự chú ý quá mức. Bên trong những bức tường của lâu đài và trong sân, những chân đèn rải rác cung cấp ánh sáng dồi dào, nhưng trong nơi này không có thứ nào như thế. Ngay cả ánh sáng dịu dàng của trăng tròn cũng bị những bức tường cao chặn lại. Người hầu gái trưởng di chuyển dễ dàng như đã quen thuộc từ lâu, thỉnh thoảng liếc nhìn ra sau để chắc chắn Yorda vẫn đi theo.

“Chúng ta đang đi đâu?” Yorda hỏi. Người hầu gái trưởng không trả lời. Nhưng khi họ tiến đến một cầu thang khác, bà ta dừng lại. Gấu váy bà đu đưa và ngừng lại.

“Hãy đi xuống cầu thang này. Nữ hoàng đợi người phía dưới.”

Người nữ hầu lui qua một bên của lối đi, nhún người cúi chào cứng nhắc. Yorda không di chuyển.

“Mẹ ta đã nói bà ấy có chuyện gì với ta ở đây?”

Sau một lúc, người hầu gái trả lời, đầu bà cúi xuống. “Nô tì xin lỗi, nhưng nô tì không thể trả lời câu hỏi của người. Làm ơn hãy cứ tiếp tục đi. Nô tì chắc chắn nữ hoàng sẽ tự mình nói với người.”

Yorda bước một bước về phía trước. Cô bước thêm một bước, sau đó quay lại nghiêng về phía nữ hầu. “Bà run rẩy,” cô nói vào gáy bà.

Mái tóc được buộc gọn gàng của người hầu gái có vẻ như giật giật. Trong bóng tối mờ mờ, Yorda có thể nhận thấy vô số những sợi tóc bạc trên đầu bà. Bà ấy đã rất già.

“Bà sợ ư? ta cũng vậy.”

Người hầu gái không nói gì và không di chuyển.

“Hôm nay,” Yorda tiếp tục, “ta đã chống lại lời của mẹ. Ta hoàn toàn chờ để bị phạt. Nhưng tại sao sự kiện đó lại đáng sợ như thế?” Yorda nghiêng lại gần hơn. “Ta muốn bà đi với ta. Ta không muốn đi một mình. Ta không sợ cơn giận dữ của mẹ. Ta sợ phải đi một mình vào buổi tối. Ta sợ bóng tối.”

Đó là một lời nói dối. Người hầu gái trưởng biết rõ điều đó cũng như Yorda. Tuy nhiên bà không di chuyển.

“Vậy thì ta ra lệnh cho bà,” Yorda nói, giọng cô run run. “Đi với ta.”

Vẫn khụy người, hầu gái trưởng nói với những tảng đá của lối đi. “Nữ hoàng đợi người, Công chúa Yorda. Làm ơn đi xuống cầu thang.”

Hình như chỉ mẹ cô có thể ra lệnh trong lâu đài này. Yorda đi xuống cầu thang, đôi mắt nhìn lên sàn. Cô có thể nghe tiếng bước chân của mình đang vang lại một cách yên tĩnh. Cô nhắc hai tay và kéo mũ trùm đầu lên để chống lại không khí lạnh ban đêm thổi lên cầu thang.

Khi những bước chân của Yorda đã lùi xa, người hầu gái trưởng quý xuống tại chỗ. Đan những ngón tay của bà lại với nhau, bà bắt đầu cầu nguyện. Nó không phải là lời cầu nguyện với đấng Sáng tạo mà bà đã học thuộc lòng, lời cầu nguyện bắt buộc bà mỗi ngày trong lâu đài. Nó là một lời cầu nguyện cổ xưa, một lời cầu nguyện mà bà đã học khi còn là một đứa trẻ ở quê nhà xa nơi này của bà – một lời cầu nguyện để tránh quỷ dữ.

Khi cô tới dưới chân cầu thang và đi vào một cái sân nhỏ cô tìm thấy ở đó, mặt trăng tròn vành vạnh – bị ngăn cản bởi những bức tường của lâu đài cho đến bây giờ – xuất hiện ở góc bầu trời, nhìn xuống cô với sự quan tâm. Yorda ngay lập tức nhận ra nơi người hầu gái trưởng đã đưa cô đến – cô ở trong một nghĩa địa.

Những dòng họ hoàng gia đó không bao giờ được chôn trong những bức tường lâu đài. Trong dãy núi ở xa, một nghĩa trang long trọng đã được đào từ mặt đá của một vách đá cho những ngôi mộ hoàng gia. Ở đây trong nghĩa địa nhỏ này yên nghỉ những người phục vụ mà lòng trung thành của họ được công nhận vì trao cuộc sống của họ cho lâu đài. Dĩ nhiên, họ là những thủ lĩnh lính gác và những bộ trưởng cấp cao. Không có hầu gái, ngay cả một hầu gái trưởng, cũng chưa từng được chôn cất ở đây.

Yorda đứng một lúc dưới ánh trăng trước khi tìm kiếm mẹ mình. Cái sân được vây quanh cả bốn bề bởi những tòa nhà lâu đài và những bức tường đá. Chín bia mộ trắng như xương, bị xói lở bởi mưa gió, đứng thành ba hàng. Cỏ được cắt ngắn, và đi trên nó khiến cô cảm thấy như cô đang lướt đi trên lớp nhung đen.

Không thấy nữ hoàng đâu cả, mặc dù dưới ánh trăng bộ áo choàng tao nhã của bà hẳn được thấy rõ ràng.

Yorda nhìn lên bầu trời đêm và ánh trăng được đóng khung bởi những tòa nhà quanh cô và hít những hơi thở sâu, tĩnh lặng. Chiếc áo choàng trắng bạc cô mặc được dệt từ những sợi tơ vô giá, và khi nó bắt được lượng ánh sáng yếu ớt nhất, nó lung linh như là được sơn lớp bụi bạc. Trong nơi của cái chết này, chỉ Yorda còn sống, và ánh sáng mờ mờ của chiếc áo choàng của cô chỉ làm tăng thêm sự tương phản.

Bà ấy không ở đây. Tại sao mẹ mình lại gọi mình tới nơi này?

Ngay cùng lúc cô tự hỏi, cô cũng cảm thấy bản thân mình thư giãn, và khi đôi mắt cô rời vầng trăng tròn và trở lại mặt đất, cô thấy một bóng hình đen đứng trước cô. Nó hoàn toàn không có ánh sáng, một cây sơn mài đen và nó đứng ngay trung tâm của chín bia mộ. Đó hoàn toàn là bóng tối ngay lúc ban đầu, Yorda khó mà tin được có một người ở đó. Giống như tất cả bóng tối của màn đêm đã tụ tập lại một chỗ - một cái vực ứ đọng màn sương tối tăm, dày đặc đến nỗi nó thậm chí không thể ánh sáng của trăng tròn vào trong.

“Yorda,” cái vực bóng tối gọi cô. Giọng của nữ hoàng. Giọng của mẹ mình.

Khi nó lên tiếng, cái vực bóng tối mang hình dáng của nữ hoàng, mặc toàn đồ đen. Lớp này trên lớp khác của viền ren thanh nhã tạo nên những tay áo dài của bộ váy của bà, và khi chúng đập dờn trong gió chúng dường như tan vào màn đêm.

Yorda tự hỏi điều gì đã xảy ra với bộ áo dài trắng thường lệ của mẹ cô. Bị ấn tượng bởi sự nghi ngờ hơn là ngạc nhiên, Yorda bước lùi lại.

Mình đang thấy những thứ này ư? Đó thực sự là mẹ mình ư? Hay sinh vật bóng tối nào đó đã dùng hình dáng của bà để lừa mình?

“Lại đây, Yorda.”

Nữ hoàng giơ tay lên và vẫy Yorda lại gần hơn. Được bọc trong bóng tối, gương mặt và bàn tay bà nổi bật lên rõ ràng. Khi ánh trăng tỏa sáng trong bầu trời đêm bên trên, gương mặt mẹ cô cũng tỏa ánh sáng trắng trong nghĩa địa.

Yorda cẩn thận bước để không vấp phải gấu của chiếc áo choàng dài của mình. Bây giờ cô chắc chắn hình bóng đó là mẹ cô. Cô có thể ngửi thấy một mùi nước hoa quen thuộc trong không khí.

“Người hầu gái của con đâu?” nữ hoàng hỏi, nhìn qua vai Yorda.

“Bà ấy chờ bên ngoài cầu thang.”

Nữ hoàng mỉm cười. “Rất tốt. Bí mật ta sẽ cho con thấy không dành cho một trong những kẻ có dòng máu tầm thường.”

Nữ hoàng không giận dữ. Thực tế, bà ấy nghe có vẻ vừa ý, như lần đầu tiên thử đeo một chuỗi hạt lỏng lẫ người ta mang đến cho bà từ một vùng đất xa xôi. Chỉ giống như khi bà mở cái hộp ra, nhấc nắp hộp, và lấy nó ra.

“Con biết là chỉ những người hầu trung thành nhất của chúng ta, những kẻ trao cuộc sống của chúng cho lâu đài, được chôn ở đây,” nữ hoàng nói, xoay từ từ khi bà quan sát những phần mộ. “Sự trói buộc của chúng với lâu đài rất mạnh mẽ.”

“Con biết. Thầy Suhal đã dạy con điều này,” Yorda đáp, cứng người chống lại cái lạnh dường như làm sờn gai ốc xuyên qua bộ áo choàng dày của cô. Hơi thở của cô đông lại trong không khí.

“Nhưng, Yorda,” nữ hoàng nói, “đây không chỉ là một nghĩa địa.” Bà mỉm cười với sự nghi ngờ trên gương mặt của Yorda. “Đây là một cánh cổng đi vào vĩnh hằng. Ta luôn biết rằng một ngày nào đó ta phải mang con đến đây. Tối nay đã cung cấp cơ hội hoàn hảo.”

Nữ hoàng bước khỏi cô, chiếc áo dài đen của bà đang dâng lên cuộn cuộn trong không khí ban đêm, tạo nên một tảng đá ở góc. Yorda vội vàng đi theo. Những bước chân của chính cô rơi ồn ào trên cỏ, và cô tự hỏi làm sao mẹ cô có thể đi một cách yên lặng như thế.

Dừng lại trước bia mộ, nữ hoàng đan những ngón tay của hai bàn tay trước người và, với một cái đầu cúi xuống, bắt đầu cầu nguyện. Những lời cầu nguyện xa lạ với Yorda, và những lời của nữ hoàng yên tĩnh đến mức chúng dường như trượt xuống áo váy của chiếc áo choàng của bà để được hấp thu trực tiếp vào mặt đất.

Dừng lời cầu nguyện của bà lại, nữ hoàng ngẩng đầu lên và tấm bia mộ ở chân bà trượt qua bên với một tiếng âm ầm.

Nơi từng có một bia mộ, Yorda có thể thấy một cầu thang dẫn xuống mặt đất. Cô thở hỗn hển.

“Theo ta,” nữ hoàng nói, ném một nụ cười qua vai bà khi bà đi xuống cầu thang. “Điều con phải biết nằm phía dưới.”

Tấm bia mộ không quá lớn, và lối vào tới cầu thang nó đã che giấu khá hẹp. Tuy nhiên nữ hoàng đi xuống như thể bị nuốt chửng bởi khe hở nơi tảng đá từng đứng ở đó, áo dài đen và tất cả, thậm chí không cúi đầu xuống. Như thể bà không có vật chất, có thể nguyên vẹn đi qua mặt đất. Trong phút chốc, bà đã biến mất hoàn toàn.

“Mẹ!” Yorda gọi.

Nhưng không có câu trả lời hiện ra từ cái bụng đen của cầu thang.

Sợ sệt, cô bước một bước lên cầu thang. Cô cảm thấy bản thân mình bị kéo xuống dưới, và để mình không bị ngã cô hạ chân kia xuống. Cô bước một bước khác, sau đó một bước nữa. Nhanh chóng chân cô tự bước nhịp nhàng với nhau. Không có gì để làm với điều mà Yorda muốn.

Thực tế cô nhảy xuống cầu thang, và khi đầu cô ở dưới mặt đất, bóng tối bao bọc lấy cô. Nó đen như hắc ín, tối đến nỗi không thể thấy đầu mũi cô. Nỗi sợ hãi bám chặt lấy cô.

Phía trên, bia mộ trở lại vị trí trước đây của nó, đóng lại lối thoát duy nhất. Yorda xoay lại về tiến động và cố gắng để chạy lại. Nhưng tất cả cô có thể cảm nhận phía trên cô bây giờ là đất lạnh, và nó sẽ không mở ra dù cho cô đẩy mạnh như thế nào. Cô dùng móng tay cào nó, và đất ẩm đỏ xuống trên gương mặt cô và rơi vào mắt cô.

Trong cơn hoảng sợ của mình, cô vấp và ngã, nhưng điều cô thấy làm cô đứng thẳng.

Không có gì thay đổi trong bóng tối. Nhưng qua nó, cô có thể thấy cái cầu thang dốc đứng dần đi xa hơn xuống dưới, xoắn ốc và rẽ khi nó đi xuống. Những bức tường có vẻ ép quá gần cô đã biến mất. Cầu thang nổi bật lên tương phản với bóng tối, một dải ruy băng trắng lờm chờm co rút vào trong vực thẳm.

Yorda không thể tin được rằng một cái cầu thang đi xuống sâu như thế dưới lâu đài. Nó có vẻ bất khả thi. Khoảng cách giữa nơi cô đứng bây giờ

và nơi cầu thang biến mất trong bóng tối – chỉ phía trước nữ hoàng – gần như lớn ngang khoảng cách giữa ngọn tháp cao của tháp trung tâm và sân trước. Yorda cảm thấy choáng váng vì độ cao. Cô cũng không thể hiểu được sao cô có thấy thấy được ngoài những chỗ rẽ của cầu thang, qua thứ phải là đất rắn.

Những bậc thang này được treo ở giữa căn phòng rộng lớn nào đó ư? Ai có thể đào sâu đến vậy, và khi nào? Yorda tự hỏi, cùng với việc cô sợ cô có thể tìm thấy điều gì ở dưới đây.

Nữ hoàng bây giờ ở xa phía trước cô, vượt qua chỗ rẽ thứ năm hay sáu. Màu trắng của cầu thang khiến Yorda nghĩ về một khúc xương, và nữ hoàng là một con bướm cánh đen bò lê theo nó.

“Không có gì phải sợ cả.” Hình dáng của nữ hoàng hiện ra nhỏ xíu ở xa, tuy nhiên giọng bà ấy lại gần bên, như thể bà nói thẳng vào tai Yorda. “Đi xuống,” giọng nói lên tiếng, “nơi này nằm trong vương quốc mà ta đã tạo nên. Nó đều là một cảnh mộng, tuy nhiên bằng quyền năng của ta nó được tạo thành hình dáng. Những bậc thang có thể xuất hiện dốc đứng, nhưng không có nguy cơ bị ngã.”

Yorda bắt đầu cẩn thận đi xuống. Vài bước đi đầu tiên, cô bước xuống như một đứa trẻ bước, ngồi lên trên mỗi bậc, lấy tay nắm lấy mép. Những bậc thang không sập hay biến mất phía dưới cô. Chúng có thật. Dưới những ngón tay của cô chúng có cảm giác nhẵn và lạnh.

Trước khi cô lấy lại được sự can đảm của mình và bắt đầu bước, nữ hoàng đã biến mất phía trước cô, giờ quá xa để thấy được. Những bậc thang xoắn vòng quanh, đi đến một đầu cầu thang nhỏ ở mỗi chỗ rẽ trước khi lại bắt đầu đi xuống. Khi cô đi xuống, cô không thể nói được đường nào đi lên. Nhanh chóng cô thậm chí không biết rằng mình đang đi xuống, và nó có cảm giác giống như cô đang đi theo một con đường dài hơn. Ở trên đầu cô chỉ có duy nhất một khoảng trống rỗng – ngay cả hơi thở của mình cô cũng không nghe thấy. Chân cô cũng không tạo bất cứ tiếng động nào.

Yorda tự hỏi liệu không gian lạ lùng này có thể là đường đến âm phủ mà người ta nói khi người sống phải đi khi họ chết không. Mình tự hỏi liệu sự thật mà mẹ mình sẽ cho mình thấy ở phía trước có thể chỉ được thấy bởi người chết không, và đó là lý do tại sao mình phải chết. Mỗi bước chân mang mình tới gần hơn một cái chết đang sống.

Khi cô nhận ra điều này, cầu thang đột ngột kết thúc. Yorda chớp mắt. Cô đã bị lạc trong chính những suy nghĩ của mình, không biết mình đang ở đâu.

Cô đã đến một không gian hình tròn, không rộng hơn một ban công nhỏ. Phía trên cô là bóng tối. Căn phòng được bao quanh bởi những cột tròn và lấp đầy với một ánh sáng trắng mờ mờ, giống như ánh trăng, mặc dù Yorda không thể tìm thấy được nguồn rõ ràng.

Cầu thang dài giờ ở phía sau cô, kéo dài từ giữa hai cây cột. Bây giờ ánh sáng đang mờ đi, như thể một ngọn đuốc bị tắt đi, dần dần trả lại cho căn phòng về bóng tối.

Nữ hoàng đứng trước cô. Bà mang một nụ cười trên gương mặt trắng của mình, và mái tóc bà, được búi thành một búi đen trên đầu bà, tỏa sáng với một tia sáng ấm ướt.

Đến gần hơn,” bà nói. Yorda tiến đến, và nữ hoàng nắm tay cô. Da bà lạnh, nhưng Yorda bắt chập nắm chặt. Cô có một cảm giác đột ngột như cô đang lơ lửng. Sàn nhà tròn nơi họ đứng đã bắt đầu rơi. Khi họ xuống xa hơn, Yorda há hốc bởi thứ mà cô thấy.

Họ đã xuống đến một sảnh lớn. Cô đoán nó khoảng cùng kích thước như Đấu trường Đông. Những bức tường dựng nghiêng lên quanh họ, và trên sườn của chúng có vô số những bức tượng đá – một phòng trưng bày, với cái bực di chuyển mà cô đứng trên ở trung tâm của nó.

Khi cái bực dừng đi xuống, nữ hoàng bỏ tay Yorda ra, và như một ca sĩ đang trình diễn với một đám đông, bà nâng gương mặt lên và dang hai cánh tay ra.

“Đây là bí mật của ta. Con không thấy nó xinh đẹp ư?”

Yorda chậm chậm xoay một vòng tròn khi cô nhìn quanh đám đông những bức tượng. Có quá nhiều đến nỗi không đếm được – hàng trăm, cô đoán. Cái bực đã dừng lại trên điểm thấp nhất của căn phòng có hình bán nguyệt, và nó có cảm giác như là những bức tượng đá đang nhìn lại vào cô, chúng thật giống hệt người.

Bị thúc giục bởi sự tò mò của mình, Yorda rời khỏi nữ hoàng và đi giữa những bức tượng, nhìn lần lượt từng bức. Có đàn ông và phụ nữ, đang mặc đủ các kiểu quần áo. Một số người già, số khác trẻ, và tất cả với những biểu hiện khác nhau. Mặc dù đá của những bức tượng là một màu xám đồng loạt, chúng được tạc đến từng chi tiết, thậm chí cô có thể nói chúng đang nhìn theo hướng nào bằng việc nhìn chăm chú vào đôi mắt chúng. Một số nhìn lên bầu trời, số khác nhìn xuống dưới chân mình. Một số miệng của những bức tượng khép lại, và số khác mở ra như thể chúng sắp nói chuyện.

Cô thấy những chiến binh với áo chuỗi xích và những hiệp sĩ đầy đủ áo giáp. Bức tượng của ông lão cầm một cây quyền trượng đó hẳn là một thầy tu, cô nghĩ. Và có một học giả, những cuốn sách nhét dưới cánh tay ông và một cái mũ tròn trên đầu ông. Có một cô gái, ăn mặc lịch sự, với một người phụ nữ có thể là mẹ cô đứng cạnh. Có hai người phụ nữ trông rất giống nhau – có lẽ, chị em – một người với một cây quạt nửa mở trong tay cô, những cánh lông trên mép của chúng giống thật đến nỗi chúng có vẻ như có thể cuốn đi trong gió.

“Ấn tượng, phải không?” nữ hoàng hỏi, sự hài lòng rành rành trong giọng nói của bà. Trong việc quan sát của mình với các bức tượng, Yorda đã đi lang thang khá xa mẹ cô. Cho đến bây giờ, cô không nghe thấy một chút sắc bén trong giọng nói của bà.

“Phải, rất ấn tượng,” Yorda đáp, ngạc nhiên. “Con chưa từng thấy công trình điêu khắc công phu như thế này. Mẹ, mẹ đã ra lệnh cho bậc thầy thủ công nào làm những thứ này? Con không biết chúng ta có nhân tài như thế trong cung điện.”

Nữ hoàng cười âm thầm. Có một sự lạnh lẽo trong tiếng cười của bà khiến Yorda dừng lại. Cô quay sang nhìn mẹ mình. Nữ hoàng đứng ở giữa

cái bực tròn, nhìn chăm chăm vào cô.

“Mẹ?”

Nữ hoàng nâng nhẹ đầu lên và chỉ một ngón tay tay bên phải Yorda. “Hãy nhìn qua đó. Con sẽ tìm thấy những tác phẩm mới nhất của ta.”

Yorda bắt đầu đi, đôi mắt cô vẫn nhìn đắm đắm lên mẹ mình. Nụ cười của nữ hoàng đang trở nên rộng hơn.

Bà ấy đang cố làm mình ngạc nhiên, Yorda đột nhiên nghĩ, cảm thấy da gà nổi lên trên da mình. Tại sao mình lại đang run rẩy? Một linh cảm u ám dâng lên phía sau tâm trí cô. Yorda chuyển ánh nhìn của cô sáng những bức tượng và tìm thấy một gương mặt quen thuộc đứng ở cuối hàng dài.

Qua đôi mắt nhìn của mình, trong một lúc cô không hiểu. Bức tượng là của một phụ nữ trẻ với một thân hình mảnh khảnh và một đôi mắt bầu dục. Đôi mắt xinh đẹp, đóng băng trong thời gian. Đầu cô hạ thấp khuất phục, tuy nhiên cũng có sự khiếp sợ và kinh hãi trên gương mặt cô gái.

Mình biết gương mặt đó.

Cô gái đang mặc một chiếc áo tunic dài thiết kế đơn giản. Những ống tay áo của cô gái được thêu, và khăn thắt lưng được xếp cẩn thận trên thắt lưng cô. Mái tóc cô được giữ tại chỗ bởi một chiếc kẹp tóc có hình dáng của một bông cúc. Yorda biết nó rất rõ. Thực tế Yorda đã thấy nó mỗi ngày. Cái kẹp tóc là một món quà của người yêu cô gái –

Nhưng điều đó không thể nào.

Trong một lúc, đôi mắt Yorda mất tập trung. Cuối cùng, cô hiểu ra. Bức tượng là người hầu gái của cô – chính cô gái đã dùng tất cả sự thông minh của mình để giúp Yorda trốn khỏi lâu đài vì một ngày vui vẻ.

Cạnh cô gái là người yêu của cô, lính gác hoàng gia. Anh ta mang kiếm nơi thắt lưng da và mặc bộ giáp da. Cán của nó mang một hình chạm khắc với họ của anh ta và một ngôi sao duy nhất cho thấy rằng anh ta ở hạng thấp nhất của lính gác.

Đôi mắt anh ta mở to, và những ngón tay của bàn tay phải của anh ta bị bẻ cong như những cái móc, tóm lấy không trung, như thể anh ta muốn lôi thanh kiếm của mình ra, nếu anh ta chỉ có thêm một giây nữa.

“Phải, Yorda,” nữ hoàng nói, giọng bà nhẹ nhàng một cách phi lý. “Ta đã biến chúng thành đá và đặt chúng ở đây để trang trí phòng của ta. Bây giờ con thấy hình phạt ghê tởm của sự ngu ngốc của con đã –”

Nhưng trước khi nữ hoàng nói xong, Yorda ngã xuống mặt đất bất tỉnh.



Bài diễn văn dài của bộ trưởng kết thúc, và phần bắt đầu của cuộc thi đấu lớn chính thức tuyên bố. Các đấu thủ tách ra, tiến về đấu trường đông và tây. Yorda không thể chịu đựng việc quan sát họ đi, và vì vậy cô bước khỏi sân hiên trở lại phòng mình.

Khuya đêm đó cô thức dậy thấy mình nằm trên giường, với nữ hoàng ngồi cạnh cô. Chỉ cần duy nhất một cái nhìn vào nụ cười nhạt của mẹ cô để nhận ra điều mình đã thấy ở dưới nghĩa địa không phải là một cơn ác mộng.

“Có lẽ điều đó hơi làm con sốc một chút,” nữ hoàng nói, giọng của bà không khác biệt hơn việc nếu họ là hai cô gái trao đổi những bí mật dưới mấy tấm chăn là bao. “Ta đã hy vọng con sẽ có thể dành thêm một chút thời gian để quan sát công trình do chính ta tạo ra.”

Nữ hoàng nói với cô rằng bà không tạo ra phòng trưng bày bí mật vì sự trừng phạt. Nếu Yorda nhìn lâu thêm một chút, cô sẽ thấy rằng rất nhiều những bức tượng là những người chiến thắng từ những cuộc thi đã qua.

“Khi những kẻ chiến thắng được chọn, chúng sẽ được đối xử như hoàng thân – đúng với lời hứa của chúng ta. Trong một lúc, chúng hưởng thụ vị trí của chúng như những sĩ quan, và đúng thời điểm chúng sẽ được gửi đến một pháo đài khác trong lãnh địa của ta, ở đó phụng sự như đội trưởng. Trong khi ở đó – cho là, có lẽ một năm – chúng huấn luyện binh lính bằng kỹ thuật của mình. Sao đó, khi những điều kiện thích hợp, ta triệu hồi chúng lại lâu đài.”

“Mẹ biến họ thành đá ở đâu? Tại sao? Tàn nhẫn như thế có lợi gì?”

“Một chiến binh đá không thể xoay sang chống lại chủ nhân của hắn,” bà đáp không chút chần chừ. “Chiến tranh chẳng có gì hơn là một trận đụng độ giữa lính và lính. Nếu một trong những người tài năng như thế rơi vào tay kẻ thù của ta, ta sẽ bị hủy diệt.”

Khi được biết rằng cuộc thi đấu là một đường tắt đến vinh quang trong vùng đất của nữ hoàng, những chiến binh tự tin đến từ khắp mọi nơi – ngay cả từ bên ngoài biên giới của vương quốc. Và vì vậy bà ấy làm suy yếu sức mạnh của những hàng xóm của mình mà không khiến họ nghi ngờ.

“Và khi họ biến mất? Chắc chắn họ phải có vợ và con cái, anh chị em, bạn bè. Mẹ chưa bao giờ nghĩ về việc những người này sẽ lo lắng như thế nào, hay nỗi buồn phiền của họ ư?”

“Ta e là con đã mắc sai lầm, con của ta,” nữ hoàng nói. “Chưa một lần nào có bất cứ ai hỏi về chỗ ở của một trong những kẻ chiến thắng. Con biết đấy, chúng là kiểu người phiêu lưu. Không ai quan tâm, không ai nhớ nhung chúng. Nếu bất cứ ai có, tại sao, ta đơn giản là nói chúng rằng người chúng tìm đã chết vinh quang trong chiến trận. Điều đó sẽ làm hài lòng tất cả trừ những kẻ tò mò nhất.”

Yorda không thể tin vào điều mình đang nghe. “Mẹ đã tự mình nghĩ về kế hoạch này ư, Mẹ? Đây là ý tưởng của mẹ ư?”

“Tại sao con hỏi thế?”

“Con muốn biết.”

Nữ hoàng đặt một ngón tay lên cằm mình. “Con muốn ta nói rằng đó không phải là ý tưởng của ta ư? Rằng đây là kế hoạch nào đó được các bộ trưởng của ta, một trong những mưu mẹo của Thầy Suhal, tưởng tượng ra ư? Hay có lẽ nó đã bắt đầu từ chúc thư của người cha quá cố của con.”

Yorda biết cha mình sẽ không bao giờ làm một điều như thế. Đôi mắt cô đầm nước mắt khi cô nhìn nữ hoàng.

“Yorda đáng yêu, khờ dại của ta. Con có một linh hồn ngây thơ. Mặc dù vùng đất của chúng ta có vẻ thanh bình, hãy nhìn gần lại và con sẽ thấy chiến tranh và xung đột – ngay cả sự ganh đua về của cải tàn bạo giữa

những thương gia của chúng ta. Nếu nó phục vụ để bảo vệ những vùng đất của chúng ta khỏi những con mắt cảnh giác của những hàng xóm của chúng ta, không có biện pháp nào là quá cả.”

“Nhưng, Mẹ!” Yorda nhảy căng lên. Cô siết chặt cánh tay mẹ mình, nhưng nữ hoàng lướt qua một bên và đứng dậy. Bà đi về phía cửa sổ.

Nét mặt nhìn nghiêng của nữ hoàng tỏa sáng như thể nó bắt được ánh sáng một bên của mặt trăng. “Con quen với thái bình và lờ đi những sự thật trong thế giới của chúng ta. Vinh quang và sự an toàn không thể có được mà không trả giá. Đây là một bài học mà con phải học.”

“Mẹ có quyền năng vĩ đại, thưa Mẹ,” Yorda nói với một giọng run rẩy. “Con đã nghe điều đó từ Đội trưởng đội Bảo vệ và cả Thầy Suhul. Họ nói nó ngoài sức tưởng tượng, mặc dù không ai nói cho con biết như thế nào. Vậy thì tại sao mẹ lại sợ những người hàng xóm của chúng ta? Nếu họ xâm lược, mẹ không thể tự mình đẩy lùi họ ư?”

Tiếng cười vui vẻ của nữ hoàng làm cô ngạc nhiên. “Đó là sự kính trọng mà ta nghe thấy trong những lời của con ư?”

Yorda siết chặt mép mấy tấm màn lụa của mình. “Không,” cô yên lặng nói. “con sợ người, thưa Mẹ.”

Nữ hoàng kéo lại tấm mạng đen của bà, vuốt thẳng mái tóc bà và xoay sang Yorda. “Nói hay lắm. Ta là một người phụ nữ đáng sợ.” Bà nghe có vẻ hài lòng. “Ta được sinh ra với phép thuật vĩ đại, và dưới sự bảo vệ của Thần Bóng tối nó đã phát triển thành thứ gì đó thậm chí còn hùng mạnh hơn. Quả thật, ta có thể tiêu diệt thế giới nếu ta muốn thế. Tuy nhiên ta đã thề là không bao giờ dùng quyền năng của ta trừ khi thực sự cần thiết.” Bà nâng một tay lên, chỉ về phía bầu trời. “Quyền năng của ta không phải là quyền năng của thanh kiếm, Yorda. Đó là lý do ta chỉ bảo vệ vùng đất của mình, và không bao giờ đi xâm lược... Chưa đến lúc cho điều đó.”

Chưa đến lúc?

“Những kẻ này sợ ta triệu hồi lại những việc có liên qua trong quá khứ xa xôi khi ta thể hiện những quyền năng của ta lên một bộ lạc thô lỗ cổ

gắng thành lập một đất nước của riêng chúng quá gần biên giới của chúng ta, và một lần nữa sau đó khi một trong những hàng xóm của chúng ta trở nên quá quá tham lam vì lợi ích của riêng chúng.”

“Mẹ đã làm gì với họ?”

“Ta đã biến chúng thành đá và để chúng sụp đổ thành bụi.”

Yorda tưởng tượng cảnh đó trong mắt của tâm trí cô. Toàn bộ một thị trấn biến thành đá, một bộ lạc thô lỗ đang kêu thét đóng băng khi tiến lên giữa chùng. Họ có lẽ đứng đó nhiều năm trời, đến khi gió xói mòn hình dáng của họ thành cát.

“Trong những tên vua và tướng hàng xóm của chúng ta, có nhiều kẻ đã nghe về sức mạnh của ta. Vì vậy chúng thận trọng và không bao giờ trực tiếp chống lại chúng ta. Tuy nhiên, chúng chỉ sợ ta, không phải sức mạnh của quân đội của ta. Do đó vô số những trận chiến lẻ tẻ diễn ra ở biên giới của chúng ta, ta chắc chắn con biết điều đó.”

Thực sự, Yorda đã nghe nhiều từ những gia sư của mình về việc nhiều cuộc xung đột nhỏ nổ ra ở những nơi xa của vương quốc. “Phụ nữ không thích hợp để tiến hành chiến tranh,” nữ hoàng nói, giọng bà chán nản. “Và sức mạnh của ta chỉ là thứ của sự tàn phá, không phải chiến tranh. Vì vậy để giữ những hàng xóm của chúng ta sợ hãi ta, ta phải là đáng sợ. Ta không muốn đối mặt với chúng trong chiến trận mở ra. Đó là lý do ta nghĩ ra những chiến thuật này. Chọn lọc những chiến binh tài năng nhất chỉ là phần nhỏ nhất của kế hoạch của ta – một hành động biểu trưng, nếu con muốn. Ta đã gieo rắc rất nhiều kế hoạch mọc lên ở những nơi không thấy được. Hãy hỏi Thầy Suhal hay những bộ trưởng nếu con muốn. Họ sẽ nói với con khi ta cho phép họ được làm thế.”

“Vậy thì người muốn gì, thưa Mẹ? Tất cả những thứ này để bảo vệ đất nước của chúng ta ư?”

“Từ bây giờ, phải,” nữ hoàng nói.

Tầm nhìn của Yorda mờ đi. Cô không cảm thấy sợ hãi hay giận dữ, khiến chính cô ngạc nhiên, một nỗi buồn sâu thẳm. Mẹ mình muốn gì? Biết được

sẽ đau khổ, nhưng cô phải biết. Nếu cô không hỏi bây giờ, có thể sẽ không bao giờ có một cơ hội thứ hai. “Và khi thời điểm đến,” Yorda nói, dồn hết can đảm, “điều gì sau đó?”

Nữ hoàng chậm rãi gật đầu. “Ta đã thực hiện một hiệp ước với Thần Bóng tối. Ta sẽ dùng quyền năng ngài ấy trao cho ta để xóa sạch thế giới này và tạo nên một vùng đất mới với Thần Bóng tối là đấng Sáng tạo thực sự của nó.”

Đấng Sáng tạo mà Yorda biết là Sol Raveh, Thần Mặt trời, người yêu thương và chăm sóc tất cả từ bầu trời trên cao. Đó là điều cô đã được dạy từ khi còn là một đứa nhỏ. Sự ấm áp của mặt trời trao cuộc sống cho tất cả những sinh vật sống, cùng với ánh sáng của nó bảo vệ chúng. Không chỉ vương quốc của cô, mà tất cả những vùng đất tôn kính vị Thần Ánh sáng này.

Không phải tín ngưỡng theo vị thần này và cầu nguyện với ngài được chính những tu sĩ của họ quản lý ư? Mẹ cô đã không thề lời thề hôn nhân trong một thánh đường to lớn với Thần Ánh sáng ư?

“Mẹ chống lại tín ngưỡng của chính chúng ta ư, Mẹ?”

Nữ hoàng hếch mũi lên với điều đó. “Đất nước cần tín ngưỡng của nó, điều đó đúng. Nếu nó giúp giữ đám dân thường theo trật tự, ta sẽ thừa nhận ngoài miệng bất cứ tín ngưỡng nào muốn ta làm vậy.”

Yorda cau mày. “Con không tin Thần Bóng tối tồn tại. Ngay cả nếu ông ấy có, ông ấy không thể chiến thắng Ánh sáng.”

“Con nói điều đó chỉ vì con không biết sự thật.” Nữ hoàng buông rèm xuống, chặn ánh trăng lại. Ánh sáng của ngọn nến đơn độc trong căn phòng sáng lung linh, làm những cái bóng nhảy múa trên mấy bức tường. Nữ hoàng đi đến chân giường của Yorda, nghiêng gần lại như một người chị đang chia sẻ một bí mật.

Mấy tấm màn lụa hơi hạ thấp xuống dưới sức nặng của bà. Đây là mẹ mình, Yorda tự nói với bản thân. Bà ấy là thật, không phải thứ gì đó được sinh ra từ bóng tối.

“Các vị thần tiến hành những cuộc chiến tranh liên miên trên trời, nhiều như người phàm làm ở trái đất bên dưới. Thần Ánh sáng con cầu nguyện chỉ hiện thời là người chiến thắng trong cuộc chiến này, vì vậy ông ta thống trị. Chỉ dưới sự chế ngự tạm thời của ông ta là vị thần của ta bị gọi là một yêu ma và buộc phải tránh khỏi vinh quang chính đáng của ông ấy. Một ngày, ta sẽ chiến thắng, con của Thần Bóng tối, và kéo Vua Ánh sáng khỏi ngai vàng của ông ta.”

Yorda rơi vào im lặng một lát, cân nhắc. “Thần Bóng tối này,” cuối cùng cô nói. “Ông ấy giống gì?”

Nữ hoàng mỉm cười, hài lòng với câu hỏi. “Ông ấy là một trong những người trao sự tự do thực sự cho những kẻ cư ngụ trên trái đất. Ông ấy cai trị bóng tối.

“Thứ ánh sáng sinh ra, bóng tối tiêu diệt,” nữ hoàng nói với cô bằng một giọng trầm bổng. “Đó là lý do tại sao sức mạnh của sự phá hủy đã bảo trợ cho ta. Bóng tối, không phải ánh sáng, cai trị cuộc sống. Sao, nó thậm chí có thể dừng thời gian lại. Tin ta đi, con gái ta, mặc dù bây giờ chúng ta có thể nằm chờ đợi, những ngày vinh quang của chúng ta sẽ đến.”

Nữ hoàng mỉm cười. “Điều này không được viết trong cuốn sách lịch sử nào, và ta chắc chắn Thầy Suhal sẽ không nói với con, vì vậy ta sẽ thay ông ấy dạy con. Ta được sinh ra với lời chúc phúc của Thần Bóng tối, Yorda. Ngay vào lúc ta sinh, mặt trời trên bầu trời bị bóng tối che phủ, không thể tỏa sáng.”

Nhật thực. Yorda biết hiện tượng đó hiếm khi xảy ra. Các thầy tu và những cuốn sách sử nói rằng nó xảy ra khi Thần Mặt trời nghỉ ngơi. Vào những lúc ấy, tất cả những sinh vật trên trái đất dừng hoạt động của mình và nghỉ ngơi với ông ấy.

“Điều mà con biết được là một lời nói dối. Con người giải thích thế giới để phù hợp với chúng, ngay cả trong những vấn đề thần thánh,” nữ hoàng giải thích, sự khinh bỉ của bà lộ ra ngoài. “Ý nghĩa thực sự của nhận thực là Thần Bóng tối đang chống lại Thần Ánh sáng, cho ông ta thấy sức mạnh của ngài không bị tiêu tan hoàn toàn. Trong suốt khoảng thời gian ngắn đó khi Thần Ánh sáng bất lực, Thần Bóng tối gửi ta đến đây. Ta là con của ngài,” và nói với một niềm tự hào hiển nhiên.

“Mẹ ta, bà ngoại con, đã nói nó là một điềm gở cho một đứa trẻ hoàng gia được sinh ra mà không có sự chúc phúc của Thần Ánh sáng, và bà từng thử giết ta trong khi ra vẫn nằm trên giường sinh. Nhưng cha ta đã ngăn bà lại. Ông nói rằng một đứa trẻ sinh ra trong khi Thần Ánh sáng đang nghỉ

ngôi sẽ được sinh ra với sức mạnh để hành động thay cho thần thánh. Cha ta đã tin tưởng điều đó đến tận ngày ông ra đi và yêu thương ta hơn tất cả những anh chị em của ta.”

Yorda chưa bao giờ nghe nói về ông ngoại mình, cũng không về các dì và các cậu. Trước khi cô được sinh ra, tất cả bọn họ đã qua đời từ lâu.

“Các anh chị em của mẹ đã chết khá trẻ, phải không?” Yorda im lặng hỏi. Liệu mẹ cô, để đảm bảo sự yêu thích của cha bà, đã làm điều gì đó thực sự khủng khiếp –

“Dĩ nhiên, cha ta đã phạm sai lầm,” nữ hoàng nói, lơ đi câu hỏi. “Ông có một tâm hồn rất tử tế.” Khi bà nói, không có dù chỉ một dấu hiệu lơ mờ nhất của sự ấm áp hay yêu mến. “Ta không phụng sự cho Thần Ánh sáng. Ta cũng không phụng sự cho ông ấy. Ta sinh ra để chinh phục thế giới này và dâng nó cho Thần Bóng tối.”

Khi đó Yorda hiểu ra. “Mẹ đang chờ kỳ nhật thực tiếp theo, phải không?”

Nữ hoàng mỉm cười dịu dàng. “Con thật thông minh, con gái ta. Một đứa con gái đáng giá.”

“Khi nào điều đó sẽ xảy ra?”

“Ta tự hỏi,” nữ hoàng nói, nghiêng đầu, một đường cong tao nhã trên cổ bà.

Rõ ràng nữ hoàng biết. Dĩ nhiên bà ấy biết. Rất nhiều học giả trong lâu đài, Thầy Suhal trong số họ, có thể đọc được lịch vô hình của bầu trời và thu được từ kiến thức về bầu trời. Cô chợt nảy ra ý nghĩ là cô không thấy nhiều học giả giữa những bức tượng ở dưới nghĩa địa – mẹ cô khôn ngoan chia thế giới thành những người ba coi như kẻ thù và những người có những kỹ năng bà đòi hỏi.

“Một ngày nào đó ta sẽ chiếm được vị trí nữ hoàng của thế giới này. Đến khi đó, to chọn tránh những cuộc xung đột vô nghĩa, trở nên dịu dàng như bồ câu và lạnh lợi như rắn. Nhớ kỹ điều này, nó cũng sẽ phục vụ con.”

Ngay sau đó, bà thu váy áo của mình lại và rời phòng Yorda.

Lại cô độc, những cảm xúc dâng lên bên trong cô, và trong một lúc, Yorda không thể làm gì ngoài cuộn lại thành một quả bóng, giữ chặt đầu gối với ngực cô. Cảm xúc mạnh nhất của cô là nỗi sợ hãi, nhưng là nỗi buồn không kiềm chế của cô làm cơ thể cô không ngừng run lên.

Khi cô cuối cùng bình tĩnh được, Yorda nhận ra cô vẫn có những câu hỏi. Cô tự hỏi liệu cha cô có biết về bản chất thực sự của mẹ cô không hay những hành động độc ác mà bà đã làm. Cô cũng tự hỏi liệu mẹ cô có lo lắng rằng Yorda có thể không thể sống để thấy kỳ nhật thực tiếp theo không.

Cả hai đều là những câu hỏi quan trọng. Câu đầu tiên sẽ giải quyết một sự bí ẩn còn sót lại của người cha đã qua đời của Yorda, và câu hỏi thứ hai sẽ tiết lộ chính số phận của Yorda. Nhưng hai câu hỏi vẫn còn bên trong cô mà không thoát ra. Chúng ở cạnh trái tim cô, hút máu sự sống từ nó và lan tỏa những nhánh bóng tối chặn ánh sáng từ thế giới bên ngoài.

Khi một đấu thủ trong cuộc thi đấu ngã xuống, họ sẽ được ra lệnh rời lâu đài, và vì vậy với mỗi ngày trôi qua cùng với số chiến binh giảm đi là sự nhiệt tình của khán giả tăng lên.

Trừ khi họ đến từ một gia đình thương gia giàu có đặc biệt nào đó hoặc là những nghệ sĩ hoặc những học giả nổi tiếng, hầu hết những thường dân không có cơ hội xem cuộc thi đấu. Những gia đình quý tộc thường xoay kiếm của họ trong những trận đấu, và có nhiều quý cô mong chờ dịp này như một cơ hội để mặc những bộ đồ đẹp nhất của họ và phô mình ra với thế giới. Trong suốt những ngày này, lâu đài đơn giản thường đầy hoạt động bận rộn. Những hành lang đá của nó sống động với mái tóc lấp lánh và mùi của nước hoa của những quý cô ganh đua vượt lên lẫn nhau, trong khi mỗi sảnh ồn ào với cuộc trò chuyện sôi nổi.

Theo truyền thống nữ hoàng quan sát những vòng đấu cuối cùng vào ngày thứ tám từ trên ngai vàng của mình. Vào cuối cuộc thi đấu, ba năm trước, khi Yorda chỉ mới mười ba, cô đã mặc áo choàng rộng thùng thình và một tấm mạng qua mặt để quan sát màn biểu diễn bên cạnh mẹ cô. Tuy nhiên cô đã phát ốm với cảnh tượng những người đàn ông chiến đấu và

máu bắn tung tóe trên mặt đất, nhiều đến nỗi cô đã bỏ lỡ việc xem the buổi lễ trang trọng mà chính nữ hoàng trao giải cho người chiến thắng.

Bây giờ Yorda vui vì cô đã bỏ lỡ nó. Nếu mình đã ở đó và chúc phúc cho nhà vô địch –

Bây giờ cô biết bản chất thật sự của cuộc thi đấu, cô sẽ đã bị lấp đầy với sự miễn cưỡng, thậm chí không thể ngẩng đầu lên khỏi gối.

Không biết những cảm xúc thật của cô, những người quanh cô cho là khi cô nói mình sẽ không tham gia trận đấu chung kết hay vũ hội sau đó, vì cô vẫn kinh hoàng với trải nghiệm của mình ba năm trước.

“Khi cháu lớn thêm một chút nữa, công chúa Yorda, những chiến binh dũng cảm này sẽ đánh cắp trái tim cháu đi,” bộ trưởng nói với một tiếng cười. “Chờ thêm ba năm nữa, và cháu sẽ cảm thấy khác về cuộc thi đấu.”

Ông sai rồi, Yorda nghĩ. Bây giờ cháu biết sự thật rồi. Những cảm giác của cháu sẽ không bao giờ thay đổi.

Nữ hoàng không ép buộc cô tham dự. Ba ngày thi đấu đầu tiên, Yorda lang thang trong những sảnh lâu đài như một hồn ma sống. Ngay cả trong phòng mình với những cánh cửa sổ đóng lại, cô vẫn có thể nghe thấy những tiếng hò hét từ sân vận động và những tiếng kêu la được gió mang đi. Chúng làm cô ghê tởm.

Thậm chí những khu vực trong lâu đài cô được phép đến bị hạn chế nhiều hơn nữa trong suốt cuộc thi đấu. Mặc dù những người khách tham dự cuộc thi đấu chỉ bằng giấy mấy để cấm tầng lớp hạ lưu, nó sẽ không để lộ cô cho quá nhiều người, nữ hoàng nói, ngay cả nếu họ mang dòng máu quý tộc. Yorda biết những nơi nào không bị giới hạn bởi những lính gác trước những hành lang cô thường đi và những cánh cửa cô thường mở. Nếu cô lang thang ở sân thượng bất cứ căn phòng nào trừ phòng mình, cô sẽ bị khiển trách và gửi lại phòng mình ngay lập tức.

Lính gác cũng kích thích với cuộc thi đấu. Sự thích thú của họ là bản chất, cho rằng họ sẽ phụng sự dưới quyền người chiến thắng, nhưng đó không chỉ là cuộc đánh cược duy nhất của họ trong cuộc thi đấu. Những

người lính luôn bị kéo về phía sức mạnh và sự hăng hái của tinh thần. Việc cá cược rất phát triển cả trong và ngoài những bức tường của lâu đài, với hành động buôn bán như những người đánh cá ngựa thuê chuyên nghiệp, góp chung tiền từ những người bình thường và giữ tiền cá cược hứa hẹn.

Yorda chơi một trò chơi nhỏ là cô sẽ đi quanh lâu đài đợi để bị bắt gặp, dừng, và xoay lại. Ngay cùng lúc cô bước đi, vẫn trong khoảng cách nghe thấy được, những lính gác sẽ nói về những lựa chọn thi đấu của họ, say mê về màn biểu diễn của chiến binh này hay kia. Yora không muốn là một phần của trong nó. Cô muốn đi về phía những lính gác và cắt ngang trò đánh cược của họ để nói cho họ cuộc thi đấu thực sự có nghĩa là gì. Cô muốn hét lên từ cuống phổi. Nhưng cô biết không có gì xảy ra. Nữ hoàng sẽ chỉ ra lệnh nhốt cô lại, rên rỉ rằng con gái bà không thể chịu đựng nổi áp lực của sự kiện. Và điều đó sẽ là kết thúc mọi chuyện của nó.

Có một kiểu sợ hãi mật thiết mà Yorda cảm thấy từ từ sự giam cầm và hiểu rằng nó có thể xảy ra với cô. Cảm giác không bao giờ hơn hơn so với khi cô đến ngọn tháp cao ngay phía sau pháo đài trung tâm của lâu đài. Chính thức được biết là Tháp Bắc, hầu hết mọi người gọi nó là Tháp Gió.

Ở trên đỉnh những vách đá tách biệt, lâu đài bồn bệ được biển vây quanh. Tuy nhiên chỉ từ ngọn tháp ở phía bắc người ta có thể thấy những bãi cỏ phủ lấy nửa lục địa. Phía bắc là hướng của những kẻ xâm lược và man rợ, nguồn gốc của rắc rối. Đây là vị trí Tháp Gió.

Thầy Suhal từng giải thích điều đó một lần.

“Công chúa Yorda, lâu đài hùng vĩ và lộng lẫy của chúng ta được vị vua thứ năm của vùng đất chúng ta xây dựng. Bởi ông cố của cô. Tuy nhiên Tháp Gió được xây dựng ba mươi năm sau đó, để kỷ niệm chiến thắng những bộ lạc du mục cưỡi ngựa ở phía bắc, điều này đánh dấu một một sự mở rộng lãnh thổ của chúng ta.

“Những dân du mục cưỡi ngựa này tôn sùng một vị thần gió như vị thần bảo vệ của họ. Sức mạnh của gió hần là một biểu tượng rất lớn với những người cưỡi ngựa trên những cánh đồng, leo núi, và giữ những đồng bằng

rộng lớn như pháo đài của họ. Khi vị vua thứ năm của chúng ta đánh bại họ, ông lấy được lòng tin của họ, và sức mạnh của thần gió họ thờ phụng, và thêm họ vào sự bảo vệ của vương quốc chúng ta. Tháp Gió được xây dựng để thờ phụng vị thần này.”

Trong trí tưởng tượng của Yorda, thần gió đã bị giữ lại trong nền móng của ngọn tháp. Cô chưa bao giờ nghe thấy bất cứ ai bị giam giữ trong ngôi nhà hoàng gia thế - là nó vì những lý do chính trị hay dịch bệnh – nhưng nếu một vị thần gió có thể bị bắt giam trong chính nhà của cô, cô thì sao?

Bây giờ, Tháp Gió chỉ là một phần khác của lâu đài, một nơi cô hiếm khi chú ý. Không có kiểu nghi lễ nào được tổ chức ở đó, thậm chí nó cũng không được dùng để ở. Mẹ cô đã ra lệnh như vậy từ khi bà lên ngôi. Yorda chưa bao giờ tự hỏi tại sao.

Nhưng bây giờ khi cô biết được bằng sự thú nhận của chính mẹ mình rằng bà đã lập một hiệp ước với Thần Bóng tối, Yorda có một sự giải thích khác cho thái độ của mẹ cô đối với ngọn tháp. Nữ hoàng sẽ không thể chịu đựng được tư tưởng của một vị thần khác sống trong chính lâu đài của bà, ngay cả vị thần đã bị giam giữ từ lâu được con người chế ngự. Điều đó khiến bà bức mình khi có một tù nhân ở trên đất của bà, ngay phía sau sảnh chính của bà. Bây giờ rằng bà, con gái của Thần Ánh sáng trong mắt của những bộ trưởng của bà, cai trị vương quốc, bà đã thuyết phục những thần dân của bà rằng không cần dựa vào sự bảo vệ của bất cứ vị thần nào khác hơn chính vị thần của họ. Mẹ sẽ phá hủy ngọn tháp nếu bà ấy có thể. Để nó sụp đổ là điều tuyệt vời nhất tiếp theo.

Pháo đài trung tâm và Tháp gió được chia tách bởi một vực thẳm có một cây cầu đá dài bắc qua. Yorda đứng ở giữa cầu, nhìn xuống mặt nước xanh lam hiền hòa xa phía dưới. Cô ngược nhìn lên ngọn tháp. Không được bảo dưỡng trong những năm gần đây, những tác động xói mòn hiện rành rành trên những bức tường của ngọn tháp. Nó trông nhiều hơn phần còn lại của lâu đài vài thập kỉ tuổi thọ. Hầu hết rèm đã không còn trên những khung cửa sổ xếp hàng trên ngọn tháp tròn, và một tấm rèm trắng đã bị bỏ sót lại

trên mái bay phần phật thê lương, rách rưới và bẩn thỉu, giống như một hồn ma bị bắt giữ thế giới này và thế giới tiếp theo.

Không có lính gác tuần tra ở đây. Không có tia sáng màu sắc từ bộ áo giáp da mà những lính tuần tra mặc khi đi trong những khu vườn lâu đài và bức tường bên ngoài. Nó yên tĩnh, đó chính xác là điều Yorda muốn. Cô đã thường xuyên đến đây từ khi cuộc thi đấu bắt đầu.

Không phải là một nơi vui vẻ gì để đến. Những ý nghĩ của một vị thần bị giam giữ vĩnh viễn làm trái tim Yorda ớn lạnh. Và những thứ duy nhất để nhìn vào là ngọn tháp tan hoang và một bầu trời và biển rất xanh và rộng mênh mông cô mất đi khái niệm về khoảng cách. Đứng ở đó trên cây cầu, cô thường cảm thấy linh hồn cô đã lạc mất neo cố định của nó và bắt đầu trôi giạt về bầu trời. Cười lên ngọn gió, linh hồn cô sẽ đi khỏi. Hoặc có lẽ nó sẽ bị kéo vào tòa tháp, để trốn trong cái bóng của tấm rèm rách bươm trên đỉnh, và từ đó nhìn xuống lãnh thổ của nữ hoàng.

Được khích lệ bởi những tưởng tượng, Yorda bắt đầu tự hỏi liệu cô thực sự có thể leo lên ngọn tháp. Cô thử tìm một đường lên. Tuy nhiên hai bức tượng kỳ lạ đứng chặn đường, và dù cho cô đẩy và kéo chúng thế nào, chúng không nhúc nhích.

Những bức tượng có một hình dáng kỳ lạ, mơ hồ có hình dáng con người, nhưng cục mịch và với tỷ lệ kỳ cục của những bức tượng gốc. Bụng của chúng có những hình chạm khắc riêng trên chúng – tượng trong tượng – một chiến binh cầm một thanh kiếm trên bức tượng bên phải, và một pháp sư cầm một cây quyền trượng bên trái.

Bất kể những bức tượng là cái gì, chúng là những người bảo vệ của tòa tháp, chặn lối vào. Không có một đòn kéo hay khóa, cô thậm chí không thể bắt đầu tưởng tượng được làm sao có thể vào trong. Cô cũng không thể hỏi Thầy Suhal. Ông ấy sẽ chỉ khiển trách cô và nói với cô rằng Tháp Gió không phải là nơi cho công chúa đi tản bộ buổi chiều.

Khi cô dùng tay chạm hai bức tượng, cảm giác về sự giam cầm cô đã luôn liên kết với ngọn tháp đánh vào cô mạnh mẽ và lạnh lẽo hơn trước đây

nhiều.

Ngọn gió quất quanh ngọn tháp thổi nặng nề. Có lẽ sức mạnh của vị thần gió bị giam bên trong không suy giảm hoàn toàn. Hoặc có lẽ sức mạnh của vị thần đã cạn kiệt từ lâu, và đâu chỉ là một hiện tượng tự nhiên, gió từ biển va vào những cơn gió từ những đồng bằng phương bắc.

Yorda cảm thấy những bức tượng phía sau, trở lại cây cầu đá. Cô chỉ đi được vài bước khi cô nhận ra một hình dáng đen cao đứng ở cuối cây cầu gần lâu đài. Đứng và quan sát.



Yorda nheo mắt khi cô đưa tay lên che gió quất và mặt trời. Đó có thể là ai? Thậm chí từ một khoảng cách xa, cô chắc chắn đó không phải là một trong những lính gác hoàng gia.

Hình dáng đó chậm chậm bước một bước lên trên cây cầu. Ông ấy tiếp tục bước về giữa cầu với những bước chân chậm chậm nhưng vững trãi, không liếc khung cảnh bên kia mấy. Yorda thậm chí không chắc chắn liệu ông đã nhận thấy sự hiện diện của cô.

Yorda lùi lại một bước. Cây cầu dài, và cái hình dáng đó vẫn ở khá xa, nhưng nếu ông ấy muốn hại cô cây cầu là biện pháp trốn thoát duy nhất của cô. Thêm vài bước lùi lại, và lưng cô sẽ chạm vào những bức tượng bất động đó.

Mặt trời đã rời đỉnh và bắt đầu đi xuống đường chân trời. Hình dáng đen bước đi với những sải chân dài qua cây cầu tạo nên một cái bóng ngắn trên những tảng đá. Yorda thở phào nhẹ nhõm – nếu ông ấy tạo được một cái bóng, ông ấy chắc chắn là một người bằng xương bằng thịt.

Khi ông ấy tiến tới, hình bóng hơi dâng lên cuộn cuộn. Ông ấy đang mặc một chiếc áo choàng. Đó là thứ khiến ông có cái bóng đen như vậy.

Yorda hít một hơi thở sâu khác và nhận ra rằng cô cũng đang bước về giữa cây cầu, kết hợp với bước chân của người kia mà không hề nhận ra nó.

Khi khoảng cách giữa hai người gần lại, Yorda nhận ra ông ấy là một kiếm sĩ – cô có thể thấy lưỡi kiếm của ông treo nơi thắt lưng. Ông dùng tay

phải của mình để giữ cho áo choàng khỏi quần lấy quá chặt. Một phần của áo giáp kim loại trên mu bàn tay của ông bắt ánh mặt trời và sáng lấp lánh.

Họ đang tiến đến gần nhau hơn, nhưng vẫn không đủ gần để nghe thấy giọng nhau. Mình làm gì vậy?

Người kiếm sĩ đến giữa cầu trước cô. Khi cô đến, ông di chuyển qua một bên, áo giáp của ông kêu lách cách với mỗi bước. Sau đó ông quỳ một đầu gối xuống, đặt năm tay phải của ông trên cây cầu, và cúi đầu xuống.

Yorda dừng lại, ngạc nhiên bởi cái cúi rạp mình đột ngột. Cô đứng thẳng lên. Bây giờ giữa họ chỉ còn năm hay sáu bước.

Người kiếm sĩ gọi cô bằng một giọng rõ ràng và trầm. “Xin lỗi vì sự tự nhiên của cuộc chạm trán của chúng ta. Tôi cầu xin sự tha thứ của tiểu thư. Tôi không có ý định quấy rầy cuộc tản bộ của tiểu thư.”

Chớp mắt, Yorda đặt một tay lên ngực. “Ồ không, ta không –” cô bắt đầu, giọng cô nghe chói trong tai mình. Có lẽ cô đã im lặng quá lâu trong gió.

Cô lấy làm ngạc nhiên bởi sự kỳ lạ của hình dáng người kiếm sĩ. Cô đoán áo choàng của ông ấy là một chiếc áo choàng đi đường. Xà cạp và áo giáp của ông là da thuộc sạch sẽ, được gia cố thêm bởi đinh tán bằng bạc và đồng thau ở các chỗ. Kiểu may trên da thuộc trên áo giáp của ông không giống của những lính gác lâu đài, với những mảnh to hơn tạo nên một vẻ xù xì hơn. Thanh kiếm ở thắt lưng ông lớn và có hai lưỡi. Cô đoán nó khá nặng, và cán kiếm được bọc vải và da trông khá sần.

Tuy nhiên thứ kỳ lạ nhất là cái mũ sắt của kiếm sĩ. Nó có màu bạc được đánh bóng, với những cái lỗ trống cho mắt, tuy nhiên nó che gương mặt ông từ đỉnh đầu xuống tới quai hàm. Hai tai ông lộ ra từ những cái lỗ trống nhỏ ở bên, và ở trên đó được gắn một đôi sừng động vật, hình như được làm từ xương thật.

Cô chưa từng thấy bất cứ thứ gì như thế. Ông ấy không phải người trong vùng. Một kiếm sĩ từ một đất nước khác. Yorda trấn tĩnh lại và hắng giọng, điều mà, cô nhận ra, chính xác kiểu âm thanh một quý cô quý tộc có thể tạo

nên trong trường hợp này, điều mà tiếp theo làm cô cảm thấy ngượng ngùng một cách kỳ quặc. Cô hiếm khi xuất hiện trước công chúng, và bất cứ khi nào cơ hội xuất hiện, cô chỉ được yêu cầu để thể hiện một vai chuyên nghiệp, không hơn. Những lời duy nhất cô cần nói là những từ cô đã được dạy có lý do. Cho đến bây giờ đây là lần duy nhất bản thân cô tiếp xúc với thế giới bên ngoài. Thực tế, cuộc chạm trán này chắc hẳn là lần đầu tiên cô từng nói chuyện với một người lạ tự do thế.

“Không hẳn,” cô cố gắng nói, cảm thấy hai má mình ửng đỏ và cố gắng giấu đi sự thật rằng cô bối rối. “Ta thừa nhận là mình đã giết mình, nhưng ngay cả vậy ngài cũng không cần xin lỗi.”

Người kiểm sĩ cúi đầu lần nữa, cảm ơn cô vì những lời tử tế. Có một sự thành thật trong cách cư xử của ông ấy cho thấy rõ ràng sự tôn trọng của ông ấy với Yorda – nhưng cũng rõ ràng rằng ông không nhận ra cô là con gái của nữ hoàng và là công chúa của lâu đài. Ông ấy có lẽ cho rằng cô là con gái của gia đình quý tộc nào đó đến lâu đài vì cuộc thi đấu. Rốt cuộc nó thật quá sức tưởng tượng khi nghĩ rằng tìm thấy công chúa đi một mình ngoài một nơi như thế này.

Tuy nhiên, cô tò mò làm sao một kiểm sĩ nước ngoài hẳn hoi lại cố gắng để mạo hiểm quá sâu vào đất đai lâu đài mà không có một người hộ tống hoặc, cô cho là, sự cho phép.

“Ngài là một người tham dự cuộc thi đấu ư?”

Người đàn ông nhìn lên, để lộ một cái cằm rắn chắc dưới tấm mặt của mình. Ông gật đầu. “Như tiểu thư nói. Tôi đã nghĩ về việc trộm một ít thời gian để ngắm lâu đài lộng lẫy của hoàng hậu – và tôi e là tôi đã lạc đường.”

Yorda mỉm cười. “Ngài đã đi lang thang vào lâu đài khá xa.”

“Hình như vậy.”

“Trong khi chúng ta nói chuyện ở đây, thời gian của cuộc dạo sức của ngài có lẽ đã kết thúc rồi. Ta sẽ chỉ cho ngài đường trở về đấu trường được chứ?”

Người kiếm sĩ cảm ơn cô sâu sắc, sau đó bổ sung, “Và tôi xin lỗi.” Ông cởi chiếc mũ sắt của mình ra. Điều đó chắc chắn chống lại tục lệ ở bất cứ vùng đất nào để một chiến binh che mặt lại nói chuyện với một quý cô – mặc dù hóa ra, để chiếc mũ sắt lại có thể là quyết định khôn ngoan hơn.

Yorda vội cắn bên trong má mình, cố gắng để ngăn lại một tiếng kêu nhỏ. Đôi sừng được cho là một phần của chiếc mũ sắt của ông ấy mọc trên đầu người kiếm sĩ.

Cô nhìn ông gần hơn. Gương mặt và hai má ông sạm đi bởi ánh nắng mặt trời, làm cho da ông hung đỏ giống như chiếc áo giáp da của ông. Đôi mắt ông mang sắc xám trầm tĩnh, và mặc dù ông di chuyển thoải mái, ông rõ ràng không còn trẻ. Giọng nói của ông lưu loát như một dòng sông lớn, và từ giọng của nó cùng vẻ trầm tĩnh trên gương mặt ông, Yorda đoán ông khoảng bốn mươi tuổi. Ông là điển hình của một kiếm sĩ kỳ cựu.

Và không chỉ từ một đất nước khác, mà còn là một kiểu người hoàn toàn khác.

Đặt chiếc mũ sắt của mình cạnh chân, ông đặt tay phải lên ngực một cách trang trọng. “Tôi là hiệp sĩ lang thang Ozuma. Khi tôi lang thang ở những vùng đất ở miền cực đông,” ông nói với cô, “tôi đã nghe về cuộc thi đấu hoành tráng của nữ hoàng, và muốn kiểm tra những kỹ năng của mình, tôi đã đi rất xa để đây. Vào mùa xuân cuối cùng tôi được phép vào đất nước này, và đây là niềm vinh dự của tôi hơn tất cả những người khác mà tôi được trao lại để tham dự cuộc thi đấu.”

Ông nói về vùng đất phía đông – Yorda đã nghe về những thành phố độc lập ngoài biên giới phía đông của họ. Tuy nhiên trong tất cả những tiết học địa lý và lịch sử của mình, cô chưa bao giờ từng nghe đến một vùng đất mà người ta có sừng.

“Ngài Ozuma... cho ta biết, ngài đến từ đâu? Tức là, ngài sinh ra ở đâu?” cô hỏi, không chắc chắn về những từ ngữ hợp lý để dùng trong tình huống này. Khi Ozuma cười, cô vừa tự nhận thấy rằng cô đã phạm một phép xã giao tồi tệ.

“Tiểu thư hân hận mình vì sự xuất hiện của tôi,” ông nói. “Tôi rất tiếc nếu tôi đã khiến cô cảm thấy lo lắng.”

“Không, không cần phải xin lỗi,” Yorda nói, bước lại gần hơn ba bước, sau đó bước lùi lại một bước. “Là ta nên xin lỗi. Không phải chuyện để ta hỏi.”

Yorda siết chặt hai bàn tay mình lại và lắc đầu, và nụ cười của Ozuma sâu hơn. Nó dường như quen thuộc một cách lạ lùng, mặc dù trước đó một lúc cô nhận ra nó nhắc cô nhớ về nụ cười dịu dàng của cha cô.

Tại sao ông ấy lại khiến mình nhớ về cha mình? Gương mặt hiệp sĩ Ozuma trông chẳng có gì giống gương mặt của cha cô.

“Tại nơi tôi sinh ra, tất cả chúng tôi đều có đôi sừng trên đầu,” Ozuma giải thích. “Trong lịch sử của người chúng tôi, nó được viết rằng tổ tiên của chúng tôi mang mang trong mình dòng máu của một con bò rừng hung dữ, con vật bảo hộ của trái đất. Ông ấy là vị thần bảo vệ của chúng tôi, giải cứu người yếu và trừng phạt kẻ thù của chúng tôi, với sự sống vĩnh hằng được chính Sol Raveh, thần Mặt Trời ban tặng. Do đó những đôi sừng này là một dấu hiệu của món quà thần thánh của chúng tôi và là một biểu tượng của khế ước thần thánh của chúng tôi.”

Đây là truyền thuyết đầu tiên kiểu này mà Yorda từng được nghe. “Tất cả những người ở đất nước của ngài đều trông giống ngài ư?”

“Tiểu thư, chúng tôi không có đất nước. Là những người bảo vệ của trái đất, chúng tôi đi giữa tất cả mọi người; lang thang từ vùng đất này đến vùng đất khác là số mệnh của chúng tôi. Đó là câu chuyện của chúng tôi, cũng là câu chuyện của chính tôi.”

Một người bảo vệ lang thang của trái đất –

Giống như những đám mây có thể đột ngột bay lên để che đi mặt trời, một bóng đen rơi vào trái tim Yorda.

Nếu hiệp sĩ Ozuma này chiến thắng cuộc thi đấu, ông ấy sẽ gia nhập phòng trưng bày những đồ trang trí vô hồn được tạc trong đá của mẹ.

Thấy được cái nhìn u ám đột ngột đến với cô, nụ cười của Ozuma nhạt đi. Trong im lặng, Yorda bước tới bên người hiệp sĩ và quỳ xuống. Với hai đầu gối cùng quỳ với đầu gối của ông trên đá, cô phải nhìn lên để thấy ông, và bóng của ông hoàn toàn che mất cô.

“Trận tiếp theo của ngài là trận đầu tiên của ngài trong cuộc thi đấu này ư?” cô hỏi ông.

Ozume chớp mắt trước khi trả lời, “Trận tiếp theo sẽ là trận đấu thứ ba của tôi. Nhờ ân điển của thần thánh, tôi đã chiến thắng trong hai trận trước của mình.”

Đôi vai Yorda run rẩy. Chỉ cần sáu trận để đưa một thí sinh đến trung kết. Ông ấy đã đi được nửa đường đến đó.

“Có gì không ổn ư?” Ozuma hỏi với sự quan tâm chân thành. “Tiểu thư cảm thấy không được khỏe ư? Gương mặt cô trắng bệch ra.” Trái tim Yorda bị giằng xé bởi sự do dự. Nếu cô nói với ông ấy ở đây – nhưng không, cô không thể. Cứu một người sẽ không thay đổi cuộc thi đấu. Cô chắc chắn trong bất cứ trường hợp nào ông sẽ không tin cô.

Tuy nhiên, cô không nghĩ cuộc chạm trán của họ hoàn toàn là tình cờ. Có lẽ việc ông lang thang trong lâu đài và tìm thấy cô ở đây có ý nghĩa gì đó. Có lẽ chính bản thân thần Mặt Trời đã dẫn ông ấy đến đây? Ông ấy không phải là một người bảo vệ của trái đất ư?

“Cuộc thi đấu...” Yorda do dự bắt đầu, “cuộc thi đấu không phải điều mà ngài hay những người khác tham gia vào nghĩ là sẽ như vậy. Ta biết sự thật. Nhưng ta không biết phải nói thế nào để ngài có thể tin ta.”

Sự quan tâm của Ozuma chỉ sâu sắc thêm. Yorda xem đó như bằng chứng của sự hoài nghi, và trái tim cô siết chặt trong ngực mình. “Đúng là thật khó tin. Nhưng ta biết sự thật. Ta đã tận mắt mình trông thấy điều đó. Mẹ ta...”

Nỗi sợ của Yorda làm cho những lời của cô tuôn trào khỏi cô, nhưng Ozuma nhẹ nhàng giơ tay mình lên. “Đợi chút,” ông nói. Không một tiếng động, chiếc áo choàng dâng lên cuộn cuộn quanh ông, ông đi qua cô vì vậy ông đứng phía sau cô. Yorda nhanh chóng đứng dậy và xoay lại.

Ozuma đang nhìn lên Phong Tháp. Hai tay ông ở hai bên người, nhưng căng ra, sẵn sàng để hành động nếu cần. Yorda có thể cảm thấy sự cảnh giác của ông với toàn bộ cơ thể mình. “Đó là gì vậy?” cô hỏi, giọng cô chỉ hơn một tiếng thì thầm.

“Tòa tháp này là gì vậy?” Ozuma hỏi, vẫn xoay mặt lại với cô.

“Đó là Phong Tháp. Truyền thuyết nói rằng một vị thần gió từ một vùng đất khác bị giam giữ ở đó – mặc dù nó không còn được sử dụng nữa. Nó đã bị bỏ hoang,” cô nói với ông, cảm thấy nhịp đập của mình nhanh lên, mặc dù cô không chắc vì sao. Gió vẫn lạnh như trước, quất vào quất lên vô số những con sóng nhỏ trên bề mặt nước bên dưới. Bầu trời xanh từ chân trời đến chân trời, và gió rít quanh tòa tháp bị bỏ rơi như mọi khi.

Yorda cùng Ozuma nhìn lên nó. Những ô cửa sổ vuông vức trong bức tường mở toang như những cái miệng trống, không có sự sống, hay giống như những đôi mắt nhìn vào bên trong vẻ ảm đạm trong ngọn tháp. Sau đó Yorda nghĩ là cô thấy thứ gì đó di chuyển trong bóng tối. Ngay ngoài cửa sổ. Giống như ai đó vừa nhanh chóng lướt qua và nhìn xuống họ – một đốm đen trên màu đen. Cô có thể nhận ra được bóng hình, chỉ sự chuyển động đôi chút mờ nhạt.

Ozuma nheo mắt, như thể nhìn vào thứ gì đó chói lóa.

“Đó... là gì vậy?” Yorda hỏi, vẫn nghi ngờ cô đã trông thấy bất cứ thứ gì.

Ai đó ở đó, dường như với ai...” Ozuma nói, quay lại nhìn chăm chăm Yorda. Sự sẵn sàng chiến đấu của ông lúc trước đã biến mất. “Thỉnh thoảng, ở những nơi bỏ hoang, có những thứ buồn bã sống bí mật, có thể sống sót ở đó và không nơi nào khác. Tôi cho rằng thứ chúng ta thấy là thứ gì đó của tự nhiên. Đừng để nó làm cô bận lòng, Công chúa. Miễn là cô không mạo hiểm vào trong, không có lý do gì phải lo lắng cả,” ông nói, giọng ông dịu dàng, tuy nhiên lời cảnh báo của ông rõ ràng: tránh xa tòa tháp đó.

Tuy nhiên đầu óc Yorda nằm ở vấn đề khác. “Ngài không phải vừa gọi ta là công chúa đấy chứ?”

Ozuma mỉm cười. Một lần nữa quỳ một đầu gối xuống, ông đặt tay phải mình lên ngực và cúi gập xuống. “Tôi đã nói thế. Vì tôi đã nhận ra tiểu thư là con gái duy nhất của Nữ hoàng Vĩ đại, tiểu thư Yorda.”

Cảm giác cô độc dâng lên trong ngực Yorda. Với danh tính của mình được biết đến, cô cảm thấy một khoảng cách lớn lên giữa cô và người hiệp sĩ xa lạ, làm vỡ tan sự gần gũi kỳ lạ mà cô đã cảm thấy với ông ấy lúc trước. Cô nhận ra giống như đang nói chuyện với cha cô lần nữa, và sự mất mát thậm chí cảm thấy sâu sắc hơn.

“Ngài đúng đấy,” cô yên lặng nói. “Nhưng chúng ta đang ở ngoài khu vực lâu đài, và ta chỉ đi dạo. Ngài không cần phải cúi đầu.”

“Trước khi tiểu thư rời đi,” Ozuma nói.

Hiệp sĩ đứng lên, lưng ông xoay lại với Phong Tháp, đứng như thế ông sẽ bảo vệ cô khỏi cái nhìn chăm chăm của bất cứ thứ gì bên trong. “Mặc dù có lẽ không phải nơi thích hợp để một lang thang như tôi nói những điều như thế này, tôi cho rằng thỉnh thoảng tiểu thư cảm thấy bất tiện bởi vị trí thực sự là công chúa của mình. Đúng là việc đi bộ như này hẳn là rất có ích cho trái tim của tiểu thư, và tôi đã quấy rầy chuyến tản bộ của tiểu thư. Xin hãy thứ lỗi cho tôi. Cũng thứ lỗi cho tôi nếu tôi khẩn cầu hộ tống tiểu thư trên đường cô trở về lâu đài. Gió thổi mạnh hơn trước.”

Rõ ràng Ozuma không còn muốn ở lại đây. Mặc dù ông đã đảm bảo với cô không có sự đe dọa từ ngọn tháp, ông cảm thấy điều gì đó nguy hiểm về hình dáng đen cả hai bọn họ đã thấy bên trong.

Yorda nhìn quanh, tránh ngọn tháp. Không thấy ai cả. Điều này giống như phần duy nhất của lâu đài vắng vẻ như thế. Nếu cô muốn nói chuyện với ông ấy thêm nữa, sẽ không có nơi nào tốt hơn nơi này.

“Ozuma?”

“Thưa công chúa?”

“Trước đó, khi ta nói –”

“Cô đã nói về Nữ hoàng, mặc dù cô gọi bà ấy là mẹ,” Ozuma nhẹ nhàng cắt ngang, “và cô đã nói cô có điều gì đó nói với tôi về cuộc thi đấu.”

Yorda gật đầu. Vậy là ông ấy đã lắng nghe.

“Theo những lời của tiểu thư rằng có điều gì đó về cuộc thi đấu, điều gì đó tôi không được biết, điều mà khiến cô rất đau khổ. Tiểu thư Yorda, cô đã xem cuộc thi đấu trước đây chứ?”

“Chỉ một lần,” Yorda nói, kể cho ông nghe về rắc rối xảy ra ba năm trước mà cô đã phát ốm và bị buộc phải lui về. “Nhưng,” cô tiếp tục, “đó không phải là điều ta muốn nói với ngài.”

Cô muộn mản tự hỏi lại liệu việc kể cho ông nghe bí mật là điều đúng đắn. Nó dường như là một điều rất quái gở để kể với một người lạ từ một đất nước khác mà cô chỉ vừa gặp. Và nếu như Ozuma này đi và nói với những người khác thì sao?

“Đừng lo lắng, tiểu thư Yorda,” Ozuma nói theo cách dịu dàng của mình. “Từ bây giờ, hãy cho phép tôi hộ tống tiểu thư đến một nơi ấm áp hơn. Trời trở lạnh ở đây. Đó, và tôi có một lời thỉnh cầu.”

“Lời thỉnh cầu kiểu gì?”

Ozuma cúi gập đầu. “Trong trận đấu thứ ba của tôi, tôi sẽ chiến thắng vì niềm vinh dự của tôi đã gặp được tiểu thư ở đây hôm nay. Tôi đặt cược

cuộc đời mình vào nó. Lời thỉnh cầu của tôi là: ngày mai, vào bình minh sau chiến thắng của tôi, tôi sẽ lại hộ tống cô đến đây.”

Ông ấy muốn gặp lại mình? Trong bí mật? Vậy là có lẽ là ông đang yêu cầu cô tiếp tục câu chuyện của mình.

“Ngài chắc chắn là mình sẽ chiến thắng ư?”

“Bằng tên tuổi của mình, tôi sẽ thắng.”

Cuối cùng, Yorda có thể mỉm cười. Một cảm giác rất nhẹ nhõm lan ra qua ngực cô. “Vậy thì ta sẽ rất vinh dự với lời thỉnh cầu của ngài.”

“Niềm vinh dự là của tôi,” ông nói, đang cúi đầu.

Khi cô nhìn xuống ông, Yorda nhận ra rằng cô không chắc chắn liệu sự nhẹ nhõm của cô đến từ sự thật là cô sẽ không phải kể cho ông nghe bí mật đen tối của cô bây giờ, hay từ sự thật là cô sẽ có thể kể ông nghe tất cả vào ngày tiếp theo.

Cùng nhau họ bắt đầu trở lại khu vực lâu đài. Ozuma bước đi chậm chậm, luôn luôn cách một bước chân phía sau cô. Họ đi qua cây cầu đá dài, và cô để Ozuma đi trước để họ không bị các lính gác thấy đi cùng nhau. Ozuma lại cúi đầu, sau đó tiến xuống hành lang bằng gạch và đá. Yorda xoay lại để quan sát ông rời đi, nhưng lấy làm ngạc nhiên khi cô chớp mắt và nhận ra ông ấy đã biến mất – biến mất, giống như một cái bóng biến mất trong ánh sáng. Như thể hiệp sĩ quý tộc Ozuma và tất cả những điều đã trải qua giữa họ không là gì hơn một giấc mơ ban ngày.

Nghe thấy những người khác quanh mình trong lâu đài, giọng nói của họ dội lại khỏi những bức tường, Yorda cảm thấy như thể cô vừa có cảm giác sau một giấc ngủ dài. Cô tự hỏi một lần nữa làm sao chỉ một người tham dự cuộc thi đấu lại có thể đến được ngọn tháp. Ai đã cho phép ông ấy đi lại quá tự do qua lâu đài đến nỗi ông đã bị lạc?

Cô càng nghĩ về điều đó, cô càng nhận ra Ozuma đã lèo lái cuộc trò chuyện của họ tốt như thế nào. Với tất cả những cái cúi đầu của mình, ông đã cho thấy những sự bối rối rất nhỏ. Ông cũng không có vẻ đặc biệt ngạc nhiên khi ông phát hiện ra Yorda là công chúa. Tất cả điều đó rất khả nghi.

Nó gần như như thế là ông ấy biết mình ở ngọn tháp và xuất hiện để gặp mình.

Nhưng ai lại làm một điều như thế? Và vì sao?

Nếu Yorda ra lệnh, cô sẽ có thể xem trận thi đấu thứ ba buổi chiều hôm đó từ trên ngai. Tuy nhiên nếu cô yêu cầu điều đó với một trong những bộ trưởng, họ sẽ nghi ngờ, lấy làm lạ do đâu mà cô đột ngột hứng thú với cuộc thi đấu. Mặc dù sự nghi ngờ của họ sẽ không phải là một vấn đề to tát gì, cô sợ rằng nữ hoàng có thể đánh hơi được nó.

Đó, và cô không chắc chắn liệu trận đấu của Ozuma sẽ ở đấu trường Đông hay Tây. Cô chắc chắn rằng nếu cô hỏi nơi người chiến binh với đôi sừng sẽ chiến đấu bất cứ ai có thể nói với cô, tuy nhiên điều đó sẽ chỉ làm tăng thêm nhiều câu hỏi.

Yorda dành buổi chiều dài dằng dặc còn lại của mình im lặng nghiền cứu những cuốn sách sử của cô. Đôi khi, những tiếng la hét hân hoan và những tiếng thở kinh khủng từ đấu trường sẽ lơ lửng theo gió giống như những chiếc lá và đến nhảy múa qua cửa sổ của cô. Mỗi lần cô nghe thấy tiếng ồn của đám đông, trái tim cô sẽ chạy đua, và đôi mắt cô sẽ lướt khỏi những chữ cổ trên trang giấy và lạc mất vị trí của chúng.

Đó là một cảm giác kỳ lạ với cô khi cô có thể nói chuyện dễ dàng như vậy với hiệp sĩ xa lạ và thậm chí sắp xếp để gặp lại ông ấy. Là bởi vì ông ấy làm mình nhớ đến cha ư? Ý nghĩ đó lớn dần trong tâm trí Yorda, tuy nhiên nó không đủ để giải thích cho trái tim cô, cũng không với sự thật là cô suýt nữa đã kể cho ông về bí mật của cuộc thi đấu.

Cô hy vọng có được điều gì khi nói với ông ấy? Cô đã muốn Ozuma bỏ cuộc thi đấu và bỏ trốn vì cuộc sống của ông ấy ư? Một mình? Cứu một người đàn ông và kết thúc cuộc thi đấu là hai điều khác nhau. Hoặc cô hy vọng ông sẽ mang bí mật của cô và hét nó từ lan can, chặn đứng kế hoạch của mẹ cô?

Yorda chợt nảy ra ý nghĩ là người hầu gái trưởng có thể trở thành một nguồn thông tin tốt hơn về hoàng hậu hơn Đội trưởng lính gác hay các bộ

trưởng. Cô chắc chắn sẽ dễ dàng hơn để tiếp cận – mặc dù không có đảm bảo gì rằng người hầu gái sẽ là đồng minh của cô. Khi bà ấy đến giúp Yorda thay đồ để dùng bữa tối đêm đó, Yorda hỏi thăm, ngẫu nhiên hết sức có thể, về sự tiến triển của cuộc thi đấu. Tay người hầu gái dừng lại một lúc trong khi nắm chặt tấm khăn quàng vai của Yorda.

“Chỉ là tiếng ồn đến từ các đấu trường hôm nay khá huyền ảo,” cô nói, giả vờ chán ghét trong hy vọng lảng tránh những nỗi nghi ngờ của người hầu gái. “Ta tự hỏi liệu có kiểu mới lạ nào đó của trận đấu kiếm được phô bày. Bất kể dù cho nó được phô ra như thế nào – sự tàn sát vẫn là tàn sát. Ta biết rằng mẹ ta tin cuộc thi đấu bổ sung vào vinh quang của lâu đài, nhưng ta không thích nó. Ta ước rằng nó sẽ chấm dứt.”

“Nô tì không biết chi tiết của những trận đấu hôm nay,” người hầu gái trưởng nói trong khi làm thẳng váy áo của Yorda. “Nhưng nếu người tham dự bữa tiệc tối nay, có lẽ người có thể hỏi Đội trưởng lính gác. Nô tì chắc chắn ông ấy rất thích thú với cuộc thi đấu và sẽ vui vẻ tiếp đãi những câu hỏi của người.”

“Bây giờ thậm chí ta còn ít muốn đến bữa tiệc hơn. Đội trưởng lính gác đó là cái kiểu vườn tược tệ hại nhất – chỉ cho ông ấy chút xíu nước và những ông chuyện của ông ấy sẽ phát triển thành những cái cây đủ cao để chặn ánh mặt trời.” Cẩn thận để không làm quá lên, Yorda khoác lên một cái nhìn buồn chán. “Có lẽ ta chỉ đang ích kỉ. Ta nên cố gắng thực hiện nhiệm vụ của công chúa để không làm thất vọng người dân của chúng ta.”

Yorda mỉm cười và nhìn xuống the người hầu gái trưởng. Người hầu gái không mỉm cười lại. Gương mặt bà ấy giống như cái đêm ở nghĩa địa. Yorda tự hỏi liệu đó là tấm mặt nạ bà đeo lên, che giấu sự thật nào đó bên dưới nó – hay liệu nỗi sợ hãi và thận trọng đã làm đông cứng khuôn mặt bà hoàn toàn.

Cô sẽ phải cẩn thận hơn ở bữa tiệc. Có một thủ tục khắt khe với những người tham dự bữa tiệc được mời, và nó thay đổi mỗi ngày. Dĩ nhiên, tất cả là những người quản lý hoặc cao hơn, nhưng ngay cả những người được có thứ bậc cao nhất trong lâu đài như Bộ trưởng Tiền tệ và Lễ nghi cũng

không được triệu tập đến từng mỗi bữa tiệc. Trong suốt cuộc thi đấu, chỉ Đội trưởng Lính gác và người đại diện của ông ấy chắc chắn tham dự mỗi bữa tiệc để họ có thể báo cáo những chuyện xảy ra trong ngày với hoàng hậu.

Khi Đội trưởng Lính gác bắt đầu bản báo cáo của mình đêm đó, Yorda vênh tai lên, cố gắng để lấy được thông tin giá trị từ bản báo cáo hoa mỹ thái quá. Ông miêu tả mỗi vòng của cuộc chiến đấu chi tiết đến từng phút mà câu chuyện gần như dài bằng chính cuộc thi đấu.

Yorda kiên nhẫn chờ đợi việc đề cập đến tên của Ozuma, hoặc bất cứ điều gì về một hiệp sĩ lạ với đôi sừng trên đầu ông. Quá chú tâm vào việc lắng nghe đến nỗi cô bối rối với món ăn mà cô nên dùng chiếc nĩa bạc của mình. Ở bên kia chiếc bàn dài, nữ hoàng nhận thấy sai sót và nhường một bên lông mày với Yorda khi cô nhanh chóng trả cái nĩa lại vị trí hợp lý của nó. Đội trưởng Lính gác dừng bài báo cáo của ông lại khi ông thấy biểu hiện trên gương mặt Yorda.

“Xin lỗi,” Yorda lịch sự nói, mỉm cười với đội trưởng. “Mời tiếp tục.”

“Ồ,” Bộ trưởng Tòa án nói với một tiếng cười và xoa xoa cái bụng quá cỡ của mình một cái, “có vẻ như công chúa Yorda đã không vượt qua được nỗi ác cảm với cuộc tiêu khiển ba năm một lần của chúng ta.”

“Ta cho là công chúa buồn chán,” nữ hoàng nói, đôi môi đỏ của bà cong lên thành một nụ cười. Người đại diện đội trưởng – người mới được chỉ định mùa xuân rồi – nhìn chăm chú hoàng hậu, bị bỏ bùa mê. “Công chúa giống ta khi ở tuổi đó,” nữ hoàng nói. “Một hiệp sĩ kỳ cựu không quan trọng gì với một thiếu nữ yếu ớt, phải không?” Khi bà nói, đôi mắt đen của bà nhìn chăm chăm vào đôi mắt của Yorda qua bàn như thể để nói: Ta đã nói với con bí mật của ta. Nếu con muốn để lộ nó ở đây và ngay bây giờ, nói đi, con gái yêu quý của ta. À, nhưng con thiếu dũng khí. Không còn đường tiến nào từ đây và không còn đường lui nào. Con phải mang bí mật của ta cùng ta và giữ nó trong im lặng mà không có lối thoát.

Yorda nghiêng rặng, cam chịu ánh nhìn chăm chăm của mẹ cô. Nụ cười trên gương mặt hoàng hậu rộng ra.

“Quả đúng vậy, thưa nữ hoàng,” Bộ trưởng Tòa án lớn tiếng đồng ý. “Tuy nhiên thần dám nói thậm chí công chúa Yorda sẽ thích thú học một ít về những tục lệ của những quốc gia nước ngoài. Cuộc thi đấu là nhiều điều, không chỉ tập trung những người mạnh mẽ và dũng mãnh nhất từ toàn bộ lục địa.”

Yorda xoay sang bộ trưởng. “Có những chiến binh và những tiểu thư từ những vùng đất xa tham dự ư?” cô lịch sự hỏi.

“Đúng vậy, có chứ!” bộ trưởng nói, nghiêng người về trước, cái bụng của ông đẩy cái đĩa bạc trước ông xa hơn trên bàn. “Thực tế, chúng ta chào đón một hiệp sĩ khác thường nhất tới cuộc thi đấu đặc biệt này. Thần chưa bao giờ gặp một người nào như ông ta. Và kỹ năng của người đó thật xuất sắc!”



Trước khi Yorda đến đầu cây cầu đá, Ozuma đã ở chân Phong Tháp rồi. Ông đứng nhìn chăm chăm lên ngọn tháp, lưng ông hướng về phía cây cầu.

Cô nhanh chóng rảo bước, vui mừng vì ông đã giữ lời hứa của mình. Khi Ozuma xoay lại và nhìn cô, cô qua được nửa cầu, gió biển thổi vào má cô và nâng tóc cô lên khi cô chạy. Ông mặc giống như hôm qua. Chiếc áo choàng đen của ông cuộn lên trong gió khi ông bắt đầu bước về phía cô.

Khi Yorda chạy đến chỗ ông thở hổn hển, Ozuma một lần nữa lại quỳ trên một đầu gối và cúi đầu. Yorda khẽ nhún đầu gối chào lại, nhưng khi cô nói, cô nghe ít giống một công chúa và giống một cô gái từ thị trấn hơn.

“Ta đã nghe được ngài chiến thắng trong trận thứ ba,” cô nói, tay đặt lên ngực. “Các bộ trưởng bị mê hoặc bởi kỹ năng với kiếm của ngài. Bộ trưởng Tòa án nói rằng chiến thắng của ngài là một điều chắc chắn, và đôi mắt của Đội trưởng Lính gác lóe lên như một đứa trẻ, rất vui vẻ khi nghĩ đến việc tỉ thí với ngài.”

Ozuma lại cúi đầu. “Tôi lấy làm vinh dự khi hôm qua mình có thể chiến thắng, và thậm chí vinh dự hơn nhiều khi tôi gặp lại tiểu thư ở đây, thưa Công chúa,” ông nói với giọng nói dịu dàng, vang rền. “Tôi e là tôi nói vượt quá địa vị của mình, tuy nhiên...”

Yorda bước lại gần ông hơn, đặt một tay lên vai ông. “Chúng ta đừng dựa vào các nghi thức nữa. Ta không có nhiều thời gian.”

Ozuma nhìn lên và bắt gặp cái nhìn chăm chăm của Yorda, một câu hỏi trên môi ông. Hôm nay, ông mang chiếc mũ sắt của mình dưới một cánh tay. Đôi sừng không bị che đi của ông đang nổi bật lên từ khoảng cách gần như này.

“Ngài không được thắng cuộc thi đấu,” Yorda nói một hơi. Cô lắc đầu. “Ngài không được thắng trận tiếp theo của mình. Ngài sẽ thua, và rời đi. Ngài phải trốn thoát.”

Ozuma không nói nên lời.

“Ta sẽ không vội vàng hay nói chơi một điều quan trọng như thế,” Yorda tiếp tục. “Ta có lý do tốt, mặc dù nó không phải là điều mà ta được quyền tự do chia sẻ. Hãy tin ta khi ta nói ngài không thể ở lại đây trong lâu đài. Thậm chí ngài không bao giờ nên tham dự cuộc thi đấu!”

“Tuy nhiên,” Ozuma chậm rãi trả lời, “thậm chí nếu tôi rời đi, cuộc thi đấu sẽ có một nhà vô địch. Tôi không cho là những lo sợ của công chúa sẽ chấm dứt bởi sự ra đi của tôi.”

Đôi mắt Yorda mở to. “Ý ngài là gì?” Cô bước lại gần hơn, tóm lấy cánh tay ông bằng cả hai bàn tay. “Ngài biết điều gì đó ư? Ngài đã biết khi ngài chọn tham gia cuộc thi đấu ư?”

Gió thổi từ biển rít lên quanh họ. Yorda cảm thấy cái lạnh trong không khí, và cô nhìn lên Phong Tháp thấy rằng, trong mỗi ô cửa sổ trống, những nhìn bóng đen đang nhìn chăm chăm xuống họ. Trong sự ngạc nhiên của mình, cô bước lùi lại một bước và sẽ trượt chân nếu Ozuma không vươn tới tóm lấy cô. Ông nâng cô đứng dậy và nhìn quanh ngọn tháp.

“Tôi tin là chúng có thể thấy trái tim cô, Công chúa. Sự hiện diện của cô gần ngọn tháp kích động chúng.”

Yorda nhìn lên gương mặt r ám nắng của Ozuma, sự bối rối và những câu hỏi lấp đầy đôi mắt cô. “Chúng là ai?”

“Những kẻ đã bị giam giữ trong ngọn tháp. Thấy những hình dáng của chúng chứ? Chúng có hình dáng của con người, nhưng chúng là những hình bóng trống rỗng, được tạo thành từ màn sương đen. Hãy nghĩ về chúng như những cái bóng đã bước khỏi cơ thể của chúng.”

Yorda nhìn lên lại những ô cửa sổ. Chúng có thể là những cái bóng, nhưng chúng lại có mắt, phát sáng với một ánh sáng mờ đục. Cô thấy một vài nhìn xuống cây cầu – những cái bóng bước đi cô độc.

“Ta... ta không biết những thứ như thế ở đây. Thường thì ta đi lang thang đến nơi này một mình và chưa bao giờ thấy chúng trước đây.”

“Chúng là những thứ buồn bã, bị nguyên rủa.” Ozuma nhìn vào gương mặt Yorda, sau đó nhẹ nhàng đặt tay mình lên lưng cô như thế để đẩy cô khỏi ngọn tháp. “Khi cô không biết gì về những điều xảy ra ở đây trong lâu đài, chúng không có phương tiện để thông báo cho cô. Nhưng bây giờ cô đã biết, cô biết sợ bởi vì cô biết sự thật. Đó là lý do tại sao cô có thể thấy chúng. Và đó là lý do tại sao chúng được kéo đến vì sự cứu rỗi trái tim của cô hứa hẹn với chúng.”

Ozuma cảnh báo cô, tránh ngọn tháp mà không có người hộ tống trong tương lai sẽ là khôn ngoan. “Nó sẽ chỉ làm khổ sở trái tim của cô một cách vô ích,” ông nói. “Một khi chúng đã biến thành những cái bóng, không ai có thể làm gì để cứu chúng. Chúng vĩnh viễn bị giam cầm trong Phong Tháp.”

“Nhưng... chúng là gì vậy?”

“Tôi phải xin lỗi, công chúa, vì mục đích của tôi để gặp lại cô ở đây hôm nay không gì khác ngoài để kiểm tra cô.”

“Kiểm tra ta? Như thế nào?”

“Tôi muốn tìm hiểu chắc chắn liệu chính bản thân tiểu thư Yorda sẽ có thể gặp những cái bóng đó trong ngọn tháp. Cô có thể; điều đó có nghĩa là con mắt thật sự của cô đã mở. Điều mà tiếp theo có nghĩa là cô biết sự thật, và cô đã chạm vào nguồn gốc của nỗi sợ.”

“Ý ngài là sự thật về mẹ ta.”

Khi cô thấy Ozuma gật đầu, trái tim Yorda tách làm hai – một nửa lấp đầy với sự nhẹ nhõm, một nửa với nỗi buồn và xấu hổ.

“Ngài biết được bao nhiêu?” cô hỏi. “Tại sao ngài đến lâu đài này?”

Rời Phong Tháp, Yorda đưa Ozuma đến chiếc xe đẩy cũ ở bên kia lâu đài. “Khi ta còn nhỏ,” cô giải thích với ông, “họ thường dùng chiếc xe đẩy này để mang đồ tiếp tế cho phần cánh phía đông mở rộng của lâu đài.”

Đường ray cũ trải ra theo một đường dài từ cánh phía đông đến phía bắc, chạy hết sức thẳng ngoại trừ một khúc cua giữa đường. Một lớp bụi mỏng phủ lấy đường ray, và chiếc xe đẩy, được làm bằng những tấm ván rắn chắc được buộc chặt lại với nhau, bị sứt mẻ và mòn ở các mép.

“Khi việc xây dựng được hoàn thành, người ta cho là nên hủy chiếc xe đẩy và dời đường ray đi, nhưng cha ta đã lệnh cho họ để mọi thứ như cũ.”

Ông biết Yorda yêu thích tầm nhìn từ đường ray như thế nào.

“Ta có chút nghịch ngợm và luôn cầu xin ông để ta lái chiếc xe đẩy trong khi họ đang làm việc. Cha ta để ta lái nó. Ta không biết gì về thế giới bên ngoài lâu đài, ta cũng không có bất cứ bạn bè nào cùng tuổi mình. Ta là một đứa trẻ rất cô độc. Ta tin rằng cha ta thương xót ta. Ông đã yêu cầu mẹ ta để chiếc xe đẩy đó đến khi ta lớn hơn và chán nó.”

Với việc Yorda đã bị giam cầm trong lâu đài rồi, nữ hoàng không có lý do để từ chối ông.

“Trách nhiệm của cha ta thường mang ông ấy khỏi lâu đài. Bất cứ khi nào ông trở về, ông sẽ đưa ta đi lái xe đẩy.”

“Vậy nó là một nơi của những kỷ ức đẹp,” Ozuma nói. Ông mỉm cười với cô.

“Phải,” Yorda đáp, lướt bàn tay theo lan can của chiếc xe đẩy. “Rất nhiều ký ức.” Bất cứ khi nào cô đến đây, âm thanh của giọng nói của cha cô và sự ấm áp của bàn tay ông dâng lên tươi mới trong tâm trí cô.

Chiếc xe đẩy đã không được sử dụng một thời gian, vì vậy nữ hoàng cũng như lính gác hoàng gia không tình cờ đến đây lắm. Thậm chí có thể họ đã quên mất nó có tồn tại.

Cánh cửa lên những bậc xe đẩy đã bị khóa, nhưng Yorda giữ một chiếc chìa khóa bí mật. Đó là một nơi cô có thể đến khi cô cần được ở một mình. Tuy nhiên, bởi đường ray chạy theo bức tường bên ngoài, và không có lan can bảo vệ trên chính xe đẩy, nó đặc biệt không an toàn. Thậm chí nó còn nguy hiểm khi đi ra ngoài gờ rìa bằng đường ray vào những ngày gió từ biển cực kì mạnh. Vì những lý do đó, cô đã không đến thăm chiếc xe đẩy một thời gian. Đó, và thỉnh thoảng cô không muốn nhớ quá rõ về cha cô. Nó quá đau đớn.

“Ở đây không có ai canh gác chúng ta. Chúng ta có thể nói chuyện trong yên tĩnh.”

Yorda đã bước xuống từ gờ rìa trên đường ray nơi cô có thể tránh gió. Ozuma bước quanh bậc thềm, quan sát với sự ngạc nhiên với rất nhiều ngọn tháp xen lẫn nhau của lâu đài, những dải biển hiện ra giữa chúng, và bầu trời xanh trải ra trên đầu.

“Tầm nhìn từ đây thật không tin được.”

“Vâng, nhưng hãy cẩn thận. Khoảng cách ở gờ rìa của bậc thềm và đường ray khá dốc – giống như một vách đá dốc đứng. Một bước hụt và ngài có thể mất mạng như chơi.”

Cần phải đi qua khu vực lâu đài để đến đây, tuy nhiên đây là một nơi an toàn để nói chuyện, việc đến đây mà không bị chú ý sẽ gần như không thể. Ozuma đã nói rằng cô chỉ cần chỉ cho ông đi đường nào và ông sẽ lo phần còn lại.

Cô đã đồng ý, và ông đã mang cô dưới tấm áo choàng của mình. Yorda không quá nhỏ đủ để vừa với toàn bộ bên dưới nó, và cô nghĩ chắc chắn họ

sẽ bị phát hiện, nhưng Ozuma cam đoan với cô sẽ không có vấn đề gì, và đủ tò mò, họ có thể bước trực tiếp qua lâu đài mà không bị chú ý – ngay cả khi họ bị những người khác gần sánh vượt qua.

Có lẽ trong việc huấn luyện của mình Ozuma đã học được cách giấu bản thân trong tầm nhìn rộng. Điều đó sẽ giải thích làm sao ông có thể đi qua được những lính gác hoàng gia và đội tuần tra lâu đài để đến Phong Tháp, và làm sao ông lại biến mất quá đột ngột khi họ tách ra ngày hôm trước.

Hoặc có lẽ, Yorda nghĩ, đó là một loại phép thuật. Nếu ông ấy thật sự là hậu duệ của người được Sol Raveh ban phước, ông ấy rất có thể có sức mạnh thích hợp với một vị thần. Có lẽ thậm chí đủ mạnh để chống lại một đứa con của Thần Bóng tối, chính bản thân nữ hoàng.

Hy vọng xôn xao trong ngực Yorda. Tuy nhiên cùng lúc, cô cảm thấy một tội lỗi sâu sắc. Nữ hoàng là mẹ cô. Cô không chắc rằng ngay cả đấng Sáng tạo, Thần Mặt trời người là cha của tất cả sự vật trên trái đất, từng tha thứ cho những đứa trẻ phản bội cha mẹ của chúng.

Ozuma tiến đến và quỳ trước Yorda, cô đang ngồi trên mép của chiếc xe đẩy.

“Tôi biết bí mật của cuộc thi đấu làm cô lo lắng, công chúa, tuy nhiên cô nên biết rằng ở thế giới bên ngoài, có những người biết về sự thật rồi.”

Yorda nắm chặt mép của chiếc xe đẩy. “Trên lục địa này? Ở những vùng đất khác?”

“Đúng vậy,” hiệp sĩ đáp. “Mặc dù khó để cô tin, bên ngoài vương quốc này có nhiều người sợ lâu đài này và sức mạnh của nữ hoàng. Trong những trận chiến đã qua, họ đã thấy sức mạnh khủng khiếp của bà ấy.

“Tuy nhiên cuộc thi đấu từ lâu đã là cánh cửa sổ duy nhất kết nối vùng đất này với các hàng xóm của nó. Có một số người, giống như bản thân tôi, tham gia để thu thập thông tin về vùng đất này, và những người khác tham gia để trở thành một người hầu cận của nữ hoàng với tất cả sức mạnh yêu cầu. Có nhiều người khác nhau trên thế giới này, tất cả với những cách suy

nghe khác nhau. Thậm chí có cả những người hoàn toàn liên hiệp với mẹ cô bởi vì bà quá đáng sợ.”

Yorda nghĩ cô có thể hiểu được điều đó. Nếu thật là nữ hoàng năm giữ đủ sức mạnh để hủy diệt không chỉ lục địa này mà toàn bộ thế giới, tốt hơn hết nên ở bên phe của bà hơn bất cứ phe nào khác.

Và tuy nhiên thật ngu ngốc để tưởng tượng ai đó có thể liên hiệp với bà. Nữ hoàng không cần bất cứ ai khác, bà cũng không có bất cứ ý định nào về việc chia sẻ ngai vàng của mình. Người duy nhất mà bà chung tay là Thần Bóng tối.

“Tuy nhiên qua nhiều cuộc thi đấu, những người chiến thắng, không có ngoại lệ, đều biến mất. Chúng tôi không bao giờ nghe được những thành tích vinh quang của họ trong chiến trận, sức mạnh tăng lên sau chiến thắng của họ. Không ai thấy họ trên chiến trường, dẫn đầu cuộc tấn công.”

Yorda ngồi sụp xuống, đặt một tay lên đầu mình như thể cô có thể đẩy những ký ức của cô về phòng trưng bày những bức tượng dưới nghĩa địa ra.

“Có những người – những người muốn hòa bình trong thế giới này dưới đôi mắt nhân từ của Sol Raveh – những người muốn biết điều gì đã xảy đến với họ. Để biết điều gì đang xảy ra trong lãnh thổ của nữ hoàng và điều gì sẽ xảy ra tiếp theo. Không phải từ tính hiếu kỳ nhàn rỗi, mà từ một cảm giác của sự khẩn cấp kinh khủng.”

Yorda nhìn lên. “Và ngài là một trong những người này?”

Đôi mắt Ozuma bập bùng trước mặt cô một lúc. “Như cô nói,” ông đáp. “Công chúa Yorda, cô biết về đất nước rộng lớn, đế quốc Zagrenda-Sol Thần thánh, trải dài từ tận phương đông xa xôi xuống đến phương nam chứ?”

Cô đã nghe về tất cả những vùng đất hàng xóm của họ trong những bài giảng của Thầy Suhal. “Có, nhưng ta chưa bao giờ nghe thấy nó được gọi là thần thánh trước đó.”

Ozuma mỉm cười yếu ớt. “Tên của nó chỉ mới được thay đổi ba năm trước. Gia đình sáng lập của đế quốc tự xem họ là hậu duệ của Sol Raveh

và mang biểu tượng của ông ấy như gia huy của gia đình họ.”

“Không chỉ là những thầy tu của Sol Raveh, mà là tổ tiên thật sự ư?”

“Đúng vậy.”

Vài ngày trước, Yorda sẽ đã cười lớn, nhưng bây giờ cô biết rằng mẹ mình là con của Thần Bóng tối, nó không có vẻ quá vô lý.

“Công chúa, tất cả mọi người thờ phụng các vị thần và tìm kiếm những mối quan hệ với họ bằng nhiều cách. Thậm chí càng nhiều hơn các gia đình hoàng gia và các dòng họ để vương mong muốn một mối liên kết gần gũi với thần thánh. Việc tạo nên những truyền thuyết và những câu chuyện để truyền bá về di sản thần thánh của chính ai đó chỉ là một chiến lược khác mà một người thống trị có thể tận dụng. Điều quan trọng là người ta tin, và họ có thể phô bày có đủ sức mạnh để gìn giữ hòa bình trong lãnh thổ của họ.”

Trong những khía cạnh này, Ozuma nói với cô, Đế quốc Zagrenda-Sol đã thành công.

“Họ không chỉ có một đội quân hùng mạnh, mà họ còn phát triển tốt những vùng đất của mình để khiến đất nước giàu có. Họ ủng hộ các thương nhân trong việc buôn bán của họ và các học giả trong những sự cố gắng của họ. Nó là một nơi không chỉ của sự giàu có vật chất, mà còn của sự giàu có tinh thần. Tôi không khẳng định nó là thiên đường trên trái đất, nơi tất cả mọi thứ đi lên theo kế hoạch thần thánh nào đó. Thực tế Zagrenda-Sol có những khó khăn của mình, như bất cứ quốc gia nào có – rất nhiều. Nhưng những khó khăn này là những vấn đề nhỏ nhất cuối cùng. Không ai mong chờ chúng ta có thể tạo ra một thiên đường siêu phàm trong suốt cuộc sống của chúng ta trên trái đất này, và một người thống trị sẽ ngu ngốc khi hứa điều như thế.”

“Và tuy nhiên họ gọi bản thân mình là một đế quốc thần thánh?”

Ozuma gật đầu. “Nhà thờ của Zagenda-Sol quả thật nguy nga. Nó được xây dựng hơn một thế kỉ trước, tuy nhiên nó kiêu hãnh về một ngọn tháp đủ cao để bắt lấy ánh sáng của ngôi sao buổi sáng, và tháp chuông đủ rộng để

chứa toàn bộ một ngôi làng. Nó cần một trăm người đàn ông khỏe mạnh chỉ để rung chuông chiều.”

Ba năm trước, hiệp sĩ giải thích, hoàng đế thứ năm của Zagrenda-Sol lên ngai vàng khi hai lăm tuổi. Theo quy định của luật lệ, lễ đăng quang của ông diễn ra trong nhà thờ, và ở đó, vị hoàng đế trẻ đã nhận được một phát hiện.

“Trong phát hiện đó, hoàng đế biết được rằng một sứ giả của bóng tối đã xuất hiện trên đất nước, và rằng ông ấy, là hậu duệ của Sol Raveh, phải dùng thanh kiếm vĩ đại của ánh sáng thuần khiết nhất tiêu diệt nó. Thực chất, nó là một lời tuyên bố của cuộc chiến tranh thần thánh. Sau khi đổi tên đất nước của mình sang đế quốc Szgrenda-Sol Thần thánh, ông chỉ định nhà thờ hùng vĩ là trụ sở chính của mình cho cuộc chiến đang đến. Sau đó ông ấy tạo ra vị trí của thầy tu-nhà vua trong nhà thờ và tuyên bố bản thân ông là người đầu tiên. Chuyện như thế chưa từng xảy ra trước đó trong lịch sử lâu đời của đế quốc.”

Trong khi một hoàng đế có sức mạnh để tập hợp và chỉ huy một đội quân trong lãnh thổ của ông ấy, một thầy tu-nhà vua là một bầy tôi của Thần Mặt trời, hiệp sĩ nói, với quyền lực tập hợp một đội quân vĩ đại từ các tín đồ trong tất cả vùng đất. Theo lý thuyết, thầy tu-nhà vua có thể triệu tập bất cứ ai sống ở nơi Thần Mặt trời được thờ phụng.

“Sau lời tuyên bố này, hoàng đế gửi đi những tin nhắn qua châu lục, mở ra một lời kêu gọi đến các quân đội. Tôi chắc chắn một người cũng đã đến đây vì mẹ của cô.”

“Mẹ ta? Không phải những người bên ngoài biên giới của chúng ta sợ bà ư?”

“Dĩ nhiên. Ngay cả trong Đế quốc Zadrenda-Sol Thần thánh, họ cũng quan tâm về sức mạnh của nữ hoàng. Không ai biết rằng bà ấy, và sức mạnh bà ấy nắm giữ, thật sự là sứ giả của bóng tối được báo trước trong phát hiện của hoàng đế. Nhưng như là một chủ đề của sự phòng ngừa họ đã

gửi một sứ giả để yêu cầu sự giúp đỡ của bà trong cuộc chiến đang đến. Nó là một bài kiểm tra.”

Yorda không biết nhiều về việc cai trị. Tuy nhiên cô có một ý tưởng về việc mẹ cô sẽ nhận được những tin tức như vậy như thế nào. Cô phác họa ra đôi lông mày điêu khắc xinh đẹp đó nhướn lên với những từ sứ giả của bóng tối trên đất nước, và trên cáo thị rằng những đứa con của Thần Mặt trời đã tuyên bố cuộc chiến tranh thần thánh chống lại bóng tối đó.

Chống lại bà ấy.

Yorda tự hỏi liệu bà ấy có hoảng sợ không – hay có lẽ bà chỉ cười. Cách khác, bà không thể hành động đến lần nhật thực tiếp theo, khi sức mạnh của Thần Bóng tối che khuất mặt trời. Đến ngày đó, nữ hoàng sẽ phải im lặng tập hợp sức mạnh của bà.

“Nữ hoàng đã không trả lời yêu cầu của hoàng đế,” Ozuma nói, giọng ông chìm xuống. Ông nghe có vẻ gần như đồng cảm. “Điều này, dĩ nhiên, làm tăng thêm sự nghi ngờ của thầy tu-nhà vua. Ngay cùng lúc ông tập hợp lực lượng của mình, hoàng đế cũng có vô số các học giả và đạo sĩ nghiên cứu để trả lời cho câu hỏi của những dấu hiệu của bóng tối này muốn chỉ ra chính xác điều gì. Bản thân hoàng đế dành nhiều ngày trầm ngâm và nghiên cứu ý nghĩa của phát hiện. Và, chỉ gần đây –”

Yorda lắc đầu, cắt ngang ông. “Họ đã tìm ra rằng sứ giả là mẹ ta.”

Ozuma cúi gập đầu. “Tôi thực sự rất tiếc, Công chúa.”

Yorda thở dài và dùng hai tay che mặt. Cô cảm thấy như thể cô đã bị thương rất nặng trong ngực và chảy nỗi buồn từ vết thương ra.

Tuy nhiên trong nỗi buồn của mình cô cũng tìm thấy niềm khuây khỏa. Mình không cô độc. Mình không phải là người duy nhất biết về hiệp ước của mẹ với chúa tể âm phủ kinh khủng.

Mình có những người bạn trong thế giới ngoài kia – Mình hy vọng vậy.

Ozuma đặt một bàn tay lên ngực mình. “Tôi chỉ là người lính đi trước,” ông nói, mặc dù Yorda nhận ra có điều gì đó ông để lại chưa nói.

“Nói cách khác, ngài là một trong những chiến binh của vị thần của chúng ta được triệu hồi theo động cơ của thầy tu-nhà vua. Ngài ở đây để tìm ra điều gì xảy ra với những người chiến thắng của cuộc thi đấu – không chỉ là người chiến thắng, mà là chiến binh vĩ đại nhất tham gia trong lịch sử của cuộc thi đấu.”

“Như tiểu thư nói.”

Trong một lúc, Yorda im lặng, cảm thấy không thoải mái và nghi ngờ đặt nặng lên trên những đĩa cân của trái tim cô. Mỗi lần cô nhớ lại điều mà mẹ cô đã làm, nó khiến cô lạnh đến tận xương, tuy nhiên cô không nghĩ là cô nên sẵn sàng chấp nhận mọi thứ mà người hiệp sĩ lạ mặt này nói với cô theo bề ngoài. Sứ giả của bóng tối chắc chắn nghe giống mẹ cô. Tuy nhiên điều đó không chứng minh rằng câu chuyện của người hiệp sĩ không là một tấm thảm bị dệt lỗi từ những sợi chỉ sự thật.

Chắc chắn có thể có một âm mưu của những cá nhân cố gắng để hất cẳng mẹ cô khỏi ngai vàng đang cô gắng để lừa gạt cô. Những kế hoạch của nữ hoàng khủng khiếp, tuy nhiên một sự xâm lược cũng là một viễn cảnh khủng khiếp, và không chỉ dành cho Yorda. Nó là một mối đe dọa với toàn bộ đất nước của cô.

Đặt sự tin tưởng của cô vào những lời của Ozuma là mạo hiểm phản bội chính đất nước của cô.

“Tiểu thư Yorda,” Ozuma gọi cô, giọng của ông như nước chảy trên đá. “Tôi có một lý do khác cho việc tham gia cuộc thi đấu và đến đây tới lâu đài này. Đó là để gặp cô.”

Đôi mắt Yorda mở to. “Tại sao ngài muốn gặp ta?”

“Không phải là cô chưa bao giờ rời lâu đài chứ?”

Yorda gật đầu.

“Là bởi vì mẹ cô giam cầm cô ở đây.”

“Giam cầm? Không, bà ấy - ừm, đúng, ta cho là bà ấy làm thế.”

“Cô sẽ ngạc nhiên không, Công chúa, nếu biết rằng cô không phải là người duy nhất mà việc đến và đi của họ cũng bị rất hạn chế chứ? Tất cả những người trong lãnh thổ của cô bị ngăn cản đến thăm những vùng đất khác. Chỉ một ít tuyến đường thương mại vẫn đi qua biên giới, và những tuyến đường này chỉ vì một hiệp ước được ký trước khi nữ hoàng lên ngôi. Tuy nhiên lạ hơn là, người dân của cô không thấy điều này khả nghi hay ít nhất là thắc mắc về nó.”

Lý do cho điều này, người hiệp sĩ giải thích, là do nữ hoàng đã niệm một câu thần chú lên đất nước.

“Ý ngài là dân chúng của chúng ta đều bị bỏ bùa mê ư? Thật ngớ ngẩn!”

“Tôi e là, hoàn toàn là quan điểm của tôi— nhưng không hẳn là không chính xác,” Ozuma nói. “Đây là lý do tại sao không có câu hỏi vì sao người nào đó rất quan trọng như công chúa của lãnh thổ này bị giữ ở đây trong lâu đài của cô ấy và không để ai gặp được. Thậm chí họ chưa bao giờ thắc mắc về cô, Công chúa, ngay cả những bộ trưởng có trách nhiệm với những công việc của gia đình hoàng gia.”

Yorda cảm thấy một cơn ớn lạnh, và cô ôm lấy hai cánh tay mình gần lại cơ thể.

“Tôi khẩn cầu cô, hãy lắng nghe với một trái tim tĩnh lặng. Có nhiều điều với sự phát hiện của hoàng đế tôi chưa nói với cô. Bên cạnh sứ giả của bóng tối là một người biết về bóng tối và sở hữu sức mạnh để đánh bại nó. Người này đang dần biết vai trò của họ rồi – và bóng tối không thể bị đánh bại mà không có sức mạnh của họ.”

“Ý ngài muốn nói tôi là người đó.”

“Tôi không thể nghĩ đến ai khác. Cô là con gái thật sự của nữ hoàng, Tiểu thư Yorda. Cô mang dòng máu của bà trong huyết quản của mình. Đó không phải là một suy nghĩ theo nghĩa rộng để tưởng tượng rằng cô sử dụng sức mạnh của chính mình, giống như có thể được dùng để chống lại bà ấy. Đó là lý do tại sao bà ấy không để cô rời lâu đài và giữ cô trong tầm

với. Bà ấy bỏ bùa trái tim của chính những thần dân của mình để họ không nghi ngờ hay hỏi bà lý do.”

“Vậy rốt cuộc tại sao mẹ ta lại sinh ta ra?” Yorda đột nhiên hét lên. “Nếu bà ấy biết bà ấy sẽ phải nhốt ta lại ở đây cả đời, bà ấy không bao giờ nên mang ta đến thế giới này. Và tại sao nói cho ta nghe bí mật của bà ấy nếu bà sợ nó được biết đến?”

Yorda đặt một tay lên miệng mình. Cô không có ý định để lộ ra rằng nữ hoàng đã kể bí mật của bà cả.

“Đó là một điều bí ẩn, và có vẻ như cô đã gặp một điều rồi,” Ozuma im lặng nói.

Yorda không có lời nào để bác lại bản kết án yên lặng của Ozuma.

Những thứ cô đã thấy dưới nghĩa địa thậm chí bây giờ còn làm cô dẫn vật, nỗi sợ chỉ được làm dịu lại bởi nỗi buồn của cô.

Yorda thở một hơi dài, rùng mình và bắt đầu kể cho Ozuma mọi thứ, bắt đầu với sự cố gắng không được lên kế hoạch cẩn thận để mạo hiểm ra ngoài những bức tường lâu đài. Cô kể cho ông nghe điều cô đã thấy dưới nghĩa địa, về bí mật của nữ hoàng, và hiệp ước của bà ấy với Thần Bóng tối.

Khi cô nói, cô cảm thấy một sức nặng đặt lên đôi vai cô, và trái tim cô trở nên tê liệt và trống rỗng.

Về phần mình, Ozuma không có vẻ chuyển sang sợ hãi hay thù hận. Chỉ có sự dịu dàng và cảm thông trên gương mặt ông.

Khi cô kể xong câu chuyện của mình, Ozuma quỳ xuống cạnh cô. “Cảm ơn vì kể cho tôi nghe,” ông nói. “Cô hẳn đã rất khiếp sợ.”

Một giọt nước mắt lướt qua mắt cô.

“Tuy nhiên khi cô nghe sự thật từ miệng mẹ cô, nó đã mở ra đôi mắt của trái tim cô. Đó là lý do tại sao cô có thể thấy những cái bóng đơn độc bị giam cầm trong Phong Tháp. Cô đã thức tỉnh, tiểu thư Yorda. Và,” Ozuma bổ sung trong một lời thì thầm, “sự phát hiện là có thật.”

“Nhưng tại sao?” Yorda hỏi, lau nước mắt trên mặt mình. “Tại sao mẹ ta lại cho ta thấy những thứ đó? Tại sao bà không cứ giấu chúng đi?”

“Đó, tôi không biết chắc chắn,” Ozuma nói. “Nhưng để tôi mạo hiểm đoán, tôi sẽ nói rằng bà ấy đủ sợ cô để bà tự mình lôi nó ra để tấn công trước tiên.”

★★★

“Bên cạnh sứ giả của bóng tối có một người biết về bóng tối và sở hữu sức mạnh đánh bại nó.”

Ngay cả sau một đêm thao thức, những lời của Ozuma vẫn vang lên trong tai Yorda. Nó đều là thật. Nó không phải là một cơn ác mộng hay một giấc mơ khi phát sốt.

Trong khi cô đang chuẩn bị cho ngày, Yorda thông báo với hầu gái trưởng rằng cô sẽ tham dự vòng thứ tư của cuộc thi đấu hôm đó. Cô phải tự mình xem kỹ năng của Ozuma.

Người hầu gái nhượng một bên mày thắc mắc khi bà thắt những sợi dây ở thắt lưng chiếc váy của Yorda. “Công chúa sẽ xem cuộc thi đấu ư?”

“Ta không được phép à?”

“Không, dĩ nhiên người có thể. Nhưng nô tì nghĩ là người không thích tiếng ồn ào.”

“Công nhận là nó ồn ào. Nhưng tại bữa tiệc đêm qua, ta đã nghe được rằng có một kiếm sĩ đặc biệt tài giỏi trong cuộc thi đấu này. Cả Bộ trưởng Tòa án và Đội trưởng lính gác đều phấn khích thích thú khi họ nói về kỹ năng của ông ấy. Ta nghĩ đây quả thật là một cuộc thi đấu không bình thường, và ta phải thừa nhận là ta tò mò muốn gặp ông ấy.”

Yorda mỉm cười, nhưng cái cau mày của người hầu gái không dịu đi. Yorda có thể thấy bản thân mình phản chiếu trong đôi mắt nhợt nhạt, mệt mỏi của người hầu gái.

Vốn kinh hãi bởi sức mạnh của nữ hoàng, người hầu gái làm một con tốt tiện lợi cho mẹ cô. Không phải ngẫu nhiên khi mẹ cô đã chỉ định người phụ nữ này cho cô cùng lúc bà tiết lộ sự thật cho Yorda. Ai trông chừng con gái bà tốt hơn được chứ?

Mỗi hành động của Yorda sẽ được chuyển qua người hầu gái đến nữ hoàng. Cô phải di chuyển một cách cẩn thận. Luôn luôn với một nụ cười, luôn luôn vui vẻ.

Yorda biết chẳng có hiệu quả gì cố gắng lấy thông tin từ hầu gái của mình, mặc dù những câu hỏi cô có rất nhiều. Cô muốn biết mẹ cô đã nói gì với người phụ nữ, bà ấy đã được thấy điều gì, và tại sao bà ấy là người duy nhất được thấy nó. Mẹ cô đã tiết lộ cho người hầu gái một phần của bí mật của bà để bảo đảm sự trung thành của bà ấy ư?

Hãy nói với ta, Yorda muốn nói, và ta sẽ nói với bà điều ta biết. Ta biết rằng không chỉ hai chúng ta biết về sự thật giấu đằng sau nụ cười quyến rũ của mẹ ta. Chúng ta có đồng minh ở thế giới bên ngoài những bức tường này.

Cô sẽ nói với bà về câu thần chú mẹ cô đã thực hiện lên người dân của chính họ với sức mạnh mà bà đã lấy được từ Thần Bóng tối. Tất cả hiệp sĩ và bộ trưởng bị bỏ bùa mê như thế nào. Và họ phải là những người giải phóng cho những người đó như thế nào.

Nhưng là con gái duy nhất của mẹ cô, ý nghĩ về điều Yorda phải làm không chỉ khủng khiếp, nó tồi tệ. Cô muốn hỏi người hầu gái trưởng nghĩ gì, với tất cả sự khôn ngoan của tuổi tác của bà, về một người con gái phải bội chính mẹ của cô ấy.

Nó có bao giờ là điều đúng đắn để làm không? Nếu nó có nghĩa là ngăn chặn sự trở dậy của Thần Bóng tối, lời đi quan hệ máu mủ có được chấp nhận không?

Hoặc có lẽ, Yorda nghĩ, ta không nên nói gì với bà cả, mà với Thầy Suhal. Yorda cảm thấy chắc chắn rằng thầy của cô biết nhiều hơn ông đã nói với cô về nữ hoàng. Có lẽ đó là nguồn gốc của những làn bóng tối mà cô thỉnh thoảng thấy trong đôi mắt của người đàn ông thông thái.

Ai trong lâu đài thức tỉnh, và ai vẫn ngủ? Cô chỉ biết cô không muốn bị cô độc. Điều đó quá khủng khiếp.

“Nô tì sẽ gọi Bộ trưởng Nghi thức chuẩn bị một chỗ cho công chúa ở ngai vàng, người có thể quan sát cuộc thi đấu,” người hầu gái cứng nhắc nói, đôi mắt bà ngoảnh đi tránh mặt Yorda. “Vòng thứ tư được bố trí bắt

đầu giữa trưa với tiếng chuông ngân. Người có biết đấu trường mà người hiệp sĩ người muốn xem sẽ chiến đấu ở đâu không?”

“Không...” Yorda thú nhận, “nhưng ta chắc chắn Bộ trưởng Tòa án biết. Và ta đã nghe được là thí sinh này có một diện mạo rất khác thường – đôi sừng mọc lên trên đầu ông ấy.”

“Đôi sừng? Giống như của một con hươu, hay một con bò ư?”

“Đúng vậy – nhưng giống một con bò hơn một con nai, ta được bảo thế.”

Người hầu gái nhăn đôi lông mày mỏng của mình. “Đúng là diện mạo kỳ lạ. Người có chắc chắn ông ấy là đấu thủ người muốn xem không? Nó thì e là việc nhìn thấy ông ấy có thể làm người khó chịu.”

“Ta không nghĩ là thích hợp để nói một trong những người có thể sớm trở thành tiểu đội trưởng của lâu đài gây khó chịu,” Yorda nói với một nụ cười rạng rỡ.

Người hầu gái trưởng cúi đầu. Yorda nhìn hình dáng cúi người, bối rối của bà khi bà rời phòng.

Mẹ cô đã ở đó khi những người đàn ông đang nói chuyện về người hiệp sĩ Ozuma kỳ lạ, mặc dù Yorda không biết liệu cuộc nói chuyện như thế có làm mẹ cô thích thú gì không. Bà ấy sẽ phản ứng như thế nào khi bà biết con gái bà muốn xem cuộc thi đấu? Sứ giả của bóng tối có biết rằng kẻ thù của bà đang đến không? Yorda rùng mình.

Cuộc thi đấu thứ tư của Ozuma được lên kế hoạch diễn ra ở Đấu trường Tây. Yorda đến đấu trường cuối cùng với tiếng cổ vũ âm ỷ của nguyên một đám đông. Cô đang mặc một chiếc váy buổi trưa với một tấm mạng che mặt kéo qua mặt cô. Bên cạnh cô, Bộ trưởng Tòa án khuyen cô giơ tay lên và chào đám đông, vì vậy cô làm thế, trao cho họ một cái vẫy tay nhẹ. Cử chỉ đơn giản này được đáp lại với tiếng vỗ tay lớn. Yorda thấy bản thân mình bất ngờ cảm động bởi sự đón tiếp nồng nhiệt. Sự tôn trọng và yêu quý hướng trực tiếp đến công của cũng là sự tôn trọng và yêu quý dành cho mẹ cô, nữ hoàng. Vương quốc của chúng ta thanh bình. Người dân hài lòng với cuộc sống của họ. Làm sao sự thống trị bằng nỗi sợ có thể tạo nên hạnh

phúc như vậy? Người dân đón chào mẹ cô như nữ hoàng đích thật của họ - bà ấy đã làm gì để phá vỡ điều đó?

“Người có thể đi đến chỗ của mình, Công chúa,” Bộ trưởng Tòa án nói, một nụ cười rộng trên mặt ông. “Trước khi người ngồi xuống, không ai khác có thể ngồi,” ông bổ sung với một tiếng thì thầm, sau đó lớn hơn nhiều, “Thật là một sự hoan nghênh nồng nhiệt!”

Yorda thấy cảm thân mình nghi ngờ mọi thứ. Khi cô nhìn ra đám đông, cô chỉ thấy những người dân vô tội, không biết về mục đích thực sự của màn biểu diễn này, bị nữ hoàng lừa dối. Họ là những vật nuôi được chăm sóc cho mục đích duy nhất mang đến sự trở lại của Thần Bóng tối.

Hoặc đó là mình người đã bị lừa dối bởi một mật thám của tình trạng lộn xộn và ham muốn, đến từ một vùng đất khác để lấy đi những thứ của chúng ta?

Tâm trí Yorda quay cuồng, và cô gần như mất thăng bằng. Trước khi cô thu hút sự chú ý không mong muốn, cô tóm lấy hai thành của chiếc ngai vàng được tạc đẹp đẽ và ngồi xuống, nhắm mắt lại.

Từ lối vào ở mỗi bên của đấu trường, hai chiến binh đứng dậy và đi ra, được dẫn vào bởi những lính gác hoàng gia. Ozuma, người cao hơn trong hai người, bước những bước dài ung dung, chiếc mũ sắt của ông nhét dưới cánh tay ông. Ông đã cởi bỏ chiếc áo choàng đen, nhưng ngoài điều đó, ông trông đúng như lần đầu tiên Yorda gặp ông. Thanh kiếm dài bên thắt lưng của ông gần như chạm mặt đất, mũi của nó treo ngay trên sàn đấu trường.

Người mà ông đối mặt cũng là một người khổng lồ. Ông ta mặc một cái váy chiến đấu rộng, bằng da với một chiếc thắt lưng dày, cũng bằng da, quanh thắt lưng ông. Ở trên ông chỉ mặc một chiếc áo chuỗi xích trên ngực mình và một cái rìu chiến đeo qua lưng ông. Cái đầu hói của người đàn ông bắt ánh sáng của những ngọn đuốc được đặt trên những bức tường của đấu trường. Ở chỗ của chiếc mũ sắt, ông đeo một vòng tròn kim loại nhỏ.

Cùng với nhau, hai đấu thủ đứng trước ngai, sau đó quỳ trên đầu gối của họ. Yorda chấp nhận cử chỉ với một cái gật đầu im lặng. Cô ấn tượng khi

đôi mắt Ozuma bắt gặp đôi mắt cô qua tấm mạng che mặt trong một khoảnh khắc ngắn ngủi, nhưng biểu hiện của ông ấy không biểu lộ gì. Có lẽ hôm nay ông ấy mong chờ mình đến xem ông ấy chiến đấu.

Người hiệp sĩ điều khiển như trọng tài trên đấu trường giới thiệu hai kiếm sĩ bằng một giọng nói vang vọng qua đấu trường. Đầu tiên là hiệp sĩ tự do đến từ cực đông, Ozuma. Đối mặt với ông là Judam, nổi tiếng khắp lục địa vì kỹ năng với rìu chiến của mình. Trong khi đám đông thể hiện sự nhiệt tình của họ, Ozuma từ từ đội chiếc mũ sắt của mình. Yorda hơi đỏ mặt khi nhìn thấy sự yếu mền của đám đông dành cho ông.

“Công chúa, người cảm thấy không khỏe ư?” bộ trưởng hỏi, nghiêng về phía cô.

“Ta ổn. Cảm ơn. Ta bị giật mình bởi sự nhiệt tình của đám đông, vậy thôi. Ta dám nói là tất cả những người này có thể biến cái lạnh giá của mùa đông sang một ngày mùa hè.”

Bộ trưởng Tòa án mỉm cười đồng tình. “Người kiếm sĩ ở bên phải là anh bạn thân đã nói với người. Anh ta là một dự đoán chắc chắn cho chức vô địch.”

“Đám đông quý mến ông ấy,” Yorda đồng ý.

“Có lẽ cuộc trò chuyện như thế này không đến được tai người, Công chúa, nhưng có một vụ cá cược lớn diễn ra trong cuộc thi đấu. Ozuma bắt đầu như một người hoàn toàn không được biết đến, nhưng bây giờ ông ấy vượt xa người nổi tiếng nhất. Thần sẽ không ngạc nhiên gì nếu hơn một nửa những người đang xem ở đây hôm nay đặt cược tiền lên chiến thắng của ông ấy.”

Trọng tài đứng giữa hai người đàn ông ở giữa đấu trường, một tay đặt trên mỗi vai của các đấu thủ. Ông đọc trơn tru những quy tắc của trận chiến danh dự, sau đó mỗi đấu thủ giơ vũ khí của họ lên – một thanh kiếm với một người, và một cái rìu với người kia – và đồng thanh lặp lại những quy tắc.

“Cuộc đấu diễn ra đến khi một người ngã xuống hoặc thừa nhận bại trận bằng việc ném vũ khí của mình đi,” Bộ trưởng Tòa án giải thích.

Yorda cảm thấy buồn nôn lúc nhìn hai người đàn ông trao đổi những cái nhìn trừng trừng trước cuộc đấu của họ.

“Họ không giết nhau, phải không? Đây là một cuộc thi đấu, không phải một chiến trường.”

“Không cố tình, nhưng đôi khi nó xảy ra. Nếu đối thủ của họ không thừa nhận bại trận, nó có thể dẫn đến chặt chém. Thỉnh thoảng, có những điều không thể tránh được,” bộ trưởng nói, có vẻ rất hài lòng. “Judam, người với cái rìu chiến, đã thua vòng kế cuối cuộc thi đấu năm ngoài, và ông ta cũng muốn chiến thắng năm nay. Ông ta không chỉ là một bậc thầy với chiếc rìu khổng lồ của mình, ông ta còn chiến đấu như một con lợn rừng hoang dã và không biết lúc nào để đầu hàng. Trong những trận bán kết ba năm trước, đối thủ của ông ta, một người dùng giáo, không bỏ giáo của mình ra, vì vậy Judam đã làm ông ta nhẹ bớt cả hai cánh tay của mình. Ha! Nếu trọng tài không can thiệp, ông ta có thể đã cắt gọn đầu của người đàn ông rồi.” Bộ trưởng Tòa án giờ đang lạc trong câu chuyện, hoàn toàn quên người ông nói chuyện. “Cuộc đấu hôm nay của ông ta chống lại Ozuma chắc hẳn là lượt đấu quyết định cho Đấu trường Tây. Thần ngờ là bất cứ ai trong cuộc thi đấu có thể chống lại người này hay người kia – kìa họ đến rồi!”

Trọng tài kêu lên để bắt đầu và rút lui tới mép của đấu trường tròn. Judam kêu lên một tiếng chiến đấu dữ dội, sử dụng cái rìu với tốc độ không tin được đối với một người quá to lớn, và lao đến một bên, để lại một chút khoảng cách giữa ông và đối thủ. Ozuma không di chuyển.

Vung chiếc rìu của mình theo một vòng tròn như thể nó không nặng hơn một cọng lông, Judam nhìn chăm chăm xuống người hiệp sĩ, đi quanh ông theo một vòng tròn chậm chậm. Khi ông ta chạm đến sườn của Ozuma, người hiệp sĩ xoay nửa bước để đối mặt với ông ta và đặt một tay lên thanh kiếm trên thắt lưng mình. Đôi mắt Yorda mở to. Ozuma rút thanh kiếm của mình ra với tốc độ mà cô chỉ thấy ánh sáng lóe lên của kim loại trước khi tham kiếm khoàn toàn ở ngoài vỏ.

Ozuma giữ thanh kiếm với mũi của nó hướng xuống mặt đất. mặc dù ông theo mỗi động tác của Judam với đôi mắt mình, đôi chân ông vẫn đứng yên.

Chiếc rìu chiến của Judam ngừng những vòng xoay tròn của nó. Ông ta nhảy về phía Ozuma. Chiếc rìu chiến cắt qua không trung, trong khi lưỡi rìu hai lưỡi bóng loáng lóe sáng. Một tiếng kêu đến từ đám đông.

Khi chiếc rìu chiến đi xuống, nó chỉ đánh vào cái bóng của Ozuma. Người hiệp sĩ đã nhẹ nhàng bước sang một bên, tiến sát sườn Judam. Lưỡi kiếm của Ozuma chém ra, chỉ dừng lại cách lưng của tên khổng lồ vài xăng-ti-mét khi nó đánh vào chiếc rìu chiến mà Judam đã khéo léo vung qua đầu mình và đi xuống qua lưng ông ta để chặn cú đánh. Những tia lửa phóng ra và thép kêu chan chát. Lưỡi kiếm và lưỡi rìu chạm nhau thêm ba lần nữa trước khi hai chiến binh nhảy lùi lại, và có một sự tạm nghỉ trong cuộc chiến.

Yorda không thể tin vào tốc độ mà hai người đàn ông di chuyển. Judam tiến lên, chiếc rìu khổng lồ giữ trong một tay vừa trên mặt đất, quét nó theo vòng tròn về phía chân của đối thủ. Ozuma khéo léo nhảy lò cò khỏi đường đi của chiếc rìu, và khi ông tiếp đất, thanh kiếm của ông đã cung xuống về phía vai lộ ra của Judam. Judam lăn qua bên để tránh cú đánh và đứng dậy, chiếc rìu đã nâng lên quá đầu ông. Mặc dù chiếc rìu dài ngang chiều cao của Yorda, trong hai tay Judam nó xem ra không hơn một cành cây. Nó rõ ràng không nặng hay dài gây cho ông bất cứ rắc rối nào đó. Chiếc rìu di chuyển như một phần mở rộng của chính cánh tay ông.

Ozuma chặn cú đánh trực tiếp vào trước mặt ông với thanh kiếm của mình, sau đó nhào tới, đẩy đối thủ của ông lùi lại với trọng lượng của mình. Khoảnh khắc mà trung tâm trọng lượng của người đàn ông đổi lại, thanh kiếm dài vẽ ra một đường cung qua không trung, lướt qua vai phải của Judam trước khi đầu của thanh kiếm đâm vào mặt đất. Một tiếng gầm trái qua đầu trường. Ozuma mất thăng bằng; Judam chuẩn bị hành quyết.

Tuy nhiên những sự phòng thủ của Ozuma hoàn hảo. Thanh kiếm của ông dường như nhảy trở lên, chém qua một trong những dây đai da giữ

chiếc áo chuỗi xích trên ngực Judam. Chiếc áo rũ xuống một bên. Judam cố gắng để lấy lại thăng bằng. Đây là khoảnh khắc Ozuma đang đợi. Mặc dù Judam xoay sở để né tránh cú đánh tiếp theo, sự thăng bằng của ông ấy bị mất đi hoàn toàn, và ông ngã nghiêng người trên mặt đất.

Judam lăn một cái để tăng khoảng cách với Ozuma, và dùng bàn tay trần để xé toạc dây đai da còn lại, ông giật chiếc áo chuỗi xích ra và ném nó vào mặt Ozuma. Ozuma cúi qua một bên và chiếc áo đập vào sàn với một tiếng loảng xoảng đục, trượt thẳng đến chân của khán đài.

Âm thanh của tiếng loảng xoảng tiếp theo giữa kiếm và rìu chiến bị lạc mất trong tiếng gầm của đám đông. Tất cả Yorda có thể thấy là hai người đàn ông như những cái bóng, đầu tiên kéo lại gần hơn, sau đó tách ra, sau đó giao chiến một lần nữa, được thắp sáng bởi những tia lửa bay bay. Vào một lúc, hai vũ khí va chạm vào nhau, nhưng đó là Judam hạ thấp chiếc rìu của mình xuống trước, và lưỡi kiếm của Ozuma đâm vào vòng kim loại nhỏ của người đàn ông hói. Máu chảy thành những dòng nhỏ xuống trán của Judam, và mồ hôi trên đầu ông lấp lánh dưới ánh mặt trời.

Hai bàn tay Yorda siết lại thành nắm đấm. Trái tim cô đang chạy đua, và hơi thở của cô hỗn hển. Cô có thể cảm thấy hai đầu gối mình run run trên ngai.

Judam tru lên một tiếng và ngã về phía sau. Một tiếng reo hò khác dâng lên từ khán giả và Yorda nghiêng người về trước để nhìn rõ hơn.

Mặc dù sự thực tế là ông có một lỗ hổng dễ dàng trên đối thủ của mình, Ozuma không lấy nó. Thay vào đó ông bước nhanh một bước qua bên, đặt khoảng cách giữa ông và người sử dụng rìu. Đó là bước di chuyển đúng đắn. Judam nhảy lên từ mặt đất và dùng lực quán tính để vung vũ khí của ông từ bên kia. Lưỡi rìu sáng loáng cắt một đường vòng cung qua không trung.

Cái vung trượt ở ngay đúng nơi Ozuma đang đợi. Quán tính của chiếc rìu đã mang Judam theo đến khi một bên của ông đối mặt với đối thủ. Ozuma nhảy lên, nhanh nhẹn như một con mèo hoang. Lần này, thậm chí Judam

nhanh trí cũng không có thời gian để đem chiếc rìu của mình lại để chặn. Lưỡi kiếm hai lưỡi của Ozuma quét qua bên, cắt một nửa vũ khí của đối thủ làm hai. Đầu của chiếc rìu rơi xuống chân ông ta, nảy qua một bên, chỉ để lại ông ta cầm phần cán. Lưỡi kiếm của Ozuma chém ra một lần nữa, và cũng ngay lập tức vào phần cán tiếp theo, đang kêu lách cách trên sàn đấu trường, để lại Judam với một mẫu gỗ bé xíu chỉ lớn hơn lòng bàn tay của ông. Miệng của chiến binh không hề há hốc.

Một nếp sâu chéo qua hộp sọ sáng loáng của ông. Con mắt phải của ông nhắm lại tránh máu chảy xuống từ vết thương trên đầu ông. Khi Ozuma thu hẹp khoảng cách giữa họ, Judam quỳ một gối xuống.

“Tôi đầu hàng!”

Lượt đấu đã được quyết định. Mọi người trong khán đài nhảy lên. Một đợt sóng vỗ tay tán thưởng quét qua đấu trường, vinh danh người chiến thắng. Yorda cuối cùng để bản thân mình thở ra và dựa lại vào ngai của mình. Cảnh cô, Bộ trưởng Tòa án đang vỗ hai lòng bàn tay rộng với nhau, nhảy một chút trong niềm vui của mình. Yorda phải cười vào điều đó. Sau đó chính cô đứng dậy và vỗ tay tán dương hiệp sĩ có sừng.

Khi Ozuma đối mặt với ngai và quỳ xuống một lần thứ hai, một nụ cười trên mặt ông đáp lại chính nụ cười của cô.

Đêm đó, thậm chí được bọc trong chăn mềm lụa của mình, Yorda không thể ngủ được. Sự kích thích của cuộc thi đấu khó mà đuổi ra khỏi tâm trí cô. Thậm chí với cô, kĩ năng của Ozuma dễ dàng nhận thấy được. Ông ấy chắc chắn sẽ thắng hai lượt đấu tiếp theo và nổi bật lên người chiến thắng. Sau đó ông sẽ được chào đón đến lâu đài như tiểu đội trưởng –

“Tôi chỉ là người lính đi trước,” ông đã nói với cô. Tìm một nơi ở lâu đài là mục tiêu đầu tiên của ông. Tiếp theo sẽ là do thám và thu thập thông tin. Ông sẽ tiết lộ lâu đài và nữ hoàng thực sự là gì.

Được trang bị với kiến thức Ozuma đã thu thập được, Đế quốc Zagrenda-Sol Thần thánh và hoàng đế thứ năm đầy tớ của Thần Mặt trời sẽ đến để tấn công sứ giả của bóng tối.

Mình nên giúp họ không? Yorda tự hỏi. Sức mạnh của mình thực sự đủ để chống lại bóng tối ư? Hay mình nên quay lưng lại với Thần Mặt trời, đấng Sáng tạo vĩ đại, và đứng bên cạnh mẹ mình?

Khi đôi mắt cô mở ra lại, căn phòng chìm trong bóng tối. Cô tự hỏi liệu những câu hỏi cô đã hỏi Ozuma ở chiếc xe đẩy thực sự là những câu hỏi cô nên hỏi mẹ mình. Tại sao mẹ lại nói với con những bí mật? Tại sao con được sinh ra trên thế giới này? Vì mục đích gì?

Yorda nhìn chăm chăm vào bóng tối nhưng không không nhận được câu trả lời.

Yorda nhìn một điều quan trọng đáng lo ngại trong sự thật là cô đã biết sự thật về mẹ mình chỉ mười ngày trước khi cuộc thi đấu bắt đầu. Cô tự hỏi liệu giờ cô sẽ tự chất vấn mình cực kì nặng nề không. Và cô sẽ đón chào Ozuma mà không biết về hiểu biết đó như thế nào? Mến một người lạ từ một vùng đất khác đi lại tự do qua lâu đài và nói chuyện với cô, công chúa. Không, cô sẽ gặp ông ấy với sự nghi ngờ, bất kể cho ông ấy chân thành hay tử tế như thế nào, hay ông ấy làm cô nhớ về người cha quá cố của cô như thế nào. Sự khao khát và ham muốn của những người hàng xóm của họ là một bài học Yorda đã học được từ mẹ cô, và gốc rễ của nó đâm sâu vào bên trong cô.

Có lẽ, cô nghĩ, thời gian tò mò của việc phát hiện ra sự thật là kế hoạch của chính Thần Mặt trời. Hãy tin ta, Yorda, ông đang nói. Sự liên kết giữa một con người và vị thần của ông ta mạng hơn sự kết nối giữa mẹ và con. Cuộc sống được tìm thấy chỉ dưới ánh sáng của Thần Mặt trời người chia sẻ lời ban phước của ông với tất cả. Ở đó có phần thưởng đáng đuổi theo duy nhất.

Chúng ta không được phép để cho bóng tối lan ra.

Yorda xoay lại, vùi mặt vào gối và buộc mắt mình nhắm lại. Cha! Tại sao cha lại phải để con lại như thế này, cô độc, thù địch với chính mẹ con? Sau đó cô cảm thấy gì đó – một cảm giác rõ ràng rằng ai đó đang đứng trong phòng, cạnh giường cô.

Yorda ném chăn mền lại và ngồi dậy. Đêm đó trời đầy mây – thậm chí không có ánh trăng xuyên qua cửa sổ. Bóng tối trong không trung cảm thấy nặng nề, biến căn phòng quen thuộc của cô thành một biển sâu im lặng.

Mình đang tưởng tượng ra những thứ này. Mình mệt mỏi. Những lo lắng của mình đã bước ra khỏi cơ thể mình và đứng đó quan sát mình.

Nhưng sau đó, ngoài khóe mắt mình, cô thấy thứ gì đó chuyển động. Nó di chuyển trong màn đêm và hòa tan vào bóng tối.

Yorda xoay lại và thở hổn hển với điều cô thấy. Ngay bên trái giường cô, gương mặt người cha đã mất của cô treo như một mặt trăng nhợt nhạt.

“Cha!” Yorda gọi lớn, mặc dù cơ thể cô đông cứng. Cô thấy gương mặt mỉm cười – ông trông như đã từng trước đây. Cái mũi dài thẳng đó, đôi mắt đó. Mặc dù hai má ông trũng sâu và quai hàm ông nhọn, không có nhâm lẫn gì ông cả.

Ông đội một chiếc vương miện bạc trên đó được khắc gia huy gia đình ông – một con chim thần thánh với đôi cánh sải rộng. Cái móc giữ chiếc áo choàng ngắn của ông trên vai có cùng hình dáng. Đá ngọc thạch màu lam được dệt thành những ống tay áo của chiếc áo choàng dài của ông, và các mép được thêu hoa. Cô nhớ tất cả chúng, mỗi chi tiết. Ông đang mặc cùng quần áo mà ông đã mặc khi họ đặt ông vào quan tài, khi cô hôn tạm biệt gò má lạnh lẽo của ông. Chúng là những thứ quần áo ông đã mặc cho chuyến đi cuối cùng của mình. Ngay cả gương mặt phờ phạc của ông cũng chính xác như thế.

“Người... là cha con, phải không?”

Trượt khỏi giường, Yorda bước lại một bước gần hơn, nhưng cha cô lùi đi, giơ tay phải của ông lên để ngăn cô. Cô nhận ra chiếc nhẫn ấn mang gia huy hoàng gia của cha cô ở giữa ngón tay của bàn tay phải của ông. Chiếc nhẫn của ông chỉ mang một nửa con dấu – nửa kia ở trên chiếc nhẫn do mẹ Yorda đeo.

Những ký ức vụt qua tâm trí Yorda. Khi cha cô được chôn, mẹ cô đã cố gắng tháo chiếc nhẫn từ ngón tay ông, nhưng Thầy Suhal đã ngăn bà lại,

nói rằng nó nên ở lại với nhà vua. Điều này không làm nữ hoàng hài lòng, và vì vậy bà đuổi Thầy Suhal đi và từng cố gắng tháo chiếc nhẫn một lần nữa. Tuy nhiên mặc dù những ngón tay của cha cô gầy và xương xẩu, chiếc nhẫn không tháo được ra. Cuối cùng, nữ hoàng đã từ bỏ và cho phép nắp được đặt trên cổ quan tài. Thực tế, chiếc nhẫn chỉ là một đồ trang sức – con dấu hoàng gia thực sự được giữ riêng. Yorda đã tưởng tượng rằng mẹ cô muốn chiếc nhẫn của cha cô như một vật kỷ niệm.

Nữ hoàng đã tháo nửa chiếc nhẫn của mình.

Yorda, con gái yêu quý của ta.

Cô nghe thấy giọng cha mình trong tâm trí.

Ta không muốn xuất hiện trước mặt con như thế này và quấy nhiễu trái tim con hay làm con đau buồn. Tuy nhiên, ta mong mỗi lần này khi ta có thể gặp lại con.

Yorda nhận ra cô đang khóc. “Con muốn gặp cha từ rất lâu rồi, Cha.”

Một nụ cười dịu dàng nở ra trên gương mặt cha cô, không khác biệt với nụ cười trong ký ức của cô, với một sự ấm áp dường như ôm lấy cô thậm chí qua căn phòng.

Yorda, ta luôn bên con. Ngay cả khi con không thể thấy ta, ta luôn bên cạnh con. Cha cô hạ thấp đôi mắt ông. Ta không rời đi bởi vì ta không thể. Ta là... một người bị giam giữ trong lâu đài. Một linh hồn bị giam giữ.

“Sao cơ?” Yorda gần như hét lên, sau đó cô đặt một tay lên miệng. “Ai đã làm điều này với người, Cha?” cô hỏi dịu dàng hơn.

Ánh nhìn của cha cô lang thang, và Yorda thấy trong đôi mắt ông giống với những lo lắng đặt nặng lên chính trái tim của cô. Cảm giác tiêu tan thành một sự thấu hiểu lạnh lẽo. “Cha có biết mối quan hệ của Mẹ với Thần Bóng tối không? Đó là lý do tại sao cha vẫn còn ở đây ư?”

Đôi mắt cha cô nhìn chăm chăm vào đôi mắt của cô. Sau đó ông chậm chậm gật đầu, vì vậy không còn sự hiểu lầm nào cả.

Con mắt thực sự của con đã mở. Đó là lý do tại sao bây giờ con có thể thấy ta. Yorda, con gái tội nghiệp, yêu quý của ta. Vợ ta, mẹ con, đúng là một sứ giả của bóng tối, đến để mang sự hủy diệt cho thế giới này. Ta đã cố gắng ngăn bà ấy khi cuộc sống của ta chấm dứt. Khi hơi thở cuối cùng của ta đi qua môi ta, ta đã nghĩ về con người ta đã để lại trong thế giới này, và nỗi lo lắng của ta sâu sắc đến nỗi trái tim ta vỡ tan thành hàng ngàn mảnh. Tuy nhiên chúng không khởi hành đến vùng đất của người chết. Chúng ở đây, nấn ná trong những cái bóng đen – và không để bảo vệ con, mặc dù ta ước nó như thế.

Yorda đứng dậy, đôi mắt mở, quên lau đi những giọt nước mắt đọng lại trên cằm cô.

“Là mẹ con giữ cha ở lại đây ư?”

Cha cô cay đắng gật đầu.

Ta bây giờ là chủ nhân của Phong Tháp. Ta bị giam giữ ở đó. Mẹ con đã giam cầm ta và dùng sức mạnh của ta.

“Ý cha là gì? Cha có liên quan gì với những cái bóng đen con cả thấy trong ngọn tháp gió không? Những thứ mà Ozuma gọi là những-cái-bóng-bước-đi-cô-độc?”

Phải, cha cô đáp. Đó là hình dáng đích thực của ta bây giờ.

Yorda nhớ lại những cái bóng méo mó cô đã thấy. Đó là cha mình ư?

“Tại sao? Mẹ đã làm gì với Phong Tháp? Sao bà ấy biết cách sử dụng sức mạnh của cha? Làm sao con giúp được cha?”

Yorda dang rộng hai cánh tay, bước gần hơn về phía cha cô. Cô muốn ôm ông. Để xoa dịu đau đớn của ông. Để cảm thấy sự ấm áp của ông.

Cha cô lão đảo lúi lại. Gương mặt ông, nhợt nhạt như ánh trăng, trở nên mờ đi.

Không! Bà ấy sẽ tìm ta.

“Cha?”

Yorda, ta khiến con phải đau khổ. Xin hãy tha thứ cho ta. Nhưng bây giờ, con là hy vọng của ta. Bởi vì con là hy vọng của lâu đài này và tất cả sự sống trên trái đất này. Con là ánh sáng của chúng ta!

Cha cô bắt đầu mờ đi. Yorda chạy từ giường mình. “Không cha, đừng đi!”

Yorda...

Giọng của ông trở nên xa cách hơn, run rẩy khi ông gọi cô.

Hãy nhìn vào thế giới bên ngoài. Hãy nhìn nó với đôi mắt của con. Thần Ánh sáng sẽ cho con thấy con đường đúng đắn.

Ta yêu con, ông nói, trong một tiếng thì thầm tĩnh lặng hơn tiếng xì xào của gió đêm. Và khi ông biến mất. Yorda chạy, nhưng hai cánh tay cô chỉ ôm được bóng tối.

Im lặng hết sức có thể, Yorda khóc. Cô lau đi những giọt nước mắt với những ngón tay sẽ không bao giờ cảm nhận lại được cái chạm ấm áp của cha cô. Sau đó, bước đi nhẹ nhàng, cô băng qua phòng ngủ của cô đến cánh cửa dẫn ra hành lang.

Cô không cần chạm cánh cửa hay dí tai mình vào nó. Cô có thể cảm nhận được sự hiện diện ở bên kia của cánh cửa với toàn bộ con người mình.

Nữ hoàng. Một sự kết tinh lạnh lẽo của bóng tối. Bóng tối đang thở, bước đi.

Bà ấy đang đứng ngay ngoài cánh cửa.

Bà hẳn đã cảm nhận được sự xuất hiện của cha Yorda. Bây giờ bà đang đứng ngay ngoài cửa, duỗi cánh tay mảnh khảnh để mở nó.

“Bà ấy sẽ tìm được ta...”

Giọng nói hoảng sợ của cha cô. Yorda giữ hơi thở lại, nhìn chăm chăm cánh cửa. Nếu nó mở, mình phải nhìn vào đôi mắt bà ấy, cô tự bảo chính mình. Nếu bà nhìn chăm chăm mình, mình không được nao núng. Mình phải đứng và đối mặt với sự thật, bởi vì nó không thể phủ nhận.

Nhưng cánh cửa không mở. Sau một lúc, cô cảm thấy sự hiện diện của nữ hoàng giảm đi. Yorda cảm thấy một làn sóng choáng váng đánh bại cô, và cô quỳ trên sàn.

Hàm răng cô va lập cập bởi cái lạnh dường như xâm chiếm cơ thể cô. Hai bàn tay mảnh khảnh của cô siết chặt thành nắm đấm. Thứ gì đó đang đến, chảy về phía cô, và nó không thể bị dừng lại. Sự thật đã đến lúc này để được tự do. Nó muốn sự cứu rỗi.

Mình không thể chạy.



Khi họ chia tay ở chỗ chiếc xe đẩy, Ozuma đã đưa cho Yorda một viên đá cuội, nói rằng nó là phép thuật. Nó màu trắng, không lớn hơn móng tay của cô, và nhẵn khi chạm vào.

“Nếu công chúa có khi nào cần tôi, hãy nắm chặt viên đá cuội trong tay cô và gọi tôi. Tôi sẽ đến ngay.”

Bây giờ Yorda cầm viên đá phép thuật trong tay, và sau khi nhìn chăm chăm nó một lúc, cô nhét nó vào bên trong váy cô nơi mà nó sẽ an toàn. Bước nhanh, cô rời phòng.

Khi Thầy Suhal không dạy Yorda lịch sử hay văn học, ông thường được tìm thấy ở thư viện lâu đài. Thầy giáo đã được trang bị những căn phòng lớn riêng của mình, nhưng ông dành nhiều thời gian hơn ở chiếc bàn nhỏ trong góc của thư viện, miệt mài nghiên cứu những cuốn sách và những cuộn giấy.

Yorda chưa bao giờ có thể xác định được tuổi của Thầy Suhal. Cô đoán là cũng không ai khác trong lâu đài biết. Ông gầy và nhăn nheo, với một cái lưng cong, và ông bước đi với tốc độ của một con ốc sên bất cứ đâu ông đến. Với Yorda ông trông già như chính đấng Sáng tạo.

Tuy nhiên một sự thay đổi sẽ trườn lên vị học giả già khi ông mở một cuốn sách ra. Đôi mắt ông sẽ lấp lánh từ những nếp nhăn hằn sâu dưới đôi lông mày rậm của ông, và ông sẽ lật các trang sách với tất cả năng lượng của tuổi trẻ. Ông là một học giả chân chính người đã trao cả linh hồn cho

việc nghiên cứu của mình, điều mà ông yêu thích hơn bất cứ thứ gì trên cả thế giới.

Việc đến thư viện của Yorda gây ra một sự náo động nhất thời giữa các học giả và các học viên ở đó. Cô đã đến thăm thư viện nhiều lần trước đó, nhưng chỉ với sự đi cùng của Thầy Suhal, với các học giả chuyên gia đi theo họ, và chỉ sau rất nhiều sự chuẩn bị được thực hiện.

Yorda cố gắng mỉm cười với các học giả khi họ điên cuồng chạy tán loạn, một số nỗ lực để khiến mình được ra mắt, số khác chỉ đơn giản là để trốn. Cô thông báo là cô đang tìm Thầy Suhal. Vị học giả già bước tới lối vào thư viện, cây quyền trượng trong tay, với một tốc độ cô chưa bao giờ thấy ông có được trước đây.

“Trời ơi, Công chúa! Hoan nghênh, hoan nghênh!” Giọng ông run run với sự ngạc nhiên.

“Ta xin lỗi vì đến mà không thông báo. Nhưng ta đang đọc một cuốn sách, và ta muốn hỏi ngài một vài câu hỏi.”

Vị học giả cúi thấp, áo choàng của ông quét qua sàn nhà, và ông dẫn Yorda đến bàn mình.

Những cuốn sách và thư viện đồ sộ được chia thành các khu vực theo nội dung. Không có những bức tường. Mỗi khu vực gồm có một tủ sách khổng lồ riêng, và chúng được kéo dài liên tục từ dưới sàn lên đến tận trần nhà cao phía trên. Chiếc bàn yêu thích của Thầy Suhal được vây quanh bởi những tủ sách nơi mà hầu hết những cuốn sách sử cổ trong thư viện được cất giữ - nơi hoàn hảo cho một cuộc nói chuyện yên tĩnh, riêng tư chính xác là điều Yorda muốn.

“Xin đừng đuổi mọi người đi vì ta ở đây. Ta không muốn làm gián đoạn việc nghiên cứu của họ,” Yorda nói với ông. Bí mật là tốt, nhưng cô cũng không muốn thu hút sự chú ý quá mức với cuộc nói chuyện của họ. “Ta đang nghĩ,” cô tiếp tục, “thật tuyệt vời biết nao nếu thỉnh thoảng ta có thể ghé đến đây. Ngài thấy đấy, đó luôn luôn là một thử thách, nếu mọi người phải đứng dậy từ bàn của mình, cúi đầu và khoác lên những chiếc áo

choàng trang trọng của mình và đại loại thế. Ta e là nó khiến ta khá miễn cưỡng khi tự mình đến đây.”

“Thần hiểu. Được, được, dĩ nhiên.” Vị học giả già cúi thấp đầu mình. “Rất tốt, thần sẽ để mọi người biết được cảm nhận của người về vấn đề đó. Thần chắc chắn họ sẽ hiểu. Không có lý do gì mà người phải cảm thấy không được chào đón trong chính thư viện của mình, Công chúa!”

Ông mời cô ngồi và lê bước đi, quay lại sau một lúc với một cái khay có hai cái ly và một bình trà trên đó. Chúng không phải là những chiếc ly bạc Yorda quen dùng, nhưng nhiều năm đã thấm đẫm vào nó với một sự ấm áp nhất định.

“Như một dấu hiệu của sự chào đón, thần mời công chúa chút trà chúng thần thường uống ở đây trong thư viện. Là hương thơm của riêng loại trà này làm thần tỉnh táo khi thần mệt mỏi sau nhiều giờ với mũi mình chúi vào một cuốn sách.”

Trong khi họ nói chuyện, Yorda thỉnh thoảng có thể nghe thấy những đoạn nhỏ cuộc các cuộc trò chuyện và tiếng cười từ những học viên và học giả khác trong thư viện, mặc dù giọng của họ chỉ lớn hơn một tiếng thì thầm. Với Yorda, nó nghe giống như tiếng xào xạc của lá cây hay tiếng róc rách của một dòng suối – những âm thanh dễ chịu, êm đềm của cuộc sống bình thường. Cô thấy bản thân mình ước rằng mình đã đến thăm thư viện sớm hơn, ngay cả không với một lý do giống như cô có hôm nay.

Mặc dù muốn nói về cuốn sách cô đã đọc chỉ là một lý do, cô thật sự tò mò về vài điều trong đó – nó là một cuốn sách thần thoại Thầy Suhal đã giới thiệu với cô. Ông lắng nghe những suy nghĩ của cô về thứ cô đã đọc và khen ngợi cô hiểu kỹ chủ đề. Ông cũng nói với cô về những cuốn sách khác, những tiểu thuyết hư cấu được truyền cảm hứng bởi những thần thoại mà cô đã đọc, và tiếp tục đứng dậy và mang cho cô vài cuốn.

Yorda thấy bản thân mình bị thu hút bởi mùi của trang giấy cổ và không khí dễ chịu của thư viện. Thật hạnh phúc biết bao nếu đây thực sự là mục đích duy nhất của cô đến đây, để quên đi thời gian một lúc và để cuộc trò chuyện của cô với Thầy Suhal dẫn cô đến những nơi mới mẻ và chưa được khám phá.

Cô hớp một ngụm trà, nhận thấy sự mát lạnh khoan khoái nó để lại trên môi cô, sau đó trả lại ly trà của mình lên khay và nhìn vào mặt Thầy Suhal.

“Thầy. Hôm bữa khi ta đang đọc sách, một suy nghĩ đã đến với ta,” cô nói. “Ta tự hỏi liệu mình có thể tự viết một cuốn sách không.”

Đôi mắt đen nhỏ của học giả mở to. “Công chúa muốn trở thành một nhà văn ư?”

“Phải. Ta biết ta có nhiều sự nghiên cứu phía trước mình và nhiều hơn để học. Ta biết rất rõ, tuy nhiên ta cũng cảm thấy rằng mình có thể có khả năng nếu ta cố gắng – ngài có nghĩ nó không thích hợp không?”

“Tuyệt đối không, công chúa yêu quý của thần, tuyệt đối không!” Vị học giả già nghiêng người ra trước và đứng dậy, một nụ cười toe toét trên gương mặt ông. “Công chúa, có lẽ bản thân người chưa nhận thấy, nhưng

thần đã ngưỡng mộ trí tuệ lạnh lùng của công chúa từ lâu rồi. Thần đã ngưỡng mộ từ khi người chỉ là một đứa trẻ. Đôi mắt người trông sáng sủa, từ vầng của người dồi dào, và đầu óc người luôn lạnh lùng. Người còn hơn cả có đủ khả năng để chép ra chính những câu chuyện của người, Công chúa.”

Ông tiếp tục hỏi cô đại loại cô muốn viết về điều gì, và nuốt xuống nhịp đập nhanh đột ngột của trái tim mình, cô đánh bạo nở một nụ cười và nói, “ta nghĩ cháu sẽ viết về cha mình. Tức là những ký ức về ông ấy.”

“Ôi. Ôi đáng Sáng tạo!” Hai bàn tay của vị học giả che mặt ông giống như những cành cây khô héo, và ông ngẩng đầu lên trần nhà, đôi mắt nhắm lại. “Thần đã lơ là với người!” ông nói, giọng ông run run.

Bị giật mình bởi phản ứng của học giả, Yorda ngồi một cách im lặng, chờ đợi để xem ông ấy sẽ nói gì tiếp theo.

“Công chúa,” ông nói bằng một giọng như một người nói với một đứa bé đau buồn. Ông bước một bước qua bàn, gần cô hơn. “Người hẳn phải đau buồn lắm, và giận dữ chính đáng lắm khi thần đã không đưa cho người bất cứ cuốn sách nào kể cho người về triều đại của người cha quá cố của người.”

“Giận dữ ư?” Yorda chớp mắt. “Không, Thầy Suhal, ta không đau buồn gì cả, ta chỉ –”

Vị học giả vẫy tay mình. “Là thầy của người, thần tin là thần đã chỉ giới thiệu cho người hai cuốn sách về chủ đề lịch sử của các vị vua của chúng ta: Biên Niên Sử Các Vị Vua và Món Quà Quý Báu Của Thần Thánh – điều đó không đúng ư?”

Biên Niên Sử Các Vị Vua ông nói đến là một bộ sách khổng lồ kể câu chuyện về mỗi người cai trị trong vương quốc từ khi gia đình hoàng gia được thiết lập. Món Quà Quý Báu Của Thần Thánh là một tác phẩm phổ biến hơn, mặc dù không kém đồ sộ, nó đề cập đến địa lý và tục lệ của vùng đất.

“Như thần nhớ lại,” Thầy Suhel tiếp tục, “Biên Niên Sử Các Vị Vua bắt đầu với vị vua đầu tiên của chúng ta – họ gọi ông ấy là Người Chiến Thắng – và tiếp tục đến vị vua thứ năm, người đã xây dựng lâu đài này là nhà của chúng ta. Có lẽ người không biết, nhưng Biên Niên Sử vẫn là một tác phẩm đang tiến hành. Vào cuối năm nay, cuối cùng cuốn sách đề cập đến những thành tựu của vị vua thứ sáu sẽ được hoàn thành. Bởi vì cha người là vị vua thứ bảy, thần e là câu chuyện của ông ấy chưa được viết ra. Sự cố gắng của chúng thần là để minh họa những thành tựu của tất cả các vị vua của chúng ta với sự vĩ đại nhất của độ chính xác và chi tiết lịch sử, điều này nói một cách khác là công việc của chúng thần tiến triển với tốc độ của một con ốc sên. Thần phải cầu xin người bằng sự rộng lượng của người hãy dõi theo chúng thần khi chúng thần làm việc với thái độ tốt và kiên nhẫn.”

“Ta biết, và ta kiên nhẫn mà,” Yorda nói. Cô đặt tay mình lên ống tay áo của vị học giả già. “Thầy Suhel, điều mà ta muốn viết không có gì hơn những ký ức của cha mà ta mang trong tim mình. Ta không nghĩ ta có thể công bằng với ông ấy không nếu ta muốn viết về những thành tựu trên ngôi của ông ấy.”

Thầy Suhel cau mày và vuốt bộ râu dài của mình.

“Biên Niên Sử Các Vị Vua là một cuốn sách lịch sử tuyệt vời,” Yorda nói, “nhưng nó chỉ trình bày tỉ mỉ những chủ thể của nó như những người cai trị, đúng không? Điều ta muốn viết về không phải là cha ta là vị vua thứ bảy, mà về cha ta như một con người. Chúng ta đã chơi với nhau như thế nào, ông ấy thích những thứ gì, những bài hát ông ấy đã dạy ta –”

Khi cô liệt kê những thứ cô muốn viết, cô cảm thấy nước mắt dâng lên trong cổ họng mình, và cô phải dừng lại.

Cha. Cô nhớ lại gương mặt buồn bã, nhợt nhạt của ông từ đêm trước. Sự than khóc của ông về số phận bị nguyên rủa lang thang trong bóng tối bên ngoài ranh giới của người sống –

Cô phải tìm hiểu điều đó đã xảy ra như thế nào. Cô phải biết làm sao cô có thể cứu được linh hồn ông ấy.

Thầy Suhal xoa vai Yorda bằng một cử chỉ ân cần. “Công chúa, người đau buồn là đúng. Linh hồn của cha người đã đến gia nhập với đấng Sáng tạo. Ông ấy đã đi lên thiên đường, được dẫn lên bởi một ánh sáng rực rỡ.”

Cô muốn hét lên, Thầy sai rồi! Ông ấy chưa lên thiên đường. Ông ấy là một hồn ma, một cái bóng, bị trói buộc trong đau đớn với trái đất. Cô muốn siết chặt hai vai ông lão và lắc ông, gào thét. Tất cả là lỗi của mẹ ta! Nữ hoàng đã làm điều này!

“Ta xin lỗi,” cô nói. “Ta thật ngu ngốc.” Lấy tay mình lau đi một giọt nước mắt, Yorda đánh bạo nở một nụ cười. “Bất cứ lúc nào ta nghĩ về cha mình, ánh sáng lấp đầy trái tim ta. Tuy nhiên, ta sợ, nó cũng mang theo những giọt nước mắt. Ta yêu cha mình, Thầy Suhal. Và trước khi tên trộm độc ác là thời gian đánh cắp đi những ký ức của ta về ông ấy, ta muốn ghi chúng lại để chúng có thể tồn tại vĩnh viễn.”

Thầy Suhal chậm chạp gật đầu. “Thần hiểu, vâng, dĩ nhiên. Công chúa, người chỉ cần nói với thần làm sao thần có thể giúp người, và thần sẵn sàng phục vụ người.”

Yorda siết chặt hai bàn tay mình lại với nhau và sau đó nắm lấy hai tay học giả. “Cảm ơn, Thầy Suhal. Sự giúp đỡ của thầy sẽ là vô giá với ta. Bởi vì ta nhận ra khi ta bắt đầu cân nhắc kế hoạch này có nhiều điều ta không biết về cha mình. Ta không biết gì về việc ông ấy trải qua thời trẻ của mình như thế nào, chẳng hạn. Ta chưa bao giờ nghe kể về đám cưới của ông với mẹ ta, ta cũng không nghe về việc hai người họ gặp nhau như thế nào. Và đó chỉ là sự bắt đầu –”

Phần tiếp theo này là phần quan trọng nhất. Yorda mở to đôi mắt mình và làm trống rỗng trái tim cô khỏi sự thật để nó sẽ không lộ ra khi cô nhìn vào mắt học giả.

“Thậm chí ta không biết ông ấy chết như thế nào. Lúc đó ta chỉ mới sáu tuổi. Ta nhớ người ta nói với ta rằng Cha đã bị ốm, rằng ta không thể gặp ông ấy hay đứng bên ông. Sau đó, không hơn mười ngày sau, ta nghe thấy rằng cha mình đã qua đời. Lần tiếp theo ta nhìn thấy gương mặt ông là khi

cơ thể ông nằm trong quan tài, ngay trước khi người ta mang ông đến nơi an nghỉ ở đền thờ nơi tang lễ được cử hành – và sau đó chỉ trong những khoảnh khắc ngắn ngủi nhất.”

Gương mặt vị học giả già tối sẫm lại.

“Bây giờ khi ta nghĩ về điều đó,” Yorda nhấn mạnh, “thậm chí ta không chắc ông ấy chết vì bệnh gì. Không ai nói với ta bất cứ điều gì về những ngày cuối cùng của ông ấy. Thầy hẳn hiểu là điều này khiến ta cảm thấy cô độc như thế nào vì là đứa con duy nhất của ông ấy. Ta muốn biết tất cả những điều này, nhưng ta có thể hỏi ai? Thầy có biết bất cứ điều gì không, thưa Thầy?”

Trong đôi tay mảnh khảnh của Yorda, những ngón tay khô quắt và tong teo trở nên lạnh lẽo. Chỗ những nếp nhăn trên gương mặt ông thường kể một câu chuyện chi tiết như bất cứ cuốn sách truyện nào, bây giờ chúng trống rỗng và vô hồn. Đôi mắt ông đã mất đi sự lấp lánh của chúng. Những năm tháng qua đi đã cướp lấy tuổi trẻ của ông, tuy nhiên bây giờ thậm chí ông còn thiếu đi chủ nghĩa khắc kỷ hà khắc đến cùng với tuổi tác. Ông có lẽ là một mẫu gỗ bị mặt trời tẩy trắng, trôi dạt trên biển.

“Công chúa,” ông nói bằng giọng nghiêm nghị ông thường để dành cho các bài giảng. Điều biến mất là dòng nhiệt huyết ông có khi ông nói về những cuốn sách. “Các thành viên của gia đình hoàng gia phải cố gắng giữ bản thân không liên quan đến sự vấy bẩn của chái chết mọi lúc – ngay cả khi nó rơi vào trong chính gia đình của họ. Sẽ không thích hợp cho người, là công chúa, biết những chi tiết về sự qua đời của cha người.”

“Ý thầy muốn nói, thưa Thầy, là ta không thể biết và không thể hỏi về điều đó ư?”

“Người không thể.” Những lời đó đánh vào Yorda như một cái tát. “Thậm chí người không nên nghĩ về những điều như thế. Tiểu thư Yorda, hãy suy xét vị trí của người. Hãy nhớ rằng một ngày nào đó người sẽ ngồi trên ngai vàng. Nếu nguyên tắc của người là rộng lượng, trái tim người phải thuần khiết.”

Yorda van xin, giải thích – thậm chí ra lệnh – nhưng Thầy Suhal không suy chuyển. Kiệt sức bởi cố gắng, cuối cùng Yorda từ bỏ. Không có tác dụng. Cô sẽ không có được sự thật từ miệng của Thầy Suhal. Mình phải nghĩ về một cách khác.

“Ta xin lỗi,” cuối cùng cô nói. “Xin hãy tha thứ cho hành động khinh suất của ta.”

Yorda đứng dậy, cúi đầu cộc lốc với học giả, và sau đó rời đi, nhẹ nhàng bước giữa những chồng sách. Thầy Suhal không cố gắng ngăn cô lại. Ông có vẻ đã già đi một thế kỷ qua diễn biến của cuộc nói chuyện của họ. Khi ông đứng dậy xem cô rời đi, ông nặng nề dựa vào lưng chiếc ghế tựa của mình và gần như lão đảo vài lần.

Yorda đi trở lại qua giữa thư viện, gây nên một trận huyên náo khác giữa các học giả và học viên theo gót chân của cô. Yorda mỉm cười với mỗi người bọn họ khi cô bước qua.

Một học giả lớn tuổi bước tới trước để dẫn cô đến lối ra. “Người sẽ về ư, Công chúa? Những kệ sách ở đây, thần e là, hơi tạo thành một mê cung. Hãy cho phép thần.”

Vị học giả dẫn cô xuống một thung lũng của những kệ sách dày đặc, đường đi của họ rẽ phải và trái khi họ đi. Họ tiến vào một nơi mà Yorda thấy rằng những cuốn sách trên kệ đã được thay bằng những hộp để lưu trữ. Những chiếc hộp trông chắc chắn, với khóa móc, nhưng mặt trước của chúng được làm bằng kính dày vì vậy bên trong của chúng có thể dễ dàng nhận dạng.

Cô thấy những tấm bản đồ hàng hải, những quả địa cầu cũ và những thiết bị khó hiểu khác được làm từ kim loại mà cô không thể bắt đầu đoán về người có quyền sử dụng chúng. Sau đó cô nhận ra thứ gì đó giống như một cái ống dài, mảnh khảnh. Chiều dài của nó khoảng bằng từ khuỷu tay Yorda đến những đầu ngón tay của cô, và nó mở rộng về phía một đầu ở các phần. Một cái kính thiên văn nhỏ, cô nghĩ, nhớ lại một hình minh họa cô đã thấy trong một cuốn sách nhiều năm trước.

“Xin lỗi,” cô gọi người chỉ đường của mình. “Cái ống này – không phải nó được dùng để nhìn qua những khoảng cách xa ư?”

Vị học giả mỉm cười, gật đầu. “Thần ấn tượng vì người biết những thứ như thế này, Tiểu thư Yorda. Thầy Suhel chưa bao giờ lơ đếnh bốn phận của mình!”

“Ta đang tự hỏi,” cô hỏi ông, “tại sao nó lại ở đây? Không phải nó sẽ hữu ích để dùng quan sát trong lâu đài ư?”

Ngay khi cô hỏi câu hỏi, cô chợt nảy ra ý nghĩ là cô chưa bao giờ thấy bất cứ ai trong lâu đài, những người lính gác hay thậm chí những nhà thiên văn trong cung điện, dùng một cái kính thiên văn nhỏ. Lý do thật rõ ràng. Bùa chú của mẹ mình.

Họ không được phép nhìn ra thế giới bên ngoài.

Thậm chí họ sẽ không bao giờ nảy ra ý nghĩ sẽ thử.

Những ngón tay đan vào nhau, vị học giả vui vẻ mỉm cười với cô. “Những thiết bị như thế này không cần thiết. Bằng vinh quang của nữ hoàng, đất nước chúng ta đã được đảm bảo sự thịnh vượng vĩnh viễn. Những dòng sông, ngọn núi và ngay cả biển cả quanh chúng ta luôn yên bình. Tại sao, chiếc kính thiên văn đó đã bị vỡ một thời gian trước, và thậm chí không có ai từng nghĩ sửa nói lại.”

“Nó không hoạt động gì nữa ư?”

“Thần e là không. Hãy nhìn qua nó, người sẽ không thấy gì cả. Tuy nhiên, bởi vì những thiết kế và nét đặc trưng của nó vẫn còn hữu ích như một chủ đề nghiên cứu, chúng thần giữ nó ở đây. Như một sự đề phòng.”

Trái tim Yorda kích động. Nó không bị vỡ. Bùa chú của mẹ mình khiến nó tối đi. Bà ấy đã nghĩ về mọi thứ.

Nhưng sau đó Yorda tự hỏi điều gì sẽ xảy ra nếu bây giờ cô nhìn qua nó khi con mắt thực sự của cô đã mở. Những lời của cha cô trở lại với cô.

“Hãy nhìn vào thế giới bên ngoài,” ông đã nói với cô. Hãy nhìn nó với đôi mắt của con. Đấng Sáng tạo sẽ chiếu sáng con đường của con.

Nhịp đập của trái tim cô trở nên nhanh hơn. Cô làm căng dạ dày mình để cô không bắt đầu run rẩy. Sau đó, với nụ cười vô tội nhất cô có thể cố gắng được, cô nói, “Nó là một dụng cụ đẹp đẽ, mặc dù nó bị vỡ rồi. Ta chưa bao giờ chạm vào một thiết bị như thế trước đây. Sẽ ổn cả chứ nếu ta cầm nó lên?”

“Bằng mọi giá,” vị học giả nói. “Cho phép thần –” tay ông dứt vào túi. “Bây giờ chiếc chìa khóa cho những cái hộp lưu trữ ở đâu? Làm ơn, một chút, Công chúa.”

Vị học giả xông tới giữa những tủ sách và nhanh chóng trở lại mang theo một chiếc chìa khóa bằng đồng thau nhỏ trong tay.

Ông mở cửa của hộp lưu trữ và hăm hở lôi ra chiếc kính thiên văn nhỏ, dâng nó lên cho cô. Yorda cầm nó trong cả hai tay. Nó nặng hơn vẻ ngoài.

“Nó thật đẹp!” Yorda ôm chiếc kính thiên văn vào ngực mình. “Thầy có thể cho ta mượn cái này không, chỉ một chút thôi? Ta muốn kiểm tra nó lúc rảnh rỗi.”

“Dĩ nhiên, Công chúa, như thần e là nó sẽ không có ích gì mấy.”

“Không sao. Ta không có ý định nhìn qua nó. Ta muốn nhìn nó thôi. Tay nghề thật là bậc thầy.”

Yorda nhắc một ngón tay đặt trên môi và nghiêng người tới gần vị học giả hơn. “Đừng nói với Thầy Suhal rằng ta mượn cái này. Ta muốn làm thầy ấy ngạc nhiên sau với hiểu biết sâu sắc về nó của mình!”

Gương mặt vị học giả đỏ lên với sự chấp thuận. Ông trông như có thể tan chảy tại chỗ. Yorda dứt nhanh chiếc kính thiên văn vào giữa những nếp gấp mềm mại của chiếc váy của mình và, bước đi thậm chí yên lặng hơn trước, để lại thư viện với tiếng đập của trái tim cô trong tai mình.

Trở lại căn phòng của mình, cô nhanh chóng chuyển chiếc kính thiên văn đến một chỗ cất giấu dưới gối mình và chạy lại cánh cửa. Cô không muốn người hầu gái của mình bước vào và thấy cô đang dùng nó. Nếu cô làm điều này với bất cứ mức độ riêng tư nào, cô phải cảnh giác.

Không có cách nào để khóa cánh cửa phòng cô từ bên trong. Nhìn quanh, cô nhận ra một que cời cạnh lò sưởi của mình và chống nó vào cánh cửa ở một góc không chắc chắn. Khi nó ngã, cô sẽ biết ai đó ở cánh cửa.

Yorda lắc đầu, buồn bã nghĩ về những cố gắng lẩn tránh của cô thật yếu đuối làm sao.

Lấy ra lại chiếc kính thiên văn, cô hít vài hơi thở sâu để trấn tĩnh bản thân. Sân hiên của cô sẽ là nơi tốt nhất để quan sát, nhưng nếu cô không cẩn thận, một trong các lính gác sẽ phát hiện ra cô. Cô sẽ phải giải quyết với sự lựa chọn tốt nhất tiếp theo của mình: một ô cửa sổ.

May mắn, phòng của Yorda có cửa sổ ở ba mặt, nhìn ra phía nam, bắc, và đông. Về phía nam là sân trung tâm của lâu đài, điều này cô nghĩ là quá nguy hiểm. Cô sẽ bắt đầu với phía đông. Không có ngọn tháp nào chắn tầm nhìn của cô trong hướng đó.

Yorda nhắc chiếc kính thiên văn lên trong cả hai tay, như thể đang cầu nguyện, và sau đó, nín thở, cô nhanh chóng mang vật nhỏ đó dừng lại nơi mắt phải của cô.

Cô có thể thấy biển xanh, nhưng ánh sáng rực rỡ đến nỗi khiến mắt cô ứa nước. Cô nhanh chóng hạ cái kính xuống, nhận ra rằng cô hẳn đã bắt ánh mặt trời phản chiếu khỏi những ngọn sóng.

Tuy nhiên, trái tim Yorda nhảy lên sung sướng.

Nó hoạt động!

Cô bắt đầu thử nghiệm. Điều chỉnh vòng tròn để nhắm cô tìm thấy trên thân của nó, cô thử giữ nó những góc khác nhau. Cuối cùng khi Yorda làm nó hoạt động, cô nhìn qua và thấy những cọng lông trắng của một con chim biển bay là là mặt nước. Nó xuất hiện gần đến nỗi như thể bay ngay bên mũi cô, và cô kêu lên một tiếng thích thú.

Sóng bạc đầu nhấp nhô biển xanh. Cô thấy những tảng đá nhỏ giữa những con sóng, làm bắn lên bụi nước trắng xóa khi nước va vào chúng.

Cô quen với việc nhìn ra biển, mặc dù cô chưa bao giờ chạm được nó trong đời mình. Bây giờ, nhìn nó qua kính thiên văn, nó có vẻ đủ gần để cô

chạm tới từ chính phòng mình. Sau một lúc, niềm thích thú ban đầu của cô nhạt đi, và sự thất vọng dâng lên.

Đây là thế giới bên ngoài.

Nó không thú vị như cô từng mong đợi. Thậm chí cô không chắc liệu chiếc kính thiên văn có đủ sức mạnh để nhìn được thứ gì nằm bên ngoài lâu đài không. Có lẽ cô sẽ có thể không thấy gì hơn ngoài những thứ cô có thể thấy từ những bức tường.

Tuy nhiên, nó tốt hơn là không làm gì cả. Chiếc kính thiên văn, bị những người khác trong lâu đài vứt đi như một thứ đồ sắt vụn, hữu ích đối với cô. Nó hẳn phải có ý nghĩa gì đấy.

Cô tập trung vào chiếc kính thiên văn đến khoảng cách xa nhất của nó, cố gắng để nhìn càng xa khỏi lâu đài càng tốt. Sau đó cô nhận thấy một tảng đá có hình dáng kỳ lạ nhô ra từ những con sóng gần bãi biển. Khi cô hạ thấp chiếc kính, cô thấy nó cách quá xa để thấy rõ với mắt thường.

Cô nhìn một lần nữa qua kính thiên văn. Tảng đá có hình tam giác, trở nên rộng hơn khi gần đấy hơn. Nó trông gần giống như một con tàu bị chìm dưới biển, chỉ với cánh buồm còn lại trên mặt nước.

Yorda thở hỗn hển và suýt nữa đánh rơi chiếc kính thiên văn.

Nó không chỉ trông giống một cánh buồm. Nó là một cánh buồm. Một cánh buồm bằng đá.

Cô nhìn gần hơn và nhận thấy những người trên boong tàu. Những cánh tay của họ dang rộng, mặc dù họ bị ngạc nhiên bởi điều gì đó, và gương mặt họ ngửa lên bầu trời.

Tảng đá trông bị phong hóa, bào mòn bởi những con sóng và những cơn gió không ngừng. Phía dưới cánh buồm, bản thân con tàu gần như đã bị bào mòn đi toàn bộ. Những người trên boong cũng bị phong hóa, làm không thể nhận ra được quần áo hay nét đặc trưng của chúng.

Một phần của cánh buồm đã mòn đi, mặc dù cô không thể nói liệu nó đã bị xé toạc trước khi biến thành đá hay gãy vụn sau đó. Mặc dù con tàu không giữ lại sự đánh dấu nhận dạng nào, nó gần như lái từ một vương

quốc khác. Có lẽ một con tàu buôn, một con tàu đã khiến mẹ cô nổi cơn thịnh nộ và trả giá đắt cho điều đó.

Chiếc kính thiên văn siết chặt trong tay cô, Yorda chạy qua phòng đến cửa sổ phía bắc. Ở đây, nhiều tầm nhìn của cô bị che khuất bởi Phong Tháp. Tuy nhiên cô nhận thấy rằng mặc dù bản thân ngọn tháp là một cảnh tượng quen thuộc, với chiếc kính thiên văn cô có thể thấy rõ những ô cửa sổ trên những tầng cao hơn xa hơn cô có thể thấy từ chân ngọn tháp.

Khi cô quan sát những ô cửa sổ ngọn tháp, cô nghĩ cô thấy thứ gì đó ở một trong những ô vuông đó, những cái lỗ đen le lói với một ánh sáng mờ mờ. Cô nhìn lại nhưng không thấy gì. Có lẽ thứ gì đó gần đỉnh ngọn tháp đã phản chiếu ánh sáng của mặt trời chẳng?

Nhìn vào nó gần như thế này, cô có thể nhìn rõ những ảnh hưởng của thời tiết lên ngọn tháp, những phần của bức tường đã vỡ vụn và bản thân những viên gạch đã bắt đầu vỡ xuống như thế nào. Trong những chỗ, những khung cửa sổ bị nứt hay vỡ, để lại những tấm rèm bị xé rách và bản thân buồn thảm quất trong gió.

Cha mình là một người bị giam giữ trong đó. Ý ông là gì khi ông gọi bản thân mình là chủ nhân của ngọn tháp?

Yorda lắc đầu, cố gắng để buộc nỗi buồn và những nghi ngờ dâng lên trong tâm trí cô biến mất. Cô xoay chiếc kính thiên văn về phía bãi cỏ. Cỏ màu xanh lá, và nó lấp lánh dưới mặt trời khi nó đong đưa trong gió. Cô nhìn xa, xa hết sức có thể, muốn xem, muốn mở rộng thế giới của mình.

Đột nhiên bàn tay cô dừng lại. Cô hạ thấp chiếc kính thiên văn xuống và chà xát đôi mắt, nghĩ rằng thứ cô đã nhìn chỉ là trò lừa gạt nào đó của ánh sáng. Nhưng khi cô nâng chiếc kính lên lại, chúng vẫn ở đó: một hàng vô tận những hình dáng đang duyệt binh.

Những hình dáng bằng đá.

Quanh chúng, cỏ tỏa sáng mờ mờ từ xanh lá nhạt sang gần như xanh dương khi nó bắt lấy ánh sáng mặt trời, nhưng những bức tượng vẫn đứng yên, xám ngoét và không chuyển động. Cô bị choáng bởi số lượng và trạng

thái của chúng. Những người này đã bị biến thành đá lâu trước cả con tàu gần bờ. Vì vậy chúng bị phong hóa và bào mòn đến nỗi chúng chỉ giống với con người bởi hình bóng của mình. Trang bị và quần áo của chúng đã mòn đi nhiều năm trước. Nếu cô có thể đến gần hơn, để chạm chúng với bàn tay mình, Yorda tự hỏi sau đó cô sẽ thấy gì.

Tuy nhiên cô càng nhìn lâu hơn, cô càng có thể nhận ra. Ở đây có thứ gì đó giống như một thanh kiếm, và ở đó, hình dáng vẫn tồn tại của một chiếc mũ sắt trên một trong những đầu bức tượng. Có những con ngựa nữa, và thứ gì đó trông giống như một chiếc kiệu được chống đỡ trên những cái cột dài và được kéo bởi vài người khuân vác. Cô đoán rằng ai đó quan trọng từng ngồi trong đó. Bây giờ chúng bị đóng băng tại chỗ vĩnh viễn.

Dù sao đi nữa, nó không đến như một đội quân xâm lược, cũng không là đoàn thương gia. Họ trông giống các sứ thần hơn. Giá mà lá cờ đóng băng ở một góc khác, thậm chí cô có thể thấy được thiết kế của nó.

Cô tự hỏi nó xảy ra khi nào và tại sao. Tất cả những gì cô biết là ai chịu trách nhiệm.

Me, tại sao?

Nỗi sợ hãi thực sự quét qua cô, và Yorda lao đảo lùi lại, khụy đầu gối xuống sàn.

Cô đã trông thấy thế giới bên ngoài – nếu chỉ một phần mà chiếc kính thiên văn đã cho cô thấy. Để nghĩ rằng điều khủng khiếp như thế ở quá gần vậy, và cô đã không bao giờ xem nó.

Mình không biết gì cả. Thần dân của đất nước của chúng ta, ngay cả những người làm việc ở lâu đài, trải qua những ngày của họ không biết gì, bị lừa chú kiểm soát. Đây là điều cha cô muốn cô thấy.

Yorda lấy ra từ túi mình viên đá cuội phép thuật và siết chặt nó. Cô phải gặp Ozuma, trước khi quá muộn.

★★★

Ozuma đứng nhìn xa xăm bên ngoài chiếc xe đẩy cũ.

“Tôi tin vào điều tiểu thư đã thấy,” ông nói mà không nhìn đi, “là một đoàn sứ thần được gửi đến từ Đế quốc Zagrenda-Sol Thần thánh hai mươi lăm năm trước.”

Hôm đó những cơn gió biển yên ả một cách dị thường. Sự ấm áp của mặt trời trên những tảng đá cạnh chiếc xe đẩy khiến tạo nên một buổi chiều mà người ta muốn chớp mắt một lát.

Yorda run rẩy. “Bà ấy đã biến họ thành đá mà thậm chí không nói chuyện với họ,” cô nói. “Một điều kỳ lạ là nó không dẫn đến chiến tranh ngay lập tức,” cô bổ sung bằng một tiếng thì thầm.

“Buồn thay, nó không bao giờ đơn giản như thế,” Ozuma thừa nhận. “Những sứ thần đó hẳn có một động cơ phía sau mà mẹ tiểu thư đã đúng khi nghi ngờ. Vùng đất giàu có và người dân chăm chỉ của đất nước cô là một sự cám dỗ với các hàng xóm của cô. Không kể tới những tài liệu gì mà các sứ thần mang theo trong túi họ, hoặc những điều vụn vặt gì họ chuẩn bị sẵn trên đầu môi, những ý định của họ không hoàn toàn thuần túy.” Ông mỉm cười với Yorda. “Có thể rằng mẹ cô biến họ thành đá vì vậy điều tồi tệ hơn có thể được tránh khỏi – để bảo vệ đất nước của bà ấy.”

Yorda cân nhắc điều đó. Điều gì sẽ xảy ra nếu, vì lợi ích của cuộc tranh luận, mẹ cô không phải là một người con của Thần Bóng tối mà đã giành được sức mạnh của bà qua những phương pháp nào đó khác? Vậy thì Yorda sẽ tán dương khả năng lãnh đạo của bà ấy ư? Chiến tranh là chiến tranh. Điều gì khác biệt giữa việc biến toàn bộ một đoàn người thành đá bằng phép thuật và gửi đi một ngọn cờ của các hiệp sĩ để họ đi chết chứ?

Ngay cả không có sự đe dọa của một “sứ giả của bóng tối” để thúc đẩy họ hành động, Zagreda-Sol là một vị hoàng đế, và tất cả các đế quốc tiến hành chiến tranh để mở rộng biên giới của họ. Nó chỉ là tự nhiên cho những điều đó với đất đai và quyền lực để ham muốn thêm. Vậy thì mưu đồ của Thần Bóng tối để thống trị thế giới qua mẹ cô khác biệt như thế nào với những mưu đồ của một vị hoàng đế chứ? Những mong muốn của ông ấy khác biệt như thế nào với những mong muốn của một người phạm chứ?

“Là một người phải bảo vệ người dân của mình,” Yorda nói bằng một giọng yên lặng, “thật xấu hổ để ta phải thừa nhận điều này. Nhưng điều làm ta đau buồn hơn bất cứ điều gì khác là số phận của chính cha mình.”

Ozuma quan sát cô trong im lặng.

“Mẹ ta đã lấy đi cuộc sống của cha ta, và ngay cả bây giờ khi ông ấy đã chết, bà ấy đã trói buộc ông với Phong Tháp. Ta sẽ giải phóng cho ông ấy.”

“Điều đó không có gì phải xấu hổ.”

Yorda lắc đầu. “Tại sao bà ấy lại làm thế? Ta muốn biết – không. Ta phải biết. Cha ta sẽ không lại xuất hiện trước mặt ta trừ khi ta hành động. Bây giờ nỗi sợ hãi bị phát hiện của ông ấy rất lớn. Ta phải đến Phong Tháp và tìm ra một cách để mở những cánh cửa.”

“Tôi sẽ tham gia cùng tiểu thư,” Ozuma thông báo. “Tuy nhiên, mặc dù con mắt đích thực của cô có lẽ được mở ra rồi, Tiểu thư Yorda, tôi không nghĩ cô có thể phá vỡ bùa chú chặn trên những cánh cửa của Phong Tháp đâu.”

“Vậy ta phải làm gì?”

“Đó là điều mà cô phải hỏi cha mình. Tôi tin ông ấy, và không ai khác, giữ chìa khóa. Hãy cầu nguyện ở Phong Tháp, nói chuyện với ông ấy. Tôi sẽ bảo vệ cô trong khi cô làm điều này.”

Yorda nhướng một bên lông mày lên. “Ngài Ozuma, những cái bóng trong ngọn tháp có đe dọa ta không? Cha ta đã nói với ta rằng ông ấy là chủ nhân trong ngọn tháp. Nếu những cái bóng chú ý đến chủ nhân của chúng, tại sao ông ấy không bảo vệ ta?”

Với một chuyển động chuyên nghiệp, Ozuma vung thanh kiếm dài ở thắt lưng mình qua một bên và quỳ xuống gần cô hơn. “Như tiểu thư nói, tuy nhiên –” Giọng ông ngập ngừng.

“Làm ơn hãy nói đi,” Yorda giục. “Ta đã nói với ngài, ta không sợ.”

Ozuma đưa mắt nhìn xuống trong một lúc và chậm rãi nói, cẩn thận lựa chọn từ ngữ của mình. “Tiểu thư Yorda. Những cái bóng cư ngụ trong ngọn

tháp, giống như cha cô, là những linh hồn bị giam cầm ở đó bởi sức mạnh của nữ hoàng. Những sinh vật đáng thương đó rất sợ mẹ cô, gần như nhiều như chúng phản nộ với bà ấy. Tiểu thư Yorda, cô mang dòng máu của nữ hoàng trong huyết quản.”

“Ý ngài muốn nói là những cái bóng sẽ ghét ta vì những gì bà ấy đã làm. Dĩ nhiên. Làm sao chúng có thể không ghét chứ?”

“Đó là lý do tại sao cha cô là chìa khóa,” Ozuma nói. “Để cô vào Phong Tháp, cô phải có dấu hiệu gì đó, thứ gì đó chứng minh mối quan hệ của cô với ông ấy. Cô có thể nói là sự cho phép của ông ấy. Tôi tin rằng đó là chiếc chìa khóa sẽ mở các cánh cửa.”

“Nhưng điều đó có thể là gì được?”

“Đó, tôi không thể nói. Cô phải gọi ông ấy, Tiểu thư Yorda. Chỉ sau đó chúng ta có thể tìm thấy điều chúng ta cần là gì.”

Yorda đứng dậy. “Vậy thì cùng đi thôi.”

Ngay cả vào một ngày yên lặng như này, gió quanh ngọn tháp ở cực bắc kêu rít dữ dội đến nỗi thậm chí chim biển còn chẳng dám tới.

Yorda quỳ trước những cánh cửa bị khóa, hai tay đan lại cầu nguyện. Cô phác họa cha mình trong đầu và gọi ông. Làm ơn, Cha, hãy xuất hiện trước con một lần nữa. Hãy hướng dẫn cho con. Làm sao con có thể gặp cha? Làm sao con có thể mở những cánh cửa vào ngọn tháp này? Làm ơn hãy nói với con.

Khi cô cầu nguyện, Yorda cảm thấy một sự hiện diện kỳ lạ bao bọc lấy cơ thể cô. Khi cô mở mắt ra, cô thấy những cái bóng tràn ra từ những ô cửa sổ ngọn tháp, trải dài bóng tối xuống những bức tường của nó, đi xuống phía cô. Ngay cả khi cô nhắm mắt lại cô vẫn có thể cảm thấy cái nhìn chăm chăm của chúng lên cô, những mũi kim lạnh lẽo trên da cô.

Ozuma đứng cạnh cô, được giấu đi khỏi tầm mắt mà theo đó ông đã ở trong một nơi, tuy nhiên không ở đó. Cô có thể cảm nhận ông đẩy lùi những cái bóng qua nặng lượng trong suốt của ý chí, ngăn cản chúng tấn công Yorda, đuổi chúng về lại sự buồn bã của chúng, cơn giận dữ của chúng; về lại bóng tối.

Cha Nhân từ, Yorda gọi ông. Hãy cho con mượn sức mạnh của cha. Với sự giúp đỡ của cha, con có thể làm điều này.

Sau đó cô nghe thấy giọng ông, đến với cô giống như tiếng sấm ở xa.

... Yorda. Tối nay hãy đến nơi mà những ký ức của con về ta mạnh mẽ.

Yorda bồn chồn và nhìn lên. Những cái bóng bao bọc lấy những bức tường của ngọn tháp giống như rêu cổ, quá nhiều để đếm được, những đôi mắt phát sáng của chúng nhìn chăm chăm cô.

“Đừng lo lắng,” Ozuma thì thầm. “Những cái bóng không thể đứng lâu trước ánh sáng.” Ozuma vung thanh kiếm dài của mình, và mặt trời phản chiếu từ thép làm những cái bóng đau khổ tránh đi.

“Con xin lỗi,” Yorda thì thầm, đôi mắt cô nhắm lại và đầu cúi thấp. “Xin hãy tha thứ cho con. Con sẽ giải thoát cha từ nhà tù này nếu con có thể. Tất cả con cần là thời gian.”

Yorda... Hãy để ánh trăng dẫn đường cho con. Hãy đến nơi của những ký ức...

Giọng nói trở nên xa xăm hơn đến khi nó mờ nhạt đi hoàn toàn. Yorda từ từ đứng dậy và bắt đầu đi khỏi ngọn tháp.

Đêm đó mặt trăng tròn vành vạnh.

Khi mặt trời lặn, những vị trí của lính gác hoàng gia và những tuyến đường họ tuần tra thay đổi, nhưng Yorda biết tường tận lịch trình của họ. Nhẹ nhàng lén khỏi phòng mình, cô nhanh chóng chạy nhanh đến nơi đến của mình, đi len lỏi theo những hành lang và đi dọc theo mép của những căn phòng mà cô biết các lính gác sẽ không bao giờ bắt gặp cô.

Nơi của những ký ức cha cô nói đến phải là chiếc xe đẩy. Khi còn là một đứa trẻ, cô yêu thích cười trên chiếc xe đẩy, cảm nhận gió trong tóc mình. Tối nay cô mặc một chiếc áo choàng đen, gương mặt cô giấu trong chiếc mũ trùm đầu sâu. Những tiếng bước chân nhẹ nhàng của cô vang vọng xuống những hành lang đá khi cô chạy.

Cô nhớ lại điều Ozuma đã nói với cô lúc trước hôm đó khi cô nói với ông kế hoạch của cô, và câu hỏi kỳ lạ ông đã hỏi cô.

“Người cha quá cố của tiểu thư được sinh ra trong vương quốc này ư?”

“Cha ta là con cháu của một gia đình bộ trưởng họ đã ở gần với gia đình hoàng gia từ xa xưa,” cô nói với ông. “Đó là lý do tại sao, mặc dù ông không có họ hàng với gia đình hoàng gia, ông được trao cho một tước vị và một huy chương riêng của mình.”

Ozuma gật đầu. “Tôi nghĩ, có lẽ, là ông ấy đã đến từ một dòng dõi của các thầy tu.”

“Thực ra,” sau đó Yorda nói, nhớ lại, “gia đình của cha ta thuộc giới tăng lữ, bên phía mẹ của ông ấy. Như ta nhớ được, một trong những tổ tiên của ta thăng tiến trở thành cao tăng của vương quốc. Có lẽ đó là lý do tại sao cha ta lại quá sùng đạo, mặc dù bản thân ông ấy là một kiếm sĩ.” Yorda rùng mình, tưởng tượng mẹ cô cưới một người đàn ông mà chính cha bà đã chọn cho bà, vờ như đi theo lòng trung thành của chồng bà – sau đó giết

ông để biến bản thân thành một nữ hoàng góa phụ và thúc đẩy những kế hoạch của Thần Bóng tối.

Ozuma nói, “Vậy ra tôi tin đã rõ ràng vì sao nữ hoàng giết cha cô, và tại sao bà ấy giam giữ linh hồn của ông ấy trong Phong Tháp. Bất kể cô biết được sự thật gì từ cha cô tối nay, cô không được lung lay quyết tâm của mình, Tiểu thư Yorda. Không bao giờ được quên rằng dù cho cô có thể là bất cứ điều gì khác, dòng máu của một thầy tu của Sol Ravel cũng chảy trong huyết quản của cô.”

Sự tỉnh mịch treo trên chiếc xe đẩy vào đêm thâm trầm đến nỗi Yorda có thể đã đi về phía đáy của biển cả, tuy nhiên ánh sáng lạnh lẽo của mặt trăng chiếu sáng đường ray như thể nó là ban ngày. Khoảng nửa đêm gió mạnh lên. Yorda cầm chặt áo choàng của mình với một bàn tay run rẩy khi cô tìm kiếm bất cứ dấu hiệu nào của cha cô.

Cô nghe thấy một tiếng cọt kẹt đến từ cái bọc gỗ của chiếc xe đẩy. Yorda nhìn và thấy cái đòn bẩy han gỉ đu đưa tới lui nhẹ nhàng. Gần như như thế ai đó đang kiểm tra nó để xem liệu nó vẫn hoạt động.

Cha!

Không một chút do dự, Yorda nhảy lên chiếc xe đẩy, tóm lấy tay cầm và bắt đầu đẩy, những ký ức của thời thơ ấu của cô lấp đầy cô. Mặc dù đường ray đỏ ối với gỉ sắt, dưới ánh trăng chúng lấp lánh ánh sáng bạc rực rỡ. Như thể thời gian đã trôi trở lại khi chiếc xe đẩy chạy mỗi ngày, mang Yorda trở về với nó. Đây là một kiểu phép thuật khác. Yorda hân hoan.

Với một tiếng cọt kẹt lớn, tay cầm trượt về phía trước và chiếc xe đẩy lắc lư chuyển động. Đầu tiên nó nghiêng một chút về một bên, sau đó bên kia, nhưng nó nhanh chóng chạy thẳng, những bánh xe xoay êm ả.

Yorda ngẩng đầu lên và nắm vào thanh rào chắn, gõ nhẹ nó một cái bằng khuỷu tay để đẩy chiếc xe đẩy chạy. “Thế đấy, đấy là một cô bé. Đi nhanh, giống như người đã từng.”

Chiếc xe đẩy có vẻ nghe thấy lời đề nghị của cô và nhanh chóng tăng tốc. Cưỡi trên ngọn gió, những ký ức của Yorda chạy trước cô. Cô có thể

thấy cha cô đang đứng đó bên cạnh cô, tiếng cười của chính cô trong tai cô.

Con vẫn yêu người, Cha.

Chiếc xe đẩy chạy đua, gió rít qua tóc Yorda. Giống như những song sắt óng ánh như bạc căng ra vào bầu trời đêm, rằng chúng sẽ chạy và chạy, mang Yorda từ lâu đài vào tự do.

Khi cô phóng nhanh về phía trước, Yorda nhanh chóng đến nơi đường ray rẽ phải, theo bức tường bên ngoài của lâu đài. Ở đây có một chỗ khác nơi mà người ta có thể lên và xuống xe đẩy. Cô kéo thanh đòn bẩy lại, giảm tốc độ, và nhìn lên bên kia của đường ray.

Yorda nín thở. Trên mép đá hẹp cạnh đường ray, cô thấy ba hình dáng đen đang đứng, những cái bóng mà không có người.

Cái bóng ở giữa xoay sang cô, giơ một tay lên. Yorda liều lĩnh tóm lấy tay cầm, tập trung tất cả sức mạnh của cô để làm chiếc xe đẩy chậm lại. Những bánh xe kêu rít và những tia lửa phóng ra. Chiếc xe đẩy lắc lư, nghiêng ra ngoài đường ray, nhưng nó không chậm lại ngay lập tức. Yorda quan sát khi cô vượt qua những cái bóng đang đứng.

Cái bóng cao nhất gần như chắc chắn là cha cô – nhưng hai người kia đứng cạnh ông là ai?

Cô đã nhìn thoáng qua chúng chỉ một khoảnh khắc, nhưng mặt trắng nhàn từ thấp sáng nét đặc trưng của chúng rõ ràng. Những gương mặt quen thuộc, đang náo động những ký ức xa xôi trong cô. Hai người đàn ông là hai người cố vấn được tin tưởng nhất của cha cô, một người là một học giả, người kia là một người lính. Họ đã đi theo cha cô từ quê nhà của ông khi ông đến lâu đài, và ông luôn luôn đánh giá cao lời khuyên của họ trong những vấn đề của đất nước.

Bất cứ khi nào Yorda nhỏ đến thăm văn phòng của cha mình, cô sẽ gặp họ ở đó. Khi cha cô quá bận rộn để chơi đùa, họ sẽ là những người an ủi cô. Bây giờ khi cô nghĩ về điều đó, cô nhận ra họ thường ở đó khi cha cô đưa cô đi lái xe đẩy. Họ sẽ mỉm cười và vẫy, tránh khỏi cho đến khi đến lúc trở về bên trong, khi họ sẽ giúp Yorda khi cô bước xuống xe đẩy.

Họ là những quý ông tử tế, với đầu óc thông minh và một ý thức trung thành sâu như biển. Chỉ bây giờ cô mới nhận ra rằng họ đã biến mất khỏi lâu đài sau cái chết của cha cô. Yorda đã còn quá nhỏ lúc đó để ngay cả thắc mắc họ đã đi đâu, và không ai bận tâm giải thích cho một đứa trẻ điều gì xảy đến với những người cố vấn khi người ta không còn cần họ nữa. Thậm chí cô đã nhận ra, cú sốc vì mất đi cha mình quá lớn, cô không còn nước mắt cho họ nữa.

Nhưng bây giờ cô thấy ở họ lại với cha cô. Lời nguyện của mẹ cô cũng đã trôi buộc họ vào Phong Tháp.

Cuối cùng, chiếc xe đẩy dừng lại. Yorda nhảy ra và chạy ngược lại theo đường ray, về phía bức cô đã vượt qua. Cô vấp ngã một lần nhưng không cảm thấy nỗi đau. Cái bức tường như xa tít tắp phía sau.

“Cha, Cha!” cô gọi lớn, lê bước trên những tảng đá.

Nhưng những cái bóng đã biến mất.

Thở hổn hển để lấy lại hơi, Yorda nhìn quanh. Những vật liệu bị bỏ hoang chất thành đống, và một và một người tạo thành của thứ gì đó đứng ở một góc, tạo nên một cái bóng tò mò tên những tảng đá.

Khi cô hạ mắt xuống, nản lòng, cô bắt được một ánh sáng le lói ở một khoảng cách gần. Thứ gì đó lấp lánh như vàng. Cô tiến đến và từ từ quỳ xuống, vươn hai tay ra.

Tia sáng vàng le lói không mờ đi. Vật đó có cảm giác cứng với những ngón tay của Yorda. Cô nhặt nó lên và đặt nó trong lòng bàn tay mình.

Nó là chiếc nhẫn ẩn của cha cô.

Yorda.

Giọng cha cô lấp đầy tâm trí cô.

Đó là một bằng chứng của tình yêu một khi được thề bằng sự chân thành, ngay cả khi nó là bằng chứng của một lời hứa bị phá vỡ, một bia mộ cho một linh hồn hy sinh. Chiếc nhẫn sẽ mở lối vào ngọn tháp.

Yorda siết chặt chiếc nhẫn.

Con gái yêu thương. Đây sẽ là lần cuối cùng ta có thể mạo hiểm đi ra khỏi ngọn tháp để xuất hiện trước con. Nữ hoàng đã cảm nhận được sự hiện diện của ta bên ngoài nhà tù bà ấy xây cho ta. Ta càng đến gần con, ta càng đặt con vào nguy hiểm hơn. Ta xin lỗi ta không thể tự mình chỉ đường cho con hay cho con mượn sự trợ giúp xa hơn. Xin hãy tha thứ cho cha của con.

“Cha!”

Yorda hét vào màn đêm trống rỗng. Cô bắt được giọng của cha cô lần nữa, xa gần trong gió.

Con sẽ đối mặt với nhiều sự thật khó chịu trong ngọn tháp. Điều khó khăn nhất của những điều này sẽ là sự thật rằng cha con không còn là người đàn ông trước đây.

Là chủ nhân của ngọn tháp, ta không còn sở hữu đức tính cao quý trước đây và một chút lí trí của ta. Bị chặn khỏi việc tiến vào âm phủ và bị cắt đứt khỏi những điều vui vẻ của cuộc sống trong khi vẫn bị trói buộc với thế giới này, là một người bị giam cầm, một cái bóng, ta sống trong sự đau đớn vĩnh viễn. Với ta trong ngọn tháp, con sẽ không phải là một người con gái yêu thương, mà là con mồi để bị ám và bị ăn ngẫu nhiên. Đó là điều mẹ con, người vợ đã thề thốt lời thề tình yêu vĩnh cửu của bà, đã tạo nên ta.

Bây giờ chiếc nhẫn con cầm là thứ vũ khí duy nhất nhờ đó con có thể phòng ngừa được những cái bóng phụng sự ta. Nó sẽ mở đường cho con và bảo vệ con. Hãy giữ nó gần người con và đừng bao giờ để mất nó.

Yorda nắm chặt chiếc nhẫn ấn vàng của cha cô vào ngực mình. Cố gắng không khóc, cô đứng thẳng dậy và nói, giọng cô đậm thung sự tỉnh mịch của ánh trăng. “Con hiểu, Cha. Con sẽ đến Phong Tháp. Và con sẽ giải thoát cho cha!”

Thật độc ác làm sao khi một người cha như ta phải yêu cầu con thử thách này. Con phải làm hơn việc giải thoát cho ta, con phải giải thoát cho toàn bộ vương quốc này khỏi nanh vuốt của Thần Bóng tối. Con gái gan dạ của ta, con phải trèo lên Phong Tháp và ở đó tuyên bố ánh sáng chân chính.

“Ánh sáng chân chính?”

Đó là lần đầu tiên cô nghe những lời đó. “Đó là thứ gì? Nó là thứ gì đó trong Phong Tháp ư? Nó có nắm giữ sức mạnh nào đó vượt qua Thần Bóng tối – vượt qua mẹ con không?”

Trong sự tĩnh mịch đi theo, sự thuyết phục của Yorda tăng lên. Nó hẳn là đúng. Đó là lý do tại sao sự đau đớn của cha cô lại sâu sắc đến thế. Ông muốn cô tiêu diệt chính mẹ của cô.

Ánh sáng tìm đến con, giọng cha cô nói từ xa.

Hãy cẩn thận, Yorda. Nữ hoàng rất cảnh giác. Bà ấy không được theo dõi khi con đến ngọn tháp.

... Bao nhiêu lần trái tim ta nói với ta rằng con tốt hơn không nên biết, con mắt đích thực của con đóng lại, sống những ngày yên bình.

“Không cha, điều đó không đúng. Con mừng rằng con biết sự thật.”

Vậy thì ta cầu nguyện đấng Sáng tạo sẽ bảo vệ con và cho con lòng dũng cảm. Và, cha cô bổ sung bằng một giọng trở nên mỏng và yếu, mặc dù không phải ta mong ước gặp lại con như thế nào, ta vui rằng chúng ta có thể gặp lại thêm lần nữa, Yorda. Ta yêu con.

Sau đó Yorda cảm thấy sự hiện diện của ông rời đi, nhanh chóng lùi xa dần vào distance.

Đây là lời tạm biệt.



Ngày tiếp theo là ngày cuối cùng của cuộc thi đấu. Yorda dùng viên đá cuội phép thuật trước khi bình minh ló dạng, và trước khi cô hoàn thành thủ tục buổi sáng của mình và đến chỗ chiếc xe đẩy, Ozuma đang đợi cô rồi.

Buổi sáng đó, Ozuma mặc một chiếc áo giáp chuỗi xích sạch và đôi găng tay mới trên tay ông. Trong khi thay đổi các trang bị bị mòn của mình là điều bình thường với một kiếm sĩ, thì mặc đồ mới và chưa được thử vào buổi sáng của một trận đấu quan trọng như thế là một bước táo bạo. Yorda xem đó như một dấu hiệu của sự tự tin.

Yorda đã đặt chiếc nhẫn ẩn của cha mình lên một sợi dây bạc, thứ mà cô đeo quanh cổ. Bây giờ cô lấy nó ra, đưa cho Ozuma xem, và kể cho ông về những sự kiện của đêm hôm trước. Ozuma xem ra thật sự giật mình khi cô đưa chiếc nhẫn ra. Ông rõ ràng hài lòng. Nhưng không hài lòng như ông nghe Yorda nói về ánh sáng đích thực cha cô đã đề cập đến.

Đôi mắt Ozuma mở to. Yorda không nghĩ người hiệp sĩ khắc kỷ lại có thể ngạc nhiên đến thế. “Ngài Ozuma, ngài có biết ánh sáng đích thực là gì không?”

“Vài năm qua thầy tu-nhà vua của Đế quốc Zagrenda-Sol Thần thánh đã tập hợp nhiều học giả với nhau,” Ozuma nói. “Mục đích của họ không gì khác hơn là để xác định chính xác điều gì sẽ cần thiết để ngăn cản sự trở lại của Thần Bóng tối và tiêu diệt đứa con của ông ta.”

“Họ đã khám phá ra được bất cứ điều gì chưa?”

“Có.” Ozuma gật đầu. “Cuốn sách Ánh sáng.”

“Một cuốn sách ư?” Yorda hỏi, một chút sững sốt. Quý dữ được cho là bị trục xuất bởi những thanh kiếm vĩ đại hoặc những đòn sấm chớp – không phải những cuốn sách.

“Đó là một bộ sách phép thuật. Trong nó được ghi những câu thần chú được dùng để ngăn chặn Thần Bóng tối không nổi dậy trong thời kỳ cổ đại. Nếu một thanh kiếm được khắc những câu thần chú đó và được thấm đẫm sức mạnh phép thuật, nó có thể đẩy lùi được Thần Bóng tối – hoặc họ nói như thế.”

Đột nhiên, tất cả trở nên rõ ràng với Yorda. “Là nó!” cô nói, cảm thấy trái tim mình trở nên nhẹ nhõm hơn. “Cuốn sách Ánh sáng ở trong Phong Tháp, ta chắc chắn điều đó! Vì lý do gì mà mẹ ta lại giấu nó và vây quanh nó với những lính gác chứ?”

“Điều đó có lý,” Ozuma đồng ý. Gương mặt ông nghiêm nghị, nhưng đôi mắt ông lấp lánh như mắt Yorda. “Bởi vì cuốn sách này đã được tạo ra rất lâu trước đây, không ai biết nó ở đâu – hay nếu nó còn tồn tại không. Nếu nó ở đây, trong Phong Tháp, điều đó sẽ là một lợi ích khủng khiếp.”

Yorda siết hai bàn tay thành nắm đấm. “Vậy là ta sẽ tìm ra nó và khôi phục nó! Ta sẽ đẩy lùi Thần Bóng tối!”

Đôi môi Ozuma mím lại, và ông nhìn chăm chăm cô. Trong im lặng, ông lắc đầu. Yorda thấy trên gương mặt ông cùng nỗi xúc cảm cô đã cảm thấy trong sự lưỡng lự của cha cô đêm trước.

“Đó là tôi người nên đến Phong Tháp,” cuối cùng ông nói.

“Không,” Yorda cắt ngang ông. “Đây là điều ta phải làm. Đó là lý do tại sao cha ta mạo hiểm báo động nữ hoàng bằng việc xuất hiện trước mặt ta. Đó là lý do tại sao ông ấy đến với ta với nhiệm vụ này.”

Sau khi nói lời chia tay với cha cô đêm trước, Yorda đã nằm trên giường thao thức, héo hon vì những suy nghĩ của mình. Cô đấu tranh với sự đau đớn của cha mình và tình yêu vẫn còn trong tim với mẹ mình. Bây giờ không còn nghi ngờ nào nữa trong đầu óc cô. “Ta là người thừa kế ngai vàng của vương quốc của mình. Ta phải bảo vệ đất nước này và người dân của nó khỏi Thần Bóng tối. Đó là trách nhiệm của ta là người cai trị tương lai của nó.” Yorda đứng thẳng và cao, giọng cô vang lên rõ ràng. “Ngài đã thỉnh cầu sự giúp đỡ của ta bởi vì phát hiện, và ngài sẽ nhận được sự giúp đỡ của ta. Nhưng xin đừng nhầm lẫn. Ta không hành động theo mệnh lệnh của ngài. Ta cũng không liên minh bản thân với Đế quốc Zagreda-Sol Thần thánh hay nhận mệnh lệnh từ thầy tu-nhà vua của ngài. Ta chỉ thực hiện trách nhiệm của Ta là nữ-hoàng-tương-lai.”

Ozuma chớp mắt, như thể nhìn vào mặt trời khi nó hiện ra từ sau một đám mây.

“Nếu ta có thể đánh bại Thần Bóng tối và phá hủy kế hoạch trở lại của ông ta, có lẽ sau đó ta cũng sẽ có thể cứu được mẹ mình.”

“Cứu nữ hoàng ư? Bằng cách nào?”

“Mẹ ta là con của Thần Bóng tối, chính bản thân bà đã nói vậy. Tuy nhiên bà ấy đã yêu cha ta, và bà ấy đã sinh một đứa con của chính mình. Bà ấy là một người phụ nữ của thế giới nhàu nhĩ như một đầy tớ của người khác. Khi Thần Bóng tối đã bị đẩy lùi, ta cầu nguyện rằng bóng tối sẽ thả

bà ấy ra. Giống như đất nước này, một lời nguyện đặt lên mẹ ta. Đó là điều ta phải cố gắng phá vỡ. Đó là trận chiến của ta.”

Yorda mỉm cười, cảm thấy kiểm soát được chính số mệnh của mình hơn bất cứ lúc nào trước đây. “Đó là lý do tại sao, Ngài Ozuma, ta cầu xin sự giúp đỡ của ngài. Kỹ năng là một kiếm sĩ của ngài cực kì hữu dụng với ta.” Yorda dang hai tay về phía Ozuma, như một nữ hoàng làm với bầy tôi trung thành của mình.

Gió đập vào tóc Yorda khi cô dừng nhìn chăm chăm lên ngọn tháp già nua, đổ nát.

Cô có thể cảm thấy sức nặng của chiếc nhẫn của cha cô trên ngực mình. Khi cô dùng những ngón tay của mình cầm và nâng nó lên, nó lấp lánh dưới ánh sáng mặt trời.

Bầu trời bên trên xanh thăm thẳm và không có mây, và mặt biển bên dưới phản chiếu ánh sáng của nó. Những con sóng nhỏ lấp lánh trên mặt nước khi những đàn chim biển trắng chao lượn trên bầu trời, những đốm màu trên tấm vải xanh trong của bầu trời.

Cô bước qua cây cầu đá, dừng lại nửa đường để nhìn qua vai mình. Cô đã nghe thấy một tiếng hoan hô ngấn hòa vào với tiếng rít của gió.

Đấu trường Đông ở bên ngoài khu vực lâu đài. Tới mức cô có thể nghe thấy tiếng gầm rống của đám đông từ khoảng cách xa như thế này có nghĩa là sự phấn khích của họ đã đạt đến những tầm cao mới trong ngày chung kết này của cuộc thi đấu.

Ngay sau đó, Ozuma và đối thủ chung kết của ông sẽ bước vào vũ đài. Các khán giả đứng trong hành lang chật cứng quanh sàn đấu trường sẽ đồng loạt đứng dậy vỗ tay. Cô tự hỏi họ sẽ cổ vũ cho ai, thí sinh nào đã thôi thúc nhiều người bọn họ đánh cuộc đồng tiền vất vả kiếm được của họ hơn. Kết quả của trận đấu này có thể tạo một sức khác biệt quan trọng với trọng lượng của túi tiền của họ.

Cô nhắm mắt lại, ổn định hơi thở, và bắt đầu bước đi lại. Mặc dù cô đã đi đến đây cả trăm lần trước đây, hôm nay khoảng cách đến ngọn tháp dường

như lớn hơn rất nhiều.

Khi cô đến, cô nhận ra những-cái-bóng-bước-đi-cô-độc tụ tập trước những ô cửa sổ. Cô tự hỏi liệu chúng đã đến bởi vì cảm thấy cô, hay liệu chúng luôn đứng đó nhìn ra thế giới bên ngoài ngọn tháp, nhiều như cô nhìn khỏi phòng mình ra vùng đất và biển bên ngoài những bức tường lâu đài.

Bây giờ cô đối mặt với hai bức tượng đá trước cánh cửa ngọn tháp. Yorda đứng nghiêm lại và giơ chiếc nhẫn của cha cô lên. Chĩa dấu hiệu trên chiếc nhẫn về phía hai bức tượng, cô nói bằng một giọng cao, rõ ràng.

“Bởi vì ta mang ấn của chủ nhân ngọn tháp này, ta ra lệnh cách người. Đứng qua một bên!”

Một tia sáng rạng ngời chiếu sáng từ chiếc nhẫn. Tia sáng quá rực rỡ, Yorda lảo đảo, bước lùi lại hai hay ba bước trước khi cô thăng bằng trở lại. Cùng một lúc, những cái đầu của hai bức tượng lóe lên trả lời. Năng lượng không bị trói buộc chạy theo những đường nét của hình dáng méo mó của chúng, và một cây cầu ánh sáng nối qua không trung giữa hai bức tượng và chiếc nhẫn.

Với một âm thanh ken két nặng nề, hai bức tượng tách ra về mỗi phía, để lộ một khoảng trống bóng tối hình chữ nhật phía sau chúng. Cùng lúc, ánh sáng mờ đi, để lại hai bàn tay Yorda tê cóng và ngứa ran. Câu thần chú bảo vệ đã bị phá bỏ.

Yorda bước tới trước. Một cơn gió lạnh thổi ra từ ngọn tháp, quét qua má cô. Cô cô độc trong bóng tối và im lặng.

Yorda đã ra lệnh cho Ozuma sáng hôm đó: ông phải chiến đấu hết sức mình trong vòng chung kết của cuộc thi đấu và chiến thắng. Tuy nhiên nó hẳn không phải là một chiến thắng dễ dàng. Ngay cả nếu đối thủ của ông không sánh được với ông, Ozuma phải kéo dài trận đấu, khiến các khán giả điên cuồng. Cô muốn mọi người trong đấu trường đó phải quên, dù chỉ một lát, sự trôi qua của thời gian. Cô muốn họ lạc trong một trận đấu thật ngoạn mục mà họ không thể rời mắt đi, dù chỉ một khoảnh khắc.

Cô cần thời gian.

Nữ hoàng sẽ quan sát trận chung kết với sự tò mò tàn nhẫn, bà theo dõi Ozuma khi ông hành động với sự khéo léo của mình trên sàn đấu trường. Chỉ cô biết rằng một ngày ông sẽ là một bức tượng trong phòng trưng bày của bà, và bà sẽ muốn xem ông ấy xuất sắc như thế nào để bà biết bà sẽ lấy đi điều gì từ thế giới này.

Tất cả Yorda cần là sự thích thú của nữ hoàng được giữ đủ lâu để làm phân tâm sự chú ý của bà từ những điều khác.

Cô nhớ giọng nói run rẩy của cha cô khi ông đến thăm phòng cô. Bà ấy sẽ tìm ra ta, ông nói.

Nữ hoàng biết mọi điều. Ngay cả sự náo động nhẹ nhất, sự hiện diện nhỏ nhất trong biên giới của bùa chú bà đã đặt lên lâu đài có thể cảnh báo bà, như nó đã làm khi Yorda cố gắng rời lâu đài ngày hôm đó. Và tuy nhiên nữ hoàng chỉ là con người. Bà có thể là con của Thần Bóng tối, nhưng bản thân bà không phải là thần thánh. Nếu điều gì đó chiếm giữ được tâm trí và trái tim bà mạnh mẽ đến nỗi trong một lát bà không chú ý đến những khuấy động trong bùa chú của bà, sau đó có thể để Yorda bước vào ngọn tháp mà không bị phát hiện. Thực chất, nó là hy vọng duy nhất của Yorda: một sự đặt cược liều lĩnh hơn bất cứ điều gì đang diễn ra trong đấu trường hôm đó.

Ozuma đã hứa thực hiện đoạn cuối của cuộc giao kèo của ông. “Tôi sẽ biến nó thành một trận đấu mà họ chưa bao giờ thấy, và đánh cắp đôi mắt nữ hoàng với thanh kiếm của mình,” ông nói với cô. “Khi sự chú ý của bà ấy bị chiếm giữ, đó sẽ là cơ hội của cô để chạy vào ngọn tháp và làm điều cô phải làm.”

Không có thời gian để lãng phí. Cô bước một bước, sau đó một bước khác, về phía lối vào Phong Tháp. Cô vượt qua những bức tượng đứng in lặn ở hai bên cánh cửa. Bây giờ cô có thể thấy bên trong tầng đầu tiên của ngọn tháp. Cô ở bên trong những bức tường của nó.

Ngọn tháp có vài ô cửa sổ cho một cấu trúc của kích thước của nó. Bóng tối có vẻ tạo thành vũng ở đây tại đây, dày và yên tĩnh. Đối với một ngọn

tháp, khoảng trống rộng mênh mông. Tầng dưới cùng có hình dáng giống một cái sân tròn và được lát với những tảng đá vuông vức được xếp khít vào nhau. Cấu trúc rất giống với những hành lang ở trong khu vực lâu đài, ngoại trừ tảng đá thỉnh thoảng nhô ra từ sàn, mép của nó nứt hoặc vỡ hoàn toàn.

Không có thứ gì ở đây tương tự với đồ trang trí hay nội thất cả. Không có chân đèn, hay đế cột cho những cây đuốc; những bức tường trống trơn. Trên đầu cô chỉ có không gian. Phong Tháp trống rỗng hoàn toàn.

Không phải là nơi tốt nhất để giấu thứ gì đó,

Yorda nghĩ. Cuốn sách Ánh sáng thực sự ở trong nơi này ư? Linh hồn cha mình bị giữ ở đâu đó trong đây ư?

Cô nhận ra một cầu thang xoắn ốc đi lên bên trong bức tường của ngọn tháp cao. Một rào chắn đi theo chiều dài của nó, được trang điểm với những gai sắc nhọn. Bậc dưới cùng ở bên phải cô, vậy gọi cô.

Yorda nhìn quanh một vòng. Những cái bóng cô đã nhận thấy cạnh cửa sổ không còn thấy ở đâu cả. Chúng đã biến mất, hay chúng đang quan sát, giấu mình trong bóng tối? Cô nhìn lên một lúc lâu, cổ cô bắt đầu đau, nhưng cô không thể thấy hẳn lên đỉnh ngọn tháp. Tuy nhiên bây giờ cô cảm nhận rằng bóng tối phía trên cô không hoàn toàn trống rỗng. Thứ gì đó ở đó, trộn lẫn với những cái bóng tự nhiên của nơi này. Những cái bóng dựa vào một tấm màn sân khấu màu đen.

Yorda nhìn lên một lúc lâu hơn trước khi dứt khoát từ bỏ. Sẽ nhanh hơn khi đi lên cầu thang lên đỉnh. Thời gian của mình ở đây đang trôi nhanh.

Lạnh lợi bước đi về phía cầu thang, cô nhận thấy thứ gì đó trên sàn của ngọn tháp. Đó là một thiết kế hình tròn lớn, rộng hơn chiều cao của cô. Cô chạy lên nó và thấy rằng nó không được tạc lên sàn, cũng không được vẽ ở đó. Thay vào đó, nó nổi lên từ sàn nhà đắp nổi, tạo thành một loại bậc với mép của nó cao lên tầm hai centimet rưỡi so với những tảng đá của sàn xung quanh.

Trong thâm tâm mình, cô lơ mờ nhớ lại đã thấy một thiết kế như cái này trong những cuốn sách sử cô đã đọc vài năm trước. Sự nghi ngờ tăng lên trong cô, và cô thấy cô không thể rời mắt khỏi cái bực trên sàn. Cuối cùng, cô phải buộc đôi chân mình mang cô trở lại cầu thang. Sự tự tin trước đó của cô đã bay mất, và sự không thoải mái lại quá thiết tha để lấy vị trí của nó.

Khi cô bắt đầu trèo, những cái vực đen xuất hiện từ sàn nhà dưới cô. Những cái vực sôi lên và có vẻ như quần quai trên những tảng đá như thể những sinh vật sống. Yorda tóm lấy lan can trong sự khiếp sợ và quan sát khi những đôi mắt phát sáng bắt đầu xuất hiện từ những cái vực đen. Đôi này sau đôi kia tràn vào ngọn tháp, được theo bởi những cánh tay đen như mực lớn lên khỏi những cái vực như những hạt giống nảy mầm ngay lập tức.

Chúng là những cái bóng của ngọn tháp, những-cái-bóng-bước-di-cô-độc. Khi cô quan sát, một cái tiếp sau cái khác xuất hiện trên sàn, đôi chân của chúng méo mó và lưng của chúng cong khủng khiếp. Chúng lão đảo hơn là bước đi, chuyển động của chúng một điệu nhảy kỳ quái mà sẽ gần như khôi hài nếu những sinh vật đó không bị nhầm lẫn là quỷ. Chúng tiến lên cầu thang, nhảy từ bước này sang bước khác khi chúng đi lên phía cô.

Giọng của cô mất tăm và Yorda đặt hai tay lên má mình, bây giờ nhận ra nơi những cái bóng đã biến mất. Nhanh chóng, cô lao lên cầu thang, chỉ để thấy một cái vực đen khác đang sôi sục trên đầu cầu thang ngay trước cô. Một sinh vật hiện ra từ cái vực với đôi mắt trắng giống những con phía sau cô, nhưng với hình dáng cái bóng của một con chim. Đôi cánh của nó sượt qua đầu Yorda khi nó phóng qua trung tâm trống rỗng của ngọn tháp về phía bên kia của cầu thang xoắn ốc.

Trong khoảnh khắc ngắn ngủi đó, Yorda thấy rằng con quái vật chim có một gương mặt người, miệng của nó mở ra trong một tiếng thét im lặng. Thêm ba sinh vật hình chim bay lên đầu cầu thang. Một trong số chúng nhận ra Yorda khi cô co rúm lại dựa vào bức tường và lao thẳng đến cô. Yorda không thể làm bất cứ điều gì ngoài ném hai tay ra trước mặt mình –

nhưng khi cô làm vậy, chiếc nhẫn nơi ngực cô lóe lên với một ánh sáng rực rỡ.

Với một tiếng rít của gió, đôi cánh của sinh vật đó đập vào vai Yorda trước khi nó lao vào bức tường phía sau cô biến mất trong một luồng khói phụt ra. Khói lơ lửng vượt qua mặt Yorda, để lại một cơn ớn lạnh còn sót lại trong không khí trước khi biến mất hoàn toàn.

Yorda nhìn xuống cầu thang và thấy rằng những sinh vật đang lên từ sàn của ngọn tháp đã dừng lại. Chúng lùi lại trong nỗi khiếp sợ. Những cái bóng gần Yorda nhất đang bắt đầu mất hình dáng, tay chân chúng tan chảy ra và lơ lửng trong không khí.

Nó như cha mình đã nói. Những-cái-bóng-bước-đi-cô-độc vô hiệu trước chiếc nhẫn, biểu tượng của vinh quang trước đây của vương quốc này và tình yêu của ông cho thần dân của mình.

Yorda cầm chiếc nhẫn lên trước mặt mình. Khi cô quan sát, những sợi bóng tối tràn ra từ cái vực trên đầu cầu thang của cô tiêu tan. Chẳng bao lâu cái vực bốc hơi hoàn toàn. Yorda nhanh chóng chạy lên cầu thang, đi quá nhanh đến nỗi cô sẩy chân một hay hai lần. Mỗi lần, cô bắt lấy mình với hai tay trên cầu thang và tiếp tục trèo. Một lần, cô suýt nữa mất thăng bằng và phạm sai lầm tóm lấy lan can bên trái cô. Bàn tay cô bắt phải một trong những chiếc gai sắc nhọn và bắt đầu chảy máu, tuy nhiên cô vẫn trèo, hai chân chuyển động liên tục. Cuối cùng, khi cô hít thở quá khó khăn cô cảm thấy ngực cô sẽ nổ tung, cô dừng lại một lúc để hít thở. Cô nhìn quanh và thấy rằng cô đã trèo được hơn nửa đường lên ngọn tháp.

Nhìn xuống qua lan can, cô nhận ra nhiều hơn một tá những sinh vật bóng trên sàn ngọn tháp, trôi đi không mục đích. Một số chúng cúi mình trên bực ở giữa phòng. Những con chim bám vào các bức tường, chậm chạp vỗ cánh.

Yorda nhìn lên. Ở độ cao này, cuối cùng cô có thể thấy đỉnh của ngọn tháp. Ở đó, treo từ trên mái, là thứ gì đó giống như một cái lồng chim khổng lồ. Không có cách nào khác để miêu tả nó. Nó có hình trụ, ánh sáng

lập lòe của sắt bị làm tối lại với tuổi tác. Tuy nhiên khi gió rít quanh ngọn tháp thổi vào qua cửa sổ, qua những mảnh vụn xơ xác của những tấm rèm, ánh sáng mờ mờ của mặt trời lấp lánh trên những chấn song trông có vẻ dày. Yorda nhận ra rằng đây là thứ cô đã thấy khi cô nhìn tầng trên cùng của ngọn tháp qua kính thiên văn của mình.

Cô kinh ngạc bởi kích thước của nó. Mặc dù thiết kế của nó phản chiếu một cái lồng chim, nó đủ rộng để chứa một người trưởng thành. Có những gai nhọn xung quanh mép đáy và đỉnh – một sự trang hoàng trông kỳ lạ, chết chóc. Có lẽ để giữ mọi người khỏi đến quá gần, Yorda đoán.

Một cảm giác ớn lạnh chạy lên xương sống của Yorda. Có lẽ nó được xây dựng để giam giữ một người. Có lẽ có ai đó ở trong đó bây giờ.

Cô nghe thấy một giọng nói hét lên nhưng không thể nhận ra bất cứ từ nào. Sau đó cô nhận ra đó là giọng nói của chính cô, và âm thanh mang cô trở lại thực tại. Một lần nữa, Yorda phóng lên cầu thang. Cô phải đi lên cao hơn. Cô phải biết thứ gì ở bên trong.

Bị siết chặt bởi sự tuyệt vọng và hoảng sợ, Yorda chạy, hai bước một lần. Cuối cùng, cô tiến đến chân cái lồng. Một chút xa hơn, và đầu cô ở ngang đáy nó. Cô níu lấy lan can và nghiêng người ra hết sức có thể.

“Cha?”

Cô nghe thấy bản thân mình gọi lớn.

Một chiếc áo choàng cũ, sờn nằm trong đồng giẻ rách trên đáy lồng. Cô có thể lờ mờ nhận ra những phần còn lại của đường thêu vàng quanh ống tay áo. Đó là áo choàng tunic của cha cô – được dệt bằng len, một màu xanh nước biển thẫm, nhẹ hơn lụa khi chạm vào. Đây là cùng chiếc tunic ông thường mặc cho những dịp chung; quần áo ông đã mặc khi ông nằm trong quan tài của mình ở đám tang.

Cô nhìn gần hơn và thấy một chùm tóc trắng lộ ra từ một bên của chiếc áo choàng. Thi thể của cha mình cũng ở đây. Thậm chí bị giam cầm trong cái chết. Ông là chủ nhân của Phong Tháp.

Yorda ngã khụy xuống và khóc lớn.



Yorda tuyệt vọng nhìn quanh, cố gắng để tìm cách nào đó để giải thoát hài cốt của cha cô khỏi cái lồng.

Cái lồng treo từ trần của ngọn tháp bằng một sợi xích dày hơn cánh tay Yorda. Sợi xích đã cũ, vẻ bóng bẩy của nó đã mất đi từ lâu, và nó được bọc bởi gỉ sét. Từ những thiết bị tương tự cô biết trong lâu đài, Yorda mong chờ có một cái tời ở đâu đó để đưa lên và hạ xuống sợi xích, nhưng cô không thấy gì cả. Nước mắt vẫn chảy thành dòng xuống gương mặt cô, cô tiếp tục trèo lên cầu thang xoắn ốc.

Không được sử dụng cho chuyện ráng sức thế này, hai chân cô bắt đầu kiệt sức. Bắp chân cô bị chuột rút đau đớn, và đầu gối cùng mắt cá chân cô đau nhức. Nhưng nỗi buồn và sự phẫn nộ giữ cô tiếp tục di chuyển, thậm chí khi cô phải bò lên mười bậc cuối cùng bằng tay và đầu gối.

Trên đầu cầu thang là một đầu cầu thang hình vuông được vây quanh bằng những gai nhọn. Ở rìa, cô nhận ra một đòn bẩy kim loại. Cô theo sợi xích từ cái lồng lên trần nhà nơi nó nối với một cái tời, sau đó chạy lui lại xuống chỗ đòn bẩy cạnh đầu cầu thang.

Là nó!

Thanh đòn bẩy được đặt chắc chắn trên sàn đá, và khi cô chạm nó, thiết bị đó không nhúc nhích. Bất kể loại dầu gì đã được bôi trên nó đã biến mất từ lâu, và đòn bẩy cứng lại với gỉ sét. Cô cầm lấy nó trong cả hai tay và dùng hết trọng lượng của mình để ấn mạnh nó xuống, ép cái đòn bẩy nâng ngược lại được chút xíu với một tiếng ồn cọt két khủng khiếp. Cô thấy sợi xích giữ cái lồng rung lên, và cái lồng rơi xuống vài centimet, đáy của nó nghiêng.

Yorda kéo hết sức có thể. Cô chớp mắt để mờ hôi và nước mắt không hòa vào trong đôi mắt cô. Một lần nữa cô kéo. Da trên hai bàn tay cô trầy và chảy máu. Một trong những móng tay của cô gãy. Một lần nữa, mờ hôi trên hai tay cô làm cô nổi lóng tay, khiến cô nằm dài trên mặt đất và cắn phải môi mình. Toàn bộ cơ thể cô gào thét phản đối sự cố gắng – đó là công việc nặng nhọc nhiều hơn cô đã từng cố gắng. Nhưng Yorda không từ bỏ.

Cái lồng tiếp tục hạ xuống với một tốc độ bướng bỉnh. Cô chỉ dừng lại một lần để kiểm tra tiến trình của nó và nhận thấy nó xuống được nửa ngọn tháp. Điều này trao cho Yorda hy vọng, và cô quay lại và tiếp tục trận chiến của cô với thanh đòn bẩy.

Cuối cùng, cô cảm thấy có một tiếng thịch trong hai bàn tay mình. Thanh đòn bẩy đã xuống hoàn toàn. Cô nghe thấy một tiếng lanh canh nặng nề đi lên từ sàn ngọn tháp xa phía dưới. Yorda nhìn qua lan can một lần để kiểm tra cái lồng đó đã, thực sự, chạm đến đáy, sau đó cô bắt đầu trèo xuống cầu thang. Cô phải chiến đấu với hai chân của mình để chúng hoạt động khi cô cố gắng. Cô dừng lại một lúc, hai tay trên hai đầu gối, điều hòa hơi thở và lau mồ hôi trên trán bằng mu bàn tay.

Đột nhiên, cô cảm thấy choáng váng, như thể hai chân cô đang lắc lư dưới cô. Không, bây giờ mình không thể ngã, cô tự bảo với bản thân mình, nhưng cảm giác lắc lư cứ tiếp tục. Cô nhận ra đó không phải là cơn choáng – cô thực sự đang lắc lư.

Bị thúc đẩy để hành động bởi phản xạ động vật mà Yorda chưa bao giờ biết cô có, cô nhảy ngay khi một phần của đầu cầu thang cạnh chân cô sụp đổ và oằn xuống. Tầng đá của cầu thang tan biến thành bụi, đổ sụp xuống đáy của ngọn tháp.

Không có thời gian để hoảng sợ. Cầu thang tiếp tục sụp dưới cô, những vết nứt chạy qua những tảng đá thẳng đến chân cô. Cô phóng xuống cầu thang xoắn ốc, âm thanh của tảng đá vỡ gần phía sau cô. Phía trước cô, cũng có một khoảng trống chỗ vài bậc thang đã biến mất. Cô vượt qua nó với một cú nhảy, tiếp đất với những đầu ngón chân ở mép xa. Cô mất thăng bằng và đâm sầm vào bức tường nhưng ngay lập tức đứng lên lại và hồi phục lại sau cú va chạm liều lĩnh.

Cô cảm thấy như cô đang chơi một trò chơi săn đuổi nơi nào đặt cược mạng sống của cô. Cô tự hỏi rằng những bậc thang đó trong ngọn tháp lại đột nhiên quá yếu ớt như vậy để chống đỡ trọng lượng của cô, nhưng sau đó cô hiểu được sự thật đen tối hơn. Mẹ cô đang cố gắng đập cô vào những

tảng đá của sàn ngọn tháp. Cuộc thi đấu kết thúc rồi ư? Ozuma chiến thắng rồi ư?

Bây giờ cô gần như đang trượt xuống cầu thang. Cuối cùng khi cô tới được đáy, hai chân cô đổ sụp dưới cô, hoàn toàn tê liệt, và cô bò trên sàn. Trong một lúc, cô chỉ nằm đó, hờ hững. Dù cho cô hít thở nhiều như thế nào, ngực cô đau nhói, và tầm nhìn của cô trở nên mờ đi, sàn nhà chỗ cô nằm lần lượt di chuyển khắp nơi.

Cuối cùng cô có thể chống tay để nâng bản thân mình dậy. Mình làm được. Chỉ một chút xa hơn.

Cô nhìn lên và thấy cầu thang xoắn ốc treo trên cô trong ngọn tháp, như thể không có gì xảy ra. Quá yên tĩnh, dường như cô đã mơ về những bậc thang sụp đổ quanh mình, mặc dù cô có thể nhận ra những khoảng trống nơi cô đã phải nhảy, và có những đồng gạch vụn quanh mép của ngọn tháp.

Yorda ôm lấy hai cánh tay trước ngực. Cái lồng khổng lồ giữ thi hài của cha cô nằm ngay trên bục tròn ở giữa sàn. Những cái bóng không còn thấy ở đâu nữa.

Cẩn thận để bản thân không chạm phải những gai kim loại, Yorda tiến đến cánh cửa của cái lồng. Với một bàn tay run run, cô vươn tới và chạm cánh cửa, giữ lấy một trong những chấn song.

Với một tiếng rít làm hàm răng cô nhức nhối, cánh cửa bật mở ra bên ngoài.

Mình đoán người ta không cần khóa cánh cửa giam giữ một người chết, cô nghĩ với sự nhẹ nhõm, mặc dù nó khiến việc giam cầm của cha cô có vẻ khinh thường hơn nhiều. Một giọt nước mắt khác lăn xuống má Yorda.

“Cha...”

Cô bước vào trong và thử nhấc chiếc áo tunic phai màu lên. Vải rã ra như mạng nhện trong tay cô, làm bay lên một chùm bụi. Yorda nhận ra xương của cha cô bên dưới mảnh vải rách rưới. Với đôi mắt mình cô chú ý đến đường con của một xương sườn. Có một vai. Cô phúi sạch nhiều tấm vải

tunic hơn và nhận ra xương của một cánh tay. Cô đoán những chiếc xương thò ra từ dưới của chiếc áo tunic là hai cẳng chân ông.

Đánh giá bởi sự sắp xếp của những chiếc xương, cô đoán cha cô đã nằm thẳng người nghiêng về bên phải. Nhưng có thứ gì đó bị thiếu – cô không thể tìm thấy đầu lâu.

Cúi thấp người, Yorda di chuyển quanh hài cốt sang bên kia cái lồng. Từ điểm thuận lợi này cô có thể rõ ràng nhìn thấy đầu lâu, bị nhét bên trong những chiếc xương, bên dưới những phần nhô ra của một trong hai cánh tay của ông – như thể ông đã giữ chính đầu mình dưới một cánh tay.

Yorda đã thấy cơ thể cha cô nằm trong quan tài trong lâu đài. Và không chỉ Yorda – một nghi lễ đã được tổ chức cho toàn bộ vương quốc. Các bộ trưởng và các quý tộc lớn nhỏ đã tụ tập lại để thể hiện sự kính trọng của họ. Sau buổi nghi lễ, một đám rước mang theo cỗ quan tài đi khắp vương quốc suốt hai tuần, để những dân thường có thể nói lời tạm biệt trước khi thi hài của ông được đặt yên nghỉ trong nghĩa trang hoàng gia trong núi. Dòng người than khóc phía sau cỗ xe đã kéo dài hàng dặm.

Nhưng xương của ông đang nằm ở ngay đây, trở lại lâu đài. Cỗ quan tài họ mang đi trong đám rước trống rỗng ư? Mẹ hân đã di chuyển thi hài trong bí mật trước khi họ rời lâu đài, và sau đó...

Nước mắt của Yorda đã cạn khô. Cô choáng váng ngồi xuống, nhìn chăm chăm vào xương của người cha yêu quý của cô, khi cô nhận ra thứ gì đó gây tò mò. Xương bị đổi màu ở các chỗ. Ở đây và đó những mảng ánh sáng màu tím không đều, giống như những vết thâm tím để lại sau một trận chiến, làm hoen ố màu giấy da khô của xương. Yorda không thể để bản thân mình làm lộn xộn đám xương bằng việc nhắc chúng lên hay di chuyển chúng, vì vậy cô chỉ chọc và đâm, di chuyển chúng nhẹ nhàng, đảm bảo sự đổi màu không phải là một trò lừa gạt của ánh sáng.

Bị thuyết phục rằng đám xương bị đổi màu, Yorda vắt kiệt não cố gắng để bắt được với sự giải thích nào đó. Có lẽ, cô nghĩ, đây là một dấu hiệu để lại bởi căn bệnh đã mang ông ấy đi. Nhưng cô biết cha cô đã trông khỏe

mạnh khi ông chết. Không có lý nào một căn bệnh có thể gây ra sự tổn thương bên trong mà không biểu hiện vài dấu hiệu bên ngoài. Tuy nhiên, chất độc...

Yorda không nghĩ mẹ cô sẽ có thể tự mình làm hết việc cả hai việc bỏ độc và sắp xếp cơ thể. Bà ấy hẳn đã ra lệnh cho ai đó giúp bà – ai đó không có khả năng từ chối bà. Và sau đó, khi công việc kinh khủng hoàn thành, mẹ cô đã làm những người giúp đỡ mình biến mất – bằng việc giết họ hoặc biến họ thành đá cùng với những bức tượng khác trong phòng trưng bày dưới lòng đất của bà. Điều đó thật không thể tưởng tượng nổi. “Con sẽ đưa người ra khỏi đây, Cha, con hứa,” Yorda nói, giọng cô trầm lặng nhưng chắc chắn. Cô vươn tới chiếc đầu lâu.

Cái đầu lâu đang quay mặt lại với cô, quay xuống xương sườn, vì vậy không có gì có vẻ khác thường đến khi nó ở trong hai tay cô. Sau đó cô nhìn thấy thứ gì đó đã được đặt giữa hàm răng của cái đầu lâu. Cô rón rén nâng cái đầu lâu lên, như người ta nâng một cái vương miện, và thở hỗn hển với sự bất ngờ. Nó là một cuốn sách. Những cái răng dài, lộ ra mà không có đôi môi che chúng, siết chặt lên một cuốn sách.

Cuốn sách Ánh sáng!

Giả thuyết của cô đã chứng minh là đúng. Nữ hoàng đã dùng Phong Tháp để giam giữ cuốn sách, nhiều như nó đã được dùng rất lâu trước đây để giam giữ Thần Gió mà từ đó nó có cái tên Phong Tháp. Nhưng để chắc chắn cuốn sách sẽ không bao giờ được phát hiện ra, đơn giản khóa nó trong ngọn tháp không đủ. Vì vậy mẹ cô đã chọn hy sinh cha cô, giết ông và trói buộc ông vào thế giới này với một lời nguyện, biến ông thành một trong những-cái-bóng-bước-đi-cô-độc, và để ông ở đây như là người bảo vệ cuối cùng của cuốn sách. Sau đó bà giết các cố vấn của cha cô và một loạt những người khác để phục vụ ông trong ngọn tháp, trước khi khóa những cánh cửa của nó bằng những bức tượng.

Khi cơn giận của cô cháy bùng lên, Yorda tóm lấy mép của cuốn sách và kéo. Trong hai tay cô, cái đầu lâu bắt đầu chuyển động. Cô có cảm giác tò mò khi những hốc mắt trống rỗng của nó đang quan sát, không, nhìn chăm

chăm cô, cái nhìn vô hình của chúng xoáy một lỗ vào bên trong con người cô.

Trước khi cô có thể phản ứng, cái đầu lâu nhảy từ tay cô giống như một vật sống, nhảy lên vào không trung. Cô nghe thấy một tiếng kêu nhỏ, lấp đầy với cơn thịnh nộ và oán giận.

“Cha!” cô gọi lớn, gào lên. Cái đầu lâu phóng về phía cô.

Yorda trườn né khỏi đường. Cô bắt được cái đầu lâu bằng một mu bàn tay, ném mạnh nó lại vào những chấn song của cái lồng. Nó nảy, rơi trên sàn trước khi nó phóng trở lại vào không trung. Ở giữa không trung nó đổi hướng, đối mặt với Yorda để lại xông vào cô, tru lên như một con vật bị thương.

Cô quan sát khi quai hàm mở ra, khắc cuốn sách lên sàn như một động vật ăn thịt khắc ra miếng da và sụn từ một con thú giết được. Cuốn sách bị vứt bỏ rơi với một búp bụi bặm trên chiếc áo choàng rách rưới.

“Cha, dừng lại! Là con! Con gái của người!”

Cái đầu lâu bay vào cô. Yorda né sang một bên, nhưng không đủ nhanh – những cái răng cắn vào vai phải của cô, găm vào da cô như một con vật đói khát. Cô cứ đập nó đi một lần nữa và một lần nữa, nhưng có cứ tấn công mãi, lao đến thất thường như một con chó dại. Yorda chạy vòng vòng bên trong cái lồng, khóc nức nở với nỗi sợ hãi và buồn phiền, khiếp sợ và thương xót.

Sau đó cô nhớ đến cuốn sách. Nếu nó thực sự hùng mạnh như Ozuma đã nói, có lẽ nó có thể phá vỡ bùa chú của mẹ cô.

Nhưng đầu tiên cô phải chạm được nó, và cái đầu lâu sẽ không cho cô cơ hội. Khoảnh khắc cô rời mắt khỏi cái đầu lâu, nó sẽ xông đến cô, nhảy, răng va lập cập. Sau vài sự cố gắng, cô nhận ra thứ cái đầu lâu đang nhắm tới. Nó muốn cổ cô – để nhai huyết quản của cô và tắm trong máu cô.

Cô lao đến cuốn sách, và cái đầu lâu nhào xuống và cắn vào tay cô. Mờ mắt vì sự đau đớn, Yorda ném cái đầu lâu vào những chấn song.

Đây không còn là cha mình nữa – nó không là gì ngoài một con quái vật! Cô tự hỏi liệu cô đã đi xa thế này chỉ để chết với thứ méo mó ghê tởm này gặm cổ cô không.

“Ai đó, cứu với!” cô hét lên, giọng cô vang lại trong ngọn tháp trống rỗng. Cô chạy, và cái đầu lâu tiếp tục hành động lì lợm của nó.

Lần tiếp theo nó xông vào cô, cô chặn nó cách cổ cô vài centimet và nó cắn xuống thịt lòng bàn tay cô. Theo phản xạ, cô vung bàn tay mình, và cái đầu lâu đập vào những chấn song của cái lồng rồi bật ra, xoay vòng vòng trong không trung và tru lên với những cái răng của nó nhe ra như một con vật đói khát. Tiếng kêu xuyên qua xương của cô.

Vào lúc đó, sợi dây bạc quanh cổ cô đứt ra với một tiếng răng rắc nghe thấy rõ, như thể nó có một ý chí riêng. Chiếc nhẫn ấn của cha cô rơi xuống ngực cô, lăn qua eo cô, và xuống chân cô, trước khi lăn ra trên mặt đất nơi nó sáng lờ mờ trong bụi bẩn.

Yorda nhanh chóng quỳ xuống, nhặt chiếc nhẫn lên. Máu phun ra từ vết thương trên cổ tay cô, bắn tung tóe lên chiếc váy trắng của cô.

Cái đầu lâu đang hướng thẳng đến cô. Theo phản xạ, đẩy cánh tay giữ chiếc nhẫn ra, cố gắng đập nó đi. Một ánh sáng trong trẻo tỏa sáng từ chiếc nhẫn, làm cái đầu lâu mất phương hướng, và nó lướt qua đầu cô và rơi xuống sau cô. Cô xoay lại nhìn những hốc mắt trống rỗng của nó nhìn chăm chăm cô, và những cái răng dài, nhọn của nó kêu lập cập.

Quai làm mở ra, tạo ra một tiếng ồn giống như tiếng cười tru tréo khi nó bay về phía cô. Yorda tập trung đầu óc mình, ép tất cả sự chú ý của mình lên cái đầu lâu, đôi mắt cô nhọn như mũi giáo. Thời gian có vẻ chậm chạp. Nhắm vào khoảng trống giữa những cái răng, cô ném chiếc nhẫn với tất cả sức mạnh của mình. Chiếc nhẫn bay qua không trung, đi thẳng vào miệng của cái đầu lâu khi nó phóng về phía cổ họng của cô.

Thời gian dừng lại. Cái đầu lâu của cha cô thét lên.

Ánh sáng của chiếc nhẫn chiếu sáng rực từ hai hốc mắt của cái đầu lâu, từ mũi của nó, và từ miệng nó, trở nên rực rỡ hơn, đến khi nó có vẻ như

phát sáng qua chính xương của nó. Cái đầu lâu tru lên một lần cuối cùng, tiếng tru cay đắng của cơn thịnh nộ và đau đớn. Yorda ấn mạnh hai bàn tay lên tai mình, biết rằng nếu nghe nghe nó, trái tim cô sẽ vỡ mất.

Cái đầu lâu phát nổ. Những mảnh vỡ bật ra xung quanh lồng, kéo dài những mẫu ánh sáng vàng, trước khi trở thành một cơn mưa những tia lửa chảy xuống sàn, sáng le lói khi chúng rơi.

Sự im lặng trở lại với ngọn tháp. Yorda cảm thấy cơ thể mình lắc lư, và cô siết chặt những chấn song của cái lồng. Sức mạnh rời bỏ đôi chân cô. Dưới chân mình, hài cốt cha cô được bọc trong tấm áo tunic của ông, yên tĩnh một lần nữa. Trên tấm tunic là Cuốn sách Ánh sáng. Yorda di chuyển bằng những nửa bước chầm chậm về phía cuốn sách. Cô nghiêng lại, quỳ hai đầu gối xuống, và cuốn cùng vươn tay ra.

Cuốn sách chạm vào ấm áp, như một thứ đang sống. Bìa của nó cổ và khô, và nó mang năm từ được viết bằng một chữ viết Yorda không thể đọc. Tuy nhiên linh hồn của những từ đó đánh vào cô như một cơn sóng, nhấn chìm cô, mang cô đứng lên lại. Yorda nhắm mắt lại và ôm chặt cuốn sách trong ngực mình.

Khi cô làm vậy, cô cảm thấy thứ gì đó đang chảy vào cô, một sức mạnh thần thánh, khiến toàn bộ cơ thể cô phát sáng đến nỗi ngay cả khi cô nhắm mắt lại nó vẫn rực rỡ.

Sức mạnh chữa lành cho cô, khép lại những vết thương và vết cắt cô đã chịu đựng trong suốt cuộc tấn công bất ngờ của cô từ cầu thang sụp đổ và cuộc chiến đấu với cái đầu lâu. Khi cô mở mắt ra, những vết cấn trên cổ tay cô đã biến mất hoàn toàn.

Cô vẫn còn tỏa sáng từ bên trong, cuốn sách lấp đầy cô với ánh sáng. Khi cô nhìn quanh một lần nữa, cô thấy một đám đông những cái bóng vây quanh cái lồng thành hàng loạt những vòng tròn đồng tâm. Quá nhiều để đếm được. Thậm chí gần hơn, cô thấy cha cô, xuất hiện như khi ông đến thăm phòng cô như một hồn ma. Những cổ vắn của ông cũng ở đó, đứng hai bên ông.

Yorda nhìn chăm chăm vào sự xuất hiện của cha cô. Cha cô nhìn lại, đôi mắt ông lấp đầy sự ấm áp và biết ơn. Ông giơ một tay lên, da ông có màu của bóng tối. Ông đang vẫy chào tạm biệt. Những cái bóng trong một vòng tròn quanh cái lồng bắt đầu lơ lửng lên trên. Chúng trèo lên trong im lặng về phía đỉnh của ngọn tháp, mờ dần khi chúng đi lên, bay hơi như màn sương trong ánh sáng của bình minh.

Cái bóng của cha cô nán lại lâu nhất. Không còn từ nào nữa. Yorda quan sát hình dáng cha cô khi ông tan vào không khí, cuối cùng được tự do. Khi tất cả những cái bóng biến mất, Phong Tháp được lấp đầy bởi ánh sáng.

Trong một lúc, Yorda đứng cầu nguyện với đấng Sáng tạo, cuốn sách được ôm chặt trong hai cánh tay cô. Những lời cầu nguyện cô đã biết từ thời thơ ấu chảy từ miệng cô, để cô lấp đầy với niềm vui sướng như một đứa trẻ biết nếm một trái cây ngọt, tươi.

Bùa chú đã bị phá vỡ. Ngọn tháp đã được thanh lọc.

Yorda đi trở lại bên ngoài giữa những bức tượng ở cửa, tiến về phía cây cầu đá dài. Đứng ở phía xa cuối cây cầu là nữ hoàng.

Bà không mặc bộ váy dài trắng, rũ xuống bà mặc buổi sáng đó khi trên đường đến trận chung kết. Tại chỗ của nó bà mặc một chiếc áo dài đen, đen như bóng đêm – cùng chiếc áo dài bà đã mặc khi bà cho gọi Yorda đến nghĩa địa.

Đây là hình dáng thực sự của mẹ mình. Mình đã xé toạc đi tấm mặt nạ của bà ấy và để lộ ra bà là ai.

Nữ hoàng đang bước qua cây cầu, tiến đến gần hơn. Không, không phải đang bước, đang lướt.

Họ đối mặt nhau – nữ hoàng được bọc trong bóng tối, lâu đài hiện ra mờ mờ phía sau bà, con gái giữ chặt cuốn sách vào ngực mình, tỏa ánh sáng rực rỡ.

“Con đã làm gì?” Giọng nữ hoàng xuyên qua trái tim Yorda như một con dao. “Thậm chí con có hiểu không?”

Yorda không trả lời. Cô nhìn chăm chăm gương mặt mẹ cô, được đặt vào khung với mái tóc đen rũ xuống của bà. Da bà trắng hơn bộ xương của người cha tội nghiệp của cô. Không phải màu trắng thuần khiết của tuyết mới rơi, mà của hư không – một màu trắng thuần túy mà không cho phép bất cứ màu sắc nào khác tồn tại trong sự hiện diện của nó.

Đó là bóng tối xấu xa này và màu trắng thuần túy mà mẹ cô tìm kiếm để chinh phục thế giới. Ở đây không có chỗ cho màu của thịt con người hay màu đỏ của máu họ, màu nâu sẫm của đất và xanh của biển, hay thậm chí màu xanh thẫm của cây cối và cỏ. Vậy là cô cũng biết không cần nhìn vào Thần Bóng tối, hẳn là giống với con của ông ta: trang phục đen, tóc đen, và một gương mặt trắng nhợt.

“Ta đã không trông đợi con gái ruột của mình phản bội ta,” nữ hoàng nói, bước gần lại đủ để họ có thể vươn ra và chạm vào nhau. “Không quá trễ đâu, Yorda. Hãy trả lại cuốn sách ghê tởm đó cho Phong Tháp.”

Yorda lắc đầu, giữ chặt cuốn sách. “Nó không ghê tởm. Nó là một cuốn sách của sự tự do. Con đã dùng nó để giải thoát bùa chú của mẹ lên ngọn tháp, trong khi mẹ bận xem những người đàn ông cố chém giết lẫn nhau. Những người đàn ông mẹ đánh giá thấp hơn những tảng đá mà mẹ bước lên.”

“Đưa con ngây thơ,” nữ hoàng thở ra, gương mặt bà nhăn lại thành một sự cau có.

Yorda tái nhợt đi nhưng vẫn đứng tại chỗ. “Mẹ thích xem những người đàn ông cãi nhau ầm ĩ qua những thanh kiếm và những trận đánh cực ư? Mẹ thích xem họ gây thương tích lên nhau ư, Mẹ?”

Bây giờ Yorda chắc chắn Ozuma đã hoàn thành lời hứa của ông với cô bằng việc làm sao lắng nữ hoàng. Khi ham muốn đổ máu tàn nhẫn của bà tăng lên, bà sẽ hạ thấp sự cảnh giác của mình.

“Con muốn gì?” nữ hoàng hỏi, giọng và vỡ ra, vang dội.

“Con chưa biết. Nhưng con biết điều con không muốn. Con không muốn một thế giới nơi mà Thần Bóng tối cai trị. Con không muốn kiểu thế giới

mà mẹ lên kế hoạch tạo ra. Con sẽ ngăn chặn mẹ!”

“Con là một đứa ngu xuẩn!” nữ hoàng nói. Với một cái vung tay bà dang rộng hai cánh tay của mình, những ống tay áo đen dài của bà trở thành đôi cánh khổng lồ, chắn tầm nhìn của Yorda.

“Là con của Thần Bóng tối, ta sẽ là nữ hoàng của thế giới của ông ấy. Và con là con gái ta. Thứ gì của sẽ một ngày nào đó sẽ là của con. Tại sao con không hiểu?”

“Con không muốn một thế giới của bóng tối!” Yorda hét lên. “Con muốn một thế giới của loài người. Con muốn một thế giới của tình yêu, tình yêu như cha con đã cho con thấy. Đó là điều con muốn!” Yorda bước tới trước một bước, thu hẹp khoảng cách. “Mẹ không yêu cha con ư? Mẹ chưa bao giờ cảm thấy tội lỗi một chút nào với điều mẹ đã làm với ông ấy ư? Cha con là gì với mẹ? Một công cụ ư? Một cơ thể ấm áp để lấp đầy một ngai vàng trong khi nó hợp với mẹ ư? Mẹ có chần chừ trước khi giết ông ấy chút nào không, trước khi nguyên ông ấy với một sự đau đớn còn tồi tệ hơn cái chết không?”

“Tình yêu?” Nữ hoàng ngả đầu ra sau và cười lớn. “Con lấy đâu ra những ý tưởng đáng giá vậy? Thậm chí con có biết tình yêu là gì không?”

“Con biết!” Yorda nói, những lời của nữ hoàng như những con dao trong ngực cô.

“Vậy thì,” nữ hoàng nói với một nụ cười, “con biết là tình yêu giữa hai người chẳng có giá trị hơn hạt bụi! Sự ủy mị vặt của con biểu lộ ra con hiểu biết ít như thế nào, con của ta. Ta là một người với một vị thần, và một vị thần là điều vĩ đại hơn rất nhiều so với bất cứ con người nào!”

“Mẹ sai rồi!” Yorda hỗn hển hét lên, trông như một con chim sẽ chống lại một con diều hâu.

Nữ hoàng kêu cục cục dưới hơi thở của mình. “Bây giờ ta hiểu rằng đó là một sai lầm khi mang con đến thế giới này. Tại sao ta lại nghĩ chia sẻ cuộc đời ta với con chứ? Sao ta lại từng tưởng tượng có thứ gì đáng giá có thể

đến với một cuộc liên minh với một người phạm chứ? Với một bước sai lầm ta đã giành được một đời bi thảm!”

Yorda biết cô không thể khóc – rằng cô không còn nước mắt để khóc – tuy nhiên nỗi buồn dâng lên trong cô đều giống nhau. Cô cảm thấy một giọt nước mắt chảy xuống má cô, và cô cắn lại một tiếng nức nở.

Nữ hoàng tươi cười. “Đứa con con người ngu xuẩn. Hãy xem điều gì đã xảy đến với nhà của con, tất cả bởi vì con đã phải giải thoát người cha khốn khổ của mình!”

Nữ hoàng bay vút lên không trung và biến mất khỏi tầm nhìn của Yorda. Tại chỗ, Yorda thấy bản thân mình nhìn ra lâu đài. Nơi cô sinh ra, một cái trại cô chưa bao giờ rời đi. Lâu đài là toàn bộ thế giới của cô. Bây giờ thế giới đó đang thay đổi, hình dáng của nó uốn cong ở nhiều chỗ nó không nên, giống như một cảnh được nhìn qua kính bị biến dạng. Bầu trời đóng băng, và gió đã dừng lại.

Yorda chạy qua cây cầu, tìm kiếm ai đó, bất cứ ai. Cô lắng nghe những giọng nói và không nghe được gì. Khi cô tới khu vực lâu đài, cô thấy các lính gác, tất cả đóng băng tại chỗ giống như những bức tượng sống. Một người đàn ông đã bị dừng lại khi đang bước, một chân treo trong không gian. Một người khác chuẩn bị nói với một người bạn, đôi môi ông hơi mở.

Cô nhìn quanh nhiều hơn và tìm thấy một người hầu gái, đóng băng đang giữ một khay ly bạc. Tay kia của cô ta ở phía sau đầu, đóng băng trong hành động sửa tóc của cô, những ngón tay xò ra. Thậm chí không khí bên trong lâu đài dường như đóng băng trong tình trạng ngưng trệ.

Cô nghe thấy giọng nói của nữ hoàng, dường như cùng lúc không đến từ đâu cả và từ mọi nơi. “Đây là điều con đang làm.”

Quá phụ thuộc vào bùa chú của mẹ cô lâu đài không thể sống được vì sự vắng mặt của nó. Tất cả những người sống bên trong những bức tường này, cắt đứt khỏi thế giới bên ngoài, sống trong sự thanh bình giả dối, đều bị đóng băng trong thời gian.

“Trong sự chuẩn bị cho sự xuất hiện của Thần Bóng tối, phải có con người trên mặt đất, để Thần Bóng tối lấy chất bổ dưỡng từ quỷ dữ trong trái tim con người. Con người tham lam và độc ác là vật tế của ta cho ngài.”

Mẹ cô đã không tấn công sớm hơn, sử dụng sức mạnh của mình để hạ thấp những kẻ thù của bà xuống, để bà có thể có một dân số lớn hơn để hiến tế cho vị thần của bà khi thời gian đến. Các vật tế luôn được cho ăn hào phóng đến khi họ được đưa lên bàn thờ.

“Tiêu diệt ta, và con tiêu diệt chúng,” giọng của nữ hoàng nói bằng một tiếng gầm thấp cạnh tai cô. Yorda cảm thấy một ngón tay lạnh lẽo đánh vào sau gáy cô. “Nhưng, nếu con ăn năn và giúp ta giam cầm cuốn sách bị nguyền kia một lần nữa, ta sẽ đặt lại bùa chú, và tất cả sẽ như nó vẫn trước kia. Những kẻ này đã làm gì sai chứ? Hãy nghĩ về điều đó, Yorda. Với những kẻ dốt nát, đấng Sáng tạo của chúng mang hình dáng gì không thành vấn đề. Chúng không quan tâm liệu mình phục vụ một vị thần của ánh sáng hay của bóng tối, miễn là sự thịnh vượng của chúng được đảm bảo. Một vị thần dễ dàng được thay thế cho một vị thần khác.”

Ở điểm nào đó bà đã xuất hiện ngay sau Yorda, và bây giờ bà bước lại gần hơn, bọc lấy cô trong một cái ôm – không khác hơn khi Yorda còn là một đứa trẻ, ngồi trên đùi mẹ mình.

“Tại sao chúng ta phải tranh luận những điều như thế này? Chúng ta không phải là mẹ và con gái ư?” Giọng bà bây giờ dịu dàng, làm ngửa ran tai Yorda.

Yorda nhìn xuống những đường cong duyên dáng của cánh tay mẹ cô, được bọc trong ren đen thanh nhã, gần như trong suốt mà chỉ làm nổi bật lên màu trắng của da bà. Trong cái ôm đó, Yorda cảm thấy bất lực và non nớt, bộ xương của cô mảnh khảnh và yếu ớt, ngực cô phẳng như của một đứa trẻ. Và tuy nhiên, cơ thể Yorda vẫn phát sáng. Năng lượng đã chảy vào cô từ cuốn sách di chuyển qua những huyết quản, chiếu sáng da cô từ bên trong.

Yorda siết chặt cuốn sách hơn, cúi thấp đầu và nhắm chặt đôi mắt lại. Mẹ mình được Thần Bóng tối chọn, và mình được Thần Ánh sáng chọn. Nếu mình không rút lui, mẹ và mình sẽ chiến đấu như những hiện thân của vị thần được chọn của mình. Nữ hoàng nói nó là một trận chiến vô nghĩa – nhưng mình là con gái của cha mình. Dòng máu của ông chảy trong mình. Và bà ấy đã làm gì với ông?

Cô phát họa cái đầu lâu của cha cô đang cháy với sự giận giữ và thất vọng, bị nhốt trong ngọn tháp vĩnh viễn, cuốn sách siết chặt giữa hàm răng của ông. “Mẹ đã lừa dối con, Mẹ,” Yorda nói, mở mắt ra. “Không phải mẹ đã nói với con, chỉ vừa mới đây, rằng con không bao giờ nên được sinh ra ư? Mẹ đã quên mẹ đã làm nhục cha con như thế nào ư? Đã quên sự đối xử khủng khiếp mẹ đã cho ông ấy thấy ư?”

Sau một chốc lát, nữ hoàng trả lời bằng một giọng nghiêm nghị, đầy quyền lực. “Con thấy những hành động của ta là không thể tha thứ ư? Con sẽ từ chối tình yêu của chính mẹ mình ư?”

Mặc dù má cô vẫn ướt nước mắt, Yorda phải cười. “Con đã nghĩ là tình yêu giữa con người không tốt hơn một hạt bụi.” Cô hít một hơi thở sâu và giật mạnh mình ra, xoay sang đối mặt với nữ hoàng. “Con mệt mỏi bởi những lời dối trá của mẹ!”

Yorda cầm cuốn sách tỏa sáng lên cao và ném nó vào mặt mẹ cô. Một tiếng thét kinh hoàng xé nát không khí quanh họ, dội lại từ những bức tường của lâu đài. Nữ hoàng dùng cả hai tay che mặt và bay lên không trung như một con chim dữ tợn, vụng về.

Quần quại và kêu thét, nữ hoàng đi nửa đường đến Phong Tháp, ném cơ thể bà lên bức tường đá. Áo choàng của bà xòe ra dữ dội trong gió như một bông hoa màu đen đang nở rộ trên bầu trời.

“Con đã làm gì?”

Giọng nói nhẹ nhàng, dịu dàng của nữ hoàng đã biến mất. Bây giờ bà kêu thét, nhìn chăm chăm xuống Yorda từ độ cao trên cô.

“Mẹ đã sai rồi, Mẹ à!” Yorda hét lên với và. “Mẹ đã cố gắng lừa dối con!” Cô hít lấy hơi thở, sau đó tiếp tục. “Tại sao? Là con của một vị thần xứng đáng với điều gì? Ý nghĩa của việc thống trị thế giới là gì? Mẹ không yêu chồng mình như mẹ không yêu con! Sự vinh quang ở đâu trong việc tàn sát và những lời dối trá? Rất nhiều lời dối trá!”

Cuốn sách giữ cao trên đầu cô cho Yorda nhiều sức mạnh hơn. Cô quan sát khi nó trở nên sáng hơn, lấy đây cô với sức mạnh, quét sạch những mờ nghi ngờ cuối cùng khi cô sải chân đến đứng dưới chỗ nữ hoàng lơ lửng trên bầu trời.

Hai bàn tay Yorda tự di chuyển theo ý muốn của chúng, lướt qua những trang sách của Cuốn sách Ánh sáng. Ở đó cô tìm thấy một sức mạnh mới, và nó chảy về phía trước theo một hào quang thần thánh chói mắt dứt khoát hướng thẳng đến nữ hoàng. Ánh sáng bắt được nữ hoàng ở giữa không trung, ném bà đập vào ngọn tháp.

“Con đã quên điều ta đã nói ư?” nữ hoàng hét lên. “Giết ta và con giết mọi người trong lâu đài!”

Đột nhiên thời gian trở lại với lâu đài quanh Yorda. Mọi người đang bị đóng băng lão đảo vận động trở lại. Trong khoảnh khắc, những tiếng kêu thét sợ hãi vang lên từ mọi sảnh và sân trong lâu đài. Bây giờ bùa chú lâu đài đặt lên họ đã biến mất hoàn toàn, và đồng loạt, mỗi bộ trưởng và hầu gái, lính gác và lính tuần đều trở lại với ý thức của họ, và thực tế của những gì họ thấy khiến họ phát điên.

Yorda không do dự. Đôi mắt cô nhìn đắm đắm vào nữ hoàng, cô chọn tin vào sức mạnh của cuốn sách và vẫn giữ nó cao hơn trên đầu mình. Cuốn sách Ánh sáng biết rõ kẻ thù của nó. Nó sẽ không để nữ hoàng trốn thoát. Lặp đi lặp lại, bà bị ném đập vào ngọn tháp, ánh sáng trắng thiêu đốt cơ thể bà, và bà gào thét, không thể thoát được tầm với của ánh sáng.

Yorda quan sát, khóc, khi nữ hoàng mất đi hình dáng và bắt đầu tách ra thành những sợi sương đen. Yorda khóc nhiều và to hơn, tuy nhiên hai tay

cô vẫn vững vàng, ấn cuốn sách về phía nữ hoàng. Bà nhanh chóng tan ra thành những thứ của mấy cái vực đen mà Yorda đã thấy trong ngọn tháp.

Bà ấy đang trở thành giống như một trong những cái bóng bà đã tạo ra.

Thực tế, đây có lẽ là hình dáng thực sự của mẹ cô. Có lẽ bà ấy không là gì ngoài một hiện hình, một sự tập hợp của những hạt bụi của màn sương đen. Thứ này đã sinh ra mình ư? Cha mình xem thứ này là người vợ yêu thương của ông ư?

Bây giờ màn sương tan biến vào bầu trời, uốn lượn vào trong gió, gần biến mất hoàn toàn. Yorda đứng với hai chân đứng vững chắc, đẩy hai cánh tay yếu ớt của cô cao hơn. Màn sương bây giờ rất mỏng, gần như không hơn làn khói cuối cùng từ một bếp lò lạnh lẽo. Gió nhấc lên, thổi nó đi mất.

Nhưng một sợi duy nhất vẫn còn lại, méo mó với cơn thịnh nộ, và từ nó giọng của nữ hoàng nghe như trong tai Yorda, đang nói, “Ta sẽ không bị tiêu diệt! Hãy nhìn cho kỹ, vì con đã thất bại!”

Một sức mạnh mạnh mẽ không thấy được ném phịch vào Yorda, làm cô nằm dài ra trên những tảng đá của cây cầu. Cơn choáng váng của sự va chạm đủ để đánh Cuốn sách Ánh sáng khỏi hai tay cô.

Yorda dùng những ngón tay của mình cào trên cây cầu, cố gắng đứng dậy. Cuối cùng trên đôi chân mình, cô cầm cuốn sách lên và siết chặt nó vào ngực mình. Những âm thanh của sự lo lắng từ lâu đài đang trở nên lớn hơn. Cô nghe thấy tiếng chan chát của kim loại lên kim loại, phụ nữ gào thét, đàn ông reo hò.

Tiếng ồn quét qua cây cầu như một trận động đất âm âm. Yorda đứng yên như tảng đá, không tin vào điều cô thấy. Ở xa cuối cầu, một đám người rất đông đang xô đẩy nhau thoát khỏi lâu đài, chạy về phía cô trong một đợt sóng. Cô thấy các lính gác, lính tuần, hầu gái, và học giả. Những người lính cầm kiếm và giáo, trong khi các hầu gái nhe răng và móng tay. Cô nhận ra Bộ trưởng Tòa án, những nắm tay của ông siết chặt trên đầu ông khi ông xông lên cây cầu – chỗ Yorda.

Mặc dù họ không thể là một đám đông đa dạng hơn, tất cả bọn họ có một điểm chung – đôi mắt của họ bị che phủ bởi một màn sương đen. Với một cảm giác sâu sắc của sự thất vọng, Yorda nhận ra điều gì đã xảy ra. Mẹ cô, nữ hoàng, đã biến thành màn sương và chiếm lấy tất cả bọn họ, khiến họ phát điên. Bà đang dùng họ như những con rối, để họ giết người.

Giết, giết, giết! Giết người với cuốn sách! Giết Yorda!

Cô có vài sự lựa chọn. Cô vẫn giữ Cuốn sách Ánh sáng trong tay, tuy nhiên cô mất đi ý chí nâng nó lên lại.

Đây là sức mạnh của mẹ mình. Cuối cùng, mình không thể đánh bại bà ấy. Mình chỉ buộc bà ấy phải hành động sớm hơn và mang sự phá hủy đến với tất cả mọi người.

Những tiếng hét trở nên lớn hơn, và những bước chân âm âm quét tới gần hơn. Yorda nhắm mắt lại.

“Tiểu thư Yorda!” Một giọng nói mạnh mẽ hét lên qua tiếng ồn. “Tiểu thư Yorda!”

Cô ngẩng mặt lên và thất rằng đám đông đã dừng lại chỉ cách cô vài bước. Họ đã xoay lại, nhìn lại về phía lâu đài. Sau đó hàng ngũ của họ bắt đầu rã ra, khi những tiếng la hét thịnh nộ mới và nỗi sợ hãi dâng lên từ đám đông.

Đó là Ozuma. Ông đang khua thanh kiếm dài của mình, giảm bớt những người trên đường của ông, tiến về phía Yorda.

“Ozuma!”

Ozuma vung thanh kiếm của ông theo mọi hướng, đẩy lùi đám đông bị ám quanh ông, hét với Yorda. “Cuốn sách, Công chúa! Cuốn sách!”

Phấn chấn bởi giọng nói của ông, Yorda một lần nữa nâng cuốn sách trong hai tay mình. Khi cô giơ nó lên đầu mình, đám đông trên cầu co rút lại, một số biến mất hoàn toàn. Ozuma đẩy họ qua một bên, tạo ra một đường về phía trước. Khi ông cuối cùng thoát khỏi họ, ông chạy lên và nắm lấy cánh tay Yorda. “Bây giờ!”

Tóm lấy Yorda, ông đẩy cô về phía mép cầu.

“Ngài đang làm gì vậy?”

“Chúng ta phải chạy đi!”

Chạy? Chạy đi đâu? Phong Tháp là đường cùng. Nếu họ chạy vào trong ngọn tháp, họ sẽ rơi vào bẫy.

Cô chần chừ và đám đông lấy lại cơn thịnh nộ của họ, tiến tới, một ánh sáng đen trong mắt họ.

“Đi với tôi!” Ozuma hét lên. Không đợi một câu trả lời, ông nhẹ nhàng nhấc Yorda lên bằng một tay. Ông tra kiếm lại vào vỏ, ném chiếc mũ sắt của mình qua một bên, và xé toạc chiếc áo chuỗi xích của mình để làm nhẹ trọng lượng. Bây giờ giữ Yorda trong cả hai tay, ông nhảy từ trên cầu. Yorda nhắm chặt hai mắt một lúc trước khi họ chạm tới những con sóng sỏi bọt. Nước lạnh bọc lấy cô, nhưng trái tim cô được lấp đầy với một bài hát vừa hân hoan vừa âu sầu. Cuốn sách an toàn.

Với Cuốn sách Ánh sáng vẫn được nắm chặt trong hai tay mình, cô rơi vào bất tỉnh.

Bao nhiêu thời gian đã trôi qua từ lúc ấy?

Yorda nhìn lên cậu bé đang nhìn chăm chăm vào đôi mắt cô, siết chặt hai tay cô. Tôi biết cậu, cô nghĩ.

Và cậu cũng biết cô. Những ký ức về lâu đài – nó đã được bao bọc trong màn sương đến khi màn sương trở thành tên của nó, và nỗi sợ và kinh hãi là danh tiếng của nó như thế nào – cô đã chia sẻ chúng với cậu, qua bàn tay cậu trong tay cô.

Đó là lý do tại sao bây giờ nghi hoặc phủ lấy đôi mắt cậu bé. Đó là cách làm sao cậu biết cô là con gái của nữ hoàng, người duy nhất có thể hy vọng đánh bại bà ấy.

Cậu biết cô đã rời lâu đài, mang theo Cuốn sách Ánh sáng, và cũng thoát khỏi quyền lực bóng tối của nữ hoàng. Cậu biết rằng khi cô và Ozuma đã

lao xuống biển, những con sóng thực hiện vai trò như một tấm màn, che mắt nữ hoàng về chỗ ở của họ đến khi dòng nước mang họ đến bờ an toàn.

Nhưng tại sao cậu lại trở lại? cậu bé tự hỏi. Tại sao cậu bị giam giữ ở đây? Cái lồng thép đó đã giữ cậu trên đỉnh ngọn tháp là cái lồng đã từng giam giữ cha cậu. Cái lồng cậu đã chiến đấu vất vả để giải phóng ông ấy. Tuy nhiên tôi lại tìm thấy cậu đang nằm trong cái lồng đó. Không có hy vọng, nỗi buồn là bầu bạn duy nhất của cậu.

Và hiệp sĩ hào hiệp Ozuma đã bị biến thành đá cạnh mép của cây cầu cũ, cô độc như cậu. Tại sao ông ấy đứng đó, người hiệp sĩ từ một đất nước khác đến để giải cứu cậu, bây giờ bị tước đi mạng sống của mình và thanh kiếm ông ấy sử dụng vì cậu? Với những tháng ngày qua thời tiết làm ông trở nên hư hại. Ông ấy không có ý thức và lạnh lẽo.

Vậy là những-cái-bóng-bước-đi-cô-độc cũng lấp đầy lâu đài một lần nữa. Những cái vực mà từ đó chúng xuất hiện tự do tạo thành trên những tảng đá, cố gắng để mạng cậu trở lại vào vòng tay của chúng.

Điều gì đã xảy ra sau khi cậu thoát khỏi lâu đài? cậu bé tự hỏi. Tại sao, mặc dù cậu giữ cuốn sách, cậu không thể đánh bại nữ hoàng ư? Cậu đã đi bước đi sai lầm khủng khiếp nào để nó khóa lại số mệnh của cậu vậy?

Mặc dù bây giờ Yorda có thể hiểu ngôn ngữ của cậu bé, cậu không thể hiểu cô. Tuy nhiên cô vẫn thì thầm trong tim mình:

Cuối cùng, tôi đã không thể đánh bại được mẹ mình.

Tất cả đã trở nên vô nghĩa. Cuối cùng, con của Thần Bóng tối vẫn là chủ nhân của Lâu đài trong Màn sương, và Thần Bóng tối vẫn đợi ngày trở lại của ông ta. Sự đe dọa của thế giới chưa bị đánh bại, chỉ là bị trì hoãn.

Và tất cả là lỗi của tôi. Tôi có thể đánh bại bà ấy, tuy nhiên đến cuối cùng tôi đã phản bội chính mình.

Yorda biết điều đó, mặc dù ngôn ngữ của cậu bé không xuất hiện trên môi cô, những ký ức sẽ kể câu chuyện của cuộc chiến vĩ đại đã xảy ra sau đó sau việc trốn thoát khỏi lâu đài của cô, về bi kịch và sự lừa dối đi theo. Nếu cô cầm tay cậu, cậu sẽ biết tất cả điều đó.

Nhưng kiến thức đó sẽ mang lại điều gì tốt đẹp cho cậu ấy? Có ý nghĩa gì khi cho cậu thấy sự thất bại chính hai bàn tay cô đã thực hiện? Sự lừa dối đã kéo Ozuma xuống, nguyên rửa dòng máu của ông ấy, lời nguyện kéo dài hàng thế hệ, kéo bản thân cậu bé xuống.

Không, ngay cả nó có ý nghĩa để cho cậu thấy, Yorda không muốn cậu bé biết. Không phải bây giờ, khi cô bất lực, chỉ có thể nói lời xin lỗi sau lời biện hộ.

Mình sẽ thả tay cậu ấy ra. Mình sẽ trở lại ngọn tháp, và cậu ấy sẽ tự mình rời khỏi đây.

Nhưng cậu bé chỉ siết những ngón tay Yorda chặt hơn. Đôi mắt cậu lấp lánh. “Hiệp sĩ Ozuma là tổ tiên của tôi. Dòng máu của người hiệp sĩ đã bảo vệ cậu chảy trong huyết quản của tôi.” Cậu đứng dậy. “Lần này dòng máu đó sẽ không thất bại.”

PHẦN 4: TRẬN CHIẾN CUỐI CÙNG

Một lần nữa những cánh cổng trước khổng lồ của Lâu đài trong Màn sương được đóng lại. Ico và Yorda đứng cùng nhau trong sân ngập tràn ánh nắng mặt trời. Những ký ức về lâu đài và lịch sử của nó bây giờ trở lại với Yorda tạo thành một mắt xích giữa cô và cậu bé, một mắt xích chắc chắn hơn cái siết chặt tay của cậu với tay cô.

Ico nheo mắt trong cơn gió nhẹ, nhìn lên những cánh cổng chặn lối thoát của họ.

“Chúng ta sẽ ra khỏi đây, tôi hứa,” cậu nói. Đang quỳ, Yorda yếu ớt thì thầm điều gì đó. Ico nhìn xuống cô, vẫn không hiểu lời của cô. “Lần này sẽ ổn thôi,” cậu nói.

Sao cậu có thể nói thế? Cô nghĩ, đôi mắt cô mở to. Sao cậu có thể biết?

Ico mỉm cười. “Tôi chỉ biết thế thôi. Bây giờ tôi có thể thấy nó.”

Cậu ấy hiểu những suy nghĩ của mình, mặc dù cậu ấy không thể hiểu lời nói của mình, Yorda nhận ra.

“Đã có một trận chiến, phải không?” Ico thì thầm. Yorda run run, chùn lại từ chính những ký ức của cô.

“Cậu đã phá vỡ bùa chú của nữ hoàng. Sau đó cậu và Ozuma trốn thoát và mang Cuốn sách Ánh sáng ra thế giới bên ngoài. Đó là lý do tại sao cuối cùng đội quân của Zagrenda-Sol mở cuộc tấn công của họ.”

Phải, Yorda nghĩ, họ đã đến –

Ngay lập tức, một cảnh mộng mới trải ra trước mắt Yorda. Cô thấy một đám đông những người đàn ông được trang bị vũ khí, mặc đồ chiến đấu và gan dạ. Một hạm đội tàu chiến bao trùm biển. Trên boong chiếc thuyền buồm lớn dẫn đầu phấp phới lá cờ của Đế quốc Zagrenda-Sol Thần thánh, và đứng trên mũi tàu là chính thầy tu-nhà vua. Bây giờ cô nhìn gần ông, nhìn nghiêng, gương mặt ông đầy quyết tâm và khao khát chiến trận. Mặt trời chiếu sáng gương mặt ông và khiến cho hình vẽ huy hiệu đế quốc trên

vai ông lấp lánh như vàng. Ozuma đứng bên ông, thanh kiếm dài ở thắt lưng người kiếm sĩ thấm đẫm sức mạnh của Cuốn sách Ánh sáng.

Phải, họ đã đến để tiêu diệt nữ hoàng. Với bùa chú của bà đã biến mất, biển quanh lâu đài dễ dàng để tàu thuyền vào như một đồng cỏ đối với một đội lính bộ binh. Không có gì ngăn cản họ. Họ đi qua biển hẹp, đổ bộ cạnh lâu đài, và âm thanh của những đôi giày ống của họ lên đá thậm chí nhấn chìm cả tiếng gào thét của gió biển.

Họ đến mà thấy chẳng có gì đang đợi họ – không có lấy một người lính đứng chặn lối đi của họ.

Yorda giật mạnh tay cô khỏi Ico, kéo mạnh cậu khỏi cảnh mộng của quá khứ. Hạm đội ảo ảnh trên mặt nước biến mất vào ánh nắng mặt trời.

Một con chim biển bay qua đầu, tiếng kêu của nó ai oán. Trong một lúc cậu bé đứng đó, nhìn xuống Yorda, hai tay cô che lên mặt. Sau đó cậu quỳ xuống cạnh bên cô và đặt một tay lên vai cô. “Cậu không muốn nhớ lại, phải không?”

Đầu Yorda gục xuống thấp hơn.

“Đã có một trận chiến, nhưng lâu đài vẫn đứng vững,” cậu bé nói, suy nghĩ thành lời. “Cuối cùng, Zagreda-Sol và Ozuma không thể đánh bại nữ hoàng.”

Yorda im lặng. Một lần nữa, con chim biển kêu lên, phía trên họ trên bầu trời trong xanh.

“Không sao.” Ico nói. Cậu biết lâu đài sẽ nói với cậu điều Yorda không nói. Cậu sẽ sớm biết đủ về điều gì đã xảy ra tiếp theo. Bây giờ khi con đường đến những ký ức của cô đã được mở lại, những cảnh mộng sẽ tiếp tục dù liệu Ico muốn thấy chúng hay không.

“Ừm, tôi không lo lắng,” Ico nói.

Yorda nhìn lên cậu, đôi mắt cô đỏ lên đầy sự thương xót. Sao cậu biết được?

“Bởi vì cái này,” cậu nói, vỗ nhẹ lên tấm Phù hiệu trên ngực mình. Nó hơi gợn sóng lặn tẩn bởi cái chạm của cậu. “Nhớ chứ, tôi đã nói với cậu là nữ hoàng không thích nó? Ừm, tôi nghĩ tôi đã tìm ra tại sao tấm Phù hiệu của tôi lại quá đặc biệt rồi. Những họa tiết trên này hẳn là họa tiết từ Cuốn sách Ánh sáng! Khi trưởng lão nói tôi là ánh sáng của hy vọng của họ, đó là điều ông đang nói!”

Ico còn nhỏ tuổi và cơ thể cậu, mặc dù nhỏ bé, đầy dũng khí và sức mạnh. Nhưng là tấm Phù hiệu làm cậu nổi bật so với nhiều Vật tể đã đến lâu đài trước đó, và điều đó đã mời ảo ảnh của Ozuma đến xuất hiện trước cậu. Trưởng lão đã đúng. Ozuma đã đúng. Không có gì phải sợ.

Bây giờ cậu bé đang nói về một người bạn khác của cậu, một cậu bé tên là Toto. Cậu ấy hẳn đã tìm thấy cuốn sách, Ico đang nói. Tuy nhiên cậu càng nói nhiều, nỗi buồn của Yorda càng trở nên sâu sắc hơn. Những nỗ lực của cậu để động viên cô thật can đảm, nhưng Ico vẫn còn quá nhỏ để hiểu được bóng tối rồi rầm trong trái tim Yorda, nhiều như cậu vẫn còn quá nhỏ để tự hỏi tại sao trưởng lão đã nói với cậu không được nói về tấm Phù hiệu của cậu với thầy tu từ thủ đô. Quá nhỏ để những sự nghi ngờ nhỏ tạo nên bên trong cậu và làm lung lay sự tự tin của cậu.

Có nhiều thứ cậu vẫn có thể hỏi cô: Tại sao thầy tu-nhà vua của Đế quốc Zagrenda-Sol Thần thánh không thể tiêu diệt lâu đài? Tại sao Ozuma thất bại? Tại sao nữ hoàng vẫn còn ở đây? Làm sao lâu đài bị bọc kín trong màn sương, tại sao nó luôn khao khát vô độ những Vật tể được tạo nên trong hình ảnh của hiệp sĩ Ozuma? Tại sao dòng dõi của cậu được chọn cho số mệnh tối tăm này?

Nhưng Ico quan tâm tới tương lai nhiều hơn là quá khứ. Sau lầm là sai lầm, và thất bại là thất bại. Tại sao lại dằn vò ai đó với những ký ức của quá khứ của họ?

Cậu sẽ hoàn thành điều mà tổ tiên cậu không làm được. Đó là điều Ozuma muốn. Cậu sẽ giải phóng các Vật tể như Yorda đã giải phóng những nạn nhân của mẹ cô rất lâu trước đó. Cậu sẽ mang lại hòa bình cho thế giới.

Cậu sẽ đánh bại nữ hoàng.

Ico đặt một nắm tay lên tấm Phù hiệu của mình, cảm thấy trái tim của chính mình đập qua lớp vải. Ico không biết rằng có những giới hạn đối với sức mạnh của Cuốn sách Ánh sáng. Cậu không biết rằng những thầy tu trong thủ đô – vị tí mới của Đế quốc Zagrenda-Sol Thần thánh trên lục địa này – biết rõ tất cả những nhược điểm của cuốn sách. Đó là lý do tại sao họ duy trì sự im lặng của mình và hiến tế hậu duệ của Ozuma cho lâu đài. Không phải tất cả lịch sử được kể trong những câu chuyện và biên niên sử. Những phần không được nói đến, những đoạn tối của thời gian, là những điều nuốt chửng những hy vọng của con người và biến những sự khác biệt giữa cái tốt và cái xấu âm u như màn sương.

Ico đứng dậy, cầm lấy tay Yorda, an tâm với lòng tin rằng con đường của họ và những câu trả lời cho những câu hỏi của cậu sẽ được tiết lộ.

Ico nghĩ lại, nhớ lại cầu tàu ở tầng dưới cùng của lâu đài nơi cậu lần đầu tiên đến với thầy tu và lính gác của ông. Người lính gác đã đi đến một căn phòng ở cùng tầng đó để lấy về thanh kiếm dài mở được cánh cổng những bức tượng – điều mà gần như chắc chắn thanh kiếm dài đó từng thuộc về Ozuma. Đó là lý do tại sao nó có thể di chuyển những bức tượng. Nó thấm đẫm sức mạnh của Cuốn sách Ánh sáng. Giống như Yorda.

Bây giờ điều đó có lý khi họ tìm thấy Ozuma mà không có thanh kiếm của ông. Vì lý do nào đó, ông đã từ bỏ nó, và điều đó đã dẫn đến sự thất bại của ông.

Mình phải tìm thanh kiếm của Ozuma. Mình sẽ đi ngược lại những bước đi của mình trở lại cầu tàu dưới lòng đất.

Với Yorda bên cạnh, cậu sẽ có thể vượt qua bất cứ bức tượng nào chặn đường trở lại của cậu.

Ico quyết định rằng đầu tiên cậu sẽ đưa Yorda đến nơi an toàn khi họ đến cầu tàu. Với sự bảo vệ gấp đôi của thanh kiếm của Ozuma và tấm Phù hiệu, Ico sẽ hơn cả sẵn sàng để đối mặt với Nữ hoàng. Không có lý gì phải đặt

Yorda vào bất cứ nguy hiểm nào nữa – và sẽ rất tàn nhẫn để buộc cô đối mặt với mẹ mình lần nữa.

Ico gạt đầu với bản thân và sau đó xoay sang cô gái. Trong khi cậu bị lạc trong suy nghĩ của mình, cô đã lang thang đến một chỗ xa. Cô đang đứng gần những cánh cổng cạnh chân chùa một trong những bộ đồ đá xếp hàng trong sân giống như hai hàng lính, đầu cô cúi xuống.

“Hueeeh!” cậu gọi cô. Khi cô không đến, cậu chạy đến để tham gia cùng cô. Năm lấy tay cô, cậu dẫn cô đến cổng tò vò đá dẫn trở lại cây cầu kéo.

Nhưng bây giờ những cánh cửa của cổng tò vò đã bị đóng lại, và mái vòm quá cao để cậu trèo lên được. Ico đẩy và kéo những cánh cửa, nhưng chúng không nhúc nhích. Cậu đá nhanh nó một cái và ngay lập tức hối hận. Ồi.

Như thế là nữ hoàng đã đoán trước được mọi điều cậu sẽ làm và đi trước chặn đứng những kế hoạch của cậu. Lâu đài giống như một mê cung thay đổi để phù hợp với nhu cầu của bà.

Ico gầm lên và, hai tay trên hông mình, nhìn chăm chăm mái vòm. Yorda đã lại bắt đầu đi lang thang ra xa. Cô đi về bên phải, cuốn đi như một cái bóng, nhìn lên một điểm cao trên các bức tường.

Yorda cũng đứng ở một đường cùng. Trông giống như đường ở đây đã vội vàng bị chặn lại. Những tấm ván lớn đã được đóng lên những rầm cửa. Chúng chồng chéo lên nhau, để lại những khoảng trống rộng đủ để cậu nhìn trộm qua.

Ico nghĩ cậu có thể kéo những tấm ván xuống nếu cậu đưa những ngón tay qua mấy chỗ trống, nhưng mặc dù vậy cậu kéo đến khi mặt cậu chuyển sang đỏ au, chương ngại vẫn chắc chắn tại chỗ.

Cậu gần như từ bỏ khi cậu nhìn thấy Yorda chỉ lên một góc của bức tường gần chương ngại nơi vài vật tròn nằm thành một đống.

“Chúng là gì vậy?”

Ico bước qua và kiểm tra những vật màu đen. Mỗi chúng có kích thước khoảng bằng đầu cậu và quá nặng để cậu nhấc lên với một tay. Cậu nghiêng

xuống và ngửi một cái. Nó có mùi như đất và –

Thuốc nổ!

Cậu đã thấy các thợ săn bôi hắc ín trộn với thuốc nổ trên mũi tên để hạ những con thú đặc biệt lớn hoặc nguy hiểm. Bởi vì sự rủi ro, cậu chưa bao giờ được phép tự xử lý hắc ín, nhưng cậu nhận ra mùi ngay lập tức.

“Có rất nhiều thuốc nổ ở trong mỗi cái này!” Cậu nhìn Yorda, đôi mắt cậu mở to. “Người ta hẳn đã dùng chúng trong suốt trận chiến!”

“Hãy tìm nữ hoàng!”

Giọng nói trong đầu Ico, nặng hơn và hung dữ hơn bất cứ điều gì cậu đã nghe trước đây, khiến cậu chững lại một lúc. Đó là thầy tu-nhà vua ư? Cậu nhận ra cậu đang trải nghiệm một ký ức khác của quá khứ. “Phá hủy những chướng ngại vật! Bà ta không thể trốn vĩnh viễn!”

Giọng nói mờ đi. Ico chớp mắt, thoát khỏi cảnh mộng. Yorda đang đứng cạnh cậu, yên lặng đến nỗi cậu thậm chí không thể nghe thấy tiếng hơi thở của cô. Những quả bóng tròn, đất kết thành vỏ được lấp đầy với thuốc nổ dưới chân cậu, trông vô hại như những đồng bùn.

“Tôi tự hỏi liệu chúng vẫn còn hoạt động?”

Ico chạy trở lại cổng trước và thả cây gậy của mình lên một trong những ngọn đuốc cậu tìm thấy ở đó. Quay lại, cậu đốt mỗi lửa lên một trong những quả bóng với cây đuốc tạo hình mới của mình, và nó bắt đầu phát tia lửa và kêu xèo xèo. Sau khi đẩy quả bóng đập vào chướng ngại vật, cậu nắm tay Yorda và đi khỏi nhanh hết sức có thể.

Quả bóng không phát nổ với nhiều lực như cậu đã mong đợi – thậm chí cậu không phải bị tai nạn. Tuy nhiên, nó làm nổ tung chướng ngại vật thành những mảnh nhỏ, làm một ngàn mảnh gỗ nhỏ rải rác mọi hướng. Ngay cả gió từ vụ nổ cũng làm tắt ngọn đuốc.

Ico cười toe. Bên ngoài nơi chướng ngại vật từng đứng là một lối đi hẹp với những bức tường đá hai bên, một dải bầu trời xanh có thể nhìn thấy ở trên cao.

Cậu sẽ phải di chuyển cẩn thận hơn từ đây ra ngoài. Nữ hoàng đang quan sát. Ico dẫn đầu, cầm ngọn đuốc tắt ngúm của mình và đi xuống hành lang trải đá.

Ở cuối hành lang, những bức tường mở ra ngoài. Bên trái cậu là một cầu thang đá đi xuống một bãi cỏ – một cái sân trong khác của lâu đài.

Phía sau cậu, Yorda thở hỗn hển.

“Sao vậy?”

Ico nhìn lại, sau đó theo đôi mắt cô gái. Cậu nhìn xuống bãi cỏ rực rỡ phía dưới và thấy một hàng những tảng đá vuông vức. Nó là một nghĩa địa.

Ico nắm tay Yorda. “Đây là nơi nữ hoàng đã đưa cậu tới đêm đó ư? Phòng trưng bày dưới mặt đất?”

Yorda gật đầu và bước một bước tới trước cậu, nhìn xuống những bia mộ xếp thành hàng trong ánh sáng mặt trời.

“Điều đó có nghĩa chúng ta có thể trở lại trong lâu đài từ đây,” Ico nói, nghĩ thành tiếng. Cậu đi xuống cầu thang đá. Cỏ có cảm giác tốt dưới chân cậu. Cậu bước qua nghĩa địa, cố gắng để đọc những dòng chữ trên những bia đá, nhưng thời tiết đã khiến chúng mòn đi cả. Cậu chạm vào một bia đá. Ngay cả những góc cạnh của những bia đá giờ đã tròn hết cả. Có lẽ chúng đã ở đây rất lâu khi Yorda còn ở đây trước đó – đêm mà nữ hoàng gọi cô xuống.

Mặc dù hẳn đã nhiều năm không được chăm sóc, bãi cỏ đều đặn và không một ngọn cỏ nằm ngoài vị trí. Lớp đất mặt mềm, màu xanh sáng của nó tương phản với màu rêu tối hơn mọc trên những tảng đá.

Giống như thời gian đã dừng lại, bảo quản những tảng đá, giữ bãi cỏ tươi mới –

Điều gì đó đâm vào trong đáy lòng Ico, và sau phát hiện đến. Những cảnh mộng của quá khứ của Yorda đã lâu lắm rồi. Dĩ nhiên! Tại sao mình không nghĩ về điều đó sớm hơn? Vị hoàng đế đến đây với Ozuma để chiến đấu với nữ hoàng là vị hoàng đế để thử năm của Zagrenda-Sol. Cậu hoàn

toàn chắc chắn rằng vị hoàng đế trong thủ đô bây giờ là người thứ mười tám.

Suốt chừng ấy thời gian trôi qua, Yorda hẳn phải trải qua mười hay thậm chí hai mươi cuộc đời cô bị giam giữ ở đây trong lâu đài – và cô vẫn là một cô gái.

Nữ hoàng đã đặt một bùa chú khác lên lâu đài ư? Lâu đài trong Màn sương bị tách biệt với thế giới mà cậu biết, và không chỉ bởi địa lý. Đây là một thế giới hoàn toàn khác biệt.

Ico chà sát hai cánh tay để ngăn cậu khỏi run. Yorda đang cúi cạnh một trong những bia mộ, giống như Ico đã làm vào lúc trước, cố gắng để đọc những dấu hiệu. Hay có lẽ đó là phần mộ sẽ trượt qua một bên, để lộ cái cầu thang? Nếu Yorda chạm nó, bia mộ sẽ di chuyển chứ? Suốt một lúc, Ico nín thở, nhưng tảng đá không cho thấy khuynh hướng muốn chuyển động. Hình như, cần một nữ hoàng để mở cánh cửa đó.

Ico khám phá ra, cuối cùng phát hiện ra cầu thang và hành lang mà hầu gái trưởng đã đi khi bà ấy mang Yorda đến đây. Trên đầu cầu thang, bức tường đã đổ sụp, ngăn cậu đi bất cứ đâu xa hơn. Ngọn núi lớn đổ nát xám xịt ở đây cũng không trông như thứ gì đó cậu có thể làm nổ tung đi.

Cậu trở lại nghĩa địa. Những bức tường của lâu đài dựng lên ở bốn phía ở đây. Những ô cửa sổ đều quá cao để cậu với tới. Sau đó cậu nhận ra cánh cửa đôi đứng ở một góc tối của nghĩa địa. Những cánh cửa, với một mặt tiền cong khiến Ico nghĩ về một thánh đường, dường như dẫn đến một phần khác của lâu đài.

Bất cứ nơi nào những cánh cửa dẫn đến, cậu đã không đi qua đó trước kia, điều này có nghĩa là nó không phải một phần của lâu đài mà Yorda đã cho cậu thấy trong những cảnh mộng. Cậu gọi cô, vẫy về phía những cánh cửa. “Trông giống kiểu sảnh nào đấy. Nó đi trở lại về lâu đài chính ư?”

Yorda chỉ nhìn chăm chăm cậu với một cái nhìn buồn bã trong đôi mắt cô.

Ico nhún vai. “Ừm, dù sao thì cùng đi khám phá nó nào. Có vẻ như chúng ta không có nhiều sự lựa chọn khác.”

Cậu nắm tay Yorda và bắt đầu bước đi, khi đột nhiên cậu cảm thấy tóc mình dựng đứng trên gáy. Không khí quanh cậu bất ngờ trở nên lạnh và tối hơn, mặc dù mặt trời vẫn đang tỏa sáng bên trên.

Sau đó cậu thấy chúng: những cái vực cuộn xoáy đen đang mở, một trên bãi cỏ, một giữa những bia mộ, một trên đầu cầu thang. Chúng sôi sục và sủi bọt, và một sinh vật bóng tối có sừng với những móng vuốt dài, sắc bén hiện ra trước họ. Cậu phát hiện ra một con khác với đôi cánh đang bay trên những tảng đá.

“Chạy!” Ico hét. Cậu kéo tay Yorda và tiến đến cánh cửa dẫn đến sảnh. Cậu đánh lại một con trong đám sinh vật hiện lên trên đường của họ bằng cây gậy của mình. Nó tan rã ngay lập tức, để lại hai con mắt lơ lửng trong không trung. Ico biết nó sẽ sớm trở lại.

“Đừng dừng lại!” cậu hét. “Chúng ta phải qua được những cánh cửa đó!”

Giờ đây những sinh vật ở khắp mọi hướng quanh họ. Yorda vung cánh tay không bị nắm của mình, đánh vào những sinh vật có cánh tụ tập trên đầu cô.

Thậm chí nhiều hơn những sinh vật hiện ra từ cái vực đen trên đầu cầu thang sau cô. Chúng đi xuống cầu thang, co giật một cách kỳ lạ, như thể đi trên những đầu ngón chân, con này sau con khác.

Yorda đẩy Ico ra và chạy thành vòng tròn điên cuồng để tránh đám sinh vật, sau đó đầu gối cô chạm vào một bia mộ và cô ngã ngửa ra trên bãi cỏ. Những sinh vật dồn lại trên cô, vòng quanh như thể chúng đang trình diễn một lễ hội nhảy múa rừng rợn.

“Tránh ra!” Ico gầm lên qua hàm răng nghiến chặt. “Không được chạm vào cô ấy!” Cậu vung cây gậy của mình và gầm gừ dữ dội, và khi điều đó có vẻ không đủ, cậu vung hai cánh tay mình và đá với hai chân mình, cố gắng để đẩy đám quái vật đi. “Trở lại!” cậu hét. “Trở lại thành những cái bóng!”

Ico đánh đi một trong những sinh vật đang cố gắng tóm lấy Yorda, sau đó kéo cô dậy bằng ống tay áo của chiếc váy của cô. “Chạy!”

Một sinh vật to lớn đơn độc lướt nhẹ nhàng trước họ khi họ tiến về phía những cánh cửa. Những cánh tay có móng vuốt của nó buông dọc người sinh vật, và nó nghiêng về phía trước, nhìn Ico chăm chú. Đôi mắt nó sáng rực.

Tại sao người lại bảo vệ con bé? Đó là lỗi của nó khiến chúng ta thành thế này.

Đôi vai của sinh vật nhô lên, mặc dù nó đang thở hỗn hển vì đau đớn, và đôi mắt nó phát sáng với ánh sáng lạnh lẽo của những ngôi sao mùa đông.

Từ khoảng cách gần thế này, Ico có thể thấy thứ trông giống như một biểu cảm trong màn sương đen cuộn xoáy – cậu thấy nỗi đau, khổ sở và giận dữ. Nhưng giận dữ với ai?

Người là họ hàng của chúng ta.

Sinh vật chìa đôi sừng của nó về phía Ico, như thể để chứng minh quan điểm của nó.

Cuộc sống của chúng ta được trao cho lâu đài để con bé này có thể sống. Bây giờ, chúng ta sẽ bắt nó như sự bồi thường cho những gì chúng ta đã từ bỏ.

Ico chớp mắt, không hiểu.

“Gì cơ?” cậu nói lớn.

Nắm tay chặt của cậu trên ống tay áo của Yorda lỏng ra. Cô khụy xuống trên hai đầu gối, ngồi sụp xuống trên cỏ. Những sinh vật tiến tới, siết chặt thành một vòng tròn quanh họ.

Ico bước lùi lại nửa bước, và sinh vật bóng tối trước cậu từ từ lắc đầu.

Hãy trốn đi, Vật tế trẻ. Hãy rời lâu đài này trong khi người vẫn được hưởng sự bảo vệ của cuốn sách. Chúng ta bị trói buộc với con bé này bằng một lời nguyện không bao giờ có thể bị phá vỡ. Nữ hoàng tra tấn chúng ta khi chúng ta lang thang trong lâu đài của bà ta, vì vậy chúng ta sẽ mang

đưa con gái bà ta muốn và giữ nó cho chúng ta. Đó là sự công bằng, và công bằng là bất diệt. Đây không phải là điều người có thể thay đổi, Vật tế trẻ.

Ico bước lùi lại một bước nữa, đôi mắt vẫn nhìn chăm chăm vào sinh vật. Cậu sẩy chân và ngã lên bãi cỏ. Một sinh vật khác nhấc Yorda lên và nâng cô lên vai nó.

Sinh vật xoay lại và bước đi, tiến về phía cái vực đen đã tạo thành giữa những bia mộ. Hai cánh tay Yorda buông yếu ớt xuống lưng sinh vật, vùng vẫy khi nó bước đi.

Vật tế trẻ. Hãy tận hưởng may mắn của chính người, và thương xót chúng ta.

Khi sinh vật trước cậu nói vào tâm trí Ico, sinh vật mang Yorda đã bắt đầu chìm xuống vực. Nó đã xuống đến tận eo.

Ico ngồi bất lực, nhìn cô đi. Cậu không biết tại sao cậu không nhảy lên để cứu cô. Cậu cảm thấy gần như... buồn ngủ.

Sinh vật gật đầu với cậu. Đó. Đúng vậy. Bây giờ hãy rời đi.

Vào lúc đó, tấm Phù hiệu trên ngực Ico bắt đầu phát sáng, một ánh sáng màu bạc chảy theo họa tiết phức tạp. Nó là một cú bật năng lượng, đem cậu thoát Ico khỏi câu thần chú của sinh vật. “Tôi sẽ không rời đi!”

Ico lăn qua một bên và nhảy lên, phóng về phía cái vực. Cậu với vào, đưa hai cánh tay cậu quanh thắt lưng Yorda, cảm thấy trọng lượng của cô trong hai tay mình. Tập trung tất cả sức mạnh của mình, cậu kéo cô ra khỏi cái vực mạnh đến nỗi cậu gần như ngã ngửa ra. Yorda dường như choáng váng, buồn ngủ với đôi mắt mở và không tập trung. Ico lắc hai vai cô, và mái tóc mỏng manh của cô cuộn xoáy trong không trung.

“Chúng ta phải chạy! Qua những cánh cửa đó!”

Cậu đẩy vào lưng Yorda một cái, sau đó tìm lại cây gậy của mình và vung một vòng vào đám sinh vật quẩn quanh họ.

Ngu ngốc!

Giọng nói của sinh vật dội lại trong tâm trí cậu khi những cái bóng đen phía sau đuổi theo cậu. Bây giờ cậu nghe thấy những giọng nó la hét, gào khóc khác.

- Người không thể thay đổi điều gì. Lời nguyện sẽ không bao giờ được gỡ bỏ!

- Con bé là nguyên nhân của sự bất hạnh của chúng ta.

- Người không thể cứu được chúng ta.

- Người không thể đánh bại nữ hoàng.

Tóc Ico dựng đứng trên gáy. Hai chân cậu muốn oằn xuống dưới cậu. Nhưng cậu cố gắng để đến chỗ những cánh cửa và đập chúng mở ra bằng vai mình, sau đó kéo Yorda theo sau cậu.

Đột nhiên, tất cả đều tối đen và yên tĩnh. Ico không thể thấy gì. Hơi thở của cậu có cảm giác ngọt ngào. Trong một lúc cậu sợ cậu có thể bất tỉnh, đến khi cậu nhận ra bóng tối cậu đang bơi ở trong chỉ đơn giản là một vấn đề của đôi mắt cậu chưa điều chỉnh lại với sự u ám bên trong cánh này của lâu đài.

Hơi thở cậu trở nên điều hòa hơn. Nhanh chóng sàn nhà hiện ra, và Ico thậm chí có thể nhận ra những lớp vữa trong các đường nối giữa những tảng đá.

Họ đang ở trong một sảnh rộng mệnh mông, trống rỗng. Trên cao theo bức tường, một cái kệ nhỏ chạy xuống mỗi bên, với những ô cửa sổ để một dòng ánh sáng trên nó đi vào. Những cánh cửa đã đóng sầm lại phía sau họ, và những sinh vật dường như đã từ bỏ từ giờ.

Ai đó đang khóc. Trong một lúc cậu nghĩ đó lại là những sinh vật, nhưng sau đó cậu nhận ra đó là Yorda. Cô đang nằm trên sàn, hai tay che lấy mặt, khóc không kiểm soát được.

Ico ngồi xuống cạnh cô, đôi chân cậu run run, niềm hân hoan bởi việc thoát được trong đường tơ kẽ tóc mờ đi nhanh chóng.

Tại sao cậu khóc? Điều mà những sinh vật đó đã nói là thật ư? Rằng cậu – cậu đã làm gì?

Ico không cố ý to tiếng bất cứ điều gì, nhưng Yorda nhìn lên cầu như thể cô đã nghe thấy. Cô đặt một tay lên cánh tay cậu và nhẹ nhàng đẩy đi.

“Gì cơ?” Ico hỏi, giọng cậu khàn khàn. “Cậu muốn tôi cũng bỏ trốn một mình ư?”

Yorda gật đầu.

“Tại sao? Tại sao cậu lại nói thế? Tôi không hiểu.” Giọng Ico trở nên lớn hơn, hai tay cậu siết thành nắm đấm. Yorda đơn giản lắc đầu, những giọt nước mắt lăn xuống mặt cô.

“Đừng nói với tôi cậu muốn ở lại đây. Rằng cậu muốn lê bước về lại trong cái lồng chim lớn đó!”

Ico ngồi xuống một lát, bắt lấy hơi thở của mình. Cậu nhận ra cậu cũng sắp khóc.

“Chúng đã nói chuyện với tôi,” cậu nói với Yorda, bây giờ yên lặng hơn nhiều. “Những sinh vật đó ở ngoài kia đã nói chuyện với tôi. Chúng nói rằng cậu là nguyên nhân của sự bất hạnh của chúng.”

Đôi vai cô gái căng lên; cô cúi đầu.

“Chúng nói tôi sẽ không thể đánh bại nữ hoàng.” Ico ngồi dậy trên đầu gối cạnh cô. “Được rồi, vậy đây là điều tôi biết: Cậu và Ozuma thoát khỏi đây với cuốn sách, đúng, sau đó Ozuma trở lại với sức mạnh của cuốn sách trong thanh kiếm của mình để giết nữ hoàng – ít nhất ông ấy cố gắng. Ông ấy thất bại, bị biến thành đá, và tôi đoán mất một trong hai cái sừng của ông ấy theo cách đó, và bây giờ nữ hoàng lại là chủ nhân của lâu đài.” Khi cậu nói, Ico có thể cảm thấy bản thân mình dần dần bình tĩnh lại. Cơn run rẩy trong hai cánh tay và chân cậu đã dừng lại. “Những sinh vật bóng tối, chúng từng là Vật tể – nữ hoàng đã dùng sức mạnh của bà để biến chúng thành như thế, vì vậy bà ấy có thể dùng họ như những lính gác cho lâu đài của mình.

“Và các Vật tể là hậu duệ của Ozuma – Tôi đoán rằng điều đó xảy ra vì sự yêu cầu của nữ hoàng. Bà đã tiến hành sự thỏa thuận nào đó với Zagrenda-Sol để đổi lại không tiêu diệt họ, phải không?”

Yorda chậm chậm chớp mắt, nhìn lên cậu.

“Bởi vì họ đã thất bại loại bỏ bà khỏi lâu đài, đó là tất cả mà Zagrenda có thể làm. Họ phải bảo vệ người dân của mình.”

Yorda không nói gì.

“Đó là tất cả những điều của tục lệ của làng tôi,” Ico thì thầm, nhìn xuống hai nắm tay của chính mình. Cậu mở hai bàn tay mình ra để nhìn vào chúng. Chúng đầy những vết trầy xước khi cậu cọ xát trên bức tường và sàn trong khi vung cây gậy của mình. Có máu khô trên da cậu.

Máu của Ozuma.

“Nó phải kết thúc,” cậu nói. Cậu không nói điều đó vì Yorda. Cậu không nói điều đó vì chính bản thân cậu. Nó là một lời tuyên bố chiến tranh. “Tôi phải kết thúc nó. Đó là điều trưởng lão muốn tôi làm.” Giọng Ico trở nên lớn hơn, và sự tự tin của cậu lớn lên với nó.

“Nếu chúng ta ngồi quanh đây và không làm gì cả, vậy thì một ngày, kỳ nhật thực tiếp theo sẽ đến và Thần Bóng tối sẽ trở dậy và thổi tung toàn bộ lục địa này đi. Không còn sự dừng lại của thời gian nữa, nếu đã từng có. Lâu đài này phải bị phá hủy, cùng với nữ hoàng.”

Ico tóm lấy cánh tay mảnh khảnh của Yorda với sự mãnh liệt hơn bao giờ trước đây. “Đó là lý do tôi cần cậu nói với tôi tại sao Ozuma thất bại. Tôi phải biết tại sao ông ấy không thể đánh bại nữ hoàng!” Để tôi không phạm sai lầm tương tự, cậu bổ sung với bản thân mình.

Yorda lấy bàn tay không bị nắm của mình và đặt nó lên ngực, trực tiếp trên trái tim cô.

“Gì cơ?”

Cô đang nói điều gì đó, nhưng Ico vẫn không thể hiểu. Cậu găm lên trong sự thất vọng.

Đó là lỗi của tôi, cô nói. Tôi đã để mẹ mình trốn thoát. Tôi đã thương xót bà và vì vậy rơi vào cái bẫy của bà. Vào khoảnh khắc cuối cùng, chiến thắng của chúng tôi biến thành thất bại.

Yorda đánh vào ngực mình hai, ba lần.

“Ý cậu là... cậu đã làm điều đó?”

Yorda nhanh chóng gạt đầu, không chần chừ.

“Cậu đã để nữ hoàng thắng ư? Đó là vì sao cậu muốn tôi rời đi một mình ư? Đó là điều cậu đang nói ư?”

Yorda gạt đầu, tràn ngập sự nhẹ nhõm khi cậu hiểu được.

Bây giờ Ico đang nhìn cô chăm chăm. “Nữ hoàng đã lợi dụng cậu, đúng không?”

Yorda hạ đôi mắt xuống, và Ico biết cậu đã đánh trúng đích.

“Tôi biết đã có điều gì đó xảy ra bên trong cậu nhiều hơn khi tôi tìm thấy cậu trong cái lồng đó – nhiều hơn chỉ là nỗi buồn. Đó là sự ân hận.”

Ico chú ý những giọt nước mắt mới dâng lên trong đôi mắt Yorda và lắc đầu. “Không, chúng ta có thể sửa chữa điều đó. Lần này chúng ta có thể thắng. Sau đó sẽ không còn gì để ân hận. Hãy nghĩ về điều đó. Nữ hoàng đã nhốt cậu bởi vì bà ấy sợ cậu chạy mất và nằm ngoài sự kiểm soát của bà ấy. Nếu cậu được tự do khỏi lâu đài, cậu sẽ tự do khỏi bà ấy.”

Ico đặt hai tay lên vai Yorda. “Chúng ta phải làm điều này, một lần cuối cùng. Đừng để mọi thứ Ozuma đã chiến đấu vì trở nên vô nghĩa. Cậu vẫn còn sống. Đây không phải là kết thúc. Đừng từ bỏ!”

Nhưng Yorda chỉ lắc đầu, giống như một bông hoa nhỏ run rẩy trong một cơn gió mạnh.

Không, không, không.

Cô đã trả một cái giá rất đắt cho lỗi lầm vừa qua của mình rồi, và bây giờ cô có thể thấy nó đã kết thúc cả rồi. Tôi không thể đánh bại mẹ mình. Tôi sẽ không bao giờ có thể đánh bại bà ấy. Và bây giờ cả hai chúng ta biết điều đó.

Làm ơn, cô nghĩ với Ico, hãy để tôi trở lại giấc ngủ. Để tôi lại nơi cậu tìm thấy tôi. Sẽ không có gì tốt đẹp đến vì điều này.

Nếu trái tim cô rơi vào giấc ngủ một lần nữa, nếu cô bị nhốt bên trong cái lồng, Yorda sẽ không cảm thấy gì cả. Cô sẽ không bao giờ thấy những Vật thể được gửi đến lâu đài, không bao giờ thấy mặt họ hay nghe giọng nói của họ. Nếu cô không biết tên họ, cô có thể giả vờ họ chưa bao giờ tồn tại.

Miễn là cô có thể giải thoát người này, cậu bé nhìn vào đôi mắt cô, Vật thể tên là Ico. Điều đó đã đủ rồi.

Tôi không có quyền được muốn nhiều hơn điều này. Không biết gì là hình phạt của tôi và sự cứu rỗi của tôi. Sự nghỉ ngơi cuối cùng của tôi. Điều này phải thế, bởi vì tôi...

Ico buông hai vai Yorda ra. Cô nhìn lên, nghĩ là cậu có lẽ đã lại hiểu được cô, nhưng gương mặt cậu bé trông thậm chí còn kiên quyết hơn trước.

“Tốt thôi,” cậu nói, đứng dậy. Mặc dù hai chân và hai tay cậu đầy những vết trầy xước và thâm tím, cậu không cho thấy dấu hiệu đau đớn nào. “Nếu cậu không thể chiến đấu – nếu cậu nghĩ cậu là điều đã khiến kế hoạch của Ozuma thất bại lần đầu tiên – vậy thì chúng ta không thể mạo hiểm để cậu ở đây được. Tôi sẽ chiến đấu với nữ hoàng một mình.” Nụ cười trở lại trên gương mặt Ico. “Tôi sẽ ổn. Thấy chứ? Tôi chẳng sợ chút nào. Xét cho cùng, tôi đang chiến đấu để giải phóng gia đình của mình.”

Ico nhìn xuống sảnh chỗ cánh cửa dẫn trở về lâu đài. “Chúng ta cần tìm cách nào đó để mở cổng chính hoặc tìm một cách đi xuống cầu tàu dưới mặt đất. Điều nào cũng có hiệu quả với tôi. Ngoại trừ, tôi sẽ cần sự giúp đỡ của cậu để vượt qua bất cứ bức tượng nào trên đường.”

Ico đưa tay mình ra. Yorda nhìn chăm chăm nó một lát và sau đó tự mình đứng lên. Ico liếc nhìn tay cậu, đưa ra cô độc trong không trung, trước khi để nó rơi xuống bên mình. Cậu không bắt được một luồng sợ hãi dâng lên trong cô, hoặc cậu không còn quan tâm nữa.

Lâu đài trong Màn sương có vẻ thay đổi cách bố trí những hành lang của nó mỗi lần Ico đi qua chúng, vì vậy cậu có thể đi xuống một hành lang vào

một căn phòng nơi cậu chắc chắn cậu đã ở trước đó và thấy nó trông như nó thuộc về một tòa nhà hoàn toàn khác. Ico trở nên càng thất vọng hơn với mỗi lượt rẽ nhầm, mặc dù cậu biết cơn giận dữ của cậu bị lãng phí trên những bức tường đá của lâu đài.

Ico tự hỏi liệu tất cả các lâu đài đều được thiết kế quá rối rắm như vậy không. Cậu nghi ngờ khiếu hài hước méo mó của nữ hoàng là thủ phạm thực sự ở đây.

Cậu trèo lên những kệ lớn ở giữa những căn phòng, trèo lên những sợi xích nơi cầu thang đã đổ sụp, sau đó gọi Yorda một khi cậu tìm thấy một đường để cô tham gia với cậu. Sau khi đi qua ba hay bốn phòng theo kiểu này. Ico đã hoàn toàn mất dấu cậu ở đâu trong lâu đài.

Đường nào đến chỗ cây cầu đá nơi Ozuma đứng? Mình đang nhìn về hướng nào? Cậu ló đầu ra cửa sổ để kiểm tra mặt trời và thấy nó ở ngay trên đầu. Quá nhiều cho ý tưởng đó. Cậu biết rằng cậu phải đi xuống để tới mặt nước, nhưng làm sao để đi xuống khi cậu không thể tìm thấy bất cứ cầu thang hay cái thang nào dẫn đến đúng hướng?

Khi Ico lang thang, cậu thấy bản thân lại ở bên ngoài một hành lang với bãi cỏ mọc từng cụm trên mặt đất khô. Có vài cây tương tự cây liễu với những nhánh cây mảnh khảnh dài đu đưa trong gió.

Ico đã thấy những cây giống vậy gần Làng Toksa. Chúng giữ lá của chúng thậm chí trong mùa đông và nhú lên những mầm xanh mới vào mùa xuân. Chúng nhạy cảm cao với những thay đổi trong gió và kêu xào xạc, nhiều đến nỗi vì vậy chúng thường cảnh báo các thợ săn về nơi ở của con mồi hay đưa ra những lời cảnh báo sớm về nguy hiểm lại gần.

Ico đứng dưới những cái cây, cảm thấy mặt trời trên da cậu. Trong một lúc, cậu cảm thấy như cậu trở lại nhà. Bất cứ ai đã trồng những cái cây này ở đây hẳn yêu rừng lắm – điều gì đó nói với cậu đó không phải là nữ hoàng. Cậu nhắm mắt lại và hít một hơi thở sâu, khi cậu nhận ra âm thanh của tiếng nước chảy.

Yorda đang đứng phía xa cậu. Ico chạy nhanh xuống hành lang. Nó kéo dài thẳng một lát, sau đó rẽ đột ngột sang bên phải.

Cậu chạy xuống cuối, tìm thấy một khu rừng trống với một hồ nước lớn trong đó, giống như một bể chứa. Một cái ống han gỉ chạy từ trái sang phải qua bức tường bên kia của bể chứa khoảng chiều cao của Ico. Từ đó, một đường ống nhỏ hơn kéo dài thẳng xuống nước. Đó là một đường cùng khác. Nhưng Ico có thể nghe tiếng nước chảy dưới chân mình. Cậu đi đến mép bể chứa và nghiêng qua, nhìn xuống thấy phần bức tường dưới mặt nước gần bức tường có một cái lưới sắt được đặt vào đá, đáy của nó một nửa bị nhấn chìm trong nước. Nước chảy qua lưới sắt, trở lại về phía góc Ico vừa xoay lại.

Cái bể chứa trông sâu. Trước khi cậu có thể thay đổi quyết định, Ico nhảy thẳng xuống, khỏi mép, hạ cánh trong bể nước mát với một chút bắn tung tóe.

Đôi chân cậu không thể chạm đến đáy, vì vậy cậu bước đi trên nước, vốc một ít nước lên mặt mình để rửa bụi bẩn và mồ hôi. Nó có cảm giác vô cùng sảng khoái.

Không may, lưới sắt gần bức tường kiên cố, và bất kể dù cho cậu đá hay kéo nó nhiều như thế nào, chống hai chân vào mép để hỗ trợ, nó không nhúc nhích. Cậu nhìn quanh tìm một cái đòn bẩy hay thiết bị khác có thể mở lưới sắt, nhưng không có gì.

Khi cậu nhìn qua những chấn song, nước ở bên kia phát sáng mờ mờ, nhưng cậu có thể thấy những mảng ánh sáng rơi xuống trên những cái bệ vuông nhô ra từ mặt nước ở những khoảng thời gian đều đặn.

Cậu không chắc tại sao có một căn phòng như một phần của một đường thủy dưới mặt đất, nhưng ánh sáng cậu thấy phải đến từ loại hầm thông gió nào đó – có thể đủ lớn để cậu đi qua. Nếu nước đang chảy qua lưới sắt, vậy thì nó phải đi xuống đâu đó phía trước, điều này có nghĩa là căn phòng dưới lòng đất có thể là một đường xuống những tầng thấp hơn của lâu đài.

Bây giờ chúng ta đang đi đâu đó!

Trèo lên đường ống ở bên kia mặt nước, Ico tiến trở lại trên bể chứa. Hướng xuống lại đường cậu đã đến, cậu tìm thấy, như cậu mong đợi, vài lỗ vuông được giấu trong những cụm cỏ cao. Những cái lỗ chạy dài thành một hàng xuống hành lang. Mỗi cái được che với một lưới sắt mỏng, nhưng cậu có thể cạy nó lên với một chút sức từ những ngón tay mình.

Cúi người cạnh cái lỗ cậu gọi Yorda, cô chạy đến từ bên góc.

“Tôi sẽ đi xuống – cậu đợi ở đây,” cậu nói với cô, sau đó cậu trượt xuống qua cái lỗ nhanh đến nỗi cậu không thấy Yorda đang vẫy tay mình, cố gắng ngăn cậu.

Ico hạ cánh trở lại trong nước, nhưng ít nhất ở đây nó cạn hơn nhiều ở trong bể chứa. Nó chỉ lên đến quanh đầu gối cậu. Không khí có mùi mốc meo, và những bức tường ẩm ướt.

Cậu nhanh chóng tìm thấy một trong những cái bệ vuông và trèo lên nó – và ngay lập tức trở về quá khứ.



Trong một lúc, Ico không nhận ra cậu đang thấy một cảnh mộng khác. Cậu chớp mắt và thấy những người – nhiều người – tập trung quanh cậu trong đường thủy ngầm sáng mờ mờ.

Lần này, điều khiến nó rất khác với những cảnh mộng trước của Ico là cậu không chỉ là một người quan sát – cậu là một phần của cảnh. Ngay cạnh cậu, một cậu bé gầy nhom giơ một cánh tay xương xẩu lên, cố gắng chạm vào tấm Phù hiệu của Ico với những ngón tay run run.

“C-cậu là ai?” Ico hỏi, và cậu bé biến mất, chỉ xuất hiện ra một lúc sau cách một khoảng ngắn, đứng cô độc trong nước cao đến đầu gối cậu bé. Cậu bé trông lạnh.

Ico chuyển sự chú ý của cậu sang những người khác. Có đàn ông, phụ nữ, già và trẻ, khoảng ba mươi tất cả, cậu đoán. Tất cả họ trông lạnh và kiệt sức kinh khủng, lưng của họ cúi xuống với nỗi tuyệt vọng. Những gương mặt nhợt nhạt của họ, cạn kiệt sức sống, lượn lờ một cách kỳ quái trong ánh sáng tràn xuống qua cái lỗ trên đầu Ico.

“Mọi người đang làm gì ở dưới này?” cậu hỏi, xoay quanh. Không ai trả lời. “Chuyện gì đang xảy ra? Có cách nào ra khỏi nơi này không?”

Trong im lặng, một vài người tách khỏi đám đông và bắt đầu chậm chạp đi xuống luồng nước, tạo những tiếng ồn kim loại, đục với mỗi bước.

Bên cạnh cậu, một cậu bé đưa tay mình cho một cô bé mảnh khảnh để giúp cô đứng lên trên một trong những cái bệ. Ico nhìn há hốc hai chân cô bé, gầy đến nỗi chúng trông như da căng lên trên xương. Cùm gỗ vòng quanh cả hai mắt cá chân của cô, sợi xích nặng nề nổi chúng cuộn lại ở chân cô bé như một con rắn.

“Đây là một nhà tù,” Ico thở ra, “Ai đã đưa các người vào đây?” cậu hỏi đám đông.

Cậu cảm thấy ai đó vỗ lên vai cậu từ phía sau – một cảnh mộng của quá khứ, thực sự chạm vào cậu.

Ico xoay lại và thấy một người đàn ông bè bè đứng trên cái bệ phía sau cậu. Ông trông giống một người lính, có lẽ một lính gác. Mặc dù ông không mang kiếm hay mặc áo giáp chuỗi xích, vai của chiếc tunic của ông được dệt với kiểu biểu tượng nào đó, và ông đội một chiếc mũ kim loại với một tấm che mặt ngăn qua mắt ông.

Ông giơ cánh tay phải của mình lên trên con mắt phải của ông, nhìn chăm chăm cậu với con mắt trái. Đôi mắt ông phủ mây, giống như một cái vực sâu, xa thẳm dưới mặt đất nơi ánh sáng không thể tới được.

“Ông là ai?”

Người lính lắc đầu, và Ico nghe thấy một giọng nói trong tâm trí mình.

Điều gì đã xảy ra khi bùa chú bị phá vỡ? giọng nói hỏi.

Đôi mắt mở to hơn, Ico bước lùi lại một bước xuống nước làm bắn tung tóe.

Chúng tôi là những tù nhân ở đây, nhưng bùa chú là sự bảo vệ của chúng tôi. Điều gì đã xảy ra khi nó bị phá vỡ?

“Sao tôi biết được?” Ico nói với một cái lắc đầu. Trong khi giọng nói đang nói chuyện trong đầu cậu những người khác tập trung lại trong nhà tù dưới mặt đất đã tạo thành một vòng tròn quanh cậu và người lính.

Tất cả chúng tôi đều phát điên. Mọi người cố gắng chạy, những người khác cố gắng ngăn họ. Nỗi sợ hãi và một cơn thịnh nộ đại đột siết chặt lấy lâu đài.

Ico đứng nắm chặt tấm Phù hiệu trên ngực cậu và lắng nghe câu chuyện của người lính. “Tôi đã nghĩ ai đó đã xâm lược, hoặc nữ hoàng đã khiến mọi người chết – nhưng không, các người đã giết nhau.”

Người lính, một thành viên trước đây của đội tuần tra lâu đài, nhìn xuống nước chảy qua chân ông, bàn tay phải của ông vẫn giữ chặt trên mắt ông.

Có bắt giữ, hành hình, tàn sát, và hỗn chiến. Ai đã gây ra tình trạng điên loạn này? Ai đã phá vỡ bùa chú?

Ico nhớ lại cây cầu bắc qua đại sảnh trong lâu đài nơi cậu đã thấy những người bị treo cổ. Đó là một trong vụ hành hình người lính nói đến ư? Những người trong lâu đài đã tham chiến chống lại lẫn nhau ư?

Đó phải là kế hoạch của nữ hoàng. Đây là việc làm của bà ta.

Nó giải thích tại sao những đội quân của Zagrenda-Sol đã không tìm thấy được ai trong sự xâm lược của họ vào lâu đài. Mọi người đã chết cả rồi – bị hành hình hoặc đơn giản bị giết trong chiến đấu công khai.

“Không có ai chống lại được ư, không có ai giữ được sự tỉnh táo ư?”

Người lính gác từ từ lắc cái đầu đội mũ sắt của mình.

“Và ông? Ai đưa ông đến đây? Họ đã sống sót ư?”

Người lính ngẩng mặt lên và cuối cùng bỏ bàn tay mình ra, cho Ico thấy hốc mắt trống rỗng từ con mắt đã bị móc ra của ông.

Mọi người đã chết.

Những lời đó vang lên trong tâm trí Ico. Khi chúng phai đi, Ico lại cô độc. Không có gì còn lại để chỉ ra điều cậu đã thấy, ngoại trừ việc vai cậu lạnh và hơi ẩm ướt chỗ người lính đã chạm vào cậu.

Trong một lúc Ico chỉ đứng đó, không thể di chuyển. Tay chân cậu cảm thấy nặng nề, trong khi nỗi buồn và cơn giận xoáy tít bên trong cậu. Cậu siết chặt tấm Phù hiệu của mình đến nỗi cậu nghĩ vải có thể rách ra, và cuối

cùng khi cậu thả tay ra và nhìn lên lại, cậu cảm thấy nước mắt đang dâng lên ở khóe mắt cậu. Ico chớp và lau chúng đi. Bây giờ không phải là lúc để khóc.

Nếu nơi là đã từng là một nhà tù, sẽ không có lối thoát, điều đó có nghĩa là không có đường đi xuống sàn mặt đất của lâu đài. Cậu nhảy và xoay sở để trèo lên trở lại qua hầm thông gió nơi cậu đã vào lúc đầu, trở ra lại bên ngoài. Mặt trời đập lên cậu, sưởi ấm da ngấm nước của cậu. Ico đứng dậy, để sự sống chảy trở lại vào tay chân cậu, trước khi gọi Yorda.

Cô đã đi khá xa. Cậu phải đi lui lại một đoạn đường đáng kể, dừng lại để gọi sau vài bước. Cuối cùng khi cậu tìm thấy Yorda, hình dáng mảnh khảnh của cô như một nỗi đau đâm qua ngực Ico khi cậu nhớ về cô gái cậu đã thấy trong nước.

Cậu vươn tay cho cô.

“Cậu có biết có một nhà tù dưới đó không?”

Yorda nắm tay cậu, do dự bởi câu hỏi.

“Tôi đã thấy nó. Con ma đã nói với tôi rằng khi bùa chú trên lâu đài bị phá vỡ, họ bắt đầu giết nhau. Không ai sống sót.” Cậu không cố gắng để đổ lỗi cho Yorda, nhưng cậu không thể ngăn sự sắc nhọn trong giọng nói của mình. “Tôi đã thấy một cảnh mộng trở lại trong ngọn tháp sau khi tôi hạ thấp cái lồng của cậu. Đó là một ông lão, một học giả, mặc một chiếc áo choàng dài. Ông tức giận với điều gì đó – đó hẳn là từ sau khi bùa chú bị phá vỡ, trái lại làm sao ông ấy có thể vào ngọn tháp?”

Yorda lặng lẽ gật đầu.

“Đó là Thầy Suhal ư?”

Yorda lại gật đầu. Đôi mắt cô khô, nhưng ánh sáng nhợt nhạt có vẻ như phát ra từ bên trong cô đã mờ đi. Có lẽ, Ico nghĩ, khi Yorda yếu đi, sức mạnh của Cuốn sách Ánh sáng trong cô cũng trở nên yếu hơn.

“Vậy khi bùa chú bị phá vỡ,” Ico nói, “Thầy Suhal đã biết điều nữ hoàng đã làm trong Phong Tháp. Đó là lý do ông ấy tức giận. Đó có lẽ là lần đầu

tiên ông ấy biết được nguyên nhân thực sự gây ra cái chết của nhà vua. Hoặc có lẽ, nó ít giống biết được hơn và giống nhớ lại hơn.

“Nhưng điều mà tôi không hiểu,” Ico tiếp tục, “là tại sao Thầy Suhal vẫn không bị điên. Tại sao ông ấy không phát điên như mọi người khác trong lâu đài? Điều gì đã xảy ra với ông ấy khi mọi người đang giết nhau?”

Ngay cả khi môi cậu hỏi câu hỏi, câu trả lời dâng lên trong tim Ico. Thầy Suhal đã bị giết trong sự hỗn độn sau đó. Dù cho ông ấy có thể duy trì lý trí như thế nào, một ông già cô độc sẽ không thể đấu tranh được với một đơn vị đầy rẫy những người lính khát máu.

“Điều nữ hoàng đã nói là gì đấy – thứ gì đó về Thần Bóng tối ăn thức ăn là sự tham lam và độc ác của con người?” Ico nhìn lên Yorda. “Tôi cá là nữ hoàng cũng hoạt động như thế. Đó là lý do tại sao khi cậu giữ Cuốn sách Ánh sáng, bà ta đã giải thoát mọi người khỏi bùa chú của bà. Bà khiến họ giết nhau để tăng sức mạnh của mình!” Ico càng nghĩ về điều đó, nó càng có lý. “Bà ta đã dùng hết những vật tế bà ta đã để dành cho sự trở lại của Thần Bóng tối – bà ta đã dùng hết họ cho chính mình.”

Và sau đó nữ hoàng đã bỏ trốn khỏi những con mắt tìm kiếm của Zagrenda-Sol, trốn đâu đó trong lâu đài.

Điều bí ẩn là điều gì đã xảy ra tiếp theo. Nếu nữ hoàng đã đi trốn, làm sao Lâu đài trong Màn sương trở thành thứ như hôm nay? Thậm chí điều gì đó còn khủng khiếp hơn đã xảy ra với nơi mà nữ hoàng trở lại ngai vàng của bà như là chủ nhân của lâu đài, trong một vị trí mà bà có thể yêu cầu Đế quốc Zagrenda-Sol Thần thánh cung cấp cho bà những vật tế mới từ hậu duệ của Ozuma.

Yord biết điều gì đã xảy ra, cũng như những cái bóng trong lâu đài.

Chỉ Ico vẫn trong bóng tối.

Trở lại bên ngoài hành lang, Ico tìm thấy một lối đi để leo lên một tầng cao hơn và dành vài phút tiếp theo để giúp Yorda lên. Họ lại ở bên trong. Cậu biết cậu đã trở lại khu vực lâu đài, tuy nhiên nơi này hoàn toàn xa lạ với cậu. Cậu thấy mình thích bên ngoài hành lang hơn. Thậm chí nếu cậu

biết nó là đường cùng, ở ngoài dưới ánh sáng mặt trời tốt hơn là lang thang qua những lối đi mê cung này. Họ bước song song, những bức tường đá hai bên, vượt qua vài căn phòng nơi không khí đọng lạnh lẽo và yên tĩnh. Bất chấp những ý định tốt nhất của mình, Ico phát hiện ra rằng họ đang lại đi lên. Mỗi căn phòng có vẻ có một phần đi lên đến một bậc cao hơn, và tất cả cầu thang đi lên. Họ đang đi xa dần khỏi cầu tàu dưới lòng đất.

Mỗi lần họ ra sân thượng, cậu dừng lại để nhìn quang cảnh và hít vào một hơi thở sâu – nhưng cậu vẫn không rõ ràng hơn về việc cậu ở đâu trong lâu đài. Mọi nơi cậu trông có vẻ xa lạ.

Cậu tiếp tục. Sự mệt mỏi đã bắt đầu ăn mòn cậu, và sau đó cậu đến một ô cửa sổ rộng hơn và nhận thấy một trong những khối cầu bằng đồng celestial khổng lồ đứng bên cạnh cổng chính. Cậu chỉ có thể thấy trên đỉnh quả cầu từ nơi cậu đứng, nhưng trái tim cậu vẫn nhảy lên.

Mặt trời đang bắt đầu nghiêng về một phía trên bầu trời, nhờ điều này Ico có thể nói rằng quả cầu cậu đang thấy là một quả ở bên phía đông của cổng.

Những hình ảnh từ những cảnh mộng nửa được nhớ lại lấp đầy tâm trí Ico.

“Yorda!” cậu gọi. Cô gái cách vài bước, đứng phía sau khi cậu chạy lên chỗ cửa sổ. “Nếu chúng ta có thể đi qua đó, chúng ta sẽ đến Đấu trường Đông – quả cầu bằng đồng celestial ở ngay cạnh nó!” Ico dừng lại. Tại sao quả cầu bằng đồng celestial lại quan trọng?

Một hình ảnh khác vụt qua ý thức của cậu: những cái đĩa bị uốn cong xoay luân phiên, mặt trời rực rỡ, và một tiếng kịt lớn của gỗ và đá.

Dĩ nhiên! Ico vỗ hai tay mình với sự phấn khích.

Khi ánh sáng từ những chiếc đĩa-gương đánh lên những quả cầu ở phía đông và tây, cánh cổng mở!

Thậm chí hài lòng với lời gợi ý này của tiến trình, và rằng nhiều cảnh mộng của lâu đài dường như có lý nhiều hơn với cậu bây giờ, Ico tóm lấy

tay Yorda và bắt đầu mạnh mẽ bước đi, kiểm tra mỗi ô cửa sổ họ đi qua để chắc chắn cậu vẫn đang tiến về quả cầu phía đông.

Nhanh chóng, nhiều quả cầu xuất hiện trong tầm nhìn – sau đó họ gặp một đường cùng khác.

Nó là một cái sân thượng, rộng và đầy cỏ, nó trải dài từ một bên của lâu đài mà không có hành lang hay cầu thang, ngoại trừ thứ gì đó dẫn lên chỗ trông như một bức quan sát ở phía bên tay phải. Tuy nhiên, sự chú ý của Ico hoàn toàn bị thu hút bởi một tòa nhà tách biệt ở rìa của sân thượng, xoay mặt lại với họ.

Nó là một cối xay gió. Ico đã nghe về những cái này được dùng gần thủ đô. Một cách máy móc, chúng tương tự với những bánh xe nước xoay quanh con sông ngoài Làng Toksa. Nước, hoặc trong trường hợp này, gió, biến thành một cái trục được dùng để làm điều gì đó khác, giống như để xoay một bánh mài để nghiền lúa mì. Cậu không thể tưởng tượng được cái cối này được dùng để làm gì. Vị trí của nó cao trên góc của lâu đài, cách xa một vừa lúa hay cánh đồng, không có vẻ giống một chỗ đặt lý tưởng. Cậu đi lên mép của sân thượng và nhìn xuống, thấy những ngọn cây xa phía dưới. Phía sau cậu, Lâu đài trong Màn sương hiện lên, những bức tường trải ra của nó thậm chí cao hơn đỉnh của cối xay gió.

Mặc dù những cánh buồm trắng của cối xay gió rách và bẩn, chúng vẫn xoay, kêu cọt két nhẹ nhàng trong gió.

“Tôi tự hỏi liệu chúng ta có thể đi lên cao hơn ở đây không?”

Ico xoay sang Yorda và chỉ vừa đúng lúc thấy một người đứng ngay sau cô ngã khỏi mép của sân thượng và lao xuống mặt đất phía dưới.

★★★

Ico kêu lên, làm Yorda nhảy lùi lại cảnh giác. Cô tiếp đất với một gót chân treo trên mép của sân thượng. Ico tóm lấy cánh tay cô vào khoảnh khắc cuối cùng, kéo cô trở lại an toàn. “Ai đó vừa mới ngã! Ngay tại đó, phía sau cậu!”

Cậu đã thấy nó xảy ra với chính đôi mắt của mình. Một cảnh mộng khác ư?

Ico cẩn thận bước đến mép của sân thượng, nhìn xuống qua vách đứng đến những ngọn cây ở xa phía dưới. Cậu không thấy cơ thể nào nằm trên mái hiên, không có những chỗ rõ ràng nơi những cành cây đã gãy. Không có cơ thể nào nằm dài ra trên những mảng cỏ nhỏ cậu có thể thấy giữa những cành cây.

Mặc dù cậu chỉ nhìn thoáng qua, cậu cho người bị ngã là một phụ nữ. Nhai môi mình, Ico đi cùng lối cậu đã thấy cảnh mộng đi, cố gắng để khám phá ra người phụ nữ đang làm gì. Viên dài của bộ áo choàng của người phụ nữ đã kéo lên trên cổ phía sau bà khi bà bước đi, và mái tóc đen của bà được cột thành một búi trên đầu.

“Có lẽ... một hầu gái?”

Yorda đang nhìn theo Ico, nhưng khi cô nghe thấy cậu nói từ đó, biểu hiện của cô thay đổi.

“Cậu có biết đó là ai không?” cậu hỏi. Yorda nhìn đi trong im lặng. Đôi mắt cô tối lại, cái cách mà chúng như vậy bất cứ khi nào khi cậu biết về tên cô, nguồn gốc của cô, và quá khứ của cô.

“Ừm,” Ico nói khi cậu bước đi, “có lẽ bà ta ném từ bức tường khi lâu đài rơi vào hỗn loạn. Nó sẽ phù hợp với mọi thứ khác đã diễn ra.” Cậu nhìn lên Yorda cho sự thừa nhận nào đó, nhưng hóa ra cô không đang lắng nghe.

Ico để lại Yorda với hướng dẫn không được đến quá gần mép sân thượng và bắt đầu trèo lên móng ở chân cối xay gió. Những tảng đá đã bị mòn và nứt, vì vậy dễ để cậu tìm thấy những chỗ bấu tay. Trong khi cậu di chuyển khó khăn, trèo lên, những cánh cối xay gió kêu kộp kộp vui vẻ trên đầu cậu.

Khi cậu tới phía trên đỉnh của phần móng, cậu chọn thời điểm và nhảy lên một trong những cánh đang xoay. Bản hứng gió bay phần phật, quất vun vút trong gió khi những cái cánh xoay để mang Ico thẳng lên đỉnh. Cậu giữ chặt và thưởng thức quang cảnh.

Từ đây, cậu có thể thấy quả cầu bằng đồng celestial phía đông cũng như một khung cảnh của đường đi uốn lượn theo đỉnh của bức tường lâu đài cậu sẽ phải đi để đến đó. Về bên trái của quả cầu là một cấu trúc riêng biệt liên kết với bức tường, điều mà những ký ức đi mượn của cậu chỉ ra là Đấu trường Đông. Bên ngoài bức tường biển xanh trải dài. Cậu nhảy khỏi cánh lên một trong những mái của lâu đài. Ở trên đây, những tảng đá thậm chí còn bị phong hóa nhiều hơn, với những vết nứt lớn và những cụm cỏ dại mọc lên từ những khoảng trống.

Cậu nhìn ra về phía đấu trường. Thứ gì đó giống như một ô cửa sổ tròn khổng lồ chiếm lấy một trong những bức tường của nó. Ô cửa sổ đóng với những cánh cửa chớp màu xám được làm bằng cùng vật liệu với những bức tường quanh chúng, nhưng khi cậu nheo mắt lại, cậu có thể nhận ra một sợi dây mảnh chạy xuống giữa nơi những cánh cửa chớp mở. Cậu có thể vẽ ra một đường giữa ô cửa sổ tròn và quả cầu bằng đồng celestial dẫn trực tiếp đến cổng chính. Nếu cậu có thể mở cửa sổ từ bên này và phía tây và để ánh sáng đi qua đó đến những quả cầu ở mỗi bên của cổng, cổng sẽ mở.

Cậu sẽ bắt đầu với phía đông, sau đó sẽ phải chạy qua lâu đài về phía đối diện. Ico kiểm tra tuyến đường vài lần để đảm bảo cậu sẽ không quên. Sẽ mất một lúc, nhưng thực tế biết nơi cậu sắp đến là một thúc đẩy lớn với tinh thần của cậu.

Cậu đi theo bức tường từ chỗ chiếc cối xay gió đã mang cậu tới và thấy một cổng tượng – một đôi tượng béo lùn – đang đợi ở cuối lối đi chặn đường cậu.

Sẽ không thể nào mang Yorda lên đây bằng đường cậu đã đi. Cô có thể xoay sở trèo lên những gò nhỏ hay như thế, nhưng cậu không thể tưởng tượng cô bám vào những cánh quạt cối xay gió đang xoay.

Cuối cùng, cậu có thể tìm thấy vài cái thùng gỗ cũ mà cậu chèo lên để tạo bậc thang ở một nơi xa hơn đi xuống bức tường. Đó là một đường dài loanh quanh, nhưng nó tốt hơn không có gì. Ico chạy lại chiếc cối xay gió, tăng thêm lo lắng với mỗi lúc Yorda ngoài tầm nhìn của cậu. Cậu không

muốn nghĩ đến điều gì sẽ xảy ra nếu những sinh vật bóng tối tấn công khi họ tách ra.

Cậu nhận ra cô, đang đứng trên sân thượng, lạc trong một sự mơ màng. Trong một lúc, cậu tự hỏi chính xác điều gì đang đi qua tâm trí cô, sau đó cậu lắc suy nghĩ đó ra khỏi đầu mình và gọi cô.

“Cậu phải đi vòng! Tôi đã làm một chỗ cho cậu trèo lên! Quanh lối đó!” Cậu chỉ ngón tay về cái cầu thang tạm thời của cậu. “Hiểu không?”

Sau một sự ngập ngừng dài, cô bắt đầu bước đi. Từ điểm lợi thế trên cao này của mình, cậu có thể quan sát mỗi chuyển động của cô và gọi cô bất cứ khi nào cô đi sai hướng.

Khi cô trèo lên những đầu cầu thang cao hơn, có một vấn đề khác. Để đến chỗ cổng tượng, cô sẽ phải vượt qua một khoảng trống trên đường đi. Nó đủ dễ dàng để Ico nhảy, nhưng với Yorda, sẽ cần một nỗ lực lớn, và nếu cô trượt, cô sẽ lao xuống mặt đất ở xa phía dưới. Suy nghĩ đó khiến hai đầu gối Ico lão đảo. “Không nhìn xuống dưới, được chứ?” cậu gọi cô từ bên kia khoảng trống. Yorda ngay lập tức nhìn xuống và bước lùi lại ba bước.

“Nó thực sự không quá xa để vượt qua. Cậu có thể qua được nếu nhảy.” Cậu vươn cánh tay ra cho cô. “Tôi sẽ vươn ra và bắt lấy cậu, được chứ? Đừng lo lắng, chỉ cần chạy đà và nhảy khi cậu tới mép. Chỉ giống như nhảy qua một dòng suối,” cậu nói, nhận ra rằng Công chúa Yorda có lẽ chưa bao giờ nhảy qua một dòng suối. Cô có thể đã chưa bao giờ thấy một dòng suối.

“Thấy chứ?” Cậu chỉ cổng tượng phía sau mình. “Nếu chúng ta đi qua đó, chúng ta có thể đến Đấu trường Đông. Tôi đã tìm ra một đường. Chúng ta chỉ phải qua đây, và tôi cần sự giúp đỡ của cậu để làm điều đó.”

Yorda lắc đầu và bước lùi lại một bước nữa.

“Ừm, tôi không thể làm điều này một mình,” Ico bẻ lại. “Nhìn kìa, nếu chúng ta lãng phí thêm bất cứ thời gian nào –”

Ngay khi những lời nói rời khỏi miệng cậu, một cái vực bóng đen bắt đầu sôi trên mặt đất phía sau cô gái.

“Yorda! Những cái bóng đang đến! Phía sau cậu! Cậu phải nhảy!”

Yorda nhìn quanh một cái thật nhanh, sau đó nhìn trở lại cánh tay duỗi ra của Ico. Cô chần chừ.

“Cậu biết nếu chúng bắt được cậu tôi cũng sẽ không thể nào thoát khỏi đây!” Ico hét, tự hỏi liệu thậm chí điều đó thực sự đúng. Nếu những cái bóng tóm lấy cô, chúng sẽ không hài lòng và rời đi chứ? Chúng đã yêu cầu cậu không được cản trở, đó là tất cả. Có lẽ nếu cậu trao cho chúng điều chúng muốn, chúng sẽ để cậu yên. Cậu có thể tìm một đường khác ra khỏi lâu đài.

Cái bóng đen đầu tiên bắt đầu hiện ra từ cái vực, bước đi lảo đảo một cách kỳ quái như thể nó bị kẹt một cái chân méo mó bên ngoài trên đá. Đôi mắt phát ánh sáng trắng của nó tìm thấy Yorda và sáng rực hơn.

Yorda xoay lại đối mặt với sinh vật, ngay cùng lúc nó giơ hai cánh tay móng vuốt của nó ra để bọc lấy cô trong một cái ôm.

Đi đi! Chạy đi. Hãy tự cứu lấy mình.

Những lời đó dường như vang lên trong tâm trí Ico, mặc dù hai tai cậu chẳng nghe thấy gì. Một đợt sóng kiệt sức tràn qua cậu. Nếu cô ấy muốn ở lại đây trong Lâu đài trong Màn sương, cậu là ai mà ngăn cô lại? Mình nên rời đi –

Đột nhiên, đầu Ico bắt đầu đau như thể ai đó đã đốt chân của đôi sừng của cậu.

Giật mình, cậu nhận ra đó là Ozuma. Bằng cách nào đó, linh hồn của tổ tiên cậu đã bò vào trong tâm trí cậu, đẩy lùi những cái bóng tìm cách che phủ suy nghĩ của cậu.

“Nhảy đi!” Ico hét lên, vung hai nắm tay của mình. “Nhảy ngay!”

Yorda xoay lại khỏi sinh vật bóng tối ngay khi những cái móng vuốt của nó sắp sửa chạm lên vai cô. Đôi mắt cô gặp mắt của Ico, sau đó rơi lên cánh tay duỗi ra của cậu.

Cuối cùng, nỗi sợ thúc đẩy cô hành động. Cô chạy và nhảy. Sau đó cô đang rơi về phía trước, gió thổi lên từ vực thẳm phía dưới chân cô khiến tóc và váy cô dập dờn.

Ico tóm lấy tay cô giữa không trung, sau đó trọng lượng của cô bắt đầu kéo cả hai bọn họ xuống. Cậu chiến đấu lại nó với tất cả sức mạnh của mình.

Cả hai đổ sụp trên gần mép của khoảng trống, tay chân vướng vào nhau. Một chân của Yorda vẫn treo trên mép.

“Lỗi này!”

Giúp Yorda đứng lên, Ico chạy về phía cổng tượng. Ở bên kia khoảng trống, những cái bóng có sừng giậm chân chúng trong sự thất vọng không có tiếng động. Khi Ico quan sát, hai trong số những sinh vật bay nhào xuống qua đầu của những người bạn của chúng để đuổi bắt Yorda.

Cổng tượng sáng rực lên bởi sự tiến đến của Yorda khi sức mạnh của Cuốn sách Ánh sáng trong cô bắn ra trước và đẩy những bức tượng qua hai bên. Cả hai chạy xuyên qua khe hở. Ico nhìn lại; những sinh vật bay tạo những âm thanh ai oán như gió qua những cành cây khô. Sau đó chúng ta thành những chùm khói không hình dáng.

Ico hít thở. “Suýt nữa thì tiêu.”

Một nụ cười trở lại với gương mặt của Ico, nhưng Yorda vẫn ủ rũ. Cô giơ hai bàn tay mình ra và nhìn xuống chúng như thể cô vẫn đang không thể tin vào điều cô thấy. Tại sao mình vẫn ở đây? Cô dường như hỏi bản thân mình.

Tại sao những sinh vật đó không bắt mình? Tại sao mình không để chúng bắt?

“Cậu không thể để chúng bắt cậu,” Ico nói. “Ozuma đã nói vậy. Tôi đã nghe thấy ông ấy.”

Cậu cọ những đầu ngón tay mình lên chân của đôi sừng của cậu. Vết thương thiêu đốt đã lắng đi, nhưng cậu vẫn cảm nhận thấy thông điệp của nó to và rõ ràng.

Cuối cùng khi họ đến Đấu trường Đông, họ thấy nó đứng im lặng và lạnh lẽo. Ico từ từ đi qua đấu trường, từng bước một. Trên cái bục tròn ở giữa đấu trường cậu nhận ra những vết bẩn đen gần như chắc chắn là máu.

Chúng là những dấu vết cuối cùng còn lại của những trận đấu tiến hành ở đây – và của màn biểu diễn của Ozuma đã làm nữ hoàng sao lãng những giây phút quan trọng đó. Thậm chí nhiều năm từ khi cuộc thi đấu cuối cùng không thể xóa nó đi. Mặc dù cuộc sống đã bị bòn rút hết ở đây trên sàn đã trở thành không gì hơn một vết bẩn đen, nó vẫn giữ ý nghĩa của nó.

Khi cậu thấy thiết bị để mở ô cửa sổ tròn lớn trên tường, Ico cảm thấy như cậu có thể nhảy thẳng lên trần nhà cao của đấu trường với sự hân hoan. Cậu kéo đòn bẩy xuống, và những cánh cửa chớp trên cửa sổ mở với một tiếng ồn kéo kẹt nặng nề.

Một dải ánh sáng bắn qua sàn đấu trường, dần dần mở rộng ra để bọc lấy Ico và Yorda trong sự rực rỡ của nó. Ico trèo lên khung bên ngoài của ô cửa sổ. Từ đây cậu có thể thấy rõ ràng ánh sáng đánh vào quả cầu. Nó lấp lánh, tạo một ánh sáng rực rỡ dường như lấp đầy những tảng đá quanh cánh cửa cổng phía đông. Nhanh chóng, thứ không gì hơn là một tảng đá đặc ngăn cản lối thoát của Ico đang sáng rực lên với một ánh sáng màu trắng, thuần khiết, trở nên gần như trong suốt.

“Thế chứ!” Ico hét lên.

Một cơn gió biển tươi mát thổi qua ô cửa sổ và treu đùa ở những đầu ngọn tóc của Yorda. Cô cũng đang nhìn ở nơi xa xa vào quả cầu lấp lánh cạnh cổng. Sau đó Ico nhận ra thứ gì đó dài và mỏng nằm trên sàn cạnh chân cô. Cậu nhảy xuống khỏi mép cửa sổ và nhặt nó lên.

Nó là một thanh kiếm – kiếm của một hiệp sĩ. Nó được phủ bởi gỉ sét, và lưỡi kiếm rỉ và bị đánh dấu nhiều nơi.

Một thanh kiếm đang làm gì ở đây?

Ico nhìn lên ô cửa sổ mở và suy nghĩ. Cậu nhớ lại kẻ hờ nhỏ cậu đã thấy giữa những ô cửa chớp trên cửa sổ từ cối xay gió. Thanh kiếm này có thể đã được ném vào giữa một đôi cửa chớp để giữ chúng mở, sau đó rơi xuống khi cậu mở hết chúng ra ư?

Cậu tóm lấy tay cầm và khua một vòng. Mặc dù lưỡi kiếm đã mất đi sự bóng láng của nó, trọng lượng của thanh kiếm có cảm giác tốt trong hai tay

cậu. Cái này sẽ là một vũ khí tốt hơn cây gậy tạm thời của cậu để đẩy lùi những cái bóng.

Sự tưởng tượng của Ico du hành trở lại ngày đen tối khi bùa chú trên lâu đài tháo bỏ, đẩy những người cư ngụ trong lâu đài phát điên. Có lẽ ai đó đã đến đây trong sự tuyệt vọng của họ để trốn thoát nhưng đã quên hoặc không thể làm hoạt động cơ cấu để mở cửa sổ. Trong một cố gắng cuối cùng để làm tràn ánh sáng trên quả cầu bằng đồng celestial, người có thể đã ném thanh kiếm của mình vào khoảng trống giữa những ô cửa chớp trong hy vọng cạy mở ô cửa sổ, và thanh kiếm đã ở lại đó.

Họ muốn mang ánh sáng trở lại lâu đài – để giải phóng những linh hồn bị giam giữ.

Sau đó dường như với Ico dải ánh sáng trải dài từ Đấu trường Đông trông giống như một thanh kiếm đã cắt một đường rạch rờ qua bầu trời mà thậm chí màn sương mà bao bọc lấy lâu đài không dám đặt chân đến.



Đến được Đấu trường Đông đã nhắc lên một sức nặng đáng ngạc nhiên khỏi tâm trí Ico. Bây giờ cậu có thể phác họa tàn tích của lâu đài, và đường cậu cần đi để qua phía tây. Sự nhẹ nhõm trong đầu cậu cũng đã làm nhẹ đi bước chân của cậu.

Tuy nhiên, bên cạnh cậu, Yorda dường như thậm chí bị nỗi buồn đè nặng hơn. Ánh sáng của cuốn sách trong cô không mờ đi, nhưng gương mặt cô lại mờ. Cô đỡ ra, mang một chiếc mặt nạ không cảm xúc.

Mặc dù họ chưa bao giờ có thể nói chuyện bình thường với nhau, gương mặt Yorda luôn là một dấu hiệu rõ ràng của những cảm xúc của cô. Khi nguy hiểm cận kề, cô lắc đầu và trông miễn cưỡng. Những lúc cô sợ hãi, và những lúc khác khi cô khóc, hay thể hiện sự ngạc nhiên, hay cố gắng an ủi Ico.

Bây giờ cô trông như một sản phẩm làm bằng sáp. Khi cô dừng lại nhìn xung quanh, cô giống như một bức tượng – một vật nghệ thuật vô giá bị để

lại phía sau trong lâu đài bị bỏ hoang đó. Vẫn sở hữu vẻ đẹp của nó, nhưng bị cướp đoạt đi sự sống của nó.

Ico hồi hả đi về phía trước, nắm tay kéo theo cô. Qua một hành lang dài, họ vào một căn phòng nơi một lần nữa những cái bóng tấn công, nhưng Ico thuận lợi đuổi chúng đi với thanh kiếm. Vũ khí phục vụ cậu tốt như cậu đã tưởng tượng. Tất cả nó cần là một cú vọt và biến những cái bóng trở lại thành khói.

Mặt trời đang bắt đầu đỏ lên trên bầu trời và đã rơi xuống ngang vai Ico. Cậu tăng tốc bước chân. Cậu sẽ phải mở cửa sổ ở Đấu trường Tây và ném ánh sáng lên quả cầu phía tây trước khi mặt trời lặn. Mình sẽ không đời nào trải qua một đêm nữa trong lâu đài này đâu!

Cậu trèo lên ba tầng, đi qua những căn phòng và hành lang với những hình dáng quen thuộc, xác nhận một lần nữa sự tự tin mới được tìm thấy của cậu trong cách bố trí của lâu đài. Từ những ô cửa sổ cậu đã qua, Ico thỉnh thoảng bắt được sự thoáng hiện ra của Phong Tháp. Nó có vẻ vẫy tay ra hiệu với cậu, đứng tách riêng với phần còn lại của lâu đài như nó vẫn thế, nhưng cậu chống lại thôi thúc đi ngược lại hướng đã chọn của cậu.

Sau một chuyến trèo lên cầu thang đặc biệt dài, Ico vào một căn phòng xa lạ. Cậu bắt lấy hơi thở. Căn phòng gần như vuông vức hoàn hảo và không đặc biệt rộng. Những bức tường thẳng và hoàn toàn không trang trí gì ngoại trừ tám cái bệ với những ngọn đuốc trong đó nổ tanh tách và kêu xèo xèo, chiếu ánh sáng của nó qua căn phòng. Chỉ riêng trần nhà mái vòm ở trên vẫn còn trong bóng tối, như thể sinh vật bóng tối nào đó ẩn nấp ở đó, hấp thụ hết tất cả ánh sáng đi lạc đến quá gần.

Đặc điểm nổi bật nhất của căn phòng là một cái bục xây cao lên khoảng hai lần chiều cao của Ico, với một cái ghế trông có vẻ đặc đặt ở giữa bục. Cả cái bục và ghế được làm bằng đá và trông như thể chúng được tạc từ đá chưa hề khai thác của bản thân căn phòng. Phía sau cái bục, bức tường phía sau của căn phòng đã sụp đổ, để lại một đồng gạch vụn xám trên sàn.

Nó là một ngai vàng, Ico nhận ra. Vậy có nghĩa đây chính là phòng của nữ hoàng – nơi bà ấy ngồi, đặt tay lên hai tay vịn rộng, nhìn chăm chăm xuống những bộ trưởng của bà. Một sự rùng mình chạy qua Ico và cậu giơ thanh kiếm lên. Nếu nữ hoàng lại xuất hiện...

Ico điều hòa hơi thở của mình, các giác quan cảnh giác, nhưng thứ duy nhất cậu nhận thấy là một màn sương trắng trôi qua căn phòng. Ico thở phào một hơi nhẹ nhõm và xoay sang thấy Yorda đứng ở lối vào cạnh một cánh cổng tò vò được trang trí kỳ lạ, từ từ lắc đầu.

“Gì thế?”

Ico bước lại gần cô hơn và chú ý thấy cô đang khóc.

“Đây là phòng của nữ hoàng, phải không?”

Yorda gật đầu, đầu cô đang cúi xuống.

“Đây chỉ là phòng của bà ấy thôi ư? Đây là nơi bà ấy xử lý những công việc của lâu đài phải không? Nơi khác mà bà có thể đang trốn à?”

Để trả lời cho hàng đống câu hỏi, Yorda ngẩng mặt lên và mạnh mẽ đi qua người Ico đến ngai vàng. Cô gần như chạy khi cô trèo lên cái bục, cố gắng với nỗ lực.

Cô ấy đang làm gì? “Có gì ở trên đó ư?”

Gạch vụn phía sau ngai dường như là một đường dễ dàng hơn để lên trên đỉnh bục, nhưng trước khi Ico thông báo cậu sẽ đến, Yorda đã xong việc trèo lên và đang đứng cạnh ngai vàng. Một giọt nước mắt lấp lánh trên cằm cô.

Cẩn thận, Yorda chạm một trong hai tay vịn. Với Ico, cô trông như một thiếu nữ thợ săn, vươn ra để chạm vào lông của một con quái vật hung dữ đang ngủ, không muốn đánh thức nó và hãy còn tìm cách vượt qua sự tò mò. Dừng lại, cậu theo bản năng nghĩ. Hãy để những con chó đang ngủ nằm yên.

Giữ hơi thở của mình như một vận động viên bơi lội chuẩn bị nhảy xuống nước, Yorda nhẹ nhàng ngồi lên cái ngai. Cô đem hai chân mảnh

khánh của mình lại cùng nhau và đặt hai cánh tay mình lên hai bên.

“Chờ đã,” Ico nói qua màn sương đang dày lên. “Đây là ngai của cậu ư?”

Cậu nhìn quanh. Màn sương giờ đang chảy vào phòng, biến nó thành một biển sương trắng dày đến nỗi khó để cậu thấy được xa như cái ngai.

Ico bước nhanh lên cái bục, vẫy tay mình để xua đi màn sương. Cậu cảm thấy như cậu đang bơi. Nữ hoàng đang làm điều này ư?

“Yorda!” cậu gọi, nhưng không có trả lời.

Hình dáng trên ngai không còn là Yorda nữa.

Trong sự ngạc nhiên của mình, Ico nhảy lùi lại và để mũi của thanh kiếm rơi xuống sàn đá với một tiếng loảng xoảng lớn.

Ngồi trên ngai là xác một người phụ nữ được bọc trong áo choàng đen, một tấm mạng đen trên mặt bà. Cơ thể mảnh khảnh của bà nghiêng, dựa lên một trong hai tay vịn, một cánh tay lỏng lẻo trên cạnh tay vịn xa đến nỗi những đầu ngón tay khô quắp của bà gần như chạm tới sàn.

Cậu có thể thấy gương mặt của cái xác qua tấm mạng dập dờn, đường sống mũi, và đôi môi mím chặt, đôi môi tái nhợt.

Ico chớp mắt. Đó là nữ hoàng, cậu nhận ra.

Cạnh ngai vàng, cậu thấy hai hình dáng cao đứng cạnh nhau, xoay mặt lại với cậu – một với đôi sừng nhìn thấy rõ ràng qua màn sương dập dờn.

Ozuma!

Ông cầm một thanh kiếm phát sáng với phước lành của Cuốn sách Ánh sáng.

“Chú ý, nữ hoàng của lâu đài,” một giọng nói trầm dội lại trong tâm trí Ico. Cậu lắng nghe, hai chân cậu mọc rễ trên sàn. “Bà là kẻ thù lớn nhất của chúng ta, sứ giả của bóng tối, con của chính Thần Bóng tối.”

Đó là giọng của Ozuma ư? Ico tự hỏi. Ông ấy đang nói chuyện với ai?

Bây giờ hình dáng khác bước sang một bên, để lộ gương mặt của ông nhìn nghiêng. Ông đội một chiếc vương miện bằng vàng mỏng trên đầu, một chiếc áo chên tao nhã, và một chiếc áo choàng chiến đấu được trang trí

với da thuộc. Trong tay mình, ông nắm chặt một cây quyền trượng pha lê kiểu mà các thầy tu từ thủ đô dùng trong suốt những nghi lễ.

Đó là thầy tu-nhà vua của Đế quốc Zadrenda-Sol Thần thánh.

“Đó là bà ấy,” giọng nói run run của một cô gái từ đâu đó trong màn sương. “Những thứ này là thi hài của mẹ ta. Đây là nữ hoàng của lâu đài.”

Thầy tu-nhà vua cúi đầu và nhắm mắt lại một lúc trước khi nhìn lên lại. “Cơ thể lạnh. Bà ta hẳn đã tự lấy đi cuộc sống của mình và của những bộ trưởng của bà khi bà nhận ra mình không thể chống lại sức mạnh của Cuốn sách Ánh sáng.” Thầy tu-nhà vua nhắc cây quyền trượng pha lê của mình lên và xoay sang Ozuma. “Cuộc sống của bà ta là một cuộc sống ngu ngốc, đáng thương. Bây giờ, Ozuma, hãy kết thúc điều đó. Trận chiến đã chiến thắng.”

“Như ngài nói, thưa Ngài,” Ozuma im lặng nói, đôi mắt ông nhìn chăm chăm lên thi hài của nữ hoàng.

Hai người đàn ông bước một bước tránh khỏi ngai vàng, và Ozuma giơ thanh kiếm của ông lên, chiếc áo giáp chuỗi xích của ông lêu loảng xoảng với chuyển động.

“Nữ hoàng bị kết liễu!” thầy tu-nhà vua tuyên bố khi thanh kiếm của Ozuma vung xuống qua không trung. Có một tia sáng rực rỡ, và một lúc sau, đầu của thi hài nằm trên ngai tách khỏi cổ và rơi xuống sàn, kéo lê tấm mạng đen dài phía sau nó.

“Lâu đài này đã được thanh tẩy dưới tên của Sol Raveh.”

Thầy tu-nhà vua làm một cử chỉ để tán dương Thần Mặt trời, giơ cây quyền trượng của mình lên cao, và nhìn lên trời. Màn sương trắng cuộn xoáy lên trên, che giấu hình dáng của ông. Dày và sâu, nó nuốt toàn bộ Ico

—

Yorda đã chứng kiến tất cả điều đó. Cái đầu rơi khỏi cơ thể của nữ hoàng. Thi hài trên ngai vàng. Ozuma và thầy tu-nhà vua trở lại lâu đài để tuyên bố sự kết thúc của triều đại của mẹ cô.

Có một tiếng thịch lớn, và Ico nhảy lùi lại như thể cậu đã bị đánh vào má. Cậu chớp mắt. Màn sương trắng đã biến mất, tan biến, hoặc có lẽ nó chưa bao giờ ở đó cả.

Yorda đã trượt khỏi ngai vàng và đang nằm nghiêng bên chân nó. Ico chạy lên bục, nhảy lên trên trong chỉ một cú nhảy. “Yorda!” Với xuống, cậu nhấc hai vai cô khỏi sàn.

Đôi mắt Yorda nhắm nghiền. Tuy nhiên, những giọt nước mắt chảy từ dưới mí mắt của cô, chảy thành vệt xuống má cô. Ico vỗ một bên mặt cô, vuốt mái tóc cô, và nhẹ nhàng lắc cô. “Tỉnh dậy. Tỉnh dậy!”

Đôi mắt Yorda mở ra. Chúng đầm nước mắt.

“Tôi rất tiếc,” Ico nói. “Tôi không biết bà ấy đã chết. Tôi không biết Ozuma đã giết nữ hoàng.”

Gương mặt Yorda đờ đẫn, đôi mắt cô không tập trung. Ico thậm chí không chắc liệu cô biết cậu ở đó không.

“Ổn rồi, ổn cả rồi,” cậu thì thầm.

Từ từ, sức mạnh trở lại với cơ thể Yorda và cô nắm chặt tay cậu. Ico nắm lại. Yorda ngồi dậy trên sàn, nhưng đôi mắt cô vẫn xa xăm.

Đột nhiên Ico cảm thấy lạnh. Một sự lạnh lẽo tỏa ra từ cơ thể Yorda khi cậu giữ cô trong hai cánh tay mình, như thể cô là một cái bình vừa được đổ đầy nước đá. Cậu có cảm giác điều gì đó khác bên trong cô gái, đẩy Yorda mà cậu biết qua một bên.

Đầu cô xoay lại, và cô nhìn cậu, đôi mắt cô sắc như một con diều hâu tập trung vào con mồi của nó.

“Nếu nữ hoàng đã chết, vậy sao bây giờ bà ấy có thể ở đây?” Yorda hỏi, đôi môi cô như những cánh hoa mùa xuân, không gian giữa họ tạo nên một vết sẹo xấu xí.

Giọng nói sai rồi. Đây không phải Yorda.

“Làm sao ta vẫn có thể cai trị lâu đài này, khi thanh kiếm chặt đầu ta ư?”

Ico lùi lại, nhưng Yorda di chuyển nhanh hơn, hai cánh tay choàng qua đầu và ngực cậu, giữ chặt cậu. Mặt họ lại gần nhau, đến khi cậu có thể cảm nhận hơi thở của cô trên má mình. Đôi mắt họ chạm nhau. Không phải đôi mắt của Yorda, mà của nữ hoàng. Hai các vực bóng tối không đáy, đen như vực thẳm.

“Hãy nói ta nghe, Vật tế trẻ. Sao ta lại ở đây?”

Nụ cười độc ác của nữ hoàng căng ra trên mặt Yorda, nhưng Ico không thấy gì ngoài đôi mắt đen đang nhìn chăm chăm vào đôi mắt của cậu.

★★★

Ico cố gắng suy nghĩ, nhưng tâm trí cậu đã lạc mất mỏ neo của nó, và cậu dường như không thể bám vào bất cứ suy nghĩ nào quá lâu.

“Không trả lời ư, Vật tể?” đôi môi thanh tú của Yorda phun ra những lời lạnh lẽo. “Vậy thì ta sẽ nói với người: Ta ở khắp nơi. Ta có thể làm bất cứ điều gì. Lâu đài trong Màn sương là ta, và ta là lâu đài.”

Ngay cả trong khi cơ thể Yorda nói với giọng của nữ hoàng, cậu vẫn có thể thấy được Yorda thực sự sâu trong hai hốc mắt của cô. Nhưng lưng cô bị xoay về phía cậu, và cô đang bị kéo đi, bị chìm sâu hơn vào bên trong.

“Bà là lâu đài ư?” Ico hỏi, cố gắng hít thở. Nữ hoàng siết chặt nắm tay trên cậu, ép không khí ra. Cậu cảm thấy xương sườn của mình sắp nứt ra.

Điều đó có nghĩa là tất cả sự điên cuồng, tất cả việc giết chóc đã xảy đến khi bùa chú mất đi đã xảy ra bên trong nữ hoàng. Bà ấy đã bọc lấy cuộc tàn sát bên trong mình, hấp thụ những tiếng la hét và cuộc đổ máu – tất cả chúng.

Nữ hoàng nới lỏng một cánh tay quanh vai Ico, tóm lấy gáy cậu và nâng đầu cậu lên đến khi họ mắt chạm mắt. Không thấy Yorda thật ở đâu cả. Không có gì ngoài sự trống rỗng, sự trống rỗng tối tăm cuộn xoáy với sự điên cuồng và những tia sáng của tiếng cười man dại.

“Hãy nói ta nghe, Vật tể,” nữ hoàng nói bằng một giọng ngọt như mật, “người đã thực sự nghĩ là con của Thần Bóng tối có thể bị đánh bại bằng một chút quấy rầy chẳng đáng kể với cơ thể phàm trần của bà ấy chứ?”

“Nhưng bà không thể đối mặt với sức mạnh của Cuốn sách Ánh sáng!” Ico nói qua hàm răng nghiến chặt. “Yorda đã đẩy lùi bà với cuốn sách! Bà đã phá vỡ bùa chú của mình!”

“Đúng là con bé đã làm thế,” nữ hoàng nói, một nụ cười căng ra trên gương mặt bà. “Nhưng ta đã không bị đánh bại. Điều duy nhất ta mất khi bùa chú của ta bị phá vỡ là hình dáng con người của ta. Chỉ là một cái mặt nạ. Bằng việc phá hủy bùa chú của ta, Yorda đã giải phóng ta khỏi trở thành điều ta được dự định trở thành! Và Cuốn sách Ánh sáng ư? Tại sao ta phải

sợ điều đó? Không một mẫu của câu thần chú cổ tằm thường có thể hy vọng chống lại ta!”

Cuốn sách đã không cướp được sức mạnh của bà ấy. Sức mạnh của bà ấy tăng lên!

Nữ hoàng là lâu đài, vậy thì bất kể một đội xuất sắc như thế nào xông qua cổng của bà ấy, họ sẽ chẳng là gì hơn những con kiến trong lòng bàn tay của bà.

“Nhưng chờ đã,” Ico nói, “nếu bà không ở đây nữa... vậy ai là người bị chặt đầu trên ngai vàng?”

Nữ hoàng cười khế, đến khi cơ thể Yorda run rẩy với sự vui vẻ dâng lên cuộn cuộn, sâu sắc của bà. “Con người yếu đuối và dễ dàng bị lừa gạt. Chúng chỉ thấy điều chúng muốn thấy. Và nếu như ảo ảnh trước chúng mang hình dáng mà trái tim chúng mong muốn, chúng càng tin hoàn toàn. Ngay cả một thầy tu-nhà vua cũng không ngoại lệ.”

Miệng Ico há ra. “Người hầu gái trưởng...”

Nữ hoàng nhướng một bên lông mày – lông mày của Yorda – và kéo gương mặt Ico lại gần hơn, vì vậy mũi của họ gần như đang chạm nhau. Hơi thở của bà phủ sương trên da cậu. “Rất thông minh, Vật tể. Nhưng có gì khác biệt chứ?”

Nhưng sự khác biệt là mọi thứ. Nó có nghĩa là có một người đã nhận ra được sự thật. Khi cô đứng đó, nhìn vào người phụ nữ được phủ lên bộ đồ đen trên ngai, một người sẽ biết: Đó không phải mẹ mình. Đó không phải nữ hoàng. Đó là người hầu gái đáng thương của mình, bây giờ chỉ là một cái xác vẫn run rẩy trong nỗi sợ của sức mạnh của mẹ mình.

Yorda.

Ico biết từ cảnh mộng cậu đã thấy cạnh ngai vàng rằng Yorda đã ở đó khi họ tìm thấy cơ thể. Cô đã thấy mọi thứ.

Cô ấy đã nói dối họ.

Dĩ nhiên Ozuma và thầy tu-nhà vua đã tin cô. Mọi người khác trong lâu đài đã chết. Bộ dáng đã chết của nữ hoàng đã tan biến. Không có lý do gì để nghi ngờ lời của Yorda. Không phải trước đó cô đã phản bội mẹ cô, giúp Ozuma đánh cắp Cuốn sách Ánh sáng để xua đuổi bà ư?

Không ai có thể tưởng tượng được điều đó, ngay cả khi thanh kiếm ngoạm vào cổ một người phụ nữ, Yorda vẫn đang bảo vệ mẹ cô.

Nữ hoàng cười vui vẻ, và dường như với Ico cơ thể của Yorda không còn là của cô nữa, mà là sở hữu của nữ hoàng hoàn toàn. Ico run rẩy trong hai cánh tay của nữ hoàng.

Bà cười một lần cuối cùng, một tiếng cười cao, nhọn báng, và sau đó ném Ico đi như một đứa trẻ ném đi một món đồ chơi. Ico bay qua không trung, tiếp đất trên lưng trên những tảng đá gần ngai vàng. Đầu cậu đập vào sàn, làm tia lửa nhảy múa sau mí mắt cậu. Cậu không thể di chuyển.

Yorda từ từ đứng dậy và đi về phía Ico. Ico nhìn lên cô, đôi mắt cậu đầm nước. Chúng không phải vì nỗi đau, chúng vì Yorda.

Ico rên rỉ. Cậu có thể ném được máu trong miệng mình. “Bà thật kinh khủng. Sao bà có thể khiến Yorda làm thế? Cô ấy là con gái bà!”

“Kẻ đáng thương nhà người. Đúng thế bởi vì con bé là con gái của ta và ta mẹ nó rằng những trói buộc của tình cảm giữa chúng ta rất mạnh. Chúng ta bảo vệ lẫn nhau, con bé và ta.”

“Dối trá!”

Nữ hoàng nghiêng xuống và tóm lấy cổ áo Ico. Bà ta ném cậu qua phòng một lần nữa. Lần này cậu tiếp đất dưới ngai vàng. Dù đau đớn, Ico nhìn lên. “Bà đã nói với Yorda những lời dối trá gì?” cậu hét lên. “Bà đã lừa gạt cô ấy như thế nào?”

“Ta đã nói với người rồi,” nữ hoàng nói. “Không có sự dối trá nào cả. Người không nhận ra tình yêu giữa mẹ và con gái khi người thấy nó ư? Tại sao lại kỳ lạ khi một đứa con gái muốn cứu mạng mẹ nó chứ? Tại sao con bé lại cần một lý do khác?”

Yorda nhẹ nhàng lướt qua một bên cửa bức ngai và lại bước về phía Ico. Bây giờ cô di chuyển một cách khác biệt. Đây không phải Yorda mà cậu đã nắm tay dẫn đi qua lâu đài, Yorda sẽ lang thang không mục đích nếu cậu không gọi cô. Đây là bản sao của nữ hoàng, con rối của bà ta.

Phát hiện này dẫn đến một điều khác. Nếu như Yorda đã không lừa dối Ozuma và thầy tu-nhà vua bởi chính mong muốn của mình thì sao? Nữ hoàng có thể đã điều khiển cô ngay lúc cô đứng cạnh ngai, nhìn xuống cơ thể của người hầu gái. Bản thân chính cô có thể đã bị nhốt bên trong cơ thể mình, bị giữ làm nô lệ theo mong muốn của mẹ cô, y như bây giờ.

Những giọt nước mắt mới chảy xuống mặt Ico. Lưng cậu đau nhức, hai cánh tay cậu tê liệt. Thậm chí cậu không thể vươn lên để lau mắt mình. Ico nằm úp mặt xuống, khóc.

Yorda đã yếu đuối, một mục tiêu dễ dàng cho câu thần chú của mẹ cô – bởi vì cô là con gái nữ hoàng, và cô yêu mẹ mình.

Cuối cùng Ico nhận ra tại sao Yorda đã đánh vào ngực mình và khẳng định mọi thứ là lỗi của cô. Mặc dù cô đã không thể có cách nào khác để biết được nỗi đau khổ mà những hành động của cô sẽ gây ra suốt nhiều năm lên lâu đài tăm tối, nơi những cái bóng bước đi cô độc, cô đổ lỗi cho bản thân vì tất cả những điều đó. Những cái bóng cũng đổ tội cho cô.

“Tại sao những giọt nước mắt?” nữ hoàng hỏi. “Người khóc vì ai?”

Ico lắc đầu cho một câu trả lời. Đưa hai cánh tay bên dưới người, cậu xoay sở để nâng bản thân lên khỏi sàn. Bây giờ đang ngồi dậy, cậu xoay gương mặt nước mắt chảy thành hàng của mình để nhìn nữ hoàng. “Tôi không biết mẹ ruột của mình,” cậu nói. “Cha mẹ tôi bị tách khỏi tôi sau khi tôi được sinh ra. Đó là một phần của tục lệ khi bà là Vật tế.”

Nữ hoàng nhìn chăm chăm cậu. Ánh sáng Cuốn sách Ánh sáng trao cho Yorda vẫn còn tỏa sáng, lơ mơ và yếu như một con đom đóm ốm yếu, khi những đợt sóng bóng tối chảy từ trái tim nữ hoàng đến các huyết quản của bà.

“Nhưng tôi không bao giờ cô độc. Cha mẹ nuôi của tôi chăm sóc tôi. Họ luôn luôn ở đó vì tôi. Họ trông nom tôi.”

Một hình ảnh của mẹ cậu dâng lên trong tâm trí cậu. Với một bàn tay dịu dàng, bà vươn ra để xoa má cậu, chải tóc cậu, và đặt cậu lên giường vào buổi tối. Bà có thể không sinh ra cậu, nhưng bà nuôi nấng cậu. Và bà yêu cậu.

“Bà đã bao giờ yêu Yorda chưa?” cậu hỏi nữ hoàng. “Bà nói với tôi cô ấy có tình cảm dành cho bà, nhưng bà có yêu cô ấy giống cha mẹ nuôi của tôi yêu tôi không?”

Đôi môi nữ hoàng co giật, sau đó mép phải của miệng và bĩu lên, như thể bị bắt bởi một lưỡi câu của người đánh cá.

“Ta là mẹ của Yorda. Ta đã sinh ra con bé, ta đã cho con bé cuộc sống. Đó là điều vĩ đại nhất một người mẹ có thể làm cho con mình, điều duy nhất! Tình yêu là vô nghĩa!”

Cơn thịnh nộ đã sôi sục trong trái tim Ico nổ ra, và cậu hét, “Nhưng Yorda yêu bà! Đó là lý do tại sao cô ấy bị lừa dối! Đó là lý do tại sao cô ấy cứu bà! Bà không thấy điều đó ư? Cô ấy chỉ là một công cụ đối với bà – đó là tất cả cô ấy đối với bà ư?”

Nữ hoàng xoay lưng bà lại – lưng của Yorda, mềm như một chiếc lá mùa xuân – với Ico và đi lên ngai. Ico quan sát bà đi.

Bà ngồi trên ngai, nữ hoàng sống trong cơ thể của Yorda. Bà bị mất đi trong cái lưng ngai cao, hai cái tay vịn rộng. Ánh sáng của cuốn sách cũng mất đi. Ở đó, trên cái ngai đó, bà chẳng là gì ngoài bóng tối trong hình dáng con người.

“Chúng đã thấy điều chúng mong muốn, cái chết của ta, và tin rằng chúng đã đánh bại ta chúng rời nơi này,” nữ hoàng yên lặng nói, giọng bà chỉ lớn hơn một tiếng thì thầm. “Chúng để lại thanh kiếm kinh tởm đó trong một cái hang cạnh biển – ta cho là, một biểu tượng của sự bình yên của lâu đài. Ở đó chúng tổ chức một nghi lễ vô nghĩa, trống không, cúi đầu chúng với khúc kim loại vô duyên đó.

“Tất cả trong khi ta trở thành một với lâu đài. Cùng lúc, Yorda trở thành của ta. Con bé là đôi mắt của ta và đôi tay của ta. Mỗi ràng buộc của dòng máu thật vĩ đại. Con bé là đầy tớ trung thành nhất của ta. Ta đã ở đó, người biết đấy, ở buổi lễ nghi. Ta đã quan sát nó qua đôi mắt của con bé. Má của của đám người đỏ ửng lên với cái gọi là chiến thắng ta – những kẻ nhỏ hơn những đồng bụi, những kẻ giả vờ với vinh quang của vị thần yếu đuối của chúng. Ta quan sát chúng lên tàu và rời đi – và Yorda với chúng,” nữ hoàng nói, giọng bà như một bài hát.

“Qua Yorda ta biết điều này, ta đã quyết định đợi đến khi chúng trở lại nhà tại thủ đô của chúng. Bây giờ ta không bị lung lay, như ta lúc đó. Ta cảm nhận lâu đài này, mỗi centimet đá của nó là của ta. Sự tổn thất của những người dân của ta, thức ăn của ta, là một sự thất bại – nhưng chỉ là một thất bại nho nhỏ. Ta có thời gian bên phe mình. Và nhiệm vụ của ta vẫn như vậy: nói dối trong sự chờ đợi đến kỳ nhật thực tiếp theo.”

Miễn là nữ hoàng vẫn còn thế giới vẫn còn nguy hiểm, và người dân của Đế quốc Zagrenda-Sol Thần thánh quá bận rộn ăn mừng sự thất bại của “sứ giả quỷ dữ” để có thể chú ý.

“Chúng mang Yorda về thủ đô có những bức tường xây quanh bên kia ngọn núi. Ở đó chúng để đội quân của chúng nghỉ ngơi và cũng để thời gian cho Yorda nghỉ. Con bé vui vẻ. Thậm chí chúng để con bé đứng trên những bức tường thành phố và vẫy xuống tất cả những lũ ngu ngốc, cùng với nhau với kẻ ngu ngốc nhất, kẻ mà chúng gọi là thầy tu-nhà vua của chúng. Yorda cư xử phần chúng muốn con bé đóng để hoàn thành.”

Nữ hoàng chậm chậm lắc đầu, giống như mẹ Ico thường làm khi khiển trách cậu.

“Yorda đã nghĩ rằng bằng việc hạ bệ ta con bé đã cứu được ta. Con bé đã nghĩ nó đã đẩy lùi được Thần Bóng tối, giải thoát ta khỏi câu thần chú của ông ấy, và cứu linh hồn con người của ta bằng việc đem ta vào cơ thể nó.”

“Bà đã lừa cô ấy nghĩ về điều đó!” Ico hét lại.

Cậu không muốn tưởng tượng Yorda đã cảm thấy như thế nào, niềm hạnh phúc khi cuối cùng được ở cùng mẹ cô. Và tuy nhiên cậu có thể nghe thấy những lời dối trá mà linh hồn của nữ hoàng đã thì thầm vào trái tim Yorda như thể bà đang kể lại chúng rành rành cho cậu bây giờ.

Cuối cùng ta được tự do. Tự do khỏi sự điều khiển của Thần Bóng tối. Mặc dù ta bị mất đi hình dáng con người của mình, ta cuối cùng lại là chính mình. Như thế tất cả những điều xảy ra đến bây giờ chỉ là một cơn ác mộng đen tối, dài dằng dặc. Con gái yêu thương của ta, ta sẽ luôn luôn ở bên trong con. Niềm vui của con là niềm vui của ta. Cuộc sống của con là cuộc sống của ta. Chúng ta sẽ cùng nhau chia sẻ những điều này. Cầu chúc cho trái tim con và bản tính lương thiện của con vì đã tha thứ cho ta!

Tất cả đã kết thúc trong sự phản bội. Nỗi đau đớn đè nặng lên trái tim Ico đến nỗi cậu cảm thấy mình có thể chìm xuống sàn đá. Dường như dù bao nhiêu nước mắt cậu khóc vì Yorda, đôi mắt cậu sẽ không bao giờ khô được.

Nữ hoàng ngồi trong cơ thể đi mượn của bà, quan sát cậu. Trong khi màn sương trôi qua phòng, bọc lấy Ico khi cậu nằm run rẩy trên đá. Cuối cùng khi cậu nhìn lên và lau đôi mắt mình đi, nữ hoàng đang nhìn chăm chăm xuống cậu.

“Chúng vẫn có Cuốn sách Ánh sáng,” bà nói qua hàm răng mình, nụ cười quấy rầy trên gương mặt bà đối lập với sự độc ác trong giọng nói của bà. “Đó là lý do ta đã hành động, suy nghĩ để tiêu diệt thành phố có tường bao quanh, đội quân của thầy tu-nhà vua, và cuốn sách nguyên rửa đó với một ngọn gió.”

“Thành phố đá...” Ico rên rỉ.

Nữ hoàng chuyển đôi mắt lên phía trần tối tăm cao phía trên. “Phải, tảng đá xinh đẹp. Thật là một niềm vui khi ngắm nhìn những hình dáng không có sự sống của nó. Nghệ thuật là một dấu hiệu của sức mạnh tuyệt đối.”

Khi nữ hoàng tấn công thành phố, đế quốc lần đầu tiên nhận ra rằng sự tranh đấu của nó với bóng tối chưa kết thúc, và sự ngu dốt của họ về xung đột đang tiếp diễn có nghĩa là họ đã mất hoàn toàn quyền chủ động.

“Một phần của đội quân của chúng bỏ chạy hoàn toàn, bao gồm thầy tu nhà vua và tên hiệp sĩ với đôi sừng súc vật đó giống như của người. Tuy nhiên, Cuốn sách Ánh sáng bị mất, và thành phố đã trở thành một phần lãnh thổ của ta, các công dân giống tượng của nó là những thần dân mới của ta.”

Nữ hoàng nghiêng tới trước, hai cánh tay bà xếp lên một cách tao nhã trên hai tay vịn của ngai. “Hãy tưởng tượng sự ngạc nhiên của ta,” bà nói, giọng bà trở nên quen thuộc hơn, “khi ta phát hiện ra sức mạnh của cuốn sách giống thể được dệt vào tấm vải người mặc trên ngực. Nó chỉ có thể có nghĩa là những kẻ đưa người tới đây như Vật tế bằng cách nào đó đã tìm được Cuốn sách Ánh sáng từ thành phố của ta.”

Ico cảm thấy trái tim mình chìm xuống. Trưởng lão tin vào sức mạnh của tấm Phù hiệu của cậu. Họ tin vào sức mạnh tuyệt đối của Cuốn sách Ánh sáng – rằng cậu là ánh sáng của hy vọng của họ. Và tuy nhiên bây giờ nó có vẻ rằng cuốn sách không hùng mạnh như họ đã nghĩ. Cuốn sách Ánh sáng không thể đánh bại nữ hoàng. Nó đã thất bại một lần rồi. Nó giống gây phiền hà hơn là đầu độc nữ hoàng.

Trưởng lão đã sai ư?

“Tình cờ, ta có nhớ một con côn trùng đặc biệt tinh quái lén lút vào thành phố gần đây. Một thẳng nhóc, khoảng bằng tuổi người. Nó hẳn đã tìm thấy cuốn sách và mang nó về nơi người sống.”

Ico căng thẳng. Bà ấy đang nói về Toto!

“Sao vậy, Vật tế? Người trông nhợt nhạt.” Nữ hoàng mỉm cười với cậu. “Đừng lo. Tên côn trùng bé nhỏ đó không còn cảm thấy đau đớn nữa đâu.”

Trong một lúc, Ico cảm thấy mình không thể thở được. “Y-y bà cậu ấy không thể cảm thấy đau đớn nữa là là sao?”

Nụ cười của nữ hoàng lớn ra.

“Toto chết rồi ư? Bà đã giết cậu ấy!” Ico cảm thấy sức mạnh rời bỏ cơ thể cậu. Trưởng lão đã nói với cậu Toto ổn. Tại sao ngài ấy lại nói dối?

“Vật tể nhỏ bé đáng thương,” nữ hoàng nói trên ngai của bà. “Thực vậy, ta thương xót người.”

“Nhưng tại sao bà thương xót tôi?”

“Bởi vì người phạm sai lầm, sai lầm rất khủng khiếp. Người có tất cả những nhận thức sai lầm này trong đầu mình, và người không bao giờ được cho một cơ hội để nhìn nhận chúng đúng đắn. Đó là tại sao ta thương xót người.” Mặc dù bà vẫn nói với uy quyền của nữ hoàng, một sự dịu dàng len lỏi vào trong giọng bà làm Ico nhớ đến Yorda, và điều đó làm cậu run sợ khắp người.

“Bà đang cố gắng để lừa dối tôi, nhưng nó sẽ không có hiệu quả đâu!” cậu hét lên, nhưng một nửa trong cậu muốn tin. Đừng nghe những lời dối trá của bà ta! Cậu tự bảo mình, nhưng Ico khác trong cậu muốn nghe thêm. Điều này có thể quan trọng, cậu nghe thấy bản thân mình suy nghĩ. Điều này có thể là chìa khóa để phát hiện ra sự thật về điều gì đã xảy ra.

Sự thật? “Sự thật” là gì?

“Thế ở làng của người chúng đã nói gì với người?” nữ hoàng hỏi. “Người đã biết gì về vai trò của người, của tục lệ? Mục đích vĩ đại mà chúng đã yêu cầu người hoàn thành là gì?”

“Im lặng!” Ico hét lên. “Im lặng! Tôi không muốn nghe thêm nữa!”

“Chúng đã bảo người từ bỏ bản thân mình theo số phận à?” bà hỏi, lời cậu đi. “Chúng đã bảo người là một anh hùng vì từ bỏ bản thân mình cho nguyên nhân cao thượng này à? Người đã phác họa mình như một người vĩ đại về những việc người đã làm, say sưa trên bản phác họa của những lời nói của chúng à? Phải,” bà nói, gật đầu, “chẳng có gì ngọt ngào hơn vinh quang giả dối.”

“Im lặng, im lặng, im lặng!” Ico hét, dùng cả hai bàn tay mình che lấy tai. Cậu có thể nghe thấy mạch cậu đập trong đầu mình, và hơi thở của cậu rời rạc – và tất cả thời gian này, tấm Phù hiệu của cậu không phát sáng, cậu cũng không cảm thấy sức mạnh của nó chảy vào mình. Nó chỉ là một tấm vải mỏng bị ấn xuống sàn dưới cơ thể cậu.

“Tôi không tin bất cứ điều gì bà nói!”

“Dù cho người tin hay không đều hoàn toàn phụ thuộc vào người.”

Ico nhìn vào gương mặt nữ hoàng khi bà gạt những lời phản kháng của Ico sang một bên và không thấy nét mặt nhợt nhạt của nữ hoàng, hay thậm chí cả của Yorda, người sở hữu đích thực của gương mặt này. Bà nhìn cậu như mẹ nuôi của cậu, người phụ nữ dịu dàng người đã nuôi nấng cậu và dạy cậu tất cả những điều cậu biết.

Cẩn thận, một giọng nói lên tiếng bên trong cậu.

Người đang bị lừa. Cậu muốn nhìn đi, nhưng nỗ lực nhưng đang cố gắng nắm lấy nước trong hai nắm tay của cậu.

“Người biết mà, Vật tế, ta nghĩ là ta đâm ra thích người rồi. Người có một tâm hồn đơn giản, không phức tạp. Nó lấp lánh như vàng giữa những ví dụ ích kỷ hơn của loài các người. Người thực sự phải được tất cả các vị thần yêu mến,” nữ hoàng nói. “Vì vậy ta sẽ nói cho người biết sự thật mà người tìm kiếm.”

Nữ hoàng lướt qua ngai và đi về mép bực khi bà ta đưa hai bàn tay mình cùng đặt trước ngực và nhìn xuống cậu. “Biết rằng ta chưa từng yêu cầu chúng hiến tế cho lâu đài này. Không một người các người được hiến tế theo yêu cầu của ta. Đó là những kẻ thống trị đế quốc những kẻ đặt ra luật lệ, chọn các vật tế, đặt những cái cùm lên cánh tay và chân chúng và ép chúng vào những cỗ quan tài đá bị bỏ bùa. Người của các người đã làm điều này.”

Những lời nói tới tai cậu, nhưng Ico không thể hiểu được chúng.

“Đó không phải ta người ăn ngấu nghiến những Vật tế,” nữ hoàng tiếp tục, “cũng không phải là lâu đài. Ta ở đây khi lâu đài ở đây. Chúng ta không cần chất dinh dưỡng.”

“Dối trá!” Ico hét lên với bà, mặc dù giọng cậu nghe có vẻ không giống của cậu. Cậu thậm chí không chắc mình đã hét lên.

Sự im lặng rơi xuống căn phòng. Ngay cả màn sương cũng ngừng việc trôi dạt của nó.

“Bà nói dối...” Ico nói lại, lần này yên lặng hơn nhiều. “Tại sao họ lại làm vậy với người của họ?”

“Chúng không nghĩ các ngươi là người của chúng. Ngươi là một đứa trẻ có sừng, một Vật tể. Không gì hơn.”

Màn sương lướt qua má Ico như một bàn tay an ủi dịu dàng.

“Khi ta phá hủy thành phố của chúng, thầy tu-nhà vua và người của hắn nhận ra rằng ta chưa bị đánh bại, và chúng sợ hãi. Sự phản bội của Yorda cũng được lộ ra. Chúng đổ lỗi lên con bé, và đánh nó.”

Ico lắc đầu, cảm thấy như một trong những con búp bê gỗ với cái cổ bằng lò xo mà cha Toto thường làm cho họ.

“Chúng nhận ra rằng ngay cả với sức mạnh của Cuốn sách Ánh sáng chúng cũng quá yếu để đứng lên chống lại ta. Nhiều hơn vì bây giờ ta đã mất đi hình dáng con người của mình! Ta không thể bị hủy diệt. Ngay cả nếu chúng lại cố gắng băng qua biển và diễu hành qua những cánh cổng của ta, ta sẽ chỉ biến chúng thành đá và chờ cho gió biển chúng thành bụi.”

Nữ hoàng rơi vào im lặng. Ico nhìn lên. “Vậy?”

“Vậy...”

“Thầy tu-nhà vua đã làm gì?”

Nữ hoàng chỉ hơi nghiêng về phía cậu. “Hắn ta ngừng thời gian lại.”

“Chúng thực hiện một bùa chú lên toàn bộ lâu đài để thời gian dừng lại và ta sẽ bị giam giữ bên trong những bức tường này,” nữ hoàng giải thích. “Đó là lý do tại sao những ngọn đuốc vẫn cháy, và cỏ vẫn mọc xanh rờn, và những bia mộ đứng trong một hàng nhỏ gọn gàng. Nhưng để làm điều này chúng cần sức mạnh của Cuốn sách Ánh sáng ở bên trong Yorda. Chúng thực hiện câu thần chú của mình qua cơ thể con bé.”

Trưởng lão đã từng nói với Ico rằng Thần Mặt trời là nguồn ánh sáng, và khi mặt trời di chuyển trên đầu, thời gian cũng trôi. Thiết bị nào tốt hơn một Cuốn sách Ánh sáng để điều khiển sự trôi qua của ngày tháng?

“Chúng mang con bé trở lại lâu đài đến cái lồng thời gian. Người thấy đây, ánh sáng bên trong Yorda không chỉ là của cuốn sách. Con bé tỏa sáng với thời gian con bé nắm giữ. Con bé là người những Vật thể đứng canh gác, không phải ta,” nữ hoàng nói. “Chúng quan sát con bé, đảm bảo nó không lấy lại nhận thức con người của mình. Những kẻ ngốc cai trị đám dân của người đã gửi Vật thể này đến Vật thể khác, bọc chúng trong đá, và để phép thuật của những cỗ quan tài biến chúng thành những con quái vật. Từng con một, những cái bóng trở nên đông đúc trong khi thời gian bên ngoài lâu đài trôi qua. Chúng tiếp tục gửi những Vật thể để Yorda không thể trốn thoát. Nhưng càng nhiều thời gian con bé giữ trong mình, sự không thoải mái của chúng càng trở nên lớn hơn. Vì vậy chúng vẫn gửi nhiều hơn.”

Điều đó giải thích tại sao những sinh vật đó muốn mang Yorda trở về với chúng kịch liệt như vậy. Đó phải là câu trả lời. Đó phải là sự thật!

Thời gian càng chất chồng, tội ác của chúng càng sâu hơn. Và cơn thịnh nộ của chúng càng nóng hơn và sự oán giận bùng cháy. Chúng không thể dừng những vật thể, chúng không thể thay đổi tục lệ. Những người lãnh đạo của đế quốc cứ biến dân chúng thành những cái bóng để giữ khóa của chúng lên lâu đài an toàn. Đó chính xác là điều nữ hoàng đã làm trong Phong Thập. Ico hiểu nó với một sự rõ ràng mà khiến cậu kinh tởm.

Nữ hoàng chậm rãi gật đầu. “Vật thể, bây giờ người hiểu nó rồi. Chúng đổ tội cho ta vì những hành động xấu xa của mình, tuy nhiên trong khi những lời chúng vẫn hát trên môi mình, chúng phạm cùng những hành động lặp đi lặp lại, suốt nhiều năm dài.”

Trách nhiệm của Vật thể không bao giờ kết thúc. Họ sẽ không bao giờ trở lại hình dáng của chính mình nữa. Hãy thương xót chúng ta, chúng đã cầu xin cậu. Và cậu đã không hiểu gì cả.

“Đó là ý tưởng của Ozuma rằng những đứa trẻ có sừng được hiến tế cho lâu đài,” nữ hoàng nói. Ico lắng nghe, thậm chí quên cả thở.

“Khi Yorda được chọn cho cái lồng, hẳn ta hiến tế bản thân mình và hậu duệ của hẳn là những kẻ bảo vệ cho con bé. ‘Nếu Yorda phải chịu đựng

chuyện này, vậy thì tôi xứng đáng có số phận tương tự. Tôi sẽ đi với cô ấy đến Lâu đài trong Màn sương,’ hắn đã nói thế.”

Vì vậy Ozuma đã trở lại lâu đài một lần nữa, lần này với Yorda. Ông đến mà không mang theo kiếm của mình, một sừng của ông đã bị loại bỏ như một dấu hiệu của sự ăn năn của ông – để cho thấy rằng ông đã mất đi quyền trở thành một người bảo vệ của đất nước, được Thần Mặt trời yêu quý.

“Ta đã chào đón chúng,” nữ hoàng đang nói, giọng bà trở thành một phần của màn sương chảy quanh Ico. “Người không hiểu tại sao ư? Tại sao ta lại để chúng đóng băng thời gian quanh mình? Tại sao ta cho phép Yorda và Ozuma vào lâu đài?”

Bản thân chính Ico cũng đóng băng, như thể cậu đã biến thành đá.

“Bởi vì ta hài lòng, Vật tể à. Chúng đã làm công việc của vị thần của ta giúp ta! Hãy phác họa ra, nếu như người sẽ, những sinh vật yêu quý của Thần Mặt trời ở đây trên đất nước này, chính những kẻ hắn ta đã nói tiến lên và thành công, hiến tế người của chính giống loài của chúng, làm chúng méo mó thành những hình dáng khủng khiếp và nhốt chúng bên kia biển, và sau đó chấp nhận kết quả thanh bình như phần thưởng công bằng của chúng. Chúng có thực sự nghĩ rằng chúng có thể phạm tội và chỉ cần rửa tay chúng khỏi điều đó, giả vờ rằng không có gì sai trái ư? Đó là cách đúng đắn để con người hành xử ư?”

Một nụ cười chế nhạo khác căng ra trên gương mặt nữ hoàng. Bà giơ hai tay mình lên trời bên ngoài cái trần đen tối của phòng ngai. Sau đó hai tay bà di chuyển, phác họa hình dáng của một quả cầu trong không trung.

“Khi con người làm những điều như thế theo ý muốn của riêng chúng, sau đó toàn bộ vùng đất này là một sự hiến tế cho Thần Bóng tối. Chủ nhân của ta lấy nỗi sợ của con người làm sức mạnh của ngài ấy, lòng căm ghét của con người, và cơn giận dữ của con người. Ngài ấy hắn sẽ hài lòng lắm! Ta đã thắng. Bóng tối đã thắng. Bây giờ người hiểu là tại sao ta hài lòng.”

Bây giờ Ico hiểu được sự thật. Khi tục lệ của Vật tể đã được thiết lập, trận chiến giữa ánh sáng và bóng tối đã được quyết định. Hàng dài của

những Vật tể qua nhiều năm chẳng là gì ít hơn đám rước của đội quân bị đánh bại. Nếu loài người bị cắt giảm để hiển tể những người khác để nhường bộ bóng tối, triều đại của Thần Bóng tối đã bắt đầu rồi.

Nữ hoàng chỉ phải ngồi xuống và quan sát những con người ngu ngốc làm công việc của bà giúp bà. Một khi họ đã quyết định không chỉ giết một người, mà toàn bộ một giống loài, cái cách nó được thiết lập. Họ đã tìm thấy chính những lý do của mình cho các vật tể, và phương pháp của chính họ để tiếp tục chúng. Không có gì ngăn họ lại. Con người luôn giỏi việc bào chữa cho những hành động của họ khi có một sự cần thiết, hoặc thậm chí sự xuất hiện của một sự bào chữa, và nhanh chóng chuyển sang bạo lực khi cần thiết. Họ rửa máu đi bằng máu, thắp lên căm ghét với nhiều sự căm ghét hơn, cướp đoạt, luôn luôn tuyên bố rằng họ đúng khi họ xây dựng ngọn núi xác chết của mình – một bàn thờ cho Thần Bóng tối.

Sự trở lại của Thần Bóng tối sắp xảy ra, dù có hay không sự giúp đỡ của nữ hoàng. Lâu đài trong Màn sương sẽ thống trị thế giới, và nữ hoàng sẽ lấy lại vinh quang trước đây của mình.

Ico ngồi yếu ớt, đầu cúi xuống, không thể đứng dậy từ sàn đá. Thậm chí cậu thiếu sức để khóc. Cậu muốn hét lên lại với bà, để nói rằng bà nói dối, nhưng cậu không thể tập trung được từ ngữ.

Đây là sự thật, một giọng nói bên trong cậu. “Đó là tại sao... tại sao bà không giết tôi,” cậu nói, mắt dán vào sàn. “Không cần làm vậy.”

Nữ hoàng không nói gì, Ico cũng không cần bà nói. “Bà đã nói rằng tôi may mắn. Ý của bà là tôi may mắn bởi vì tấm Phù hiệu của tôi giải thoát tôi khỏi cỗ quan tài, cứu tôi khỏi một là một cái bóng vĩnh viễn. Đó là lý do tại sao bà không cần tôi, tại sao bà nói tôi có thể rời đi.”

Chỉ bây giờ phần những lời của trưởng lão có lý. Cậu sẽ có thể trở lại Làng Toksa nhờ vào tấm Phù hiệu. Một Vật tể có thể không trở thành một cái bóng thì vô dụng. Đó là lý do tại sao họ không muốn cậu nói với các thầy tu về tấm Phù hiệu. Nếu họ biết về sức mạnh của nó, họ sẽ xé nó từ ngực cậu ngay lập tức.

“Người sẽ sống như thế nào?” nữ hoàng bất ngờ hỏi. “Bây giờ khi người mang sự thật trên lưng mình, người sẽ đi đâu? Người có hy vọng không, Vật tế nhỏ bé?”

Ico không có lời nào để trả lời với điều đó.

“Người còn muốn đưa Yorda ra khỏi lâu đài không?” bà dịu dàng hỏi.

Ico cảm thấy những giọt nước mắt mới dâng lên trong mắt cậu.

“Người cũng có thể thử. Ta sẽ không ngăn người.”

“Gì cơ?”

“Ta tin là bây giờ người thực sự có thể. Người rõ ràng là được chọn bởi kẻ nào đó hoặc thứ gì đó. Hãy nắm tay con bé và trở về vùng đất đó, nếu người muốn vậy.”

“Nhưng nếu tôi làm điều đó –”

Nữ hoàng gật đầu sâu. “Đúng vậy, những kẻ cai trị của đế quốc của người sẽ không bao giờ tha thứ cho người. Người có sợ cơn thịnh nộ của chúng không? Tại sao? Người mạnh mẽ mà. Và người đúng khi giận dữ.”

Ico nhìn lên nữ hoàng – một cậu bé đứng dưới chân một thiếu nữ.

“Nếu người thực sự muốn thay đổi những điều này, nếu người thực sự muốn gỡ bỏ gánh nặng tàn khốc đã đặt lên những Vật tế - nếu người sẵn sàng để đứng dậy trong giận dữ chống lại những người kể cho người những lịch sử giả dối và đưa người đi chết, vậy là ta sẽ đáp ứng như là chủ nhân của người và người bảo vệ của người. Ta sẽ cho người một thanh kiếm và khiên và một quân đội để chỉ huy!”

Ico chớp mắt, ban đầu không hiểu. Mình, dưới sự bảo vệ của nữ hoàng ư? Bà ta muốn mình theo chủ nhân của Lâu đài trong Màn sương ư?

“Ta không phải kẻ thù của người,” nữ hoàng nói. “Lâu đài cũng không. Không, kẻ thù của người ngồi ở trong thủ đô, sống hoan lạc trong sự thịnh vượng chúng đã thu được qua sự hiến tế của họ hàng của người.”

Và họ phải bị trừng phạt – suy nghĩ đó dấy lên trong tâm trí Ico theo ý muốn của riêng có. Cậu hít một hơi thở chần chừ.

“Vật tể!” nữ hoàng gọi cậu. Giọng bà mạnh mẽ hơn, và hình dáng của bà quý phái hơn cả trước. Giọng điệu của bà là kiểu của một nữ hoàng với thần dân của bà.

Ico cảm thấy tư thế của mình thẳng lên.

“Không còn có thời gian bên trong lâu đài này. Hãy cân nhắc sự lựa chọn của người miễn là người thích. Và, nếu tình cờ người đổ sụp trước sự buồn rầu, và người rơi vào nỗi tuyệt vọng, và người chọn giữ lấy cơn giận dữ bên trong mình, vậy thì ta sẽ biến người thành đá và đặt người vào giữa những bức tượng khác ở đây. Như ta đã làm với Ozuma rất lâu trước đây.

“Nhưng đừng hiểu lầm – ta biến hẳn ta thành đá bởi lòng trắc ẩn. Những người đá có trái tim đá, và trái tim đá không thể bị thương hay vỡ. Ta sẽ co người thấy lòng trắc ẩn như vậy, nếu người muốn điều đó.”

Nữ hoàng biến mất, cùng với cơ thể Yorda.

Ico cô độc, sự thật tăm tối là bạn đồng hành duy nhất của cậu.

★★★

Ico ngồi cuộn người thành một quả bóng, hai cánh tay cậu bọc lấy hai chân và cầm cậu đặt trên đầu gối. Cậu ngồi như thế một lúc lâu, nhận thức khi mờ khi rõ. Cậu thậm chí có thể đã ngủ. Cuối cùng khi cậu mở mắt ra, cơ thể cậu lạnh lẽo, và cậu đau nhức khắp người vì sự trừng phạt cậu đã nhận.

Cậu mệt mỏi, và tay chân cậu có cảm giác nặng nề.

Ico lại nhắm mắt lại. Mình sẽ chỉ ngủ thôi. Mình sẽ cứ ngủ. Mình không muốn suy nghĩ, mình không muốn làm gì cả. Mình không muốn di chuyển. Mình không muốn phải ra bất cứ quyết định gì. Nếu mình ngồi ở đây đủ lâu, có lẽ nữ hoàng sẽ thực hiện lời hứa của bà và biến mình thành đá.

Ico thực sự không quan tâm nếu bà làm thế. Cậu cảm thấy như thể mình đã được làm từ đá rồi. Cậu thích điều bà đã nói, về những trái tim đá cứ trở ra không bị tổn hại. Điều đó hoàn toàn có lý. Rất nhiều điều bà ấy nói hoàn toàn có lý.

Nhưng mình không phải là đá. Trái tim mình đau. Rất đau. Đó là lý do mình không thể đứng dậy.

Cậu tự hỏi Yorda đã biến mất đi đâu. Ico nhìn lên ngai vàng của nữ hoàng. Nó trống rỗng. Mọi thứ im ắng. Ánh sáng mặt trời chiếu sáng qua một ô cửa sổ theo hành lang phía trước. Mọi thứ hoàn toàn bình thường, như thể không có gì đã xảy ra cả.

Nữ hoàng đã đề nghị để cậu trốn thoát với Yorda, nhưng sau đó bà biến mất và giấu cô ấy ở đâu đó. Bà ta muốn mình lại đi tìm cô ấy ư? Hay bà ta đang hy vọng mình sẽ từ bỏ sau tất cả?

Một khả năng khác lóe lên trong cậu: Yorda đã tự mình rời đi. Vì vậy mình có thể tự mình rời Lâu đài trong Màn sương. Có lẽ đó là điều mình nên làm lúc ban đầu. Mình là Vật thể may mắn, đúng không? Tại sao lại ném sự may mắn đó đi chứ?

Nếu cậu trở về nhà, cậu có thể lại gặp được cha mẹ nuôi của mình. Họ sẽ không vui khi thấy lời tiên tri của họ được hoàn thành, Vật thể bé nhỏ của họ trở về với họ để sống trong hòa bình ư?

Sau đó giọng nói nghi ngờ dấy lên trong tâm trí cậu. Hòa bình? Thật chứ? Ngay cả với Toto đã biến mất? Mặc dù cậu ấy có thể đã bị biến thành đá? Toto đã đánh đổi cuộc sống của cậu ấy cho Cuốn sách Ánh sáng. Cậu đã mua lấy cuộc sống của Ico bằng chính cuộc sống của mình.

Ico cảm thấy một sự hiện diện khác trong phòng, và cậu xoay lại, gần như mong chờ để gặp Toto ở đó.

Đó là những sinh vật bóng tối – vài con trong chúng đứng thành một hình bán nguyệt phía sau cậu. Đôi mắt chúng phát sáng, nhìn chăm chăm cậu. Trong một lúc, Ico nhìn chăm chăm lại chúng như thể tiêu khiển, hơi thở của cậu chậm và nặng nhọc. Ngoại trừ sự gợn sóng chậm chạp của những cái bóng của chúng bị gây ra bởi chuyển động mờ nhạt của không khí quanh chúng, những cái bóng bất động. Nhưng với Ico, nó trông như thể chúng đang run rẩy, khóc lóc.

“Tôi xin lỗi,” cuối cùng cậu nói trong một tiếng thì thầm hết hơi. Cậu nuốt, sau đó nói lại, lớn hơn. “Tôi xin lỗi. Hãy tha thứ cho tôi. Tôi không biết – các người giống tôi, nhưng tôi đã không cố gắng để hiểu.”

Những cái bóng không đáp lại. Ico ngồi dậy trên đầu gối, sau đó lao đảo khi một đợt sóng chói mắt đột nhiên xâm chiếm cậu. Hai tay cậu đập lên sàn, và cậu ngồi khom người xuống một lúc, chống lại sự buồn nôn. Khi cậu nhìn lên lại, những cái bóng đã biến mất.

Ico từ từ đứng dậy và đi qua chỗ những cái bóng đã đứng. Không có dấu vết của chúng, không có dấu hiệu của sự hiện diện của chúng, còn sót lại.

Cậu rời phòng tiếp kiến của nữ hoàng và bước ra hành lang chan hòa ánh nắng. Ánh sáng làm cậu chói mắt. Ozuma đang đứng ở phía cuối hành lang, lưng của ông xoay lại với một bậc đá cao, riêng rẽ dẫn đến một hành lang khác. Hình dáng của ông cắt một cái bóng đen trên vệt ánh sáng ở góc.

Ico dừng lại đối mặt với ông.

“Đây là lỗi của ngài,” cậu nói. Những lời đó nhanh chóng đến với cậu.

Với ánh sáng ở lưng Ozuma, không thể thấy được biểu hiện của ông ấy. Không giống những cái bóng, đôi mắt ông ấy bị phủ trong bóng tối và

chẳng tỏa ra ánh sáng gì cả.

“Tất cả đều là lỗi của ngài!” Ico hét lên khi câu giờ hai nắm tay mình lên và xông về phía vị hiệp sĩ. Một khoảnh khắc trước khi cậu vươn tới ông, Ozuma trượt qua một bên, áo choàng của ông cuộn lên phía sau mình.

Nắm tay của Ico hạ xuống trong không gian trống, và đà của cậu làm cậu nằm ườn trên mặt đất. Đầu gối, hai chân và nắm tay cậu đau đớn.

“Lỗi... của ngài.”

Ico đấu tranh để đứng lên lại nhìn Ozuma nhảy lên đỉnh của bậc thang. Vị hiệp sĩ di chuyển êm ả, không để lộ ra sự chần chừ hay bất cứ sự nhận thấy sự hiện diện của Ico.

“Ngài đã làm điều đó với tôi! Với tất cả mọi người!” Ico hét lên khi cậu chạy theo ông, run rẩy với cơn thịnh nộ. Trèo lên cầu thang, cậu thấy mình ở đầu hành lang hơi rẽ về bên phải. Ozuma đang đi xuống đó, đi khỏi cậu. Ico dừng lại, hít lấy hơi thở với một bức tay đặt trên tường. “Xoay lại và đối mặt với tôi, đồ hèn!”

Ico cảm thấy sức mạnh trở lại tay chân mình. Cậu chạy, quyết tâm bắt được Ozuma, để buộc ông đối mặt với những hậu duệ của mình – Ico và Vật tể bóng đen khác. Lần này ông sẽ trả lời cho những điều ông đã làm.

Ico chạy qua vài căn phòng, trèo lên những cầu thang rộng và rơi xuống trên những gờ rìa. Cậu trèo, nhảy và dùng những sợi xích để đu qua những khe nứt không thể qua được khác. Cậu càng chạy nhanh, ông ấy càng đi nhanh, đến khi cậu cảm thấy cơ thể mình trở nên nhẹ như gió. Tuy nhiên, cậu vẫn không thể bắt được Ozuma. Người hiệp sĩ đen ở trước cậu, luôn luôn có thể thấy được, tuy nhiên luôn ngoài tầm với.

Gần giống như ông ấy đang dẫn mình đi đâu đó.

Sau khi chạy một đoạn đường dài dường như bất khả thi, Ico phải dừng lại, hết hơi, hai tay đặt lên hai đầu gối. Cậu nhìn lên. Mình nhận ra nơi này.

Đó là căn phòng nhỏ cậu và Yorda đã đến sau khi lần đầu tiên họ đi qua cây cầu đá cũ. Cậu nhận ra những bức tường và những cây cột, những sợi

xích đang treo, và vị trí của những cây đuốc kêu xèo xèo trên những bức tường. Có những bức tượng, và bên ngoài chúng, cây cầu.

Mình sẽ tìm thấy ông ấy đứng ở đó lại chứ? Người quan sát bằng đá trên lan lan?

Ico có thể nghe âm thanh của biển. Một mùi mặn mặn chạm tới mũi cậu. Cậu có thể cảm thấy gió trên da mình. Cậu dừng lại, tay đặt lên một trong những bức tượng cạnh cửa. Ông ấy đã dẫn mình đến đây... ông ấy muốn mình đi theo ông. Nhưng tại sao?

Ico vượt qua giữa những bức tượng, nghe thấy một con mòng biển kêu gần đó. Giờ cậu đang đứng ở đầu cây cầu dài. Ở cả hai bên, biển phản chiếu màu của bầu trời. Những con sóng nháy vọt lên, làm những bụi nước bay lên nơi chúng đập vào những cột đá chống đỡ cây cầu. Ico cảm thấy như cậu đã tiến vào khoảng không rộng lớn giữa thiên đường và mặt đất sau hàng tháng trời trong một cái hộp bé xíu.

Cây cầu đã sập, không, gãy, ở giữa. Bức tượng của Ozuma đứng ở xa xa bên kia, lưng xoay lại với Ico. Từ đây, ông quá xa xôi, ông trông chỉ lớn hơn ngón tay giờ lên của Ico.

Con của ta, một giọng nó lên tiếng trong đầu Ico. Con và những người anh em của con đã phải gánh vác trách nhiệm to lớn của lỗi lầm của ta rất nhiều năm này. Tuy nhiên sau tất cả thời gian này, không có gì thay đổi, và ta vẫn bị trói buộc ở đây với Lâu đài trong Màn sương.

Lần đầu tiên, Ico có cảm giác mạnh mẽ rằng cậu là con của Ozuma, hậu duệ của ông, người mang dòng máu của ông. Cậu cảm thấy như chạy đến ông, nhìn lên hình dáng bất động đó, và hét lên, Tại sao điều này lại xảy ra? Tại sao?

Nhưng điều cậu nói là, “Ngài muốn tôi làm gì với điều đó?” Ico cảm thấy cơn giận dữ dâng lên bên trong mình và nhanh chóng lướt đi, như thể cơ thể cậu quá yếu ớt để giữ chặt nó. Cậu khóc nức nở một cách im lặng. “Tôi nên làm gì?”

Ở đây đã có tình yêu, giọng nói nói.

Ico chớp mắt. Con mòng biển đang bay lơ lửng, bay ngược gió chỉ cách cậu vài sải tay, đôi mắt đen tròn và sáng của nó quan sát cậu một lúc trước khi nó nghiêng đôi cánh của mình vào phóng vào khoảng không.

Ico đi lên cây cầu đã gãy. Cậu nhìn xuống qua mép đá gồ ghề xuống những con sóng đang cuộn mình xa xa bên dưới, những con sóng màu lục thẫm và lam tươi cuộn xoáy dưới bọt biển trắng. Lâu đài hắc đã bị đóng băng từ lâu, nhưng tất cả quanh nó biển vẫn sống, chuyển động.

Âm thanh của những con sóng vỡ dâng lên từ dưới chân cậu, bọc quanh lấy cậu. Ico nheo mắt, nhìn về phía bức tượng của Ozuma. Ông ấy không thể để lại Yorda ở đây một mình, Ico nghĩ. Ngay cả sau khi cô trở thành cái lồng của thời gian, ông ấy đã trở lại đây để trở thành người bảo vệ của cô ấy. Ông ấy đã chọn điều này.

Tại sao? Bởi vì ông ấy hối hận sự bất lực của mình, việc không thể đánh bại bóng tối của mình ư?

Ông ấy chỉ đang cố gắng sống theo những mong đợi của đế quốc thôi ư?

Hay có lẽ ông đã nhận ra rằng không có chỗ cho ông ở thế giới ngoài kia.

Không, Ico nghĩ. Không phải thế. Là bởi vì ông ấy không thể cứu được Yorda. Không ấy không thể để cô lại để gánh vác trách nhiệm của sự thất bại của ông ấy một mình. Ông ấy, người nhắc cô nhớ rất nhiều về cha cô khi cô còn là một cô bé.

Đó là lý do Ozuma trở lại và tiếp tục.

Trái tim Ico đau đớn như thể cậu đã bị đâm. Cậu kêu một tiếng và ngã lên đầu gối, hai tay đặt lên ngực nơi tấm Phù hiệu của cậu đang tỏa sáng rực rỡ.

Có tình yêu ở đây, giọng nói nói lại một lần nữa.

Nhưng tình yêu của ai, Ico tự hỏi. Cậu đã cho rằng Ozuma đang nói về nữ hoàng và con gái bà – nhưng có lẽ...

Từ ngay lần đầu tiên tim cậu thấy cô, Ico đã muốn cứu Yorda. Không có phải phải suy nghĩ, không lý do – khi cậu thấy cô trong cái lồng, cậu bắt

cậu phải giải thoát cho cô.

Ico lắc đầu. Vậy thì mình không biết bất cứ điều gì. Mình chỉ làm điều trái tim mình bảo thôi. Nhưng không gì hơn cả. Đúng không?

Với sự hiểu biết mới tìm thấy của mình, tại sao cậu lại lo lắng về Yorda chứ? Tại sao cậu lại lo lắng về việc cứu cô nếu cô không muốn được cứu chứ?

Mình có thể để cô ấy ở đây và thoát khỏi nơi này.

Hoặc mình có thể mang cô ấy với mình và trở thành một kẻ chạy trốn của đế quốc. Kẻ trộn đánh cắp ổ khóa nắm giữ thời gian ở nơi này trong lâu đài. Cậu tự hỏi những người thống trị sẽ làm gì nếu cậu mang cô đi và trốn thoát, và cứ chạy, và chạy.

Có lẽ họ sẽ tìm một cái lồng khác để giam giữ thời gian. Nhưng điều đó sẽ cứu được Yorda chứ? Điều đó sẽ cứu được mình chứ?

Có một sự lựa chọn khác. Cậu có thể chọn phục vụ nữ hoàng, chiến đấu chống lại đế quốc đã khiến những người của cậu trở thành vật tế. Với sức mạnh của nữ hoàng phía sau cậu, chiến thắng là chắc chắn. Sau đó cậu sẽ phụng sự nữ hoàng, và họ sẽ thống trị thế giới.

Nhưng về phần Yorda? Cô ấy sẽ nghĩ gì, cô ấy đã khóc ngay cả khi cô giúp đỡ những kẻ thù của mẹ mình mong muốn tiêu diệt bà?

Và Toto? Cậu ấy có thể sống lại nhờ sức mạnh của nữ hoàng không? Thậm chí cậu ấy sẽ là bạn của mình nếu cậu ấy quay lại chứ? Cậu ấy sẽ tha thứ cho mình chứ?

Ico tóm lấy những đường dẹt phức tạp của tấm Phù hiệu chặt hơn, cố gắng bắt lấy ánh cầu vồng rực rỡ chạy theo những đường cong của nó. Sau đó nó có cảm giác như thế thế giới đã sáng hơn quanh cậu.

Sự dũng cảm của Toto, những lời cầu xin của Yorda – sao cậu có thể xoay lưng lại với những giọt nước mắt của họ được?

Con của ta, Ozuma nói với cậu. Ico nhìn lên, dùng hai tay vuốt phẳng phần vải nhàu nhĩ của tấm áo tunic của mình.

Hãy đi tìm thanh kiếm. Thanh kiếm gọi con. Hãy lấy nó bằng đôi tay mình và con sẽ biết đường.

Ico nhìn xuống hai lòng bàn tay trống không của mình. Gió biển thổi qua tóc cậu. “Thanh kiếm sẽ giúp cháu đánh bại nữ hoàng chứ? Sau đó cháu sẽ có thể cứu được Yorda chứ? Cháu không nghĩ vậy. Cháu không –” không nhận ra điều đó, Ico đã bắt đầu hét lên. “Tại sao ngài lại không thể tự sử dụng thanh kiếm lại? Tại sao ngài không thể đánh bại nữ hoàng?”

Thanh kiếm nằm trong một hang động dưới lâu đài, vẫn thấm đẫm sức mạnh của Cuốn sách Ánh sáng – tại sao Ozuma lại cố gắng sử dụng nó một lần nữa? Bằng cách nào đó ông ấy đã bị ngăn cản ư? Không ai trong đế quốc có thể làm điều đó ư?

Bây giờ Ico nghĩ về điều đó, nó đánh vào cậu như một mối nghi ngờ lớn. hẳn phải có nhiều người trong đế quốc biết về thanh kiếm – thầy tu và những lính gác đèn dẫn cậu đến đây chỉ là số ít bọn họ. Thậm chí họ đã sử dụng nó. Không có ai nghĩ là giờ thanh kiếm đó lên chống lại nữ hoàng ư? Họ nghĩ là nó đã đủ để giam giữ bà ấy ư? Họ đã phủ nhận sự thật của tình huống lâu như vậy ư?

Tại sao họ không làm điều phải được kết thúc rồi?

Bởi vì tâm trí của chúng ta đã bị khép lại. Giọng của Ozuma dâng lên và rơi xuống với âm thanh của những con sóng. Bởi vì tất cả những điều chúng ta thấy đều nằm trong tay nữ hoàng, chúng ta chỉ thấy những điều nữ hoàng muốn chúng ta thấy.

“Điều đó chẳng khác gì với cháu,” Ico lẩm bẩm, hai vai rũ xuống. “Cháu đã lang thang qua lâu đài mãi mãi, thậm chí không chắc cháu đang đi đâu. Cháu chỉ đang chạy trong những vòng tròn trong lòng bàn tay của bà ấy.”

Ozuma nói lại, một nụ cười trong giọng nói của ông. Những lời của ông dịu dàng, nhắc Ico nhớ về lần đầu tiên cậu thấy gương mặt của người hiệp sĩ đến gần.

Con của ta. Con đã biết sự thật rồi – con là người duy nhất không bị bắt trong cái ôm của nữ hoàng.

“Sao cháu biết được điều đó? Sau cháu có thể chắc chắn?”

Hãy nhớ những lời của nữ hoàng. Hãy nhớ những lời của trưởng lão. Sự hiểu biết và gan dạ từng bị chia tách đã kết hợp lại với nhau trong con.

Gió nổi, và Ico lão đảo bước lùi lại vài bước. Cậu có thể cảm thấy sự hiện diện của Ozuma lướt qua. Sự ấm áp cậu đã cảm nhận được đến từ bức tượng đằng xa đã mờ đi.

Có lẽ đó là tất cả sức mạnh ông ấy có. Hoặc có lẽ ông ấy để lại.

Mình cô độc.

Cậu lại chạm vào tấm Phù hiệu. Ánh sáng của nó đã mờ đi. Và với nó sự hiểu biết đã rất gần –

Ý ông ấy mình đã biết là gì? Biết điều gì?

Có lẽ lấy thanh kiếm sẽ giải được điều bí ẩn đó. Không may, điều đó đặt ra một vấn đề khác. Ico không thích thú ý tưởng của một chuyến đi không mục đích qua lâu đài để tìm một đường đi xuống.

Ico nhìn lên bầu trời. Mặt trời vẫn tỏa sáng. Thế giới vẫn chuyển động bên ngoài lâu đài.

Sau đó nó đánh vào cậu. Đôi mắt Ico mở to.

Lâu đài là lãnh thổ của nữ hoàng. Không nghi ngờ gì mình không thể đến bất cứ đâu khi chạy quanh ở đây.

Mình phải rời lâu đài này.

Có cảm giác như một tia ánh sáng mặt trời đã xuyên thủng những đám mây của tâm trí cậu.

Đây là cậu trả lời cậu đang tìm kiếm. Thanh kiếm đang gọi cậu, vẫy tay ra hiệu với cậu. Nếu cậu có thể thoát khỏi kìm kẹp của nữ hoàng, thanh kiếm sẽ kéo cậu đến với nó. Đó là điều Ozuma đang nói.

Ico lại bước tới trước, nhìn xuống biển. Nước cuộn xoáy quanh chân của những cây cột. Bọt trắng bắn tung tóe vào không khí. Cậu liếm môi và nếm vị mặn. Biển đang chuyển động bên dưới cậu.

Ico nhìn lại lên bầu trời, vào những con chim biển bay tròn trên cậu. Cậu tự hỏi liệu chúng có bao giờ biết sợ. Liệu chúng từng va vào những bức tường chúng không thể thấy và gãy cánh. Liệu chúng từng dao động lòng tin của chúng với bầu trời rộng mở.

Bầu trời không giới hạn và rộng mênh mông, như biển sâu và rộng. Những điều này nằm ngoài sự thiết kế của con người. Thậm chí ý chí sắt đá của nữ hoàng cũng không thể hy vọng để thống trị chúng.

Hãy tin vào biển.

Ico nhắm mắt lại và hít một hơi thở sâu. Giữ hai cánh tay ở hai bên mình, cậu siết chặt hai nắm tay của mình trong một lúc, rồi thả ra.

Cậu bước về phía trước với chân phải và sau đó mang theo chân trái cùng với nó. Những ngón chân cậu đang xoay về phía không gian trống rỗng.

Ico đẩy với cả hai chân.

Ngay khoảnh khắc cơ thể cậu đập vào gió thổi từ biển, tấm Phù hiệu củ cậu bắt đầu phát sáng với một ánh sáng rực rỡ, thuần khiết như một ngôi sao băng. Sau đó cậu ngã, lao thẳng xuống như một mũi tên đang để lại một cái đuôi ánh sáng.

Trong thâm tâm mình Ico thấy bản thân và Toto hồi ở trong cái động đó, la hét, nhảy vào hồ nước họ đã tìm thấy mà không sợ hãi gì.

Biển xanh mở những cánh tay của nó ra và đón chào cậu.

★★★

Đôi mắt Ico mở ra bởi sự dịu dàng của dòng nước chảy. Ánh sáng lờ mờ quanh cậu. Cậu đang ở cạnh một vịnh nhỏ, ở mép của một vách đá lởm chởm nhô ra trong nước. Phía dưới cậu là sỏi và cát, một bãi biển bị-quét-đi-một-nửa.

Những con sóng hần đã mang mình đến đây. Cậu đang nằm sấp, nửa người trên trên cát. Hai chân cậu vẫn ở trong nước.

Ico đem hai cánh tay dưới người và bò trên hai khuỷu tay mình để rời khỏi mép nước. Cậu ướt sũng. Ngồi dậy, cậu bắt đầu vắt nước khỏi áo quần của cậu và tấm Phù hiệu trên ngực cậu. Cậu hắt hơi lớn, nghe thấy âm thanh bị tắt của nước mắc bên trong tai cậu.

Mình còn sống, cậu nghĩ. Biển đã nuốt mình, mang mình đi, sau đó khắc mình ra lại. Nhưng mình ở đâu đây?

Những tấm ván gỗ hư hại của cầu tàu không có trong tầm mắt. Những tảng đá sẫm màu ươn ướt do nước biển tạt vào mọc lên thành những vách đá cao xung quanh cậu. Đó là thứ đang chặn ánh sáng.

Bên kia từ dải cát hình tam giác hẹp nơi cậu ngồi, cậu thấy một cái hang với một lối vào giống như hai bàn tay chấp lại với nhau, những ngón tay chạm nhau.

Thanh kiếm ở trong đó. Hẳn phải thế.

Cậu nhìn quanh và thấy nguồn nước chảy cậu đã nghe bên kia những tiếng sóng nhẹ nhàng – một thác nước nhỏ chảy giống như một sợi chỉ bạc xinh đẹp xuống một bên của vách đá.

Bất kể dù cậu nhìn cao lên như thế nào, cậu không thể thấy lâu đài ở bất cứ đâu. Nó hẳn ở trên đỉnh của vách đá. Nơi này bị giấu khỏi tầm nhìn của nó, một mảnh đất hẹp của bờ biển giữa biển và vách đá.

Cảm ơn, cậu nghĩ, nhìn qua vai ra mặt nước. Sau đó cậu bắt đầu đi về phía hang động. Mặc dù sóng hẳn đã ném cậu đi khá xa, cậu không mất đôi giày trên chân của mình, và cát được nhồi nhét chắc chắn dưới chúng.

Trong hang tối om, mặc dù đôi mắt Ico đã quen với bóng tối từ lâu. Cậu chỉ có thể nhận ra tay mình nếu cậu đưa nó ra trước mũi. Khi cậu duỗi cánh tay ra, mọi thứ đi từ khuỷu tay cậu bị mất trong bóng tối. Ico dò dẫm những bức tường đá bằng những ngón tay mình, cảm nhận đường của cậu phía trước, kiểm tra mặt đất bên dưới những ngón chân của cậu khi cậu tiến sâu hơn vào hang.

Tuy nhiên, cậu không cảm thấy chần chừ. Hang động sẽ dẫn cậu đến chỗ thanh kiếm, cậu chắc chắn về điều đó. Như thế là cậu đã ở đây rất nhiều lần

trước đó.

Có lẽ thanh kiếm thực sự đang gọi mình, cậu nghĩ, sắp đặt một lối đi trước mình mà mình chỉ có thể thấy với trái tim mình.

Cậu tiếp tục, cảm thấy lối đi của mình tiến sâu hơn vào hang. Khi cậu tới được một chỗ rẽ trên tường, cậu dựa lên nó và bước ngang, và cuối cùng âm thanh của thác nước ở lối vào lùi xa đến khi cậu không thể nghe thấy nó nữa. Nó được thay thế bằng tiếng thì thầm của nước chảy ở đâu đó bên dưới chân cậu.

Lần đầu tiên, cậu nhận ra nước là một vật thể sống. Nó nói chuyện bằng nhiều giọng. Ico lắng nghe chúng và hiểu rằng không có giọng nào nói về sự nguy hiểm. Có những giọng nói trầm và những giọng rung cao, những giọng ồn ào và những giọng dịu dàng, tất cả nói với cậu rằng lối này là chính xác. Hãy tiến lên và người sẽ đến được đích của mình, nước dường như nói với cậu.

Cậu bước đi đến khi cậu không thể nhớ mình đã đi được bao lâu. Nước nhỏ xuống từ mái phía trên cậu, bắn tung tóe trên đầu cậu. Cậu nhìn lên và nhận ra có một ánh sáng đến từ cao hơn phía trên, một nơi mà vách đá phình ra từ những bức tường và trần giống như những năm đám của hai người khổng lồ đá.

Cậu đặt hai tay lên thắt lưng và hít thở trong khi ngạc nhiên nhìn xung quanh. Cậu nhận ra rằng cậu đã trèo lên một sườn dốc khá dốc đến đây, trèo lên những tầng đá gấp, những tảng đá lộ ra, những bức tường lờm chờm, và những lối đi hẹp.

Không nghi ngờ gì mình hết hơi.

Phía trước, sườn dốc đá tiếp tục đi lên một đoạn nữa, dẫn lên nơi mà những năm tay của người khổng lồ chạm nhau và một tia sáng màu bạc mỏng chiếu sáng qua. Cậu nghĩ khoảng trống thậm chí đủ rộng để cậu vượt qua.

Ở trên đỉnh sườn dốc, cậu chen người qua khoảng trống giữa những khối đá và nghe thấy âm thanh của một cơ thể lớn hơn của nước dội lại bên

ngoài. Âm thanh mới này gần giống mưa, và nó đến với một tông trầm hơn đường như đến từ mặt đất. Cậu bò trên khuỷu tay qua sàn sỏi đá, đi ra một không gian rộng hơn nơi cậu có thể ngẩng đầu lên lại – và bắt gặp một dòng nước hướng thẳng vào mặt cậu.

Mình ở sau một thác nước. Tấm màn nước trải ra trước mặt cậu. Nước bắn tung tóe thành một màn sương mỏng, làm ướt tay chân cậu.

May mắn, ở đây sáng sủa hơn. Ico lén nhìn quanh mép của thác nước để có một cái nhìn tốt hơn, giống như một đứa trẻ nhìn sẫm soi những chiếc váy của mẹ mình, và cậu nhận ra khe hở cậu đã tới nhìn ra biển. Cậu ở nửa đường lên vách đá rẽ qua hướng khác, giống như một cái móng ngựa với cậu gồ ghề ở giữa nó. Từ đây rõ ràng không có đường trèo lên xa hơn, và khi cậu nhìn xuống, biển dường như xa vời vợi phía dưới. Vài thác nước chảy duyên dáng xuống bên trong vách đá móng ngựa, và âm thanh của nước chảy mạnh đủ để khiến hai tai cậu tê liệt.

Cậu cũng nhận thấy thứ gì đó khác – hai đường ống dày bắc qua từ những vách đá về phía trên bên phải cậu đến những vách đá bên trái cậu. Chúng dường như được làm bằng đồng thau, đen đi bởi bụi nước, với gỉ sét xanh lá cây bám vào đường nối nơi những đoạn ống gắn với nhau.

Vài sợi xích – cậu đếm tổng cộng tám sợi – treo xuống từ những cái ống, mỗi cái với vài thứ giống như một chiếc nhẫn khổng lồ treo từ đầu sợi xích. Ico nhìn gần hơn và thấy chúng tương tự như những bánh xe đang xoay khổng lồ, dễ dàng trải rộng ra từ bên này sang bên kia như một người đàn ông cao lớn. Trong khi cậu ngạc nhiên nhìn, cậu có thể cảm nhận trái tim mình đang chạy đua. Thanh kiếm đang gọi cậu. Đến đây, đến đây. Lối này.

Như thể bị kéo bởi một sợi chỉ, đôi mắt Ico nhìn vào hướng của giọng nói yên lặng. Nó đến từ trên vách đá bên phải cậu. Cây cối mọc dày lên đến đỉnh, và cậu nghĩ cậu thấy thứ gì đó giữa chúng đang lấp lánh, bắt lấy ánh sáng mặt trời.

Tuyệt, bây giờ mình biết phải đi đâu – nhưng làm sao mình lên đó?

Nỗi sợ dâng lên trong ngực Ico. Điều gì sẽ xảy ra nếu thất cả những điều này chạy vòng quanh, tất cả những nỗi sợ này, tất cả những nỗi buồn này đã khiến mình mất trí? Điều gì sẽ xảy ra nếu thanh kiếm đang gọi mình chỉ là một ảo ảnh? Điều gì sẽ xảy ra nếu sự điên cuồng mang mình đến vách đá này?

Cậu thấy một ánh sáng khác tỏa sáng trong rừng cây trên vách đá, một tia sáng giống như một ngôi sao hướng dẫn một người thợ săn bị lạc.

Cậu lại tự hỏi sao mình lên đó được, khi câu trả lời dâng lên trong tâm trí cậu: cậu sẽ phải nhảy xuống những cái bánh xe đang treo từ đáy của cái ống, đi từ bánh xe này đến bánh xe kia đến khi cậu tới được cái xa nhất bên trái. Sau đó cậu sẽ trèo lên sợi xích, và nếu cậu có thể trở lại trên đầu ống, cậu sẽ có thể tới được rừng cây ở trên đỉnh vách đá.

Mỗi một sợi xích treo từ ống dẫn có chiều dài hơi khác nhau. Không may, sợi gần cậu nhất cũng là sợi dài nhất, điều đó có nghĩa là cậu sẽ phải ngã xuống một khoảng cách lớn trước khi cậu tới được bánh xe treo ở đáy của nó.

Cậu cân nhắc việc chỉ nhảy xuống nước, khi cậu nhớ những lời cảnh báo cậu thường nhận được khi là một đứa trẻ không được bơi gần chân của thác nước đổ gần Làng Toksa. Nước ở đó cuộn xoáy theo một cách mà nếu bạn đi xuống quá sâu, nó sẽ giữ bạn ở đó và không bao giờ để bạn trở lại mặt nước.

Cậu sẽ phải nhảy một cú vì điều đó, và nếu cậu trượt bánh xe ở cuối sợi xích, cậu sẽ phải đương đầu với thác nước.

Hãy đến đây, thanh kiếm ra hiệu.

Đây là một bài kiểm tra khác, Ico nghĩ. Nếu mình không vượt qua cái này, có nghĩa là mình không xứng đáng với thanh kiếm.

Hãy đến với ta.

Giọng của thanh kiếm có một tiếng reo du dương nhắc Ico nhớ về mẹ mình – hoặc có lẽ nó chỉ là cậu chọn để gán cho một âm thanh quen thuộc

với những dao động vẩy gọi, rõ ràng dường như đánh vào tâm hồn của chính cậu.

Sau đó đưa trẻ phiêu lưu bên trong cậu hoạt bát hơn. Tóm lấy tấm Phù hiệu một cách chắc chắn trong một tay, cậu nhảy. Xoay hai tay cậu qua không trung, cậu hoạt động hai chân mình như thể cậu có thể chạy nhanh trên gió, cố gắng để giữ thăng bằng.

Với một âm thanh nhẹ nhàng đáng ngạc nhiên, Ico hạ cánh trực tiếp trên đầu bánh xe. Hai chân cậu đu đưa dưới người và cậu nhanh tóm giữ lấy sợi xích. Khi cậu nhìn quanh, cậu thấy cầu vồng trong không khí xung quanh cậu, gần đến nỗi dường như cậu có thể tóm lấy chúng bằng hai tay mình.

Ướt đầm đến tận da thịt, Ico cười toe, để đôi mắt mình theo cầu vồng qua không trung. Chúng nhấp nháy ần ần hiện hiện, ánh sáng lóe lên của chúng trông như một trận pháo tay cho cú nhảy khỏi vách đá dừng cảm của cậu.

Cậu nhìn lên bầu trời xanh, được viền lại bởi đường cong của đỉnh những vách đá. Bầu trời dường như ít xanh hơn trước khi cậu nhảy lên cây cầu cũ, và nó được che bởi một màn sương trắng mỏng. Màn đêm đang tới.

Mình phải nhanh lên. Cậu nhìn qua những bánh xe khác đang treo từ những sợi xích, đánh dấu đường đi của mình, và dường như cầu vồng uốn lượn để hướng dẫn cậu, chỉ đường cho cậu.

“Bắt đầu nào!” cậu hét lên và nhảy vào không trung. Tay chân Ico di chuyển trơn tru, không có dấu hiệu của sự sợ hãi đã truyền những cơn run rẩy vào xương sống của cậu những khoảnh khắc lúc trước. Cậu càng di chuyển nhiều, cậu càng ít sợ. Cậu nhảy cú cuối cùng một cách dễ dàng và bắt đầu trèo lên sợi xích về phía ống dẫn, một nụ cười căng ra trên mặt cậu.

Cậu đi lên trên đỉnh của đường ống, lại gần khu rừng, khi cậu dừng và xoay lại để nhìn phía sau mình, tự hỏi những bánh xe kỳ lạ đó đã được đặt ở đó trước để làm gì. Tại sao chúng treo từ ống dẫn? Mục đích của chúng là gì?

Nhìn xuống chính từ góc nhìn mới này của mình cậu đột nhiên nhận ra chúng trông giống như lá lồng. Đó là chính là chúng, những cái lồng tròn.

Con người bị giam giữ ở đây, treo cao trên những con sóng –

Cậu rung mình với sự khủng khiếp của suy nghĩ đó.

Những những cái lồng đó đã dẫn cậu tới đây. Có lẽ cầu vồng là những dấu vết của những linh hồn của những người đã chết trong những cái lồng đó, trở lại để dẫn đường cho cậu. Tất cả bọn họ muốn giải thoát khỏi Lâu đài trong Màn sương.

“Mình phải nhanh lên,” cậu nói lớn, nhanh chóng tăng tốc, để lại âm thanh ầm ầm của thác nước, cầu vồng nhảy múa, và tám cái lồng yên lặng phía sau.

Ico đi qua tán cây dày, qua một vách đá lởm chởm, và theo mặt đá của bức tường. Cậu thấy mình có thể nghe giọng nói của thanh kiếm tốt nhất khi tâm trí cậu không nghĩ ngợi gì.

Cậu đi xuống theo vách đá, đi xuống đến khi cậu phát hiện ra mình đang nửa đường trở lại sườn dốc cậu đã leo lên bên trong bóng tối. Lối đi ở đây chật hẹp, và cậu phải dính sát vào vách đá để tránh trượt và rơi xuống những con sóng đập không ngớt ở xa bên dưới mình.

Những ký ức của cậu trở lại với Ico khi cậu di chuyển cẩn thận theo bề mặt của vách đá, tóm lấy những chỗ lồi ra bằng tay và tìm những vết lõm vào cho chân cậu, nhảy khi cậu không thể với tới chỗ bấu tay tiếp theo. Tất cả cái nhìn của biển, hình dáng của đá, và dòng chảy của nước đều nhắc cậu nhớ về lần đến thăm đầu tiên của cậu. Thậm chí khi cậu đã xuống xa hơn, chừng trên những con sóng khoảng chiều dài ba cơ thể, cậu nhảy khỏi vách đá xuống biển. Lần này cậu chiến đấu lại dòng chảy, bơi với những cú đập mạnh mẽ vào hang có cầu tàu dưới lòng đất.

Ico đến khung lưới sắt được hạ thấp và thấy rằng có đủ một lỗ trống ở dưới đáy cho cậu bơi qua. Cậu vượt qua mặt nước ở bên kia với một tiếng tung tóe. Ico chuẩn bị tiếp tục khi trái tim cậu thay đổi và quyết định tốt hơn là đi khám phá và nâng khung lưới sắt lên trước khi tiếp tục đi xa hơn.

Dễ dàng tìm thấy sợi dây, và mặc dù bánh xe ở trên kêo cột kẹt huyên náo khi cậu kéo nó, không khó khăn để cậu kéo khung lưới sắt lên. Cậu

mang sợi dây xuống xa hết sức có thể, quan sát dòng nước rút khỏi cái khung lưới sắt xuống kênh khi nó nâng lên.

Ngay cả khi cậu quan sát, cậu tự hỏi tại sao cậu lại lo lắng nâng khung lưới sắt lên làm gì – khi đó cậu nhận ra câu trả lời. Mình sẽ trở lại qua chỗ này. Và mình sẽ không đi một mình. Mình sẽ đi với Yorda. Mình sẽ mang cô ấy trở lại. Giống như cô ấy sẽ không thể bơi giỏi như cậu, vì vậy nâng khung lưới sắt là một ý kiến hay.

Mình sẽ cứu được Yorda. Đó là điều mình đang làm. Mình đã không từ bỏ.

Cậu lặn xuống nước lại và nhanh chóng bơi về phía trước. Trong một lúc, cậu có thể thấy những cái cọc nghiêng của cầu tàu dưới mặt đất.

Nó im ắng. Âm thanh của những con sóng không tới xa được như thế này bên trong hang. Cậu bơi đến khi hai chân cậu có thể chạm đáy. Sau đó cậu đứng dậy và đi về phía cầu tàu, trèo lên on top nó.

Mình ở đây, trở lại lúc bắt đầu.

Cậu sẽ không nhận lời đề nghị của nữ hoàng.

Bây giờ mình đang đi đường của riêng mình. Với chính đôi tay mình – và thanh kiếm.

Cái hang có vẻ khác so với khi cậu đi qua lúc trước. Nó sáng mờ mờ và ấm áp. Một cơn gió nhẹ thoảng qua, cảm giác giống như gió buổi sáng thổi xuống làng vào bình minh, khi những thợ săn tập trung lại để kiểm tra thiết bị và chọn đường họ sẽ đi hôm đó. Áo giáp kêu leng keng, tiếng cười dội lại xuống đường, và giọng nói của họ chuyển thành dòng khói trắng lơ lửng trong không trung. Chúng ta xuất phát. Mọi người đã sẵn sàng cho cuộc đi săn. Có một năng lượng trong không khí ở đây mà trước đây không tồn tại. Ico nhận ra với một sự khởi đầu rằng nó đang đến từ chính cậu. Và có một nguồn khác –

Ngay cả với đôi mắt nhắm lại cậu vẫn sẽ có thể tìm thấy. Cậu đi theo đường dẫn từ cầu tàu, rẽ phải ở ngã tư. Ánh sáng trắng tỏa sáng phía trước. Cậu gần như có thể nghe thấy một tiếng ồn mỗi lần ánh sáng nhấp nháy, về

ngoài của nó sắc bén đến nỗi cậu cảm thấy cậu có thể dùng những ngón tay của mình đuổi theo nó. Nếu cậu làm, cậu cảm thấy như hình dáng của nó sẽ như cũ như ngôi sao buổi sáng tỏa sáng vào bình minh và sao đêm đứng xem hoàng hôn.

Ico đi về phía ánh sáng trắng.

Lối đi kết thúc ở một bức tường đá, và cậu tìm thấy nó ở đó.

Thanh kiếm ở trên một bàn thờ nhỏ khủng khiếp, và đầu tiên thật khó để nhận ra, ánh sáng tỏa ra từ nó cực kì rực rỡ và chói mắt. Khi cậu cố gắng lại gần hơn, cậu thấy bàn thờ giống hình dáng của Phong Tháp, ngoại trừ thay vì những bức tường bao lấy ngọn tháp, có bốn cây cột.

Đôi giày của Ico tạo những âm thanh ầm ụt vang lại từ những bức tường có vẻ đúng lúc với tiếng hát trong ngực Ico và ánh sáng chảy từ bàn thờ. Thanh kiếm nằm ở chiều cao ngang thắt lưng Ico, ở giữa bốn cây cột. Không có bao kiếm, và cán của nó hướng về phía cậu.

Hãy đến đây, cầm lấy ta.

Ta là của người.

Thanh kiếm nói với cậu trong xương và máu cậu, không phải lời.

Ico vươn ra, cầm lấy cái cán trong tay phải trước, sau đó trong cả hai tay, từ từ nâng thanh kiếm lên.

Đó là một lưỡi kiếm dài nhưng nhẹ như một cọng lông. Cậu vung nó hai ba lần và sau đó đổi sang tay phải, đâm về trước rồi ra sau, sau đó thành một vòng tròn, giơ thanh kiếm ngang tầm mắt. Có cảnh giác như một sự dài ra của cánh tay cậu, một phần của cơ thể cậu.

Ta là người.

Tấm Phù hiệu trên ngực cậu dao động với ánh sáng trả lời cho những sự rung động của thanh kiếm. Sức mạnh thần bí và ánh sáng tinh khiết đặt chéo lên những họa tiết được dệt ở đó bằng bàn tay của mẹ cậu.

Chúng ta lại gặp lại nhau, và lại cùng đến đây để tạo nên một ánh sáng duy nhất!

Ico giữ lưỡi kiếm lên, nhìn vào hình ảnh phản chiếu của chính mình trên bề mặt ngang của nó. Cậu cảm giác như thanh kiếm muốn cậu làm điều đó. Sự ấm áp căng ra trong ngực cậu.

Cậu nhìn thấy đôi mắt của chính mình, đôi lông mày thẳng. Khi cậu vẫn còn đủ nhỏ để ngồi trên đầu gối mẹ mình, bà sẽ vuốt lông mày của cậu bằng ngón tay bà và nói, “Con là một đứa trẻ có ý chí mạnh mẽ. Hãy nhìn xem lông mày con thẳng làm sao.”

Cậu chưa bao giờ nghe được điều mẹ cậu nó sau đó, điều mà bà lẩm bẩm dưới hơi thở của mình – nhưng bây giờ cậu biết.

“Con sẽ trở thành một người đàn ông cao thượng làm sao –”

Nhưng số cậu là phải đi đến Lâu đài trong Màn sương.

Mình phải trao thẳng bé cho lâu đài.

Những ký ức trở nên chân thực hơn bên trong cậu đến khi cậu cảm thấy chúng một lần nữa, và Ico nhắm đôi mắt. Khi cậu mở mở chúng ra lại, cậu thấy một gương mặt trên lưỡi kiếm – nhưng nó không phải của cậu.

Đó là một cậu bé với đôi sừng giống của cậu. Đôi mắt cậu bé có một màu hơi xanh xanh và nhạt hơn của Ico. Một vết sẹo chạy xuống má phải của cậu bé.

Cậu bé có sừng đang nhìn ra cậu, chớp mắt. Ico suýt nữa gọi cậu bé. Cậu cảm thấy cậu bé sẽ nghe thấy cậu nếu cậu gọi. Nhưng trước khi cậu có thể, cậu bé trên lưỡi kiếm xoay đi và biến mất. Như thể ai đó phía sau cậu, ai đó không thấy được, đã gọi mời cậu.

Ico đi theo cậu bé, vào thế giới thanh kiếm đang cho cậu thấy. Linh hồn cậu để lại cơ thể cậu và đuổi như gió theo sau cậu bé đang chạy.

Những giác quan của Ico sắc sảo, và cậu cảm thấy nhận thức của mình trải ra nhanh như bầu trời và sâu như biển. Quá khứ và tương lai dường như giống một khoảnh khắc. Cậu có thể nghe thấy nó. Cậu có thể cảm nhận nó. Một giây là một sự vĩnh viễn, một điều là mọi điều, bản thân cậu là vô hạn, và ở cùng lúc, mọi thứ trở thành một.

Cậu bé cậu đã thấy trong lưới kiếm đang cười trên đôi vai một người đàn ông có bộ râu rậm. Cậu bé đang cười lớn. Họ đang đi qua đám cây sậy cao. Không, lúa mì. Đây là một cánh đồng. Cậu bé đang hát, và người đàn ông huýt sáo cổ vũ, đệm nhạc cho cậu bé. Sau đó họ cùng nhau cười, âm thanh của tiếng cười quét qua những hàng ruộng.

Sau đó cậu đi đến một khung cảnh khác. Lần này có một cô bé với đôi sừng. Cô bé đang ngồi trước một khung cửa, giữ chỉ và con suốt trong hai tay mình. Một người phụ nữ lớn tuổi với một gương mặt nghiêm nghị đứng cạnh khung cửa, và bất cứ lúc nào cô bé phạm mỗi lỗi trong việc dệt của mình, bà sẽ dùng lòng bàn tay đánh cô bé. Cô bé sẽ bĩu môi, nhưng sau đó cô sẽ trở lại ngay với công việc của mình.

Mình đang thấy những điều gì đây?

Ico đứng, lối vào cạnh thanh kiếm đang tỏa sáng. Khung cảnh trước cậu thay đổi lặp đi lặp lại, nhưng trong mỗi cảnh một đứa bé có sừng đang nhảy, học hành, chạy, cười, khóc, chơi đùa với bạn bè, hoặc ngủ - sống cuộc sống của chúng giống như Ico đã có ở Toksa, mỗi đứa với một gương mặt khác nhau.

Những đứa trẻ này là những Vật tể.

Tất cả chúng đều được mang đến đây cho lâu đài và đặt trong những cỗ quan tài đá. Cậu đang thấy cuộc sống của chúng trước khi chúng trở thành những sinh vật của bóng tối và bóng. Cậu có thể nghe thấy giọng nói của chúng, thấy nụ cười của chúng, nghe lời nói của chúng. Cậu quan sát chúng làm việc dưới ánh mặt trời, thu hoạch ngũ cốcnhững lưới hái trong tay và giỏ trên lưng chúng. Chúng đi xuống những hàng ruộng, đu đưa những cánh cây và hát những bài hát để đuổi chim chóc. Chúng ngồi trước những cái bàn bằng gỗ trơn và tập viết. Chúng câu cá ở những chỗ nông và bắn nước tung tóe lên nhau, kêu ré với sự hân hoan.

Một cơn gió nhẹ thổi qua làng, mang theo với nó mùi hương của những chiếc lá non và những bông hoa mới nở. Chúng đi ngủ mệt mỏi bởi ngày làm việc, những tấm chăn bông mỏng để giữ chúng ấm áp vào những buổi

tối mùa xuân lạnh giá. Chúng lắng nghe những câu chuyện được kể bằng những giọng dịu dàng của những người đàn ông và phụ nữ nuôi nấng chúng như con của chính họ. Vào những ngày mùa hè, da chúng rám lại do mặt trời, bùn và bụi bẩn. Vào những buổi tối mùa thu, mặt trăng mọc tròn vành vạnh phía trên chúng và bầu trời đầy những ngôi sao. Sau đó đến sự rực rỡ của bình minh. Vị của trái cây mới hái. Răng cắn qua lớp vỏ, mỉm cười rực rỡ khi nước ép chạm môi chúng. Chúng cúi đầu thấp trong cái lạnh mùa đông, rúc quanh lửa cho ấm. Chúng nhìn lên những thợ săn làng trở về sự chuyển sắc bản với niềm tự hào, cỡi thiết bị của họ ra, mùi nhàn nhạt của máu của những con vật họ bắt được vẫn thoang thoảng quanh chúng.

Luôn luôn tỏa sáng, luôn luôn ấm áp, luôn luôn sống động. Cậu thấy những cuộc sống của chúng trong một loạt những khung cảnh vô tận, giống như những bức tranh của những khoảnh khắc mỗi ngày, ở mỗi thời đại – chúng còn sống.

Và những người đã gửi chúng đến lâu đài còn sống. Toksa là cảng chia tay buồn rầu cho Vật tế. Nhưng nó cũng là nơi được ban phước với nhiệm vụ nuôi nấng chúng.

Thanh kiếm đã nằm ở đây trong Lâu đài trong Màn sương như một biểu tượng, một vật của sự thờ cúng – nhưng chúng có bao giờ biết rằng tất cả những ngày sống của tất cả những Vật tế vẫn ở đây, rằng tất cả những ngày đó được giữ an toàn trong lưỡi kiếm của nó? Sự ban phước của Cuốn sách Ánh sáng không gì khác hơn chính niềm vui của cuộc sống.

Ico trở lại cơ thể mình, cảm giác như thể cậu đã đi vòng qua bầu trời, qua những đám mây tỏa sáng, trở lại hang động. Cậu vẫn cầm thanh kiếm trong tay mình. Chỉ gương mặt của cậu phản chiếu lại trong ánh sáng của lưỡi kiếm.

Và bây giờ lưỡi kiếm đang hỏi cậu một câu hỏi. Nó muốn biết liệu cậu sẵn sàng chưa. Nếu cậu đã sẵn sàng, nó sẽ chỉ đường cho cậu.

Ico hiểu. Cậu biết cậu phải làm gì. Sự rõ ràng của nhiệm vụ trước cậu giống như ánh sáng của mặt trời giữa trưa, tỏa sáng trên cao trên bầu trời bên trong trái tim cậu.



Đã là ngày hôm qua hay ngày kia? Hay cả một tháng đã trôi qua? Trong thế giới bị cô lập này, một thế giới không có thời gian, thật bất khả thi để Ico nói đã bao lâu từ khi thầy tu và hai người lính gác mang sừng trên chiếc mũ sắt của họ dẫn cậu đến nơi này.

Cậu nâng thanh kiếm trước cổng tượng, và những tượng đá, được tắm trong ánh sáng của thanh kiếm, trượt qua mỗi bên. Ico bước trên cái bục cậu biết sẽ mang cậu vào lâu đài bên trên – một mình, lần này, không có niềm kiêu hãnh hay nỗi sợ hãi cậu đã biết với lần đến đầu tiên của cậu. Cậu hoạt động tròn bầy, và sàn nhà chậm chậm dâng lên, nâng cậu lên sánh của những cỗ quan tài đá. Cậu khua thanh kiếm của mình, tuy nhiên cậu vẫn chân chừ.

Đây là đường đi. Phía trước là nữ hoàng. Qua sảnh của những cỗ quan tài đá cậu sẽ tìm thấy ngai vàng thực sự của bà. Thanh kiếm đã nói với cậu điều đó.

Điều gì làm chậm bước chân cậu? Đó là nỗi sợ cậu thiếu quyết tâm cần để chiến đấu với những thứ cậu sẽ sớm đối mặt ư? Hay là cậu thiếu sức mạnh để tiêu diệt chúng?

Không, không phải thế. Ico không thể tìm được từ cậu cần để biểu đạt sự hỗn độn của mình.

Ánh sáng nhạt tỏa sáng giữa những bức tượng đóng khung lối đi vào sảnh. Bây giờ cậu bắt chính xác màu sắc kỳ quái, báo điềm gở đó đại diện cho điều gì.

Cậu bước vào sảnh, thanh kiếm phát sáng trong tay phải cậu, tay trái siết lại thành nắm đấm để bên người, và nhìn lên nguồn của ánh sáng nhạt.

Mỗi cỗ quan tài xếp hàng trên những bức tường đang phát sáng. Hoặc hơn thế, những dấu hiệu trên bề mặt của chúng, những họa tiết bỏ bùa, lượn sóng với ánh sáng sống động.

Vài ngọn đuốc cháy dọc theo bức tường. Tuy nhiên ánh sáng của chúng không đến những cỗ quan tài. Những thiết kế trên những cỗ quan tài là những con rắn trơn. Một con rắn một tảng đá. Chúng trượt trên mặt của cỗ

quan tài, dẹt những họa tiết không có đầu hay đuôi – những hình chạm khắc lộn xộn.

Những cỗ quan tài đang kêu rền hài hòa với những chuyển động của những họa tiết ngoằn ngoèo tỏa sáng nhợt nhạt. Như thế những cỗ quan tài đang trong trạng thái mê li, găm gù như những động vật không có miệng. Đó là một cảnh khủng khiếp, và tuy nhiên nó sở hữu một vẻ đẹp của thế giới bên kia. Trong một lúc, Ico đứng ở lối vào, trái tim cậu bị giữ bởi ánh sáng kỳ lạ của những cỗ quan tài. Cậu cảm thấy sức mạnh rời bỏ cánh tay nắm chặt thanh kiếm của cậu. Mũi kiếm rơi xuống chân cậu.

Điều gì đang xảy ra?

Một cơn gió thổi qua sảnh, làm tấm Phù hiệu trên ngực cậu đập dờn. Tóc cậu rơi vào mắt. Ico chớp mắt, buộc chúng tập trung.

Ai đó núp giữa những cỗ quan tài trên ở chỗ đầu cầu thang nửa đường lên bức tường trước mặt cậu. Cậu bước một bước lại gần hơn để xem đó là ai, sau đó nhận ra cậu đang nhìn một bức tượng. Hình dáng đó cong xuống như thể than khóc, trán ấn xuống mặt đất. Hai cánh tay của nó đã trở thành một phần của đầu cầu thang đá, chúng bị nhấn xuống rất thấp, và đường cong mảnh khảnh của lưng khiến Ico nhận ra đó là ai.

Đó là Yorda! Cô ấy đã bị biến thành đá!

Bùa chú được dẹt quanh cậu bởi những cỗ quan tài và ánh sáng của chúng bị gián đoạn trong chốc lát. Ico lao đi, chạy về phía cô khi cậu thấy những hình dáng bóng tối dâng lên quanh cô, trôi lơ lửng như những con sóng mờ mờ của hơi nóng, giống như những cái bóng tạo thành trong một tia sáng đột ngột.

Ico bước một vài bước xa hơn và sau đó dừng lại, nhìn lên đầu cầu thang. Những cái bóng không di chuyển. Chúng chỉ nhìn xuống cậu với đôi mắt phát sáng mờ mờ của mình.

Ico thở khó khăn. Những cái bóng giữ chỗ của chúng. Trái tim Ico bị đe dọa muốn nổ tung từ ngực cậu. Tuy nhiên, những cái bóng vẫn không di chuyển.

Ico điều hòa nắm tay của mình trên thanh kiếm.

“Điều gì đã xảy ra với cô ấy?” cậu thì thầm, giọng cậu khàn khàn. “Giờ tôi biết cô ấy là ai. Tôi biết cô ấy có ý nghĩa gì với các người.”

Những cái bóng tiếp tục nhìn chăm chăm.

“N-nhưng Yorda không muốn điều đã xảy ra với các người. Cô ấy không bao giờ muốn các người phải đau đớn...”

Đầu gối Ico oằn lại dưới cậu.

Mình đã đi xa như thế này chỉ để mất đi nghị lực của mình thôi ư? Không. Là những cỗ quan tài này đang làm điều đó với mình. Đó là những bùa chú tỏa sáng kỳ quái đó. Đó là nguồn gốc của những rung động mình đang cảm thấy.

Những cảnh mộng Ico đã thấy khi cậu nhìn vào lưỡi kiếm trở lại với cậu trong một ký ức vụt qua. Như thể thanh kiếm đang cắt qua sự bối rối của cậu. Cậu thấy những đôi mắt của các Vật thể sáng lên với niềm hạnh phúc. Niềm của của cuộc sống của chúng ở làng. Sự rực rỡ của sự tồn tại của chúng.

Những sinh vật mình đang đối diện không phải là những thứ không hình dáng của khối. Chúng không phải những linh hồn tăm tối đến sôi sục khỏi những cái vực cuộn xoáy đen. Chúng là những Vật thể. Chúng là những đứa trẻ. Những hậu duệ của Ozuma. Anh chị em của mình.

Chúng là mình.

Đột nhiên, một tiếng hét giận dữ thoát khỏi môi Ico. Cổ họng cậu run run và giọng cậu dội lại những bức tường của cái sảnh rộng mênh mông.

Ico nâng thanh kiếm của mình và xông lên. Cậu chạy lên những bậc thang. Cậu không xông vào những sinh vật bóng tối, cậu đang xông vào những cỗ quan tài. Cậu sẽ tiêu diệt những lời nguyện phát sáng nhợt nhạt của chúng.

Cậu tách đôi cỗ quan tài đá đầu tiên cậu với tới bằng một cú vung kiếm duy nhất. Với lượt vung ngược lại cậu phá hủy cỗ quan tài bên cạnh.

Bây giờ trông chúng thật mỏng manh làm sao, trông chúng thật yếu ớt làm sao!

Ico hét lên khi cậu chạy từ cổ quan tài này sang cổ quan tài khác, khua thanh kiếm của mình. Khi chúng vỡ ra dưới thanh kiếm, những mảnh vỡ của chúng tỏa sáng rực rỡ, và khi Ico cắt những đường của bùa chú của chúng, chúng thét lên giống như hơi nước thoát khỏi một cái ấm đun nước. Những cổ quan tài vỡ vụn, mất đi sự sống của chúng, và ngã xuống thành những mảnh đá vỡ lạnh lẽo.

Những sinh vật bóng tối bắt đầu di chuyển. Những con lớn hơn với đôi sừng đang tập trung quanh Ico, nhảy lên khi chúng đi theo dấu vết của cậu. Chúng tiến tới và thối lui, tạo thành một hàng và kéo đi. Những sinh vật có cánh bay vòng vòng trên đầu cậu. Lúc cậu nghĩ chúng có thể hạ cánh trên vai cậu chúng sẽ tách ra hoặc nhào thấp xuống gần mặt cậu và vỗ cánh vào cậu.

Tuy nhiên chúng không cản trở việc cậu tiến lên. Chúng chỉ cố để ở gần những cổ quan tài nhất có thể khi chúng bị phá hủy, để gần ánh sáng của thanh kiếm nhất có thể. Chúng muốn thưởng thức những tiếng la hét đang chết đi của đá.

Trên tầng cao nhất, với cấu trúc hỗn độn quanh cậu, Ico trượt chân khỏi chiếc thang. Tuy nhiên cậu không ngã. Một trong những cái bóng tóm lấy cổ áo của cậu với những móng vuốt dài của nó, và cậu treo giữa không trung, đá chân.

Sau đó cậu trở lại đầu cầu thang. Sinh vật với đôi sừng cong dài, cao hơn Ico, đang đứng cạnh cậu, nhìn vào cậu với đôi mắt trắng của nó.

Nó đã giúp mình.

Ico ổn định nắm tay trên thanh kiếm, suy nghĩ. Những cái bóng vây quanh cậu thành một vòng tròn. Chúng khua tay chúng, nhảy dậm chân chúng, đôi mắt chúng cháy với cùng cơn thịnh nộ lấp đầy trong cậu.

Niềm vui lấp đầy trái tim Ico.

Nhiều sức mạnh hơn lấp đầy hai cánh tay cậu. Ánh sáng rực rỡ của thanh kiếm nhấn chìm ánh sáng của những nét chạm khắc trên những cổ quan tài còn lại. Ico hét một tiếng khác và mang thanh kiếm của mình xuống trên cổ quan tài trước cậu. Sau đó với một cú đánh, cổ quan tài tách thành hai. Tiếng than khóc của nó rơi vào im lặng, và nó vỡ vụn thành đá không sự sống.

Cậu là một lốc xoáy, một tiếng sét, sức mạnh của nước xoáy. Năng lượng không thể tin được di chuyển qua tay chân Ico. Mỗi lần thanh kiếm nghiền nát một cổ quan tài khác, mỗi lần bùa chú của nó tan đi, cậu trở nên mạnh hơn. Ico chạy qua sảnh, nhảy lên cầu thang và những cái thang, sau đó nhảy lên cầu thang tiếp theo để bắt đầu. Cậu chạy qua những đầu cầu thang hẹp, tiếng lộn xộn chói tai của sự phá hủy xóa bỏ tiếng thì thầm của bùa chú.

Ico phá hủy cổ quan tài cuối cùng. Đôi vai nặng nề, cậu đứng. Đôi mắt cậu lóe lên, quan sát mỗi mảnh vỡ bị nghiền bay đến nơi yên nghỉ cuối cùng của nó. Đến khi con mồi của cậu không di chuyển nữa, cậu sẽ không dời ánh nhìn chăm chăm của mình, giống như một thợ săn sẽ không hạ thấp thanh kiếm đầm máu của mình.

Sự im lặng lấp đầy sảnh. Hơi thở của ico dần dần im ắng đi. Giống như một đứa trẻ nằm xuống để ngủ, sự hút vào của cậu trở nên tách càng lúc càng xa nhau đến khi cậu thở im lặng đến nỗi cậu hầu như không nghe thấy chúng gì cả.

Những sinh vật bóng tối đã di chuyển quanh Yorda một lần nữa. Ico đứng dưới chân cầu thang bên dưới, nhìn lên chúng.

“Hãy kết thúc điều này.”

Ico giữ thanh kiếm cao trên đầu mình, và từ phía sau những cái bóng, một phần của bức tường tạo thành sảnh bắt đầu kêu ầm ầm. Lớp bụi mỏng tích lũy qua nhiều năm trôi dạt chậm chạp từ giữa những tảng đá. Khoảnh khắc tiếp theo, bức tường đổ sụp với một đám mây bụi và gạch vụn lớn. Con đường được mở qua nó – một cầu thang đá.

Đôi mắt Ico di chuyển lên cầu thang, vượt qua những sinh vật bóng tối, vượt qua hình dáng của Yorda đóng băng trong đau khổ, thẳng đến phòng ngai thực sự của nữ hoàng.

Trần của phòng ngai bị bao phủ trong bóng tối, khiến không thể đánh giá chiều cao của nó. Một bức tường phủ những vết chạm khắc đứng ở trung tâm, lên đến đỉnh trên đầu nó, nơi hai thanh kiếm treo qua một cái huy chương tạc. Đây là con dấu của gia đình hoàng gia. Cậu tự hỏi tại sao một thứ như thế này lại ở đây – dòng máu hoàng gia có ý nghĩa gì với nữ hoàng? Có lẽ đây là dấu hiệu yếu ớt nào đó của niềm tự hào hay sự gắng bó?

Ngay dưới huy chương ở giữa một cái bục cao lên là ngai vàng của nữ hoàng.

Không ai ở đây cả. Ico không thể cảm nhận thấy sự hiện diện nào. Ngai vàng trống rỗng.

Bên ngoài căn phòng, có bốn bức tượng đá, hai ở mỗi bên và mảnh khảnh trước ngai. Những bức tượng này hơi cao hơn những bức tượng canh gác những cánh cửa, và họa tiết của chúng khác biệt. Ico yên lặng bước giữa chúng, giữ thanh kiếm mình sẵn sàng.

Cậu bước lên ngai. Thiết kế của nó tương tự với bức tượng ngồi trong phòng nơi cậu đã bị tách khỏi Yorda, nhưng nó được tạc từ một loại đá khác. Ngai vàng đó đã được làm từ cùng loại đá xám như những bức tường quanh cậu, nhưng cái này – chỗ ngồi thực sự của chủ nhân của Lâu đài trong Màn sương – được tạc từ một khối đá vỏ chai nhẵn.

Lưng của ngai giống như một phiến đá, được phủ với những hình chạm khắc. Cậu thấy những con rồng, những sinh vật hai đầu phun lửa, vòng quanh mép của ngai. Không – chúng đang không phun ra lửa. Nó là màn sương đen nhánh.

Một hình chạm khắc mờ nổi bật lên ở giữa của lưng ngai vàng. Ico bước một bước khác lại gần hơn, và những đường của nó trở nên tập trung: một

vòng tròn hoàn hảo, được vây quanh bởi những ngọn lửa bập bùng, đặt trên một bầu trời muôn ngàn vì sao.

Cảm giác của một kỳ nhật thực.

Mặt trời là một cái gương phản chiếu sức mạnh của Thần Bóng tối, thay vào ánh sáng là nguồn gốc của tất cả sự sống. Ánh sáng bị hấp thụ bởi bóng tối.

Ico thận trọng đặt một bàn tay của mình lên ngai. Lạnh lẽo. Cậu nâng những ngón tay của mình và thấy cái bóng của chính cái đầu với đôi sừng của cậu hiện trên chỗ ngồi.

Sẵn sàng, Ico bước lùi lại khỏi cái ngai. Cậu nhìn lên huy chương trên đầu mình và xoay lại bước xuống bậc khi một giọng nói gọi cậu từ phía sau.

“Vậy, đây là quyết định của người à?”

Ico xoay lại.

Nữ hoàng đang ngồi, dựa người và ngai vàng của bà, mái tóc đen rực rỡ và những ống tay áo đen dài trải rộng ra. Hai cánh tay bà đặt trên hai tay vịn. Rất nhiều lớp ren đen bọc lên bà giữ cho hình dáng của cơ thể bà, nhưng cùng một lúc chúng có vẻ trống rỗng. Nếu không vì gương mặt trắng nhợt nhạt của bà và những đầu ngón tay của bà duỗi ra từ ống tay áo của bà, sẽ trông như thể chiếc áo dài của bà ngồi trên ngai một mình.

“Thằng bé ngu ngốc,” nữ hoàng nói, giọng bà dịu dàng, ngon ngọt một cách kỳ lạ. “Cuối cùng chúng ta nhận thấy rằng một đứa nhóc Vật tế không thông minh hơn tổ tiên của nó. Ta đã đề nghị người sự bảo vệ của ta, ta đã đề nghị người sức mạnh của ta, và người xoay lưng lại với ta. Như thà cho rằng người đã xoay đôi mắt lại khỏi kẻ thù đích thực mà người cần phải chiến đấu.”

Ico nhìn chăm chăm gương mặt nhợt nhạt của nữ hoàng. Lần đầu tiên cậu nhận ra cậu không thể thấy bất cứ điều gì tương tự với Yorda ở bất cứ đâu.

Bởi vì gương mặt bà ta chỉ là một cái mặt nạ, Ico nghĩ. Những ngón tay mình có thể thấy đó không phải thật. Tất cả ở đây là một khoảng không tăm tối. Không phải bản thân nữ hoàng đã nói thế rất nhiều lần ư? Bà đã mất hình dáng phụ nữ thực sự của mình rồi. Việc phá hủy thứ trên ngai này chỉ phá hủy một tấm mặt nạ.

“Bà đã nói dối tôi,” Ico nói, giọng nói chói tai của cậu dội lại trong bóng tối của phòng ngai. “Bà đã nói sẽ để tôi đi tự do nếu tôi muốn mang đi Yorda đi với tôi. Nhưng tôi đã thấy Yorda biến thành đá. Bà đã nói dối.”

“À,” nữ hoàng lẩm bẩm, những ngón tay của bà co giật. “Nhưng ta đã không nói dối. Yorda người thấy trong phòng quan tài là cách người muốn con bé. Nếu người cầm tay con bé và tách nó ra khỏi người mẹ yêu thương của nó, đó là thứ con bé sẽ trở thành. Ta chỉ chuẩn bị nó cho người.”

Tấm mạng đen của nữ hoàng rung lên với sự vui vẻ.

“Ta đã không làm bất cứ điều gì ngu ngốc như nói dối – có lẽ mặc dù có nhiều sự thật hơn ta có thể đã nói với người, Vật tể.”

Ico cảm thấy máu xông lên mặt cậu và cơ thể cậu trở nên nóng bừng. Thanh kiếm trong bàn tay cậu bắt đầu phát sáng với một ánh sáng rực rỡ. Để trả lời, tấm Phù hiệu trên ngực cậu bắt đầu cuộn xoáy với năng lượng trắng.

“Bất kể, thời gian cho chúng ta để chia sẻ tin tức đã kết thúc từ lâu,” nữ hoàng nói, chậm chậm đứng lên từ ngai vàng của bà. “Xoay thanh kiếm đó lên ta và ta sẽ tiêu diệt người.”

Nữ hoàng nhanh chóng dang hai bàn tay ra. Ico nhảy lùi lại, gia tăng khoảng cách giữa họ, sẵn sàng thanh kiếm của cậu.

“Thật đáng thương, thật ngu xuẩn. Làm sao một sinh vật khốn khổ như người lại hy vọng có thể đánh bại ta chứ? Làm sao những giấc mơ cao thượng như thế đã tìm thấy gốc rễ trong trái tim người và trải các nhánh của nó qua người chứ? Vật tể, rõ ràng là trách nhiệm của ta ở đây là để chỉnh đốn lại sai lầm khủng khiếp mà trái tim nông cạn của người đã thực hiện chứ.”

“Bà không thể lừa tôi lần nữa!”

Khi Ico xông tới với thanh kiếm của mình, hai tay nữ hoàng di chuyển một cách duyên dáng, đuổi theo hình dáng của một chữ tượng hình trong không khí. Những ngón tay xương đầy mạnh về phía trước, và gió ủa tới với một tiếng thét.

Ico bị thổi lùi lại. Gió lạnh lẽo, đủ để mang hơi thở của cậu đi, và nó cướp thanh kiếm từ hai tay cậu và làm ném nó bay đi.

Cậu ngã mạnh trên lưng, nhưng lại đứng dậy một khoảnh khắc sau. Ngay khi cậu đứng lên lại, thanh kiếm tiếp đất cạnh một trong những bức tượng đứng bên phải – cách Ico một khoảng cách đáng kể.

Cậu phóng mình vào không trung, vội lao xuống lấy thanh kiếm. Một luồng gió thứ hai cuồn cuộn dâng lên từ ngai, đánh vào cậu ngay mỗi lần cậu tóm lấy thanh kiếm. Một lần nữa, thanh kiếm bị cướp từ tay cậu. Nó rơi xuống dữ dội, sau đó va loảng xoảng lên bức tường đá ở bên kia phòng và đập mũi xuống sàn trước như một cành cây bị ném bởi một cơn gió mạnh mùa đông.

Nữ hoàng đang chơi với thanh kiếm như thể nó là một món đồ chơi trẻ em, sức mạnh thuần khiết tỏa ra từ nó có vẻ bất lực.

Nữ hoàng giờ đứng trên ngai. Hai tay bà giơ lên để triệu hồi một cơn gió mạnh khác. Thậm chí không có thời gian để tìm nơi thanh kiếm đã rơi, Ico nhanh chóng cúi xuống phía sau một trong những bức tượng. Ngọn gió sẽ làm cậu lóa mắt. Nó là một luồng băng giá, mang theo một ngàn mũi kim độc, mười ngàn cái răng nanh nhe ra, nhọn hoắt, và hận thù vô hạn.

Khi bức tượng bắt phải sức mạnh chính của ngọn gió nguyên rửa của nữ hoàng, những họa tiết trên nó phát sáng và lấp lánh giống như ánh chớp. Nó có cùng ảnh hưởng như Ico đã thấy khi cậu dùng thanh kiếm để tách những bức tượng cạnh cánh cửa. Khi gió đã đi qua, ánh sáng của bức tượng lại mờ đi. Chỉ thanh kiếm và tấm Phù hiệu trên ngực Ico vẫn duy trì ánh sáng.

Mình phải lấy lại thanh kiếm. Nó ở đâu? Lần này bà ta đã làm nó bay đến đâu? Cậu thấy nó gần như bay thẳng qua phòng. Ico chờ đợi nữ hoàng giơ hai bàn tay của bà lên lại và phóng tới phía sau những bức tượng ở bên trái.

Một trong những chiếc giày của cậu, những bạn đồng hành trung thành toàn bộ thời gian này, cuối cùng bị hỏng, rách ra khi cậu chạy. Chân trái cậu đột nhiên cảm thấy nhẹ hơn, và chiếc giày bắn đi, nằm với đế của nó xoay về phía ngai vàng, ngay giữa hai cặp bức tượng.

Gió của nữ hoàng nhắc nó lên, và Ico giơ tay mình lên che mặt để bảo vệ bản thân khỏi cái lạnh. Khi cậu kéo tay mình qua một bên, cậu gần như kêu lên ăng ăng.

Chiếc giày da của cậu đã bị biến thành đá, sợi dây da bị đứt rời đã giữ nó với chân cậu vỡ vụn ở phần đuôi nơi nó đã đứt.

Mình phải đứng ngoài cơn gió đó!

Nhưng điều gì đã xảy ra trước đó? Gió đã đánh cậu và cậu vẫn ổn. Có lẽ đó là sức mạnh của thanh kiếm. Nếu mình có thể lấy thanh kiếm, sau đó mình có thể đổi mặt với bà ấy.

“Người đang chạy ư, Vật tể?”

Áo choàng đen của nữ hoàng rung lên với sự chế nhạo và tiếng cười. “Chạy. Chạy đến khi người kiệt sức. Chạy đến khi chân người trở nên yếu đi. Trong lâu đài của ta chúng ta có tất cả thời gian trên thế giới!”

Ico đá bật đi chiếc giày còn lại của mình.

Mình phải lấy lại thanh kiếm đó. Nó là cơ hội duy nhất của mình.

Nữ hoàng đang di chuyển hai bàn tay của mình như thể bà đang nhảy múa. Bà lôi ra những chữ tượng hình trong không khí, những ngón tay để lại những dấu vết đen sáng mờ mờ trong mắt cậu. Mình phải đợi thời cơ. Khi bà ta sẵn sàng gửi ra luồng gió tiếp theo của mình, mình phải chọn đúng thời điểm và chạy đến chỗ thanh kiếm.

Ico nắm chặt lấy tấm Phù hiệu trong một tay. Nó nhào đi giữa những ngón tay cậu, nhưng ánh sáng của nó vẫn duy trì ổn định. Bây giờ đi thôi!

Chờ cho hai vai nữ hoàng cúi xuống lại, Ico chạy về phía thanh kiếm. Những ngón tay duỗi ra của cậu chạm tới cán kiếm và chiến đấu với nó, đem nó vào tay cậu khi luồng gió tiếp theo của nữ hoàng trườn lên cậu. Ico ôm chặt lấy thanh kiếm. Ánh sáng của nó bọc lấy cậu, che chắn cho cậu khỏi luồng gió.

Ico đứng dậy và chạy qua bức tường, để lại một vòng tròn rộng nơi cậu đã bắt đầu.

Một luồng gió khác. Ico cúi đầu và gập nó, thanh kiếm giơ lên. Cậu bước một bước tới trước ngai. Sau đó một bước khác. Và một bước khác. Nhưng khi cậu giơ thanh kiếm lên lại và nhìn lên, một luồng gió khác đánh vào cậu, đánh bật đi thanh kiếm. Ico bị ném vào không trung. Cậu đổ nhào xuống mặt đất, không phòng thủ. Sự va chạm của cú đập làm cơ thể cậu kêu thét. Sừng bên phải của cậu đập lên sàn và máu chảy ra.

Đầu của Ico xoay mòng mòng với nỗi đau và cơn buồn nôn dâng lên. Cậu đặt một khuỷu tay dưới người và ngồi dậy, nhìn xuống máu chảy từ đầu cậu chảy thành vũng trên mặt đất. Sừng bên phải của cậu treo lỏng lẻo từ chân của nó.

Một sừng bị gãy – dấu hiệu của sự thất bại và xấu hổ.

“Đây là kết thúc của người, Vật tể!”

Hai cánh tay của nữ hoàng lại nhấc lên.

Một cơn gió xám băng giá thổi về phía trước. Nó phun ra như một vật thể sống từ những đường của ngón tay nữ hoàng vẽ trong không khí. Ico nhìn nó đến với cậu, cậu thấy nó rung rung với một sự khao khát dữ tợn.

Một cái bóng đen ngã lên hai chân cậu.

Ico cuộn mình thành một quả bóng và nhắm chặt đôi mắt mình lại, nhưng khoảnh khắc trôi qua và cậu nhận ra mình vẫn đang thở. Hai mí mắt cậu run run mở ra. Đầu cậu có cảm giác như nó bị tách ra.

Đá có thể cảm thấy sự đau đớn ư?

Cậu nhìn lên thấy một cái bóng lớn lù lù trước cậu, đôi vai rộng trên đôi chân còi cọc, với cùng đôi sừng cậu có. Lạ thay hai cánh tay cong dang ra, bảo vệ cậu.

Nó là một trong những cái bóng – bị biến thành đá. Khi Ico sốc nhìn nó, nó vỡ vụn thành bụi trước mắt cậu.

- Hãy can đảm lên, người Anh em.

- Hãy đứng dậy. Chiến đấu.

Cậu nghe thấy những giọng nói hồn lìa khỏi xác đến từ mọi hướng, gần và xa.

Cậu nhìn quanh thấy phòng ngai của nữ hoàng đã đầy những sinh vật bóng tối. Chúng đang lơ lửng quanh Ico như chúng đã từng vây quanh Yorda. Những cái bóng có cánh bay trên đầu cậu, và những sinh vật đó giống những người đang đứng quanh cậu, ủng hộ cậu.

- Chúng tôi sẽ là cái khiên của cậu!

Những cái bóng tiến lên từng bước một, tạo thành một hàng ngũ quanh ngai với Ico phía sau. Những sinh vật bị nguyên mà nữ hoàng đã tạo ra đã phá vỡ xiềng xích từng trói buộc chúng.

Ico nhìn lên những sinh vật bóng tối của chúng và thở hỗn hển khi cậu thấy những gương mặt living mà thanh kiếm đã cho cậu thấy.

- Lấy thanh kiếm, người Anh em.

- Cậu có thể tiêu diệt bà ta.

Những lời nói bọc quanh lấy Ico, và cậu cảm thấy sức mạnh dâng lên từ trong cốt lõi của cậu.

Nữ hoàng vẫn còn trên ngai. Tầm mặt nạ nhợt nhạt của gương mặt bà ta không di chuyển hay để lộ ra bất cứ biểu hiện nào, tuy nhiên giọng nói của bà đầy sự giận dữ, và cơn giận dữ tăng lên của bà ta đường viền của bộ áo choàng đen của bà gợn sóng.

“Lũ khốn khổ, các người sẽ chống lại ta ư?”

Một luồng gió nữa. Một hàng những sinh vật tiến đến chậm chạp biến thành đá, giữ lấy hình dáng méo mó của chúng một lúc trước khi phát nổ thành bụi. Tuy nhiên đám đông vẫn tiếp tục việc tiến đến ngai vàng của chúng.

Đó là một bức tường di chuyển, bảo vệ Ico.

Những cái bóng đang bay biến thành đá và ngã xuống thành bụi trong không trung. Cảm giác của bột đá trên mặt Ico mang cậu trở về hiện tại. Cậu quỳ và đứng lên, nhìn quanh tìm ánh sáng của thanh kiếm. Khi cậu tìm thấy nó, cậu chạy thẳng đến chỗ nó, nhặt nó lên bằng cả hai tay ngay khi một trong những sinh vật cạnh cậu biến thành đá.

- Hãy sử dụng thanh kiếm.
- Hãy sử dụng sức mạnh của nó.
- Hãy đánh bại nữ hoàng.

Đột nhiên, sức mạnh của thanh kiếm tăng lên. Lưỡi kiếm duỗi ra đến khi nó dài hơn chiều cao của Ico, thậm chí dài hơn những cái bóng trước họ, và nó tỏa sáng với ánh mặt trời giữa trưa rực rỡ, gửi đến trước những đợt sóng của sức mạnh khiến những tảng đá trên sàn của phòng ngai gợn sóng.

- Cậu có thể thấy nữ hoàng.
- Đó là sức mạnh của tấm Phù hiệu của cậu.
- Cậu có thể thấy nữ hoàng người đã mất đi hình dáng phàm trần của mình và trở thành lâu đài.
- Cậu có thể thấy hình dáng thật của bà ta.

Những lời của những cái bóng mang Ico vào một sự hiểu biết sâu hơn. Chìa khóa cuối cùng cậu cần cho cuộc chiến của cậu.

Dĩ nhiên – Ozuma đã nói gì? Hãy nhớ những lời của nữ hoàng. Hãy nhớ những lời của trưởng lão.

Tấm Phù hiệu sẽ giúp cậu thấy được hình dáng thực sự của nữ hoàng – đây là kiến thức.

Thanh kiếm sẽ giúp cậu đánh bại bà ấy – đây là sự gan dạ.

Điều đã từng bị chia tách đã trở lại cùng nhau.

“Nếu mình có thể thấy nó, mình có thể chiến đấu với nó!” Ico hét lên, và những cái bóng dội lại tiếng kêu của cậu. Vòng tròn siết chặt trên ngai. Cùng lúc khi những người anh em của chúng biến thành đá và ngã xuống thành bụi, chúng vẫn dâng lên trước. Một đội quân Vật tế.

“Những thứ đáng ghét!” nữ hoàng gầm lên, và bàn tay bà ngập ngừng khi bà vẽ một chữ tượng hình khác trong không khí.

Ico nhắc thanh kiếm lên trên đầu. Cậu xông lên bọc, tiến thẳng đến ngai vàng. Thanh kiếm vẽ một đường cong xinh đẹp trong không trung, ánh sáng trắng kéo dài khi nó cắt thẳng ngực nữ hoàng.

Một vụ nổ ánh sáng ở giữa trên mũi thanh kiếm. Nó lớn lên, bọc lấy ngai, và Ico thấy vòng tròn của những sinh vật bóng tối quanh cậu bay hơi trong nó.

Ico cảm thấy như thể thanh kiếm đã không đánh vào gì cả khi nó dễ dàng đâm vào bộ áo choàng đen của nữ hoàng. Ico theo sức đà của nó đến khi cậu gần như nghiêng lên ngai, thấy lưng của đá vỡ chai phản chiếu trong lưỡi kiếm.

Nữ hoàng gập người xuống, ngực bà đổ sụp lên chỗ ngồi của ngai. Hai cánh tay bà, duỗi ra trên đầu bà, bất ngờ dừng lại, nắm chặt trong không trung. Sau đó những ngón tay của bà mất đi sức mạnh, khuỷu tay bà oằn xuống, và đầu bà ngã ra sau, để lộ cái cổ trắng của bà.

Sức mạnh rời hai vai bà, và hai cánh tay bà cùng rơi xuống chỗ tay vịn.

Ico nhìn vào gương mặt trắng của nữ hoàng, rất gần với mặt cậu. Cậu đang nhìn vào một tấm mặt nạ trắng. Nơi phải là đôi mắt của bà là hai cái hố đen. Sau đó bóng tối mờ đi.

“Ta...” miệng của tấm mặt nạ di chuyển. Ico giữ chắc thanh kiếm. “Ta không thể bị...”

Ico nhắm chặt mắt lại. Sau đó với sức mạnh còn lại của mình cậu đâm mạnh thanh kiếm về phía trước lần nữa.

Tấm mặt nạ trắng nhả lại. Giống như một tờ giấy bị đốt bởi một ngọn lửa không thấy được, nó rơi xuống bên trong nó, hao mòn đi thành con số không. Bộ áo choàng đen của bà mất đi hình dáng và màu sắc, biến thành một tấm vải nâu xám, những đường thêu của nó mờ đi, đến khi bản thân tấm vải bắt đầu mỏng và biến mất.

Không còn lại ai ngồi trên ngai vàng đá vỏ chai.

Vòng tròn ánh sáng cuối cùng tỏa ra bởi thanh kiếm vươn tới các góc ngách của cái ngai và làm bốc hơi màn sương.

Thanh kiếm rơi khỏi tay Ico.

Với một tiếng loảng xoảng, nó rơi trên ngai. Nó không còn tỏa sáng. Bây giờ nó mờ mờ, có tuổi. Gỉ sét hiện trên cán, và những đánh dấu trên lưỡi của nó kể câu chuyện của rất nhiều năm của nó.

Trong một lúc nó treo thẳng bằng, nửa rời khỏi ngai, trước khi rơi trên sàn cạnh chân Ico.

Ico hạ thấp hai cánh tay và đứng nhìn nó một lúc.

Ánh sáng của tấm Phù hiệu cũng đã mờ đi, những cái bóng quanh phòng cũng vậy.

Ico lão đảo bước lùi lại, gần như ngã khỏi bậc. Cậu thấy thật khó để điều khiển chính cơ thể mình.

Máu tươi chảy qua chân của sừng bên phải của cậu. Nó chảy xuống cổ cậu và nhỏ giọt xuống vai cậu. Máu mới chảy với mỗi nhịp đập của trái tim cậu. Hai đầu gối cậu oằn xuống và cậu ngồi, mặt gục xuống. Cậu giơ bàn tay phải lên để giữ cái sừng của mình, nhưng không thể nâng nó thẳng lên trước khi cậu mất hết sức mạnh còn lại trong mình và đổ sụp tại chỗ. Gương mặt cậu bình thản, thanh bình, giống như của một cậu bé đang ngủ.

Lâu đài trong Màn sương nhận ra điều gì đó khác – Cốt lõi của nó, linh hồn của nó, đã biến mất.

Trong những căn phòng không đếm được, những bức tường của những tầng đá chồng lên thờ dài. Đá cuội trên sàn bắt đầu kêu lách cách.

Chúng ta là những cái lồng. Chúng ta trống rỗng.

Sức mạnh giữ chúng ta ở nơi này đã biến mất. Bóng tối đã trói chúng ta lại cùng nhau đã mờ đi.

Những rung động rất mờ nhạt lúc đầu đến nỗi ngay cả con chim cảnh giác nhất cũng không chú ý chúng. Tuy nhiên toàn bộ lâu đài bắt đầu rung chuyển. Mỗi tảng đá, bức tường, và sàn nhà bắt đầu rung lắc. Những mẩu đá nhỏ rơi xuống từ những vết nứt nơi những bức tường trang trí gặp trần nhà. Đồng loạt, mỗi ngọn đuốc trong lâu đài tắt ngúm. Nước trong những ống dẫn bằng đồng thau ngừng chảy. Gió rít qua những ngọn tháp và qua những sân thượng và theo những bức tường bên ngoài trở nên tĩnh lặng.

Chúng ta đã giữ hình dáng sai lầm này quá lâu.

Tất cả thứ này đã phải mờ đi nhiều năm trước.

Vài phút rung động trở thành một rung động có thể chú ý được đến với một tiếng ồn chói tai. Những con chim đậu trong Phong Tháp hay bay quanh cây cầu cũ tăng tốc khỏi lâu đài.

Nó kết thúc rồi. Mình kết thúc rồi.

Trên đôi chân mảnh khảnh cô trèo lên bậc đá đến phòng nữ hoàng, những gấu vảy tả tơi của một chiếc váy rơi quanh phòng.

Yorda không còn hóa đá, và cơ thể cô bắt đầu tỏa sáng lại khi cô bước đi.

Cô thấy cậu bé nằm trên sàn đá, lưng cậu xoay về phía cô. Cậu kiệt sức và đầy những vết thương.

Yorda tiến tới. Cô quỳ xuống cạnh cơ thể cậu. Cô duỗi những ngón tay của mình ra và chạm vào má cậu như cô làm lần đầu tiên họ gặp nhau.

Gương mặt cậu bé lấm bấn với máu và bụi. Đôi mắt cậu nhắm lại.

Tất cả quanh họ Lâu đài trong Màn sương rung lắc với một tiếng ầm ầm nhỏ mà Yorda cảm thấy trong cơ thể mình. Âm thanh của những nền móng sâu, sống còn đổ sụp. Yorda nhìn lên huy chương hoàng gia trên ngai. Những rung động tăng lên đến khi Yorda có thể thấy những tảng đá rung lắc.

Hình chạm khắc của huy chương tách làm hai. Theo cùng với đôi kiếm khắc, nó rơi xuống sàn phía sau ngai với một tiếng loảng xoảng lớn.

Yorda đặt một tay lên sàn để đỡ lấy chính mình khi lâu đài rung lắc một lần nữa. Cô có thể nghe thấy lâu đài kêu thét qua bàn tay mình.

Không có nhiều thời gian.

Yorda vươn ra và nhắc cậu bé lên trong cả hai cánh tay.

Những cây cột đổ sụp, đá lót sàn oằn xuống. Yorda tiếp tục, lờ đi bụi cuộn xoáy và những bức tường đổ. Cô tiến lên với những bước chân đều đặn qua tiếng lâu đài rên rỉ, kêu thét, than van. Cô vượt qua một hành lang và nó đổ sụp phía sau cô. Khi cô qua một sảnh, cô thấy sàn của nó lộ ra, đổ sụp xuống mặt đất. Một mẫu đá sượt qua gót chân Yorda. Cô không dừng lại. Qua căn phòng tiếp theo và tiếp theo, sự phá hủy và đổ sụp theo sát sau cô. Nhưng Yorda không nhìn lại. Qua những bậc thang lắc lư và những cây cầu đổ, xuống cầu thang bí mật mà chỉ Yorda biết, họ đi đến cầu tàu dưới lòng đất. Yorda bước qua cát ẩm, tiến xuống nước. Mặt đất rung ầm ầm dưới chân cô. Những con sóng ép đang gầm gừ dữ dội hơn. Khi cô bước lên cầu tàu, một trong những cây cọc mục nát gãy và cầu tàu đổ sụp, không để lại gì ngoài một vài tấm ván rải rác nổi lềnh bềnh trên nước.

Yorda mỉm cười.

Vẫn mang cậu bé, cô bước lên mặt nước. Những rung động trong lâu đài phía trên gửi những gợn sóng lăn tăn qua mặt nước. Yorda nâng hai cánh tay mình lên, giữ khuôn mặt cậu bé ở trên sóng vỗ.

Đẩy mình về phía trước, Yorda với tới một trong những tấm ván từ cầu tàu vỡ tan. Cô đặt cậu bé lên trên đó. Cậu vẫn đang ngủ. Máu rỉ ra từ chỗ sừng bên phải của cậu dính với da đầu cậu. Máu nhỏ giọt xuống tấm ván, nhuộm đỏ nó.

Yorda tiếp tục di chuyển về phía trước, đẩy cậu bé theo trên tấm ván. Nước dâng lên đến khi nó chỉ bên dưới cằm cô, và sau đó cao hơn đến khi cô không thể đi xa hơn.

Tập trung toàn bộ sức mạnh của mình, Yorda đẩy tấm ván về phía trước mạnh hết sức có thể. Như thế nó nghe thấy lời cầu xin không nói ra của cô, dòng nước thay đổi, mang tấm ván ra khỏi hang về phía biển mở. Yorda quan sát nó đi.

Những tiếng kêu chết dần cuối cùng của lâu đài dội lại qua hang. Yorda thì thầm điều khi đó khi cậu bé trôi đi, mặc dù ngay cả cậu bé tỉnh vẫn không thể nghe thấy cô qua tiếng la hét của lâu đài đang sụp đổ. Cậu chưa bao giờ có thể hiểu được ngôn ngữ của cô, trong bất cứ trường hợp nào.

“Tạm biệt,” cô nói.

Sau đó, đẩy lùi lại qua mặt nước, cô im lặng xoay lại về phía lâu đài.

Một trong những cây cột oằn xuống. Khi nó ngã, cây cột cạnh nó nứt và oằn xuống, như thể nạn nhân của một bệnh dịch lan nhanh, theo bởi cây cột tiếp theo và tiếp theo.

Trong Đấu trường Tây, chỗ đứng xem của khán giả đổ sụp đầu tiên. Gạch vụn chôn vùi cái bọc nơi những hiệp sĩ thường chiến đấu vì mạng sống và vì danh dự của họ. Cuối cùng bản thân đấu trường đổ sụp dưới sức nặng của gạch vỡ, kéo theo những bức tường xuống với nó và chôn vùi cái ngại quan sát của nữ hoàng.

Những tấm gương phản xạ lớn về phía đông và tây tỏa sáng rực rỡ, đứng vững qua sự rung chuyển. Khi chân của chúng rung lắc và mặt đất tách ra, chúng ngã xuống mặt đất, đối mặt với bầu trời. Cùng lúc, hai quả cầu ở trên cổng chính đổ sụp thành bụi.

Các nhánh của những cây liễu trong sân đu đưa như mái tóc của một thiếu nữ, quét qua lại bức tường bên trong của lâu đài khi chúng bắt đầu vỡ vụn. Những bia mộ đổ và tách ra hoặc bị nuốt vào lòng đất khi những cỗ quan tài được phun lên bãi cỏ.

Những đợt sóng đi cùng với nước lấp đầy nhà tù dưới mặt đất, và những ống dẫn bằng đồng chạy qua lâu đài nổ với tiếng ồn dội lại, nghe giống như những chiếc chuông rung lên số phận bất hạnh của lâu đài. Nước phun từ những vết nứt trên những ống dẫn, chảy xuống vào mặt đất.

Bụi xám dâng lên, lẫn vào với màn sương trắng lơ lửng quanh lâu đài. Được bọc trong tấm mạng của nó, những ngọn tháp của lâu đài nghiêng và đổ. Chúng ngã vào bên trong và ra ngoài, gạch vỡ mới rơi trên đồng cũ.

Cạnh thác nước khổng lồ, những sợi xích của sáu cái lồng treo tách ra từng cái một, và những lại lồng lao xuống mặt nước ở xa phía dưới. Nước tăng lên về khối lượng, làm dâng lên một bụi nước cực kỳ lớn cho sự vắng mặt của cầu vồng của nó. Mục đích của chúng mất giá trị, những cái lồng chìm xuống nước.

Những ngọn tháp ở phía đông, tây và chính cứ đổ sụp, như thể lâu đài không là gì hơn một bức tranh trên một màn gấp nếp mà giờ đây bị bởi những bàn tay khổng lồ phá hủy.

Thứ cuối cùng còn lại là cánh cổng chính, đường duy nhất ra thế giới bên ngoài, và Phong Tháp đã đứng từ rất lâu và trông tối tăm hơn rất nhiều.

Chúng ta đang kết thúc. Tro thành tro, bụi thành bụi.

Sau đó cổng chính và Phong Tháp nghiêng và bắt đầu đổ dưới bầu trời đỏ rực của buổi tối, phía trên những con sóng xanh màu chàm. Khi Phong Tháp ngã, bức tượng của Ozuma vẫn đứng ở cuối cây cầu đá cũ, nhìn lên nó. Khi bức tường bên ngoài của ngọn tháp đổ xuống, một nửa cây cầu gần nó nhất oằn xuống dưới sức nặng của gạch vỡ. Đầu neo bên kia đổ sụp, và phần còn lại của cây cầu bị kéo xuống bởi lâu đài đang sụp đổ, đang uốn cong xuống những con sóng biển xa xa bên dưới.

Tuy nhiên Ozuma đã không vỡ, không đổ sụp, không gãy. Thứ duy nhất ông mất trong những năm dài ăn năn là một bên sườn. Khi cây cầu đổ sụp phía sau ông, và lan can đá bắt đầu nghiêng, bức tượng nhìn lên về phía đỉnh ngọn tháp, và đá từ những bức tường rơi xuống mặt ông.

Hai chân vẫn dính vào một phần đá, bức tượng của Ozuma lao xuống bên, Phong Tháp và Lâu đài trong Màn sương theo phía sau ông. Ozuma, hiệp sĩ lang thang, người thách đấu có sườn, người bảo vệ vùng đất. Một lần nữa, tấm áo choàng lưng ông đập dòn trong gió, khi ông dẫn gánh nặng

của lâu đài vào lãng quên. Gánh nặng từ điều mà không ai trả lại. Một gánh nặng về phía tự do.

Bầu trời và biển quan sát tất cả. Giữa chúng, lâu đài đổ sụp nhẹ nhàng lên đá và bãi cỏ, và màn sương dâng lên từ đất liền.

Cùng lúc, ở xa trong thủ đô, một sự dâng tràn năng lượng không thấy được qua sảnh nơi những thầy tu đã tập trung cho buổi kinh chiều của họ, thổi những chiếc mũ trùm khỏi đầu họ. Những quý tộc để mất vương miện của mình với một cơn gió mạnh đột ngột, trong khi mũ sắt của những người lính bay khỏi đầu họ và lăn trên mặt đất.

Ở trung tâm thủ đô, trong đền thờ vĩ đại cho Thần Mặt trời, mỗi cái chuông bắt đầu rung lên mặc dù không có ai ở đó để rung chúng. Những người của thủ đô nhìn nhau sợ hãi và nhìn lên bầu trời, lắng nghe âm thanh của những cái chuông. Mặc dù không có lệnh nào được ban ra, cũng không có chiếu chỉ nào được phát hành, từng người một, những người quỳ xuống trên đầu gối và bắt đầu cầu nguyện.

Trong thành phố có tường bao quanh bị lãng quên ở phía bắc Núi Cấm lời nguyện từ lâu đã kết thúc, và thời gian bắt đầu di chuyển một lần nữa. Những cơ thể đá của mọi người bắt đầu sụp đổ, và gió thổi bay bụi của chúng vào bầu trời. Sau khi chịu đựng một sự im lặng vĩnh viễn, những linh hồn của họ cuối cùng được tự do.

Khi những tảng đá của thành phố trở lại với dòng chảy thời gian, chúng teo lại thành bụi ngay lập tức.

Tuy nhiên ở giữa chúng, có một hơi thở duy nhất của sự sống. Một màu óng ánh trở lại với bộ lông của Mũi tên Gió. Bờm của nó gọn sóng, và nó khụt khịt. Được tự do khỏi nhà tù đá, con ngựa dậm những móng guốc của mình và nhìn quanh để tìm thợ săn nhỏ đã cưới cậu đến nơi này.

Xoay mũi vào gió, nó tìm mùi hương của nhà. Mặt trời hạ thấp trên bầu trời. Nó cần tìm người cưới nhỏ tuổi nhưng gan dạ của mình và chắc chắn cậu bé ổn cả.

Mũi tên Gió đá móng guốc của mình và phóng nước đại thẳng qua thành phố trống nơi thành phố có tường từng ở đó.

Trưởng lão mệt mỏi. Cơ thể ông không thể đuổi kịp với tâm trí háo hức của ông – một lời rên rỉ bình thường của tuổi già. Ông đã nằm mơ ở bàn của mình, Cuốn sách Ánh sáng cạnh đầu ông.

Trong giấc mơ của mình, ông thấy một nơi không vô danh ở xa xa. Ở đó, một ánh sáng rực rỡ phát sáng và trong nói, một hình dáng đen đang đổ, mặc dù ông không biết hình dáng đó là gì.

“Ngài có trong đó không?” Oneh gọi từ bên ngoài. Trưởng lão ngồi thẳng dậy trên ghế của mình. Cánh cửa sổ cạnh bàn ông được chiếu sáng bởi mặt trời đêm. Đôi mắt ông rơi trên Cuốn sách Ánh sáng trên bàn, với bàn tay đặt cạnh nó.

“Ngài có đó không? Đó là Toto!”

Trưởng lão chạy khỏi nhà và siết chặt Oneh trong hai cánh tay mình. Gương mặt thay đổi bởi thời tiết, xinh đẹp của bà lấp đầy niềm vui, và nước mắt ướt trên hai má bà. “Toto tỉnh rồi!”

Tay trong tay, họ chạy đến ngôi nhà Toto nằm. Những dân làng đang chạy xuống đường, hỏi liệu tin đó đúng không. Trưởng lão đẩy họ qua, vẫn nắm tay vợ mình.

Bên ngoài cánh cửa gỗ đơn giản, ai đó đang khóc lớn – mẹ của Toto. Ông có thể nghe thấy em trai và em gái Toto gọi tên cậu.

Hai chân run run, trưởng lão bước vào trong.

Toto, không còn là đá nữa, đang nằm trên giường cha cậu đã làm từ gỗ cho cậu. Mẹ cậu đang ôm cậu. Toto nắm chặt khăn choàng của bà, đôi mắt mở to.

“Toto!” trưởng lão gọi.

Hai má cậu bé trũng xuống và đôi môi cậu khô và nứt nẻ. Không khí ra khỏi mũi cậu mỏng và quá yếu. Nhưng đôi mắt cậu lấp lánh với sự sống.

“Trưởng lão, cháu... cháu –” Đôi lông mày của Toto chìm xuống, và miệng cậu cau lại. Má cậu giật giật. “Cháu xin lỗi cháu đã không nghe lời ngài.”

Trưởng lão và mẹ cậu bé ôm chặt cậu khi cậu khóc.

“Trưởng lão?” Toto hỏi qua những giọt nước mắt của mình. “Ico đâu ạ? Cậu ấy đã đến lâu dài ư? Cậu ấy đã rời bỏ cháu ư? Cháu không muốn cậu ấy phải cô độc.”

Những giọt nước mắt lấp đầy đôi mắt trưởng lão. Ôm lấy cậu bé, ông nhìn lên Oneh bên cạnh họ và tìm thấy cùng sự thuyết phục trong đôi mắt bà rằng ông cảm thấy trong chính trái tim mình.

“Ổn cả rồi,” trưởng lão nói, tay trên đầu Toto. “Ico xong rồi. Ico sẽ sớm trở về. Về nhà.”

PHẦN KẾT

Ai có thể hát một bài hát ru dịu dàng như thế bằng một giọng ngọt ngào như thế? Những ngón tay của ai vuốt mái tóc mình? Tại sao cái gối mềm dưới má mình có mùi của cỏ khô thân quen của Làng Toksa?

Mình ở đâu đây?

Ico đã mơ rất lâu. Bây giờ đến lúc thức dậy rồi. Cậu có thể thấy ánh sáng trên hai mí mắt nhắm lại của cậu. Là buổi sáng. Sớm thôi cậu sẽ nghe thấy giọng của mẹ nuôi. Dậy đi, Ico. Mặt trời sẽ để lại con phía sau nếu con không ra khỏi giường.

Cậu mở mắt ra, mặc dù những giác quan của cậu vẫn còn đang ngủ. Mặt vẫn úp lên gối của mình, cậu duỗi tay chân. Dù cho cậu đang nằm trên bất kể thứ gì, nó có cảm giác thật tuyệt. Mềm mại với sự ấm áp của ánh sáng mặt trời.

Bài hát ru tiếp tục, lên cao hơn sau đó thấp hơn, cù đôi tai của cậu.

Đó là âm thanh của sóng biển. Bài hát những con sóng tạo ra khi chúng vỗ về bãi biển.

Ico mở mắt ra.

Vẫn nằm trên mặt đất, cậu cố gắng di chuyển hai cánh tay. Những đầu ngón tay của cậu chạm vào thứ gì đó như hạt. Cậu mang chúng lên mặt mình và nhìn thấy những hạt cát trắng nhỏ li ti và bám dính lấy da.

Bây giờ cậu có thể ngửi được mùi của biển.

Ico ngồi dậy và thấy cậu đang nằm trên một bãi biển trắng dường như trải dài đến vô tận. Mặt trời tỏa sáng rực rỡ dưới bãi cát cong dài.

Tâm trí và ký ức Ico trắng và sạch sẽ như cát. Một cơn gió dịu dàng thổi qua cậu.

Có lẽ mình đã chết. Có lẽ đây là Thiên đường.

Cậu nhìn quanh và thấy một tảng đá lộ thiên ở xa. Cây cối mọc lên từ trên đồng đá, cành của chúng đu đưa nhẹ nhàng.

Chim chóc lượn vòng qua bầu trời xanh trên đầu. Cậu tự hỏi sao chúng có thể bay quá gần ánh sáng mặt trời như thế. Cậu tự hỏi liệu có bao giờ chúng cảm thấy cô độc, bay quá cao trên mặt đất.

Có lẽ sau tất cả mình vẫn còn sống.

Cậu nhìn xuống quần áo nhếch nhác của mình. Chúng chỉ nửa khô, với muối đóng vảy cứng trên đường chỉ.

Ico dùng tay chà sát ngực mình. Cậu cảm thấy như cậu đã mặc thứ gì đó khác phía trên chiếc áo của mình, nhưng bây giờ ở đó không có gì.

Cậu nhìn thấy máu đóng kết dưới những móng ngón tay cậu. Khi cậu xoay đầu lại, cổ cậu cũng đau, và đầu cậu rung lên, đặc biệt bên phải. Cậu vươn lên và chạm vào sừng bên phải của mình và cảm thấy nó nó lắc lư như thể nó sắp rơi xuống. Ico há hốc với sự ngạc nhiên, nhận ra rằng chất dính dính cậu cảm thấy bên phải mặt cậu là máu khô.

Đột nhiên, cậu rất cô độc. Cậu di chuyển cánh tay và vai mình. Cậu kiểm tra một khuỷu tay. Không có gì có vẻ bị gãy. Cậu thử đứng dậy, nhưng hai chân cậu không hợp tác. Âm thanh giữ cậu xuống, bảo cậu cứ ngồi đó, rằng cậu chưa nên di chuyển.

Biển trải dài đến tận tới chân trời, và những bãi biển trải dài dường như vô tận.

Sao mình đến được đây nhỉ?

Cạnh cậu, nơi những con sóng vỗ vào bờ, có một tấm ván bằng gỗ. Nó đâm một nửa khỏi mặt nước, nhẹ nhàng lắc lư tới lui với những con sóng. Một con cua nhỏ đã bò thẳng lên trên tấm ván và bắt đầu bò nhanh qua khi cậu quan sát.

Bụng Ico kêu ầm ầm.

Cậu cười. Mình đang đói! Mình nên tìm thứ gì đó để ăn – Mình nên về nhà. Mẹ sẽ lo lắng.

Nhân tiện, mình đã ở đâu vậy? Mình đang làm gì ngoài đây nhỉ?

Ico có cảm giác rằng cậu đã trên một chuyến đi đến nơi nào đó rất rất xa. Nhưng ký ức còn lại nằm ở đâu đó phía sau của tâm trí cậu, và cậu không thể tìm kiếm được bất kể cậu cố gắng như thế nào. Như thế mặc dù cậu đang thức, ký ức của cậu ngủ.

Cậu lại cố và xoay sở đứng dậy. Cậu đầy những vết sườn và thâm tím. Phủi sạch cát, cậu cúi đầu gối xuống và duỗi một chút. Ico nhìn xuống bãi biển, chắc chắn nó phải kết thúc ở đâu đó. Có lẽ có một đường đi lên tảng đá lộ thiên đó không? Cậu bắt đầu khởi hành theo hướng đó.

Hai chân cậu đạp lên cát và Ico nhận thấy cậu đi chân trần. Điều gì đã xảy ra với đôi giày của mình vậy?

Ít nhất cát mềm mại.

Ở xa phía bên phải, đá kéo dài ra trên bãi biển xuống nước. Chim chóc đã tụ tập trên đỉnh những tảng đá. Cậu tiến về phía chúng.

Sau bước đầu tiên của mình cậu lao đảo, và sau ba bước cậu nghỉ ngơi. Đó là cách cậu bắt đầu. Nhưng khi cậu bước đi, nó trở nên dễ dàng hơn. Hai chân cậu tìm thấy tốc độ của chúng và cậu lấy được nhịp điệu.

Gần những tảng đá hơn, cậu có thể nghe thấy tiếng kêu của chim chóc trên đầu. Chúng bay lên, tạo những vòng tròn nhỏ trong không trung, bận rộn vỗ cánh của chúng.

Ico dừng lại và nhìn vào những tảng đá dưới nơi chúng đã ở - có thứ gì đó ở mép nước trong cái bóng của những tảng đá.

Ai đó khác đang nằm trên bãi biển!

Ico chạy ồa tới. Cát trắng tóm lấy chân cậu, và cậu vung hai cánh tay vào không trung, cố gắng chạy nhanh hơn. Cậu có thể nhận ra người khi cậu đến gần hơn.

Ico chạy, giơ hai tay mình ra để thăng bằng, và những con chim mòng biển bay lên thậm chí cao hơn. Cậu chạy giữa những tảng đá, và hình dáng mảnh khảnh của người đang nằm đó, mái tóc dài ướt của cô, cù vào những rìa của ký ức của cậu và làm mạch cậu đập nhanh.

Đó là một cô gái mặc váy trắng.

Cô đang ngủ giống như Ico đã ngủ một lúc trước. Cô trông kiệt sức. Nhưng ngực cô đang phập phồng với hơi thở của cô – cô ấy còn sống.

Những con sóng quét qua hai chân cô và mặt trời phản chiếu làn da mịn màng của cô.

Ico quỳ xuống và vươn tới, chạm vào má cô. Da cô trắng và sạch đến nỗi ban đầu cậu nghĩ cô có thể là một con búp bê, nhưng da cô mềm mại dưới cái chạm của cậu.

Mình biết cô gái này.

Cậu có một cảm giác như thế khi lần đầu cậu gặp cô, cô chính là ánh sáng, một tiên nữ trôi dạt.

Bây giờ cô chỉ là một cô gái, hơi ấm của cô giống hơi ấm một con người.

Ký ức của cậu đấu tranh để đánh thức phần sau của đầu cậu – những hình ảnh của đá lạnh, thời gian bất tận dâng lên như một bức tường trong con mắt của tâm trí cậu. Cảnh mộng đi qua, bị đẩy lùi bởi mặt trời ấm áp chiếu xuống trên bãi biển, những con sóng nhấp nhô.

Mí mắt cô gái run rẩy mở ra. Ico nhìn gương mặt mình phản chiếu trong đôi mắt đen của cô.

Cậu mỉm cười với cô.

Cô gái ngồi dậy, gió đùa đùa mái tóc rơi xuống trên trán cô.

Ico nắm tay cô gái trong tay mình, cử chỉ đó có cảm giác quen thuộc mãnh liệt, như mặt trời tỏa sáng rực rỡ trên kết thúc của câu chuyện dài của họ.

HẾT.
